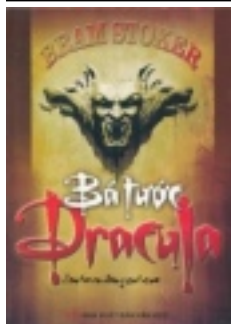


Bá Tước Dracula

Contents

Bá Tước Dracula	1
1. Chương 1: Nhật Ký Của Jonathan Harker (viết Túc Ký)	2
2. Chương 2: Nhật Ký Của Jonathan Harker(tiếp Theo)	9
3. Chương 3: Những Bức Thư	23
4. Chương 4: Đọc Nhật Ký Của Mina Murray & Bác Sĩ Seward	28
5. Chương 5: Bản Cắt Từ Tờ “the Dailygraph”, Ngày 8 Tháng 8	35
6. Chương 6: Nhật Ký Của Mina Murray	47
7. Chương 7: Thư Của Mina Harker Gửi Lucy Westenra	55
8. Chương 8: Thư Của Bác Sĩ Seward Gửi Hon Arthur Holmwood	62
9. Chương 9: Nhật Ký Của Lucy Westenra	71
10. Chương 10: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward	77
11. Chương 11	83
12. Chương 12: Nhật Ký Của Mina Harker	92
13. Chương 13	101
14. Chương 14	108
15. Chương 15	114
16. Chương 16: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward	121
17. Chương 17: Nhật Ký Của Jonathan Harker	131
18. Chương 18	137
19. Chương 19: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward	146
20. Chương 20	154
21. Chương 21: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward	161
22. Chương 22: Nhật Ký Ghi Âm Của Bác Sĩ Seward	169
23. Chương 23: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward	177
24. Chương 24: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward	185
25. Chương 25: Nhật Ký Của Mina Harker	195

Bá Tước Dracula



Giới thiệu

Bá tước Dracula là một ma cà rồng hư cấu nổi tiếng; nhân vật phản diện và nhân vật nhan đề của cá

1. Chương 1: Nhật Ký Của Jonathan Harker (viết Tộc Kỳ)

Bistriz, ngày 3 tháng 5:

Tôi rời Munich vào ngày lúc 8:35 ngày 1 tháng 5, và đến Vienna vào một buổi sáng sớm. Đáng lẽ tôi đã đến nơi vào lúc 6:46, nhưng xe lửa đã đến trễ một giờ. Với tất cả những gì mà tôi nhìn thấy được qua xe lửa cộng với quang cảnh trên những con đường mà tôi có dịp ghé qua, Buda Pesh xem ra là một thành phố tuyệt vời. Tôi sợ không dám đi quá xa nhà ga, vì rằng chúng nếu tôi trễ thì xe lửa sẽ vẫn cứ khởi hành đúng giờ như thường.

Việc di chuyển từ phía Tây sang phía Đông, đi ngang qua cây cầu nằm xa nhất về miền Tây trong số những cây cầu tráng lệ bắc qua sông Danube, đã để lại một ấn tượng rõ rệt với tôi. Chuyến đi đang mang tôi đến một vùng đất đầy quý phái với những phong tục truyền thống của người Thổ Nhĩ Kỳ.

Chúng tôi đã già biệt vùng đất này một cách vui vẻ, và khi màn đêm buông xuống, chúng tôi đến Klausenburgh. Tôi qua đêm tại khách sạn Hoàng Gia. Tôi ăn chiều, đúng hơn là ăn tối, với một món thịt gà nấu cùng ớt. Nó khá ngon nhưng làm cho tôi khát cháy cổ. (Phải ghi nhớ công thức của nó cho Mina mới được.) Tôi hỏi người chạy bàn, và anh ta bảo món ăn này có tên là “paprika hendl”, và đó là một món ăn địa phương. Tôi có thể thưởng thức nó ở bất cứ nơi đâu trên miền Carpathians này.

May mắn thay, tôi biết một chút tiếng Đức, và điều đó giúp đỡ tôi rất nhiều, nếu không thì tôi cũng chẳng biết làm cách nào để có được những thông tin quý giá như vậy.

Để chuẩn bị cho chuyến đi của mình ở Luân Đôn, tôi đã ghé Viện Bảo Tàng Anh, lục tung các cuốn sách và bản đồ trong thư viện về Transylvania; đổi lại tôi có được một số hiểu biết quan trọng về cách thức giao tiếp với những nhà quý tộc của vùng đất này.

Cái vùng đất mà tôi muốn tìm nằm ở rất xa phía Đông của đất nước này, nằm giữa biên giới ba nước Transylvania, Moldavia và Bukovina, nằm ở giữa dãy Carpathian, nó là một trong những vùng đất hoang dã và ít được biết đến nhất ở châu Âu.

Chẳng có một bản đồ nào giúp tôi xác định được vị trí của lâu đài Dracula cả. Xem ra thì những bản đồ của đất nước này tại đây chẳng thể nào so sánh được với những bản đồ giao thông hành chánh của chúng ta. May thay, thành phố Bistriz, nơi mà bá tước Dracula gửi thư cho tôi, lại là một nơi không đến nỗi bí hiểm như vậy. Tôi nhất định sẽ ghi chép về chuyến hành trình này, điều này sẽ giúp đỡ cho trí nhớ của tôi trong việc kể lại với Mina về cuộc du hành của tôi.

Cộng đồng cư dân của Transylvania bao gồm bốn sắc tộc khác nhau: người Saxon ở phía Nam, sống lẫn lộn với họ là người Wallach, là hậu duệ của người Dacian; người Magyard ở phía Tây, và người Szekely nằm ở phía Đông và phía Bắc. Tôi đang ở giữa cái cộng đồng cư dân cuối này, những người tự hào rằng là hậu duệ của Attila và người Hun. Điều này có thể xuất phát từ việc người Hun đã định cư trên vùng đất này trước khi người Magyard xâm chiếm nó vào thế kỷ 11.

Có lẽ là tất cả sự mê tín trên thế giới đã đổ dồn vào cái khối đá Carpathian này, và điều đó ném tôi vào giữa vòng xoáy của những trí tưởng tượng đầy thú vị khi tôi dừng chân tại nơi đây. (Phải kể cho bá tước nghe về những điều này mới được.)

Tôi chẳng ngủ được mấy chốc, dù giường đệm của tôi xem ra cũng khá êm ái, bởi vì tôi đã kịp sưu tập được đủ các loại giấc mơ kỳ quặc trong đêm đó. Có thể là do có một tiếng chó tru ai oán như thể nó đang gặp phải một tai họa gì cứ lớn vồn dưới cửa sổ của tôi, hoặc có thể do cái món ớt quái quỷ đã khiến tôi phải nốc sạch cả bình nước mà vẫn còn khát như thường. Đến gần sáng tôi mới có thể chợp mắt và bị đánh thức bởi một những tiếng gõ cửa liên hồi. Có lẽ là ngay sau khi giấc ngủ ập đến tôi đã ngủ rất say.

Tôi được phục vụ một bữa ăn sáng với ớt, bao gồm một loại cháo với một thứ bột vàng vàng được gọi là “mamaliga”, và một loại cà dồn thịt ngon tuyệt được gọi là “impletata”. (Tất nhiên là cũng phải ghi lại công thức món này.)

Tôi phải chén cho nhanh bữa sáng, bởi vì xe lửa sẽ bắt đầu trước tám giờ một chút, đúng hơn là nó có giờ khởi hành như vậy. Sau khi cuống cuống phóng đến nhà ga lúc 7:30, tôi đã phải ngồi chờ trong toa hơn một giờ trước khi khởi hành.

Có lẽ là càng đi về miền Đông bạn sẽ càng đúng giờ hơn xe lửa. Chẳng hiểu ở Trung Quốc thì mọi chuyện sẽ như thế nào nhỉ?

Suốt cả ngày dài chúng tôi chìm đắm trong những cảnh đẹp khác nhau trải rộng trên khắp đất nước này. Đôi khi chúng tôi thấy những thị trấn nhỏ, những lâu đài xuất hiện trên đỉnh của những đồi dốc đứng đưa chúng tôi về không khí của một thời cổ xưa, lúc khác chúng tôi băng qua những dòng sông, suối mà hai bên bờ đá rộng của chúng cuộn cuộn những cơn sóng thủy triều cuộn trôi đi tất cả những gì nằm dọc hai bờ.

Tại mỗi nhà ga là những nhóm người, đôi khi là cả một đám đông với những kiểu quần áo khác nhau. Một số ăn mặc giống như những người nông dân tại quê hương tôi hoặc tại những vùng ở Pháp và Đức, với các loại áo vét tông, mũ rộng vành và quần dài tự may; nhưng số khác thì tạo nên một bức tranh đầy sinh động về thời trang.

Nếu như bạn dừng đến gần những người phụ nữ ở đây, thì trông họ rất đẹp, nhưng có phần thô kệch ở phần eo. Họ mặc các loại áo phủ kín tay khác nhau, và phần lớn trong số họ thắt dây lưng lớn với các loại váy bay tung lên phất phới như các nghệ sĩ ba lê, nhưng tất nhiên là họ có mặc váy lót trong.

Tạo nên một hình ảnh lạ lùng nhất có lẽ là người Slovaks, hoang dã hơn những sắc tộc còn lại. Họ mang một loại nón cao bồi lớn, những cái quần dài trắng dơ bẩn lủng lủng, áo sơ mi vải lanh, đóng thùng sau một cái thắt lưng khổng lồ rộng gần bằng một bàn chân, và tất cả các khuy áo được cài bằng những cái đinh đồng. Ống quần họ được nhét vào những chiếc ủng cao, ngoài ra họ còn trang điểm thêm một mái tóc dài và hàng ria mép rậm, tất cả đều màu đen. Họ trông thật sặc sỡ, nhưng chẳng thể tạo nên một ấn tượng tốt đẹp về mình. Nếu họ xuất hiện trên sân khấu thì khán giả sẽ nghĩ ngay đến một đảng cướp Oriental thời cổ xưa. Tuy nhiên, như tôi đã nói, họ rất hiền lành và thật ra thì họ chỉ muốn giữ gìn truyền thống của dân tộc mình.

Chúng tôi đến Bistriz vào lúc mờ sáng, một vùng đất cổ kính đầy thú vị. Trên con đường biên giới dẫn từ Borgo Pass vào Bukovina, người ta có thể thấy nhiều dấu vết còn lại chứng thực cho một quá khứ đầy giông bão đã diễn ra trên vùng đất này. Năm mươi năm trước đây, đã có nhiều đợt hỏa hoạn, và nơi đây đã bị tàn phá nặng nề trong năm lần. Vào thời kỳ đầu của thế kỷ mười bảy, nó lại bị vây hãm trong suốt ba tuần lễ và mất đi 13000 người, trong đó đói kém và bệnh tật đã góp thêm vào cho sự mất mát của chiến tranh.

Bá tước Dracula đã chỉ dẫn tôi đi đến khách sạn Krone Vàng. Và tôi đã hết sức vui mừng khi thấy đây là một khách sạn mang một dáng dấp đầy cổ kính, và tất nhiên là tôi có thể biết tất cả những điều tôi muốn về đất nước này.

Như tôi đã chờ đợi, khi tôi đến gần cửa, tôi gặp một người phụ nữ trung niên trông rất vui vẻ trong bộ váy áo nông dân thường lệ – một bộ quần áo trắng được bao phủ bởi hai cái tạp dề phía trước và phía sau, thắt chặt với một mức độ vừa phải. Khi tôi đến gần, bà ta nhún mình chào và lên tiếng: “Ông là người Anh?”

“Vâng”, tôi trả lời, “tôi là Jonathan Harker”.

Bà ta mỉm cười, và trao đổi điều gì đó với một người đàn ông đứng tuổi mặc một cái áo dài tay trắng đã đi theo bà ta đến tận cửa.

Ông ta quay đi và ngay lập tức trở lại với một bức thư:

“Bạn của tôi. Chào mừng ngài đã đến Carpathian. Tôi đang rất nôn nóng chờ đợi ngài. Hãy an giấc đêm nay. Vào lúc ba giờ sáng mai một chuyến xe ngựa sẽ khởi hành đi Bukovina, một vùng đất đang chờ đón ngài. Xe ngựa của tôi sẽ đợi ngài tại Borgo Pass và đưa ngài đến với tôi. Tôi tin rằng ngài đã có một chuyến hành trình vui vẻ từ London và ngài sẽ thích thú khi dừng chân trên mảnh đất này—Bạn của ngài, Dracula.”

Ngày 4 tháng 5:

Tôi tìm đến người chủ quán, yêu cầu ông ta tìm cho tôi một chỗ tốt nhất trên chuyến xe ngựa, nhưng khi tôi bắt đầu hỏi han chi tiết thì ông ta trở nên dè dặt và giả vờ như không hề biết tiếng Đức.

Vô lý, ông ta đã từng hiểu nó rất đúng, ít ra thì cũng đã trả lời những câu hỏi trước đây của tôi hoàn toàn chính xác.

Người chủ quán và vợ ông ta, người đàn bà đã tiếp đãi tôi, nhìn nhau với một vẻ kinh sợ. Ông ta lầm bầm rằng mọi phí tổn đã được gửi đến cùng với bức thư, và đó là tất cả những gì ông ta biết. Khi tôi hỏi về bá tước Dracula và lâu đài của ông ta, người chủ quán và vợ làm dấu thánh, nói rằng họ không biết gì, và từ chối nói gì thêm. Đã gần đến giờ khởi hành, tôi không có thời gian để hỏi thêm ai nữa, và tất cả những điều bí ẩn này đã không có những sự giải định thỏa đáng.

Trước khi tôi đi, người đàn bà đến phòng tôi và nói một cách kích động: “Anh phải đi ư? Ôi, con người trẻ tuổi, chẳng lẽ anh phải đi ư?”. Bà ta đang ở trong một trạng thái kích động, và có vẻ như đã đánh mất sạch kiến thức về tiếng Đức của mình, để rồi pha trộn nó với một thứ ngoại ngữ khác mà tôi chẳng hiểu một chút gì. Hàng tá những câu hỏi của bà ta lại càng làm tôi rối tinh rối mù. Và khi tôi nói rằng tôi phải đi ngay, rằng tôi đang có một vụ làm ăn quan trọng, bà ta lặp lại:

” Anh không biết bữa nay là ngày gì à?” Tôi trả lời bữa nay là ngày bốn tháng Năm. Bà ta lắc đầu và lặp lại:

“Ồ, vâng! Tôi biết! Tôi biết chứ! Tôi biết, nhưng anh có biết hôm nay là ngày gì hay không?”

Khi tôi nói là tôi không hiểu, bà ta tiếp tục:

” Hôm nay là đêm trước của ngày lễ thánh George. Anh không biết rằng vào tối nay, khi đồng hồ điểm nửa đêm, các loại ma quỷ sẽ ngự trị trên khắp thế giới, và rồi anh sẽ làm gì?” Bà ta rõ ràng là đang mất tinh thần và tôi cố trấn an bà, nhưng chẳng có hiệu quả gì. Cuối cùng, bà ấy quỵ xuống trên đầu gối và van nài tôi đừng đi, ít nhất cũng đợi một hai ngày nữa hãy khởi hành.

Tất cả những điều này quá buồn cười nhưng tôi bắt đầu cảm thấy bất an. Tuy nhiên, công chuyện làm ăn thì phải giải quyết, và tôi không cho phép bất cứ thứ gì ngăn trở nó.

Tôi cố nâng bà ta dậy, và với tất cả sự dũng cảm tôi có, tôi nói rằng tôi cảm ơn bà, nhưng bốn phận của tôi là trên hết, vì thế tôi phải đi.

Bà ta đứng dậy và chùi mắt, và trao cho tôi một cây thánh giá đang được đeo trên cổ bà bởi một chuỗi tràng hạt.

Tôi không biết nó có ý nghĩa như thế nào, và như mọi người Anh ngoan đạo khác, tôi buộc phải nhận một vật có ý nghĩa linh thiêng như thế, vả lại, có vẻ như rất bất nhã khi từ chối một người đàn bà tốt bụng đang ở trong một trạng thái tinh thần như vậy.

Hình như là bà ta nhận ra vẻ nghi ngờ trên nét mặt của tôi, bà bèn vòng chuỗi tràng hạt quanh cổ tôi, lên tiếng “Vì mẹ anh,” và đi ra khỏi phòng.

Tôi viết phần này của nhật ký khi tôi đang ngồi đợi xe ngựa. Tất nhiên bây giờ đã rất muộn và cây thánh giá vẫn còn trên cổ tôi.

Có thể là do nỗi kinh hãi của người phụ nữ, hoặc do đầy rẫy những truyền thuyết về ma quỷ của vùng đất này, hoặc do chính bản thân cây thánh giá, tôi không rõ lắm, nhưng tôi không thể bình tĩnh như thường lệ được.

Nếu như quyển sách này đến được với Mina trước tôi, hãy mang đến cho cô ấy hộ tôi lời tạm biệt. Xe ngựa đã đến rồi.

Ngày 5 tháng 5. Lâu đài:

Cái ẩm đậm lúc sáng sớm đã trôi qua, và mặt trời đã vượt quá đường chân trời, xuất hiện trên những rặng cây hay những rặng đồi gì đó, chúng ở quá xa nên không thể phân biệt được nữa.

Tôi không buồn ngủ, và tất nhiên là khi không có ai đánh thức tôi dậy, thì chính là tôi đã viết cho đến giờ ngủ.

Có nhiều sự việc lạ lùng cần phải ghi lại, và nếu ai đã đọc chúng thì có thể rất lạ lùng với bữa ăn mà tôi đã trải qua trước khi rời Bistritz, và tôi sẽ mô tả chúng thật chính xác.

Tôi ăn một món được gọi là “thịt kẻ trộm”, bao gồm thịt lợn xông muối, hành, thịt bò, rắc ớt, được xuyên qua một cái cây và quay trên lửa, đơn giản là giống như món thịt mèo ở London!

Rượu vang là món rượu Mediash Vàng, khiến cho người ta say ngay khi ném vào lưỡi, tuy nhiên không dễ thương lắm.

Tôi chỉ uống vài cốc, không hơn.

Khi tôi lên xe ngựa, người tài xế chưa vào chỗ. Tôi thấy ông ta đang nói chuyện với bà chủ quán.

Với những gì đã xảy ra và cái cách họ liếc nhìn tôi, rồi một số hành khách ngồi gần cửa cũng đến và lắng nghe cuộc nói chuyện, phần lớn trong số họ nhìn tôi với vẻ thương hại, rõ ràng là họ đang nói chuyện về tôi. Tôi có thể nghe một số từ thường lặp đi lặp lại, những từ lạ lùng, và vì có rất nhiều sắc tộc khác nhau trong đám đông, tôi lặng lẽ lấy ra một cuốn từ điển nhiều thứ tiếng ra khỏi túi xách và tra chúng.

Tôi phải nói thật là họ không hoan nghênh tôi, và một số từ tôi tìm ra được là “Ordog” – quỷ vương, “Pokol” – địa ngục, “stregoica” – phù thủy, “vrolok” và “vroloslak”, cả hai từ này, một bằng tiếng Slovak và một bằng tiếng Servian đều có nghĩa là ma sói hoặc ma cà rồng. (Phải hỏi bá tước về sự mê tín này mới được.)

Khi chúng tôi khởi hành, thì tất cả những người bao quanh cửa nhà trọ, bấy giờ đã trở thành một đám đông khổng lồ, đều làm dấu thánh và đưa hai ngón tay bắt chéo hình chữ thập về phía tôi.

Hơi khó khăn một chút, nhưng tôi cũng khiến được một gã hành khách nói cho tôi biết họ muốn gì. Đầu tiên hẳn không trả lời, nhưng sau khi biết được tôi là người Anh, hẳn giải thích rằng đó là một loại bùa hoặc một loại khiên chắn gì đó để chống lại con mắt của quỷ dữ.

Điều này chẳng hề làm tôi an tâm, khi vừa bắt đầu một cuộc hành trình đến một nơi xa lạ để gặp một con người xa lạ. Nhưng tất cả mọi người đều tốt bụng, họ quá buồn bã và thông cảm với tôi khiến tôi không thể không xúc động.

Tôi sẽ không bao giờ quên được hình ảnh cuối cùng tôi nhìn thấy khi tôi rời khỏi nhà trọ. Một bức tranh ẩn tượng về một đám đông người, tất cả đều làm dấu thánh, đứng trên một vùng mọc đầy những bụi trúc đào và cam, tạo thành một bó xanh rì giữa khoảng đất rộng.

Rồi người tài xế của chúng tôi, người mặc một bộ quần áo bằng lanh rộng thùng thình ngồi ở phía trước cỗ xe, ở đây họ gọi là “gotza”, quất roi ngựa lên bốn con ngựa nhỏ đang xếp thành hàng trước mặt, và chúng tôi khởi hành.

Tôi nhanh chóng mất đi các suy nghĩ và hồi tưởng về những nỗi sợ hãi ma quỷ bởi vẻ đẹp của khung cảnh trên đường. Mặc dù tôi cũng có biết về ngôn ngữ, hay đúng hơn là những thứ ngôn ngữ mà hành khách trên chuyến xe của tôi dùng để trò chuyện, tôi cũng không thể nhanh chóng hiểu được họ. Phía trước chúng tôi trải dài một dải đất được bao phủ bởi màu xanh của những cánh rừng, đây đó là những đồi dốc, nhô lên những lùm cây hoặc những ngôi nhà của nông dân, những cột chống nằm ở phía cuối con đường. Rải rác bên đường là những lùm hoa nở rộ của các loại trái cây: táo, mận, lê, anh đào. Rồi tôi còn nhìn thấy những khu đất xanh phủ đầy lá sồi và những cánh hoa rơi. Nằm giữa những ngọn đồi màu xanh mà họ gọi là “Mittel Land” là những con đường chạy dài, rồi đột ngột tự biến mất bởi những khúc quanh đầy cổ đại, hoặc bị chấm dứt bởi một rừng thông, nhấp nhô những sườn đồi trông giống như những ngọn lửa. Đường trở nên khó đi, nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy là đang vượt qua với một sự vội vã và bồn chồn. Tôi không thể cắt nghĩa được sự vội vã này, nhưng rõ ràng là người tài xế chẳng hề lãng phí thời gian để đến được Borgo Prund. Tôi đã nói rằng con đường này vào mùa hè thì tuyệt vời, nhưng nó chưa hề được chuẩn bị để đón những đợt tuyết mùa đông. Bởi những quan điểm khác nhau của những thế hệ đã lần lượt sinh sống trên vùng Carpathian, với những tập quán cổ xưa, họ đã không làm cho nó tốt hơn. Những người Hospadar cổ đã không sửa chữa chúng, người Thổ thì cho rằng chúng được sửa chữa chỉ để dành cho quân xâm lược, và khi chiến tranh ập đến vấn đề này đã thật sự trở nên nghiêm trọng.

Đằng sau những ngọn đồi xanh lá cây đặc sắc vùng Mittel Land nhô lên hay đổ xuống những cánh rừng từng bước tạo nên dãy Carpathian hùng vĩ. Chúng vươn lên từ bên phải và bên trái, rồi khi chiều xuống,

mặt trời lặn vào giữa chúng, tỏa một thứ ánh sáng lộng lẫy tạo ra một vẻ đẹp huy hoàng, màu xanh dương sâu thẳm và tím của bóng những cây lê, màu xanh lá cây và nâu của những thảm cỏ và vách đá trộn lẫn vào nhau, rồi một sự phối cảnh không có tận cùng của những mỏm đá và vách núi, mà chỉ có một khoảng cách xa vô hạn mới có thể làm chúng biến mất, nơi mà những ngọn núi tuyết từng sừng sững vươn lên. Mặt trời có lẽ đang lặn vào đâu đó giữa những đường nứt của các kẽ núi, và phản chiếu lại những ánh sáng lung linh trong nước. Một người hành khách nằm lấy tay tôi khi chúng tôi đi qua chân những ngọn đồi vươn lên cao ngất, những đỉnh núi tuyết phủ trắng xóa, nằm bên phải chúng tôi khi chúng tôi đi trên một con đường quanh co uốn khúc.

“Nhìn xem! Isten szek ” – “Nơi ở của Chúa!” – và anh ta làm dấu thánh một cách cung kính.

Khi chúng tôi đi đến hết con đường, mặt trời đã lặn sâu phía sau, bóng đêm đang bắt đầu bao phủ mọi cảnh vật. Nổi bật lên trong cảnh hòng hân là những đỉnh núi tuyết trắng, và chúng tôi được phản chiếu bởi một màu hồng thanh tú và mỏng manh. Chúng tôi có lẽ đã vượt qua Cszeks và Slovaks, với tất cả những vẻ đẹp của nó, nhưng phải chú ý rằng bệnh bướu cổ đang là một nỗi phiền muộn thường thấy nơi đây. Bên đường có rất nhiều cây ngô mộ được cắm thập giá, và tất cả những bạn đồng hành của tôi đều làm dấu thánh khi chúng tôi đi qua chúng. Rải rác có những nông dân, nam và nữ, quỳ bên cạnh những ngôi mộ và thậm chí chẳng buồn quay lại khi chúng tôi đến gần, hầu như mọi giác quan của họ, cả tai và mắt, đều đang để ở một thế giới khác. Lại thêm nhiều điều mới mẻ với tôi. Ví dụ như những đám cỏ khô trên cây, rải rác những khóm cây bulô ẩm ướt, với những thân cây sáng như bạc với những chiếc lá xanh mỏng manh.

Bây giờ thì chúng tôi đang đi qua loại xe bò đặc biệt của những người nông dân, được thiết kế giống như hình đốt sống rắn, được tính toán để có thể di chuyển được trên mọi địa hình. Và đây chắc chắn là những nhóm nông dân đang trên đường trở về nhà, những người Cszek trong y phục trắng, những người Slovak trong những bộ quần áo da cừu sắc sỡ, mang trên mình một cây thương dài bằng kim loại với một cây rìu gắn ở đầu. Khi chiều xuống, trời trở lạnh, bóng đêm hòa lẫn thứ ánh sáng chạng vạng tạo nên một vẻ u ám trên những cây thông, sỏi mọc xuyên qua thung lũng giữa những ngọn đồi, chúng tôi đang đi qua Con Đường, bóng đêm đang bắt đầu cuộc chiến của mình chống lại nền tuyết trắng bao la. Có những lúc, khi con đường bị cắt ngang bởi những rừng thông thì chúng tôi giống như là bị cả một màn đêm phủ ụp xuống đầu, những thân cây trở thành những khối màu xám thấp thoáng rải rác, tạo nên một cảm giác huyền bí và uy nghiêm lạ thường, khiến cho những suy nghĩ và cảm giác ghê sợ vào buổi chiều quay trở lại, khi hòng hân buông xuống, mặt trời gần biến mất sau những đám mây ma quái cứ trôi không dứt qua vùng thung lũng Carpathian. Đôi khi những ngọn đồi trở nên quá dốc, nhưng đàn ngựa chỉ đi chậm lại dưới sự điều khiển vội vã của người đánh xe. Tôi muốn xuống xe và đi bộ giống như ở quê nhà, nhưng người đánh xe không đồng ý. “Không, không”, anh ta bảo, “ông không thể đi bộ ở đây. Lũ chó rừng ở đây rất hung hãn.” Và anh ta còn nói thêm, bằng một vẻ dịu dàng kiên quyết, với những nụ cười đồng tình của các hành khách còn lại khi anh ta liếc nhìn chung quanh – “Và ông sẽ có đủ những vấn đề để giải quyết trước khi ngủ đêm nay đây.” Người đánh xe chỉ dừng lại một lần duy nhất để thấp sáng ngọn đèn trên xe.

Khi bóng đêm lan dần, những người hành khách xem ra sôi nổi hơn, họ thay phiên nhau nói chuyện với người đánh xe, càng lúc càng dồn dập. Về phần mình, người đánh xe liên tục quất thẳng cánh ngọn roi của mình lên lũ ngựa. khuyến khích chúng bằng những tiếng hú man dại. Xuyên qua bóng đêm, tôi đã có thể nhìn thấy một dải xám phía trên chúng tôi, nằm giữa những ngọn đồi. Những người hành khách cùng xe với tôi càng lúc càng tỏ ra bị kích thích. Cỗ xe điên khùng phóng đi với sự rung lắc khủng khiếp, và lắc lư như một con tàu giữa cơn bão lớn. Tôi phải cố bám chặt. Con đường đang dẫn chúng tôi lên một vùng cao hơn nữa, và chúng tôi xem như đang lơ lửng giữa trời. Những vách núi càng lúc càng đến gần chúng tôi và có vẻ như sắp rơi xuống đầu tôi. Chúng tôi đã đến Borgo Pass. Nhiều hành khách lần lượt trao cho tôi những món quà nhỏ, họ ấn vào tay tôi với một sự tha thiết không cho phép từ chối. Đó là nhiều món đồ lạ lùng khác nhau, nhưng chúng đều gửi kèm một sự cầu mong tốt lành, những lời nói tốt đẹp, những lời chúc phúc, và tất cả đều gửi đến cho tôi cái dấu hiệu lạ lùng đầy kinh sợ mà tôi đã nhận thấy ở Bistritz – hai ngón tay bắt chéo hình chữ thập để bảo vệ chống lại con mắt của ma quỷ. Rồi liền đó, khi chúng tôi đang đơn độc giữa trời, người đánh xe nghiêng về phía trước, các hành khách chồm ra từ hai bên cửa xe, nhìn chăm chú vào bóng đêm với một vẻ bồn chồn. Rõ ràng là sắp sửa diễn ra một điều gì đó rất kỳ lạ và ghê gớm, nhưng không một hành khách nào chịu trả lời những câu hỏi của tôi một cách rõ ràng. Trạng thái kích động này trôi qua khá lâu. Cuối cùng, con đường chúng tôi đang đi hướng sang phía Tây. Một đám mây đen cuộn cuộn phía trên, không khí trở nên ngột ngạt, nghe như có tiếng sấm đâu đây vọng về. Rặng

núi đá này giống như chia khí quyển ra làm hai phần, và chúng tôi đang đi vào phần sấm sét của nó. Tôi đang ngắm nhìn chuyển hành trình của chính mình đi gặp bá tước. Mỗi khoảnh khắc trôi qua, tôi lại chờ đợi một tia sáng xuyên qua màn đêm, nhưng tất cả quanh tôi vẫn hoàn toàn tăm tối. Rọi sáng trên đường đi chỉ là ngọn lửa bập bùng trên chiếc xe của chúng tôi, và sự nỗ lực tột cùng của những con ngựa kéo xe tìm đến những đám mây trắng trong lành. Chúng tôi bây giờ đã có thể nhìn thấy con đường trắng đầy cát phía trước chúng tôi, nhưng chẳng có dấu hiệu nào về một chiếc xe khác đang chờ đợi như trong thư hẹn. Những người hành khách ngả người ra phía sau với một vẻ hân hoan, xem ra họ đang chế giễu cuộc lữ hành của tôi. Tôi đang suy tính xem mình nên làm gì thì người đánh xe nhìn quanh, nói với những hành khách khác rất khẽ, khiến tôi rất khó nghe “Còn gần một giờ nữa.” Và quay về phía tôi, anh ta nói bằng một thứ tiếng Đức còn tệ hơn của tôi.

” Không có chiếc xe nào ở đây. Ông người Anh không nên chờ ở đây. Ông ta nên đến luôn Bukoniva và trở về đây ngày mai hoặc ngày tiếp theo, tốt hơn là ngày tiếp theo nữa.” Trong khi anh ta nói, bảy ngựa chột hí vang và khịt mũi với một vẻ hoang dại. Rồi, những người nông dân cùng thốt lên những tiếng kêu và đồng loạt làm dấu thánh, một cỗ xe với bốn ngựa xuất hiện phía sau chúng tôi và dừng lại bên cạnh cỗ xe của tôi. Tôi có thể nhìn thấy từ ánh đèn và qua những vệt chân chúng để lại, rằng đây là những con ngựa ô than tuyệt vời. Chúng được điều khiển bởi một người đàn ông cao gầy, với một bộ râu dài màu nâu và cái nón đen lớn. Hình như ông ta muốn giấu mặt với chúng tôi. Tôi chỉ có thể nhìn thấy tia mắt từ một đôi mắt rực lửa, đỏ rực như hai ngọn đèn, và ông ta quay sang phía chúng tôi.

Ông ta nói với người đánh xe, “Tối nay anh đến sớm đấy, anh bạn.”

Người đánh xe lấp bắp trả lời, “ Ông người Anh rất bận.”

Người lạ mặt nói tiếp, “Và tôi cho rằng đó là lý do khiến anh đề nghị ông ta tiếp tục đến Bukoniva. Anh bạn, anh không thể đánh lừa tôi, và những con ngựa của tôi thì rất nhanh.”

Khi ông ta nói, ông ta mỉm cười, ánh đèn chiếu vào soi rõ đôi môi rất đỏ và hàm răng trắng như ngà của ông ta. Một trong những bạn đồng hành của tôi thì thầm với một người khác một dòng trong kinh thánh “Lenore”

“Denn die Todten reiten Schnell.” (“Hãy để cho cái chết đến mau.”)

Người đánh xe lạ hẳn nhiên là nghe thấy câu nói này, ông ta nhìn lên với một nụ cười sáng trắng đến rợn da gà. Người hành khách quay mặt đi, cùng lúc đưa ra hai ngón tay bắt chéo và làm dấu thánh. “Hãy chuyển cho tôi hành lý của ngài đây”, người đánh xe lạ mặt nói, và với một sự sốt sắng quá mức, ông ta đón hành lý của tôi ra và chuyển sang chiếc xe của ông. Khi tôi xuống xe, người đánh xe giúp tôi một tay. Cánh tay ông ta nắm lấy tay tôi cứng như thép. Người này hẳn là có sức khỏe phi thường.

Không nói một lời, ông ta giật cương, đàn ngựa quay đầu, và chúng tôi tiến trở lại vào vùng bóng tối. Khi nhìn lại, tôi thấy qua ánh đèn bảy ngựa của cỗ xe khách đang cuống cuống, và hình ảnh cuối cùng về những người bạn đồng hành của tôi đang làm dấu thánh. Rồi người đánh xe quất roi và gọi lũ ngựa, tiếp tục chuyển đi của chúng tôi đi Bukoniva. Khi họ đã hoàn toàn chìm khuất trong đêm, tôi đột ngột cảm thấy rùng mình, và một cảm giác cô đơn xâm chiếm lấy tôi. Nhưng một tấm áo chòang đen chòang qua vai tôi, một tấm mền vắt ngang đầu gối tôi, và người tài xế cất tiếng bằng một thứ tiếng Đức tuyệt hảo:

“Bóng đêm thật là đáng sợ, thưa quý Ngài, và ngài bá tước chủ tôi ra lệnh cho tôi phải chăm sóc ngài. Có một bình slivovitz (một thứ rượu mạnh làm từ mận của đất nước này) dưới chỗ ngồi, và ngài nên dùng thử nó.”

Tôi không nói lời nào, nhưng đã bắt đầu trấn tĩnh. Tôi cảm thấy lạ lùng, nhưng không phải là một cảm giác kinh sợ. Tôi nghĩ rằng mọi sự đã diễn tiến thay đổi và tôi có thể chấp nhận được, bất chấp một chuyến xe đêm kỳ lạ đang cuốn tôi đi. Cỗ xe phóng nước đại thẳng tiến, và chúng tôi đã hoàn toàn quay trở lại và tiến vào một con đường thẳng khác. Hình như là chúng tôi đang quay đi quay lại cùng một nơi, và đó là cái điều chính yếu nhất tôi ghi lại được. Tôi muốn hỏi người đánh xe xem điều đó nghĩa là gì, nhưng tôi lại sợ phải làm điều đó, bởi tôi nghĩ rằng, vùng đất mà tôi đang ở có một cái gì đó không an toàn, và tốt hơn là dừng nên ở lại đây thêm một phút nào..

Tuy nhiên, sau đó tôi tò mò muốn biết thời gian, tôi bật lửa và liếc nhìn đồng hồ của mình. Đã quá nửa

đêm vài phút. Điều này làm tôi run rẩy, bởi những điều mê tín huyền bí về cái sự nửa đêm này mà tôi liên tục thu nhận được trong những ngày gần đây. Tôi cố trấn áp cảm giác bệnh lý này.

Rồi một con chó nào đó bắt đầu tru lên ở một ngôi nhà nông dân nằm xa phía dưới con đường, một tiếng kêu đau đớn quằn quại như đang kinh sợ điều gì. Âm thanh này được nối tiếp bởi một con chó khác, rồi con này tiếp theo con khác, gia tăng bởi tiếng gió đang thổi trên Con Đường. Hình như là những tiếng tru hoang dại kia đang bắt đầu lan đi khắp đất nước, lan đi xa đến bất cứ nơi nào mà trí tưởng tượng có thể vươn tới trong cái đêm u ám này.

Ngay từ khi tiếng tru đầu tiên cất lên, những con ngựa bắt đầu căng thẳng và lồng lên, những người đánh xe đã nói với chúng bằng một giọng dịu dàng. Chúng dần trở lại bình tĩnh, nhưng run rẩy và toát mồ hôi như thể chúng đang chạy trốn nỗi sợ hãi bất thành *** h. Và vọng lại từ những sườn núi phía xa, những tiếng tru có vẻ càng lớn hơn và rõ ràng hơn. Tiếng tru của những con sói, điều này cùng lúc tác động lên lũ ngựa và tôi. Trong khi tôi đang chuẩn bị nhảy phắt ra khỏi cỗ xe và bỏ chạy, bầy ngựa lại trở nên căng thẳng và bắt đầu hóa rồ, dù người đánh xe đã cố dùng hết cái sức mạnh kinh khiếp của ông ta để giữ chúng đừng chạy trốn. Tuy nhiên, sau vài phút, khi mà tai tôi đã bắt đầu quen với những âm thanh này, bầy ngựa đứng khựng cả lại, im lặng. Người đánh xe tuột xuống và đứng trước mặt chúng.

Ông ta âu yếm và dịu dàng với chúng, thì thào vào tai chúng, như là tiếng của người dạy thú nói với ngựa, và với một nỗ lực phi thường, dưới sự vuốt ve của người đánh xe, bầy ngựa lại một lần nữa trở lại dưới sự điều khiển, dù chúng vẫn còn run rẩy. Người đánh xe một lần nữa trở về vị trí, giắt dây cương, và chuyển xe lại bắt đầu phóng vùn vụt. Lúc này, sau khi đi về phía xa của Con Đường, thành *** h ông ta đổi hướng và rẽ vào một con đường hẹp chạy thẳng về phía phải.

Chúng tôi nhanh chóng chui vào những lùm cây, và khi rẽ vào vùng đất phía phải con đường chúng tôi tiếp tục đi xuyên qua một đường ống. Những vách đá hiểm trở bao bọc lấy chúng tôi một cách vững chắc. Dù chúng tôi đã được bảo vệ như thế, chúng tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng gió gào, với những tiếng than van và thì thầm của vách đá, những cành cây xào xạc vào nhau khi chúng tôi phóng qua. Càng lúc trời càng trở lạnh, bụi tuyết rơi càng lúc càng nhiều, và chẳng mấy chốc gần như chúng tôi được phủ bởi một lớp màn trắng. Những cơn gió lạnh lẽo vẫn mang theo tiếng tru của chó, chúng càng lúc càng ngọt ngào trên con đường chúng tôi qua. Tiếng chó sói sủa càng lúc càng gần, hình như chúng đang tiến đến chỗ chúng tôi từ mọi hướng. Tôi sợ điếng người, và bầy ngựa thì cũng thế. Người tài xế, ngược lại, chẳng chút bận tâm. Ông ta liên tục nhìn sang hai bên, nhưng tôi thì chẳng thấy gì ngoài bóng đêm dày đặc.

Thành *** h, phía bên trái tôi xuất hiện một ngọn lửa màu xanh lập lờ. Người đánh xe dừng lại một thoáng. Ông ta kiểm tra lại lũ ngựa, rồi nhảy xuống đất, biến mất vào bóng đêm. Tôi không biết phải làm gì, trong khi tiếng sói tru càng lúc càng gần. Trong khi tôi còn đang phân vân, người đánh xe thành *** h xuất hiện trở lại, và chẳng nói một lời trở lại vị trí của mình, rồi chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Tôi nghĩ là tôi đang ngủ, đang ở trong một giấc mơ chẳng bao giờ chấm dứt, và những gì đã xảy ra với tôi thật là một cơn ác mộng khủng khiếp. Khi ngọn lửa xuất hiện gần con đường, gần đến nỗi với bóng tối bao trùm như vậy tôi vẫn có thể nhìn thấy mọi cử động của người đánh xe. Ông ta nhanh chóng đi thẳng đến chỗ ngọn lửa xanh đang hồi sinh, nó yếu ớt đến nỗi không thể phản chiếu được những vùng đất chung quanh. Người đánh xe nhặt một số hòn đá và tạo thành một thứ dụng cụ gì đó.

Ở đây hình như có một ảo ảnh thị giác nào đó. Khi người đàn ông đứng giữa tôi và đám lửa, ông ta hoàn toàn không che khuất nó, nên tôi vẫn có thể nhìn thấy toàn bộ cái thứ ánh sáng ma quái này như thường. Điều đó khiến tôi giật bản mình, nhưng hiện tượng này chỉ diễn ra trong thoáng chốc, cho nên tôi nghĩ rằng mắt mình đã bị đánh lừa khi nhìn xuyên qua bóng đêm. Đến lúc không còn cái thứ ánh sáng xanh này nữa, thì chúng tôi hình như đang ở một vùng tối u ám, với những tiếng chó tru đang bao quanh chúng tôi, hình như chúng đang đi theo chúng tôi theo một vòng tròn.

Cuối cùng người đánh xe đã đi khuất qua khỏi cánh đồng, trong thời gian ông ta biến mất, bầy ngựa bắt đầu run rẩy và lồng lộn và hí lên những tiếng đầy sợ hãi. Tôi không thể xác nhận được nguyên nhân, bởi vì ngay lúc này những tiếng sói tru đã thành *** h dừng lại. Nhưng khi mặt trăng đi ra khỏi đám mây đen, bắt đầu rọi ánh sáng phủ lên những vách đá lởm chởm một thứ ánh sáng hồng, tôi đã có thể nhìn thấy bao quang chúng tôi là một vòng tròn sói, với hàm răng trắng và cái lưỡi dài thè lè ra, những cái cẳng gân guốc và bộ lông bờm xồm. Sự im lặng ghê rợn của chúng còn đáng sợ trăm lần hơn là những tiếng tru của chúng.

Tôi gần như bị tê liệt bởi sợ hãi. Điều này chỉ xảy ra khi một người nào đó đối mặt với một điều ghê rợn mà chính bản thân anh ta có thể cảm nhận được hết tầm quan trọng của nó.

Ngay lập tức bầy sói bắt đầu tru lên như thể ánh trăng có một tác dụng đặc biệt với chúng. Những con ngựa nhảy vọt đi và lồng lên, nhìn quanh tuyệt vọng với những con mắt hoảng loạn tìm kiếm một con đường sống. Nhưng cái vòng tròn sống kinh khiếp kia đã bao quanh khắp mọi hướng và giữ chặt bên trong chúng con mỗi của mình. Tôi gọi người đánh xe quay lại, với chúng tôi bây giờ, cơ hội sống còn duy nhất là vượt qua vòng vây sói này với sự trợ giúp của người đánh xe. Tôi gào lớn và hung hãn từ trong xe, hy vọng rằng giọng nói của tôi có thể làm bầy sói hoảng sợ ở một hướng nào đó, và giúp cho người đánh xe có được một cái bẫy đánh lừa lũ sói này. Ông ta đã đến như thế nào, tôi cũng chẳng biết, nhưng tôi nghe tiếng ông ta cất lên những mệnh lệnh đầy uy lực, và nhìn theo hướng của âm thanh, tôi thấy ông ta đang đứng trên đường. Ông ta vung những cánh tay dài của mình, giống như đang quét đi những chướng ngại vô hình nào đó. Lũ sói lùi dần về phía sau. Lúc này một đám mây khác lại che phủ mặt trăng, và chúng tôi lại đứng giữa một vùng đất tối tăm.

Khi tôi có thể thấy người đàn ông một lần nữa leo trở lại lên xe, thì bầy sói đã biến mất. Cái điều kỳ lạ và phi thường này làm tôi kinh khiếp, và tôi không thể cất tiếng hay cử động gì được với nỗi sợ hãi của mình. Thời gian lại trôi đi khi chúng tôi tiếp tục con đường, nhưng bây giờ bóng tối lại bao phủ, bởi một đám mây cuộn quanh mặt trăng.

Chúng tôi đang đi lên, đôi khi đi xuống một đoạn ngắn, nhưng nhìn chung là đang đi lên. Thành *** h tôi như vực tỉnh khi người đánh xe dừng bầy ngựa trước một tòa lâu đài rộng lớn hoang tàn, với những ô cửa sổ đen cao không cho ánh sáng lọt vào, với những bức tường đổ nát không có lỗ châu mai cắt thành một đường lờm chờm ngang bầu trời.

2. Chương 2: Nhật Ký Của Jonathan Harker(tiếp Theo)

Khi biết rằng mình là một tù nhân, tôi như hóa điên hóa dại. Tôi cuống cuống lên xuống các cầu thang, thử mọi cánh cửa và xăm soi mọi cửa sổ mà tôi tìm thấy được. Tuy nhiên một lúc sau, trong người tôi chỉ còn một cảm giác bất lực bao trùm. Sau vài giờ vầy vùng bất lực, tôi đã bình tâm lại, và thấy rằng đóng vai một con chuột đang vật lộn trong cái bẫy như này giờ thì thật là điên khùng. Đến khi biết rõ rằng mình hoàn toàn bất lực thì tôi ngồi lặng xuống thật bình tĩnh. Chưa bao giờ trong đời tôi lại bình tĩnh hơn thế, và tôi bắt đầu suy xét xem phải làm gì. Tôi nghĩ rằng, mọi sự chưa phải đã hoàn toàn kết thúc. Chỉ có một điều tôi chắc chắn phải làm. Đó là đừng để cho bá tước biết tôi đã nắm được sự tình. Ông ta biết rõ là tôi đang bị giam lỏng. Không nghi ngờ gì nữa, chính ông ta là kẻ chủ mưu vụ này, và hẳn là phải có nguyên do. Và phải đánh lừa ông ta bằng cách giả vờ tin tất cả những gì ông ta nói. Tôi nhận thức rõ rằng mình chỉ có một kế hoạch duy nhất là giữ kín trong lòng nỗi sợ hãi cùng những gì đã khám phá được, và ngược lại, phải mở to mắt ra. Trong trường hợp này, hoặc là tôi sẽ bị đánh lừa như một đứa trẻ, hoặc là tôi phải dốc hết sức vào một cuộc mạo hiểm nhằm thoát khỏi tình thế. Muốn làm được điều sau này thì tôi cần phải tập trung tất cả những cái gì có trong đầu mình.

Trong khi tôi đang dần đến quyết định cuối cùng này, thành *** h tôi nghe thấy tiếng cánh cửa lớn phía dưới đóng lại, báo hiệu rằng bá tước đã trở về. Ông ta không đi vào thư viện ngay, và tôi rón rén trở về phòng mình. Tôi thấy ông ta đang dọn giường cho tôi. Điều này thật là lạ lùng, nhưng nó xác nhận điều tôi nghĩ. Ngoài ông ta ra, tôi hoàn toàn đơn độc trong lâu đài, không có một người hầu nào khác. Khi tôi thấy ông ta luồn qua bản lề cửa để vào trải bàn cho bàn ăn thì tôi hoàn toàn chắc chắn. Do ông ta tự mình làm hết tất cả các công việc của người hầu, chứng tỏ là chẳng còn ai khác trong lâu đài, và chính bá tước là người đánh xe cho tôi trong cái đêm tôi mới đến. Đó là một ý nghĩ làm tôi tôi kinh hoàng. Ông ta là người như thế nào mà có thể điều khiển bầy sói, có thể giữ chúng im lặng bằng những dấu hiệu? Những người ở Bistriz và trong xe ngựa lo sợ điều khủng khiếp gì cho tôi? Họ tặng cho tôi cây thánh giá, tỏi, hoa hồng dại và tần bì núi để làm gì?

Xin Chúa hãy phù hộ người đàn bà tốt bụng, thật là tốt bụng đã đeo cây thánh giá quanh cổ tôi. Bây giờ, khi chạm vào nó, tôi cảm thấy lấy lại niềm tin và sức mạnh. Cái vật kỳ lạ mà ban đầu tôi đã không muốn nhận, và giờ đây nó mang lại một sự trợ giúp đầy linh thiêng trong những lúc cô đơn và bối rối. Đó phải chăng là bản chất thật sự của nó, hay nó là một phương tiện giúp đỡ hữu hình, để chuyển chở những nỗi lòng cảm thông và an ủi? Tôi sẽ cố kiểm tra lại vấn đề này khi nào có thể để giúp mình có được sự xác nhận chính xác. Trong khi chờ đợi thì tôi sẽ tìm hiểu về bá tước Dracula, và điều này giúp tôi có thể hiểu thêm nhiều vấn đề khác. Tối nay thì may ra ông ta sẽ nói về chính mình, nếu tôi chuyển hướng đối thoại một cách khéo léo. Tất nhiên là phải cẩn thận đừng để ông ấy đâm ra nghi ngờ.

Nửa đêm. Tôi đã có một cuộc nói chuyện dài với bá tước. Tôi hỏi ông ta những câu hỏi về lịch sử Transylvania, và ông ta rất sôi nổi với chủ đề thú vị này. Ông ta nói về những sự kiện và những con người, đặc biệt là những trận đánh, ông ta kể lại như thể chính ông ta có mặt tại các thời khắc đó. Lúc sau ông giải thích rằng niềm kiêu hãnh đã lưu danh tại ngôi nhà của ông ta, và tên tuổi của người Boyar chính là niềm kiêu hãnh của ông ta, vinh quang của họ là vinh quang của ông ta, và định mệnh của họ cũng chính là định mệnh của ông ta. Bất cứ lúc nào nói về ngôi nhà của mình, ông ta đều dùng từ “chúng tôi” và chia các động từ ở số nhiều, cứ như ông là một vị vua đang kể về đế chế của mình. Ước gì tôi có thể ghi lại hoàn toàn chính xác những gì ông ấy kể, chúng quá hấp dẫn. Nó gần như dựng lại toàn bộ lịch sử của đất nước này. Khi kể chuyện, ông ta thật là kích động. Ông ta đi vòng quanh phòng, vượt hàm ria trắng của mình, tóm lấy bất cứ cái gì trong vòng tay như thể sắp bẻ gãy chúng bằng sức mạnh của mình. Trong lúc ông ta nói thì tôi ngồi sát lại, cố nắm bắt lại câu chuyện được kể một cách sôi nổi của ông.

“Những người Szekelys chúng tôi đã có lý do chính đáng để tự hào, khi mà trong huyết mạch chúng tôi tuôn chảy dòng máu của những chiến binh dũng cảm đã chiến đấu với trái tim sự tử để giành lấy và bảo vệ vùng đất này. Ở đây, trong vòng xoáy của những cuộc trường chinh của châu Âu, những dòng giống người Ugric đã đến từ Iceland để tiến hành một cuộc chiến thần thánh do Thor và Wodin dẫn đầu. Những người này đã khiến mọi người phải tưởng họ là những con ma sói khi không biết bao lần những cơn thịnh nộ của họ đã tạo nên sự kinh hoàng ở khắp bờ biển châu Âu, đến tận châu Phi và châu Á. Đến đây, họ gặp những người Hun, những kẻ làm nên những cuộc chinh phạt đã đốt sạch mặt đất như những ngọn lửa sống, đến nỗi những người chết nghĩ rằng trong mạch máu họ là những dòng máu của những phù thủy già bị trục xuất khỏi Scythia đã kết bạn cùng quỷ sứ ở sa mạc. Những kẻ ngu ngốc, ngu ngốc! Quỷ sứ hay phù thủy nào có thể sánh với Attila, với những dòng máu anh hùng như vậy?” Ông ta vung tay lên. “Chúng tôi đã chiến thắng tất cả, chúng tôi tự hào rằng, những người Magyar, người Lombard, người Avar, người Bulgar, người Thổ đã phơi xác hàng loạt trên biên giới chúng tôi, chúng tôi đã đánh lui tất cả, điều đó là kỳ diệu, phải không? Khi Arpad và binh đoàn của hắn quét qua đất nước Hungarian, hắn đã gặp chúng tôi tại biên giới và cuộc trường chinh Honfoglalas của hắn chấm dứt, kỳ lạ quá phải không? Rồi khi người Hungarian tạo thành cơn lũ quét về phía đông, người Szekelys đã cùng chia sẻ vinh quang bởi chiến thắng của người Magyars. Chúng tôi đã qua hàng thế kỷ bảo vệ đường biên giới Thổ Nhĩ Kỳ. Và những công việc nơi biên giới thì không bao giờ chấm dứt, giống như người Thổ đã nói ‘nước sông thì ngủ, nhưng kẻ thù thì chẳng hề ngủ bao giờ.’ Ai có thể tự hào hơn chúng tôi, những người trong cuộc chiến Bốn Dân Tộc đã nhận được ‘thanh gươm máu’, hoặc chính tại cuộc chiến này lời kêu gọi tập hợp dân chúng của chúng tôi còn có hiệu lực hơn chính lời hiệu triệu của vua? Đây là lúc rửa nhục cho mỗi hờn dân tộc của chúng tôi, nỗi nhục nhã của Cassova, khi mà cờ chiến của người Wallach và người Magyar ngã xuống dưới Crescent? Ai là người trong dòng giống chúng tôi, giống như Voivode băng ngang sông Danube và khuất phục người Thổ ngay trên đất của họ? Đó chính là Dracula. Chỉ đau buồn rằng đó là một người anh em đáng khinh bỉ, khi hắn bại trận, hắn đã bán rẻ dòng tộc mình cho người Thổ và chấp nhận nỗi nhục nhã làm nô lệ cho họ. Đó không phải là dòng giống Dracula này, nỗi giống đã được truyền lại để rồi không biết bao nhiêu lần mang theo sức mạnh của mình theo dòng sông lớn cuộn cuộn đổ vào đất Thổ, kẻ mà khi bị đánh bại, lại tiếp tục vùng lên, kẻ lang thang cô độc giữa cánh đồng máu, nơi mà các chiến binh của anh ta đã bị tàn sát, vùi dập tin rằng dù chỉ còn lại một mình, anh ta cũng nhất định sẽ giành lấy thắng lợi sau cùng! Người ta nói rằng anh ta chỉ nghĩ đến mình. Bah! Những người nông dân mà không có lãnh đạo thì sẽ như thế nào? Làm sao chiến thắng được cuộc chiến tranh nếu thiếu đi khối óc và con tim để chỉ đạo nó? Một lần nữa, sau cuộc chiến với người Mohacs, chúng tôi lật đổ ách thống trị của người Hungarian, chúng tôi, những người mang trong mình dòng máu Dracula đã chống lại những kẻ cầm đầu họ, bởi vì truyền thống của chúng tôi không bao giờ chấp nhận chúng tôi là những kẻ mất tự do. Ah, thưa ngài trẻ tuổi, người Szekelys, mà dòng giống Dracula là máu trong tim họ, là khối óc của họ, là thanh gươm của họ, là một dân tộc kiêu hùng mà những

bọn người Hapsburgs, người Romanoff mọc lúc nhúc như nấm kia không thể nào sánh nổi. Ngày nay chiến tranh đã chấm dứt. Máu đã trở thành một thứ quý giá trong những ngày tháng hòa bình đầy hổ thẹn này, và những vinh quang của những trận chiến oai hùng ngày xưa chỉ còn lại trong những truyền thuyết được kể lại cùng năm tháng mà thôi.”

Lúc này đã gần sáng, và chúng tôi đi ngủ. (Có lẽ quyển nhật ký này đã trở thành một thứ gì đó kỳ lạ như câu chuyện về “Những đêm Ả rập”, khi mà mọi chuyện sẽ kết thúc cùng với tiếng gà gáy sáng, hoặc giống như hồn ma của cha Hamlet.)

Ngày 12 tháng 5:

Hãy để tôi bắt đầu những sự kiện, những sự kiện đơn giản và rõ ràng, được kiểm chứng bằng sách vở và hình ảnh. Tôi sẽ không phải xáo trộn nó lên bởi những điều tôi quan sát hoặc nhớ về chúng. Vào buổi tối cuối cùng khi bá tước đến từ phòng ông ta, ông ta bắt đầu hỏi tôi những câu hỏi về các vấn đề luật pháp và tiến hành các công việc kinh doanh. Tôi đã trải qua những ngày một mình giữa các trang sách, giải quyết một số vấn đề mà tôi đã kiểm chứng trong cuốn Nhà trọ Lincoln. Đó cũng là những yêu cầu của bá tước, và tôi đã ghi chép lại một cách tuần tự. Những kiến thức này đôi khi cũng hữu ích cho tôi một cách nào đó.

Trước tiên, ông ta hỏi tôi là tại nước Anh người ta có thể có hai luật sư riêng không. Tôi trả lời là nếu thích người ta có thuê thuê đến hàng tá, tuy nhiên một người khôn ngoan sẽ không thuê quá một luật sư cho một chuyện làm ăn. Khi có hai người trở lên thì thay vì đưa ra một ý kiến cho một công chuyện, họ sẽ quay ra bảo vệ những ý kiến khác nhau và điều đó chỉ có hại mà thôi. Ông ta xem ra rất hiểu, rồi ông ta hỏi tiếp về việc thuê một người để phục vụ, giao thiệp, mua bán, nói cách khác là một người chăm sóc về mọi mặt khi ở trên một chiếc tàu, thì liệu có khó khăn gì không. Tôi muốn ông ấy giải thích thật rõ, để tránh việc tôi hiểu sai ý ông ta, và ông ta nói.

” Tôi sẽ minh họa nhé. Bạn của ngài và của tôi, ngài Peter Hawkins, người đang ẩn mình dưới bóng tòa thánh đường xinh đẹp của ngài ở Exeter, ở chốn London xa xôi, đã mua cho tôi dưới sự giúp đỡ của ngài một nơi ở tại London. Tốt! Nào, bây giờ thì tôi nói thật nhé, ngài đừng lấy làm lạ là tôi sẽ không tìm cho mình một người hầu trong số những cư dân tại thành phố London xa lắc đó, bởi vì đối với tôi, không ai có thể phục vụ được những ý muốn của tôi tốt hơn một người ở quê tôi, trong khi một người địa phương có thể phục vụ theo một cách gì đó không đơn thuần theo ý muốn của tôi, mà cho anh ta hay bạn bè của hắn chẳng hạn. Do vậy tôi sẽ tìm người hầu của mình trên những cánh đồng tại nơi đây, những người chỉ lao động vì ý thích của tôi. Bây giờ, giả sử là tôi đang cần làm ăn với những chuyến tàu chở hàng, giả dụ như từ Newcastle, Durham, Harwich hoặc Dover, thì liệu việc tôi ủy quyền cho một người khác làm việc tại những bến cảng như vậy có dễ dàng không?”

Tôi trả lời rằng sẽ không có gì dễ dàng hơn chuyện đó. Nhưng những luật sư chúng tôi thì có một hệ thống chi nhánh từ nơi này sang nơi khác, do đó những công việc tại các địa phương có thể hoàn toàn làm việc dưới sự chỉ dẫn của bất cứ luật sư nào tại địa phương đó. Khách hàng chỉ cần đơn giản ủy quyền cho một người bất kỳ nào đó những ý muốn của mình, công việc sẽ tiến hành mà chẳng có rắc rối gì.

“Nhưng,” ông ta nói, “tôi có thể làm việc đó trực tiếp, đúng không?”

“Tất nhiên,” tôi trả lời, “vẫn có những chuyện thường xảy ra như vậy, một số người có những công chuyện kinh doanh riêng và không muốn một người nào khác biết về công chuyện của mình.”

“Tốt!” ông ta nói, và tiếp tục bàn về việc thiết lập ủy quyền của những các dạng giấy tờ cần thiết, cẩn thận xem xét sao cho chẳng có sơ xuất nào. Tôi giải thích tất cả với ông ta bằng tất cả khả năng của mình, và rõ ràng là ông ta từ giã tôi với một ấn tượng là mình đang làm việc với một luật sư cự phách, do đó ông ta chẳng hề nghi ngờ điều gì cả. Trong khi ông ta còn đang đắm chìm trong sự tự thỏa mãn, còn tôi thì kiểm tra mọi thứ qua sách vở, thì chợt ông ta dừng lại và nói, “Hình như ngài có viết thêm những thứ gì đó sau khi ngài viết bức thư đầu cho người bạn của chúng ta, ngài Peter Hawkins, thì phải?”

Với một chút giật mình trong tim, tôi trả lời là không, cũng vì tôi không thấy có gì cần phải gửi thư cho ai cả.

“Vậy thì ngài hãy viết đi, người bạn trẻ của tôi,” ông ta nói, đặt tay lên vai tôi, “viết cho bạn của chúng ta và những người nào ngài cần thông báo rằng ngài sẽ ở đây với tôi thêm một tháng nữa, nếu điều đó không

làm phiền ngài.”

“Ngài muốn tôi ở lại với ngài lâu đến thế sao?” tôi hỏi, cảm thấy tim mình trở nên lạnh ngắt trong một thoáng.

“Tôi rất muốn điều đó, và tôi không muốn nghe về sự từ chối. Khi chủ của ngài, giao cho một người nào đó thay mặt cho ông ta, với mục đích rõ ràng là phục vụ cho việc thịnh thị ý kiến của tôi, hẳn là người đó sẽ làm hết mình chứ, có phải không ạ?”

Tôi có thể làm gì ngoài việc cúi chào tán thành. Đây là quyền lợi của ngài Hawkins, chứ không phải tôi, và tôi nên nghĩ đến ông ta chứ không chỉ nghĩ đến mình. Ngoài ra, qua ánh mắt và cử chỉ của bá tước Dracula khiến tôi nhớ ra rằng mình là một tù nhân, và tôi không còn sự lựa chọn nào khác. Khi bá tước thấy rõ sự thắng lợi của mình qua cái cúi chào của tôi, thấy được quyền lực của mình qua sự bối rối trên mặt tôi, ông liền bắt đầu sử dụng chúng một cách khéo léo không sao cản lại:

“Tôi mong rằng ngài, người bạn trẻ tuổi thân mến của tôi, rằng ngài sẽ không nói thêm gì trong những bức thư ấy ngoài công việc làm ăn của chúng ta. Nó sẽ làm các bạn của ngài an tâm rằng ngài đang rất khỏe mạnh, và sẽ về nhà sau khi xong công việc. Ngài có bằng lòng không ạ?” trong khi ông ta nói, ông ta trao cho tôi ba xấp giấy viết thư và ba chiếc phong bì, tất cả đều là những thứ giấy tờ bưu kiện thuộc loại mỏng nhất ở nước ngoài. Rồi ông ta, với nụ cười lặng lẽ, đưa ra đôi hàm răng chó sắc nhọn bên trong đôi môi đỏ rực, như thể nói rằng tôi nên cẩn thận với những gì viết trong thư, vì ông ta có thể đọc được chúng. Vì vậy tôi quyết định rằng bây giờ hãy tạm viết thư một cách bình thường theo ý ông ta, rồi hãy bí mật kể lại mọi chuyện cho ông Hawkin, và sẽ viết cho Mina qua một số ký hiệu viết tắt, điều sẽ làm cho bá tước Dracula lâm vào một bài toán đồ chữ đủ làm ông ta nhăn nhó nếu ông tìm cách đọc nó. Sau khi tôi viết hai lá thư trên xong, tôi ngồi yên và đọc sách, trong khi bá tước viết rất nhiều, tham khảo một số sách trên bàn. Sau đó ông ta lấy hai lá thư của tôi, đặt vào giữa những mớ giấy tờ ông ta vừa viết, rồi ông ta đi ra ngay tức khắc và đóng cửa lại. Tôi chồm qua bàn và đọc những lá thư vẫn còn nằm trên bàn. Tôi chẳng hề ân hận vì hành động của mình, bởi vì trong hoàn cảnh này tôi phải tự bảo vệ mình bằng tất cả mọi cách có thể được.

Một trong những lá thư được gửi đến Samuel F. Billington, số 7, Crescent, Whitby, và một bức khác gửi cho Herr Leutner, Varna. Bức thứ ba gửi cho Coutts & Công ty, London, bức thứ tư gửi cho Herren Klopstock & Billreuth, giám đốc ngân hàng, Buda Pesh. Bức thứ hai và thứ tư chưa được dán lại. Tôi vừa định đọc nó thì kịp thấy tay nắm cửa động đậy. Tôi ngồi trở lại chỗ của mình, quay lại đọc tiếp cuốn sách của mình trước khi bá tước quay trở về phòng, trong tay là một bức thư khác. Ông ta thu nhặt những bức thư trên bàn, dán tem lại cẩn thận và quay lại về phía tôi, cất tiếng,

” Tôi tin là ngài sẽ bỏ qua cho tôi, vì tôi có một số việc riêng phải giải quyết trong chiều tối nay. Hy vọng là ngài sẽ có một đêm như ý.” Đi ra đến cửa, ông ta quay lại, ngập ngừng một chút rồi nói, ” Tôi sẽ cho ngài một lời khuyên, người bạn trẻ của tôi. Nói cho đúng hơn, đây là một lời khuyên cáo rất nghiêm túc. Ngoài căn phòng của ngài ra, thì chẳng có nơi nào trong lâu đài này ngài có thể qua đêm được. Đây là một tòa lâu đài cổ, mang trong nó nhiều câu chuyện của quá khứ, và nó mang lại cho những kẻ đại dột nhiều cơn ác mộng khó quên. Hãy cẩn thận! Ngài hãy ngủ lại đây. Còn nếu có điều gì xảy ra cho ngài tại những nơi khác, hãy nhanh chóng quay trở về phòng riêng của mình hoặc những căn phòng chung quanh, đó là nơi ngài sẽ ngủ an giấc. Nếu như ngài không lưu ý vào những điều cảnh báo này, thì,” Ông ta kết thúc bài nói của mình một cách đầy đe dọa, tay ông vung vẩy thành những cử động như đang quét sạch những cái gì. Tôi hiểu ra. Tôi chỉ nghi ngờ là liệu có một cơn ác mộng nào có thể ghê gớm hơn cái lưới khủng khiếp và siêu nhiên của những điều bí ẩn ma quái đang siết dần lại chung quanh tôi hay không.

Đêm khuya.—Tôi đã ghi lại tất cả những điều ông ta nói, nhưng không thêm vào đó sự nghi ngờ của mình. Tôi không sợ ngủ lại ở bất kỳ nơi nào trong lâu đài nếu ông ta không có trong đó. Tôi sẽ đặt cây thánh giá của mình lên đầu giường ngủ, và tôi tin rằng điều đó sẽ làm giấc ngủ của tôi sẽ được giải phóng khỏi những cơn ác mộng.

Khi ông ta đi khỏi tôi đi vào phòng của mình. Một lúc sau, không còn nghe tiếng động nào nữa, tôi đi ra và leo lên một cái cầu thang đá, đứng ở đây tôi có thể trông về phía Nam. Một dải đất rộng mênh mang trải dài trước mắt tôi, khiến sự khao khát tự do của tôi càng cháy bỏng khi tôi so sánh nó với khoảng sân tối tăm chật hẹp của lâu đài. Nhìn thấy nó, tôi càng nhận thức rõ tôi là một tù nhân thật sự, và tôi càng thêm muốn được hít thở bầu không khí trong lành của tự do, dù cho bây giờ đang là đêm đen. Tôi bắt đầu

cảm thấy thấy rõ sự hiện hữu của đêm tối bên trong tôi, nó hủy hoại đi ý chí của tôi. Tôi đang bắt đầu tự làm cho mình u mê với những nỗi tưởng tượng kinh khủng. Chưa biết rõ rằng nguồn gốc của những nỗi sợ hãi kinh khủng trong tôi chính là vùng đất đáng nguyên rủa này! Tôi nhìn ra vùng đất rộng mênh mông xinh đẹp đang tắm mình trong ánh trăng đêm sáng rực như thể đang ở giữa ban ngày. Trong cái thứ ánh sáng huyền diệu đó, những ngọn đồi cao ngất như bị tan ra trong bóng đêm mượt mà của những thung lũng và kẽ núi. Vẻ đẹp này đã khiến tôi bị cuốn hút vô cùng. Mỗi hơi thở tôi hít vào mang theo sự êm ả và cảm giác an ủi. Khi tôi trườn người ra từ cửa sổ, tôi chợt thấy có cái gì đang chuyển động ở tầng dưới tôi, nằm ở phía bên trái, nơi tôi nghĩ rằng theo sự bố trí các phòng của lâu đài, thì đó là nơi cửa sổ phòng bá tước trông ra. Cái cửa sổ tôi đang đứng là một cái cửa sổ rộng và cao, bao bằng những đá, xem ra hoàn toàn bền vững với mọi thời tiết. Nhưng rõ ràng là có cái gì đó đang diễn ra ở đằng kia. Tôi thu người lại sau bệ đá, và chăm chú quan sát.

Tôi thấy cái đầu của bá tước thò ra từ cửa sổ. Tôi không thấy rõ mặt, nhưng tôi biết đó là một con người bởi cái cổ và sự chuyển động của lưng và cánh tay. Tôi không thể nhầm lẫn những cánh tay mà tôi đã nhiều lần nếm thử sức mạnh của nó. Tôi cảm thấy thích thú và ở chừng mực nào đó là sự buồn cười, bởi vì bất kỳ một chuyện nhỏ nào cũng sẽ làm cho người ta thích thú và buồn cười khi anh ta là một tù nhân. Nhưng tôi nhanh chóng chuyển sang kinh hoàng và sợ hãi khi thấy toàn bộ thân người của bá tước nhô ra cửa sổ và bắt đầu trườn xuống. Bao quanh lâu đài là những vực thẳm chết chóc, và khi bá tước tuột xuống, cái áo choàng xám của ông ta bay phấp phới như những cái cánh khổng lồ. Thoạt tiên tôi không tin vào mắt mình. Tôi nghĩ đó là ảo giác của ánh trăng, là sự đánh lừa của bóng đêm, nhưng khi tiếp tục quan sát, tôi biết rằng mình không hề lầm. Tôi thấy những ngón tay và mũi giày bám vào những góc cạnh vào những hòn đá trên bức tường mà lớp vôi vữa đã bị bào mòn bởi thời gian, tận dụng từng góc cạnh lồi lõm để tuột xuống với một tốc độ ghê hồn, như là một con thằn lằn đang bò trên tường.

Đây là loại người gì, hay đúng hơn là loại sinh vật gì, mà có thể làm được những chuyện như thế? Tôi sợ chết khiếp cái vùng đất ma quái đang chế ngự tôi. Tôi sợ hãi, sợ hãi đến rụng rời, và hầu như tôi không thể trốn thoát khỏi nơi đây được nữa. Tôi bị bao bọc bởi những điều kinh khủng mà tôi thậm chí không dám nghĩ đến.

Ngày 15 tháng 5:

Một lần nữa tôi thấy bá tước đi ra ngoài bằng kỹ năng của thằn lằn. Ông ta trườn xuống theo một con đường nghiêng về bên trái dài tới hàng trăm foot. Khi cái đầu của ông ta đã khuất, tôi trườn người ra để cố nhìn thêm nhưng vô hiệu. Khoảng cách đã quá xa và góc nhìn đã hoàn toàn bị che khuất. Tôi biết rằng lúc này ông ta đã rời khỏi lâu đài, và đây là lúc tôi nên lợi dụng cơ hội này để thám hiểu thêm về lâu đài, một điều mà tôi chưa từng dám làm. Tôi trở về phòng, lấy một cái đèn, và thử tất cả các cửa. Như tôi dự đoán, chúng được khóa sạch, và những cái khóa vẫn còn mới. Nhưng khi tôi đi xuống cầu thang đá để đi vào đại sảnh, nơi tôi đã vào lúc mới đến, tôi có thấy rằng tôi có thể đẩy được then cửa cũng như tháo sợi dây xích lớn dễ dàng, nhưng cánh cửa thì đã bị khóa, và chìa khóa đã bị lấy mất. Chiếc chìa khóa này chắc hẳn ở trong phòng của bá tước. May ra thì cửa phòng ông ta không khóa, tôi có thể lấy chìa khóa và trốn thoát. Tôi cẩn thận kiểm tra mọi lối đi và cầu thang, thử mở tất cả mọi cánh cửa. Một hoặc hai cánh cửa nhỏ gần đại sảnh không khóa, nhưng bên trong trong nó không có gì đáng để ý, ngoài những vật dụng cũ kỹ đầy bụi bởi thời gian và mối gặm. Tuy nhiên, tôi tìm thấy một cánh cửa trên đỉnh cầu thang, mặc dù cũng bị khóa, nhưng khi tôi thử đẩy thì nó nhúch nhích. Tôi thử mạnh hơn, và thấy rằng cánh cửa thật ra không bị khóa, nó bị kẹt bởi bản lề long ra và cánh cửa nặng nề giống như đang được dựa vào sàn nhà. Đây là một cơ hội có một không hai, tôi cố sức đẩy cho cánh cửa dịch chuyển được một khoảng tôi có thể len vào. Bây giờ thì tôi đang ở vào một tầng bên của lâu đài, có lẽ là nằm ở tầng dưới và ở phía bên phải căn phòng tôi đã biết. Từ cửa sổ tôi có thể nhìn thấy một dãy phòng nằm dọc theo phía nam lâu đài, cửa sổ của cái cuối cùng trông ra phía tây và phía nam. Cả hai phía đều là những vách đá dựng đứng. Lâu đài được xây dựng trên một mỏm đá cao, trong đó có đến ba phía là không thể vượt qua được, với những cánh cửa sổ cao ngất mà không một cây ná, cánh cung hay một cánh chim câu nào có thể vươn tới. Phía tây là một thung lũng rộng, và vươn ra phía xa là những rặng núi nhấp nhô, các đỉnh nối tiếp nhau. Giữa những vách đá thẳng đứng là những cây tần bì núi và bụi gai có gốc bám cứng vào những vết và kẽ nứt trên đá. Chắc là phần này của lâu đài vào những ngày xa xưa được sử dụng bởi những người phụ nữ, vì những đồ vật trong phòng trong có vẻ tiện nghi hơn những phòng khác.

Cửa sổ ở đây được trải màn, và ánh trăng vàng lấp lánh tràn ngập qua những tấm cửa sổ lóng lánh, làm mọi vật trở nên rực rỡ hơn, mặc dù chúng chìm ngập trong bụi, trông như chúng đang cố cải trang khỏi sự tàn phá của thời gian và mối. Ngọn đèn của tôi góp thêm phần vào ánh trăng huyền diệu này. Nhưng tôi rất cần có nó bên mình, nếu không thì sự cô độc khủng khiếp ở nơi này sẽ làm con tim tôi lạnh giá và thần kinh của tôi run lên trong sợ hãi. Dù sao, ở nơi đây vẫn tốt hơn là cô độc trong những căn phòng mà sự hiện diện thường xuyên của bá tước đã làm cho tôi chán ghét, và sau những cố gắng để tìm lại sự cân bằng cho thần kinh, tôi đã tìm thấy nơi đây một cảm giác bình thản an lành. Và tôi đang ngồi đây, trước một cái bàn nhỏ bằng gỗ thông, nơi mà ngày xưa có lẽ là một tiểu thư đã từng ngồi, mơ mộng và thẹn thùng, viết những lá tình thư của cô ta, tôi lại viết tốc ký tiếp tục vào sổ nhật ký của tôi tất cả những gì xảy ra cho tôi từ lần tôi gấp lại gần đây nhất. Bây giờ đã gần cuối thế kỷ mười chín, nhưng nếu như cảm giác không lừa dối tôi, thì những thế kỷ trước vẫn tồn tại trong nó những năng lực mà sự “hiện đại” không thể tiêu diệt được.

Đêm khuya. Buổi sáng của ngày 16 tháng 5:

Chúa hãy phù hộ cho lý trí của tôi, đó là điều tôi cần. An toàn và những bảo đảm cho sự an toàn đã thuộc về quá khứ. Trong khi tôi sống tại nơi đây, tôi chỉ hy vọng vào một điều là tôi sẽ không hóa điên, nếu như tôi vẫn còn chưa điên. Nếu như tôi còn tỉnh, thì rõ ràng tôi sẽ hóa điên nếu nghĩ đến những việc khủng khiếp đã diễn ra ở cái nơi ở đáng ghét này của bá tước, đó là việc tệt hại nhất cho tôi. Nếu chỉ có một mình bá tước, thì tôi sẽ còn được an toàn, mặc dầu điều đó chỉ là vì tôi đang còn có ích cho ông ta. Chúa cao cả, Chúa từ bi, hãy để cho tôi được bình tĩnh, tránh xa được những chuyện giả dối điên cuồng đang diễn ra. Tôi đã tìm thấy được những tia sáng mới giữa những mớ hỗn độn đang đánh đổ tôi. Đến bây giờ tôi mới hiểu Shakespeare muốn nói gì khi ông ta cho Hamlet nói ” Những tấm thẻ ghi của tôi! Nhanh, những thẻ ghi của tôi! Tôi sẽ viết ngay khi có nó!” v.v., Đến nay, những lúc nào tôi cảm thấy đầu óc mình không còn cân bằng được nữa, hoặc những cú sốc đã gần đánh quỵ được tôi, tôi lại tìm sự cân bằng nơi quyển nhật ký của mình. Sở thích này thật sự đã làm tôi dịu đi.

Những điều cảnh cáo bí ẩn của bá tước đã làm tôi kinh hoàng trong một lúc. Nó không còn làm tôi hoảng sợ nữa khi tôi nghĩ về nó, bởi vì trong tương lai ông ta sẽ còn tiếp tục cầm giữ tôi một cách đầy ghê sợ. Và tôi sẽ sợ để hiểu những điều ông ta có thể nói!

Khi tôi viết xong cuốn nhật ký, may mắn là tôi đã kịp cất cuốn nhật ký và viết vào túi khi tôi bắt đầu buồn ngủ. Những lời cảnh cáo của bá tước lớn vồn trong tâm trí tôi, nhưng tôi sẽ rất vui lòng không tuân lệnh ông ta. Cảm giác buồn ngủ tràn ngập tâm trí tôi, và cùng với nó là sự bướng bỉnh khiến giấc ngủ càng trở nên quyến rũ. Ánh trăng đêm êm dịu, và khoảng không bao la dù không mang lại sự tự do đã làm tôi phục hồi. Tôi quyết định đêm nay sẽ không trở về căn phòng ma quái u ám của tôi nữa, mà sẽ ngủ lại đây, nơi mà ngày xưa những tiểu thư đã ngồi bên song cửa, cất cao tiếng hát, đã sống những cuộc sống êm ả trong khi tâm tưởng họ tràn ngập những nỗi buồn về những người đàn ông đã ra đi vì những cuộc chiến tranh tàn nhẫn. Tôi thấy một cái tràng kỷ lớn nằm gần góc phòng, và khi tôi nằm đấy, tôi có thể thưởng ngoạn phong cảnh nên thơ ở phía đông và phía nam. Chẳng thèm nghĩ ngợi hay quan tâm gì đến bụi bặm, tôi có thể dỗ được giấc ngủ của mình. Tôi nghĩ rằng tôi đang ở trong một giấc mộng. Tôi hy vọng như vậy, nhưng tôi sợ rằng những gì xảy ra tiếp theo cho tôi là sự thật, rất thật, diễn ra trong ánh sáng ban ngày rực rỡ, và tôi không thể tin rằng đó là một giấc mơ.

Tôi không ở một mình. Căn phòng vẫn như vậy, không hề thay đổi so với lúc tôi bước vào. Tôi có thể nhìn thấy dưới ánh trăng rực rỡ, những dấu chân của tôi trên sàn khi tôi làm xáo trộn những lớp bụi dày được tích lũy nơi đây. Đứng đối diện với tôi dưới ánh trăng là ba phụ nữ trẻ, ba tiểu thư qua cách ăn mặc và dáng vẻ của họ. Khi nhìn thấy họ, tôi nghĩ rằng tôi đang nằm mơ, bởi vì trên sàn nhà không hề có bóng của họ. Họ tiến lại gần tôi, quan sát tôi một lát rồi bắt đầu quay qua rì rầm với nhau. Hai người trong số họ ngăm ngăm, có những chiếc mũi chim ưng cao như bá tước, với những đôi mắt đen, trũng sâu, có vẻ như đổ rực lên tương phản với ánh trăng vàng nhạt. Người phụ nữ còn lại xinh đẹp, đẹp tuyệt vời, tóc vàng và mắt lóng lánh như ngọc bích. Hình như tôi có biết khuôn mặt xinh đẹp này, nó nằm đâu đó trong những cơn ác mộng của tôi, nhưng lúc này tôi chưa thể xác định được là tôi đã gặp nó ở đâu và như thế nào. Cả ba đều có những hàm răng tuyệt vời, sáng trắng trên những đôi môi đầy quyến rũ màu hồng ngọc. Họ có một cái gì đó làm tôi không thể bình tâm được, nữa thèm muốn và một nửa là chết khiếp. Tôi cảm thấy trong tim mình một nỗi khao khát cháy bỏng, không thể cưỡng lại được là được họ hôn với những cặp môi đỏ rực kia. Có lẽ ghi lại những điều này là không hay, bởi một ngày nào đó có thể nó sẽ đập vào mắt Mina và làm cô ấy

đau khổ, nhưng đó lại là sự thật. Họ thì thầm với nhau, rồi cả ba phá lên cười, những tiếng cười trong trẻo như tiếng bạc va vào nhau, nhưng cũng có cái gì đó rờn rợn trong những tiếng cười này. Những âm thanh này không thể phát ra từ những đôi môi mềm dịu của con người. Nó mang một âm điệu thô kệch, chói tai giống như những kẻ vụng về chơi đàn. Người con gái xinh đẹp lắc đầu một cách đăm đắc, và hai cô kia tranh cãi với cô ta.

Một người nói, “Nào! Bạn làm trước đi, và chúng tôi sẽ tiếp tục. Bạn bắt đầu là đúng rồi.”

Người kia thêm vào, “Anh ta trẻ và khỏe mạnh. Cả ba chúng ta sẽ hôn anh ấy.”

Tôi nằm yên trên giường, liếc nhìn dưới mi mắt cái niềm hạnh phúc đang sắp sửa diễn ra. Người con gái xinh đẹp bước lên và cúi sát xuống tôi đến nỗi tôi có thể cảm thấy ngực cô ta sát phía trên tôi. Cô ta phát ra những âm thanh dịu dàng, âu yếm cùng với một sự khát khao nồng cháy, kích động, nhưng kèm theo đó là một cái gì đó kinh khiếp dưới sự ngọt ngào, một cảm giác tấn công kinh khủng, giống như một kẻ ngửi thấy mùi máu.

Tôi không dám nhướng mi lên, nhưng có thể nhìn thấy được rất rõ qua khe mắt. Cô gái quỳ xuống trên đầu gối, cúi sát vào tôi với vẻ thêm muốn tốt độ. Đó là một sự thêm muốn có cân nhắc, bao gồm sự xúc động và sự kinh tởm. Cô ta uốn éo cổ và liếm môi như một con thú. Tôi có thể thấy rõ dưới ánh trắng hơi nước lóng lánh trên đôi môi đỏ rực của cô ta, và cái lưỡi hồng đang liếm trên hàng răng trắng sắc nhọn. Đầu cô ta càng lúc càng cúi thấp, đôi môi cô ta lướt xuống dưới môi và cảm tôi và tiến nhanh về phía cổ họng của tôi. Khi cô ta ngừng lại, tôi có thể nghe thấy tiếng lưỡi cô ta vờn quanh môi và răng, tôi có thể cảm thấy hơi thở nóng hổi của cô trên cổ mình. Rồi làn da nhạy cảm nơi cổ họng của tôi ngứa lên như cảm giác bị ai đó cù vào, càng lúc càng gần, gần hơn nữa. Tôi cảm thấy đôi môi mềm mại và run rẩy của cô ta ở chỗ nơi da thịt nhạy cảm nhất trên cổ họng tôi, hàm răng lởm chởm cứng rắn chạm vào và ngừng lại. Tôi nhắm chặt mắt trong một cảm giác u mê không lý trí, chờ đợi với nhịp tim thành thịch trong lồng ngực.

Nhưng trong một thoáng, một cảm giác khác lướt ngang qua tôi nhanh như ánh sáng. Tôi cảm thấy hình như bá tước đã có mặt, đang giận dữ điên cuồng. Tôi mở mắt không tự chủ được và thấy cánh tay ghê gớm của ông đang chộp lấy cái cổ họng mảnh khảnh của cô gái xinh đẹp, bẻ ngược nó về sau với một sức mạnh kinh hồn, đôi mắt xanh chuyển sang sắc màu giận dữ, đôi hàm răng trắng nghiêng ken kết đầy cuồng nộ, đôi má cao đỏ rực lên điên cuồng. Nhưng mà, bá tước! Tôi không bao giờ có thể tưởng tượng thấy một sự giận dữ và phẫn nộ đến như vậy, dù là ở ma quỷ đi nữa. Mắt ông ta rực lên. Màu đỏ trong mắt ông ta thật kinh khủng, cứ như rằng những ngọn lửa địa ngục đang cháy sáng phía sau chúng. Mặt ông ta trắng bệch ra một cách chết chóc, và những đường gân nổi lên như những sợi dây kẽm. Đôi lông mày dày gần như chạm đến mũi, nhìn giống như một thanh kim loại trắng nóng nặng nề. Với một cử động giận dữ, ông ta ném mạnh cô gái đi và bước đến những cô còn lại như thể sắp ăn thịt họ. Đáng diệu của ông ta giống với những dáng điệu hống hách mà tôi đã từng thấy ông ta làm với những con sói. Bằng một giọng nói, dù nhỏ nhẹ như những lời thì thầm, nhưng chúng xé tung bầu không khí trong phòng như những tiếng chuông, ông ta cất tiếng,

“Ai cho phép bọn mày động đến nó, tất cả bọn mày? Ai cho phép bọn mày xuất hiện trước nó dù ta đã cấm? Cút đi, cả lũ bọn mày! Con người này thuộc về ta! Nếu còn dám động vào nó, hãy coi chừng ta.”

Cô gái xinh đẹp, phá lên cười một cách đăm đắc và vô lễ, quay lại và trả lời ông ta.

“Ông đã không bao giờ biết yêu. Ông chẳng bao giờ biết yêu cả!” Và những cô gái khác cũng hòa vào với những tiếng cười buồn bã, nặng nề, không hề có sức sống, chúng vang dội khắp phòng làm tôi gần như lờm lờm khi nghe chúng. Nó giống như sự khao khát đầy kinh tởm của ma quỷ.

Bá tước quay lại, sau khi quan sát khuôn mặt tôi một cách kỹ lưỡng, ông ta nhẹ nhàng thì thầm, “Phải, ta cũng có thể yêu vậy. Chúng mày đã tự biết điều đó trong quá khứ. Phải thế không? Tốt, ta hứa với tụi bây là khi ta xong việc với nó thì tụi bây sẽ được hôn nó nếu tụi mày muốn. Còn bây giờ thì cút! Cút! Ta phải đánh thức nó, có một số chuyện phải giải quyết đây.”

“Như vậy là bọn tôi chẳng được gì tối nay ư?” một người trong bọn họ hỏi, với một giọng cười trầm buồn, cô ta chỉ về một cái túi mà ông ta đã vứt trên sàn nhà, đang chuyển động như thể có một vật gì sống bên trong. Ông ta gật đầu để trả lời. Một trong số những người phụ nữ nhảy đến và mở nó ra. Nếu tai tôi không đánh lừa tôi thì bên trong nó là một tiếng khóc khê hỏn hỏn của một đứa bé đang thò ra. Người con gái tiến vòng quanh cái túi, còn tôi kinh hãi đến tột độ. Nhưng khi tôi nhìn lại, họ đã biến mất với cái

túi khủng khiếp kia. Không có cánh cửa nào ở gần họ, và họ không thể đi khỏi mà tôi không nhìn thấy. Họ chỉ đơn giản là biến vào ánh trắng và đi xuyên qua cửa sổ, và tôi còn có thể thấy bên ngoài hình bóng họ mập mờ, thấp thoáng trong chốc lát cho đến khi họ hoàn toàn biến mất.

Sự khủng khiếp đã chiến thắng tôi, và tôi nằm gục đi, bất tỉnh nhân sự.

Khi tỉnh giấc, tôi thấy mình đang nằm trên giường của mình. Nếu như không phải là tôi vừa trải qua một giấc mơ thì chắc là bá tước đã mang tôi trở về phòng. Tôi cố trấn an rằng mình vừa nằm mơ, nhưng điều đó không thể giải thích được những gì đang diễn ra bên tôi. Một ví dụ nhỏ để chắc chắn về việc này là quần áo tôi đã được thay ra và gấp lại, nhưng tôi không bao giờ gấp quần áo theo kiểu như thế. Đồng hồ của tôi được tháo ra, nhưng tôi luôn luôn đeo đồng hồ trong khi ngủ, và có rất nhiều những chi tiết đại loại như thế. Nhưng những gì đã xảy ra cho tôi khó tin đến nỗi, có thể giải thích là đầu óc tôi đang có vấn đề, là thần kinh tôi đang rối loạn. Tôi cần phải xem lại điều này. Chỉ có một điều khiến tôi vui mừng. Đó là việc nếu thật sự bá tước mang tôi về phòng và thay quần áo cho tôi, thì hẳn là ông ta làm việc đó hết sức vội vã, và chẳng kịp dòm ngó gì vào túi tôi. Và hiển nhiên là ông ta chưa biết về những gì tôi viết trong nhật ký, nếu không thì ông ta hẳn đã lấy hoặc hủy nó đi. Và bây giờ căn phòng của tôi, tôi đã nhìn nó với cảm giác như đây là nơi trú ẩn của mình. Dù nó vẫn tràn đầy những cảm giác đáng sợ, nhưng không có gì đáng khiếp hãi hơn những người phụ nữ kinh khiếp kia, những kẻ đang thèm khát máu của tôi.

Ngày 18 tháng 5:

Khi tôi trở xuống căn phòng nọ vào ban ngày để tìm hiểu sự thật. Cửa căn phòng nằm ở đỉnh cầu thang đã được đóng kín. Nó đã được chặn ngang bằng một thang gỗ để ngăn chặn những nỗ lực đẩy nó. Tôi thấy khóa cửa không được gài, nhưng nó đã được buộc chặt từ bên trong. Như vậy đó không phải là giấc mộng, đúng như tôi đã lo sợ, và cần phải hành động trên cơ sở của sự suy đoán này.

Ngày 19 tháng 5:

Tôi chắc chắn sắp phải vất vả đây. Tối hôm qua bá tước yêu cầu tôi viết ba bức thư với giọng điệu đầy đe dọa. Bức đầu tiên nói rằng tôi sắp xong công việc và sắp trở về nhà, bức thứ hai nói rằng tôi đã lên đường vào buổi sáng viết thư, và bức thứ ba nói rằng tôi đã rời lâu đài và đang ở Bistriz. Tôi muốn cưỡng lại, nhưng thấy rằng trong tình hình hiện nay, khi mà tôi hoàn toàn nằm trong quyền lực của bá tước thì không có gì điên khùng hơn là tranh cãi công khai với ông ta. Và sự từ chối sẽ làm kích động mối nghi ngờ trong lòng ông ta và khiến ông nổi giận. Ông ta hẳn đã biết là tôi biết quá nhiều, và để tôi sống là sẽ khiến ông gặp nguy hiểm. Cơ hội duy nhất của tôi là kéo dài các cơ hội. Có thể một sự kiện nào đó sẽ xảy ra và cho tôi cơ hội thoát hiểm. Tôi đã từng thấy sự giận dữ bùng lên trong mắt ông ta khi ông ném tung người phụ nữ xinh đẹp nọ. Ông ta giải thích với tôi là bưu điện ở đây hoạt động rất thất thường, và những bức thư của tôi nên viết từ bây giờ để khiến bạn bè đừng lo lắng. Ông ta còn bảo đảm với tôi một cách đầy tin tưởng rằng những bức thư trên sẽ được giữ tại Bistriz trong khi tôi còn ở lại đây, và sẽ được gửi đi vào những lúc thích hợp. Tranh cãi chỉ khiến ông ta có thêm những mối nghi ngờ mới, tôi giả vờ là đồng ý với những ý kiến của ông ta, và hỏi ông ta rằng tôi nên đề ngày tháng như thế nào trong thư.

Ông ta tính toán trong một phút, rồi trả lời, “Bức đầu nên đề ngày 12 tháng 6, Bức thứ hai ngày 19 tháng 6 và bức thứ ba ngày 29 tháng 6.”

Tôi biết rằng đó là quãng đời còn lại của tôi. Chúa hãy giúp tôi!

Ngày 28 tháng 5:

Có một cơ hội để trốn thoát, hay ít ra để gửi đôi chút tin tức về nhà. Một đoàn dân du mục Szgany vừa đến và cắm trại trong khuôn viên lâu đài. Đó là dân gipsy. Tôi đã từng viết về họ. Mặc dù vẫn liên kết với với các chủng tộc gipsy bình khác ở khắp nơi trên thế giới, thì ở nơi này, họ rất đặc biệt. Họ có hàng ngàn người ở Hungary và Transylvania, và luôn luôn sống ngoài vòng pháp luật. Họ có những luật lệ riêng, những quy định riêng về sự quý phái, và gọi nhau bằng những tên riêng. Họ chẳng sợ cái gì cả, chẳng có tín ngưỡng dù vẫn mê tín, và họ chỉ nói chuyện với nhau bằng thứ tiếng digan riêng của mình.

Tôi sẽ viết về nhà vài lá thư và nhờ họ chuyển. Tôi đã thử làm quen với họ bằng cách nói chuyện qua cửa sổ. Họ giở nón, cúi rạp người chào tôi và làm nhiều dấu hiệu khác, tuy nhiên tôi hiểu về những điều này chẳng khác gì tôi hiểu về ngôn ngữ của họ, nghĩa là gần như chẳng hiểu gì...

Tôi đã viết xong những lá thư. Tôi viết cho Mina bằng những ký hiệu viết tắt và nhờ ông Hawkin chuyển giùm. Tôi giải thích cho Mina tình thế của tôi hiện nay, nhưng không nhắc đến những chuyện kinh dị mà tôi chỉ mới phỏng đoán. Nó sẽ làm nàng sốc và khiếp hãi đến chết nếu tôi nói hết với nàng. Như vậy, nếu những bức thư không được chuyển đi, thì bá tước cũng chẳng thể biết những bí mật của tôi cùng những gì tôi đã khám phá được...

Tôi đã gửi những lá thư. Tôi ném nó ra từ chân song cửa sổ cùng với vài đồng vàng, và ra dấu là tôi muốn nhờ họ chuyển giùm. Người đàn ông nhặt được lá thư này đã đưa nó lên ngực, cúi chào rồi nhét nó vào chiếc mũ lưỡi trai. Tôi không thể làm gì hơn. Tôi quay về thư viện và bắt đầu viết. Khi bá tước không có mặt thì tôi vào đây để viết...

Bá tước đến. Ông ta ngồi cạnh tôi, và với một giọng nói hòa nhã nhất, ông ta lấy ra hai lá thư, “Những người Szgany vừa đưa cho tôi những thứ này, và dù tôi chẳng biết vì sao họ có, tất nhiên là tôi vẫn nhận. Đây!” – ông ta chắc là đã đọc chúng rồi – “Một bức từ ngài gửi cho ông bạn Peter Hawkins của chúng ta. Còn bức kia” – khi ông ta mở phong bì và nhìn thấy những ký hiệu lạ trong bức thư, mặt ông ta tối sầm lại, còn mắt ánh lên vẻ giận dữ man dại, - “bức thư kia là một vật ghê tởm, nó là tổn thương tình bạn và tình thân hiếu khách của chúng ta! Nó không được ký tên. Tốt thôi! Nó sẽ chẳng gây nên vấn đề gì giữa chúng ta.” Và ông ta bình thản đưa bức thư và phong bì vào lửa cho đến khi chúng hoàn toàn được thiêu trụi.

Và ông ta tiếp tục, “Còn về bức thư gửi cho ngài Hawkins, hẳn nhiên là tôi sẽ gửi nó, vì nó là của ngài. Thư từ của ngài là bất khả xâm phạm đối với tôi. Xin ngài thứ lỗi vì tôi đã vô tình bóc nó ra. Mong ngài dán nó lại một lần nữa, có được không ạ?” Ông ta đưa bức thư cho tôi, và với một cái cúi chào nhã nhặn đưa cho tôi một phong bì trống.

Tôi chỉ có thể làm theo với sự im lặng. Khi ông ta rời khỏi phòng tôi nghe tiếng chìa khóa xoay nhẹ. Vài phút sau tôi tiến lại và xoay thử. Cửa đã bị khóa.

Một hoặc hai giờ sau, bá tước lặng lẽ đi vào phòng. Sự xuất hiện của ông ta đánh thức tôi, vì tôi ngủ trên ghế sofa. Ông ta rất nhã nhặn và vui vẻ, và do thấy tôi đang ngủ, ông nói, “Ồ, bạn tôi, ngài mệt ư? Hãy lên giường. Đây là nơi tốt nhất để ngủ. Tôi không thể nói chuyện với ngài tối nay, do còn nhiều chuyện để làm, nhưng mong ngài hãy ngủ ngon giấc.”

Tôi đi vào phòng và leo lên giường, và thật lạ lùng, ngủ ngon lành chẳng mộng mị gì. Sự tuyệt vọng đã mang lại sự bình thản cùng với nó.

Ngày 31 tháng 5:

Sáng nay khi thức dậy, tôi định lục trong túi của mình tìm một số giấy và phong bì cho vào túi, để khi có cơ hội thì lại viết, nhưng một lần nữa tôi được dành cho một sự ngạc nhiên và một cú sốc.

Tất cả những giấy tờ của tôi đã biến mất, tất cả những tài liệu của tôi, những giấy tờ vong lục liên quan đến xe lửa và du lịch, những tờ chi phiếu, nói tóm lại tất cả những gì cần thiết cho tôi khi tôi ra khỏi lâu đài đã bị mất sạch. Tôi ngồi suy nghĩ một lát, rồi một ý nghĩ chợt đến với tôi. Tôi vội kiểm tra lại valy quần áo trong tủ quần áo nơi tôi treo quần áo.

Tất cả những quần áo cần thiết để đi ra ngoài, bao gồm áo bành tô và chăn nệm, đã được lấy đi sạch. Thật là một kế hoạch đê hèn...

Ngày 17 tháng 6:

Sáng nay, khi tôi đang ngồi bên giường và cố trấn tĩnh lại đầu óc, thì tôi nghe thấy tiếng chân ngựa đi trên mỏm đá mà chẳng có tiếng roi, tiếng quát hay tiếng còi cộ nào cả. Tôi vui mừng lao vội ra phía cửa sổ, thấy hai cỗ xe lớn, mỗi cỗ xe thắng tám con ngựa khỏe mạnh đang đi vào bãi rào. Điều khiển mỗi cỗ xe là một người Slovak. với chiếc nón rộng, thắt lưng cài khuya to bản, mặc những bộ đồ da cừu dơ bẩn, và đôi giày cao. Họ cũng cầm trên tay mình những cây gậy. Tôi chạy vội về phía cửa, định lao xuống đại sảnh và nhập bọn với họ. Tôi cứ nghĩ rằng cửa sẽ mở ra đón họ. Nhưng một lần nữa tôi nhận một cú sốc. Cánh cửa phòng tôi đã được khóa từ bên ngoài.

Tôi liền chạy ngược về phía cửa sổ, la lớn về phía họ. Họ liếc nhìn tôi lạ lẫm và chỉ trỏ. Nhưng cái gã “hetman” của người Szgany tiến ra, thấy họ đang chỉ trỏ về phía tôi, hẳn bèn nói điều gì đó và cười phá lên.

Do đó, những nỗ lực của tôi, những tiếng kêu gào thảm thương, những lời khẩn nài tuyệt vọng, chẳng có tác dụng gì. Họ cương quyết quay đi. Những cỗ xe ngựa chở nặng những cái hộp vuông, được buộc bằng những sợi dây thừng dày. Rõ ràng chúng rỗng bởi vì những người Slovak cầm chúng dễ dàng và qua những tiếng vang khi họ cưỡi thả lỏng chúng đi.

Khi lấy hàng xuống hết và chất thành một khối lớn trên một góc lớn trên bãi rào, những người Slovak nhận tiền từ những người Szgany, nhổ nước bọt lên nó để cầu may mắn, chậm chạp quay đầu ngựa. Chỉ một lúc sau, tôi nghe tiếng roi ngựa của họ chìm dần và xa khuất.

Ngày 24 tháng 6:

Tối qua bá tước từ giã tôi sớm, và tự khóa cửa nhốt mình trong căn phòng của ông ta. Liên đó, tôi bạo dạn chạy ra cầu thang lượn và nhìn ra cửa sổ trông ra hướng Nam. Tôi nghĩ dù sao cũng nên trông chừng bá tước về những gì sắp xảy ra. Những người Szgany đang tụ tập trong lâu đài và làm một số công việc gì đó. Tôi đoán ra được, vì thỉnh thoảng tôi nghe những tiếng động cố che giấu của cuộc và thuổng. Dù nó là cái gì đi nữa, thì đó cũng đang đi tới tận cùng của một kế hoạch đề hèn tàn nhẫn.

Tôi đứng tần ngần ở cửa sổ khoảng nửa giờ thì chợt thấy cái gì đó thò ra ở cửa sổ của bá tước. Tôi nép người lại và quan sát chăm chú, thì thấy toàn bộ một thân người thò ra. Lại một cú sốc mới cho tôi khi tôi thấy ông ta đang mặc bộ quần áo mà tôi đã mặc khi tới đây, và quàng qua vai ông là cái túi kinh khiếp mà tôi thấy những người phụ nữ kia mang đi. Tôi không còn nghi ngờ gì về mục đích của ông ta khi mặc quần áo của tôi! Đây là một kế hoạch độc ác mới của bá tước. Ông ta sẽ để cho mọi người nghĩ là họ đã thấy tôi, tạo ra một bằng chứng hiển nhiên là tôi đang ở trong thị trấn và dân làng đang chuyển thư cho chính tôi, và rồi bất kỳ những gì độc ác ông ta sắp làm sẽ được dân địa phương quy tội cho tôi.

Điều làm tôi phát điên lên là mọi thứ cứ tiếp tục diễn ra trong khi tôi phải đứng cầm nín tại chỗ, làm một tù nhân thật sự, mà thậm chí còn không được bảo vệ hay an ủi bằng bất cứ luật pháp nào, thậm chí cả luật pháp dành cho kẻ phạm tội.

Tôi nghĩ rằng mình nên đợi đến khi bá tước quay về, và tôi kiên trì đứng bên cửa sổ một lúc lâu. Chợt tôi bắt đầu nhận ra rằng trong những tia sáng mặt trăng xuất hiện những đốm nhỏ li ti. Chúng giống như những hạt bụi cực bé, và chúng đang gom dần lại thành một đám mây lơ lửng. Tôi nhìn chúng với một cảm giác dễ chịu, và cảm thấy cõi lòng mình đang thanh thản trở lại. Tôi trườn người ra phía lỗ châu mai, tạo cho

mình một tư thế thoải mái để tận hưởng trò chơi của không khí này.

Chợt một tiếng sỏi tru trầm và thảm thiết vang lên phía xa trong thung lũng, vượt khỏi tầm nhìn của tôi, làm tôi bật dậy. Nó vang lên càng lúc càng lớn trong tai tôi, và đám mây bụi kia chuyển sang những hình dạng khác như thể chúng đang nhảy múa dưới ánh trăng. Tôi cảm thấy tôi phải đấu tranh dữ dội để chống lại bản năng của chính mình. Tâm hồn xáo trộn, và một nửa tri giác của tôi đang lờ lững đòi đáp lại lời kêu gọi của tiếng sỏi tru kia. Tôi đang bắt đầu bị thôi miên!

Đám bụi kia nhảy múa càng lúc càng nhanh hơn. Ánh trăng rung lên như muốn đẩy tôi vào cái khối mờ ảo u ám đó. Càng lúc chúng càng tụ lại và định hình dần thành hình dạng lơ lửng của các bóng ma. Tôi chợt chông tỉnh, phục hồi các giác quan của mình và gào lên một tiếng lớn làm rung động cả vùng đất.

Những bóng ma đang định hình dần từ những tia sáng trăng kia, chính là những phụ nữ ma quái mà tôi đã từng chịu đầy đọa.

Tôi chạy cuống cuồng về phòng mình. Tôi cảm thấy đó là một nơi an toàn vào lúc này, nơi không có những ánh trăng mà chỉ có ngọn đèn để phát ra ánh sáng.

Vài giờ sau, tôi nghe những tiếng động từ phía phòng bá tước, giống như những tiếng than van rên rĩ bị chặn lại. Rồi tiếp sau đó là một khoảng yên lặng sâu lắng, rờn rợn làm tôi ớn lạnh. Với nhịp tim đập thình thịch, tôi thử mở cửa, nhưng nó đã khóa chặt tù nhân của mình. Không thể làm gì được nữa, tôi chỉ đơn giản ngồi xuống và gào lên.

Khi ngồi xuống tôi không nghe thấy những tiếng động nào trong vùng đất, ngoại trừ tiếng rên rĩ than van của một người phụ nữ. Tôi lao vội về phía cửa sổ, kéo màn lên, nhìn qua các chấn song.

Thật sự là có một người phụ nữ, đầu tóc rối bù, hai tay giữ chặt tim trong tình trạng mệt lử vì cố chạy. Bà ta vọt lên một góc của cửa chính. Khi nhìn thấy mặt tôi, bà ta ném người tới trước, gào lên với một giọng chất đầy sự đe dọa, “Quát vật, trả lại con cho tao!”

Bà ta quỳ người trên đầu gối, đưa tay lên, gào lại câu nói một lần nữa với một âm sắc như bóp nghẹt trái tim của tôi. Rồi bà ta xé tóc, đâm ngực, buông mình vào những hành vi của sự đau khổ tột cùng. Cuối cùng, bà ta lại phóng người tới. Tôi không còn thấy bà ta, như có thể nghe thấy những cánh tay trần của bà đang đâm thình thịch vào cửa.

Rồi từ phía trên cao, có thể là trên đỉnh tháp, vang lên những tiếng thì thầm khô khan, cộc cằn của bá tước. Có lẽ tiếng gọi của ông ta được trả lời bởi những tiếng tru dài và rộng của bầy sói. Vài phút sau, một đám đông sói xuất hiện, như một lũ quỷ địa ngục được dim lại và bung ra, lao ào ào vào lối đi lớn đi vào bờ rào.

Không hề có tiếng kêu thét của người phụ nữ, chỉ còn những tiếng tru ngắn của lũ sói. Một lúc sau, chúng tản đi và liếm mép.

Tôi không thương hại người đàn bà. Tôi biết với những gì xảy ra cho con bà, bà thà chết còn hơn.

Tôi sẽ làm gì? Tôi có thể làm gì? Làm sao tôi trốn thoát được những điều khủng khiếp của đêm đen, của những điều đen tối và kinh sợ này.

Ngày 25 tháng 6:

Nào ai biết được khi con người phải chịu những điều đau khổ từ đêm đen thì buổi sáng mang lại cho trái tim và mắt anh ta những cảm xúc ngọt ngào và thân mến như thế nào. Khi mặt trời lên cao vào buổi sáng, đập vào đỉnh của cái cổng chính lớn đối diện với tôi, một đốm sáng từ nó chạm vào tôi như một sứ giả mang lại những ánh sáng tốt lành. Những nỗi sợ hãi của tôi tan đi thành những lớp vỏ hư ảo của những tia nắng ấm áp.

Tôi phải hành động dưới sự khuyến khích của ánh sáng ban ngày đang rọi trên mình. Tối hôm qua một trong những lá thư đề ngày tháng sẵn của tôi đã được gửi, bắt đầu cho những kế hoạch đẫm máu sẽ xóa sạch mọi dấu vết về sự tồn tại của tôi trên trái đất.

Đừng nghĩ về nó nữa. Hành động thôi!

Tôi luôn luôn bị quấy rầy bởi những sự đe dọa nguy hiểm và kinh sợ vào ban đêm. Tôi chưa hề gặp bá tước vào ban ngày. Phải chăng ông ta ngủ trong khi những người khác thức và thức trong khi những người khác ngủ? Nếu tôi có thể vào được phòng ông ta nhỉ! Nhưng không thể được. Cửa luôn khóa chặt, vô phương.

Thật ra, vẫn còn một cách, nếu như tôi dám làm. Cái nơi mà hắn đi ra được thì liệu người khác cũng có thể làm được hay không? Tôi đã thấy hắn trườn ra từ cửa sổ. Vậy thì sao không bắt chước mà chui vào cửa sổ của hắn? Cách này liều thật, nhưng tôi sẽ còn phải liều hơn nữa. Tôi sẽ đánh cuộc với nó. Điều tệ nhất sẽ là cái chết, nhưng cái chết của con người không giống như cái chết của con bê. May ra tôi sẽ còn sống lại vào kiếp sau. Chúa sẽ giúp cho kế hoạch của tôi! Tạm biệt, Mina, nếu như tôi thất bại. Tạm biệt, những người bạn trung thực và người cha thứ hai của tôi. Tạm biệt tất cả, và sau tất cả là Mina!

Đêm khuya, cùng ngày. – Tôi đã cố hết sức, và Chúa đã giúp tôi trở về phòng mình an toàn. Tôi phải ghi lại thật chi tiết theo đúng thứ tự. Tôi lấy hết can đảm của mình tiến ra cửa sổ, và bắt đầu leo ra ngoài. Những tảng đá to lớn và lởm chởm, vôi vữa đã gần như trôi sạch dưới sự bào mòn của thời gian. Tôi tháo giày, và bắt đầu cuộc mạo hiểm của mình. Tôi liếc nhìn xuống một lần, và biết chắc rằng một cái nhìn bất chợt thoáng qua nữa sẽ khiến cái vực sâu ghê gớm này chiến thắng tôi, và tôi tránh không nhìn nó. Tôi xác định được phương hướng và khoảng cách đến chỗ cửa sổ của bá tước khá tốt, và dồn hết mọi sức lực của mình, tận dụng mọi cơ hội có thể có. Tôi gần như quá kích động đến nỗi chẳng còn cảm thấy hoa mắt chóng mặt gì nữa, và hình như chỉ một lúc sau là tôi đã đứng trên ngưỡng cửa sổ của phòng bá tước và cố với lấy khung cửa. Tuy nhiên, tôi cảm thấy vô cùng xúc động, khi tôi cúi xuống và trượt người vào trong cửa sổ. Sau đó tôi nhìn quanh phòng tìm bá tước, và bắt đầu cuộc khai phá với sự ngạc nhiên và vui mừng khôn tả. Căn phòng trống rỗng! Trong phòng là một số vật dụng nghèo nàn, lạ lẫm và có vẻ chưa bao giờ được dùng đến.

Đồ vật trong phòng ở cùng tình trạng như ở trong căn phòng phía Nam, nghĩa là phủ đầy bụi. Tôi tìm chìa

khóa, nó không cắm trong ổ khóa, và cũng chẳng thấy nó ở đâu cả. Vật duy nhất tôi tìm thấy là một khối vàng khổng lồ chất ở một góc, đủ các loại tiền vàng, Ý, Anh, Áo, Hungarian, Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, bao phủ bởi một lớp bụi, hình như đã nằm ở đây lâu lắm rồi. Không có loại nào ít hơn ba trăm năm cả. Cũng có các loại tiền đồng, đồ trang sức và nữ trang, nhưng chúng đã cũ kỹ và phai màu cả.

Tại một góc phòng ở một cái cửa lớn, và tôi thử tiếp. Cái mà tôi muốn tìm, là chìa khóa phòng hoặc chìa khóa cửa ngoài đều chưa tìm được, và tôi phải tiếp tục tìm kiếm, hoặc những cố gắng của tôi xem như bỏ đi. Cửa mở, và dẫn vào một lối đi bằng đá qua một cầu thang uốn khúc đi dần xuống.

Tôi đi xuống, cẩn thận từng chút một. Tôi đi trên một cầu thang tắm tối, chỉ soi sáng lờ mờ. Cuối cầu thang là một lối đi hình ống tối tăm, tỏa ra một thứ mùi chết chóc, bệnh hoạn, một thứ mùi của những thế giới cổ xưa đang quay về. Khi tôi đi qua lối đi này, cái mùi trên càng nặng nề và rõ hơn. Cuối cùng tôi đẩy một cánh cửa nặng nề đã hé mở, và đi vào một nhà thờ cổ hoang tàn, mà bây giờ đã được dùng làm bãi tha ma. Trần nhà bị vỡ, hai mảnh rơi xuống trên hầm mộ, nhưng nền nhà thì vừa mới được đào bởi mới đây thôi. Giữa lòng đất là những cái hộp lớn bằng gỗ rõ ràng vừa được mang đến bởi những người Slovak.

Không có ai ở đây, và tôi cẩn thận dò xét từng inch một, sao cho không bỏ sót thứ gì. Tôi thậm chí còn cả gan lần xuống hầm mộ, dù ở đây ánh sáng chỉ lờ mờ run rẩy. Tôi vừa kiểm tra vừa run rẩy đến chết khiếp cả người. Ở hai cái mộ đầu tiên tôi chẳng tìm thấy gì đặc biệt, ngoài hai mảnh áo quan vỡ vụn và hàng đống bụi. Tuy nhiên ở cái thứ ba thì có lẽ tôi tìm thấy những thứ gì đó.

Ở đây, trong một cái hộp lớn, ở đây có đến mười lăm cái tất cả, nằm trong một vũng đất mới đào, là bá tước Dracula đang nằm! Hắn có vẻ chết hoặc đang ngủ. Tôi không thể khẳng định được, vì mắt hắn vẫn mở trừng trừng và bất động, nhưng không có cái vẻ lạnh giá của cái chết, đôi má thì ấm nóng dù xanh xao. Mũi vẫn đỏ rực như thường lệ. Nhưng chẳng hề có sự chuyển động nào, không mạch, không hơi thở, không nhịp đập của tim.

Tôi cúi xuống hắn, thử tìm một dấu hiệu nào đó của sự sống, nhưng vô hiệu. Hắn không thể nằm đây lâu được, do dấu đất cho thấy là nó mới được đào lên vài giờ trước. Phía mặt kia của cái hộp được đục thủng vài lỗ dây đó. Tôi nghĩ là hắn giữ chìa khóa trên người, nhưng khi tôi vừa thử lục tìm, thì những con mắt chết ấy chợt trở nên căm tức, làm cho tôi gần như bất tỉnh. Tôi chạy vội ra khỏi nơi đó, rời khỏi phòng bá tước bằng cửa sổ, trượt trở lại trên những bờ tường của lâu đài. Trở về phòng mình, tôi buông mình xuống giường và suy nghĩ.

Ngày 29 tháng 6:

Hôm nay là ngày đề trên bức thư cuối cùng của tôi, và bá tước bắt đầu chứng minh sự xác thực của nó. Một lần nữa tôi thấy hấn dùng kỹ năng của loài thằn lằn để leo tường xuống phía dưới, cũng từ cái cửa sổ đó, với bộ quần áo của tôi. Tôi muốn có trong tay một cây súng hay một loại vũ khí gì đó để tiêu diệt hấn, nhưng tôi sợ rằng không vũ khí nào của loài người có thể làm gì được hấn. Tôi không dám đợi hấn trở về, vì sợ gặp những người phụ nữ gớm ghiếc kia. Do đó tôi trở về thư viện, và đọc sách đến khi ngủ thiếp đi.

Tôi được đánh thức bởi bá tước, hấn nhìn tôi với một vẻ cương quyết mà một con người có thể tạo ra được, và nói. “Tối mai, bạn thân mến, chúng ta phải chia tay rồi. Ngài trở về nước Anh xinh đẹp của ngài, tôi còn một số công việc phải giải quyết và có thể là chúng ta sẽ không còn bao giờ gặp lại nhau. Lá thư của ngài đã được gửi đi. Ngài mai tôi không có mặt ở đây, nhưng mọi thứ đã chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc hành trình của ngài. Ngày mai những người Szgany sẽ đến đây, họ có một số chuyện phải làm, và sau đó cũng sẽ có một số người Slovak đến. Khi họ đi, xe ngựa của tôi sẽ đưa ngài đi đến BorPo Pass, ở đó có chuyến xe lửa từ Bukovina đi Bistriz. Nhưng tôi luôn hy vọng là sẽ còn có dịp đón tiếp ngài tại lâu đài Dracula.”

Tôi nghi ngờ hấn, và quyết định kiểm tra sự thành thật của hấn. Sự thành thật! Điều này sẽ làm xúc phạm trái đất này nếu gắn nó cho một loại quái vật như hấn, và tôi hỏi với vẻ trống rỗng, “Vì sao tôi không đi ngay tối nay?”

“Bởi vì, thưa ngài, cỗ xe và ngựa của tôi đang có chuyện khác phải làm.”

” Tôi sẽ đi bộ, không có vấn đề gì. Tôi muốn đi ngay tức khắc.”

Hắn ta mỉm cười, với nụ cười dịu dàng, mềm mại ma quái của hấn, và tôi biết rằng luôn có cạm bẫy ẩn náu sau vẻ dịu dàng của hấn. Hắn bảo, “Còn hành lý của ngài?”

“Tôi không cần. Nó sẽ được gửi đến cho tôi sau.”

Bá tước đứng lên, và với vẻ thành thực ngọt ngào đạt đến nỗi tôi dụi cả mắt mình “Câu nói của ngài, một người Anh, đã đi vào tim tôi, và tinh thần của truyền thống hiếu khách của chúng tôi luôn là ‘Chào mừng những người khách đến, đẩy mau những phút phân ly.’ Hãy đi với tôi, người bạn trẻ thân mến. Chưa đầy một giờ nữa ngài sẽ sẵn sàng ra đi từ nhà tôi như ước nguyện của ngài, dù tôi rất buồn về ý muốn đột ngột của ngài. Chúng ta đi!” Với một uy nghiêm bề bề, hắn cầm lấy cây đèn, dẫn tôi xuống thang và đi ngang đại sảnh. Chợt hắn ngừng lại. “Hark!”

Vọng lại là những tiếng tru của những con sói. Có vẻ như những âm thanh này lên xuống trầm bổng theo nhịp tay của hắn, giống như dàn nhạc dưới gậy chỉ huy của nhạc trưởng. Sau một thoáng im lặng, hắn bước đến cửa, với một vẻ trịnh trọng, đẩy cái then cài nặng nề, tháo sợi xích, và bắt đầu mở cửa.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, cánh cửa đã được mở khóa. Đây nghi ngờ, tôi liếc nhìn quanh, nhưng chưa hiểu được điều gì.

Khi cánh cửa bắt đầu mở, những tiếng kêu của bầy sói càng trở nên lớn và hung dữ hơn. Quai hàm của chúng đỏ rực, răng nghiêng treo treo, và những cái chân đầy móng vuốt của chúng chồm tới, hướng về phía cánh cửa đã mở ra. Đến lúc này tôi biết rằng không thể chống lại bá tước. Với những kẻ thừa hành dưới quyền hắn như vậy, tôi không thể làm gì được.

Nhưng cánh cửa vẫn tiếp tục mở ra, và chỉ còn thân người bá tước đứng trên kẻ hở. Bất thành *** h tôi chợt nhận ra tình thế kinh hoàng của mình. Tôi sẽ được đem dâng hiến cho lũ sói, và đó xuất phát từ sự thúc giục của chính tôi. Lại thêm một ý tưởng ác độc ma quái của bá tước, và tôi kêu gào lên với hy vọng cuối cùng, “Đóng cửa lại! Tôi sẽ đợi đến sáng mai.” Và tôi lấy tay che mặt, để giấu những dòng nước mắt cay đắng của mình.

Bá tước đóng mạnh cánh cửa lại. Tiếng cái then cài vang rền cả tiền sảnh khi nó được cài trở lại.

Không nói thêm một lời, chúng tôi quay trở về thư viện, và sau một hoặc hai phút tôi trở về phòng mình. Phút cuối tôi thấy bá tước Dracula gửi cho tôi một cái hôn từ tay hắn, mắt hắn đỏ rực lên ánh sáng của chiến thắng, và với một nụ cười làm cho Judas dưới địa ngục cũng phải tự hào.

Khi tôi trở về phòng và nằm xuống, tôi cảm thấy hình như có tiếng thì thầm ngoài cửa. Tôi rón rén bước đến và lắng nghe. Nếu tai tôi không đánh lừa tôi, thì tôi nghe thấy tiếng bá tước.

“Trở lại! Trở về chỗ của chúng mày! Thời điểm của tụi mày chưa đến. Hãy đợi đã! Phải kiên nhẫn chứ! Tối nay nó là của tao. Tối mai sẽ là của mày!”

Có những chuỗi cười nhẹ, gợn gợn vang lên, và trong cơn giận dữ, tôi mở tung cửa lao ra. Tôi thấy ba người phụ nữ kinh khiếp kia đang liếm mép. Thấy tôi, chúng cùng phá lên cười một cách kinh dị và chạy đi.

Tôi trở về phòng mình, quỳ xuống trên đầu gối. Chẳng lẽ đã đến lúc kết cục ư? Ngày mai! Ngày mai! Thiên chúa, xin hãy cứu tôi, và bây giờ tôi chỉ còn ngài thôi!

Ngày 30 tháng 6:

Đây có thể là những dòng cuối cùng tôi viết vào nhật ký. Tôi ngủ cho đến lúc gần rạng đông, và khi chòang tỉnh, tôi lại quỳ trên đầu gối. Tôi muốn làm sao khi Thần Chết tới, hắn thấy tôi đã sẵn sàng.

Cuối cùng tôi cảm thấy không khí có cái gì đó thay đổi, và biết rằng trời đã sáng trở lại. Tiếng gà gáy vui vẻ vang lên, và tôi biết mình đã an toàn. Hết sức vui vẻ, tôi mở cửa và chạy xuống tiền sảnh. Tôi thấy cửa không khóa, và lúc này cơ hội trốn thoát đã trải rộng trước mặt tôi. Với những cánh tay run rẩy và háo hức, tôi tháo xích và đẩy mạnh cái then cài khổng lồ.

Nhưng cánh cửa chẳng hề nhúc nhích. Sự tuyệt vọng bao phủ tôi. Tôi đẩy và đẩy cánh cửa, lắc nó cho đến khi nào hai cánh cửa chịu trượt ra, bất chấp sự nặng nề kinh khiếp của nó. Tôi có thể thấy cái móc nơi then cài cửa. Nó đã được khóa lại sau khi tôi rời khỏi bá tước.

Một ham muốn điên dại xui khiến tôi phải lấy được chìa khóa bởi bất kỳ giá nào, và tôi quyết định sẽ bò qua bức tường lần nữa, quay về chỗ phòng bá tước. Hắn có thể giết tôi, nhưng với ma quỷ, cái chết có lẽ một sự lựa chọn tốt đẹp nhất. Không một phút ngần ngại tôi lao về phía cửa sổ phía Đông, leo tường xuống

phòng bá tước giống như lần trước. Trong phòng không có ai. Đó là điều tôi đang chờ đợi. Tôi không thể tìm thấy chìa khóa ở đâu. Đồng vàng thì vẫn như cũ. Tôi đi qua cánh cửa ở góc phòng và leo xuống cầu thang, đi qua cái lối đi tăm tối đến ngôi nhà thờ cổ. Tôi biết rõ đó là nơi có thể tìm ra con quái vật này.

Cái hộp vẫn ở chỗ cũ, gần bức tường, nhưng đã được đẩy nắp. Chưa đóng lại, nhưng đinh đã cài sẵn, chỉ còn chờ quai búa.

Tôi biết tôi phải tìm chìa khóa trên cơ thể bá tước, vì vậy tôi nâng cái nắp lên và ném nó về phía tường. Và những cái tôi thấy được làm tôi dựng tóc gáy vì kinh hãi. Bá tước đang nằm đó, nhưng xem ra hắn đã trở lại phân nửa. Mái tóc và bộ râu bạc trắng của hắn bây giờ đã lốm đốm muối tiêu. Đôi má đầy đặn hơn, và làn da trắng lại ửng màu hồng ngọc. Miệng hắn đỏ hơn bao giờ hết, môi hắn lấm tấm máu tươi, chảy ra từ một khóe môi lan xuống cằm và cổ hắn. Thậm chí đôi mắt sâu, rực lửa của hắn bây giờ cũng phồng lên, khóe mắt nóng xuống. Có vẻ như toàn bộ cái sinh vật ghê tởm này chỉ được chứa bằng máu. Hắn nằm đó như một con đĩa no nê, giải quyết cơn đói bằng một sự phê phỡn.

Tôi rùng mình khi tôi cúi xuống và chạm vào hắn, và mọi giác quan của tôi như đứt tung với sự động chạm này, nhưng tôi vẫn phải tiếp tục tìm kiếm, hoặc tôi sẽ thất bại. Khi đêm đến cơ thể tôi sẽ là buổi tiệc lớn sau cuộc chiến với ba sinh vật kinh khiếp kia. Tôi lục tìm khắp cơ thể bá tước, nhưng không thể tìm thấy chìa khóa. Một nụ cười chế nhạo hiện ra trên khuôn mặt căng phồng kia làm tôi như phát điên lên. Điều này nghĩa là tôi sẽ được gửi về Luân Đôn, và có thể là hàng thế kỷ sau hắn sẽ đến, giữa lúc nhức hàng triệu sinh vật giúp hắn thỏa mãn sự thèm khát máu tươi, và tiếp tục mãi mãi cái chu kỳ tạo ra những kẻ nữa quái vật sống bất lực lang thang.

Ý nghĩ này làm tôi như điên như dại. Một ham muốn tột độ xâm chiếm tôi là quét sạch cái loại ma quỷ này ra khỏi mặt đất. Không có vũ khí trong tay, tôi tóm lấy một cây cuốc mà những người làm dùng để đào đất, nâng cao nó lên, rồi đập mạnh chiều lưỡi vào cái khuôn mặt đáng ghét kia. Nhưng khi tôi quay đầu lại, ánh mắt của bá tước chiếu lên tôi, mắt hắn ánh lên vẻ man dại của loài rắn. Cái nhìn của hắn làm tôi như tê liệt, cái cuốc rung lên trong tay tôi và chỉ chạm qua mặt hắn, tạo một vết trầy sâu trên trán. Cái cuốc rời khỏi tay tôi, rơi cắt ngang cái hộp. Khi tôi kéo nó ra thì lưỡi cuốc kéo luôn nắp hộp rơi xuống phủ lại lên hộp, che tôi khỏi cái tia nhìn kinh khủng đó. Cái nhìn cuối cùng tôi nhìn thấy trên khuôn mặt căng phồng, đầy máu và nhăn nhúm với vẻ gớm ghiếc đáng ra nên giữ chính nó ở tầng địa ngục thấp nhất. Tôi suy nghĩ xem mình nên làm gì tiếp theo, nhưng đầu óc tôi như bốc lửa, và tôi chờ đợi với sự tuyệt vọng hoàn toàn. Trong lúc chờ đợi, tôi nghe thấy từ xa bài hát của dân gipsy với những tiếng chúc tụng càng lúc càng đến gần. Và cùng với bài hát của họ là tiếng bánh xe nặng nề quay và tiếng roi quất. Người Szgany và người Slovak mà bá tước nói đang đến. Nhìn một lần cuối về phía cái hộp đang chứa cái thân người ma quái kia, tôi chạy ra khỏi chỗ đó và trở về phòng bá tước, quyết định sẽ chạy ra ào ra ngay khi cánh cửa vừa được mở. Với đôi tai căng thẳng, tôi nghe thấy tiếng chìa khóa quay cọt két ở phía dưới, và một cánh cửa lớn kéo sập xuống. Hắn là còn một lối đi nữa ở phía dưới và có ai đó còn có chìa khóa.

Khi những tiếng chân nặng nề và chét chóc xa dần, để lại những tiếng động vang rền trên đường, tôi quay xuống trở lại khu hầm mộ, nơi mà tôi có thể tìm thấy con đường thoát mới, nhưng ngay lúc đó tôi nghe thấy một tiếng gió mạnh thổi qua, và cánh cửa dẫn đến cầu thang cuốn đóng sầm lại khiến đám bụi trên rầm ão bay tung lên. Khi tôi chạy đến để đẩy nó ra, thì niềm hy vọng của tôi nhanh chóng tan biến đi. Một lần nữa tôi lại là tù nhân, và cái lưới kinh khủng bao quanh tôi mỗi lúc lại mỗi gần.

Khi tôi viết những dòng này, ở đường đi bên dưới tôi nghe thấy nhiều tiếng chân nặng nề, những tiếng va đập mạnh mẽ. Không nghĩ ngờ gì nữa, những chiếc hộp được chở đi với đất bên trong. Rồi có tiếng búa đóng. Những chiếc hộp đã được đóng đinh lại. Bây giờ thì tôi có thể nghe thấy những tiếng chân nặng nề đi dọc theo đại sảnh, trong khi có những bước chân thanh thoi đi sau họ.

Cổng được đóng lại, dây xích căng lên. Có tiếng chìa khóa xoay trong ổ khóa. Tôi nghe thấy tiếng chìa khóa rút ra, những cánh cửa khác mở ra và đóng lại. Tôi nghe thấy tiếng khóa cửa và cài then.

Tôi bây giờ chỉ còn đơn độc trong lâu đài với những người phụ nữ kinh hãi kia. Faugh! Mina cũng là phụ nữ vậy, nhưng giữa họ chẳng có điểm giống nhau nào. Bọn chúng là quỷ sứ từ trong hố chui lên!

Tôi sẽ không ở đây một mình với chúng. Tôi sẽ thử leo qua lâu đài xa hơn những lần tôi đã từng thử trước đây. Tôi sẽ mang theo một ít vàng, tôi sẽ cần chúng về sau. May ra thì tôi có thể tìm thấy con đường ra

khỏi nơi kinh khiếp này.

Nào, bây giờ thì lên đường về nhà! Hãy đến với chuyến xe lửa nhanh nhất và gần nhất! Tránh xa ra khỏi cái nơi đáng nguyên rủa, vùng đất đáng nguyên rủa này, nơi mà quỷ sứ cùng con cái của nó vẫn dạo chơi bằng những bước chân không chấm dứt!

Và cuối cùng thì lòng thương của Chúa sẽ vẫn hơn những con quái vật này, còn vách núi thì sâu và thẳng đứng. Nhưng đó là nơi con người có thể ngủ như một con người. Tạm biệt tất cả. Mina ơi!

3. Chương 3: Những Bức Thư

THƯ CỦA CÔ MINA MURRAY GỬI CHO CÔ LUCY WESTENRA

Ngày 9 tháng 5.

Bạn Lucy thân yêu,

Tha lỗi cho mình về việc mình không viết thư cho bạn suốt một thời gian dài vừa qua, nhưng tất cả cũng chỉ vì công việc đã khiến mình tối tăm mặt mũi. Với cương vị là một trợ lý cho hiệu trưởng, mình càng lại phải cố gắng. Mình chỉ ao ước được đi biển với bạn, tha hồ tán gẫu và mơ mộng về tất cả mọi thứ trên đời. Đạo gần đây mình làm việc hăng lắm. Mình muốn tỏ ra xứng đáng với anh Jonathan mà, và mình rất chăm tập viết tốc ký. Khi chúng mình cưới nhau, thì việc mình biết viết tốc ký sẽ rất có ích cho anh Jonathan. Mình có thể ghi lại tất cả những gì anh ấy nói rồi sau đó đánh máy lại cho anh ấy. Bạn thấy đấy, đó là một lý do chính đáng khiến mình học tập rất hăng hái.

Anh ấy và mình thỉnh thoảng vẫn viết thư tốc ký cho nhau, và anh ấy đang viết tốc ký lại chuyến du hành của anh ấy ở nước ngoài. Khi nào mình đến chơi với bạn, mình cũng sẽ làm như vậy. Tất nhiên rằng quyển nhật ký của mình không phải là một thứ nhật ký mà mỗi tuần được dành đúng một trang với ngày chủ nhật được đánh thành một dấu phân cách ở góc. Mình sẽ chỉ viết khi nào mình thấy thích thôi.

Nó hẳn nhiên không phải là một thứ thú vị đối với nhiều người khác rồi, nhưng mình đâu có viết cho họ. Mình sẽ cho Jonathan xem khi nào mà hai chúng mình cùng chia sẻ với nhau mọi thứ trong thế giới này. Còn hiện giờ thì nó thật sự là một cuốn sách bài tập đấy. Mình sẽ cố làm tất cả những gì mà mình thấy các phu nhân của những nhà báo thường làm, đi phỏng vấn và viết lại những chi tiết, cố mà nhớ lấy những cuộc đàm thoại. Mình có nghe nói rằng, với một chút luyện tập, con người có thể nhớ hết tất cả những gì anh ta nghe thấy trong suốt cả ngày.

Tuy nhiên, chúng mình sẽ cùng thử. Mình sẽ nói với bạn về những kế hoạch nho nhỏ của mình khi chúng ta gặp nhau. Bây giờ thì anh Jonathan đang ở xứ Transylvania xa ời là xa. Anh ấy khỏe, và sẽ trở về trong khoảng tuần lễ nữa. Mình lúc nào cũng nóng lòng chờ tin anh ấy. Được đi thăm một đất nước xa lạ thì tuyệt thật nhỉ. Chẳng biết bao giờ thì chúng mình, tức là anh Jonathan và mình ấy mà, được cùng nhau đi du lịch ở những vùng đất xa xôi ấy. Thôi, đồng hồ điểm mười tiếng rồi. Tạm biệt nhé. Bạn Mina thân yêu của bạn.

Nhớ kể cho mình tất cả mọi thứ về bạn khi bạn viết thư. Bạn cũng đã lâu rồi chẳng hề liên lạc gì với mình. Mình nghe nhiều tin đồn về bạn lắm đấy nhé, đặc biệt là về một người đàn ông cao lớn, đẹp trai, tóc xoăn đấy, thế là thế nào???

THƯ CỦA LUCY WESTENRA GỬI MINA MURRAY

Ngày 17, đường Chatham

Thứ tư

Bạn Mina thân yêu,

Mình phải nói là bạn chẳng hề công bằng với mình tí nào. Mình đã viết cho bạn hai lần kể từ khi chúng mình chia tay, còn lá thư mình vừa nhận chỉ là bức thư thứ hai của bạn. Ngoài ra, mình chẳng có gì để kể với bạn cả. Chẳng có gì hấp dẫn cả, thế đấy.

Thị trấn bây giờ tuyệt lắm. Khi mà đi dạo hay đánh xe ngang công viên, chúng mình cứ như lạc vào một phòng triển lãm tranh vậy. Còn về cái anh chàng cao lớn tóc xoăn ấy hả, thiên hạ cứ toàn là đồn những chuyện nhảm mà bạn cũng tin. Chắc là họ trông thấy anh chàng mà mình gặp ở buổi nhạc Pop gần đây nhất ấy mà.

Đây là anh Holmwood. Anh ấy hay đến chỗ tụi mình chơi, và anh ấy nói chuyện với Mamma nhà mình hợp lắm, họ có rất nhiều điểm chung.

Gần đây bọn mình gặp một anh chàng cứ như sinh ra là để dành cho bạn ấy, đây là mình nói nếu bạn chưa đính hôn với anh Jonathan. Anh ta là một anh chàng tuyệt lắm, rất đẹp trai, phong lưu và gia thế. Anh ta là bác sĩ và hiển nhiên là thông minh cực kỳ. Cứ như là trong truyện cổ tích vậy! Anh ta chỉ mới hai mươi chín tuổi, vậy mà đang điều khiển một viện điều dưỡng cực lớn dành các bệnh nhân tâm thần. Anh Holmwood giới thiệu anh ấy với mình, anh ấy đến làm quen và bây giờ thường đến đây thăm mình lắm. Mình nghĩ anh ấy là người đàn ông cương quyết nhất mà mình đã từng gặp. Anh ấy có một vẻ bình thản tuyệt đối. Chẳng có gì có thể làm anh ấy mất quân bình được. Mình tưởng tượng anh ấy chắc là phải có cái vẻ quyền lực tuyệt đối như vậy để làm việc với các bệnh nhân của mình. Anh ấy có sở thích nhìn thẳng vào mặt người đối diện để đọc những ý nghĩ của họ. Anh ta cũng thử làm điều đó với mình, nhưng mà đừng có hòng nhé, lần này thì anh ấy đã gặp phải một quả hạch khó đập vỡ đấy. Cứ nhìn qua gương là mình biết tất.

Bạn đã bao giờ cố đọc trên khuôn mặt của chính mình chưa. Mình đã thử rồi đấy, và mình có thể nói rằng đấy không phải là một sự nghiên cứu vô ích đâu, và nó sẽ đem đến cho bạn nhiều rắc rối hơn bạn tưởng nếu bạn chưa bao giờ thử nó đấy.

Anh ấy nói rằng mình đem đến cho anh ấy một trường hợp tâm lý đáng chú ý. Và mình khiêm tốn nghĩ rằng đúng như thế đấy. Bạn cũng biết rồi đấy, mình chẳng bao giờ có một quan tâm thật sự đến thời trang để ăn mặc cho thật hợp một cái. Ấn diện là một công chuyện tẻ ngắt. Thời trang thì luôn thay đổi xoành xoạch và chẳng bao giờ có cho mình một chính kiến xác định. Arthur nói như thế mỗi ngày đấy thôi.

Mina ơi, đó là tất cả đấy. Từ bé đến giờ chúng ta đã luôn nói cho nhau những bí mật của mình. Chúng ta cùng ăn và ngủ với nhau, chúng ta khóc và cười với nhau, và bây giờ, dù mình đã nói rồi, mình vẫn muốn nói tiếp nữa. Mina ơi, chẳng lẽ bạn lại không đoán được ra sao? Mình yêu anh ấy mất rồi. Mình thẹn đỏ mặt khi viết ra những điều này đấy, bởi vì mình nghĩ dù anh ấy yêu mình, anh ấy cũng chưa hề nói với mình thành lời. Nhưng, ôi, Mina ơi, mình yêu anh ấy. Mình yêu anh ấy! Chính điều đó làm mình sung sướng vô cùng.

Mình ước là mình có thể ngồi bên bạn, bạn yêu quý, ngồi bên ngọn lửa tàn, như chúng ta ngày xưa vẫn làm ấy, rồi mình sẽ kể cho bạn nghe mình đang cảm thấy thế nào. Mình không biết phải làm cách nào để nói cho bạn hiểu hết những điều này. Mình buộc phải ngừng lại thôi, nếu không mình sẽ xé luôn bức thư này mất. Mình chẳng muốn dừng đâu, mình muốn kể cho bạn tất cả cơ. Hãy viết lại cho mình, và nói mình biết bạn nghĩ gì về những chuyện này. Mina ơi, cầu nguyện cho hạnh phúc của mình nhé.

Lucy

T.B. Có lẽ mình cũng chẳng cần phải nói với bạn rằng đây là điều bí mật đấy. Tạm biệt lần nữa. L

THƯ CỦA LUCY WESTENRA GỬI CHO MINA MURRAY

Ngày 24 tháng 5

Mina thân yêu,

Cám ơn, cám ơn bạn nhé, cám ơn vô vàn vì bức thư êm đềm của bạn. Kể hết mọi chuyện với bạn để được bạn cảm thông, điều ấy thật là tuyệt. Bạn thân yêu ơi, có những điều chẳng bao giờ xảy đến nhưng thành *** h nó sẽ ào ạt dội xuống đầu mình. Câu danh ngôn cổ này thật là đúng. Mình đây, sắp hai mươi tuổi vào tháng Chín, và cho đến hôm nay chưa hề có ai cầu hôn mình, một lời cầu hôn thật sự ấy, nhưng thành ***

hôm nay mình nhận được đến ba lời cầu hôn. Cứ như là trong truyện cổ tích vậy! Ba lời cầu hôn trong một ngày! Đấy hẳn không phải là một điều tồi tệ rồi! Mình cảm thấy rất tiếc, thật sự và thành thực tiếc cho hai chàng trai không hạnh phúc. Ôi, Mina ơi, mình hạnh phúc đến nỗi mình không biết điều gì đang xảy ra cho mình nữa. Những ba lời cầu hôn! Nhưng mà tốt nhất đừng nói gì với những cô gái khác, nếu không họ sẽ lại tưởng tượng ra những ý kiến thái quá, rồi họ sẽ cảm thấy thương tổn và tự ti nếu trong cái ngày quan trọng nhất trong đời họ không nhận được ít nhất sáu lời cầu hôn. Có những cô gái như vậy đấy! Bạn và mình, Mina thân mến ơi, những người đã đính hôn và sẽ mau chóng trở thành những người phụ nữ có gia đình chuẩn mực, chúng mình có thể bỏ qua những sự phù phiếm ấy. Ôi, mình đã nói với bạn rằng có ba chàng trai cầu hôn mình, thì bạn phải giữ bí mật ấy nhé, bạn thân mến, tất nhiên là ngoại trừ anh Jonathan của bạn rồi. Bạn có thể nói với anh ta, bởi vì nếu mình ở vào hoàn cảnh của bạn, mình cũng sẽ nói với anh Arthur thôi. Một người phụ nữ thì nên kể hết mọi chuyện với chồng mình. Bạn nghĩ sao, Mina? Và mình nghĩ mình cũng nên công bằng một chút. Những người đàn ông thì thích những người phụ nữ, đặc biệt là vợ họ, biết giữ im lặng. Còn phụ nữ, mình e rằng sẽ chẳng bao giờ giữ nổi bí mật những điều mà họ nên giấu.

Nào, bạn thân mến ơi, người số Một đến ngay trước bữa ăn trưa. Mình đã kể về anh ấy với bạn rồi đấy, bác sĩ John Seward, trưởng viện tâm thần, người có cái quai hàm khỏe mạnh và vầng trán cao. Anh ấy có bề ngoài lạnh lùng, nhưng thật sự lại dễ bị kích động. Rõ ràng là anh ta đã tự rèn luyện mình như thế và cố giữ bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh. Nhưng anh ta cứ suy tư nữa là ngồi luôn lên cái mũ lụa rộng vành của mình, điều mà một người thật sự lạnh lùng chẳng bao giờ làm, và mỗi lần anh ta muốn giữ bình tĩnh, anh ta lại mân mê cái lưỡi dao mổ của mình trông ngộ nghĩnh đến nỗi mình cứ muốn cười phá lên. Anh ta nói với mình, Mina ạ, rất là thẳng thắn. Anh ấy nói mình thật là thân thiết với anh ấy như thế nào, và mặc dù anh ấy chỉ mới biết mình, nhưng nếu có mình bên cạnh thì đó sẽ là sự giúp đỡ và động viên rất quý báu trong cuộc đời của anh ấy. Anh ấy còn nói rằng sẽ thật bất hạnh nếu như mình không hề quan tâm đến anh ấy, rồi khi anh ấy thấy mình khóc, anh ấy nói rằng anh ấy thật là thô lỗ khi đem đến cho mình một sự phiền phức như vậy. Sau đó anh ta ngưng lại và hỏi xem mình có nhận lời hay không. Tay anh ấy run lên khi mình lắc đầu, và lưỡng lự một lát anh ấy hỏi mình xem mình đã có yêu ai khác chưa. Anh ấy nói thật lịch thiệp rằng anh ấy không hề muốn can thiệp vào chuyện riêng của mình, nhưng anh ấy muốn biết chỉ vì rằng khi mà trái tim người phụ nữ còn tự do thì người đàn ông vẫn còn hy vọng. Mina ơi, mình cảm thấy như đang có lỗi với anh ấy khi mình nói rằng mình đã có người yêu rồi. Mình chỉ nói thế thôi, rồi anh ấy đứng dậy. Anh ta rất rần rồ và can đảm nắm lấy cả hai tay mình và nói rằng anh ấy chúc mình hạnh phúc, và nếu khi nào mình cần một người bạn thì anh ta sẽ có mặt trong số những người tốt nhất.

Ôi Mina thân mến, mình chẳng thể nào cầm được nước mắt, và bạn hãy tha lỗi cho mình vì lá thư này thấm đẫm nước mắt của mình. Lời đề nghị đưa ra thật tử tế và chân thành, nhưng làm sao mà mình có thể vui khi nhìn thấy một người đàn ông thất vọng, người mà bạn biết đã yêu bạn chân thành, đang cất bước ra đi với một trái tim tan nát, người đã hiểu rằng, dù anh ấy có nói gì lúc này chẳng nữa, thì bạn đã thật sự đi ra khỏi cuộc đời anh ấy rồi. Bạn thân mến ơi, mình phải ngưng lại một lúc thôi, mình thật sự đau khổ dù mình đang thật là hạnh phúc.

Buổi chiều tối.

Arthur vừa đi, và mình đã cảm thấy khá hơn so với lúc mình dừng bút, và mình có thể kể tiếp với bạn về cái ngày đặc biệt này.

Bạn thân mến ơi, thế là người số Hai đến sau bữa cơm trưa. Anh ta là một anh chàng Mỹ trẻ tuổi đẹp trai đến từ miền Texas. Anh ta trông trẻ và ngây thơ đến mức khó mà tin rằng anh ta đã từng sống ở nhiều nơi và trải qua nhiều chuyến phiêu lưu mạo hiểm. Mình thông cảm với Desdemona khi nàng cảm thấy như sét đánh ngang tai lúc chạm mặt với người đàn ông mặc đồ đen. Mình cho rằng phụ nữ chúng mình vốn nhút nhát, và mong muốn cưới người đàn ông có thể che chở, bảo bọc cho mình. Bây giờ nếu mình là đàn ông thì mình đã biết cách nào làm cho một cô gái yêu mình. Thật ra thì mình chẳng biết gì sất, bởi vì anh Morris đã kể cho chúng mình những câu chuyện về anh ta, còn Arthur thì chẳng hề nói gì cả...

Bạn thân mến, hình như mình hơi hấp tấp thì phải. Anh Quincy P. Morris đến lúc mình đang ở một mình. Đó là một anh chàng luôn tìm đến những cô gái đứng lúc họ cô đơn. Arthur thì chẳng bao giờ làm được như thế, dù anh ấy đã cố gắng gấp đôi để tìm một cơ hội, và mình thì ra sức giúp đỡ, mình chẳng xấu hổ khi thú nhận với bạn điều ấy đâu. Mình phải nói trước với bạn là anh Morris không phải lúc nào cũng nói

tiếng lóng, anh ấy không hề nói thứ tiếng đó khi nói chuyện với những người lạ. Đó là một người có giáo dục tốt và có dáng vẻ bất thiệp. Tuy nhiên anh ấy khám phá ra rằng mình thích nghe anh ấy nói chuyện bằng thứ tiếng lóng của Mỹ, nên khi có mặt mình và không ai tỏ ra khó chịu, thì anh ấy lại nói bằng cái thứ ngôn ngữ buồn cười ấy. Bạn thân mến, lúc đầu mình nghĩ rằng anh ấy sáng tác ra tất cả những thứ đó, bởi vì nó luôn luôn thích hợp một cách kỳ lạ với những gì anh ấy nói ra. Nhưng đó là cách mà người Mỹ nói lóng. Mình chẳng biết là có một lúc nào đó mình sẽ nói những thứ tiếng lóng đó ra hay không. Mình cũng chẳng biết là Arthur có thích nó không, nhưng chẳng bao giờ anh ấy dùng đến nó cả.

Thế đấy, anh Morris ngồi bên mình, nhìn mình với tất cả vẻ hạnh phúc và vui tươi mà anh ấy có thể tạo ra được, nhưng mình có thể thấy ngay rằng anh ta rất hồi hộp. Anh ấy nắm lấy tay mình, và nói thật ngọt ngào...

” Cô Lucy ơi, tôi biết rằng tôi thật ra cũng chẳng xứng làm một vật trang trí trên những chiếc giày của cô, nhưng tôi tin rằng nếu như cô đang đợi đến khi cô tìm thấy một người đàn ông xứng đáng thì cô sẽ mang đến cho bảy người phụ nữ trẻ khác niềm hy vọng nếu như cô từ bỏ ý định đó. Vậy sau cô không cùng tôi thắng chung một cổ yên cương, cùng giật cương ngựa thả bước lang thang trên đường đời rộng mở?”

Ồi, với vẻ hóm hỉnh và tươi vui của anh ấy khiến cho việc đưa ra lời từ chối chỉ khó bằng một nửa so với khi làm điều ấy với bác sĩ Seward tội nghiệp. Với tất cả vẻ nhẹ nhàng của mình, mình nói rằng mình chẳng biết tí gì về việc giật cương ngựa cả, và vì thế mình sẽ làm gãy cổ yên cương mất thôi. Đoạn anh ấy nói với một vẻ thật nhẹ nhàng rằng, vì đây là một sự kiện quá quan trọng cho anh ấy, và vì thế nếu anh ấy có làm điều đó một cách quá sơ sài, quá quan trọng, thì mình hãy tha lỗi cho anh ấy. Anh ấy tỏ ra rất nghiêm túc khi nói điều đó, và mình cảm thấy hân hoan vì anh ấy là người thứ Hai làm điều đó trong một ngày. Và bạn thân mến ơi, trước khi mình có thể thốt nên lời thì anh ấy bắt đầu đổ ập xuống đầu mình hàng loạt những cơn sóng chứa đầy những lời lẽ yêu đương, rằng anh ấy mang trái tim và tâm hồn của anh ấy đặt dưới chân mình. Anh ấy trông thật nghiêm chỉnh đến nỗi mình không bao giờ nghĩ rằng một con người luôn khôi hài lại có thể nghiêm chỉnh đến vậy, bởi vì lúc nào anh ấy trông cũng vui vẻ. Mình nghĩ rằng anh ấy đã nhìn thấy trên mặt mình điều gì đó ngăn trở anh ấy, vì vậy anh ta thỉnh *** h ngừng lại, và nói với vẻ nhiệt tình đầy nam tính rằng mình có thể sẽ yêu anh ấy nếu như lúc này mình vẫn còn tự do...

” Lucy, anh biết em là cô gái có trái tim trung thực. Anh sẽ không ở đây để nói với em như này giờ nếu như anh không tin rằng mình đã có thể hiểu được những nơi sâu thẳm trong tâm hồn em. Hãy nói với anh như một người trung thực nói với một người trung thực, rằng thật sự em đã có để ý đến ai chưa? Và nếu điều đó là sự thật thì anh sẽ không bao giờ quấy rầy em về điều này nữa, nhưng hãy để cho anh trở thành một người bạn thật trung thành của em, nếu như em cho phép điều đó.”

Mina thân yêu của mình, vì sao những người đàn ông lại thật là cao thượng đến thế, trong khi phụ nữ chúng ta thật ra chưa hẳn đã hoàn toàn xứng đáng với những điều đó? Những trái tim cao quý của những người đàn ông trung thực này đã khiến mình cảm thấy rất vui. Mình lại bật khóc nữa rồi, bạn thân mến ơi, mình e rằng lá thư này lại còn thấm dẫm nước mắt hơn lúc trước nữa đấy, và mình lại cảm thấy đau khổ vô cùng.

Vì sao người ta không cho phép một cô gái cưới ba người đàn ông, hoặc tất cả những người nào thật sự yêu cô ấy nhỉ? Nhưng điều này dị giáo quá, mình không được nói ra. Mình rất vui để kể lại cho bạn rằng, mặc dù đang dầm dìa nước mắt, mình vẫn có thể nhìn thẳng vào đôi mắt can đảm của anh Morris và trả lời anh ấy thật thẳng thắn...

“Vâng, em có yêu một người, dù anh ta chưa bao giờ nói là anh ấy yêu em.” Mình thật là sáng suốt khi quyết định nói thật với anh ấy, bởi vì khi nghe thấy những điều ấy, mặt anh ấy bừng sáng, và hai tay anh ấy nắm lấy hai tay mình, thật ra thì mình nghĩ là mình đã đặt chúng vào tay anh ấy, và anh ta nói một cách nồng nhiệt...

” Đúng là cô gái dũng cảm của tôi. Dù sao thì có cơ hội để sau này có em vẫn tốt hơn là lãng phí thời gian với những cô gái khác trên thế giới. Đừng khóc, cô em thân mến của tôi. Với anh thì đây là một quả hạch khó đập vỡ đấy, nhưng anh chẳng lùi bước đâu. Còn cái tên kia, cái gã đang không biết là hẳn đang có một niềm hạnh phúc như thế nào thì, hừ, tốt hơn là hẳn nên biết điều đó cho sớm, nếu không thì hẳn có công chuyện phải giải quyết với anh đấy. Cô gái nhỏ, em thật là tử tế và can đảm khi nhận anh là bạn, còn anh thì thích làm người yêu của em hơn, xem ra anh có vẻ ích kỷ quá nhỉ. Cô em thân yêu, anh sắp phải có một đoạn đường dài cô độc từ đây về thủ đô. Em có thể cho anh một nụ hôn được không? Nó sẽ làm cho bóng

tôi không còn bao phủ anh nữa. Em có thể làm điều đó mà, vì em cũng biết là người đàn ông tốt số kia vẫn còn chưa ngổ lờ và xem như em vẫn chưa thuộc về ai.”

Vẻ dửng dưng và ngọt ngào của anh ấy đã chiến thắng mình, và còn thêm vào sự cao thượng của anh ta nữa, thật khó từ chối, phải không Mina? Và anh ấy trông thật buồn, buồn đến nỗi mình trườn người tới và hôn anh ấy.

Anh ấy đứng đó, giữ chặt tay mình, và nhìn sâu vào mắt mình. Mình e rằng lúc đó mình đã đỏ bừng mặt lên, anh ấy nói, ” Cô gái nhỏ, anh đang cầm tay em, và em đã hôn anh. Nếu những điều này không khiến chúng ta trở thành bạn thì chẳng có điều gì có thể làm được điều đó cả. Cảm ơn em vì sự tử tế êm dịu em đã dành cho anh, và tạm biệt.” Anh ấy siết chặt tay mình, rồi nhặt lấy mũ, chẳng hề ngập ngừng, run rẩy hay nhỏ một giọt nước mắt, anh ấy đi ra mà không hề nhìn lại, còn mình thì khóc như một đứa trẻ.

Ôi, vì sao một người đàn ông như thế lại có thể không tìm thấy hạnh phúc khi mà có biết bao cô gái luôn ngưỡng mộ anh ta trên khắp các nẻo đường mà anh ấy đi qua? Mình ước mình là một cô gái tự do, nhưng chỉ vì mình không muốn làm một cô gái tự do. Bạn thân mến ơi, điều này làm bối rối quá, và mình cảm thấy mình không thể viết ngay lúc này về hạnh phúc của mình, sau khi đã kể với bạn về những chuyện vừa qua, và mình không muốn kể về người số Ba đến khi mình cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc. Mãi mãi yêu bạn... Lucy

T.B – Ô, về cái người số Ba ấy, chắc mình chẳng cần phải nói với bạn về người số Ba phải không? Ngoài ra, tất cả thật là mù mờ. Hình như chỉ là trong một khoảnh khắc nào đó anh ấy vào phòng mình, hai tay anh ấy ôm lấy mình, và anh ấy hôn mình. Mình rất, rất là hạnh phúc, và mình không biết phải làm gì để xứng đáng với nó. Mình chỉ cố làm sao trong tương lai đừng tỏ ra vô ơn với Chúa vì tất cả những chuyện này. Chúa thật tốt với mình khi gửi đến cho mình một người yêu, người chồng và người bạn như thế.

Tạm biệt.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD (Thu trong máy quay đĩa)

Ngày 25 tháng 5:

Hôm nay lòng khao khát của tôi đã rút xuống như cơn sóng thủy triều. Không thể ăn được, không thể ngủ được, và thay vào đó là đoạn nhật ký này. Sự từ chối dứt khoát mà tôi nhận được hôm qua đã khiến tâm hồn tôi trống rỗng. Chẳng có gì trên thế giới này còn có ý nghĩa để mà làm nữa. Và tôi biết rằng chỉ có một liều thuốc duy nhất có thể chữa được căn bệnh này, đó là làm việc, và tôi lại lao vào giữa đám bệnh nhân. Tôi lại tìm thấy một người bệnh khiến cho tôi cảm thấy thú vị. Anh ta có cái vẻ kỳ quặc khiến tôi quyết định phải cố gắng tìm hiểu ông ta. Tối nay có lẽ tôi đã tiến sâu hơn mọi khi vào trái tim bí ẩn của ông ta.

Tôi hỏi ông ta nhiều hơn mọi lần, và cảm thấy có vấn đề khi làm việc với những ảo giác của ông ta. Với cách làm của tôi trong trường hợp này, tôi cảm thấy có phần tàn nhẫn. Tôi đã giữ bệnh nhân của mình trong đỉnh điểm của những cơn điên của ông ta, cái điều mà tôi tránh làm với những bệnh nhân khác khi tôi cảm thấy đang ở ngưỡng cửa của địa ngục.

(Lạ thật, tại sao trong lần này tôi lại không tránh cái hố của địa ngục nhỉ?) Ommia Romae venalia sunt. Địa ngục cũng có cái giá của nó! Nếu như bên trong bản năng này có điều gì đó đáng giá cho một sự theo dõi xác đáng, thì tôi đang bắt đầu làm đây, vậy thì...

R.M, Renfield, 59 tuổi. Tính khí lạc quan, thể chất khỏe mạnh tuyệt vời, dễ bị kích động một cách bệnh hoạn bởi những chu kỳ buồn bã, chứa đựng bên trong những ý tưởng sâu thẳm mà tôi không thể hiểu được. Tôi giả sử rằng chính cái tính khí lạc quan kia đã tạo nên những sự xáo động nội tại dồn nén lại bên trong ý nghĩ, khiến cho một con người có thể trở thành nguy hiểm, trở nên nguy hiểm nếu như bên trong anh ta không có sự ích kỷ. Bên trong mỗi con người, sự ích kỷ sẽ giúp họ tạo thành một cái áo giáp giúp họ chống lại chính mình. Trong trường hợp này, tôi nghĩ rằng bản chất con người sẽ trở thành một điểm cân bằng cho các lực hướng tâm, tức những ý nghĩ ích kỷ triệt tiêu với những lực ly tâm, là những ý nghĩ cao thượng. Khi những điều cao thượng như bốn phận, lý tưởng v.v... là điểm cân bằng đó, thì những thứ lực ly tâm sẽ có tác dụng mạnh mẽ, mà chỉ một tai nạn bao gồm hàng chuỗi những tai nạn mới có thể cân bằng được với nó.

THƯ TỪ QUINCEY P.MORRIS GỬI CHO

HON. ARTHUR HOLMOOD

Ngày 25 tháng 5.

Art thân mến.

Chúng mình đã từng huyền thuyên đủ thứ chuyện bên những lán trại trên thảo nguyên, người này băng bó vết thương cho kẻ khác sau khi thử nhảy xuống dòng Marquesas, và uống mừng sức khỏe nhau bên bờ biển Titicaca. Sẽ có nhiều điều để mà huyền thuyên, rồi còn những vết thương khác để mà băng bó, nhiều thứ sức khỏe để uống mừng lắm. Sau cậu lại không đến chỗ trại của tớ vào tối mai nhỉ? Tớ chẳng ngại ngừng gì mà không mời cậu đến đâu, vì tớ biết chắc tối mai cô tiểu thư kia có lời mời đi ăn tối và cậu hoàn toàn tự do. Sẽ chẳng có thêm ai ngoài ông bạn cũ của chúng ta tại Triều Tiên, Jack Seward. Hắn cũng đến luôn, để hai chúng tớ trộn lẫn nước mắt của mình vào những cốc rượu vang, để uống mừng sức khỏe từ tận đáy lòng mình cho người đàn ông hạnh phúc nhất thế giới, người đã được Chúa ban cho trái tim cao thượng nhất và nhận được phần thưởng xứng đáng nhất. Chúng tớ hứa là cậu sẽ được đón tiếp nồng nhiệt, chào hỏi thân tình và sức khỏe của cậu sẽ được đảm bảo y như là nó được giữ chặt trên tay cậu. Cả hai chúng tớ xin thề là sẽ đưa cậu về nhà nếu cậu uống say đến mức mắt mở hết lên nổi. Nào, đến nhé!

Đã và mãi là bạn của cậu,

Quincey P.Morris

ĐIỆN TÍN TỪ ARTHUR HOLMWOOD GỬI CHO QUINCEY P.MORRIS

Ngày 26 tháng 5.

Đến chỗ tớ ngay. Tớ có chuyện sẽ làm cho cả hai tai cậu phát ù lên nếu nghe thấy. Art.

4. Chương 4: Đọc Nhật Ký Của Mina Murray & Bác Sĩ Seward

NHẬT KÝ CỦA MINA MURRAY

Ngày 24 tháng 6. Whitby.

Lucy gặp tôi ở nhà ga, trông bạn ấy dễ thương và đáng yêu hơn bao giờ hết, và chúng tôi quay về những căn phòng ở Crescent. Nơi đây thật là đáng yêu. Con sông Esk nhỏ nhỏ chảy qua vùng thung lũng sâu, rồi mở rộng ra khi đến gần cảng. Một cây cầu dài bắc ngang phía trên với những chân móng cao vút, khiến cho phong cảnh trải rộng ra hơn tầm vóc thực của nó. Thung lũng là cả một màu xanh tuyệt đẹp, và nó dốc đến nỗi khi bạn ở trên cao thì bạn có thể nhìn xuyên qua nó, trừ khi bạn ở quá gần để nhìn xuống. Những ngôi nhà ở thị trấn cổ nằm đối diện với chúng tôi đều lợp ngói đỏ, nằm san sát nhau giống như những bức tranh chúng tôi thấy ở Nuremberg. Nằm phía bên phải thị trấn là những tàn tích còn lại của tu viện Whitby, bị những người Đan Mạch bỏ hoang, và đó là một phần của giáo phái “Marmion”, nơi mà tục đa thê khiến các cô gái sống chen chúc lẫn nhau. Đây là một khu tàn tích nguy nga có tầm vóc khổng lồ, đầy rẫy những phong cảnh tráng lệ và diêm tình còn sót lại. Có truyền thuyết rằng người ta đã từng thấy một tiểu thư mặc đồ trắng giữa những khung cửa sổ của tu viện. Giữa nó và thị trấn là một nhà thờ khác nằm trong một khu xứ đạo, bao quanh bởi một nghĩa địa lớn đầy những ngôi mộ. Đối với tôi, đây là nơi đẹp nhất của Whitby, nó nằm phía bên phải thị trấn, có thể nhìn toàn cảnh bên cảng và trông ra nơi mũi biển Kettleness vươn mình ra biển cả. Đường đi từ cảng xuống dốc đến nỗi một phần đê rơi xuống, tiêu hủy mất một số ngôi mộ.

Một số ngôi mộ đá vươn ra đến tận con đường cát nằm xa phía dưới. Dọc con đường đi đi xuyên qua khu đất nhà thờ này người ta đặt những ghế đá, và lúc nào trong ngày cũng có người đến ngồi ở đấy thưởng thức cảnh đẹp và đón gió.

Tôi nhất định sẽ thường đến ngồi ở đây và làm việc. Thật sự lúc này tôi đang ngồi đây, sách trên đầu gối, và lắng nghe ba người đàn ông lớn tuổi ngồi cạnh tôi nói chuyện. Hình như họ chẳng có gì làm, nên họ suốt ngày ngồi đây và tán gẫu suốt.

Hải cảng nằm phía dưới tôi. Nằm ở phía xa là một bức tường dài bằng đá granit vươn thẳng ra biển, kết thúc bằng một đường cong, bao bọc giữa chúng là một ngọn hải đăng. Một bức tường khác chạy dài ra khỏi nó. Ở phía bên này, một bức tường khác tạo thành một đường gãy khúc chạy về phía ngược lại, và cũng tận cùng là một ngọn hải đăng khác. Nằm giữa hai bức tường chắn là một lối đi hẹp dẫn vào cảng, thường được mở ra đột ngột.

Khi thủy triều lên thì phong cảnh thật là đẹp, nhưng khi thủy triều xuống thì nó cuốn sạch mọi thứ trên bãi cát ngầm, chỉ còn dòng chảy của con sông Esk chảy len lỏi giữa những mỏm đá. Nằm bên ngoài cảng theo hướng này là một dải đá ngầm nhô cao khoảng nửa dặm, chạy thẳng ra từ phía sau ngọn hải đăng phía nam. Tận cùng của nó là một cái phao treo cùng với một cái chuông. Khi nào thời tiết xấu, nó lại ngân lên những âm thanh buồn bã được gửi đi muôn phương theo tiếng gió thoảng.

Có truyền thuyết rằng khi có một con tàu bị đắm tiếng chuông sẽ ngân vang lên giữa biển. Tôi phải hỏi người đàn ông già về chuyện này mới được. Ông ta đang đến kia...

Đây là một ông già vui tính. Ông ấy hẳn là phải già lắm rồi. Da mặt ông ấy lấm tấm và xương xẩu như vỏ cây. Ông ấy bảo rằng ông ấy đã gần trăm tuổi, khi xưa, khi mà Waterloo được tìm thấy, ông là một thủy thủ nằm trong đội thuyền đánh cá Greenland. Tôi nghĩ rằng ông ấy là một người rất hay hoài nghi, khi tôi hỏi về những tiếng chuông vang trên biển và về Tiểu Thư Áo Trắng, ông ta trả lời khá cộc cằn,

” Tôi chẳng quan tâm gì đến những chuyện ấy, thưa cô. Những chuyện như thế đã bị quên lãng sạch rồi. Tôi không nói là chúng chưa bao giờ xảy ra, nhưng tôi nói là chúng không phải xảy ra ở thời của tôi. Chúng hấp dẫn những khách du lịch, những kẻ vi hành, những bọn đại loại như vậy, chứ không phải cho một tiểu thư trẻ trung xinh đẹp như cô. Cái lũ lang thang từ York và Leed đến đây để ăn cá trích chữa bệnh và uống trà thì luôn trông ngóng những câu chuyện rẻ tiền như vậy bởi tính tin dị đoan của chúng. Tôi không biết là những tên nào đã kể lếu láo với chúng, thậm chí còn đăng trên báo nữa, toàn là những chuyện nhảm nhí.”

Tôi nghĩ rằng người đàn ông này là một người thú vị, có thể học tập được nhiều, vì vậy tôi đề nghị ông ấy kể lại cho tôi nghe về công việc đánh cá voi vào những ngày xa xưa. Ông ấy đang chuẩn bị nói thì chuông đồng hồ điểm sáu tiếng, rồi thì ông nặng nhọc đứng dậy và nói,

” Tôi phải rút về nhà ngay, thưa cô. Cháu gái của tôi không thích đợi khi bữa trà đã sẵn sàng. Từ đây về nhà còn xa, và nếu về muộn thì tôi sẽ hụt ăn mất, thưa cô.”

Ông ta tập tễnh bước đi. Tôi thấy ông ta đang vội vã đi nhanh hết sức mình xuống những bậc thang. Những bậc thang này là một nét đặc biệt của vùng đất này. Nó dẫn từ thị trấn đến nhà thờ, có đến hàng trăm bậc, tôi chẳng thể đếm xuể. Chúng tạo thành những đường uốn lượn thanh nhã, khiến những chỗ dốc trở nên dễ đi đến nỗi ngựa có thể lên xuống dễ dàng. Tôi nghĩ chắc là chúng được xây dựng cùng lúc với tu viện. Tôi cũng sẽ về nhà vậy. Lucy đi thăm mẹ bạn ấy rồi, và họ chắc có chuyện riêng để tâm sự, tôi hẳn là không nên đi.

Ngày 1 tháng 7

Tôi đã đến đây cả giờ với Lucy, và có một cuộc nói chuyện thú vị với ông bạn già của tôi và hai người khác luôn nhập bọn với ông. Ông ta rõ ràng là thủ lĩnh của nhóm, và tôi nghĩ rằng lúc thịnh thời hẳn ông này là một tay độc tài cực kỳ.

Ông ta chẳng đồng ý với cái gì cả, và luôn gây sự với mọi người. Nếu cãi lý không thắng, ông ta bèn giở trò át giọng và bắt mọi người phải im lặng đồng ý với ông.

Lucy trông thật là đẹp trong chiếc váy trắng. Cứ nhìn thấy bạn ấy là người ta lại trông thấy những sắc màu tươi tắn.

Tôi thấy ngay là những ông già kia lập tức tiến tới và ngồi sát vào Lucy khi chúng tôi ngồi xuống. Bạn ấy tỏ ra rất thân mật với họ, còn họ thì có cảm tình với bạn ấy ngay tức khắc. Thậm chí ông bạn già ương

ngành của tôi cũng chẳng hề tranh cãi gì với Lucy, và tôi tất nhiên cũng được chia sẻ mỗi cảm tình ấy. Tôi lại gợi chuyện về những truyền thuyết xưa, và ông ấy bắt đầu huyền thuyên. Tôi phải cố nhớ để ghi lại.

” Tất cả chỉ là những chuyện nhằm nhĩ, chẳng cuội, tào lao cả. Tất cả những cái mớ ma quỷ, phù thủy, bùa người độc ác gì đó chỉ dùng để dọa trẻ con hay những phụ nữ yếu bóng vía mà thôi. Tất cả những cái lũ ma quỷ, với những dấu hiệu, những lời cảnh cáo của chúng đều được sáng chế ra bởi những kẻ vô công rồi nghề, những tên bịp bợm muốn mọi người làm theo ý chúng. Tôi rất ghét cái lũ đó. Vì sao mà những cái điều chẳng hề được viết lại thành văn và truyền giảng bởi các giáo sĩ lại muốn được khắc lại trên các ngôi mộ thế kia? Cô hãy nhìn chung quanh đi. Tất cả những ngôi mộ kia, kiêu hãnh đưa ra những giá trị mà bản thân chúng không hề có, và sau đó thì ngã lộn nhào bởi sức nặng của những điều giả dối được khắc trên chúng. ‘Nơi đây yên nghỉ’ hay là ‘Mãi mãi ghi nhớ’ là những câu được khắc trên đó, nhưng gần một nửa trong số chúng chẳng chôn người nào bên dưới cả, và ký ức về chúng chỉ còn lại như ngọn nến leo lét gần tắt mà thôi. Tất cả đều là giả dối, ở khía cạnh này hoặc khía cạnh khác, giả dối tất. Lạy Chúa, rồi đến cái Ngày Phán Xét thì ai nấy sẽ có cái áo quan của mình, rồi lại khắc lên tấm bia mộ những lời hoa mỹ, trong khi đó thì thật sự thì họ run rẩy, tuyệt vọng rồi chìm đắm ở đâu đó ngoài biển khơi, nơi mà chẳng bao giờ họ có một cái gì chứa đựng họ cả.”

Tôi có thể nhận thấy là người đàn ông già nọ tỏ ra rất tự mãn về bầu không khí mà ông gây ra, ông nhìn quanh để tận hưởng sự tán thành của những người bạn nói khổ của mình về những gì mà ông nói, còn tôi thì lúi húi ghi chép lại chúng.

“Oh, ông Swales, không thể như lời ông nói được. Chẳng lẽ những ngôi mộ kia lại là giả hay sao?”

“Yabblins! Cái một số là thật, là nơi chôn cất những người tốt, những người không bị biển cả nuốt chửng. Còn lại toàn là giả dối cả. Nào hãy đến đây. Cô là một người lạ, và cô hãy thử nhìn khu nghĩa địa này.”

Tôi gật đầu, vì tôi nghĩ tốt nhất là tôi đang đồng ý. Cái thứ thổ ngữ của ông già này thật là khó hiểu. Hình như là ở khu nghĩa địa này có cái gì đó không bình thường thì phải.

Ông ta tiếp tục, “Và cô nghĩ rằng tất cả những phiến đá này đều thật sự che phủ cho những con người ư?” Tôi gật đầu. “Đều là giả dối sạch. Đó là những thứ được dựng nên vào cái ngày thứ Sáu đen tối.”

Ông ta thúc vào một trong những người bạn mình, và cả ba cười phá lên. “Ôi, Chúa ơi! Thật ra những người này là như thế nào? Hãy nhìn thử cái này xem, đọc những gì khắc trên mộ ấy!”

Tôi đến gần và đọc, “Edward Spenceland, thủy thủ trưởng, bị cướp biển giết trên bờ biển Andres, tháng Tư 1854, 30 tuổi.” Và khi tôi quay lại, ông Swales nói tiếp,

“Tôi tự hỏi là ai đã mang ông ta về đây, để chôn cất nơi đây? Trong khi bị giết ở bờ biển Andres! Và cô tin là thi hài của ông ấy nằm đó! A, tôi còn có thể kể tên hàng tá những bộ xương khác đang nằm trên vùng biển Greenland đó,” ông ta chỉ về hướng bắc, “hoặc những dòng chảy khác đã cuốn trôi chúng đi. Và chỉ còn có những tấm bia đá nơi đây. Với đôi mắt trẻ trung của mình, cô có thể nhìn thấy những dòng chữ giả dối khác được khắc quanh đây. Kia là Braithwaite Lowery, tôi biết cha hắn, chết ở Lively off Greenland vào năm 20, hoặc Andrew Woodhouse, chết đuối cùng nơi vào năm 1777, hoặc John Paxton, chết đuối ở Mũi Tạm Biệt vào năm sau, rồi John Rawling, ông hắn đi biển với tôi, chết đuối ở Vịnh Phần Lan năm 50. Cô có nghĩ là tất cả những người này sẽ quay về Whitby khi tiếng kèn trumpet cất lên không? Chắc là họ sẽ chen chúc nhau trên một tảng băng trôi miền bắc trong khi chúng tôi ở trên một tảng băng khác từ sáng đến tối, cố buộc lại những kênh đào của chúng tôi bằng ánh bình minh phương bắc.” Chắc đây là một cách nói khôi hài của dân địa phương, nên tôi thấy người đàn ông già cười khúc khích, trong khi các bạn ông ta hưởng ứng với vẻ thích thú.

“Nhưng,” tôi nói, “hình như ông nói chưa đúng lắm. Ông bắt đầu bằng cách cho rằng những người đáng thương kia, hoặc là linh hồn của họ, được chôn cất và khắc tên trên bia đá vào Ngày Phán Xét. Điều này làm sao xảy ra được?”

“Ồ, những tấm bia đá kia được khắc lên làm gì? Trả lời tôi đi, thưa cô!”

“Để an ủi những người thân của họ, tôi nghĩ thế.”

“Để an ủi những người thân của họ, cô nghĩ thế!” ông ta nói với sự khinh miệt rõ rệt. “Làm sao có thể an ủi

những người thân của họ với sự giả dối được viết trên đây, trong khi tất cả mọi người dân trong vùng đều biết rằng chúng là những lời dối trá?”

Ông ta chỉ về phía một bia đá đã đổ sập xuống, tạo thành một nơi nghỉ chân nằm gần một mũi đá nhô ra biển. “Hãy đọc những lời dối trá trên tấm bia đá này,” ông ta nói.

Những chữ khắc trên bia đá nằm ở phía bên kia so với chỗ tôi ngồi, nhưng Lucy ngồi ở hướng đối diện, bạn ấy chồm tới và đọc, “Đời đời tưởng nhớ George Canon, chết ngày 29 tháng Sáu năm 1873 do rơi từ mũi đá Kettleness với niềm hy vọng sẽ hồi sinh trong vinh quang. Ngôi mộ được lập nên bởi một người mẹ đau khổ cho đứa con trai yêu thương thân thiết của bà. ‘Anh ta là đứa con trai duy nhất của bà, và bà là một góa phụ.’ Ông Swales, tôi thật sự chẳng thấy có gì đáng cười ở đây cả!” Bạn ấy nói với một vẻ dửng dưng cảm và nghiêm khắc.

“Cô chẳng thấy gì buồn cười à! Ha – ha! Nhưng cũng chỉ vì cô không biết rằng người mẹ đau buồn kia là một con mèo dưới địa ngục luôn căm ghét đứa con trai bởi vì anh ta sống quá chuẩn mực, còn anh con trai thì ghét mẹ đến nỗi quyết định tự tử để bà ta không thể lãnh được số tiền bảo hiểm mà bà ta đã đóng cho mạng sống của anh ta. Anh ta đã bắn vào đầu mình bằng một cây súng hỏa mai cũ, nó để lại một cái dấu toang hoác trên đầu anh ta. Đó là cái cách mà anh ta rơi xuống từ mộ đá. Và còn cái gọi là phục sinh trong vinh quang nữa chứ. Tôi thường nghe anh con trai nói với tôi khi nó còn sống là hấn hy vọng sẽ được xuống địa ngục, bởi vì mẹ hấn ngoan đạo như vậy chắc hẳn sẽ được lên đến thiên đường, và hấn hoàn toàn không muốn lẫn quẩn ở bất kỳ nơi nào có mẹ hấn. Chẳng lẽ lời khắc trên đá ‘anh ta đã đóng đinh bằng một cây gậy như lời anh ta nói’ là sai hay sao? Gabriel, người đã liệt George đã phải cân nhắc vô cùng về lời ghi trên mộ đá của anh ta, hãy hỏi hấn nếu cần bằng chứng.”

Tôi không biết phải nói gì thêm, nhưng Lucy quay lại cuộc hội thoại ngay, bạn ấy cao giọng, “Ồ, vì sao lại nói với chúng tôi điều này? Đây là chỗ ngồi ưa thích của tôi, và tôi không thể xa rời nó được, còn bây giờ thì tôi biết là tôi phải ngồi bên mộ của một người tự sát rồi.”

“Điều đó sẽ chẳng có hại gì cho con đâu, con gái của ta, và điều này có thể làm cho Geordie tội nghiệp cảm thấy được an ủi khi có một thiếu nữ xinh đẹp ngồi ghé bên. Nó chẳng có hại gì cho con cả. Ta đã ngồi ở đây gần hai mươi năm, và có gì phiền toái đến cho ta đâu. Đừng bận tâm xem những lời khắc kia có phải là những lời nói dối hay không? Nó sẽ để lại cho con những kỷ niệm khi một ngày nào đó những ngôi mộ này dời đi, và chung quanh đây trở nên xơ xác như một đám ruộng trơ rạ. Đã đến giờ rồi, ta phải đi thôi. Sẵn sàng phục vụ các cô, các tiểu thư!” Và ông ta khập khiễng bước đi.

Lucy và tôi ngồi lại thêm một lát, và cảnh đẹp trải rộng trước mặt khiến chúng tôi bồi hồi nắm chặt tay nhau. Lucy kể lại lần nữa về Arthur và đám cưới sắp đến của họ. Điều này làm tim tôi đau nhói, bởi vì tôi chưa có tin tức gì về Jonathan suốt cả tháng nay cả.

Cùng ngày hôm đó, tôi quay lại đây, cô đơn và buồn bã. Chẳng có lá thư nào cho tôi cả. Tôi hy vọng là anh Jonathan chẳng gặp chuyện gì. Đồng hồ đã điểm chín giờ. Ánh đèn tỏa lan trong thành phố, chạy thành hàng theo những con đường, và sáng lên đơn độc ở một đôi chỗ. Nó chạy dọc phía bên phải dòng Esk và chấm dứt chỗ đường cong dẫn vào thung lũng. Ở bên trái tôi cắt ngang bởi một vệt đen tạo ra bởi ngôi nhà cổ nằm cạnh bên tu viện. Bầy cừu kêu buồn ở những cánh đồng phía sau tôi, có tiếng vó lừa lóc cóc ở con đường lát gạch phía dưới. Ban nhạc phía trên móng cầu chơi một điệu valse êm ả, và phía xa trên bờ ke là một đạo quân Salvation đang tập hợp ở con đường phía sau. Cả hai phía đều chẳng thấy nhau nhưng ở đây tôi thấy và nghe được cả hai. Tôi không biết bây giờ anh Jonathan đang ở đâu, và anh ấy có đang nghĩ về tôi hay không! Ước gì anh ấy ở đây với tôi.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 5 tháng 6. – Càng nghiên cứu trường hợp về Renfield tôi càng thích thú khi hiểu thêm về người đàn ông này. Ông ấy ngày càng lộ rõ tính ích kỷ, bí ẩn và có một mục đích xác định.

Tôi muốn biết về vấn đề sau này thật rõ. Ông ta hình như có một thời khóa biểu riêng mà tôi chẳng thể biết được. Ông ta bù lại có một tình yêu với thú vật, mặc dù đôi khi ông ta tỏ ra rất tò mò khiến tôi cho rằng ông ta chỉ là một kẻ độc ác khác thường. Những con thú nuôi của ông ta là những con vật dị thường.

Bây giờ thì sở thích của ông ta là bắt ruồi. Cái sở thích kỳ quặc này khiến tôi buộc phải thắc mắc. Tôi kinh

ngạc khi thấy ông ta chẳng hề nổi giận như tôi tưởng, mà lại có một dáng vẻ nghiêm túc khi trả lời. Ông ta nghĩ một lúc, đoạn nói, " Cho tôi ba ngày? Tôi sẽ giữ sạch chúng." Tất nhiên, tôi chấp nhận. Tôi phải chú ý đến ông ta.

Ngày 18 tháng 8. – Bây giờ thì ông ấy quay sang bắt nhện, và bỏ những con thật lớn vào trong hộp. Ông ta nuôi nhện bằng những con ruồi của ông ấy, và số lượng ruồi ông ta có được giảm đi đáng kể, mặc dù ông ta cố quén rũ chúng bằng phân nửa số thức ăn ông ta có.

Ngày 1 tháng 7. – Số nhện của ông ta đã trở nên nhiều đến nỗi khiến loài ruồi trong phòng gần tuyệt chủng, và tôi nói với ông ta rằng cần phải dẹp bỏ bọn nhện đi.

Ông ta trông có vẻ rất buồn bã, nên tôi nói rằng ông ta có thể giữ lại một số trong bọn chúng. Ông ta vui mừng với sự cho phép này, và tôi cho ông ta một số thời gian để lựa chọn.

Ông ta làm tôi vô cùng ghê tởm, khi mà dùng những thứ thức ăn thối rửa để thu hút bọn ruồi nhặng dơ dáy. Chúng bay vo ve đầy phòng, ông ta bắt lấy chúng, vui mừng vờn vờ chúng giữa hai ngón tay, và trước khi tôi hiểu ra ông ta định làm gì, ông ta bỏ chúng vào miệng và ăn chúng.

Tôi la rầy ông ta về chuyện này, nhưng ông ta tranh cãi một cách mềm mỏng rằng chúng rất ngon và vô hại, chúng rất có lợi cho sức khỏe và mang lại cuộc sống cho ông ta. Điều này làm tôi nảy ra một ý nghĩ, một suy nghĩ tiền đề. Tôi phải theo dõi xem ông ta làm cách nào mà giữ bỏ bọn nhện.

Ông ta rõ ràng là có một điều gì ám ảnh sâu trong tâm hồn, vì ông ta có bên mình một cuốn sổ tay, ông ta thường ghi chép vội vã vào đó. Có trang thì ông ta vẽ đầy những con số được xếp thành dãy, tổng số của chúng lại được xếp thành từng dãy khác, và ông ta chăm chú tính toán như một kế toán viên thực thụ.

Ngày 8 tháng 7. - Lại có một trò điên của ông ta, và cái ý tưởng phôi thai trong tôi đang định hình dần. Nó sẽ trở thành một ý nghĩ toàn vẹn sớm thôi, đó là một hoạt động không ý thức của não.

Tôi tránh mặt bạn bè vài ngày để quan sát mọi sự thay đổi có thể diễn ra. Chẳng có gì mới, ngoại trừ việc ông ta chia tay với một số con vật thân thiết của mình và bắt thêm một số mới.

Ông ta cố gắng bắt được một con chim sẻ và ra sức thuần hóa nó. Quá trình thuần hóa của ông ta dẫn đến một kết quả đơn giản là giết bớt số nhện đi. Tuy nhiên số còn lại vẫn cần phải ăn, và ông ta lại tiếp tục dùng thức ăn của mình để quén rũ loài ruồi.

Ngày 19 tháng 7. – Chúng ta lại có sự tiến bộ mới đây. Ông bạn của tôi đã có được một tập đoàn chim sẻ, còn lũ ruồi và nhện thì đã gần như tiêu ma hoàn toàn. Khi tôi đến ông ta chạy ào đến chỗ tôi và nói rằng ông ta muốn yêu cầu tôi một đặc ân, một đặc ân rất quan trọng. Và trong khi nói, ông ta xun xoe chung quanh tôi như một con chó.

Tôi hỏi ông ta xem đặc ân đó là gì, và ông ta nói với dáng vẻ và giọng điệu đầy hí hửng, "Một con mèo con, một con mèo con khỏe mạnh, dễ thương để tôi chơi với nó, và cho nó ăn, cho nó ăn, cho nó ăn!"

Tôi chưa chuẩn bị cho một yêu cầu như vậy, nhưng chẳng khó để nhận ra rằng cái lũ vật nuôi của ông ta ngày càng gia tăng về kích cỡ và sự tiến hóa, và tôi không dám chắc là cái bầy sẽ được thuần dưỡng của ông ta rồi sẽ được biến đi cùng một cách với lũ ruồi và nhện hay không. Vì vậy tôi hỏi xem vì sao ông ta không chọn một con mèo lớn thay cho một chú mèo con.

Sự hăm dọa của ông ta đã phản bội lại ông khi ông trả lời, "Ồ, vâng, tôi thích một con mèo! Tôi chỉ xin một con mèo con vì ngài có thể từ chối tôi một chú mèo lớn. Tôi sẽ có một con mèo con chứ ạ?"

Tôi lắc đầu, và nói rằng hiện giờ thì tôi e rằng điều đó là chưa được, nhưng tôi sẽ xem xét nó. Khuôn mặt ông ta xịu xuống, và tôi có thể thấy những nét đe dọa và nguy hiểm bên trong nó, manh nha một ý định giết người. Con người có một bản năng điên dại giết người tiềm ẩn trong mình. Tôi sẽ kiểm tra ông ta qua yêu cầu mà ông vừa đưa ra và xem mọi chuyện diễn tiến như thế nào, tôi sẽ biết rõ thêm.

Mười giờ tối. - Tôi thăm ông ta lần nữa và thấy ông ta đang ngồi ngẫm nghĩ ở một góc phòng. Khi tôi đến, ông ta quỳ sụp xuống trên đầu gối và khấn nài ông ta cho ông một con mèo, rằng sự cứu rỗi của ông ta phụ thuộc vào đó.

Tuy nhiên tôi rất cương quyết nói rằng yêu cầu này là không thể giải quyết được. Vậy là ông ta không nói thêm nữa lời, quay về góc của mình và gặm ngón tay. Tôi sẽ gặp lại ông ta vào sáng sớm mai.

Ngày 20 tháng 7. – Tôi đến thăm Renfield rất sớm, trước khi những người chăm sóc mang ông ta đi dạo. Tôi thấy ông ta đang ư ử một giai điệu vo ve. Ông ta ve vầy cục đường mà ông ta còn để dành được ra ngoài cửa sổ, với một ý định rõ ràng là tái lập lại cái trò bắt ruồi, với một sự khởi đầu đầy hứng khởi và khéo léo.

Tôi nhìn quanh tìm những con chim của ông ta, nhưng chẳng thấy đâu. Tôi bèn hỏi ông ta xem chúng đâu. Ông ta trả lời mà chẳng buồn quay lại rằng chúng đã bay mất rồi. Có một đám lông vũ vung vãi trong phòng, máu rỏ ra từ cái xích của ông ta. Tôi không nói gì thêm, quay ra dặn người coi giữ phòng phải báo cáo ngay với tôi tất cả những gì lạ lùng xảy đến với ông ta trong ngày.

11 giờ sáng. – Người chăm sóc phòng vừa đến nói rằng Renfield đang bệnh và ông ta nôn ra toàn lông chim. “Thưa bác sĩ, tôi tin rằng,” anh ta nói, “ông ta đã ăn những con chim của mình. Ông ta đã bắt và ăn sống chúng.”

11 giờ tối. – Tôi cho Renfield uống một liều thuốc ngủ mạnh khiến ông ta nằm mê đi, rồi lấy cuốn sổ trong túi ông ta ra để đọc. Những điều thắc mắc lẫn lẩn trong đầu tôi đã được giải đáp, những lý thuyết của tôi đã được chứng minh.

Tôi gặp một trường hợp bản năng cuồng sát đặc biệt. Tôi nghĩ ra một cách giải thích khác cho trường hợp của ông ta, mà tôi gọi là sự cuồng ăn thịt (thịt sống). Cái mà ông ta muốn là hút càng nhiều sự sống vào người càng tốt. Ông ta cho một con nhện ăn nhiều con ruồi, một con chim ăn nhiều con nhện, rồi ông ta muốn một con mèo ăn nhiều con chim. Tiếp theo ông ta sẽ muốn tới cái gì đây?

Cái giá phải trả để hoàn tất những kinh nghiệm này cũng đáng lắm chứ. Nó sẽ hoàn thành nếu như nó có được một nguyên nhân chính đáng. Loại người đã từng chế nhạo việc mổ xẻ, nhưng hãy nhìn những thành tựu mà công việc này đem lại ngày nay! Vì sao sự phát triển của khoa học luôn gặp phải những khó khăn và thách đố vì những định kiến từ đầu óc con người?

Nếu tôi nắm được bí mật này, tôi sẽ biết được điều cốt yếu để đi sâu vào tâm hồn những người mất trí, tôi sẽ có những sự đóng góp đáng giá vào khoa học để so sánh với nhà sinh lý học Burdon – Sanderson hoặc thiên tài Ferrier. Nếu như nó có được một nguyên nhân chính đáng! Đừng nghĩ nhiều về nó, hoặc là tôi sẽ làm cho mình trở nên kích động mất. Một điều khiến tôi bình tâm, đó là tôi không phải là một người có tài năng đặc biệt bẩm sinh.

Sự suy luận của con người thật tuyệt vời. Những người mất trí luôn sống trong một thế giới riêng của họ. Không hiểu người đàn ông này đánh giá một con người bằng với bao nhiêu sự sống, hay chỉ bằng một thời. Ông ta đã gần tính chính xác được rồi, và hôm nay ông ấy lại bắt đầu một bản ghi mới. Ai trong số chúng ta đã bắt đầu nghiên cứu mỗi ngày để tính toán về sự sống của chính chúng ta.

Tôi qua cuộc sống của tôi đã gần như kết thúc đối với tôi và tôi thật sự đang bắt đầu tính toán lại cho mình một cuộc sống mới. Nó sẽ tiếp tục cho đến khi Quan Tòa Vĩ Đại cộng hết tất cả lại cho tôi trong một con tính cuối cùng, cân bằng lại cho tôi những lợi nhuận và mất mát của tôi.

Ôi, Lucy, anh không thể giận em, cũng như không thể giận bạn mình, người đang hạnh phúc cùng em. Nhưng anh chỉ có thể đợi chờ trong hy vọng và làm việc. Làm việc! Làm việc!

Nếu như tôi có thể mạnh mẽ được như người bạn mất trí tội nghiệp của tôi nhỉ, với một lý do tốt đẹp, không vị kỷ để làm công việc của tôi. Đó sẽ là điều hạnh phúc thật sự.

NHẬT KÝ CỦA MINA MURRAY

Ngày 26 tháng 7. – Tôi thật là lo âu, và chỉ có thể xoa dịu bằng cách tự kể với mình bằng những trang nhật ký này. Điều đó giống như một người tự thì thầm và lắng nghe chính mình cùng lúc. Và đó cũng là lý do tôi dùng những ký hiệu viết tắt, nó gây ra cảm giác khác biệt so với chữ viết thường. Tôi không vui về Lucy và Jonathan. Tôi chẳng có tin tức gì về anh Jonathan thời gian qua, và rất lo lắng. Nhưng hôm qua ngài Hawkins đáng mến, người luôn luôn tỏ ra tốt bụng, đã chuyển cho tôi bức thư của anh ấy. Tôi đã viết thư hỏi thăm anh ấy, anh ấy trả lời là đã nhận được thư. Và chỉ có một hàng đề ngày tháng từ Lâu đài Dracula

, báo tin anh ấy đang bắt đầu trở về nhà. Chẳng giống Jonathan tí nào. Tôi hoàn toàn không hiểu gì, và điều này làm tôi bất an.

Lại còn Lucy nữa. Mặc dù bạn ấy vẫn khỏe, nhưng dạo gần đây bệnh mộng du của bạn ấy bắt đầu quay trở lại. Mẹ bạn ấy có bàn về chuyện này với tôi, và chúng tôi quyết định rằng tôi sẽ khóa cửa phòng chúng tôi mỗi tối.

Bà Westenra có cho tôi biết là những người mộng du hay đi trên mái nhà, đi dọc theo những cạnh đá. Thành *** họ tỉnh giấc và rơi xuống với những tiếng kêu thảng thốt làm vang động chung quanh.

Bà mẹ tội nghiệp tất nhiên là rất lo lắng cho Lucy. Bà ấy nói với tôi là chồng bà, tức cha Lucy, cũng có thói quen như vậy. Ông ấy thức giấc vào nửa đêm, tự thay quần áo và đi ra ngoài nếu không ai đánh thức dậy.

Lucy sẽ cưới vào mùa thu, và bạn ấy đang chuẩn bị quần áo và nhà cửa của mình. Tôi thông cảm với bạn ấy, tôi cũng sẽ làm như vậy nếu tôi là bạn ấy. Chỉ có điều tôi và anh Jonathan sẽ sống một cuộc sống đơn giản, và sẽ cố hòa hợp hai lối sống với nhau.

Anh Holmwood, anh ấy tên là Hon. Arthur Holmwood, là con trai duy nhất của ngài Godalming, thỉnh thoảng lại đến, ngay khi anh ấy có thể rời thị trấn được, vì cha anh ấy không được khỏe. Tôi thấy Lucy luôn khắc khoải chờ anh ấy đến.

Bạn ấy luôn muốn ngồi cùng anh ấy trên khu đất nhà thờ, chỉ cho anh ấy cảnh đẹp miền Whitby. Tôi dám chắc là sự chờ đợi làm bạn ấy rối tung lên, và bạn ấy trở lại bình thường khi anh ấy đến chơi.

Ngày 27 tháng 7. – Chẳng có tin tức gì của anh Jonathan. Tôi cảm thấy vô cùng lo lắng cho anh, nhưng tôi chẳng biết phải làm gì. Ước gì anh ấy viết cho tôi, dù chỉ một hàng.

Lucy lại càng hay mộng du, mỗi đêm tôi đều bị đánh thức bởi tiếng chân bạn ấy lang thang khắp phòng. May là dạo này trời nóng nên bạn ấy không bị nhiễm lạnh. Nhưng sự xáo động liên tục ấy rất cuộc đã ảnh hưởng đến tôi, tôi trở nên căng thẳng và mất ngủ. Tạ ơn Chúa, sức khỏe của Lucy vẫn ổn. Anh Holmwood vừa đột ngột được gọi về gặp mặt cha, vì ông ấy yếu đi nhiều. Lucy cáu kỉnh vì bị chia cắt, nhưng không để lộ điều ấy ra mặt. Bạn ấy cố đùa cợt, và má bạn ấy đỏ hồng lên thật đáng yêu. Bạn ấy không còn xanh xao nữa. Tôi mong sao điều ấy diễn ra mãi.

Ngày 3 tháng 8. – Lại một tuần nữa trôi qua, và chẳng có tin tức gì về anh Jonathan, hay thậm chí là từ ông Hawkin, người tôi đang nóng lòng chờ đợi. Ôi, tôi mong sao anh ấy đừng ngã bệnh. Anh ấy phải nên viết cái gì cho tôi chứ. Tôi xem lại bức thư cuối cùng của anh ấy, nhưng nó chẳng làm tôi thỏa mãn. Nó không giống cách anh ấy viết, dù là nét chữ của anh ấy. Không thể sai lầm được.

Trong tuần này Lucy không mộng du nhiều như trước, nhưng bạn ấy có cái vẻ quan tâm là lạ nào đó mà tôi không hiểu, hình như ngay trong khi ngủ bạn ấy cũng theo dõi tôi. Bạn ấy thử mở cửa, và khi thấy cửa khóa thì bạn ấy lùng sục trong phòng để tìm chìa khóa.

Ngày 6 tháng 8. – Lại ba ngày nữa trôi qua, và chẳng có tin tức gì. Khoảng thời gian chờ đợi này thật là chết người. Chỉ cần biết một nơi nào đó để viết vài chữ hay để đi đến, tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Nhưng chẳng ai biết gì thêm về Jonathan kể từ lá thư cuối cùng của anh ấy. Tôi chỉ còn biết cầu Chúa để giúp mình kiên nhẫn hơn.

Lucy trở nên kích động hơn, nhưng ngoài ra mọi thứ đều tốt đẹp. Đêm hôm qua tiết trời có vẻ là lạ, và những người đánh cá nói rằng sắp có một cơn bão ập đến chỗ chúng tôi. Tôi phải học cách quan sát và đoán nhận từ những dấu hiệu do thời tiết mang lại mới được.

Ngày hôm nay thật là u ám, và khi tôi viết những dòng này thì mặt trời đã ẩn vào những đám mây dày che phủ miền Kettleness. Mọi thứ đều u ám ngoại trừ bãi cỏ xanh nổi lên như một viên ngọc lục bảo giữa phong cảnh chung quanh. Những mòm đá màu xám, những đám mây màu xám, pha lẫn với ánh mặt trời nhàn nhạt xa xa, trôi lững lờ trên mặt biển, phủ một màu xám lên toàn bộ bức tranh thiên nhiên. Biển như tràn ngập lên tất cả những chỗ cạn và những dải cát với một màn sương hung dữ, dày đặc từ đại dương đi vào đất liền. Chân trời đã biến mất trong màn sương xám xịt này. Tất cả đều mờ mịt xa vắng, mây trời thì ùn ùn kéo lại thành từng lớp như những tầng đá khổng lồ, và thỉnh thoảng lại có những tiếng kêu vang dội khắp mặt biển như vang lên từ địa ngục. Một bóng đen thỉnh thoảng lại xuất hiện trên mặt biển, đôi

khi chìm khuất trong màn sương, giống như một ‘người đàn ông đang đi bộ trên những mảnh ván’. Những chiếc thuyền đánh cá vội vã quay trở vào bờ. Sóng biển cuộn cuộn hung hãn đập vào bờ như muốn cuốn phăng cả hải cảng đi, rồi rút ra qua những lỗ thông nước. Ông bạn già Swales đến thăm. Ông ta đi thẳng lại chỗ tôi, và qua cái cách ông ta nhắc mũi thì tôi hiểu rằng ông ta muốn nói chuyện.

Tôi có phần xúc động trước sự thay đổi nơi người đàn ông tội nghiệp già cỗi này. Khi ông ấy ngồi cạnh tôi, ông nói với một vẻ rất lịch thiệp, “Tôi muốn nói với cô đôi điều, thưa cô.”

Tôi thấy ông ấy không bình tĩnh lắm, nên tôi nắm lấy bàn tay nhăn nheo già nua của ông trong tay tôi và nói ông ấy hãy cứ nói hết.

Ông ta rút tay ra khỏi tay tôi và nói, “Cô bé yêu quý của tôi, tôi sợ rằng sẽ làm cô bị sốc với những điều khủng khiếp tôi sắp nói ra về cái chết. Trong những tuần qua tôi đã không nói về chúng, nhưng tôi muốn cô nhớ kỹ khi tôi đã ra đi. Chúng tôi là những kẻ lang thang sau những bánh lái đi khắp mọi nơi trên trái đất, mà chẳng có ai buồn nghĩ đến nó, chúng tôi cũng chẳng sợ hãi gì về nó. Trái tim tôi tự hào rằng tôi hoàn toàn xem thường cái chết. Nhưng mà, cô bạn ạ, Chúa sẽ phù hộ cho cô, tôi chẳng sợ gì cái chết, nhưng tôi không muốn chết nếu như tôi vẫn còn có thể tìm thấy lối thoát. Thời điểm của tôi đã sắp đến rồi, và tôi biết rằng, một trăm năm là một cuộc đời dài so với cuộc sống của một con người, và tôi đã cảm thấy lão Thần Chết đang vung lưỡi hái của lão đầu đây. Cô thấy đấy, tôi vẫn chưa dứt được thói quen đùa cợt với nó. Cái lưỡi hái ấy lão vẫn thường vung lên trước mặt tôi như một trò đùa quen thuộc của hắn. Rồi sắp đến hắn sẽ thổi lên tiếng kèn gọi của hắn cho tôi. Nhưng cô đừng tỏ ra như thế chứ, cô bạn thân yêu!” – đó là lúc ông ấy thấy tôi đang khóc – “nếu hắn đến vào lúc khuya khoắt này tôi sẽ từ chối chẳng thèm trả lời lời gọi của hắn đâu. Cuộc sống là cái mà, sau khi những gì mà người ta làm được, người ta chờ đợi một cái gì khác xảy đến, thì cái chết chính là cái điều hợp lý để đợi chờ. Nhưng tôi hài lòng nếu nó đến với tôi, cô bạn thân mến, và hãy đến nhanh lên. Nó có thể đến trong khi đang được trông ngóng và đợi chờ. Có thể nó nằm đâu đó trong những cơn gió biển đang mang đến sự mát mẻ và tàn phá, làm tâm hồn tan nát, làm con tim nhói đau. Nhìn xem! Nhìn xem!” ông ta đột ngột kêu lên. “Có một cái gì đó trong cơn gió này. Nó mang theo mùi vị, âm thanh, mang theo sắc màu của cái chết. Nó đâu đó trong không khí. Tôi cảm thấy nó đang đến đây. Chúa ơi, hãy làm cho vui sướng khi ngài gọi con!” Ông ta giơ tay lên một cách nhiệt thành, nhắc mũi lên. Mũi ông ta mấp máy như đang cầu nguyện. Sau vài phút im lặng, ông ấy đứng dậy, bắt tay tôi, chúc phúc cho tôi, rồi chào tạm biệt và khép khiêng bước đi. Điều này làm tôi xúc động tận tâm can và buồn rầu không ngớt.

Tôi vui lên khi người lính tuần duyên đi đến một mình, với cái kính viễn vọng trong tay. Ông ta dừng chân nói chuyện với tôi như mọi khi, nhưng vẫn chăm chú theo dõi một con tàu lạ.

“Con tàu này lạ quá,” ông ta nói. “Nó là tàu Nga, qua dáng vẻ bên ngoài. Nhưng nó kéo còi liên tục một cách dị thường. Hình như chẳng có ai điều khiển nó. Giống như nó thấy trước một cơn bão, nhưng không biết là nên chạy thẳng lên phía bắc để tránh hay cập vào đây. Nhìn lại xem! Nó di chuyển rất kỳ quặc, hình như chẳng có ai điều khiển bánh lái cả. Cứ mỗi cơn gió lại làm nó đổi hướng. Ngay trước sáng mai chúng ta sẽ biết thêm về nó.”

5. Chương 5: Bản Cắt Từ Tờ “the Dailygraph”, Ngày 8 Tháng 8

(ĐƯỢC DẪN TRONG NHẬT KÝ CỦA MINA MURRAY)

Theo tin của phóng viên.

Whitby.

Một trong những cơn bão hung hãn và bất ngờ nhất mà người ta ghi nhận lại được đã diễn ra ở đây, mà kết quả để lại của nó thật lạ lùng và khó tin. Thời tiết gần đây có vẻ khá oi bức, nhưng cũng không đến nỗi quá đặc biệt trong tiết tháng Tám này. Chiều chủ nhật vẫn đẹp trời như thường lệ, và lượng khách du lịch khổng lồ đổ dồn về hôm qua được dẫn đi thăm Rừng Mulgrave, Vịnh Robin Hood, Đồi Rig, Runswick, Staithes

và những địa danh du lịch khác chung quanh Whitby. Những con tàu hơi nước thực hiện những chuyến du hành lên xuống bờ biển, và số lượng khách du lịch đến và đi Whitby tăng lên một cách bất thường. Sự bất thường tuyệt diệu đó kéo dài đến tận trưa, cho đến khi một số tin đồn được lan ra từ Vách đá Phía Đông khu nhà thờ, rằng giáo chủ ra lệnh hãy để quang bờ biển phía bắc và phía tây, để có thể thuận tiện quan sát sự xuất hiện của hiện tượng “đuôi ngựa cái” trên bầu trời phương bắc. Gió nam thổi mơn man, mà nói theo ngôn điệu điệu tượng học là ‘Gió cấp hai, thổi nhẹ.’

Những người lính tuần duyên làm những bản báo cáo theo đúng chức năng của mình, và một người đánh cá già, người đã hơn nửa thế kỷ quan sát những dấu hiệu của thời tiết từ Vách đá Phía Đông, tiên đoán dứt khoát về một cơn bão sắp diễn đến thình *** h. Hoàng hôn diễn ra đẹp tuyệt vời, với những đám mây hòa lẫn nhiều sắc màu pha trộn thành một bức tranh hùng vĩ, khiến cho một khối lượng lớn khách đi dạo trên vách đá nằm trên khu nghĩa địa gần nhà thờ đã tập trung lại để thưởng thức cảnh đẹp. Trước khi mặt trời chìm hẳn vào bóng đêm của Kettleness, nó liêu lĩnh đi xuyên qua vùng trời phía tây, khiến quá trình lặn dần của nó tạo nên vô số những đám mây sắc sỡ với những màu sắc đặc trưng cho buổi hoàng hôn, hồng lửa, tía, hồng cẩm chương, xanh lá cây, tím violet và tất cả các cung bậc khác nhau của sắc vàng, pha trộn với những mảng đen dày đó với nhiều hình dạng khác nhau, phác họa lên một hình bóng đêm đen thật ấn tượng. Cảnh đẹp chiều nay chẳng thể nào phai mờ trong tâm hồn những người nghệ sĩ, và không còn nghi ngờ gì nữa, những nét phác thảo về bức tranh “Khúc dạo đầu cho Cơn Bão Lớn” sẽ làm rạng danh cho những bức tường của R.A và R.I vào tháng Năm tới.

Nhiều loại tàu khác nhau đã được thuyền trưởng của mình cho cập vào cảng, với ý định ở lại đây cho đến khi bão tan. Gió đã tắt hẳn trong suốt chiều, và đến nửa đêm thì không khí vô cùng oi bức và ngột ngạt do không còn một chút gió biển nào, và tiếp theo một cách thường lệ là những tiếng sấm vang dội làm run sợ những người yếu bóng vía.

Có vài ánh chớp lóe lên trên biển, chiếu sáng những con tàu chạy hơi nước được neo chắc gần cột chống trên bờ biển, và vài chiếc thuyền đánh cá khác. Chiếc tàu duy nhất ngoài khơi là một chiếc thuyền buồm ngoại quốc với tất cả các cánh buồm được giương lên, hình như định đi về phía tây. Sự liêu lĩnh hoặc ngây thơ của những kẻ điều khiển chiếc tàu buồm này làm dội lên những tiếng bình luận không ngớt trong khi nó còn được nhìn thấy, trong lúc mọi người cố gắng ra hiệu cho nó biết sự nguy hiểm đang ập đến với chuyến đi của nó. Trước khi chìm xuống hẳn chiếc thuyền buồm còn được trông thấy bồng bềnh giữa những cơn sóng đập chồm của biển cả một cách bình thản.

“Nó bình thản như một con tàu được vẽ trên một bức tranh về biển.”

Gần đến mười giờ, thời tiết vẫn oi bức, và sự im lặng bao trùm làm nổi bật lên những tiếng kêu của bầy cừu, những tiếng sủa xa xăm của lũ chó bên trong thị trấn, khiến cho giữa hai đầu bờ đê như chìm trong một buổi hòa âm lặng lẽ của thiên nhiên mang đầy đặc trưng của nước Pháp. Sau nữa một chút thì một tiếng động lạ vọng lại từ bờ biển, và một vang trong không khí là một tiếng nổ lớn vọng về từ xa vắng.

Rồi thình *** h cơn bão ập đến mà chẳng có gì báo trước. Với một tốc độ nhanh đến mức không tưởng, mà sau đó người ta không thể hình dung lại được, toàn bộ thiên nhiên như bùng lên một cơn chấn động khôn cùng. Những cơn sóng hung hãn dâng cao, đợt này nối tiếp đợt khác, làm cho biển cả chỉ đang êm ả mới đây nay trở nên hung hăng và cuồng nộ như một con quái vật. Những cơn sóng điên cuồng tràn lên bãi cát và cuốn đi mọi thứ trên vách đá. Những cơn sóng khác công phá vào bên tàu, bọt sóng tung tóe đến tận những ngọn đèn hải đăng treo ở hai đầu Cảng Whitby.

Gió biển gầm vang như cơn sấm sét, và thổi mạnh đến nỗi ngay cả một người khỏe mạnh cũng khó có thể đứng vững trên đôi chân của mình nếu như không được móc chắc vào một cây cột thép. Người ta thấy rõ là cần phải giải tán ngay cái đám đông khổng lồ đang tập trung ở chỗ móng đê, nếu không thì sự thiệt hại do cơn bão gây ra trong đêm nay sẽ càng gia tăng lớn hơn. Thêm vào cho những sự khó khăn và nguy hiểm của tình thế, một bầy lớn những con hải cẩu tràn vào bờ. Cái đám đông trắng và ẩm ướt kia lập tức bị quét đi một cách ma quái bởi bầy thú nhám nhúa, đen đúa và lạnh giá này. Có thể tưởng tượng rằng linh hồn của những con hải cẩu đã bị chết ngay xưa trong biển cả đã chạm những bàn tay lạnh giá của cái chết vào những đồng loại của chúng, và nhiều người chợt rung mình khi màn sương cuộn cuộn của biển cả tan ra.

Ngay khi sương tan ra, trên mặt biển chồm lên một vầng hào quang sáng chói, rực rỡ và mau chóng, tiếp theo là hàng loạt những tiếng gầm của sấm sét khiến cho cả bầu trời cao như run rẩy dưới những bước chân

hung hân của bão tố.

Quang cảnh đang diễn ra có một dáng vẻ hùng vĩ khôn tả và thu hút hết thần trí của con người. Biển cả cuộn lên những cơn sóng cao như những ngọn núi, tung lên trời những đám bọt trắng xóa, giống như thiên nhiên đang muốn vồ lấy mọi thứ và ném chúng vào giữa khoảng không vô tận. Thấp thoáng những chiếc thuyền đánh cá, buồm rách tả tơi, đang cuống cuống tìm kiếm một chỗ ẩn nấp giữa thiên nhiên hung dữ, là những đôi cánh trắng của những con hải âu đang bị dập vùi giữa các đợt sóng khổng lồ. Trên đỉnh của Vách Đá Phía Đông có một cây đèn pha lớn đang vừa được đưa ra thử nghiệm, nhưng chưa được sử dụng lần nào. Bây giờ thì những nhân viên phụ trách của nó đang bắt đầu điều khiển, và ánh sáng của nó xua tan đi bóng tối rọi sáng bề mặt của biển cả. Sự nỗ lực của nó cũng có tác dụng được một hai lần, khi mà chiếc thuyền đánh cá đã bị nước tràn qua mép đã có thể tìm về cảng một cách an toàn dưới sự điều khiển của ánh đèn pha, tránh được mối nguy hiểm và vào các chân đề. Khi mỗi chiếc thuyền đánh cá an toàn về đến cảng thì đám đông đứng bên bờ biển lại kêu lên những tiếng vui mừng, những tiếng kêu như muốn xua tan cơn bão và tổng khởi chúng đi.

Chẳng mấy chốc chiếc đèn pha đã phát hiện ra từ phía xa một con thuyền buồm nhỏ với những cánh buồm giương cao, rõ ràng nó chính là chiếc thuyền đã gây nên sự chú ý ban chiều. Gió bây giờ đã thổi ngược về phía Đông, và một cái rừng mình lan đi giữa đám đông khi họ nhận thức rõ mối nguy hiểm mà chiếc thuyền đang phải đương đầu.

Giữa con tàu này và cảng là một dải đá ngầm lớn đã mà qua nhiều thế hệ đã làm bao con thuyền phải khổ, và với hướng gió hung hân như thế này, khó mà con thuyền kia có thể về đến cảng.

Thủy triều càng lúc càng dâng cao, các cơn sóng càng lúc càng mạnh, chúng gần như đã nuốt chửng bờ biển, và chiếc tàu buồm kia, với tất cả các cánh buồm vẫn giương cao, vẫn lướt đi băng băng. Người ta nghe thấy tiếng của một thủy thủ lão luyện vang lên “nó chỉ có thể dừng lại ở một nơi gọi là địa ngục mà thôi.” Rồi một màn sương biển khác ập đến, dày đặc hơn lúc nào hết. Cái khối sương ảm ướt kia đã phủ một tấm vải xám lên mọi vật, và bây giờ người ta chỉ còn nghe thấy những giọng nói, tiếng gầm của thời tiết, tiếng vang của sấm sét, và rồi một tiếng động khủng khiếp truyền đi mơ hồ giữa các cơn sóng, lớn hơn tất cả các tiếng động trước đây. Hướng rọi sáng của đèn pha được giữ từ phía cổng hải cảng xuyên qua Vách Đá Phía Đông, và mọi người đều chờ đợi một cú sốc, tất cả đều nín thở.

Gió biển thành *** h thổi giật sang hướng bắc, và khối sương còn đọng lại cũng tan đi trong gió. Và, điều kỳ diệu đã xảy ra, giữa những nhịp đề, trườn mình lên những ngọn sóng, xông pha một cách liều lĩnh, con tàu buồm lạ lùng kia vẫn lướt đi cùng gió, tất cả các cánh buồm giương cao, và cập bến an toàn vào cảng. Ánh đèn pha vẫn dõi theo nó, và tất cả mọi người khi trông rõ nó đều rùng mình bởi họ nhìn thấy một thi hài được buộc chặt nơi bánh lái con tàu, đầu gục xuống, lác lác một cách kinh khiếp theo từng nhịp sóng. Không còn ai khác ở trên tàu.

Một nỗi kinh khiếp lan đi giữa mọi người, khi họ nhận thấy rằng con tàu kia, bằng một phép màu kỳ diệu, đã tìm về được hải cảng dưới bàn tay cầm bánh lái của một người đã chết. Tuy nhiên, mọi việc diễn ra còn nhanh hơn là chúng được ghi lại. Chiếc tàu buồm kia không dừng lại, cứ thế đâm sầm qua cảng, lao vào khối cát và sỏi được tráng lên bởi những cơn sóng thủy triều và những cơn bão thổi về góc phía nam của bến tàu nhô lên dưới Vách Đá Phía Đông, được gọi là Ngọn Đồi Bến Tàu Tate.

Tất nhiên là con tàu chịu một sự chấn động khủng khiếp khi nó lao vào khối cát. Tất cả cột trụ, dây thừng, dây néo đều căng lên, rồi sập xuống như bị một cây búa khổng lồ nện xuống. Nhưng lạ lùng hơn hết thấy là ngay khi con tàu chạm vào bờ biển, một con chó khổng lồ đã phóng vụt xuống, và giống như bị kích thích bởi sự chấn động, đã phóng vọt đi, nhảy những bước dài trên các mô cát.

Nó chạy thẳng về phía vách đá cao, nơi có một con đường dẫn từ khu nghĩa địa vào Bến Tàu Phía Đông, nơi có một ngôi mộ hay những bia đá được gọi bằng những thứ tiếng địa phương của Whitby. Người ta đã có kế hoạch trùng tu lại vách đá để nó đừng đổ ập xuống. Con chó biến mất vào bóng tối, điều này càng gây nên ấn tượng mạnh khi mà ánh đèn pha vẫn dõi chặt theo nó.

Khi điều này xảy ra thì chẳng có ai ở Ngọn Đồi Bến Tàu Tate cả, bởi vì tất cả ngôi nhà ở đó đều đóng chặt cửa để đi ngủ hoặc leo lên trên đồi để quan sát. Đoàn người lính tuần duyên đang làm phận sự ở phía tây hải cảng chạy xuống bến tàu nhỏ, anh ta là người đầu tiên leo lên boong. Những người điều khiển đèn pha,

sau khi sục xạo lối vào hải cảng mà chẳng thấy gì thêm, bèn chiếu đèn hững ánh đèn lên tàu và giữ nó ở yên đấy. Người lính tuần duyên chạy xuống đuôi tàu, đến bên bánh lái để kiểm tra, và thình *** h giật lùi lại như gặp phải một biến cố gì đó thình *** h. Điều này càng khêu gợi sự tò mò chung, và một lượng lớn người bắt đầu chạy đến.

Có một con đường vòng từ Vách Đá Phía Tây đi qua cây cầu Draw dẫn đến Ngọn Đồi Bến Tàu Tate, và người phóng viên trung thành của bạn là một tay chạy rất tuyệt, anh ta đã dẫn đầu đông. Tuy nhiên, khi tôi đến nơi, tôi thấy một đám đông đã bao quanh bến tàu, nhưng những người lính tuần duyên và cảnh sát không cho phép ai vào cả. Nhưng đội trưởng của những người chèo thuyền thuê đã thật lịch lãm khi cho phép tôi, người phóng viên trung thành của bạn, được phép leo lên boong. Ở đây có một nhóm nhỏ đang quan sát người thủy thủ chết lúc này vẫn còn bị buộc chặt vào bánh lái.

Không có gì lạ khi người lính tuần duyên tỏ ra ngạc nhiên, thậm chí kinh sợ trước những gì được nhìn thấy. Người chết chỉ bị buộc hai tay vòng qua bánh lái để anh ta được giữ chặt với nó. Nằm giữa tay anh và lớp gỗ là một cây thánh giá, một chuỗi tràng hạt được buộc vòng quanh cổ tay anh và bánh lái, và được giữ chặt bằng một những sợi thừng buộc lại. Người đàn ông khốn khổ đã không bị ngồi xuống bởi những cánh buồm đã được đặt xuyên qua bánh lái, giữ anh ta lắc lư quật anh ta lên xuống qua lại, và những sợi thừng trói anh ta đã cắt qua da thịt vào đến tận xương.

Người ta ghi chép cẩn thận lại mọi chuyện, và một bác sĩ, bác sĩ giải phẫu J.M.Caffyn, ở 33, Vùng Đông Elliot, người đến ngay sau tôi, sau khi kiểm tra, đã nói rằng người đàn ông này đã chết được khoảng hai ngày.

Trong túi anh ta là một cái chai, mà sau khi mở nút, người ta cẩn thận lấy ra một cuộn giấy, những thứ sau này được biết là phần thêm vào của nhật ký hàng hải.

Người lính tuần duyên nói rằng người đàn ông này đã tự trói mình, và buộc gút bằng răng. Sự kiện người lính tuần duyên là người đầu tiên lên tàu đã gây ra những sự rắc rối sau này, vì theo luật hải quân, người lính tuần duyên không có quyền đòi hỏi quyền lợi mà một thường dân sẽ được hưởng nếu anh ta đi vào một con tàu bỏ hoang. Tuy nhiên, việc tranh cãi về tính hợp pháp để sở hữu những tài sản này sẽ còn được tranh cãi, một sinh viên luật trẻ đã lớn tiếng chứng minh rằng dù người chủ nhân có toàn quyền dâng hiến tài sản của mình, tuy nhiên việc chiếm hữu toàn bộ những tài sản là không hợp pháp, bởi vì bánh lái vẫn còn được giữ trong tay người chết như là một sự tượng trưng cho sự sở hữu.

Chẳng cần phải nói thêm là người thủy thủ xấu số đã được mang đi chôn cất một cách trang trọng từ cái nơi mà anh ta đã dũng cảm gìn giữ danh dự của mình cho đến chết, với một tinh thần kiên định đầy quả cảm như chàng Casabianca trẻ tuổi, và đám tang của anh ta sẽ được cử hành sau cuộc điều tra.

Lúc này bão đã tạnh, thiên nhiên không còn hung dữ nữa. Đám đông đang giải tán rải rác, và bầu trời lại ửng hồng trên khắp miền Yorkshire.

Trong những kỳ phát hành sắp tới tôi sẽ tiếp tục gửi đến quý vị những chi tiết về con tàu hoang đã vượt qua cơn bão một cách kỳ diệu để về đến bến cảng.

Ngày 9 tháng 8. – Những khám phá về con tàu hoang kỳ lạ đã đến trong cơn bão tối hôm qua càng khiến mọi người thêm ngạc nhiên về nó. Chiếc tàu buồm này được làm rõ là đi từ Nga đến Varna, có tên là Demeter. Nó gần như chỉ lót đầy những cát mịn, với một số lượng nhỏ hàng hóa, là những cái thùng gỗ đầy đất.

Những hàng hóa này được gửi cho một cố vấn pháp luật ở Whitby, ngài S.F.Billington ở số 7, Cresten. Ngay sáng hôm đó ông này đã lên boong và tiến hành những thủ tục cần thiết để nhận nó.

Lãnh sự Nga cũng đến, và chiếu theo hợp đồng thuê tàu, lấy lại quyền sở hữu đối với con tàu, cũng như trả cho cảng những khoản thuế cần thiết v.v...

Không có gì đặc biệt được đề cập đến trong ngày hôm nay, ngoại trừ một sự trùng hợp kỳ lạ. Các nhân viên của Ủy ban Thương mại đã xác nhận hoàn toàn mọi sự việc đã được làm đúng theo luật lệ. ‘Cái điều không thể tin được’ đã xảy ra, ủy ban này đã cho thấy một cách rõ ràng là họ sẽ không đưa ra sự phản nài nào.

Sự chú ý bây giờ đổ dồn về phía con chó đã nhảy xuống khi chiếc tàu đâm vào bờ, và một vài thành viên của

S.P.C.A vốn rất có thể lực trên Whitby đã nhận nuôi chú chó này. Nhưng ai nấy đều thất vọng vì không thể tìm ra chú chó. Cả thị trấn hình như đều thất vọng về điều này. Có lẽ do quá hoảng sợ, con chó đã trốn ra những cánh đồng hoang, nơi mà vẫn là những vùng bí ẩn trên lãnh thổ.

Một số người đã sợ hãi điều này, vì rằng con vật kia có thể trở nên rất nguy hiểm, bởi vì rõ ràng nó đã là một sinh vật hung tợn. Sáng sớm nay người ta thấy một con chó lớn, thuộc một giống chó lớn tai cụp lại của một thương gia buôn bán than đang nằm chết trên con đường đối diện với vùng đất của chủ nó. Đã có một trận chiến diễn ra, và rõ ràng là con chó đã có một đối thủ hung bạo, vì cổ họng nó bị xé toạc, và bụng nó thì bị rạch tung bởi những móng vuốt dã man.

Đêm khuya. – Do sự tử tế của ngài thanh tra của Ủy ban Thương mại, tôi được phép nhìn vào cuốn nhật trình hàng hải của Demeter, vẫn còn được ghi chép lại cho đến ba ngày trước, nhưng chẳng có gì đặc biệt ngoại trừ sự kiện một số người mất tích. Tuy nhiên, điều thú vị nhất nằm trong cuộn giấy được tìm thấy trong cái chai, ngày hôm nay được đưa ra để điều tra. Khi trải chúng ra, người ta tìm thấy một câu chuyện lạ lùng được tường thuật lại, tôi chưa từng gặp phải chuyện gì lạ lùng như thế.

Do không có điều gì phải che giấu, tôi được phép sử dụng tài liệu này, và được chấp thuận để gửi cho các bạn một bản sao của nó, chỉ đơn giản loại bỏ bớt những phần chi tiết kỹ thuật về công việc của những người thủy thủ và chuyên chở hàng hóa. Có lẽ là người thuyền trưởng đã bị một cơn điên xâm chiếm khiến ông ta buộc phải nhảy xuống làn nước xanh, căn bệnh đã tồn tại và lan rộng suốt cuộc hành trình. Tất nhiên lời kể lại của tôi vẫn chưa phải hoàn toàn chính xác, vì tôi được một thư ký của lãnh sự Nga đã tốt bụng dịch lại bản tài liệu này và đọc lại cho tôi chép.

NHẬT KÝ HẢI TRÌNH CỦA “DEMETER” VARNA ĐI WHITBY

Được viết vào ngày 18 tháng 7, đã có nhiều chuyện lạ xảy ra, và tôi sẽ ghi chép lại thật chính xác cho đến khi chúng tôi cập bến.

Vào ngày 6 tháng 7 chúng tôi chất hàng lên tàu, cát mịn và những cái thùng đất. Đến trưa thì giương buồm. Gió đông, vừa mới nổi. Thủy thủ đoàn, năm... hai thuyền phó, đầu bếp, và tôi (thuyền trưởng).

Đến bình minh 11 tháng 7, cập bến Bosphorus. Đón thêm những viên chức Thuế quan Thổ Nhĩ Kỳ lên boong. Lại chuẩn bị lên đường. Tất cả đều ổn. Tiếp tục chuyến đi lúc 4 giờ chiều.

Đến 12 tháng 7 thì đi ngang Daradnelles. Thêm một số viên chức Thuế quan và nhân viên cứu hộ lên tàu. Lại tiếp tục lên đường. Công việc của các viên chức diễn ra tỉ mỉ nhưng nhanh chóng. Họ muốn chúng tôi đi sớm. Đến tối thì vào Archipelago.

Đến 13 tháng 7 thì đi ngang Mũi Matapan. Thủy thủ đoàn hình như không hài lòng về một chuyện gì đó. Một số sợ hãi, nhưng không nói ra.

Đến 14 tháng 7 thì thủy thủ đoàn trở nên rất lo lắng. Bọn họ đều là những người đàn ông vững vàng đã từng đi biển với tôi. Thuyền phó không thể hiểu được đang xảy ra chuyện gì. Họ chỉ nói với ông ta là có một CÁI GÌ ĐÓ, và làm dấu thánh. Người thuyền phó mất bình tĩnh với một người trong bọn họ và đánh anh ta. Một cuộc ẩu đả hẳn sẽ nổ ra, nhưng tất cả vẫn im lặng.

Đến ngày 16 tháng 7 thì thuyền phó trong buổi sáng hôm đó đã phát hiện một trong số thủy thủ đoàn, Petrofsky, đã mất tích. Không thể tìm thấy anh ta. Vào tám giờ tối hôm trước anh ta đi lên mạn trái của tàu, cùng với Amramoff, nhưng không trở về giường ngủ. Mọi người càng xuống tinh thần hơn lúc nào hết. Tất cả bọn họ đều nói rằng họ chờ đợi những việc như vậy diễn ra, nhưng không nói gì hơn là có một CÁI GÌ ĐÓ ở trên boong. Thuyền phó đã mất hết kiên nhẫn với bọn họ. Tôi sợ rằng những điều rắc rối sẽ vẫn còn tiếp tục.

Vào ngày 17 tháng 7, hôm qua, một người trong bọn họ, Olgaren đã đi vào cabin của tôi với dáng điệu run sợ, anh ta kể với tôi rằng anh ta nghĩ là có một người đàn ông lạ ở trên tàu. Anh nói rằng khi anh ra trú một cơn mưa bão ở căn phòng dưới boong tàu, thì anh ta thấy một người đàn ông cao, gầy, chẳng giống một ai trong số thủy thủ đoàn, đi theo lối đi dẫn lên, đi một mình lên boong và biến mất. Anh ta cẩn thận bám theo, nhưng đến mũi tàu thì chẳng thấy một ai, còn những cánh cửa sập vẫn được đóng chặt. Anh ta hoảng loạn trong một nỗi sợ hãi mê tín, và tôi sợ rằng cơn hoảng loạn này sẽ còn lan rộng. Để trấn an anh ta, tôi sẽ tổ chức một cuộc kiểm tra vào thứ hai trên toàn bộ con tàu từ đầu đến cuối.

Đến khuya tôi tập hợp toàn bộ thủy thủ đoàn, nói rằng do họ tin chắc là có ai lạ trên tàu, chúng tôi sẽ kiểm tra toàn bộ con tàu. Thuyền phó thứ nhất phản đối, nói rằng điều đó là ngớ ngẩn, việc ngã theo một ý kiến nhằm nhĩ như vậy sẽ chỉ làm mọi người mất tinh thần, ông ta hứa sẽ giúp mọi người giữ bỏ mọi rắc rối bằng một cây đòn. Tôi ra lệnh cho ông ta đi lái tàu, mọi tất cả mọi người còn lại bắt đầu một cuộc kiểm tra, đi cùng với nhau, với những ngọn đèn lồng trong tay. Chúng tôi không bỏ qua một góc ngách nào. Và ngoài những cái thùng gỗ kia, thì không còn một góc ngách khốn kiếp nào mà một con người có thể trốn được. Mọi người phục hồi tinh thần khi cuộc tìm kiếm chấm dứt, và trở lại làm việc vui vẻ. Người thuyền phó thứ nhất tỏ ra cáu kỉnh, nhưng ông không nói gì.

Ngày 22 tháng 7. – Thời tiết xấu trong ba ngày vừa qua, và tất cả mỗi bận tâm đều dồn về những cánh buồm, không ai có thời gian để mà sợ hãi nữa. Mọi người hình như đã quên phứt đi mỗi sợ hãi kinh khiếp của mình. Thuyền phó vui vẻ trở lại, và thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình. Tuyên dương mọi người đã tích cực làm việc trong thời tiết xấu. Vượt qua Gibraltar và qua khỏi eo biển. Tất cả đều tốt đẹp.

Ngày 24 tháng 7. – Những điều tồi tệ lại xảy ra trên tàu. Sau một chặng đường ngắn, chúng tôi đi vào Vịnh Biscay. Gió biển thổi lồng lộng, và tối hôm qua lại một người khác mất tích. Giống như người đầu tiên, anh ta thực hiện phiên gác của mình, và không ai thấy lại anh nữa. Tất cả mọi người đều hoảng loạn trong sợ hãi, và đưa ra một bản kiến nghị đề nghị mỗi phiên gác sẽ có hai người, do họ sợ ở một mình. Thuyền phó nổi giận. Sợ sẽ có thêm rắc rối nếu người thuyền phó hoặc thủy thủ đoàn dùng đến bạo lực.

Ngày 28 tháng 7. – Bốn ngày trong địa ngục, mọi người luôn bị căng thẳng và thời tiết luôn cuồng nộ. Không ai có thể ngủ được. Mọi người đều mệt lử. Không sắp gác được vì mọi người đều không còn sức lực nữa. Thuyền phó thứ hai tình nguyện lái tàu và canh gác để mọi người có được vài giờ nghỉ ngơi. Gió dữ dội, nhưng biển cả xem ra vẫn còn ghê rợn, và con tàu vẫn là nơi mọi người tin tưởng hơn.

Ngày 29 tháng 7. – Lại một bi kịch khác. Tối qua người thuyền phó thứ hai gác một mình, do thủy thủ đoàn đã quá mệt để có thêm ai gác đôi với anh ta. Đến sáng thì người gác thay lên boong và chẳng thấy ai ngoại trừ người lái tàu. Cất cao giọng kêu lên, và mọi người đều chạy lên boong. Tìm kiếm kỹ lưỡng, nhưng không ai tìm thấy. Bây giờ thì chúng ta mất người thuyền phó thứ hai, và thủy thủ đoàn hoảng loạn. Thuyền phó và tôi đồng ý là phải vũ trang từ lúc này và chờ đợi bất kỳ dấu hiệu lạ nào xảy đến.

Ngày 30 tháng 7. – Đêm cuối cùng. Vui mừng vì chúng tôi đã gần đến nước Anh. Thời tiết tốt, các cánh buồm được giương cao. Sự mệt mỏi căng thẳng bị đẩy lui, ngủ say, và người thuyền phó đánh thức để nói rằng cả người gác và người lái đã biến mất. Chỉ còn tôi và thuyền phó và hai người nữa trên con tàu.

Tháng 1 tháng 8. – Hai ngày chìm đắm trong sương mù và không thấy một cánh buồm nào khác. Đã hy vọng rằng khi đến được Kênh đào Anh thì có thể yêu cầu giúp đỡ hoặc cập vào đầu đó. Không còn sức lực để điều khiển các cánh buồm nữa, đành để mặc con tàu cho gió cuốn đi. Lòng can đảm không suy giảm, nhưng không thể nâng cao nó lên được. Chúng tôi hình như đang bị cuốn trôi vào một địa ngục kinh khiếp. Thuyền phó bây giờ còn hoảng loạn hơn cả những thủy thủ. Bản năng bên trong của ông ta bây giờ quay sang chống lại ông ta. Thủy thủ đã vượt qua nỗi sợ hãi, kiên trì và bền bỉ làm việc, sẵn sàng chờ đợi điều xấu nhất xảy đến. Họ là người Nga, còn ông ấy là người Rumani.

Ngày 2 tháng 8. – Nửa đêm. Thức dậy sau khi ngủ vài phút vì nghe thấy tiếng thét hình như bên ngoài phòng của tôi. Không thể thấy gì trong sương mù cả. Chạy lên boong, và thuyền phó chạy đến. Nói với tôi rằng ông ta nghe thấy tiếng kêu và chạy lại, nhưng không thấy bóng dáng ai cả. Lại một người nữa ra đi. Chúa ơi, giúp chúng con! Thuyền phó nói rằng chúng tôi đã đi qua eo Dover, vì ngay khi sương mù tản ra lúc ông ta nghe thấy tiếng kêu thét, ông ta đã nhìn thấy Dải Đất Phía Bắc. Nếu chúng tôi bây giờ đã trôi dạt đến vùng Biển Bắc, thì chỉ có Chúa mới có thể chỉ dẫn cho tôi trong màn sương mù đang bao quanh chúng tôi, và Chúa dường như đã bỏ rơi tôi rồi.

Ngày 3 tháng 8. – Lúc nửa đêm tôi đi thay ca cho người lái tàu và khi đến nơi tôi không thấy ai cả. Gió vẫn thổi mạnh, và nương theo cơn gió này thì chúng ta không thể đi chệch hướng. Tôi không dám rời tay lái, nên gọi thuyền phó. Vài giây sau, ông ta lao lên boong trong bộ đồ flannel. Mắt ông điên dại và và trông ông hốc hác, và tôi càng sợ hãi hơn về cái lý do khiến ông như vậy. Ông ta đến gần tôi, kề miệng vào tai tôi, thì thầm bằng một giọng khàn khàn, như sợ rằng có thể có ai đó nghe thấy trong không khí. “Nó ở đây, tôi biết Nó ở đây. Đêm qua trong phiên gác tôi đã thấy Nó, giống như con người, cao và gầy, trắng bệch như xác chết. Nó đứng ở mũi tàu và nhìn ra ngoài. Tôi bò đến sau lưng Nó, và đâm nó bằng con dao của

tôi, nhưng dao đâm xuyên qua Nó như đâm xuyên qua không khí vậy.” Và khi ông nói, ông vung mạnh dao găm trong không trung một cách hung hãn. Đoạn ông tiếp tục, “Nhưng Nó đang ở đây, và tôi sẽ tìm ra Nó. Nó có thể là sẽ nằm đâu đó trong những cái hộp kia. Tôi sẽ mở tung chúng từng cái một. Ngài giữ tay lái.” Rồi với cái nhìn cảnh giác và đặt ngón tay lên môi, ông ta đi xuống. Tôi thấy ông ta xuất hiện trên boong trở lại với hộp dụng cụ và cây đèn lồng, rồi đi xuống cửa sập. Ông ấy thật sự là điên cuồng, hoàn toàn điên cuồng, và tôi không thể cản ông lại được. Ông ta không thể đụng đến những cái hộp, chúng là hàng chuyển giao, và không thể làm như ông ta định làm. Tôi ngồi lại giữ tay lái, và viết những dòng này. Tôi chỉ có thể tin vào Chúa và đợi cho sương tan đi. Rồi lúc đó, nếu tôi không thể cập vào một hải cảng nào khi gió vẫn thổi như thế này, tôi sẽ cắt buồm, ngã chúng xuống, và ra dấu hiệu cầu cứu...

Bây giờ hình như là mọi chuyện đã qua. Ngay lúc tôi bắt đầu hy vọng rằng thuyền phó sẽ bình tĩnh hơn và đi ra, thì tôi nghe thấy ông ta nện liên tục vào một cái gì đó trong khoang, công việc của ông ta có vẻ tiến triển, rồi thình *** h từ cửa sập vang lên một tiếng thét đột ngột làm máu trong người tôi như đông cứng lại, rồi ông ta vọt lên boong tàu nhanh như tên bắn, hoảng loạn tột cùng, mắt ông trợn tròn và mặt ông ta co giật trong kinh hãi. “Cứu tôi với! Cứu tôi với!” ông ta gào lên, và rồi nhìn màn sương chung quanh. Sự hoảng loạn của ông chuyển thành sự tuyệt vọng, rồi với một giọng bình thản ông ta nói, “Ngài tốt hơn nên làm như tôi, thuyền trưởng, trước khi quá muộn. Hẳn ở đây! Tôi đã biết điều bí mật rồi. Đại dương sẽ bảo vệ tôi trước Hắc, và đây là tất cả những gì còn lại!” Trước khi tôi kịp nói lời nào hay làm bất cứ điều gì để giữ ông ta lại, ông ta nhảy qua hàng rào chắn và bình thản buông mình xuống biển. Lúc này thì tôi nghĩ rằng tôi cũng đã biết được điều bí mật. Đây là một người điên đã lần lượt ném từng người trong thủy thủ đoàn xuống biển, và bây giờ chính ông ta làm theo họ. Chúa cứu tôi! Làm sao tôi có thể chịu đựng được tất cả những chuyện kinh dị này khi tôi đến được cảng? Khi tôi đến được cảng! Bao giờ thì điều đó xảy ra?

Ngày 4 tháng 8. Sương mù dày đặc, và bình minh không thể chọc thủng được. Tôi biết bình minh đã đến vì tôi là một thủy thủ, tôi biết phân biệt những thứ này. Tôi không dám đi xuống, tôi không dám rời tay lái, và tôi đã ở đây suốt đêm, và trong bóng tối lờ mờ tôi đã thấy nó. Hắc! Chúa ơi, xin hãy tha thứ cho con, nhưng người thuyền phó đã làm đúng khi nhảy khỏi boong tàu. Đó là cách tốt hơn để chết như một con người. Để chết như một thủy thủ giữa làn nước xanh, không ai có thể làm gì được. Nhưng tôi là thuyền trưởng, tôi không thể bỏ con tàu của mình. Nhưng tôi sẽ chống lại tên ác ma hay quái vật này, tôi sẽ trói tay tôi vào bánh lái khi sức lực của tôi bắt đầu cạn kiệt, và tôi sẽ buộc vào thêm một thứ mà Hắc, Nó, sẽ không dám chạm đến. Và với cơn gió thuận hoặc nghịch, tôi sẽ bảo vệ được linh hồn của mình, và bảo vệ được danh dự thuyền trưởng của mình. Tôi đang trở nên yếu hơn, và bóng đêm đang xuống dần. Nếu Hắc lại xuất hiện trước mặt tôi một lần nữa, tôi sẽ không còn thời gian để hành động... Nếu chúng tôi bị đắm, có thể cái chai này sẽ được tìm thấy, và người nào đọc nó sẽ hiểu. Nếu không... được thôi, mọi người sẽ biết là tôi đã là trung thành với bốn phần của mình. Chúa, Đức Mẹ Đồng Trinh và Các Thánh sẽ giúp cho một linh hồn tội nghiệp ngu dại đang cố thực hiện nhiệm vụ của mình...

Tất nhiên lời phán quyết được đưa ra công khai. Không có bằng chứng nào được đưa ra, không có người nào đưa ra lời buộc tội giết người. Mọi người đều thống nhất rằng người thuyền trưởng hoàn toàn là một anh hùng, và anh ta xứng đáng có một lễ tang bởi quần chúng. Theo sự sắp xếp, thi hài của anh sẽ được chuyển bằng thuyền lên dòng Esk và đưa lên Ngọn Đồi Bến Tàu Tate, rồi đưa qua những bậc thang tu viện và chôn cất tại nghĩa trang trên vách đá. Chủ nhân của hơn một trăm chiếc thuyền đã yêu cầu được cử đại diện đi theo đưa anh về nơi an nghỉ cuối cùng.

Chẳng thấy dấu vết gì về con chó khổng lồ, và đây sẽ là một đám tang lớn, vì theo ý kiến chung được ghi nhận, tôi tin rằng anh ta sẽ được đưa tiễn bởi cả thị trấn. Ngày mai tang lễ sẽ cử hành, và nó sẽ là sự chấm hết cho thêm một “bí ẩn của biển cả.”

NHẬT KÝ CỦA MINA MURRAY

Ngày 8 tháng 8. – Lucy hầu như mất ngủ suốt đêm qua, và tôi cũng không sao ngủ được. Bão táp thật là kinh hãi, và tiếng gầm của nó vang dội qua ống khói lò sưởi, làm tôi rùng mình. Tiếng gió thổi mạnh vang đến như là tiếng súng nổ ở phía xa xa. Lạ lùng thay, Lucy chẳng hề tỉnh giấc. Hai lần trong cơn mộng du bạn ấy thức dậy và tự thay quần áo. May mắn là mỗi lần ấy tôi đều thức dậy và cố gắng thay quần áo lại cho bạn ấy mà không làm bạn ấy kinh động, đưa bạn ấy trở lại giường. Điều lạ lùng nhất là, dù trong trạng thái mộng du, nhưng mỗi lần sắp vướng phải một chướng ngại nào trên đường đi, bạn ấy đều tự động ngừng lại và đổi hướng, giống như bạn ấy đang thức vậy.

Sáng sớm cả hai chúng tôi đều thức dậy và đi ra cảng để xem đêm qua có xảy ra thêm chuyện gì hay không. Vẫn còn rất đông người trên cảng, và dù mặt trời sáng rực, không khí thoáng đãng và trong lành, những cơn sóng lớn vẫn trong đầy u ám, và chúng càng tự làm mình thêm tối tăm bởi những bọt sóng trắng xóa trên đỉnh, chúng cuộn cuộn đập vào cảng, giống như một kẻ hung hãn đang lao vào đám đông. Ở một chừng mực nào thấy tôi cảm thấy vui mừng vì Jonathan không ở trên biển tối hôm qua, mà là ở trên bờ. Nhưng, than ôi, anh ấy đang ở trên biển hay ở trên đất liền? Anh ấy đang ở đâu, và như thế nào? Em vô cùng lo lắng cho anh. Nếu như em chỉ cần biết điều gì đó để làm, và có thể làm điều gì đó cho anh!

Ngày 10 tháng 8. – Đám tang của người thuyền trưởng tội nghiệp kia đã gần xong. Mọi chiếc thuyền trên bến cảng đều có ở đây, và chiếc quan tài được khiêng bởi các thuyền trưởng trên khắp con đường từ Ngọn Đồi Bến Cảng Tate đến khu nghĩa trang. Lucy đi với tôi, và chúng tôi đi trước đến chỗ ngồi quen thuộc của mình, trong khi quan tài được chở đi trên thuyền đi lên tận Viaduct và sau đó quay xuống trở lại. Chúng tôi có một vị trí nhìn rất tốt, và luôn nhìn thấy toàn cảnh đám rước gần như ở mọi vị trí. Người đàn ông đáng thương đã an nghỉ gần chỗ chúng tôi thường ngồi, và chúng tôi đứng đấy theo dõi mọi việc diễn ra.

Lucy tội nghiệp trông có vẻ rất phiền muộn. Bạn ấy luôn lo lắng và bồn chồn không yên, và tôi buộc phải nghĩ rằng cơn mơ đêm qua đang quay lại quấy rầy bạn ấy. Bạn ấy có một cái gì đó rất lạ. Bạn ấy không thể thổ lộ với tôi và đó chính là nguyên nhân cho mọi sự bất an của bạn ấy, hoặc chính là vì bạn ấy cũng không thể tự hiểu thực sự điều đó là gì.

Thêm vào đó, người ta thấy ông Swales tội nghiệp đã chết vào sáng nay tại chỗ mà chúng tôi thường ngồi, cổ ông ấy bị gãy. Bác sĩ nói rằng ông ấy rõ ràng đã rất sợ hãi một cái gì đó, rồi té xuống từ chỗ ngồi của mình, do sự sợ hãi và kinh dị còn hiện rõ trên mặt ông ấy khiến mọi người trông thấy đều rùng mình. Người đàn ông già tội nghiệp thân yêu!

Lucy thật dễ thương và nhạy cảm đến nỗi bạn ấy dễ bị tác động hơn bất cứ ai. Bây giờ bạn ấy đang rất phiền muộn vì một điều gì đó mà tôi chưa thể xác định được, dù bản thân tôi rất dễ thông cảm với mọi người.

Có một người đàn ông thường hay đến đây ngắm tàu thuyền cùng với một chú chó đi theo. Cả hai đều tỏ ra trầm tính, tôi chưa bao giờ thấy người đàn ông nổi giận hay nghe con chó sủa. Nhưng lần này, khi người đàn ông ngồi với chúng tôi, thì con chó không lại gần, nó đứng cách chúng tôi vài yard, sủa và tru lên. Chủ nó dịu dàng kêu nó im đi, rồi lên tiếng gay gắt hơn, và cuối cùng là giận dữ. Nhưng ông không sao làm cho con chó im tiếng. Nó trông rất giận dữ, mắt trông thật man rợ, lông dựng lên tua tủa giống như cái đuôi mèo khi nó chuẩn bị giao tranh.

Cuối cùng người đàn ông nổi giận, ông ta nhảy xuống và đá con chó một cú, rồi tóm gáy nó và nữa kéo nữa ném nó lên tấm bia đá tại chỗ ngồi. Ngay khi chạm vào tảng đá, con vật tội nghiệp run lên bần bật. Nó không tìm cách chạy đi, nhưng nằm mọp xuống, run rẩy và khúm núm, trông một trạng thái run sợ đến tội nghiệp đến nỗi tôi tự nhiên phải đến khuyên giải nó.

Lucy trông cũng vô cùng đáng thương, nhưng bạn ấy không cố để chạm vào con chó, nhưng nhìn với dáng vẻ tuyệt vọng vô cùng. Tôi rất sợ là bạn ấy cũng có một bản năng siêu nhiên để run sợ mà không nói nên lời như thế. Tôi tin chắc là bạn ấy sẽ nằm mơ thấy nó tối nay. Tất cả những điều đang được tích tụ lại, con tàu được lái đến cảng bởi một người chết, những điều anh ta kể lại, được buộc vào bánh lái với cây thánh giá và tràng hạt, việc cử hành tang lễ, con chó lúc giận dữ và lúc thì khiếp sợ, tất cả đủ tạo nên một giấc mơ kinh khiếp cho bạn ấy.

Tôi nghĩ là tốt nhất nên làm cho bạn ấy mệt lử trước khi lên giường, vậy tôi sẽ cùng bạn ấy đi bộ trên những vách đá của vịnh Robin Hood rồi trở về. Bạn ấy sẽ chẳng còn đủ sức cho những cơn mộng du nữa. Ngày 9 tháng 8. – Những khám phá về con tàu hoang kỳ lạ đã đến trong cơn bão tối hôm qua càng khiến mọi người thêm ngạc nhiên về nó. Chiếc tàu buồm này được làm rõ là đi từ Nga đến Varna, có tên là Demeter. Nó gần như chỉ lót đầy những cát mịn, với một số lượng nhỏ hàng hóa, là những cái thùng gỗ đầy đất.

Những hàng hóa này được gửi cho một cố vấn pháp luật ở Whitby, ngài S.F. Billington ở số 7, Cresten. Ngay sáng hôm đó ông này đã lên boong và tiến hành những thủ tục cần thiết để nhận nó.

Lãnh sự Nga cũng đến, và chiếu theo hợp đồng thuê tàu, lấy lại quyền sở hữu đối với con tàu, cũng như trả cho cảng những khoản thuế cần thiết v.v...

Không có gì đặc biệt được đề cập đến trong ngày hôm nay, ngoại trừ một sự trùng hợp kỳ lạ. Các nhân viên của Ủy ban Thương mại đã xác nhận hoàn toàn mọi sự việc đã được làm đúng theo luật lệ. ‘Cái điều không thể tin được’ đã xảy ra, ủy ban này đã cho thấy một cách rõ ràng là họ sẽ không đưa ra sự phản nài nào.

Sự chú ý bây giờ đổ dồn về phía con chó đã nhảy xuống khi chiếc tàu đâm vào bờ, và một vài thành viên của S.P.C.A vốn rất có thể lực trên Whitby đã nhận nuôi chú chó này. Nhưng ai nấy đều thất vọng vì không thể tìm ra chú chó. Cả thị trấn hình như đều thất vọng về điều này. Có lẽ do quá hoảng sợ, con chó đã trốn ra những cánh đồng hoang, nơi mà vẫn là những vùng bí ẩn trên lãnh thổ.

Một số người đã sợ hãi điều này, vì rằng con vật kia có thể trở nên rất nguy hiểm, bởi vì rõ ràng nó đã là một sinh vật hung tợn. Sáng sớm nay người ta thấy một con chó lớn, thuộc một giống chó lớn tai cụp lại của một thương gia buôn bán than đang nằm chết trên con đường đối diện với vùng đất của chủ nó. Đã có một trận chiến diễn ra, và rõ ràng là con chó đã có một đối thủ hung bạo, vì cổ họng nó bị xé toạc, và bụng nó thì bị rạch tung bởi những móng vuốt dã man.

Đêm khuya. – Do sự tử tế của ngài thanh tra của Ủy ban Thương mại, tôi được phép nhìn vào cuốn nhật trình hàng hải của Demeter, vẫn còn được ghi chép lại cho đến ba ngày trước, nhưng chẳng có gì đặc biệt ngoại trừ sự kiện một số người mất tích. Tuy nhiên, điều thú vị nhất nằm trong cuộn giấy được tìm thấy trong cái chai, ngày hôm nay được đưa ra để điều tra. Khi trải chúng ra, người ta tìm thấy một câu chuyện lạ lùng được tường thuật lại, tôi chưa từng gặp phải chuyện gì lạ lùng như thế.

Do không có điều gì phải che giấu, tôi được phép sử dụng tài liệu này, và được chấp thuận để gửi cho các bạn một bản sao của nó, chỉ đơn giản loại bỏ bớt những phần chi tiết kỹ thuật về công việc của những người thủy thủ và chuyên chở hàng hóa. Có lẽ là người thuyền trưởng đã bị một cơn điên xâm chiếm khiến ông ta buộc phải nhảy xuống làn nước xanh, căn bệnh đã tồn tại và lan rộng suốt cuộc hành trình. Tất nhiên lời kể lại của tôi vẫn chưa phải hoàn toàn chính xác, vì tôi được một thư ký của lãnh sự Nga đã tốt bụng dịch lại bản tài liệu này và đọc lại cho tôi chép.

NHẬT KÝ HẢI TRÌNH CỦA “DEMETER” VARNA ĐI WHITBY

Được viết vào ngày 18 tháng 7, đã có nhiều chuyện lạ xảy ra, và tôi sẽ ghi chép lại thật chính xác cho đến khi chúng tôi cập bến.

Vào ngày 6 tháng 7 chúng tôi chất hàng lên tàu, cát mịn và những cái thùng đất. Đến trưa thì giương buồm. Gió đông, vừa mới nổi. Thủy thủ đoàn, năm... hai thuyền phó, đầu bếp, và tôi (thuyền trưởng).

Đến bình minh 11 tháng 7, cập bến Bosphorus. Đón thêm những viên chức Thuế quan Thổ Nhĩ Kỳ lên boong. Lại chuẩn bị lên đường. Tất cả đều ổn. Tiếp tục chuyến đi lúc 4 giờ chiều.

Đến 12 tháng 7 thì đi ngang Daradnelles. Thêm một số viên chức Thuế quan và nhân viên cứu hộ lên tàu. Lại tiếp tục lên đường. Công việc của các viên chức diễn ra tỉ mỉ nhưng nhanh chóng. Họ muốn chúng tôi đi sớm. Đến tối thì vào Archipelago.

Đến 13 tháng 7 thì đi ngang Mũi Matapan. Thủy thủ đoàn hình như không hài lòng về một chuyện gì đó. Một số sợ hãi, nhưng không nói ra.

Đến 14 tháng 7 thì thủy thủ đoàn trở nên rất lo lắng. Bọn họ đều là những người đàn ông vững vàng đã từng đi biển với tôi. Thuyền phó không thể hiểu được đang xảy ra chuyện gì. Họ chỉ nói với ông ta là có một CÁI GÌ ĐÓ, và làm dấu thánh. Người thuyền phó mất bình tĩnh với một người trong bọn họ và đánh anh ta. Một cuộc ẩu đả hẳn sẽ nổ ra, nhưng tất cả vẫn im lặng.

Đến ngày 16 tháng 7 thì thuyền phó trong buổi sáng hôm đó đã phát hiện một trong số thủy thủ đoàn, Petrofsky, đã mất tích. Không thể tìm thấy anh ta. Vào tám giờ tối hôm trước anh ta đi lên mạn trái của tàu, cùng với Amramoff, nhưng không trở về giường ngủ. Mọi người càng xuống tinh thần hơn lúc nào hết. Tất cả bọn họ đều nói rằng họ chờ đợi những việc như vậy diễn ra, nhưng không nói gì hơn là có một CÁI GÌ ĐÓ ở trên boong. Thuyền phó đã mất hết kiên nhẫn với bọn họ. Tôi sợ rằng những điều rắc rối sẽ vẫn còn tiếp tục.

Vào ngày 17 tháng 7, hôm qua, một người trong bọn họ, Olgaren đã đi vào cabin của tôi với dáng điệu run sợ, anh ta kể với tôi rằng anh ta nghĩ là có một người đàn ông lạ ở trên tàu. Anh nói rằng khi anh ra trú

một cơn mưa bão ở căn phòng dưới boong tàu, thì anh ta thấy một người đàn ông cao, gầy, chẳng giống một ai trong số thủy thủ đoàn, đi theo lối đi dẫn lên, đi một mình lên boong và biến mất. Anh ta cẩn thận bám theo, nhưng đến mũi tàu thì chẳng thấy một ai, còn những cánh cửa sập vẫn được đóng chặt. Anh ta hoảng loạn trong một nỗi sợ hãi mê tín, và tôi sợ rằng cơn hoảng loạn này sẽ còn lan rộng. Để trấn an anh ta, tôi sẽ tổ chức một cuộc kiểm tra vào thứ hai trên toàn bộ con tàu từ đầu đến cuối.

Đến khuya tôi tập hợp toàn bộ thủy thủ đoàn, nói rằng do họ tin chắc là có ai lạ trên tàu, chúng tôi sẽ kiểm tra toàn bộ con tàu. Thuyền phó thứ nhất phản đối, nói rằng điều đó là ngớ ngẩn, việc ngã theo một ý kiến nhằm nhĩ như vậy sẽ chỉ làm mọi người mất tinh thần, ông ta hứa sẽ giúp mọi người giữ bỏ mọi rắc rối bằng một cây đòn. Tôi ra lệnh cho ông ta đi lái tàu, mọi tất cả mọi người còn lại bắt đầu một cuộc kiểm tra, đi cùng với nhau, với những ngọn đèn lồng trong tay. Chúng tôi không bỏ qua một góc ngách nào. Và ngoài những cái thùng gỗ kia, thì không còn một góc ngách khôn kiếp nào mà một con người có thể trốn được. Mọi người phục hồi tinh thần khi cuộc tìm kiếm chấm dứt, và trở lại làm việc vui vẻ. Người thuyền phó thứ nhất tỏ ra cáu kỉnh, nhưng ông không nói gì.

Ngày 22 tháng 7. – Thời tiết xấu trong ba ngày vừa qua, và tất cả mối bận tâm đều dồn về những cánh buồm, không ai có thời gian để mà sợ hãi nữa. Mọi người hình như đã quên phứt đi nỗi sợ hãi kinh khiếp của mình. Thuyền phó vui vẻ trở lại, và thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình. Tuyên dương mọi người đã tích cực làm việc trong thời tiết xấu. Vượt qua Gibraltar và qua khỏi eo biển. Tất cả đều tốt đẹp.

Ngày 24 tháng 7. – Những điều tồi tệ lại xảy ra trên tàu. Sau một chặng đường ngắn, chúng tôi đi vào Vịnh Biscay. Gió biển thổi lồng lộng, và tối hôm qua lại một người khác mất tích. Giống như người đầu tiên, anh ta thực hiện phiên gác của mình, và không ai thấy lại anh nữa. Tất cả mọi người đều hoảng loạn trong sợ hãi, và đưa ra một bản kiến nghị đề nghị mỗi phiên gác sẽ có hai người, do họ sợ ở một mình. Thuyền phó nổi giận. Sợ sẽ có thêm rắc rối nếu người thuyền phó hoặc thủy thủ đoàn dùng đến bạo lực.

Ngày 28 tháng 7. – Bốn ngày trong địa ngục, mọi người luôn bị căng thẳng và thời tiết luôn cuồng nộ. Không ai có thể ngủ được. Mọi người đều mệt lử. Không sắp gác được vì mọi người đều không còn sức lực nữa. Thuyền phó thứ hai tình nguyện lái tàu và canh gác để mọi người có được vài giờ nghỉ ngơi. Gió dữ dội, nhưng biển cả xem ra vẫn còn ghê rợn, và con tàu vẫn là nơi mọi người tin tưởng hơn.

Ngày 29 tháng 7. – Lại một bi kịch khác. Tối qua người thuyền phó thứ hai gác một mình, do thủy thủ đoàn đã quá mệt để có thêm ai gác đôi với anh ta. Đến sáng thì người gác thay lên boong và chẳng thấy ai ngoại trừ người lái tàu. Cất cao giọng kêu lên, và mọi người đều chạy lên boong. Tìm kiếm kỹ lưỡng, nhưng không ai tìm thấy. Bây giờ thì chúng ta mất người thuyền phó thứ hai, và thủy thủ đoàn hoảng loạn. Thuyền phó và tôi đồng ý là phải vũ trang từ lúc này và chờ đợi bất kỳ dấu hiệu lạ nào xảy đến.

Ngày 30 tháng 7. – Đêm cuối cùng. Vui mừng vì chúng tôi đã gần đến nước Anh. Thời tiết tốt, các cánh buồm được giương cao. Sự mệt mỏi căng thẳng bị đẩy lui, ngủ say, và người thuyền phó đánh thức để nói rằng cả người gác và người lái đã biến mất. Chỉ còn tôi và thuyền phó và hai người nữa trên con tàu.

Tháng 1 tháng 8. – Hai ngày chìm đắm trong sương mù và không thấy một cánh buồm nào khác. Đã hy vọng rằng khi đến được Kênh đào Anh thì có thể yêu cầu giúp đỡ hoặc cập vào đầu đó. Không còn sức lực để điều khiển các cánh buồm nữa, đành để mặc con tàu cho gió cuốn đi. Lòng can đảm không suy giảm, nhưng không thể nâng cao nó lên được. Chúng tôi hình như đang bị cuốn trôi vào một địa ngục kinh khiếp. Thuyền phó bây giờ còn hoảng loạn hơn cả những thủy thủ. Bản năng bên trong của ông ta bây giờ quay sang chống lại ông ta. Thủy thủ đã vượt qua nỗi sợ hãi, kiên trì và bền bỉ làm việc, sẵn sàng chờ đợi điều xấu nhất xảy đến. Họ là người Nga, còn ông ấy là người Rumani.

Ngày 2 tháng 8. – Nửa đêm. Thức dậy sau khi ngủ vài phút vì nghe thấy tiếng thét hình như bên ngoài phòng của tôi. Không thể thấy gì trong sương mù cả. Chạy lên boong, và thuyền phó chạy đến. Nói với tôi rằng ông ta nghe thấy tiếng kêu và chạy lại, nhưng không thấy bóng dáng ai cả. Lại một người nữa ra đi. Chúa ơi, giúp chúng con! Thuyền phó nói rằng chúng tôi đã đi qua eo Dover, vì ngay khi sương mù tản ra lúc ông ta nghe thấy tiếng kêu thét, ông ta đã nhìn thấy Dải Đất Phía Bắc. Nếu chúng tôi bây giờ đã trôi dạt đến vùng Biển Bắc, thì chỉ có Chúa mới có thể chỉ dẫn cho tôi trong màn sương mù đang bao quanh chúng tôi, và Chúa dường như đã bỏ rơi tôi rồi.

Ngày 3 tháng 8. – Lúc nửa đêm tôi đi thay ca cho người lái tàu và khi đến nơi tôi không thấy ai cả. Gió vẫn

thối mạnh, và nương theo cơn gió này thì chúng ta không thể đi chệch hướng. Tôi không dám rời tay lái, nên gọi thuyền phó. Vài giây sau, ông ta lao lên boong trong bộ đồ flannel. Mắt ông điên dại và và trông ông hốc hác, và tôi càng sợ hãi hơn về cái lý do khiến ông như vậy. Ông ta đến gần tôi, kề miệng vào tai tôi, thì thầm bằng một giọng khàn khàn, như sợ rằng có thể có ai đó nghe thấy trong không khí. “Nó ở đây, tôi biết Nó ở đây. Đêm qua trong phiên gác tôi đã thấy Nó, giống như con người, cao và gầy, trắng bệch như xác chết. Nó đứng ở mũi tàu và nhìn ra ngoài. Tôi bò đến sau lưng Nó, và đâm nó bằng con dao của tôi, nhưng dao đâm xuyên qua Nó như đâm xuyên qua không khí vậy.” Và khi ông nói, ông vung mạnh dao găm trong không trung một cách hung hãn. Đoạn ông tiếp tục, “Nhưng Nó đang ở đây, và tôi sẽ tìm ra Nó. Nó có thể là sẽ nằm đâu đó trong những cái hộp kia. Tôi sẽ mở tung chúng từng cái một. Ngài giữ tay lái.” Rồi với cái nhìn cảnh giác và đặt ngón tay lên môi, ông ta đi xuống. Tôi thấy ông ta xuất hiện trên boong trở lại với hộp dụng cụ và cây đèn lồng, rồi đi xuống cửa sập. Ông ấy thật sự là điên cuồng, hoàn toàn điên cuồng, và tôi không thể cản ông lại được. Ông ta không thể đụng đến những cái hộp, chúng là hàng chuyển giao, và không thể làm như ông ta định làm. Tôi ngồi lại giữ tay lái, và viết những dòng này. Tôi chỉ có thể tin vào Chúa và đợi cho sương tan đi. Rồi lúc đó, nếu tôi không thể cập vào một hải cảng nào khi gió vẫn thổi như thế này, tôi sẽ cắt buồm, ngã chúng xuống, và ra dấu hiệu cầu cứu...

Bây giờ hình như là mọi chuyện đã qua. Ngay lúc tôi bắt đầu hy vọng rằng thuyền phó sẽ bình tĩnh hơn và đi ra, thì tôi nghe thấy ông ta nện liên tục vào một cái gì đó trong khoang, công việc của ông ta có vẻ tiến triển, rồi thình *** h từ cửa sập vang lên một tiếng thét đột ngột làm máu trong người tôi như đông cứng lại, rồi ông ta vọt lên boong tàu nhanh như tên bắn, hoảng loạn tột cùng, mắt ông trợn tròn và mặt ông ta co giật trong kinh hãi. “Cứu tôi với! Cứu tôi với!” ông ta gào lên, và rồi nhìn màn sương chung quanh. Sự hoảng loạn của ông chuyển thành sự tuyệt vọng, rồi với một giọng bình thản ông ta nói, “Ngài tốt hơn nên làm như tôi, thuyền trưởng, trước khi quá muộn. Hắn ở đây! Tôi đã biết điều bí mật rồi. Đại dương sẽ bảo vệ tôi trước Hắn, và đây là tất cả những gì còn lại!” Trước khi tôi kịp nói lời nào hay làm bất cứ điều gì để giữ ông ta lại, ông ta nhảy qua hàng rào chắn và bình thản buông mình xuống biển. Lúc này thì tôi nghĩ rằng tôi cũng đã biết được điều bí mật. Đây là một người điên đã lần lượt ném từng người trong thủy thủ đoàn xuống biển, và bây giờ chính ông ta làm theo họ. Chúa cứu tôi! Làm sao tôi có thể chịu đựng được tất cả những chuyện kinh dị này khi tôi đến được cảng? Khi tôi đến được cảng! Bao giờ thì điều đó xảy ra?

Ngày 4 tháng 8. Sương mù dày đặc, và bình minh không thể chọc thủng được. Tôi biết bình minh đã đến vì tôi là một thủy thủ, tôi biết phân biệt những thứ này. Tôi không dám đi xuống, tôi không dám rời tay lái, và tôi đã ở đây suốt đêm, và trong bóng tối lờ mờ tôi đã thấy nó. Hắn! Chúa ơi, xin hãy tha thứ cho con, nhưng người thuyền phó đã làm đúng khi nhảy khỏi boong tàu. Đó là cách tốt hơn để chết như một con người. Để chết như một thủy thủ giữa làn nước xanh, không ai có thể làm gì được. Nhưng tôi là thuyền trưởng, tôi không thể bỏ con tàu của mình. Nhưng tôi sẽ chống lại tên ác ma hay quái vật này, tôi sẽ trói tay tôi vào bánh lái khi sức lực của tôi bắt đầu cạn kiệt, và tôi sẽ buộc vào thêm một thứ mà Hắn, Nó, sẽ không dám chạm đến. Và với cơn gió thuận hoặc nghịch, tôi sẽ bảo vệ được linh hồn của mình, và bảo vệ được danh dự thuyền trưởng của mình. Tôi đang trở nên yếu hơn, và bóng đêm đang xuống dần. Nếu Hắn lại xuất hiện trước mặt tôi một lần nữa, tôi sẽ không còn thời gian để hành động... Nếu chúng tôi bị đắm, có thể cái chai này sẽ được tìm thấy, và người nào đọc nó sẽ hiểu. Nếu không... được thôi, mọi người sẽ biết là tôi đã là trung thành với bốn phần của mình. Chúa, Đức Mẹ Đồng Trinh và Các Thánh sẽ giúp cho một linh hồn tội nghiệp ngu dại đang cố thực hiện nhiệm vụ của mình...

Tất nhiên lời phán quyết được đưa ra công khai. Không có bằng chứng nào được đưa ra, không có người nào đưa ra lời buộc tội giết người. Mọi người đều thống nhất rằng người thuyền trưởng hoàn toàn là một anh hùng, và anh ta xứng đáng có một lễ tang bởi quần chúng. Theo sự sắp xếp, thi hài của anh sẽ được chuyển bằng thuyền lên dòng Esk và đưa lên Ngọn Đồi Bến Tàu Tate, rồi đưa qua những bậc thang tu viện và chôn cất tại nghĩa trang trên vách đá. Chủ nhân của hơn một trăm chiếc thuyền đã yêu cầu được cử đại diện đi theo đưa anh về nơi an nghỉ cuối cùng.

Chẳng thấy dấu vết gì về con chó khổng lồ, và đây sẽ là một đám tang lớn, vì theo ý kiến chung được ghi nhận, tôi tin rằng anh ta sẽ được đưa tiễn bởi cả thị trấn. Ngày mai tang lễ sẽ cử hành, và nó sẽ là sự chấm hết cho thêm một “bí ẩn của biển cả.”

NHẬT KÝ CỦA MINA MURRAY

Ngày 8 tháng 8. – Lucy hầu như mất ngủ suốt đêm qua, và tôi cũng không sao ngủ được. Bão táp thật là

kinh hãi, và tiếng gầm của nó vang dội qua ống khói lò sưởi, làm tôi rùng mình. Tiếng gió thổi mạnh vang đến như là tiếng súng nổ ở phía xa xa. Lạ lùng thay, Lucy chẳng hề tỉnh giấc. Hai lần trong cơn mộng du bạn ấy thức dậy và tự thay quần áo. May mắn là mỗi lần ấy tôi đều thức dậy và cố gắng thay quần áo lại cho bạn ấy mà không làm bạn ấy kinh động, đưa bạn ấy trở lại giường. Điều lạ lùng nhất là, dù trong trạng thái mộng du, nhưng mỗi lần sắp vướng phải một chướng ngại nào trên đường đi, bạn ấy đều tự động ngừng lại và đổi hướng, giống như bạn ấy đang thức vậy.

Sáng sớm cả hai chúng tôi đều thức dậy và đi ra cảng để xem đêm qua có xảy ra thêm chuyện gì hay không. Vẫn còn rất đông người trên cảng, và dù mặt trời sáng rực, không khí thoáng đảng và trong lành, những cơn sóng lớn vẫn trong đầy u ám, và chúng càng tự làm mình thêm tối tăm bởi những bọt sóng trắng xóa trên đỉnh, chúng cuộn cuộn đập vào cảng, giống như một kẻ hung hãn đang lao vào đám đông. Ở một chừng mực nào thấy tôi cảm thấy vui mừng vì Jonathan không ở trên biển tối hôm qua, mà là ở trên bờ. Nhưng, than ôi, anh ấy đang ở trên biển hay ở trên đất liền? Anh ấy đang ở đâu, và như thế nào? Em vô cùng lo lắng cho anh. Nếu như em chỉ cần biết điều gì đó để làm, và có thể làm điều gì đó cho anh!

Ngày 10 tháng 8. – Đám tang của người thuyền trưởng tội nghiệp kia đã gần xong. Mọi chiếc thuyền trên bến cảng đều có ở đây, và chiếc quan tài được khiêng bởi các thuyền trưởng trên khắp con đường từ Ngọn Đồi Bến Cảng Tate đến khu nghĩa trang. Lucy đi với tôi, và chúng tôi đi trước đến chỗ ngồi quen thuộc của mình, trong khi quan tài được chở đi trên thuyền đi lên tận Viaduct và sau đó quay xuống trở lại. Chúng tôi có một vị trí nhìn rất tốt, và luôn nhìn thấy toàn cảnh đám rước gần như ở mọi vị trí. Người đàn ông đáng thương đã an nghỉ gần chỗ chúng tôi thường ngồi, và chúng tôi đứng đấy theo dõi mọi việc diễn ra.

Lucy tội nghiệp trông có vẻ rất phiền muộn. Bạn ấy luôn lo lắng và bồn chồn không yên, và tôi buộc phải nghĩ rằng cơn mơ đêm qua đang quay lại quấy rầy bạn ấy. Bạn ấy có một cái gì đó rất lạ. Bạn ấy không thể thổ lộ với tôi và đó chính là nguyên nhân cho mọi sự bất an của bạn ấy, hoặc chính là vì bạn ấy cũng không thể tự hiểu thực sự điều đó là gì.

Thêm vào đó, người ta thấy ông Swales tội nghiệp đã chết vào sáng nay tại chỗ mà chúng tôi thường ngồi, cổ ông ấy bị gãy. Bác sĩ nói rằng ông ấy rõ ràng đã rất sợ hãi một cái gì đó, rồi té xuống từ chỗ ngồi của mình, do sự sợ hãi và kinh dị còn hiện rõ trên mặt ông ấy khiến mọi người trông thấy đều rùng mình. Người đàn ông già tội nghiệp thân yêu!

Lucy thật dễ thương và nhạy cảm đến nỗi bạn ấy dễ bị tác động hơn bất cứ ai. Bây giờ bạn ấy đang rất phiền muộn vì một điều gì đó mà tôi chưa thể xác định được, dù bản thân tôi rất dễ thông cảm với mọi người.

Có một người đàn ông thường hay đến đây ngắm tàu thuyền cùng với một chú chó đi theo. Cả hai đều tỏ ra trầm tính, tôi chưa bao giờ thấy người đàn ông nổi giận hay nghe con chó sủa. Nhưng lần này, khi người đàn ông ngồi với chúng tôi, thì con chó không lại gần, nó đứng cách chúng tôi vài yard, sủa và tru lên. Chủ nó dịu dàng kêu nó im đi, rồi lên tiếng gay gắt hơn, và cuối cùng là giận dữ. Nhưng ông không sao làm cho con chó im tiếng. Nó trông rất giận dữ, mắt trông thật man rợ, lông dựng lên tua tủa giống như cái đuôi mèo khi nó chuẩn bị giao tranh.

Cuối cùng người đàn ông nổi giận, ông ta nhảy xuống và đá con chó một cú, rồi tóm gáy nó và nĩa kéo nĩa ném nó lên tấm bia đá tại chỗ ngồi. Ngay khi chạm vào tảng đá, con vật tội nghiệp run lên bần bật. Nó không tìm cách chạy đi, nhưng nằm mọp xuống, run rẩy và khúm núm, trông một trạng thái run sợ đến tội nghiệp đến nỗi tôi tự nhiên phải đến khuyên giải nó.

Lucy trông cũng vô cùng đáng thương, nhưng bạn ấy không cố để chạm vào con chó, nhưng nhìn với dáng vẻ tuyệt vọng vô cùng. Tôi rất sợ là bạn ấy cũng có một bản năng siêu nhiên để run sợ mà không nói nên lời như thế. Tôi tin chắc là bạn ấy sẽ nằm mơ thấy nó tối nay. Tất cả những điều đang được tích tụ lại, con tàu được lái đến cảng bởi một người chết, những điều anh ta kể lại, được buộc vào bánh lái với cây thánh giá và tràng hạt, việc cử hành tang lễ, con chó lúc giận dữ và lúc thì khiếp sợ, tất cả đủ tạo nên một giấc mơ kinh khiếp cho bạn ấy.

Tôi nghĩ là tốt nhất nên làm cho bạn ấy mệt lử trước khi lên giường, vậy tôi sẽ cùng bạn ấy đi bộ trên những vách đá của vịnh Robin Hood rồi trở về. Bạn ấy sẽ chẳng còn đủ sức cho những cơn mộng du nữa.

6. Chương 6: Nhật Ký Của Mina Murray

Cùng ngày, 11 giờ đêm. – Ôi, tôi mệt quá! Nếu như mọi việc không đến nỗi nào thì tôi đã khỏi phải mở nhật ký ra như thường lệ nữa. Chúng tôi đã đi dạo rất vui. Lucy, sau một lúc, đã trở nên vui vẻ, tôi nghĩ chắc là do mấy con bò đáng yêu trên cánh đồng gần ngọn hải đăng đã tiến lại gần chúng tôi làm chúng tôi chết khiếp. Tôi tin rằng chúng tôi đã quên đi mọi thứ, tất nhiên là trừ nỗi lo sợ riêng tư, mây mù dường như đã xua ta và trả lại cho chúng tôi bầu trời trong sáng. Chúng tôi đã dùng ‘một bữa trà đơn giản’ làm bữa ăn chính lại một quả ăn nhỏ cổ kính đáng yêu ở Vịnh Robin Hood, với một cánh cửa sổ phía bên phải trông ra một mỏm đá phủ đầy rong biển bên bờ biển. Tôi tin rằng chúng tôi đã khiến cho “Người Phụ Nữ Mới” phải bàng hoàng trước vẻ ngon miệng của mình. Mọi người trong có vẻ dễ chịu quá, Chúa phù hộ cho họ! Rồi chúng tôi đi bộ về nhà, nhiều lần phải dừng lại nghỉ vì quá sợ những con bò đực hoang dã kia.

Lucy có vẻ rất mệt, và chúng tôi đã định leo ngay lên giường ngay tức khắc. Nhưng một ông cha xứ trẻ đến, và cái cô Westenra ấy đã mời ông ta ở lại dùng bữa tối. Lucy và tôi đều khốn khổ về sự khó chịu này. Tôi biết rằng đây là một việc khó khăn cho tôi, và tôi rất xứng làm một anh hùng. Chắc là một lúc nào đó các giám mục phải đào tạo ra các cha phó mới không biết ăn bữa tối dù có cảm thấy thôi thúc như thế nào nữa, và luôn luôn biết lúc nào thì các cô gái trẻ mới mệt.

Lucy đã ngủ và thở nhẹ nhàng. Đôi má bạn ấy trông lúc ngủ lại càng thêm gợi cảm. Nếu anh Holmwood đã yêu bạn ấy khi chỉ thấy bạn ấy trong phòng khách, thì không hiểu anh ấy sẽ nói gì khi thấy bạn ấy lúc này. Sẽ có một ngày nào đó các nhà văn của “Người Phụ Nữ Mới” sẽ nảy ra ý tưởng là rằng những người đàn ông và phụ nữ hãy cho phép người khác ngắm mình trong giấc ngủ trước khi tỏ tình và chấp thuận. Nhưng những “Người Phụ Nữ Mới” sẽ chẳng chiếu cố đến những ý tưởng này đâu. Họ sẽ tự mình tỏ tình. Và họ cũng sẽ tự mình tìm lấy những nghề nghiệp thích hợp. Những ý nghĩ đó làm tôi vui lắm. Và tối nay tôi thật là vui, vì bạn Lucy yêu quý đã trông khá hơn. Tôi thật sự tin rằng bạn ấy đã vượt qua thời kỳ khó khăn, và chúng tôi không còn phải bận tâm về những giấc mơ của bạn ấy nữa. Tôi sẽ hạnh phúc hơn nếu như tôi có thể biết tin về Jonathan... Chúa phù hộ và giữ gìn cho anh.

Ngày 11 tháng 8. - Tôi lại viết nhật ký. Lúc này vẫn chưa buồn ngủ, và tôi vẫn có thể viết. Tôi quá xúc động đến nỗi không thể ngủ được. Chúng tôi vừa trải một cuộc phiêu lưu, trải qua những biến cố kinh hoàng. Tôi ngủ thiếp đi ngay khi tôi vừa đóng nhật ký lại. Thành *** h tôi bình tĩnh, ngồi dậy với một cảm giác kinh hoàng khiến tôi kinh sợ, bao quanh tôi là một cảm giác trống vắng. Căn phòng tối đen, và tôi không thể nhìn thấy giường của Lucy. Tôi lên sang giường Lucy và sờ tìm bạn ấy. Chiếc giường trống rỗng. Tôi bật diêm và thấy bạn ấy chẳng có trong phòng. Cửa đóng nhưng không khóa, giống như trạng thái tôi đã làm hồi hôm. Tôi không dám đánh thức mẹ bạn ấy, vì gần đây bà ấy đau ốm luôn. Vì vậy tôi quàng vội quần áo và cuống cuồng đi kiếm bạn ấy. Khi tôi rời khỏi phòng, thành *** h tôi nảy ra ý nghĩ là những quần áo bạn ấy mặc sẽ gợi ý cho tôi biết nơi bạn ấy định đi trong giấc mơ. Áo chòang và quần áo của bạn ấy vẫn y như cũ. “Lạy Chúa,” tôi tự nhủ, “bạn ấy không thể đi xa khi mà chỉ mặc quần áo ngủ như vậy.”

Tôi chạy vội xuống thang và nhìn vào phòng khách. Chẳng có ai! Rồi tôi tìm trong tất cả các căn phòng khác của căn nhà, với một nỗi sợ hãi càng lúc càng tăng làm tim tôi như thắt lại. Cuối cùng tôi chạy ra cửa chính và thấy nó đã mở ra. Cửa không mở rộng, nhưng không cài then. Mọi người trong nhà luôn cẩn thận kiểm tra cửa nẻo hàng đêm, và tôi sợ rằng bạn Lucy đã làm như vậy để ra ngoài. Không còn thời gian để nghĩ xem chuyện gì xảy ra nữa. Mỗi nỗi sợ hãi khủng khiếp mơ hồ đang đập chồm trong tôi.

Tôi lấy một cái khăn chòang lớn và chạy vội ra. Đồng hồ điểm một giờ khi tôi ở Crescent, và chẳng trông thấy ai. Tôi chạy lên Nền Đất Phía Bắc, và cũng chẳng hề thấy tăm hơi của cái bóng trắng mà tôi đang trông đợi. Đứng trên cạnh của Vách Đá Phía Tây trên bờ đê tôi nhìn xuyên qua hải cảng về phía Vách Đá Phía Đông, trông sự hy vọng hoặc sợ hãi mà chính tôi cũng không phân định rõ, là sẽ trông thấy Lucy tại chỗ ngồi quen thuộc của chúng tôi.

Đó là một đêm trăng tròn, sáng rực, với những đám mây đen dày trôi lượn, ném toàn bộ phong cảnh chìm vào một bức tranh phối cảnh giữa ánh sáng và bóng tối khi chúng lướt qua. Trong một thoáng tôi chẳng nhìn thấy gì, khi bóng đen của những đám mây phủ chung quanh nhà thờ Saint Mary và bao chung quanh

nó. Khi những đám mây trôi qua, tôi có thể thấy cái tu viện hoang tàn đó lần lượt hiện ra, và ánh sáng trải ra thành một luồng hẹp sắc bén như một lưỡi gươm chuyển động xuyên qua khung cảnh, soi sáng dần dần khu nhà thờ và nghĩa trang. Điều mong chờ của tôi đã không trở nên vô dụng, bởi vì, ngay tại chỗ mà chúng tôi thường dừng, ánh sáng bạc của mặt trăng đã rơi qua một hình người đang ngồi tựa xuống, trắng như tuyết. Mây trôi quá nhanh nên tôi chẳng nhìn thấy gì nhiều, vì ngay sau đó bóng tối đã phủ lên vùng sáng ngay tức khắc, nhưng lúc mà ánh sáng chiếu qua tôi thấy hình như là một bóng đen đứng phía sau chỗ mà cái bóng trắng kia đang ngồi và đang chồm lên nó. Nó là cái gì, người hay thú, tôi không thể khẳng định được.

Tôi không thể đợi đến khi ánh sáng có lại thêm một lần nữa, mà lao như bay xuống các bậc đề, băng qua chợ cá để đến cây cầu, đó là con đường duy nhất để đến Vách Đá Phía Tây. Thị trấn dường như đã chết lặng, chẳng hề có một bóng người. Điều này làm tôi vui mừng, vì tôi không muốn ai nhìn thấy tình cảnh hiện nay của bạn Lucy tội nghiệp. Thời gian và khoảng đường dài như vô tận, đầu gối tôi run lên, hơi thở trở nên nặng nhọc khi tôi cố gắng leo lên những bậc thang dài vô tận của tu viện. Tôi phải cố đi nhanh, và những bước chân leo lên của tôi trở nên vô cùng nặng nề, những khớp nối trên cơ thể tôi dường như muốn bung cả ra.

Khi lên đến đỉnh tôi có thể nhìn thấy tại chỗ ngồi quen thuộc của mình một cái bóng trắng, và lúc này tôi đã đến đủ gần để có thể phân biệt mọi vật trong tấm màn của bóng đêm. Không còn nghi ngờ gì nữa, có một vật gì đó, cao và đen đang chồm qua cái bóng trắng đang ngồi dựa kia. Tôi kêu lên trong hoảng hốt, “Lucy! Lucy!”, rồi cái vật kia ngẩng đầu lên, từ chỗ mình tôi có thể thấy một khuôn mặt trắng và đỏ, đôi mắt lơ đãng.

Lucy không trả lời, và tôi chạy vội về lối đi chính của nghĩa địa. Khi tôi đi vào thì nhà thờ đã nằm giữa tôi và chỗ Lucy ngồi, nên trong một thoáng tôi không thể nhìn thấy bạn ấy. Khi tôi nhìn thấy được bạn ấy trở lại thì những đám mây đã bay đi, ánh trăng sáng rực giúp tôi có thể nhìn thấy đang ngồi dựa đầu vào phía sau chỗ ngồi. Bạn ấy chỉ có một mình, không có dấu hiệu nào về một sinh vật sống chung quanh bạn ấy.

Khi tôi cúi xuống xem xét bạn ấy, bạn ấy vẫn còn ngủ. Đôi môi của bạn ấy hé mở, và bạn ấy không thở nhẹ nhàng như thường lệ, mà là những hơi thở dài, nặng nhọc như muốn hít đầy không khí vào phổi mình sau mỗi nhịp thở. Khi tôi đến gần, bạn ấy giơ tay lên trong giấc ngủ và kéo cổ áo ngủ lại như thể đang cảm thấy lạnh. Tôi tung cái khăn chòang lên phủ ấm, buộc kín lại quanh cổ bạn ấy. Tôi sợ rằng bạn ấy sẽ gặp phải những sự nguy hiểm chết người khi đi ra ngoài mà không mặc đủ ấm trong đêm trăng lạnh lẽo này. Tôi chưa dám đánh thức bạn ấy lại vào lúc này, vì muốn tay mình được rảnh để giúp đỡ bạn ấy. Tôi vội vã quàng cái khăn chòang quanh cổ họng bạn ấy và cài lại thành bằng một cái ghim băng lớn. Nhưng do quá bối rối, tôi trở nên vụng về nên hình như là quẹt phải hay đâm phải nó vào bạn ấy, và ngay lúc đó, khi hơi thở của bạn ấy đã trở nên dịu hơn, bạn ấy giơ tay lên họng mình một lần nữa và khê rên rĩ. Khi tôi đã cẩn thận phủ ấm đầy đủ cho bạn ấy, tôi đi đôi giày của tôi vào chân bạn ấy rồi bắt đầu dịu dàng đánh thức bạn ấy dậy.

Đầu tiên bạn ấy không trả lời, nhưng dần dần bạn ấy càng trở nên khó chịu hơn trong giấc ngủ, thỉnh thoảng lại rên rĩ và thở dài. Cuối cùng, do thời gian trôi nhanh cùng nhiều lý do khác, tôi lắc mạnh bạn ấy cho đến khi bạn ấy mở mắt và tỉnh dậy. Hình như bạn ấy không ngạc nhiên lắm khi thấy tôi, và tất nhiên bạn ấy chưa nhận ra được ngay là mình đang ở đâu.

Lucy luôn luôn có những cử chỉ duyên dáng, và thậm chí ngay lúc bấy giờ, khi mà cơ thể bạn ấy vẫn còn run rẩy vì cái lạnh, tâm trí bạn ấy phần nào hoảng loạn khi nhận ra mình đang đi trên nghĩa địa trong đêm mà chỉ mặc đồ ngủ, bạn ấy vẫn không mất đi vẻ duyên dáng của mình. Bạn ấy thoáng rung mình, rồi ôm chặt lấy tôi. Khi tôi nói với bạn ấy phải trở về nhà ngay với tôi, bạn ấy đứng dậy mà không nói lời nào, ngoan ngoãn như một đứa trẻ. Khi chúng tôi đi, sỏi cửa vào chân tôi, và Lucy nhận thấy tôi nhả mặt. Bạn ấy dừng lại, khẳng khái đòi tôi phải đi lại giày của mình, nhưng đừng hòng tôi nghe theo. Tuy nhiên, khi chúng tôi đi ra khỏi khu nghĩa địa, có một vũng nước nhỏ còn lại sau cơn bão, tôi nhúng chân tôi vào bùn, chân này rồi chân kia, do vậy khi chúng tôi đi về nhà thì không có ai, nếu như chúng tôi có gặp ai đó, có thể nhận ra là tôi đang đi chân không.

Vận may mỉm cười với chúng tôi, và chúng tôi về đến nhà mà chẳng gặp một ai cả. Có một lần chúng tôi thấy một người có vẻ như đang say rượu đi một mình trên đường phía trước chúng tôi. Nhưng chúng tôi

trốn sau một cánh cửa cho đến khi anh ta biến mất trong một ngõ hẻm đầu đó, gần với chỗ vách đứng mà người Scotland gọi là “wynds”. Tim tôi đập mạnh đến nỗi có những lúc tôi nghĩ mình sẽ quỵ mất. Tôi rất lo cho Lucy, không chỉ là chuyện sức khỏe của bạn ấy sẽ bị tổn hại như thế nào, mà còn làm sao cho chuyện này đừng để bị lộ, nếu không thì danh dự của bạn ấy sẽ gặp rắc rối với những kẻ ngồi lê đôi mách. Khi chúng tôi về đến nhà và đã rửa chân, chúng tôi cùng nhau cầu nguyện tạ ơn chúa, và tôi giục bạn ấy lên giường. Trước khi ngủ bạn ấy đã yêu cầu, thậm chí van nài tôi đừng nói một lời nào về chuyện phiêu lưu này với bất cứ ai, thậm chí với mẹ bạn ấy.

Đầu tiên tôi do dự trước khi hứa, nhưng tôi nghĩ đến tình trạng ốm đau hiện nay của mẹ bạn ấy, và những câu chuyện như thế này sẽ làm bà rất phiền muộn, và ngoài ra câu chuyện này sẽ còn bị bóp méo bởi những lời xuyên tạc khi nó được đồn đại ra ngoài. Tôi nghĩ không để lộ nó ra là một hành động khôn ngoan. Tôi hy vọng tôi đã làm đúng. Tôi khóa cửa và buộc chìa khóa vào cổ tay mình, do đó có thể tôi sẽ không còn bị xáo trộn nữa. Lucy đã ngủ say. Ánh bình minh đã phản chiếu từ trên cao ở ngoài biển khơi xa thẳm.

Cùng ngày, sáng sớm. – Mọi việc đều tốt đẹp. Lucy ngủ cho đến khi tôi đánh thức bạn ấy dậy và chẳng tỏ ra có gì khác lạ. Cuộc mạo hiểm đêm qua hình như chẳng có hại gì cho bạn ấy, ngược lại nó còn có lợi cho bạn ấy, vì vào sáng nay bạn ấy trông khá hơn cả tuần qua. Tôi rất tiếc khi nhận thấy sự vụng về của mình với cái cây ghim bằng đã làm bạn ấy bị thương. Thật ra mọi việc có thể trở nên nghiêm trọng, vì làn da trên cổ họng bạn ấy bị trầy. Chắc là tôi đã chạm cây ghim bằng vào một vùng da non và đâm xuyên qua nó, nên bây giờ có hai chấm đỏ giống như vết kim châm và trên dải băng áo ngủ của bạn ấy có vết một giọt máu. Khi tôi xin lỗi và lo lắng về điều này, bạn ấy cười phá lên và giả vờ giận dữ tôi, nói rằng bạn ấy chẳng cảm thấy gì hết. Cũng may là vết thương này sẽ không để lại sẹo, vì nó nhỏ tí ti.

Cùng ngày, ban đêm – Chúng tôi trải qua một ngày đầy vui vẻ. Không khí thoáng đãng, mặt trời lên cao, và những cơn gió lạnh. Chúng tôi ăn trưa ở Rừng Mulgrave, bà Westenra đi bằng xe lửa, còn Lucy và tôi đi bộ qua lối đi ở vách đá và gặp bà ở ga. Tôi cảm thấy buồn cho mình, vì không có được cảm giác hạnh phúc tuyệt đối khi có anh Jonathan bên mình. Nhưng thôi nào! Tôi phải kiên nhẫn mới được. Đến buổi chiều chúng tôi đi dạo ở Lối Đi Sông Bài, nghe một buổi hòa nhạc rất hay của Spohr và Mackenzie, rồi đi ngủ sớm. Lucy có vẻ mệt hơn thường lệ và bạn ấy ngủ ngay. Tôi khóa lại cửa và cẩn thận giữ lại chìa khóa như đêm trước, dù tôi cho rằng tối nay sẽ chẳng có rắc rối nào.

Ngày 12 tháng 8. – Những điều tiên đoán của tôi đã sai lầm, vì hai lần tôi bị đánh thức trong đêm khi Lucy tìm cách ra ngoài. Mặc dù bạn ấy đang ngủ, bạn ấy thậm chí đã tỏ ra bực dọc khi phát hiện ra cửa bị khóa và trở về giường một cách vùng vằng. Tôi thức dậy vào lúc bình minh, lắng nghe tiếng chim hót ngoài cửa sổ. Lucy cũng thức dậy và tôi vui mừng khi thấy bạn ấy thậm chí trông còn khá hơn hôm qua. Tất cả những nét vui tươi quen thuộc đã trở lại với bạn ấy, bạn ấy đi qua và xích lại gần tôi, rồi nói với tôi mọi điều về Arthur. Tôi cũng nói với bạn ấy những điều phiền muộn của mình về chuyện anh Jonathan và bạn ấy tìm cách an ủi tôi. Trong một chừng mực nào đó thì bạn ấy cũng thành công, vì dù sự thông cảm không thể giải quyết được vấn đề, nó cũng làm cho con người thêm sức chịu đựng.

Ngày 13 tháng 8. – Lại một ngày khác lặng lẽ trôi qua, và tôi đi ngủ với chiếc chìa khóa buộc chặt ở cổ tay như trước. Một lần nữa tôi lại thức dậy trong đêm, và thấy Lucy đang ngồi dậy trên giường, vẫn đang ngủ, hướng về phía cửa sổ. Tôi nhẹ nhàng ngồi dậy, kéo tấm màn qua một bên và nhìn ra. Trăng sáng rực rỡ, và ánh trăng dịu dàng trải rộng trên bầu trời và biển cả trộn lẫn cùng điều bí ẩn kỳ lạ đang diễn ra trong đêm khuya trong thanh vắng khiến cho cảnh vật trở nên tuyệt đẹp mà không lời nào có thể tả xiết. Giữa tôi và ánh trăng kia là một con dơi khổng lồ đang bay lượn tới lui thành những vòng tròn lớn. Một hoặc hai lần nó bay đến thật gần, và tôi có cảm giác là nó đang nhìn tôi với vẻ đe dọa, rồi nó bay đi xuyên qua bên cạnh về hướng thung lũng. Khi tôi từ cửa sổ quay lại Lucy đã nằm xuống trở lại và ngủ với dáng vẻ rất thanh thản. Bạn ấy không gây nên chuyện lộn xộn nào khác trong cả đêm.

Ngày 14 tháng 8. – Tôi đọc và viết trên Vách Đá Phía Tây suốt cả ngày. Lucy đã trở nên thích nơi này giống như tôi, và việc mang bạn ấy ra khỏi chỗ này khi đến giờ ăn trưa, dùng trà hay bữa chiều trở nên khó khăn. Khi chiều xuống thì bạn ấy thốt lên một ý tưởng rất buồn cười. Lúc này chúng tôi đang đi về nhà dùng bữa tối, và đang ở đỉnh Bến Tàu Phía Tây và dừng lại để nhìn ngắm cảnh vật như chúng tôi vẫn thường làm. Mặt trời đang lặn, chìm dần sau bầu trời Kettleness. Một thứ ánh sáng đỏ chiếu trên Vách Đá Phía Tây và cái tu viện cũ, và dường như nhúng tất cả mọi vật mà một ánh sáng hồng huyền ảo. Chúng tôi im lặng trong một thoáng, rồi thình *** h Lucy lẩm bẩm như đang nói với chính mình...

“Lại những con mắt đỏ của ông ta! Chúng vẫn ở đấy!” Sự diễn đạt này rất lạ lùng, xem ra chẳng ăn nhập gì với chung quanh, và điều này làm tôi giật mình. Tôi quay người nhìn quanh, và thấy rõ là chẳng có ai đang nhìn Lucy cả. Bạn ấy đang bắt đầu trở nên nửa mê man và vẻ mặt của bạn ấy trông thật là khác lạ mà tôi không sao hiểu được, do đó tôi không nói gì mà nhìn theo mắt bạn ấy. Bạn ấy có vẻ như đang nhìn về phía chỗ ngồi của chúng tôi, nơi có một bóng áo đen đang ngồi đơn độc. Tôi cảm thấy giật bắn người, khi trong một thoáng tôi nhìn thấy người lạ mặt kia có đôi mắt lớn đỏ rực như những ngọn lửa, nhưng cái nhìn tiếp theo đã xua đi những ảo giác này. Những tia sáng đỏ đang chiếu sáng trên những khung cửa sổ của nhà thờ Saint Mary đằng sau chỗ ngồi của chúng tôi, và khi mặt trời chìm sâu thì nó tạo ra những hiện tượng khúc xạ và phản xạ gây ra những hiệu ứng đặc biệt. Tôi nói Lucy chú ý đến hiện tượng kỳ lạ này, bạn ấy tỏ ra có quan tâm, nhưng vẫn buồn bã như cũ. Có thể bạn ấy đang nghĩ về cái đêm kinh khủng kia. Chúng tôi chẳng bao giờ nhắc đến nó, và vì tôi chẳng nói gì, chúng tôi trở về nhà dùng bữa tối. Lucy nhúc nhích đầu và đi ngủ sớm. Tôi thấy bạn ấy đã ngủ rồi, bèn đi ra ngoài và đi dạo một lát.

Tôi đi bộ dọc theo những vách đá của bờ biển phía tây, và khi nghĩ đến Jonathan, lòng tôi lại tràn ngập một nỗi buồn man mác. Khi tôi về nhà, ánh trăng sáng rực, sáng đến nỗi tôi có thể nhìn thấy tường tận vùng Crescent trước mặt, dù nó đang chìm trong bóng đêm. Tôi liếc nhìn lên khung cửa sổ của chúng tôi, và thấy Lucy đang thò đầu ra. Tôi lấy khăn tay ra và vẫy bạn ấy. Bạn ấy dường như chẳng nhận ra và cũng chẳng làm một cử động gì. Lúc này ánh trăng tỏa quanh một góc tòa nhà, và ánh sáng chiếu thẳng vào cửa sổ. Lucy hiện ra rõ mồn một, đầu bạn ấy thò ra khỏi thành cửa sổ, mắt nhắm nghiền. Bạn ấy đang ngủ say, và tại chỗ bạn ấy ngồi cạnh cửa sổ có một cái gì đó giống như một con chim cỡ lớn. Tôi sợ bạn ấy lạnh, bèn chạy vội lên, nhưng khi tôi vào phòng thì bạn ấy đã trở về giường, ngủ say, thở một cách nặng nhọc. Bạn ấy giữ tay trên cổ họng, giống như đang bảo vệ nó khỏi giá lạnh.

Tôi không đánh thức bạn ấy, mà đắp ấm cho bạn ấy. Tôi kiểm tra kỹ cửa nẻo và cài then cửa sổ cẩn thận.

Bạn ấy trông thật là dễ thương trong lúc ngủ, nhưng bạn ấy trắng bệch hơn bình thường, và dưới mắt bạn ấy có một dáng vẻ buồn bã, bơ phờ mà tôi chẳng thích tí nào. Tôi sợ là bạn ấy gặp phải chuyện gì phiền muộn. Ước gì tôi biết được nó là cái gì.

Ngày 15 tháng 8. – Dậy muộn hơn thường lệ. Lucy trông uể oải và mệt mỏi, khi mà chúng tôi được gọi dậy. Chờ đón chúng tôi tại bàn ăn sáng là một bất ngờ thú vị. Cha Arthur đã khá hơn, và muốn tổ chức đám cưới sớm. Lucy tràn ngập niềm vui, còn mẹ bạn ấy nửa vui nửa buồn. Sau đó bà đã nói cho tôi nghe nguyên nhân. Bà ấy buồn khi mất đi Lucy của riêng bà, nhưng bà vui mừng là bạn ấy đã sớm có người bảo bọc cho bạn ấy. Người đàn bà dịu dàng, đáng mến và tội nghiệp! Bà thổ lộ cho tôi biết rằng bà đã cảm thấy trát gọi của thần chết. Bà không nói cho Lucy biết và bắt tôi phải hứa giữ bí mật. Bác sĩ của bà đã nói cho bà biết nhiều nhất vài tháng nữa bà sẽ chết, vì tim bà đã yếu lắm rồi. Trước tình thế này, một cú sốc thành *** h vào lúc này rõ ràng sẽ giết chết bà. A, chúng tôi quả thật là khôn ngoan khi giấu bà về cái đêm mộng du hãi hùng của Lucy.

Ngày 17 tháng 8. – Đã hai ngày nay tôi không đụng đến nhật ký. Tôi không còn tâm trí nào để viết nữa. Có vẻ như có một tấm màn u ám đang bao phủ lên hạnh phúc của chúng tôi. Không có tin tức gì từ Jonathan, còn Lucy thì càng yếu hơn, trong khi những giờ khắc còn lại của mẹ bạn ấy càng lúc càng cạn dần. Tôi không hiểu vì sao mà Lucy lại như vậy. Bạn ấy ăn tốt, ngủ ngon, hít thở không khí trong lành, nhưng theo thời gian vẻ hồng hào trên đôi má bạn ấy càng nhạt đi, bạn ấy yếu hơn và càng bơ phờ hơn ngày theo ngày. Đêm đêm tôi nghe bạn ấy thở hổn hển như cần không khí.

Cửa phòng chúng tôi luôn đóng chặt, và khi ngủ chìa khóa luôn đeo ở cổ tay tôi, nhưng bạn ấy thức giấc và đi lòng vòng khắp phòng, rồi ngồi bên cánh cửa sổ hé mở. Đêm hôm qua khi tôi tỉnh giấc tôi thấy bạn ấy chồm người ra, và tôi không thể nào cố thử đánh thức bạn ấy dậy được.

Bạn ấy rất mệt mỏi. Khi tôi cố làm bạn ấy thức giấc, bạn ấy yếu ớt như giọt nước, và hít thở những hơi khê, dài, đau khổ để tìm không khí. Khi tôi hỏi bạn ấy ngồi bên cửa sổ để làm gì, bạn ấy lắc đầu và quay đi.

Tôi tin là căn bệnh của bạn ấy không thể từ vết trầy vô tình gây ra bởi cái ghim băng kia được. Tôi nhìn vào cổ họng bạn ấy trong khi bạn ấy nằm ngủ, và vết thương nhỏ kia vẫn chưa lành. Chúng vẫn tiến triển, lớn hơn lúc trước, và cạnh của nó hình như có màu trắng đầy bệnh hoạn. Chúng trông như những chấm trắng bao quanh một chấm đỏ ở giữa. Nếu một hai ngày nữa mà nó vẫn chưa lành, tôi nhất định phải gọi bác sĩ đến xem xét chúng.

THƯ TỪ SAMUEL F.BILLINGTON VÀ CON TRAI, LUẬT SƯ WHITBY, GỬI CHO MESSRS. CARTER, PATERSON VÀ CÔNG TY, LONDON.

Ngày 17 tháng 8

”Kính thưa Quý Ngài,

”Tôi xin vui mừng báo ngài rằng tôi đã nhận được những hóa đơn cho chuyến hàng gửi bởi Hãng Xe lửa Vi đại Phương Bắc. Chúng cũng được gửi đến Carfax, gần Purfleet, ngay theo hóa đơn tại trạm chuyển Chữ Thập Vua đáng tin cậy. Ngôi nhà lúc này đã trống rỗng, nhưng xin gửi kèm những chìa khóa đã được dán nhãn rõ ràng.

”Quý ngài sẽ nhận được những cái hộp, mà số lượng ghi trên hóa đơn vận chuyển là mười lăm cái, nằm trong một phần bị hư hại của toàn nhà, được đánh dấu chữ ‘A’ trong sơ đồ gửi kèm. Nhân viên của quý ngài sẽ dễ dàng tìm được nơi này, đó là một nhà thờ cổ trong lâu đài. Hàng hóa được chuyển đi bằng xe lửa lúc 9:30 tối nay, và sẽ đến Chữ Thập Vua lúc 4:30 sáng mai. Vì khách hàng của chúng ta muốn việc chuyển hàng diễn ra càng nhanh càng tốt, chúng ta bắt buộc phải sắp xếp sao cho người của quý ngài phải sẵn sàng tại Chữ Thập Vua theo giờ đã định và ngay lập tức mang hàng hóa đến đích. Để loại trừ mọi sự chậm trễ có thể xảy ra, xin quý ngài hãy hoãn lại những công việc đã định trước vào lúc đó, chúng tôi xin gửi kèm quý ngài tám chi phiếu 10 bảng ngay lúc này, xin quý ngài vui lòng báo lại khi nhận được hóa đơn. Nếu công việc tốn kém ít hơn, xin quý ngài gửi trả số tiền thừa, còn nếu nhiều hơn, chúng tôi sẽ lập tức gửi tiếp tờ chi phiếu khác khi có tin của quý ngài. Xin quý ngài hãy để lại chìa khóa trên lối đi vào tiền sảnh của tòa nhà, chủ nhân của ngôi nhà này sẽ nhận lại nó khi ông ta vào nhà bằng chiếc chìa khóa thứ hai.

“Xin đừng nghĩ là chúng tôi đã phóng đại tầm vóc của công việc khi yêu cầu quý ngài hãy khẩn trương đến mức tối đa bằng mọi cách có thể được. ”Xin đừng bút, thưa Quý Ngài, “Trân trọng,”SAMUEL F.BILLINGTON & SON”

THƯ CỦA MESSRS. CARTER, PATERSON & CÔNG TY, LONDON, GỬI CHO MESSRS. BILLINGTON & CON TRAI, WHITBY.

Ngài 21 tháng 8.

”Kính thưa Quý Ngài,

“Chúng tôi xin được phản hồi là đã nhận được 10 bảng và gửi trả về chi phiếu 1 bảng 17s, 9d tiền thừa, được ghi rõ trong hóa đơn kèm theo. Hàng hóa đã được phân phối chính xác theo chỉ dẫn, và chìa khóa được để lại dưới tấm thảm trong phòng chính như quý ngài mong muốn. ”Xin được đừng bút, thưa Quý Ngài,” Trân trọng, “Pro CARTER, PATERSON & CÔNG TY.”

NHẬT KÝ CỦA MINA MURRAY.

Ngày 18 tháng Tám. – Hôm nay tôi rất vui, và tôi đang ngồi viết tại chỗ ngồi quen thuộc của mình trên khu nghĩa địa. Lucy đã khỏe mạnh hơn bao giờ hết. Tối qua bạn ấy ngủ ngon suốt cả đêm và chẳng hề quấy rầy tôi.

Về hồng hào đã trở về trên đôi má của bạn ấy, dù bạn ấy vẫn còn tái xanh ốm yếu và trông rất vàng vọt. Nếu bạn ấy bị thiếu máu bởi một nguyên nhân nào đó thì tôi còn có thể hiểu được, đằng này bạn ấy đâu có sao. Bạn ấy đang lên tinh thần, rất yêu đời và vui sướng. Căn bệnh tiềm tàng hình như đã bắt đầu lánh xa bạn ấy, và nhìn bạn ấy lúc này chỉ còn gợi tôi nhớ lại, nếu như tôi còn chút gì để nhớ, về cái đêm hôm ấy, và tại nơi đây, chính tại nơi này, tôi thấy bạn ấy đang ngủ.

Bạn ấy vừa cố rút một hòn đá trong giày đang đâm vào gót chân của bạn ấy vừa nói,

“Cái chân tội nghiệp của mình làm phiền mình quá! Mình dám chắc là ông bạn già tội nghiệp Swales đang nói chuyện với mình vì mình không muốn quấy rầy Geordie.”

Thấy bạn ấy đang ở trong tâm trạng cõi mở, tôi hỏi bạn ấy xem đêm đêm bạn ấy mơ thấy những gì,

Trước khi bạn ấy trả lời, trán bạn ấy nhăn lại theo một nét cau mày đáng yêu. Arthur, tôi gọi anh ấy là Arthur theo ý thích của Lucy, đã từng nói rằng anh ta đã yêu bạn ấy qua cử chỉ này, thực sự là điều này chẳng hề làm tôi ngạc nhiên. Đoạn bạn ấy trở nên nửa mơ mộng như thể đang cố phục hồi ký ức của mình.

“Mình chẳng có mơ đâu, mà tất cả dường như đang diễn ra thật sự đây. Mình chỉ muốn trở về nơi đây. Mình chẳng biết vì sao, dù mình lại đang sợ hãi một cái gì đó mà mình cũng không biết là cái gì. Mình còn nhớ, dù lúc đó mình còn đang ngủ, là mình đi ngang những con đường và đi qua cây cầu. Một con cá nhảy lên trên đường, và mình trườn người tới để ngắm nó, và mình nghe thấy rất nhiều tiếng chó tru. Cả thị trấn lúc ấy dường như phủ đầy tiếng chó tru, và mình lại tiếp tục đi lên. Rồi diễn ra mơ hồ trong ký ức mình là một cái gì đó cao và đen với đôi mắt đỏ rực như là khi chúng ta thấy trong hoàng hôn, rồi một cái gì đó vừa ngọt ngào vừa cay đắng vờn quanh mình cùng lúc. Rồi mình cảm thấy như đang chìm vào một hồ nước xanh, rồi có những tiếng hát vang lên bên tai mình, mà mình cảm thấy là bài hát dành cho những người chết đuối, và mọi thứ đang dần rời xa mình. Linh hồn của mình dường như đã rời khỏi thể xác và bay lơ lửng trên không trung. Mình nhớ là lúc đó Ngọn Hải Đăng phía Tây nằm ở ngay dưới mình, và lúc đó mình có một cảm giác đau đớn kỳ lạ, giống như là mình đang ở trong một cơn động đất, mình quay trở lại và nhìn thấy bạn đang lay cơ thể mình. Mình thấy bạn trước khi mình cảm thấy bạn.”

Bạn ấy bắt đầu cười. Tôi cảm thấy là có một cái gì đó rất là lạ, và tôi lắng nghe tiếng cười hỗn hển của bạn ấy. Tôi không thích điều này chút nào, tốt hơn đừng để cho bạn ấy bận tâm về những chuyện như vậy nữa, và chúng tôi bắt đầu chuyển sang những chủ đề khác, và Lucy lại cảm thấy yêu đời hơn. Khi chúng tôi về nhà, khí trời đã khuyến khích bạn ấy, và đôi má trắng bệch của bạn ấy lại ửng hồng. Mẹ bạn ấy rất vui khi thấy bạn ấy, và chúng tôi đã trải qua một buổi tối vui vẻ cùng nhau.

Ngày 19 tháng 8. - Vui, vui, thật là vui! Mặc dù không phải mọi chuyện đều đáng vui. Cuối cùng, đã có tin tức của anh Jonathan. Anh chàng tội nghiệp ấy đang bệnh, và đó là lý do vì sao anh ấy chẳng hề viết thư. Bây giờ thì tôi không còn lo lắng khi nghĩ hay nói về anh ấy. Ngài Hawkins đã gửi đến tôi một lá thư và còn tử tế viết thêm mấy dòng. Trong buổi sang nay tôi sẽ đi đến chỗ anh Jonathan, giúp đỡ chăm sóc cho anh ấy nếu có thể và mang anh ấy trở về. Ngài Hawkins nói rằng cũng chẳng có gì dở nếu chúng tôi cưới nhau luôn ở đây. Tôi đã khóc suốt với bức thư mà một người nữ tu tốt bụng đã gửi đến cho tôi đến nỗi tôi cảm thấy ngực áo mình, nơi mà mình để lá thư vào, ướt đầm. Nó là của anh Jonathan, và nó phải nằm gần trái tim tôi. Cuộc hành trình của tôi đã được hoạch định, hành lý đã sẵn sàng. Chỉ có lại quần áo của tôi mà thôi. Lucy sẽ mang hòm rương của tôi tới London và giữ nó đến khi tôi cần lại nó, có thể cho dịp... Tôi phải không được viết nữa. Tôi cần phải giữ nó để nói với anh Jonathan, người chồng của em. Lá thư mà anh ấy đã đọc và chạm lấy sẽ an ủi tôi cho đến khi chúng tôi gặp nhau.

THƯ CỦA DÌ PHƯỚC AGATHA, BỆNH VIỆN THÁNH JOSEPH VÀ THÁNH NỮ MARY BUPA-PESH, GỬI CHO CÔ WILLHELMINA MURRAY.

Ngày 12 tháng 8,

”Kính thưa Cô.

”Tôi viết lá thư này theo yêu cầu của ngài Jonathan Harker. Ông ấy đang ốm và không thể tự tay mình viết được, dù nhờ ơn Chúa, thánh Joseph và thánh nữ Mary, bệnh tình ông ấy đang tiến triển tốt đẹp. Ông ấy bị một cơn sốt não, và chúng tôi đã chăm sóc cho ông ấy được sáu tuần. Ông ấy nhờ tôi chuyển đến cô tình yêu của ông ấy, và cũng nhờ tôi chuyển hộ lời đến ngài Peter Hawkins, Exeter, với tất cả sự kính trọng, rằng ông ấy rất tiếc về sự chậm trễ này, nhưng tất cả công việc đã hoàn tất. Ông ấy cần phải nghỉ ngơi vài tuần tại viện điều dưỡng trên đồi của chúng tôi, nhưng sẽ trở về ngay. Ông ấy cũng nhờ tôi nói hộ rằng ông ấy không có đủ tiền, và ông ấy muốn trả tiền cho những phí tổn của mình ở đây, ngõ hầu chúng tôi có thể cứu mang những người khác.

Xin hãy tin tưởng tôi,

Với tất cả niềm tin và lời chúc tốt lành, Sơ Agatha”

”T.B – Bệnh nhân của tôi đã ngủ, và tôi lại mở lá thư này ra để thêm vào một đôi điều. Ông ấy nói với tôi tất cả về cô, và cô sẽ trở thành vợ ông ấy trong một thời gian ngắn nữa. Xin chúc mừng cả hai! Bác sĩ của chúng tôi nói rằng ông ấy đã trải qua một cú sốc kinh hoàng, và trong cơn mê sảng ông ấy thường hay nói về những sự việc hãi hùng, bao gồm chó sói, chất độc và máu, gồm ma và ác quỷ, và tôi rất sợ khi nói về những điều này. Hãy luôn để mắt đến ông ấy và đừng để ông ấy bị kích động trong một thời gian dài. Những gốc rễ của căn bệnh này không thể loại trừ dễ dàng. Đáng lý chúng tôi viết thư sớm hơn, nhưng chúng tôi không biết gì về bạn bè của ông ấy, và ông ấy cũng không cho biết được điều gì, bất cứ điều gì mà

một người nào đó có thể hiểu. Ông ấy đến trên chuyến xe lửa từ Klausenburg, và những người bảo vệ được trưởng ga ở đây nói rằng ông ta lao vào ga và gào lên đòi một vé trở về. Qua dáng vẻ điên cuồng của ông ta, người ta nhận ra rằng ông ta là người Anh, và họ cho ông một vé đến nhà ga xa nhất mà chuyến xe đi đến.

“Hãy tin chắc là ông ấy được chăm sóc tốt. Ông ấy đã chinh phục được trái tim của tất cả mọi người với vẻ dịu dàng và tao nhã của mình. Ông ấy thật sự đang khỏe dần, và tôi không hề nghi ngờ là ông ấy sẽ hồi phục hoàn toàn trong vài tuần tới. Nhưng hãy cẩn thận chăm sóc ông ấy để đảm bảo mọi sự. Và tôi xin cầu nguyện Chúa, thánh Joseph và thánh mẹ Mary cho hai bạn được nhiều, thật nhiều năm hạnh phúc.”

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 19 tháng Tám. – Renfield vừa có một biểu hiện lạ lùng và đột ngột tối hôm qua. Vào khoảng tám giờ ông ta bắt đầu trở nên kích động và hít ngửi như một con chó. Những người phục vụ chú ý tới dáng vẻ của ông ta, và biết tôi đang rất quan tâm đến ông, nên khuyến khích ông nói chuyện. Ông ấy luôn tỏ ra kính trọng những người phục vụ và đôi khi cả những người nô lệ, nhưng tối nay, mọi người nói với tôi là ông ta tỏ ra rất kiêu kỳ. Ông ấy không thêm hạ mình nói chuyện với ai cả.

Tất cả những gì ông ấy nói là, “Tôi không muốn nói chuyện với các người. Các người không xứng đáng. Chỉ có Ông Chủ mà thôi.”

Những người phục vụ nghĩ rằng ông ta đang bị xâm chiếm bởi một chứng cuồng tín tôn giáo nào đó. Nếu đúng vậy thì chúng tôi lại càng phải canh chừng mọi biến cố, vì một người đàn ông khỏe mạnh lại có chứng cuồng sát và cuồng tín tôn giáo thì vô cùng nguy hiểm. Sự kết hợp hai tính cách trên sẽ trở thành một thảm họa khôn lường.

Đến chín giờ thì tôi đích thân đến thăm ông ta. Dưới mắt ông ta tôi cũng như những người phục vụ. Trong cảm giác dường bề mà ông ta tự cảm thấy về mình thì sự khác nhau giữa tôi và những người phục vụ là hoàn toàn không có. Quả thật đó là một chứng cuồng tín tôn giáo, và ông ta đang sớm nghĩ mình chính là Chúa Trời.

Sự khác nhau giữa cơ man người với người là không đáng lưu tâm đối với Đấng Toàn Năng. Đã có bao nhiêu người điên tự nhủ lòng như thế! Chúa Trời thật sự luôn cẩn thận lưu tâm để một con sẽ nhỏ cũng chẳng bị rơi. Còn Chúa Trời được tạo ra từ sự phù phiếm của loài người thì không thấy sự khác nhau giữa đại bàng và chim sẻ. Ôi, phải chỉ chỉ cần con người biết được điều này!

Đã nửa giờ trôi qua và Renfield càng lúc càng trở nên kích động. Tôi không giả vờ không chú ý đến ông ta, mà tôi giữ một cái nhìn nghiêm khắc trên tất cả mọi việc. Nhìn thẳng vào đôi mắt gian xảo của người điên, chúng ta luôn luôn biết được khi nào thì ông ta có một ý định nào đó, và những chuyển động lơ lửng của cái đầu và lưng ông ta giúp những người phục vụ nắm bắt được điều đó. Ông ta bắt đầu trở nên trầm lặng hơn, rồi đi đến và ngồi bên cạnh giường với vẻ cam chịu, rồi nhìn vào khoảng không với một cặp mắt thiếu sinh khí.

Tôi nghĩ là tôi cần tìm xem sự thờ ơ của ông ta là thật hay giả tạo, nên tôi thử bắt chuyện với ông ta về những con thú nuôi của ông ta, việc đề cập đến đề tài này không bao giờ thất bại trong việc kích động sự chú ý của ông ta.

Đầu tiên ông ấy không trả lời, sau đó thì dài giọng với vẻ khó chịu, “Mặc xác chúng! Tôi không buồn quan tâm đến chúng nữa.”

“Sao” tôi nói. “Ông muốn nói với tôi rằng ông không thêm chú ý gì đến lũ nhện nữa à?” (Nhện lúc này đang là sở thích của ông ta và quyển sổ tay của ông ta viết đầy những cột số nhỏ.)

Ông ấy trả lời một cách khó hiểu. “Trong mắt những cô gái trẻ sắp lấy chồng lần đầu tràn ngập niềm vui sắp trở thành cô dâu. Nhưng khi ngày cưới đến gần, thì niềm vui không còn hoàn toàn sáng rực trong mắt họ nữa.”

Ông ấy không chịu giải thích gì, và bướng bỉnh ngồi tại chỗ của mình trong suốt thời gian tôi ngồi lại với ông ta.

Tôi đang rất mệt mỏi và xuống tinh thần. Tôi không thể không nghĩ về Lucy, và bao nhiêu biến cố khác nhau đã xảy ra. Nếu tôi không ngủ được ngay, tôi sẽ dùng đến các loại thuốc ngủ hiện đại và hiệu nghiệm

nhất! Phải cẩn thận nếu không tôi sẽ trở nên nghiện mất. Không, tối nay tôi sẽ không dùng đến nó! Nếu tôi nghĩ về Lucy, thì điều đó cũng không thể làm hại cô ấy. Nếu cần, đêm nay không ngủ cũng được.

Đêm khuya. – Sau khi đã có một quyết định dứt khoát, tôi cảm thấy trở nên thanh thản hơn. Tôi nằm trần trọc cho đến khi nghe đồng hồ điểm hai tiếng, và người gác đêm chạy đến chỗ tôi, thò đầu lên từ phía tường, và nói rằng Renfield đã bỏ trốn. Tôi mặc quần áo và lao ra ngay. Người bệnh của tôi nếu để đi lang thang thì sẽ rất nguy hiểm. Những ý tưởng kỳ quặc của ông ta khi thi hành sẽ rất nguy hiểm cho những người lạ mặt.

Người phục vụ đang đợi tôi. Anh ta nói anh ta còn thấy ông ta mười phút trước, có vẻ như đang ngủ trên giường khi anh ta nhìn qua cái cửa sập dùng để quan sát trên cửa. Sau đó thì anh ta chợt nghe thấy tiếng cánh cửa sổ bị vặn ra. Anh ta chạy lại và nhìn thấy những dấu vết của ông ấy biến mất ngoài cửa sổ và ngay lập tức cho gọi tôi. Ông ta chỉ đang mặc bộ đồ ngủ và không thể đi đâu xa.

Người phục vụ đáng lý có lẽ hữu dụng hơn khi đuổi theo ông ta ngay thay vì chỉ đứng quan sát, nếu như anh ta có thể làm giảm trọng chính mình lúc cổ lên người qua cửa sổ. Anh ta là một người lực lưỡng, và không thể leo qua cửa sổ được.

Tôi là một người mảnh dẻ, và với sự trợ giúp của anh ta, tôi leo ra ngoài cửa sổ, nhưng thông chân xuống trước. Cửa sổ chỉ cao hơn mặt đất vài bộ và tôi nhảy xuống chẳng bị thương tích gì.

Người phục vụ nói với tôi là bệnh nhân đã rẽ trái rồi chạy thẳng, và tôi cố hết sức chạy thật nhanh theo. Khi tôi rẽ trái qua đám cây, tôi thấy một bóng trắng trên bức tường ngăn cách vùng đất của tôi với ngôi nhà hoang.

Tôi chạy trở về ngay, gọi người canh gác lấy thêm ba hoặc bốn người nữa ngay và đi theo tôi đến vùng đất Carfax, đề phòng trường hợp người bạn của chúng tôi có thể trở nên nguy hiểm. Tôi lấy một cái thang, leo qua tường, nhảy xuống phía bên kia. Tôi còn có thể thấy bóng Renfield biến mất sau một góc nhà, và tôi chạy đuổi theo anh ta. Ở góc xa của ngôi nhà tôi thấy ông ta đang cố đóng lại cái cửa bằng gỗ sồi có khung thép của nhà thờ.

Ông ta có vẻ đang nói chuyện với ai đó, nhưng tôi sợ là nếu tôi đến gần để nghe ông ta nói, thì ông ta lại sợ hãi khi trông thấy tôi và lại chạy mất.

Săn đuổi một bầy ong lang thang chẳng thấm thía gì so với việc đuổi theo một người mất trí không mặc quần áo, nhất là khi cơ hội trốn thoát nằm trong tay ông ta! Tuy nhiên, sau vài phút, tôi nhận thấy là ông ta hình như chẳng để ý gì đến mọi việc chung quanh mình, tôi bèn mạo hiểm áp sát lại ông ta, tôi tiến lại gần hơn nữa, băng ngang qua tường và tiến sát bên ông. Tôi nghe ông ta nói...

“Tôi đến đây để van nài ngài, Ông Chủ. Tôi là đầy tớ của ngài, và ngài sẽ ban thưởng cho tôi, vì tôi đã rất trung thành. Tôi tôn thờ ngài đã từ lâu dù vô cùng cách biệt. Bây giờ ngài đã đến, và tôi đang đợi lệnh ngài, và ngài sẽ không bỏ rơi tôi, thưa ngài, Ông Chủ kính mến, với những ân sủng của ngài?”

Ông ta là một người ăn mày già ích kỷ, trong một chừng mực nào đó. Ông ta đang nghĩ mình đang ở một buổi Thiết triều thật sự và đang nghĩ đến bánh mì và cá. Những cơn điên cuồng của ông ta đang hợp nhất lại. Khi chúng tôi đến gần ông, ông giống như một con hổ. Ông ta khỏe kinh hồn, trông ông giống như một con thú hoang hơn là một con người.

Tôi chưa bao giờ thấy cơn giận dữ bộc phát của một người mất trí trước đây, và tôi hy vọng là sẽ không thấy nó lại lần nữa. Cũng may là chúng tôi đã lường trước đến sức mạnh và sự hung dữ của ông ta. Với sức mạnh và tính kiên nghị của ông ta, ông ta có thể làm nhiều chuyện tày trời trước khi bị tóm trở lại.

Với bất kỳ giá nào, lúc này phải giữ ông ta ở một nơi an toàn. Ngay cả Jack Sheppard cũng không thể thoát khỏi cái áo trói kìm giữ ông, và ông ta bị xích vào tường trong một phòng cách ly.

Đôi khi ông ta gào thét một cách rất kinh khiếp, nhưng sự im lặng tiếp theo đó còn đáng hãi hơn, vì hình như ông ta giống như một tên sát nhân trong mọi hành vi và cử chỉ.

Ngay khi đó ông ta thốt lên một tràng. “Tôi sẽ kiên nhẫn, Ông Chủ. Nó đang đến, đang đến, đang đến!”

Bây giờ sẽ đưa ra một lời chú thích, rồi sẽ cũng đi. Tôi quá mệt rồi, tôi cần phải ngủ, nhưng quyền nhật ký này cứ làm rộn tôi, tôi cảm thấy tối nay nhất định tôi sẽ ngủ được một chút.

7. Chương 7: Thư Của Mina Harker Gửi Lucy Westenra

Buda-Pesh, ngày 24 tháng 8.

"Bạn Lucy thân yêu,

"Mình biết bạn đang rất khao khát được nghe những gì đã diễn ra từ khi chúng ta chia tay ở nhà ga xe lửa vùng Whitby.

"Thế đấy, bạn thân yêu ạ, mình đến Hull và từ đó đáp tàu đi Hamburg, rồi từ đó tiếp tục đi xe lửa. Mình cảm thấy là mình khó mà nhớ lại được những gì diễn ra trong chuyến đi, chỉ trừ một điều là mình đang đến với anh Jonathan, và lúc đó mình sẽ chăm sóc cho anh ấy, tốt nhất là mình cố gắng ngủ vậy. Mình đã tìm thấy người yêu của mình, gầy gò, tái xanh và bệnh tật. Đôi mắt thân thương của anh ấy đã không còn sự kiên quyết, và có thể nói là anh ấy hầu như đã đánh mất mình. Anh ấy chỉ còn là cái bóng của chính mình, và anh ấy chẳng nhớ gì xảy ra cho anh ấy trong một khoảng thời gian dài. Cuối cùng, anh ấy muốn mình hãy tin như vậy, và mình không hỏi anh ấy thêm điều gì.

"Anh ấy đã trải qua một cơn sốc hãi hùng, và mình sợ là nó có thể khiến cho bộ não tội nghiệp của anh ấy thêm nặng nề nếu anh ấy cố nhớ lại về nó. Sơ Agatha, người có thiên hướng nhân từ và tốt bụng bẩm sinh đã nói với mình là anh ấy muốn bà ấy kể lại cho mình nghe những gì họ đã trải qua, nhưng bà chỉ làm dấu thánh và nói rằng bà sẽ không bao giờ kể lại. Những lời nói trong cơn mê sảng là bí mật của Chúa, và một người y tá sẽ không làm tròn chức năng của mình nếu họ cố gắng nghe trộm những lời ấy.

"Bà ấy có một tâm hồn chứa chan tình cảm và tốt bụng, và qua ngày hôm sau, thấy mình vẫn còn run sợ, bà ấy bèn hé mở những điều mà anh Jonathan thân yêu tội nghiệp đã mê sảng, và thêm vào, 'Ta có thể nói với con nhiều thứ, con yêu. Anh ấy chẳng làm điều gì làm lỗi cả, và với tư cách là vợ anh ấy, con không có gì phải lo lắng cả. Anh ấy đã không quên con, về những gì anh ấy đã hứa với con. Nỗi sợ hãi của anh ấy có nguyên nhân từ những điều khủng khiếp ghê gớm mà không một con người nào có thể hiểu được.

"Mình tin rằng sâu thẳm trong tâm hồn của mình vẫn còn sự ghen tuông khi cho rằng anh ấy có thể đã yêu một cô gái khác. Thật là kỳ khi mình lại có ý ghen về anh Jonathan! Và, nghe mình này, bạn thân yêu, mình nói nhỏ nhé, mình cảm thấy tràn ngập niềm vui khi biết rằng không phải một người phụ nữ nào khác gây ra những sự lo sợ này. Bây giờ mình đang ngồi cạnh anh ấy, và mình có thể vẽ mặt của anh ấy trong khi anh ấy ngủ. Anh ấy đang thức dậy!

"Khi anh ấy đang thức dậy, anh nói mình mang cho anh ấy cái áo khoác của anh ấy, vì anh ấy muốn lấy cái gì đó trong túi ra. Mình hỏi sơ Agatha, và bà ấy mang đến tất cả những gì của anh ấy. Mình nhìn thấy quyển sổ ghi chép của anh ấy trong số chúng, và nói anh ấy cho mình xem qua nó vì mình biết là nó sẽ cho mình một số chỉ dẫn về nỗi kinh hãi của anh ấy. Mình tin rằng anh ấy đã trông thấy mong ước thiết tha trong mắt mình, nên anh ấy nói mình hãy ra cửa sổ, anh ấy muốn được ở một mình một lúc.

"Rồi anh ấy gọi mình trở lại, và anh ấy nói với một vẻ rất trịnh trọng 'Wilhelmina', mình biết là anh ấy hoàn toàn nghiêm túc, bởi vì anh ấy chưa hề gọi mình như thế kể từ khi anh ấy cầu hôn mình, 'Em thân yêu, em cũng biết là anh luôn cho rằng người chồng và người vợ phải luôn tin tưởng nhau, không có điều gì bí mật, không có gì phải che giấu. Anh đã trải qua một cú sốc hãi hùng, và khi anh cố gắng nghĩ xem điều đó là gì anh luôn cảm thấy đầu óc mình quay cuồng, và anh cũng không biết đấy là sự thật hay chỉ là giấc mộng của một người điên. Em cũng biết là anh trải qua một cơn sốc nặng, và rất có thể là anh trở nên điên mất. Điều bí mật đang nằm trong đây, và anh chẳng hề muốn biết nó. Anh muốn tiếp tục cuộc sống của mình với tình yêu của chúng ta.' Vì vậy, anh thân yêu, chúng ta sẽ cưới ngay khi mọi thủ tục đều hoàn tất. Em muốn chia sẻ những điều đại khor của anh ư, Wilhelmina? Đây, cuốn sách ấy đây. Em hãy cầm lấy và giữ nó, hãy đọc nó nếu em muốn, nhưng đừng bao giờ cho anh biết trừ khi thật sự có những nghĩa

vụ bắt buộc nào đó khiến anh buộc phải quay lại những giây phút kinh hoàng này, tất cả những điều xảy ra với anh, lúc anh đang thức hay ngủ, tỉnh hay điên, đều được ghi lại nơi đây.’ Anh ấy kiệt sức trở lại, và mình nhét cuốn sổ vào dưới gối anh, rồi hôn anh ấy, sau đó mình nhờ xơ Agatha thỉnh cầu Ông Trên cho phép chúng mình làm đám cưới ngay chiều nay, và mình đang chờ sự trả lời của bà ấy...”

“Bà ấy đã quay lại và nói với mình rằng Giáo sĩ của nhà thờ truyền giáo Anh quốc đã trả lời. Chúng mình sẽ cưới trong một giờ nữa, hoặc là ngay khi Jonathan tỉnh giấc.”

”Lucy, thế là mọi việc đã diễn ra rồi. Mình cảm thấy rất là bối rối, nhưng rất, rất hạnh phúc. Anh Jonathan tỉnh lại sau hơn một giờ, và đã hoàn toàn sẵn sàng. Anh ấy ngồi trên giường, tựa vào gối. Anh ấy trả lời ‘tôi đồng ý’ một cách mạnh mẽ và cương quyết. Mình không thể nói gì. Trái tim mình ngập tràn cảm xúc đến nỗi mình sẽ bị nghẹn mất nếu thốt lên dù chỉ một lời.

‘Những di phước ở đây thật là tốt bụng. Xin Chúa hãy phù hộ cho mình không bao giờ, không bao giờ quên họ, hay quên đi những trách nhiệm ngọt ngào và dịu dàng mà mình đã tự đặt ra cho bản thân. Mình phải nói với bạn là đám cưới của mình đã cử hành. Khi giáo sĩ và những di phước để mình ở lại một mình với chồng của mình – ôi Lucy bạn ơi, đây là lần đầu tiên mình viết từ ‘chồng của mình’ đấy nhé – để mình ở lại một mình với chồng của mình, mình lấy cuốn sổ dưới gối anh ấy ra, bọc nó bằng một tờ giấy trắng, dùng dải ruy băng xanh nhạt mình đang đeo quanh cổ cột quanh nó thành một cái nơ, niêm phong lại bằng sáp ong, và con dấu niêm phong là chiếc nhẫn cưới của mình. Đoạn mình hôn nó và chỉ nó cho chồng mình. Mình nói rằng đây sẽ là bằng chứng sống động và rõ ràng trong cuộc sống của chúng mình rằng chúng mình sẽ luôn tin tưởng lẫn nhau, và mình sẽ không bao giờ mở nó ra trừ phi nếu anh ấy thật sự cần, hay vì một yêu cầu khẩn thiết nào khác. Rồi anh ấy cầm lấy tay mình, và Lucy ơi, đây là lần đầu tiên anh ấy cầm tay vợ anh ấy, nói rằng đó là điều thân thương nhất trên trái đất này, và anh ấy sẵn sàng chịu đựng lại tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ một lần nữa để có được nó, nếu cần. Con người đáng yêu tội nghiệp của mình có vẻ như đã cắt đứt hoàn toàn với quá khứ, và thậm chí anh ấy cũng chẳng nhớ nỗi đến ngày tháng, và mình sẽ chẳng ngạc nhiên đâu nếu như anh ấy nhầm lẫn không phải là hàng tháng mà là cả năm.

”Thế đấy, bạn thân yêu, mình vừa nói gì nhỉ? Mình chỉ nói với bạn rằng mình là người phụ nữ tốt hạnh phúc nhất trên thế giới rộng lớn này, và mình chẳng có gì để dâng hiến cho anh ấy ngoại trừ cuộc sống của mình, niềm tin của mình và cùng với nó là tất cả tình yêu và bổn phận của mình trong toàn bộ những tháng ngày đàng đẵng của cuộc sống. Và, bạn thân yêu ơi, khi anh ấy hôn mình, khi anh ấy ôm lấy mình trong vòng tay yếu đuối đáng thương của anh ấy, thì điều đó dường như là lời đính ước trọng thể của hai đứa mình.

“Lucy thân yêu, bạn có biết vì sao mà mình nói với bạn tất cả không? Không chỉ vì tất cả đã diễn ra quá ngọt ngào với mình, mà còn là vì bạn là người rất, rất thân thương với mình. Mình thật là quá được ưu đãi khi làm bạn của bạn và là người hướng dẫn cho bạn khi bạn đang chuẩn bị bước chân vào đời từ trường lớp. Mình muốn bạn được nhìn thấy mình lúc này, với đôi mắt vô cùng hạnh phúc của một người vợ, với những bổn phận đang ràng buộc mình, để cho bạn thấy rằng đến đám cưới của chính bạn, bạn cũng sẽ vô cùng hạnh phúc như mình. Bạn thân yêu ơi, xin Chúa Toàn Năng phù hộ, để cuộc đời bạn đầy những ước mơ, những tháng ngày ngập tràn ánh nắng, không có những cơn gió hung dữ, chẳng quên đi những bổn phận của mình, không còn những sự hoài nghi. Mình luôn ước ao sao cho bạn chẳng bao giờ phải đau khổ, và mình hy vọng bạn sẽ luôn hạnh phúc như mình lúc này. Tạm biệt, bạn thân yêu. Mình sẽ gửi lá thư này ngay, và có thể viết tiếp cho bạn liền đây. Mình phải ngừng lại thôi, vì Jonathan đang tỉnh dậy kia. Mình phải chăm sóc chồng mình chứ! ”Bạn của bạn. “Mina Harker.”

THƯ CỦA LUCY WESTER GỬI MINA HARKER.

Whitby, ngày 30 tháng 8.

”Bạn Mina thân yêu,

“Hẳn là lúc này bạn và chồng bạn đang làm tràn ngập căn nhà của bạn trong đại dương tình ái với hàng triệu nụ hôn. Mình ước gì bạn có thể về đây kịp để chung vui với chúng mình. Không khí trong lành sẽ giúp anh Jonathan phục hồi. Nó đang giúp mình phục hồi đấy. Mình thèm ăn như một kẻ cuồng ăn, yêu đời và ngủ ngon lắm. Bạn chắc là sẽ rất vui khi biết rằng lúc này mình không còn mộng du nữa. Mình nghĩ là cả tuần nay mình chẳng rời khỏi giường kể từ lúc mình đặt mình xuống cho đến sáng. Arthur nói là mình đang mập ra đấy. Nhân tiện, mình quên nói với bạn rằng Arthur đang ở đây. Chúng mình cùng đi dạo, đi

xe, cưỡi ngựa, và rồi bơi thuyền, đánh tennis, cùng nhau đánh cá, và mình yêu anh ấy hơn bao giờ hết. Anh ấy cũng nói là anh ấy cũng yêu mình hơn, nhưng mình nghi ngờ đấy, bởi vì ngày xưa anh ấy đã từng nói là chẳng bao giờ yêu mình hơn lúc này. Nhưng điều này xem ra vô lý quá. Anh ấy lại đang gọi mình kia. Tình yêu của chúng mình chắc cũng chẳng thua gì bạn đâu, "Lucy.

"T.B – Mẹ của mình gửi lời hỏi thăm bạn. Bà ấy trông khỏe hơn, tội nghiệp bà.

"T.T.B – Chúng mình sẽ làm đám cưới vào ngày 28 tháng 9."

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 20 tháng 8 - Trường hợp của Renfield càng lúc càng thú vị. Ông ta bây giờ đã trở nên bình lặng, chấm dứt một thời kỳ bùng nổ của ông. Sau cuộc nổi loạn đầu tiên của mình, ông ta trở nên hung hăng không ngớt. Rồi đến một đêm nọ, khi mặt trăng lên cao, ông ta trở nên bình lặng, và liên tục lẩm bẩm với chính mình. "Bây giờ thì tôi có thể đợi. Bây giờ thì tôi đợi được."

Những người phục vụ đi kêu tôi, và tôi chạy vội xuống gặp ông ta. Ông ấy vẫn mặc chiếc áo trói trong phòng cách ly, nhưng sắc mặt ông ấy đã có sự thay đổi, và trong mắt ông ta có điều gì đó giống như là sự cầu xin. Tôi gần như có thể nói một cách nhẹ nhàng là sự khúm núm. Tôi hài lòng với tình trạng hiện nay của ông ta, và cho phép ông ta được tự do. Những người phục vụ ngáp ngừng, nhưng cuối cùng tuân theo lời tôi mà không phản kháng gì.

Thật là lạ khi bệnh nhân cũng nhận ra sự nghi ngờ của họ, nên ông ta tới gần tôi, thì thầm trong khi lén lút quan sát bọn họ, "Họ nghĩ là tôi có thể làm ông bị thương! Tưởng tượng ra là tôi có thể làm ông bị thương! Lũ ngốc!"

Ở một mức độ nào đó, tôi cảm thấy dễ chịu khi cảm thấy mình được người đàn ông điên tội nghiệp này đánh giá khác với mọi người, nhưng những điều tôi làm không hoàn toàn giống như những điều ông ấy nghĩ. Những điều tôi làm với ông ta thì cũng giống như những điều tôi sẽ làm với mọi bệnh nhân khác, và chúng tôi vẫn đang đứng cạnh nhau trước mặt ông ta. Hoặc là ông ta cảm thấy ở tôi có một sự khác lạ nào đó mà sự dễ chịu của tôi là cần thiết cho Ông Ta? Tôi sẽ tìm hiểu sau. Tối nay ông ta sẽ không nói. Thậm chí với việc đem một con mèo con và cả một con mèo trưởng thành ra làm mồi nhử cũng không quyến rũ được ông ấy.

Ông ta sẽ chỉ nói, "Tôi không dự trữ mèo. Tôi còn nhiều điều để suy nghĩ lúc này, và tôi có thể đợi. Tôi có thể đợi."

Sau đó tôi bỏ đi. Những người phục vụ nói lại với tôi rằng ông ta yên lặng cho đến ngay trước lúc rạng đông, và ông ta bắt đầu cảm thấy khó chịu, và trở nên hung hăng, cho đến khi một cơn giận dữ bộc phát làm ông ta kiệt sức và bất tỉnh nhân sự và hôn mê.

... Ba đêm liền mọi việc diễn ra theo cùng một cách thức như nhau, hung hăng suốt cả ngày và trầm tư từ lúc mặt trăng mọc đến lúc mặt trời mọc. Ước gì tôi có thể dò ra được một điều gì để giải thích cho việc này. Gần như là có một điều gì đó gây ảnh hưởng lên ông ta trong một thời gian rồi hết. A, tôi nghĩ ra một điều rất hay! Chúng ta sẽ sử dụng một mưu kế lành mạnh để đối phó với một người điên. Trước đây ông ta đã bỏ trốn mà chẳng có sự giúp đỡ của chúng tôi. Tối nay ông ta sẽ trốn thoát với nó. Chúng tôi sẽ cho ông ta một cơ hội, và mọi người sẽ sẵn sàng khi cần thiết.

Ngày 23 tháng Tám. - 'Những điều được mong đợi sẽ xảy ra.' Disraeli đã nhận xét thật chí lý về cuộc sống. Con chim của chúng tôi đã không hề bay khi nhận thấy cửa lồng đã mở, khiến cho kế hoạch tinh vi của chúng tôi trở thành con số không. Dù sao thì chúng tôi cũng đã chứng minh được một điều là chu kỳ của sự trầm uất kia là phụ thuộc vào thời gian. Có lẽ trong tương lai chúng tôi sẽ để cho ông ta được tự do vài giờ mỗi ngày. Tôi vừa ra lệnh cho những người phục vụ chỉ nhốt ông ta vào phòng cách ly vào ban đêm, đến khi bình minh. Thân xác của con người tội nghiệp kia sẽ được hưởng tự do ngay cả khi tâm hồn của ông ta không ý thức được điều đó. Hark! Lại một điều không chờ đợi khác. Người ta gọi tôi. Bệnh nhân đã lại bỏ trốn.

Đêm khuya. – Lại một chuyển mao hiểm trong đêm khác. Refield đã khôn khéo đợi cho đến khi những người phục vụ đi vào phòng kiểm tra. Đoạn ông ta lên ra phía sau họ và lao xuống lối đi phía dưới. Tôi ra lệnh cho những người phục vụ đuổi theo. Một lần nữa ông ta đi vào vùng đất của ngôi nhà hoang, và chúng

tôi tìm thấy ông ta ở đúng chỗ cũ, đang một lần nữa đẩy cửa tiến vào ngôi nhà thờ cổ. Khi ông ta thấy tôi thì ông ta trở nên rất giận dữ, và nếu những người phục vụ không giữ ông ta lại đúng lúc, thì hẳn là ông ta đã cố giết tôi. Khi chúng tôi tóm được ông ta thì một điều lạ lùng đã xảy ra. Ông ta cố gắng vùng vẫy gấp đôi, rồi thình * h trở nên bình tĩnh. Theo bản năng, tôi liếc nhìn chung quanh, nhưng chẳng thấy gì. Đoạn tôi quan sát mắt bệnh nhân và dõi theo tia nhìn của ông ta để nhìn vào bầu trời đầy ánh trăng, nhưng chẳng thấy gì, ngoại trừ một con dơi lớn, đang vỗ cánh trầm lặng và ma quái bay về phía tây. Dơi thì thường bay vòng, nhưng con này hình như cứ bay thẳng tiến, tuồng như nó có mục đích rõ ràng và biết rõ nơi mình đến.

Bệnh nhân trở nên bình tĩnh hơn bao giờ hết, và lặng lẽ nói, “Các người không cần trói tôi. Tôi sẽ trở về không kháng cự!” Và chúng tôi trở về nhà mà không gặp rắc rối gì hết. Cái vẻ bình tĩnh của ông ta có một cái gì đó khiến cho tôi trở nên bất an, và tôi sẽ không quên đêm nay.

NHẬT KÝ CỦA LUCY WESTENRA

Hillingham, ngày 24 tháng Tám. – Tôi phải bắt chước Mina, ghi lại mọi chuyện mới được. Để rồi khi chúng tôi gặp nhau, chúng tôi sẽ có nhiều chuyện mà nói với nhau. Không biết khi nào thì điều đó xảy ra nhỉ. Tôi ước gì bạn ấy lại đến với tôi lần nữa, vì tôi đang hạnh phúc lắm. Tối hôm qua hình như tôi lại có một giấc mơ giống như lần ở Whitby. Có thể do sự thay đổi không khí, hoặc do việc tôi lại trở về nhà. Nó thật là tối tăm và dễ sợ, dù tôi chẳng nhớ được gì cả. Nhưng tôi sợ lắm, tôi cảm thấy mình vô cùng yếu ớt và kiệt sức. Khi Arthur đến ăn trưa, anh ấy trông có vẻ buồn bã khi nhìn thấy tôi, nhưng tôi không còn tâm trạng nào để vui vẻ nữa. Chắc là tối nay tôi sẽ ngủ trong phòng mẹ thôi. Tôi sẽ xin lỗi mẹ về việc này.

Ngày 25 tháng Tám. – Lại một đêm tồi tệ nữa. Mẹ không muốn tôi ngủ chung. Bà không khỏe, và rõ ràng là bà ấy sợ làm tôi lo. Tôi cố thức, và cũng thức được một lúc, nhưng không đồng hồ điểm mười hai tiếng thì tôi bắt đầu ngủ lơ mơ, và tôi bắt đầu ngủ thiếp đi. Hình như là có tiếng cào hay tiếng vỗ cánh gì đó ở bên cửa sổ, nhưng tôi không biết đó là cái gì, mà cũng chẳng nhớ gì hết. Đến sáng nay thì tôi yếu ớt khủng khiếp. Mặt tôi trắng bệch đi trông đến là kinh, và cổ họng tôi đau nhói. Rõ ràng là phổi tôi có vấn đề, bởi vì tôi cảm thấy mình không đủ không khí để thở. Tôi sẽ phải cố vui lên khi gặp anh Arthur mới được, bởi vì nếu thấy tôi trong tình trạng này anh ấy sẽ buồn lắm.

THƯ CỦA ARTHUR GỬI CHO BÁC SĨ SEWARD

”Khách sạn Albemarle, ngày 31 tháng Tám

”Jack thân,

“Tớ muốn cậu giúp tớ một việc. Luccy đang bệnh, dù nàng chẳng có bệnh gì rõ ràng, nhưng nàng trông rất tệ, và mỗi ngày mỗi yếu đi. Tớ hỏi xem nàng có biết nguyên nhân nào của tình trạng này hay không, vì tớ chẳng dám hỏi mẹ nàng, sợ sẽ khiến cho tâm hồn người đàn bà tội nghiệp ấy thêm lo âu về con gái trong khi bà ấy đang lâm vào một căn bệnh nan y. Bà Westenra có giấy bày với tớ là bà đã đi gần hết quãng đời của mình, tim bà đã rất yếu, dù Lucy tội nghiệp chẳng biết gì cả. Tớ chắc là có cái gì đó làm xáo trộn tâm hồn của nàng. Cứ nghĩ về nàng là tớ rối tung lên. Tớ cảm thấy đau nhói mỗi khi tớ trông thấy nàng. Tớ có nói với nàng là tớ sẽ kêu cậu đến gặp nàng, và dù lúc đầu nàng tỏ ra bẽn lẽn, ông bạn già, tớ chẳng hiểu vì sao đâu nhé, cuối cùng nàng cũng nhận lời. Tớ biết đây là một công chuyện có thể làm cậu thương tổn, nhưng tớ không ngần ngại chút nào khi khẩn khoản yêu cầu cậu đến. Ngày mai cậu đến ăn trưa tại Hillingham, lúc hai giờ, và đừng có làm gì khiến bà Westenra nghi ngờ. Sau bữa ăn Lucy sẽ dàn xếp để gặp cậu một mình. Tớ lo lắm. và muốn gặp riêng cậu để xin ý kiến ngay khi tớ gặp cậu sau khi cậu gặp nàng. Đừng thất bại đấy!”

Arthur.”

ĐIỆN TÍN, ARTHUR HOLMWOOD GỬI SEWARD

Ngày 1 tháng 9

“Tớ được gọi về vì cha tớ ốm. Tớ viết để báo cậu biết. Hãy viết cho tớ về mọi chuyện bằng chuyển thư tối nay đến Ring. Đánh điện gấp cho tớ nếu cần thiết.”

THƯ CỦA BÁC SĨ SEWARD GỬI CHO ARTHUR HOLMWOOD

Ngày 2 tháng Chín

"Bạn già,

"Với sự quan tâm sâu sắc đến sức khỏe của cô Westenra, tớ vội vã cho cậu biết ngay rằng, quan điểm của tớ trong vụ này là, chưa bao giờ tớ gặp một trường hợp bệnh lý hay xáo trộn tâm hồn như thế cả. Ngay khi gặp mặt nàng, tớ đã hoàn toàn không hài lòng vì sắc diện của nàng. Nàng có vẻ ốm yếu hơn nhiều kể từ lúc tớ gặp nàng lần cuối. Tất nhiên cậu phải chấp nhận một điều là tớ không có cơ hội để khám bệnh cho nàng một cách kỹ càng như ý mình. Tình bạn của chúng mình đã khiến cho lần chữa bệnh này trở thành một ca đặc biệt hơn bất kỳ công việc nghiên cứu y học hay cho bất kỳ khách hàng nào. Tớ sẽ kể với cậu thật chính xác những gì đã xảy ra, để chúng mình cùng bàn bạc và tìm ra cách xử lý thích hợp. Bây giờ tớ sẽ kể lại những gì tớ đã làm và tiếp theo là những đề xuất của tớ.

"Tớ thấy rằng cô Westenra trông khá vui vẻ. Mẹ nàng cũng có mặt, và sau vài giây tớ nhận ra là nàng đang cố gắng đánh lạc hướng mẹ mình, không cho bà biết là nàng đang bất an. Tớ không hề nghi ngờ rằng nàng đã đoán được, nếu không muốn nói là đã biết được, nguyên nhân vì sao phải cẩn trọng như vậy.

"Chúng tớ ăn trưa riêng với nhau, và khi chúng tớ cố hết sức mình để tỏ ra vui vẻ, thì chúng tớ cũng nhận được phần thưởng cho việc này, bởi vì sau đó tự bản thân chúng tớ cũng cảm thấy vui vẻ thật sự. Sau đó bà Westenra đi nằm, và chỉ còn lại Lucy với tớ. Bọn tớ đi vào phòng riêng của nàng, và khi những người phục vụ vẫn còn đi lại, thì Lucy vẫn còn cố tỏ ra vui vẻ.

"Tuy nhiên, ngay khi cánh cửa phòng đóng lại, thì chiếc mặt nạ cải trang đã rơi ngay khỏi mặt nàng, nàng ngồi xuống ghế với một hơi thở dài nặng nề, rồi giấu mặt sau cánh tay. Khi tớ thấy sự cố gắng để tự nâng tinh thần mình của nàng đã chấm dứt, tớ bèn lợi dụng nó để thực hiện một cuộc chẩn bệnh.

"Nàng nói với tớ một cách rất dịu dàng, 'Em không thể nói với anh rằng em khinh ghét việc tự nói về bản thân mình như thế nào.' Mình nhắc nàng nhớ rằng những lời giải bày với bác sĩ luôn có một ý nghĩa thiêng liêng, và cậu đang hết sức lo lắng cho nàng như thế nào. Nàng hiểu ý mình ngay, và quả quyết nói. 'Hãy nói với Arthur những gì anh thấy cần thiết. Em không lo lắng cho mình, nhưng mà với anh ấy thì lại khác!' Và tớ cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm.

"Tớ có thể thấy dễ dàng là nàng đang trong tình trạng thiếu máu, nhưng tớ không thể tìm thấy những dấu hiệu thiếu máu y học thông thường, và tớ tìm thấy cơ hội để có thể kiểm tra về chất lượng máu của nàng, đó là khi nàng mở cánh cửa sổ vốn bị buộc chặt bằng một đoạn dây thừng, tay nàng bị cửa bởi một mảnh kính vỡ. Nó chẳng có gì nghiêm trọng, nhưng nó cho tớ một cơ hội tốt, và tớ cẩn thận giữ lại vài giọt máu để phân tích chúng.

"Kết quả phân tích cho thấy máu nàng ở trạng thái bình thường, và từ đó tớ có thể suy ra rằng chủ nó phải có tình trạng sức khỏe tốt. Về phương diện vật lý thì tớ có thể hài lòng rằng không có gì phải phàn nàn, nhưng vì phải có một nguyên nhân nào đó cho tình trạng bệnh lý của nàng, nên tớ đi đến kết luận rằng nó phải là một điều gì đó thuộc lãnh vực tinh thần.

"Nàng phàn nàn với tớ rằng đôi khi hơi thở của nàng trở nên nặng nhọc, và giấc ngủ của nàng nặng nề, không ngon giấc, với những cơn mộng luôn làm nàng hoảng sợ, dù rằng nàng chẳng thể nhớ gì về nó. Nàng nói khi là một đứa trẻ, nàng thường bị mộng du, và khi ở Whitby thì nàng trở lại thói quen đó, có một lần nàng mộng du đi lang thang trong đêm và đi đến tận Vách Đá Phía Đông, cô Murray đã tìm thấy nàng ở đấy. Nhưng nàng đảm bảo là sau này nàng không còn thói quen đó.

"Tớ cảm thấy nghi ngờ, và vì vậy tốt nhất tớ sẽ gửi thư cho người bạn cũ cũng là thầy tớ, Giáo sư Van Helsing, ở Amsterdam, người hiểu biết về những căn bệnh lạ hơn bất cứ ai trên thế giới này. Tớ yêu cầu ông ấy đến ngay, và vì cậu bảo tớ hãy làm mọi việc có thể nhân danh cậu, tớ cho ông ấy biết cậu là ai, mối quan hệ giữa cậu và cô Westenra. Anh bạn thân mến ạ, điều này có nghĩa là, vừa tuân theo triệt để những ý muốn của cậu, tớ cũng lấy làm tự hào và hạnh phúc khi làm mọi chuyện có thể được cho nàng.

"Tớ biết là Van Helsing sẽ làm tất cả mọi thứ cần thiết cho tớ vì những lý do cá nhân, nên bất kể ông ta muốn làm gì, chúng mình phải tuân theo tuyệt đối. Ông ấy là một con người độc đoán, bởi vì ông ta biết rõ rằng những gì ông ta nói luôn hay hơn tất cả những người khác. Ông ta là nhà triết học cũng đồng thời là nhà siêu hình học, một trong những khoa học gia cấp tiến nhất trong thời đại mình, và tớ tin chắc là ông

ấy có một tinh hồn cực kỳ rộng mở. Ông ấy có một tinh thần thép, một tính khí lạnh băng, sự cương quyết không gì có thể khuất phục, khả năng tự chủ, một con người càng trở nên cao quý bởi tính hay làm phức, là trái tim tử tế và trung thực nhất còn đang đập, đó là tất cả những gì mà ông ấy trang bị cho những công việc cao thượng mà ông ấy làm vì lợi ích của loài người, trên cả hai phương diện lý thuyết và thực hành, và quan điểm của ông ấy cũng rộng mở như tấm lòng quảng đại bao dung của ông. Tổ phải nói với cậu tất cả những việc này để giải thích cho cậu biết vì sao mà tổ đặt niềm tin của mình vào ông ấy. Tổ đã yêu cầu ông ấy đến ngay. Tổ sẽ gặp lại cô Westenra vào sáng mai. Nàng gặp tổ tại Stores, vì tổ không muốn mẹ nàng chú ý khi tổ lại một lần nữa đến gặp nàng.

“Cần cho nhau.”

John Seward.

THƯ CỦA ABRAHAM VAN HELSING, MD, DPH, D.LIT,V.V...,V.V..., GỬI BÁC SĨ SEWARD

Ngày 2 tháng 9.

”Bạn hữu,

”Khi nhận được thư anh cũng là lúc tôi có thể đi đến chỗ anh được ngay. May mắn là lúc này tôi có thể đi ngay, chẳng gặp rắc rối gì với những tin đồn của tôi. Nói cách khác là chúng ta gặp may, bởi vì mọi chuyện sẽ rất tệ nếu như trong lúc tôi đang đi đến gặp bạn mình thì một tin đồn lại gọi tôi lại để biểu lộ tình thân ái. Nói với bạn của anh là nếu so sánh với trường hợp anh đã hút chất độc gây hoại tử từ vết thương của tôi, được gây ra từ con dao của một người bạn khác của chúng ta do quá căng thẳng đã trượt tay, thì lần này anh còn làm được nhiều hơn cho anh ta khi anh yêu cầu tôi giúp đỡ, đó là tất cả những gì tốt đẹp nhất mà anh ta có thể nhận được trong trường hợp này. Nhưng điều dễ chịu nhất cho anh ta cũng như cho anh chính là việc tôi sẽ đích thân đến. Để mọi việc thuận tiện, xin hãy sắp xếp để chúng ta có thể gặp người phụ nữ trẻ kia đừng quá trễ vào ngày mai, bởi vì tôi phải trở về ngay buổi tối. Nhưng nếu cần thì tôi có thể quay lại trong ba ngày tới, và có thể ở lại lâu hơn, nếu như cần phải thế. Hẹn gặp mặt, bạn John.

“Van Helsing.”

THƯ CỦA BÁC SĨ SEWARD CHO HON. ARTHUR HOLMWOOD

Ngày 3 tháng 9

”Art thân,

”Val Helsing đã đến rồi đi ngay. Ông ấy đã cùng tổ đến Hillingham, và với sự sắp xếp khôn ngoan của Lucy, mẹ nàng đã ăn trưa ở ngoài, và chỉ có chúng tổ với nhau.

”Van Helsing đã có một cuộc khám nghiệm rất kỹ lưỡng bệnh nhân của mình. Ông ấy đã nói lại với tổ, và tổ chuyển lời đến cậu, vì tất nhiên là tổ không có mặt trong cuộc khám bệnh. Tổ sợ là ông ấy đã quá lo lắng, và nói rằng ông ấy còn phải suy nghĩ. Khi tổ nói với ông ấy về tình bạn của chúng ta, về vấn đề cậu đã tin tưởng tổ như thế nào trong công chuyện này, ông ta bảo, ‘Anh có thể nói với bạn anh tất cả những gì anh nghĩ. Nói với anh ta là tôi còn phải suy nghĩ, và nếu anh thích thì anh có thể đoán xem nó là cái gì. Hừ, tôi không chế nhạo anh đâu. Đây không phải là sự chế nhạo, mà là vấn đề sống chết, có thể còn hơn nữa.’ Ông ấy tỏ ra rất nghiêm trọng khi tổ hỏi xem như vậy là ông ấy muốn nói gì. Rồi chúng tổ quay về thị trấn, ông ta uống vài tách trà rồi quay về Amsterdam. Ông ấy chẳng cho tổ thêm một sự gợi ý nào cả. Cậu đừng có mà cáu với tổ đấy, Art, bởi vì cái sự trầm lặng của ông ấy chứng tỏ là ông ấy đang vận dụng tất cả trí não cho căn bệnh của nàng. Ông ấy sẽ nói hết khi nào đúng lúc. Tổ bèn nói với ông ấy là tổ chỉ đơn giản làm một bản kê khai về sự viếng thăm của chúng tổ, giống như tổ viết một bản kê khai mục báo đặc biệt cho tờ Điện tín Hàng ngày. Ông ấy không nói gì thêm, nhưng nhấn mạnh là tình hình an ninh ở London hiện nay không đến nỗi tệ như thời ông ta còn là sinh viên ở đây. Nếu có thể được thì ngày mai tổ sẽ có bản báo cáo của ông ta. Trong trường hợp đó tổ sẽ viết cho cậu.

”À, còn về cuộc viếng thăm của chúng tổ thì như thế này, Lucy có vẻ vui vẻ hơn ngày đầu tiên tôi gặp nàng, và rõ ràng là trông khá hơn. Nàng đã bớt đi cái vẻ nhợt nhạt từng làm cậu điên đầu, và hơi thở của nàng đã trở lại bình thường. Nàng có vẻ rất dịu dàng với Giáo sư (nàng vẫn luôn như vậy mà), và cố làm ông ấy yên lòng, dù tổ thấy rõ là cô gái tội nghiệp ấy phải cố lắm để làm điều đó.

”Tớ tin là Van Helsing cũng nhận thấy điều ấy, bởi vì tớ thấy một cái liếc nhìn rất nhanh dưới đôi mày rậm của ông ấy, tớ thì tớ biết cái kiểu ấy lắm. Rồi ông ấy bắt đầu tán gẫu về mọi thứ ngoại trừ những chuyện về chúng tớ và những căn bệnh, với một sự vui vẻ tột độ và tớ có thể thấy là Lucy tội nghiệp cũng giả vờ hưởng ứng nồng nhiệt. Thế rồi, chẳng hề đổi giọng, ông ấy lịch thiệp chuyển hướng cuộc đối thoại thẳng vào mục đích cuộc thăm viếng của ông ấy, và nói thẳng,

“Cô gái trẻ thân mến của tôi, phải nói là tôi rất dễ chịu khi thấy cô thật là đáng yêu đến thế. Cô bạn thân ạ, có lẽ là còn nhiều điều mà tôi còn chưa nhìn thấy. Họ nói với tôi là cô đang mất tinh thần, và cô xanh xao ghê lắm. Tôi nói với họ ”Phì!” và ông ấy bật ngón tay với tôi rồi tiếp. ‘Nhưng tôi và cô sẽ chỉ cho bọn họ thấy bọn họ đã sai lầm như thế nào. Hẳn thì có thể làm được gì’, ông ấy chỉ về phía tớ với giáng vế như ông ấy đã từng chỉ về phía tớ trong những lớp học của ông ấy, tớ không bao giờ quên được cái dáng điệu đặc biệt này, ‘hẳn thì biết gì về những cô gái trẻ? Hẳn suốt ngày chơi đùa với những người điên, mang hạnh phúc đến cho họ, và điều đó khiến hẳn yêu mến họ. Đó là công việc nặng nhọc, nhưng phần thưởng chúng tôi nhận được trong những công việc đại loại như vậy chính là việc chúng tôi có thể tìm thấy hạnh phúc cho mình. Nhưng còn với các cô gái trẻ! Hẳn chẳng có vợ hay con gái, và những con người trẻ tuổi sẽ không nói về chính mình với những con người trẻ tuổi, nhưng với những người già, chẳng hạn như tôi, những người đã trải qua nhiều đau khổ do tuổi trẻ mang lại, thì khác. Vì vậy, cô bạn thân mến, chúng ta sẽ nói hẳn đi ra ngoài hút xì gà trong vườn, trong khi đó tôi và cô sẽ nói chuyện về chính mình.’ Tớ hiểu ý ngay, bèn bắt đầu đi dạo lòng vòng, một lúc sau giáo sư đến bên cửa sổ và gọi tớ đến. Ông ấy trông rất nghiêm trọng, và nói, ‘Tôi đã khám kỹ lưỡng, nhưng chưa tìm thấy nguyên nhân nào. Tôi đồng ý với anh ra ềng cô ấy đã bị mất máu, trước đây thì vậy nhưng lúc này thì không. Nhưng lúc này trên cơ thể cô ấy không có tình trạng bệnh lý nào. Tôi đã yêu cầu cô ấy cho tôi mượn người hầu gái, vì tôi cần hỏi thêm một hai câu nữa, để tôi không bỏ qua bất cứ cái gì. Tôi hiểu những gì cô ấy nói. Và chưa biết được nguyên nhân. Phải có nguyên nhân cho tất cả mọi sự. Tôi phải về nhà và suy nghĩ. Anh đánh điện cho tôi mỗi ngày, và nếu có gì đặc biệt thì tôi sẽ lại đây. Căn bệnh mà chưa hiểu là bệnh gì này hấp dẫn tôi, và cô gái trẻ dịu dàng đáng yêu này cũng hấp dẫn tôi luôn. Cô ấy mê hoặc tôi, và tôi sẽ quay lại, không phải vì anh hay vì căn bệnh đâu, mà vì chính cô ấy.’

“Như tớ kể với cậu rồi đấy, ông ấy không nói thêm nữa lời, ngay cả khi chỉ còn hai chúng tớ. Và đến bây giờ thì cậu biết hết những gì tớ biết rồi, Art ạ. Tớ sẽ luôn chú ý theo dõi. Tớ tin là cha cậu đang phục hồi. Thật là kinh khủng cho cậu khi hai người thân yêu của cậu lại rơi vào tình cảnh như vậy, cậu bạn thân của tôi. Tớ biết quan điểm của cậu về bốn phận đối với cha mình, và cậu đúng khi ở bên ông ấy. Nếu cần, tớ sẽ nói cậu đến ngay với Lucy, và đừng quá lo lắng trừ khi cậu nhận tin từ tớ.”

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 4 tháng Chín. – Kể bệnh nhân cuồng ăn thịt vẫn tiếp tục khiến chúng tôi phải chú ý đến ông ta. Ông ta chỉ bộc phát một lần vào một giờ giấc bất thường tối hôm qua. Ngay trước khi đồng hồ điểm giữa trưa, ông ta bắt đầu trở nên bồn chồn. Những người phục vụ biết triệu chứng này, bèn gọi mọi người sẵn sàng. May mắn là mọi người tập hợp lại đúng lúc, bởi vì ngay khi đúng giữa trưa ông ta trở nên điên dại khiến mọi người phải cố hết sức mới kiềm giữ ông ta lại được. Tuy nhiên, khoảng năm phút sau thì ông ta bình tĩnh hơn, và cuối cùng thì chìm vào trạng thái u sầu, và ông ta cứ giữ nguyên trạng thái đó cho đến giờ. Những người phục vụ nói tôi rằng tiếng gào thét trong cơn động kinh của ông ta rất man dại. Tôi bị vây kín bởi những bệnh nhân khác khiếp hãi bởi tiếng thét này khi tôi bước vào phòng. Điều này chẳng làm tôi ngạc nhiên, bởi vì chính tôi còn phải kinh động bởi tiếng gào này, dù tôi đứng ở một quãng xa. Bây giờ là đến giờ ăn trưa của viện điều dưỡng, nhưng người bệnh nhân của tôi vẫn ngồi ở góc phòng, mặt ông ta trông vô thức, ủ rũ và thiếu não, có vẻ như muốn nói lên một điều gì đấy. Tôi không thể hiểu nó là cái gì.

Sau đó. – Lại một thay đổi khác nơi bệnh nhân của tôi. Đúng năm giờ tôi đến khóa cửa phòng ông ta, thì thấy ông ta tỏ ra hạnh phúc và hăng hái như thường lệ. Ông ta đang bắt ruồi và ăn chúng, rồi đánh dấu lại số lượng ruồi mà ông ta đã bắt bằng cách đánh dấu lên cạnh cánh cửa ngăn cách phòng cách ly. Khi thấy tôi, ông ta chạy đến và xin lỗi vì hạnh kiểm xấu của ông, rồi nói với tôi bằng một vẻ nhún nhường, khúm núm xin cho ông ấy trở về phòng để lấy lại cuốn sổ ghi chép. Tôi nghĩ rằng điều này có lẽ tốt cho ông ta, nên ông ta được trở về phòng mình, cửa sổ mở rộng. Ông ta lấy đường trong tách trà của mình trải ra cửa sổ, và lại bắt đầu vụ mùa thu hoạch ruồi. Bây giờ thì ông ta không ăn chúng, và bỏ vào hộp, và bắt đầu tìm kiếm nhện ở góc phòng như cũ. Tôi cố gợi ông ta nói về vài ngày qua, vì bất kỳ điều gợi ý nào trong

ý nghĩa của ông ấy cũng là một sự giúp đỡ to lớn đối với tôi, nhưng ông ta không hưởng ứng. Một lát sau ông ta trở nên buồn bã, và nói bằng một giọng xa vắng, giống như nói với ông ta hơn là nói với tôi.

“Hết cả! Hết cả rồi! Ông ấy đã bỏ rơi tôi. Không còn hy vọng gì nữa, trừ khi tôi tự làm lấy.” Và rồi thỉnh *** h ông ấy quay sang tôi, nói bằng một giọng cương quyết, “Bác sĩ, liệu ngài có đủ lòng tốt để cho tôi xin thêm một ít đường được không ạ? Tôi nghĩ nó sẽ rất tốt cho tôi.”

“Và ruồi nữa chứ?” Tôi hỏi.

“Vâng! Ruồi cũng rất thích nó, và tôi thích nó, chính vì vậy mà tôi thích nó.” Và mọi người đều biết rằng không nên tranh cãi với người điên. Tôi cung cấp gấp đôi những gì ông ta yêu cầu, khiến cho ông ta trở nên hạnh phúc đến nỗi tôi nghĩ rằng không ai trên thế giới này có thể sung sướng hơn. Ước gì tôi hiểu được tâm hồn ông ta.

Nửa đêm. – Lại một thay đổi khác nơi ông ta. Tôi đi thăm cô Westenra, nàng đã trông khá hơn nhiều, và chỉ vừa mới qua về, đang đứng ngay cổng nhà mình để ngắm cảnh hoàng hôn, thì tôi nghe tiếng ông ta kêu thét lên. Tiếng kêu của ông ta ở góc này của ngôi nhà nghe còn rõ hơn lúc sáng. Tôi chợt bàng hoàng khi thấy cảnh đẹp mờ ảo như khói sương của buổi hoàng hôn London bỗng nhiên chìm vào một luồng sáng xanh mét của một đám mây tối tăm phủ một màn đen như mực lên những sắc màu xinh tươi của cuộc sống giống như một cơn mưa nước màu đen đang dội xuống. Ngôi biệt thự bằng đá lạnh giá của tôi như chìm hẳn vào một màu u ám, hơi thở của nó trở nên đầy đau khổ, và trái tim tan nát của tôi đang sẵn sàng đón nhận tất cả. Tôi đi đến chỗ ông ta đúng vào lúc mặt trời lặn xuống, và nhìn cái đĩa đồ ấy chìm hẳn xuống từ cửa sổ ông ta. Khi nó lặn thì ông ta càng lúc càng mất đi vẻ điên cuồng của mình, và cuối cùng ông ta trượt khỏi tay những người đang giữ mình, ngã quay đơ trên nền nhà. Những người mất trí lại có một nguồn năng lực tinh thần tuyệt vời, nên vài phút sau ông ta đứng dậy với một vẻ bình thản, và liếc nhìn chung quanh. Tôi ra hiệu cho những người phục vụ đừng giữ ông ta nữa, vì tôi nóng ruột muốn biết ông ta sẽ làm gì tiếp theo. Ông ta đi thẳng về phía cửa sổ và ném những mảnh đường vụn ra ngoài. Rồi ông ta lấy cái hộp ruồi, và thả sạch chúng ra, rồi ném cái hộp đi. Đoạn ông ta đóng cửa sổ, cài then, ngồi xuống bên giường. Tôi hết sức ngạc nhiên, hỏi ông ta, “Ông còn bắt ruồi nữa không?”

“Không,” ông ta nói. “Tôi chán ngấy cái thứ rác rưởi ấy rồi!” Ông ta rõ ràng là đã có một bài học thú vị. Ước gì tôi có thể hiểu sơ được tâm hồn của ông ta hoặc nguyên nhân đã khiến ông ta có hành động đột ngột này. Dừng lại. Cuối cùng thì hẳn phải có một chỉ dẫn nào đó, hôm nay rõ ràng chúng ta thấy những cơn động kinh của ông ta đến lúc giữa trưa đứng bóng và lúc hoàng hôn. Có thể do một sự ảnh hưởng thâm hiểm nào đó từ chu kỳ của mặt trời khiến gợi nên những bản năng tự nhiên, và đôi khi mặt trăng gây ra những ảnh hưởng khác chẳng? Chúng ta hãy xem.

ĐIỆN TÍN, SEWARD, LONDON, GỬI VAN HELSING, AMSTERDAM

“Ngày 4 tháng Chín. – Bệnh nhân hôm nay vẫn tiếp tục bình phục.”

ĐIỆN TÍN, SEWARD, LONDON, GỬI VAN HELSING, AMSTERDAM

“Ngày 5 tháng Chín. – Bệnh nhân phục hồi rất tốt. Thèm ăn, ngủ ngon, lên tinh thần, và có vẻ hồng hào trở lại.”

ĐIỆN TÍN, SEWARD, LONDON, GỬI VAN HELSING, AMSTERDAM

“Ngày 6 tháng Chín. – Mọi sự đã thay đổi một cách tồi tệ. Đến ngay. Đừng để mất một giờ nào. Tôi cũng gửi điện cho Holmwood đến để gặp ngài.”

8. Chương 8: Thư Của Bác Sĩ Seward Gửi Hon Arthur Holmwood

Ngày 6 tháng 9

”Art thân,

”Hôm nay tin tức của tớ không được tốt lắm. Sáng nay Lucy lại ốm trở lại. Tuy nhiên, điều đó cũng mang lại một điều tốt. Bà Westenra tất nhiên là quan tâm đến bệnh tật của Lucy, đã yêu cầu tớ chăm sóc cho nàng trên tư cách nghề nghiệp. Tớ lợi dụng ngay cơ hội này, và nói với bà rằng thầy tớ, Van Helsing, là một chuyên gia tài ba, sẽ đến ở với tớ, và tớ sẽ nhờ ông ấy cùng giúp đỡ tớ trong việc này. Vì vậy chúng tớ có thể tự do đến và đi mà không làm cho bà ấy để ý đến những sự bất thường này, bởi vì một cú sốc là cũng có thể khiến bà ấy chết thình ** h, và tình trạng ốm yếu trầm trọng của Lucy có thể khiến mang một hậu quả bi thảm cho bà. Chúng tớ phải làm việc trong điều kiện khó khăn thế đấy, cậu bạn tội nghiệp của tôi, nhưng cầu xin Chúa phù hộ cho chúng tớ giải quyết tốt đẹp được mọi chuyện. Nếu cần thiết tớ sẽ viết, vì vậy nếu cậu chẳng nhận tin của tớ, thì hãy cứ biết là tớ cũng đơn giản đang mong đợi tin tức, trong nôn nóng,

“Mãi là bạn cậu,”

John Seward

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 7 tháng Chín. – Điều đầu tiên Van Helssing nói với tôi khi chúng tôi gặp nhau tại đường Liverpool là, “Anh đã nói gì với người bạn trẻ của chúng ta, với người yêu của cô ta chưa?”

“Không,” tôi nói. “Tôi muốn đợi gặp ông, giống như tôi đã nói trong điện tín. Tôi chỉ đơn giản viết cho cậu ta biết là ông đang đến, cũng như cô Westenra thì không được khỏe, và tôi cho cậu ấy biết điều đó vì cần thiết.”

“Phải rồi, anh bạn,” ông ta nói. “Rất đúng! Tốt hơn là anh ta chưa nên biết gì vội. Có thể anh ta sẽ không bao giờ biết. Tôi cầu nguyện cho điều đó, nhưng nếu cần thiết thì anh ấy sẽ biết tất cả. A, anh bạn tốt bụng John, tôi cũng cảnh báo trước cho anh nhé. Anh làm việc với những người điên. Tất cả mọi người đều điên theo một cách này hay cách khác, và bởi vì anh có một công việc gần gũi với những người điên của anh, thì anh cũng sẽ làm việc với những người điên của Chúa, đó là phần còn lại của thế giới này. Anh không nói với những người điên vì sao anh làm hay không làm việc này, việc kia. Anh không nói với họ là anh đang nghĩ gì. Anh sẽ giữ những hiểu biết của mình ở đúng chỗ của nó, nơi nó có thể được nghỉ ngơi, nó có thể được thu thập lại và được nuôi dưỡng. Anh và tôi sẽ giữ những điều mà chúng ta biết được ở đây, và ở đây nữa.” Ông ấy chạm vào tim và trán tôi, rồi làm giống như vậy với ông ta. “Bây giờ thì tôi cần phải suy nghĩ một lúc. Tôi sẽ nói hết với anh sau.”

“Vì sao không phải lúc này?” tôi hỏi. “Có thể như thế thì tốt hơn. Chúng ta sẽ đi đến một số quyết định nào đó.” Ông ta liếc nhìn tôi và nói, “Bạn John của tôi, khi mà những bắp ngô mọc lên, ngay trước khi nó chín, trong khi dòng nhựa sống của đất mẹ vẫn còn chảy trong nó, và ánh nắng mặt trời còn chưa phủ lên nó một màu vàng óng, thì những người nông dân đã cày xới và chà xát cùng nó giữa những đôi tay chai sạn của mình, sẽ bỏ ngoài tai những lời châm chọc của những kẻ thiếu kinh nghiệm, và nói với anh rằng, ‘Xem kìa! Đây là những bắp ngô tốt, và chúng ta sẽ có một vụ mùa bội thu khi thu hoạch.’”

Tôi chưa thể liên tưởng được những điều ông ta muốn nói và nói lại với ông ta. Để trả lời ông ta bước tới và véo lấy tai tôi, giống như khi xưa ông ta vẫn làm trong các bài giảng, đoạn nói, “Người nông dân giỏi sẽ nói cho anh biết những gì ông ta biết, nhưng chưa phải lúc này. Tất nhiên là chẳng có người nông dân giỏi nào đào xới cây bắp của mình lên để xem nó đang lớn lên như thế nào. Đó là cách bọn trẻ tập chơi nông trại, chứ không phải là cách của những con người làm những công việc vì cuộc sống của mình. Hiểu chưa, anh bạn John? Tôi đang gieo hạt, và Thiên Nhiên sẽ làm phần việc của mình khi khiến cho hạt đó nảy mầm, tất nhiên là nếu cái hạt đó có thể nảy mầm, và tôi đợi đến lúc tai mình có thể nghe thấy tiếng cái mầm ấy vạch đất chui lên.” Ông ta dừng lại, bởi vì rõ ràng ông ta thấy tôi đã hiểu. Và ông ta nói tiếp, một cách mạnh mẽ, “Anh luôn là một sinh viên chịu khó, và những cuốn sổ ghi chép chuyên môn của anh luôn được ghi đầy trong những kỳ nghỉ. Hãy nhớ đấy, bạn thân, rằng kiến thức thì luôn mạnh hơn trí nhớ, và chúng ta sẽ không tin tưởng vào cái thứ yếu hơn này. Thậm chí nếu anh không thường xuyên thực hành, thì tôi nói với anh rằng rất có thể những gì anh biết được có thể sẽ mai một đi mất, tôi nói có thể, bởi vì không phải lúc nào sự nghỉ ngơi cũng khiến cho con người ta mai một, chúng ta và những người khác đều biết điều này, và bọn các anh cũng hay vin vào cái cớ đó lắm. Hãy ghi chép lại mọi thứ. Không có gì quá nhỏ đâu. Tôi thậm chí còn khuyên anh ghi chép hay thu âm lại những nghỉ ngơi và ước đoán của mình. Sau

này có thể anh sẽ thích thú khi biết được rằng anh đã đoán đúng hay không. Chúng ta học tập từ những thất bại, không phải từ thành công!”

Khi tôi mô tả lại những triệu chứng của Lucy, giống như trước, nhưng những biểu hiện bệnh trạng càng rõ rệt hơn và hầu như không giới hạn, ông ta có vẻ rất quan tâm, nhưng không nói gì. Ông ta lấy ra cái túi chứa những dụng cụ và dược phẩm của mình, “những đồ dùng kinh khiếp cho những công việc có ích của chúng ta,” có lần ông ta gọi chúng như thế trong một trong những bài giảng của ông, khi nói về những dụng cụ của giáo sư chuyên dùng cho những công việc phục vụ sức khỏe con người.

Khi chúng tôi đến, và Westenra tiếp chúng tôi. Bà ấy trông lo lắng, nhưng không nhiều như tôi lo sợ. Bản chất của bà ấy quá thuần hậu đến nỗi đối với bà thậm chí cái chết cũng chỉ là một điều an ủi cho những niềm đau khổ của chúng ta trên trần thế. Ở đây, trong khi mà bất kỳ một cú sốc nào cũng có thể gây ra một kết cục bi thảm, thì mọi sự đã được sắp xếp khiến cho chúng không còn tránh né những công việc riêng tư nữa, thì hình như bà vẫn chưa biết rõ sự thay đổi khủng khiếp nơi người con gái thân yêu của bà. Điều này giống như là việc bà mẹ Thiên Nhiên đã quảng cho những người ngoại quốc những vòng chuỗi vô tri để bảo vệ lại quỹ dữ khiến cho họ tránh được những tai họa. Nếu việc chúng tôi làm mang tính tư lợi, thì chúng tôi nên dừng lại, bởi vì chúng tôi kết án những công việc mang tính chất ích kỷ, chúng là nguyên nhân sâu xa cho những kết cục mà chúng ta đã biết.

Với những kiến thức của mình về tình trạng bệnh lý tinh thần như thế này, tôi quyết định dứt khoát là bà không nên ở bên Lucy, vì chính tình trạng đau ốm của bà có giá trị hơn bất kỳ lời yêu cầu tuyệt đối nào. Bà ấy đồng ý một cách vui lòng, vui lòng đến mức tôi có thể thấy lại một lần nữa cuộc đấu tranh sinh tồn diễn ra trong Thiên Nhiên. Van Helsing và tôi đi lên phòng Lucy. Hôm qua tôi bị sốc khi tôi thấy nàng, hôm nay tôi cảm thấy kinh khủng khi nhìn thấy nàng.

Nàng trông thật khủng khiếp, trắng bệch như phấn sáp. Sắc đỏ đã biến mất khỏi môi và lợi nàng, xương mặt nàng nhô hẳn lên. Hơi thở khó nhọc của nàng có thể nhìn thấy hay nghe thấy dễ dàng. Mặt Van Helsing vẫn lạnh lùng như đá hoa cương, và lông mày của ông ấy nhíu lại đến nỗi gần chạm vào mũi ông. Lucy nằm bất động, hầu như không còn đủ sức để nói nữa, còn chúng tôi im lặng trong một thoáng. Rồi Van Helsing ra hiệu cho tôi, và chúng tôi nhẹ nhàng ra khỏi phòng. Ngay khi chúng tôi vừa đóng cửa thì ông nhanh nhẹn đi theo hành lang vào một cửa khác đang mở. Ông đẩy ập tôi vào cùng với ông và sập cửa lại. “Chúa ơi!” ông nói. “Thật là khủng khiếp. Không được để phí thời gian. Cô ta sẽ chết chỉ đơn giản là vì không còn đủ máu cho trái tim hoạt động như bình thường được. Cần phải truyền máu cho cô ta ngay. Anh hay tôi?”

“Tôi trẻ hơn và khỏe hơn, Giáo sư. Phải là tôi.”

“Sẵn sàng đi. Tôi sẽ đi lấy cái túi của tôi. Tôi sẽ chuẩn bị.”

Tôi đi xuống cùng với ông ta, và khi chúng tôi đang đi thì có tiếng gõ cửa ở cửa chính. Khi chúng tôi đến tiền sảnh, người hầu gái cũng vừa mở cửa và Arthur lao vọt vào. Cậu ấy phóng thẳng đến chỗ tôi, nói bằng những tiếng thì thầm nóng nảy,

“Jack, tớ lo quá. Tớ cảm thấy trong bức thư của cậu chứa đựng điều gì đó bất thường. Cha tớ đã khỏe hơn, và tớ chạy vội đến đây để được thấy mọi chuyện tận mắt. Đây có phải là ngài bác sĩ Van Helsing không ạ? Tôi rất cảm ơn ngài đã đến đây, thưa ngài.”

Ngay khi mắt Giáo sư lướt qua cậu ấy, ông có vẻ giận dữ vì bị cắt ngang công việc, nhưng khi ông thấy thân hình vạm vỡ cân đối của cậu ấy, nhận ra vẻ nam tính của sức mạnh tuổi trẻ toát ra từ cậu ấy, mắt ông sáng lên. Ông nói ngay khi tay ông bắt lấy tay cậu ta,

“Thưa anh, anh đến đúng lúc lắm. Anh là người yêu của cô gái thân mến của chúng ta. Cô ấy bệnh nặng, rất, rất nặng. Nào, con trai, đừng như thế chứ.” Ông ấy nói như vậy bởi tình hình *** h cậu ta trắng bệch và gần như ngã ngất ra trên ghế. “Anh đến đây để giúp cô ta. Anh có thể làm nhiều hơn so với việc nằm ườn ra như thế, và sự can đảm của anh là sự giúp đỡ lớn nhất của anh.”

“Tôi có thể làm gì?” Arthur khàn giọng. “Cứ nói, và tôi sẽ làm. Cuộc sống của tôi là của nàng, và tôi sẽ dốc cạn giọt máu cuối cùng của mình cho nàng.”

Giáo sư rất hóm hỉnh, và với kinh nghiệm của mình tôi có thể nhận ra được tính cách ấy trong câu trả lời của ông.

“Anh bạn trẻ, tôi không đòi hỏi đến mức đó đâu, không cần phải đến giọt máu cuối cùng đâu!”

“Tôi sẽ làm gì?” Mắt cậu ấy rực lửa, mũi cậu ấy mở rộng rung lên trong sự tập trung. Van Helsing vỗ vai cậu ta.

“Đi nào!” ông ấy nói. “Anh đúng là con người, con người chúng tôi cần. Anh tốt hơn tôi, tốt hơn anh bạn John thân mến này.” Arthur có vẻ ngơ ngác, và giáo sư tiếp tục giải thích một cách dịu dàng.

“Cô gái trẻ đang ốm, ốm nặng lắm. Cô ấy cần có máu, và cô ấy phải có máu hoặc là sẽ chết. Bạn John của tôi và tôi đã thảo luận, và chúng tôi quyết định thực hiện công việc mà chúng tôi gọi là truyền máu, để chuyển máu từ một mạch máu căng tràn vào mạch máu đã cạn của cô ấy. John đã quyết định cho máu, và anh ta trẻ và khỏe hơn tôi.” – Nghe đến đây Arthur nắm lấy tay tôi và trầm lặng xiết chặt. – “Nhưng bây giờ thì anh đã đến, anh tốt hơn bọn tôi, cả người trẻ lẫn người già, những người đã phải vất vả trong thế giới của những công việc nghiên cứu. Thần kinh chúng tôi không bình lặng và máu chúng tôi không tươi sáng như anh!”

Arthur quay sang ông ta nói, “Nếu ngài biết được tôi vui mừng như thế nào khi được chết vì nàng thì ngài sẽ hiểu...” Cậu ấy ngừng lại vì nghẹn lời.

“Cậu bé được lắm!” Van Helsing nói, “Anh sẽ không có hạnh phúc nào hơn là việc anh làm tất cả cho người mình yêu. Đi đến đây và im lặng. Anh sẽ hôn cô ấy trước khi mọi việc bắt đầu, nhưng anh phải đi, phải theo sự hướng dẫn của tôi. Đừng nói gì với mẹ cô ấy. Anh hiểu điều đó có ý nghĩa như thế nào với bà ta. Không được gây ra cú sốc nào, điều đó phải được hiểu rõ. Đi!”

Chúng tôi đi vào phòng Lucy. Arthur được hướng dẫn phải đứng ở ngoài. Lucy quay đầu lại và nhìn thấy chúng tôi, nhưng không nói gì. Nàng không ngủ, nhưng nàng chỉ đơn giản là không còn đủ sức để làm một việc gì khác. Mắt nàng nói chuyện với chúng tôi, và đó là tất cả.

Van Helsing lấy ra khỏi túi của ông ta một số món gì đó và bày nó ra trên một chiếc bàn nhỏ nằm khuất đằng xa. Rồi ông ấy pha một thứ thuốc mê, mang đến bên giường, vui vẻ nói, “Nào, cô gái nhỏ, đây là thuốc của con. Uống đi, như một đứa trẻ ngoan nào. Xem nào, ta sẽ nâng con lên để con nuốt dễ hơn. Thế.” Nàng đã làm được công việc này.

Tôi ngạc nhiên khi thấy thuốc ngủ lại lâu có tác dụng đến thế. Điều này lại càng làm rõ thêm tình trạng yếu ớt của nàng. Thời gian gần như vô tận cho đến khi giấc ngủ bắt đầu chạm nhẹ vào mi mắt của nàng. Tuy nhiên, cuối cùng thuốc mê cũng bắt đầu bộc lộ công hiệu, và nàng chìm sâu vào giấc ngủ say. Khi đó thì giáo sư hài lòng, gọi Arthur vào phòng, và kêu anh ấy cởi áo khoác. Đoạn ông nói, “Anh có thể trao cho cô ấy một nụ hôn nhẹ nhàng, trong khi tôi chuẩn bị mọi thứ trên bàn. Anh bạn John, lại giúp tôi nào!” Chẳng có ai trong chúng tôi nhìn lại khi cậu ấy cúi người về phía nàng.

Van Helsing quay sang phía tôi, nói, “Anh ta còn trẻ và khỏe, máu của anh ta tinh khiết đến nỗi không cần phải lọc tơ huyết làm gì.”

Rồi ông ta tiến hành cuộc phẫu thuật bằng những thủ pháp nhanh nhẹn, chính xác. Trong khi cuộc truyền máu diễn ra, có cái gì đó giống như sự sống đang đi ngược vào đôi má của Lucy đáng thương, và dù Arthur càng lúc càng trở nên xanh xao, niềm vui vẫn sáng rực trên mặt cậu ấy. Sau một lúc tôi trở nên lo ngại, vì dấu vết của sự mất máu đã hiện rõ nơi Arthur, dù cậu ấy mà một thanh niên cường tráng. Điều này khiến tôi càng hiểu rõ tình trạng yếu ớt của Lucy khiến cho Arthur phải mất bao nhiêu sức lực chỉ đến giúp nàng hồi phục một phần.

Nhưng mặt của giáo sư đanh lại, ông ta đứng lên và quan sát, lúc này đôi mắt ông đảo liên tục từ bệnh nhân sang Arthur. Tôi có thể nghe thấy nhịp tim của chính mình. Ngay sau đó, ông ta nhẹ nhàng nói, “Đừng cố gắng thêm nữa. Đủ rồi. Anh chăm sóc anh ta, còn tôi thì lo cho cô gái.”

Khi tất cả đã xong, tôi có thấy Arthur yếu lả đi như thế nào. Tôi băng bó vết thương, mang cậu ấy đi trên tay mình, trong khi Van Helsing nói mà chẳng buồn quay lại, con người này tưởng như có mắt sau gáy, “Một người tình dũng cảm, tôi nghĩ là anh ấy xứng đáng với một nụ hôn khác mà cuối cùng anh ta sẽ được

hưởng.” Và khi ông ta kết thúc cuộc phẫu thuật, ông ta điều chỉnh lại chiếc gối trên đầu bệnh nhân. Và ông ta cũng làm như vậy bởi một dải băng nhung đen hẹp mà nàng luôn đeo quanh cổ họng, được khóa bởi một cái khóa kim cương cũ mà người yêu của nàng đã tặng nàng, kéo nó lệch lên một chút, và nhìn thấy một dấu đỏ trên cổ họng nàng.

Arthur không tỏ ra điều gì, nhưng tôi có thể nghe thấy một tiếng húyt sáo khê sâu trong hơi thở của Van Helsing biểu lộ sự xúc động của ông ấy. Ông không nói gì, nhưng quay sang tôi, bảo, “Nào, hãy mang người tình trẻ tuổi dũng cảm của chúng ta xuống, và cho anh ta nằm nghỉ một chút. Anh ta phải về nhà và nghỉ ngơi, ngủ và ăn cho nhiều vào, để anh ta có thể trở lại tiếp tục cống hiến cho tình yêu của mình. Anh ta không được nằm ở đây. Hãy bình tĩnh! Tôi phải làm thế, vì anh đang yếu lắm, anh bạn. Lần này anh đã cứu tính mạng cô ta, và anh có thể về nhà, nghỉ ngơi và chờ đợi mọi việc tiếp tục. Tôi sẽ nói lại với cô ấy tất cả khi cô ấy hồi tỉnh. Cô ấy sẽ yêu anh không kém một chút nào so với những gì anh đã làm đâu. Tạm biệt.”

Khi Arthur đi, tôi trở về phòng. Lucy đã ngủ ngon, nhưng hơi thở của nàng đã mạnh hơn. Tôi có thể thấy chiếc khăn trải giường rung động theo nhịp thở nặng nhọc của nàng. Van Helsing ngồi bên, nhìn nàng chăm chú. Tấm băng nhung đen đã được kéo lại che phủ vết trầy đỏ. Tôi thì thầm với giáo sư, “Ông đã gây ra vết trầy đó trên cổ nàng à?”

“Anh đã gây ra nó à?”

“Tôi chưa khám qua chỗ này,” tôi trả lời, và tiến đến tháo dải băng ra. Ngay trên tĩnh mạch cổ của nàng là hai dấu thủng, không lớn, nhưng trông rất sâu. Không có triệu chứng của căn bệnh nào, nhưng cạnh của nó trắng và trông rất mệt mỏi, giống như bị cái gì nghiền ra vậy. Ngay tức khắc tôi cho rằng, dù vết thương này là cái gì đi nữa, thì nó có thể giải thích cho việc thiếu máu trầm trọng của nàng. Nhưng tôi xua tan ý nghĩ này ngay khi nó vừa thành hình, bởi vì không thể như thế được. Nếu không thì cả chiếc giường này phải thắm đầy trong màu đỏ của máu cô gái vì nàng trông vô cùng xanh xao trước khi truyền máu.

“Sao?” Van Helsing hỏi.

“Hơ,” tôi nói. “Tôi chẳng hề gây ra nó.”

Giáo sư đứng dậy. “Tôi phải trở về Amsterdam tối nay,” ông ta nói “Tôi cần một sổ sách và đồ vật ở đó. Anh phải ở đây suốt đêm và không được rời cô ta lúc nào cả.”

“Tôi sẽ là y tá?” tôi hỏi.

“Chúng ta là những y tá tốt nhất, tôi và anh. Anh phải thức trông suốt đêm nay. Hãy chăm sóc cô ta cho tốt, và đừng để việc gì làm xáo trộn cô ta. Anh không được ngủ đêm nay. Sau này chúng ta sẽ ngủ, cả anh và tôi. Tôi sẽ trở về càng sớm càng tốt. Và chúng ta có thể bắt đầu.”

“Có thể bắt đầu?” tôi nói. “Thật ra thì ông đang muốn nói cái quái gì thế?”

“Chúng ta sẽ thấy!” ông ta trả lời, và nhanh chóng phóng đi. lát sau ông ta trở lại, thò đầu vào cửa và vừa nói vừa giơ một ngón tay lên cảnh cáo, “Hãy nhớ, cô ta thuộc về trách nhiệm của anh. Nếu anh rời khỏi cô ta, và có điều khủng khiếp nào xảy ra, thì sau này chẳng bao giờ anh có thể ngủ ngon được nữa!”

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD – TIẾP THEO

Ngày 8 tháng Chín. – Tôi đã ngồi suốt đêm với Lucy. Thuốc mê đã hết tác dụng vào lúc chạng vạng tối, và thế là nàng tỉnh giấc. Nàng trông khác với lúc trước khi thực hiện cuộc phẫu thuật. Trạng thái tinh thần của nàng rất tốt, và nàng trở nên hoạt bát vui vẻ, nhưng tôi vẫn có thể thấy rõ tình trạng kiệt sức cùng cực mà nàng phải chịu đựng. Khi tôi nói với bà Westenra rằng bác sĩ Van Helsing nói tôi phải ngồi ở đây với nàng, bà gần như bác bỏ hoàn toàn ý kiến này, chỉ ra rằng con gái bà đã phục hồi sức lực và rất sáng khoái. Tuy nhiên tôi lại rất kiên quyết, và bắt đầu chuẩn bị cho cuộc thức đêm của mình. Khi người hầu gái của nàng đến chuẩn bị cho giấc ngủ của nàng, tôi cũng đi vào, trong khi chờ đợi thì dùng bữa khuya, và lấy một chỗ ngồi cạnh giường.

Nàng không bày tỏ thái độ gì, nhưng nhìn tôi với vẻ biết ơn mỗi khi tôi gặp ánh mắt nàng. Một lúc lâu sau nàng vẫn chưa ngủ, nhưng nàng cố gắng lắm để xua tan cơn buồn ngủ đi. Rõ ràng là nàng không muốn ngủ, và tôi lập tức chặn ngay ý định này lại.

“Em không muốn ngủ à?”

“Không, em sợ lắm.”

“Sợ ngủ! Vì sao thế? Đó là điều mà cả hai chúng ta đều muốn.”

“A, nếu như anh ở vào tình cảnh như em, thì giấc ngủ nó như một điềm báo trước tai họa!”

“Một điềm báo trước tai họa! Em đang nói đến cái quái quỷ gì thế?”

“Em không biết. Ôi, em chẳng biết nữa. Đó là một cái gì đó khủng khiếp lắm. Tất cả bệnh tật đến với em trong giấc ngủ, đến nỗi em sợ phải nghĩ về nó.”

“Nhưng, cô gái thân yêu ạ, tối nay thì em cứ ngủ đi. Anh ở đây trông chừng cho em, và anh hứa là chẳng có gì xảy ra đâu.”

“A, em có thể tin tưởng anh mà!” nàng nói.

Tôi bèn chớp lấy cơ hội, nói luôn, “Anh hứa là nếu anh thấy em có bất kỳ biểu hiện gì là đang gặp ác mộng, anh sẽ đánh thức em ngay.”

“Anh sẽ làm vậy chứ? Ôi, có thực là anh sẽ làm vậy không? Anh thật là tốt đối với em. Em ngủ đây!” Và gần như cùng lúc khi nói ra những lời đó, nàng thở phào nhẹ nhõm và chìm sâu trở lại vào giấc ngủ ngay.

Vậy là tôi thức canh nàng ngủ suốt cả đêm dài. Nàng chẳng hề cựa mình, và ngủ thật là sâu, êm ả, giấc ngủ mang đến cho nàng cuộc sống và sức khỏe. Môi nàng khê hé mở, và ngực nàng phập phồng đều đặn. Một nụ cười hiện ra trên khuôn mặt nàng, rõ ràng là chẳng có cơn ác mộng nào đến khuấy động sự bình yên trong tâm hồn nàng.

Đến sáng sớm thì người hầu gái của nàng đến, và tôi giao lại cho cô ta chăm sóc nàng, rồi trở về nhà mình, vì tôi còn nhiều chuyện phải giải quyết. Tôi đánh những bức điện tín ngắn cho Van Helsing và Arthur, nói với họ về kết quả tuyệt vời của cuộc phẫu thuật. Công việc của riêng tôi thì rất bề bộn, khiến tôi phải ngồi cả ngày để giải quyết. Khi đến đêm thì tôi yêu cầu bản báo cáo về người bệnh nhân cuồng ăn thịt của tôi. Bản báo cáo rất khả quan. Ông ta trầm lặng suốt cả ngày và đêm qua. Điện tín từ Van Helsing tại Amsterdam trong khi tôi đang ăn chiều, đề nghị tôi hãy ở Hillingham tối nay, nếu như có thể sắp xếp được, và nói rằng ông ấy sẽ đi bằng chuyến tàu chuyển thư đêm và gặp tôi vào sáng sớm.

Ngày 9 tháng Chín. – Tôi rất mệt và kiệt sức khi tôi đến Hillingham. Đã hai đêm rồi tôi chẳng hề chớp mắt, và bộ não của tôi gần như tê liệt bởi hết năng lượng. Lucy đang thức và trông rất vui vẻ. Khi nàng bắt tay tôi, nàng nhìn đáng vẻ trên khuôn mặt tôi và nói,

“Anh không có được ngồi cạnh tôi nay đâu đấy nhé. Anh thì mệt lử và em khỏe lại rồi. Và nghe em nói này, nếu như anh mà có ý định ngồi cạnh, là em sẽ ngồi cạnh với anh luôn đó.”

Tôi chẳng buồn tranh cãi, đi ăn bữa khuya của tôi. Lucy đi với tôi, và với vẻ duyên dáng quyến rũ do sự sôi nổi của nàng, tôi ăn rất ngon miệng, và uống vài cốc rượu vang tuyệt hảo. Sau đó Lucy đi với tôi lên gác, và chỉ cho tôi thấy cái phòng bên cạnh phòng nàng, với một lò sưởi ấm cúng đang rực cháy.

“Nào,” nàng nói. “Anh sẽ ở đây. Em sẽ để cửa mở và anh cũng thế. Anh có thể nằm trên ghế sofa và khi người bác sĩ với người bệnh cùng nằm trên một đường ngang không có gì ngăn trở như vậy thì cũng coi như là anh đang coi chừng em. Nếu em muốn điều gì em sẽ gọi, và anh có thể chạy ngay đến chỗ em.”

Tôi không thể từ chối được nữa, vì tôi cũng mệt đừ đừ rồi, và không thể ngồi nữa trong trường hợp tôi cứ cố. Vì vậy, sau khi bắt nàng phải hứa lại lần nữa là sẽ gọi tôi nếu nàng cần bất kỳ thứ gì, tôi ngồi trên ghế sofa, và quên ngay tất cả mọi chuyện.

NHẬT KÝ CỦA LUCY WESTENRA

Ngày 9 tháng Chín. – Tôi cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Tôi đã trải qua một căn bệnh khôn khổ, và đã có thể nghĩ ngợi và liên tưởng đến những cảm giác giống như ánh dương xưa tan đi một thời kỳ dài của những cơn gió đông. Arthur đã trở nên rất, rất gần gũi với tôi. Tôi nghĩ hơi ích kỷ rằng chính tình trạng yếu đuối và đau ốm của tôi đã khiến chúng tôi chìm vào mắt nhau và trở nên thông cảm với nhau, trong khi sức khỏe và sự khỏe mạnh lại ghìm chế tình yêu của chúng tôi, vì khi đó thì anh ấy lại lang thang ở mãi tận đâu, ở

những nơi nào mà anh ấy muốn đi. Tôi biết ý nghĩ của mình mà. Giá mà anh Arthur có thể biết nhỉ! Anh thân yêu ơi, chắc là lúc này tai anh ngứa ran ấy nhỉ, vì chúng ta đang gọi nhau mà. Ôi, giấc ngủ đêm qua thật là hạnh phúc làm sao! Tôi thì ngủ, và bác sĩ Seward tốt bụng thân thương trông chừng cho tôi. Tối nay tôi không sợ phải ngủ nữa, do anh ấy gần một bên và trong tầm gọi. Cảm ơn mọi người đã thật tốt với tôi. Cảm ơn Chúa! Chúc ngủ ngon, Arthur.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 10 tháng Chín. – Tôi bị đánh thức bởi giáo sư đặt tay lên đầu tôi, lắc thật mạnh làm tôi tỉnh ngay. Đây là một điều chúng tôi đã được học trong viện điều dưỡng an thần, trong trường hợp khẩn cấp.

“Bệnh nhân của chúng ta thế nào?”

“Ôi, tôi đã rời khỏi cô ấy, đúng hơn là cô ấy rời khỏi tôi,” tôi trả lời.

“Đi, chúng ta đi xem,” ông ta nói. Và chúng tôi cùng chạy vào phòng.

Bức màn đã rơi xuống, và trong khi tôi nhẹ nhàng nâng nó lên, thì Van Helsing đi thẳng đến giường với những bước chân nhẹ nhàng như mèo.

Khi tôi nâng bức màn lên, nắng sáng tràn vào phòng, tôi nghe thấy giáo sư húyt lên một tiếng nhỏ, và đây là một trong những lần hiếm hoi, tôi cảm thấy một nỗi sợ lan vào đến tận tim. Khi tôi bước qua, ông ấy lui lại, và ông ấy kêu lên khiếp hãi, “Gott in Himmel!”, không cần phải giải thích gì thêm qua vẻ mặt kinh hoàng của mình. Ông ấy giơ tay và chỉ lên giường, khuôn mặt thép của ông ấy u ám và chuyển sang màu trắng xám. Tôi cảm thấy đầu gối của mình bắt đầu run lên.

Nằm bất tỉnh trên giường là Lucy tội nghiệp, trông trắng bệch và vàng vọt một cách kinh khủng hơn bao giờ hết. Môi nàng trắng toát, lợi co lại từ răng, giống như chúng ta đôi khi vẫn thường ở những thi hài sau những căn bệnh kéo dài.

Van Helsing giơ mạnh chân lên để nện xuống giận dữ, nhưng bản năng của một cuộc sống nhiều năm đấu tranh đã giữ ông lại, và ông ta đặt chân xuống nhẹ nhàng.

“Nhanh!” ông ta nói. “Mang rượu mạnh vào đây.”

Tôi lao vào phòng khách và mang vào một cái bình thon cổ. Ông ta đổ lên đôi môi trắng bệch đáng thương kia, và chúng tôi cùng nhau chà xát lòng bàn tay, cổ tay và tim nàng. Ông ấy nghe tim nàng, và sau một thoáng đau khổ dừng lại nói,

“Không phải là quá trễ. Nó vẫn còn đập, nhưng yếu lắm. Những gì chúng ta đã làm như vậy là hỏng cả rồi. Cần phải bắt đầu lại từ đầu. Lúc này không có anh chàng Arthur trẻ tuổi ở đây. Buộc lòng tôi phải gọi đến anh lần này, bạn John.” Trong khi ông ta nói, ông lục trong túi lấy ra những dụng cụ truyền máu. Tôi cởi áo khoác và xắn cao tay áo sơ mi. Chưa chuẩn bị để gây mê, nhưng có lẽ cũng không cần, vì vậy, sau một thoáng chần chừ, chúng tôi bắt đầu ca phẫu thuật.

Ông ta hơi ngần ngừ, dù đó chỉ một khoảng thời gian ngắn, bởi vì cái cảm giác hút máu của một con người, dù người ấy tự nguyện như thế nào, cũng là một cảm giác khủng khiếp. Van Helsing giơ một ngón tay cảnh cáo. “Không được cử động,” ông ta nói. “Nhưng tôi sợ rằng khi sức khỏe khá hơn cô ấy có thể cử động, và tạo ra nguy hiểm, ồ, điều đó rất nguy hiểm. Nên tôi phải dự trù trước điều này. Tôi sẽ tiêm vào dưới da cô ấy một liều morphin.” Ông ta tiến hành ngay việc này một cách nhanh nhẹn và khéo léo.

Những sự chuẩn bị cho Lucy như vậy không thừa, cơn ngất trộn lẫn với thuốc mê đã tạo nên một giấc ngủ êm dịu. Một cảm giác tự hào rất nhân bản khi tôi thấy những sắc màu bị trộm đi trong cơn ngất trên đôi má và đôi môi vàng vọt kia đang dần trở lại. Cho đến khi nào tự mình tận tay làm, thì không người đàn ông nào có thể biết được cảm giác của mình khi thấy dòng máu của chính mình chạy trong huyết mạch của người phụ nữ mà mình yêu thương.

Giáo sư nhìn tôi một cách cương quyết. “Đủ rồi,” ông ta nói. “Thế ư?” tôi phản đối. “Ông đã cho Arthur truyền nhiều hơn.” Để trả lời, ông ta nở một nụ cười buồn bã.

“Anh ta là người yêu, là vị hôn phu của cô ấy. Anh còn phải làm việc, làm nhiều việc cho cô ta và còn cho nhiều người khác nữa. Như vậy là đủ rồi.”

Khi chúng tôi chấm dứt cuộc phẫu thuật, ông ta chăm sóc cho Lucy, trong khi đó tôi ép mạnh lên vết thương của mình. Tôi nằm xuống, chờ ông ấy khi rảnh tay sẽ chăm sóc cho tôi, vì tôi cảm thấy chóng và yếu đi nhiều. Bây giờ thì ông ta băng bó xong vết thương của tôi, đưa tôi xuống uống một cốc rượu mạnh. Khi tôi rời khỏi phòng, ông ta đi sau tôi, nhếch mép cười.

“Không có từ ngữ nào diễn tả được tâm hồn con người. Nếu anh chàng si tình trẻ tuổi của chúng ta đột ngột xuất hiện như lần trước, thì đừng nói gì với anh ta. Nó sẽ khiến anh ta đau khổ và ghen tức đấy. Vì vậy, không nói một lời nào cả. Thế đấy!”

Khi tôi trở về phòng, ông ta liếc nhìn tôi cẩn thận, và lên tiếng, “Anh không đến nỗi yếu lắm. Đi vào phòng, nằm lên ghế sofa và nghỉ ngơi một lát, rồi ăn một bữa sáng thật nhiều và sau đó lên đây với tôi.”

Tôi tuân theo lệnh của ông ta, tôi biết đó là những quyết định chính xác và sáng suốt. Tôi đã làm xong phần mình, và bây giờ bốn phận tiếp theo của tôi là phải duy trì sức khỏe của mình. Tôi cảm thấy rất yếu, và trong sự yếu ớt đó là sự kinh ngạc trước những gì xảy ra. Tôi nằm ngửa trên ghế sofa, nhưng vẫn vờ tự hỏi lại không biết vì sao mà Lucy lại đến nông nỗi ấy, làm sao mà nàng lại mất nhiều máu đến thế mà không có dấu hiệu gì chỉ dẫn xem số máu ấy đi đâu. Tôi nghĩ rằng hẳn là tôi lại tiếp tục nổi bắn khoăn của mình trong giấc ngủ, do đó, trong khi ngủ tôi lại thấy trở lại những lỗ nhỏ trên cổ họng nàng, với những đường cạnh yếu ớt, xù xì, dù cho chúng vô cùng nhỏ.

Lucy ngủ ngon trong suốt cả ngày, và khi nàng tỉnh giấc nàng cảm thấy tỉnh táo và khỏe mạnh, dù không bằng được ngày hôm trước. Khi Van Helsing thấy nàng tỉnh dậy, ông ta ra ngoài đi dạo một lát, và giao nàng lại cho tôi, với lời huấn thị nghiêm khắc rằng không được để nàng một mình dù trong khoảnh khắc. Tôi có thể nghe giọng ông ta vang lên trong tiền sảnh, hỏi đường đến trạm điện tín nào gần nhất.

Lucy nói chuyện với tôi về đủ mọi thứ, hình như nàng chẳng biết gì về những chuyện đã xảy ra. Tôi cố giữ cho nàng vui vẻ và sảng khoái. Khi mẹ nàng vào thăm nàng, bà không biết những sự thay đổi đã diễn ra, và nói với tôi với vẻ biết ơn.

“Chúng tôi nợ ông nhiều lắm, bác sĩ Seward, vì tất cả những gì mà ông đã làm, nhưng ông nên thật sự lo cho chính mình. Ông trông cũng xanh xao lắm rồi đó. Ông nên có một người vợ để chăm sóc và trông nom cho ông, ông ạ!” Trong khi bà nói, Lucy đỏ bừng mặt, nhưng chỉ trong thoáng chốc, vì những mạch máu khô cạn tội nghiệp của nàng không đủ máu để truyền nhiều lên đầu. Nàng càng trở nên quá mức xanh xao khi phản ứng bằng cách đưa đôi mắt cầu khẩn nhìn tôi. Tôi mỉm cười và gật đầu, đưa ngón tay lên môi. Nàng thở phào, nằm trở lại trên gối. Van Helsing trở lại vài giờ sau, và ngay lập tức nói với tôi. “Bây giờ thì anh đi về, ăn nhiều và uống cho thỏa thích. Hãy giữ cho mình khỏe mạnh. Tôi ở đây tối nay và đến phiên tôi sẽ ngồi trông chừng. Anh và tôi phải theo dõi trường hợp này, và chúng ta đừng để cho ai biết. Tôi có lý do chính đáng. Nào, đừng có hỏi gì cả. Muốn nghĩ gì thì nghĩ. Đừng sợ suy nghĩ dù cho đó là những giả thuyết phi lý nhất. Tạm biệt.”

Trong tiền sảnh có hai người hầu gái đến gặp tôi, và yêu cầu cho một trong số họ có thể ngồi trông cô Lucy. Họ van nài tôi cho phép họ, và khi tôi nói rằng bác sĩ Van Helsing chỉ muốn ông ấy hoặc tôi ngồi trông chừng thôi, thì họ nói tôi hãy cố nấn nỉ ‘quý ông ngoại quốc’ đó. Tôi động lòng bởi lòng tốt của họ. Có thể bởi vì lúc này tôi rấy yếu, hoặc cũng có thể do sự tốt bụng của Lucy, khiến họ hết lòng tận tụy với nàng. Trong một thoáng chốc tôi cảm thấy mình trở nên dễ xúc động như phụ nữ. Tôi trở lại đây vừa kịp ăn một bữa trưa hơi trễ, kiểm tra mọi việc, chúng đều tốt đẹp, và tôi kiểm tra lại mọi việc trong khi chờ đi ngủ. Bây giờ thì mọi việc đã xong.

Ngày 11 tháng Chín. Trưa hôm nay tôi trở lại Hillingham. Tôi thấy Van Helsing đang rất cao hứng, còn Lucy trông khá hơn nhiều. Một lúc sau khi tôi đến, có một gói hàng chuyển đến cho giáo sư. Tất nhiên là ông ta dành ngay lấy phần mở nó và lấy ra một bó hoa trắng,

“Cái này là cho cô, cô Lucy,” ông ta nói.

“Cho tôi? Ôi, bác sĩ Van Helsing.”

“Vâng, cô bạn, nhưng không phải để cô vui chơi với nó đâu. Chúng là thuốc đó.” Lúc này Lucy bắt đầu có vẻ ngờ ngác. “Nào, nó không phải để sắc thành thuốc hay biến thành một thứ gì đó tanh nồng đâu, vì vậy cô đừng có hếch cái mũi quynh rũ của cô lên như thế, hoặc là tôi sẽ chỉ cho anh bạn Arthur của tôi thấy sự

đau khổ mà anh ta phải gánh chịu khi thấy cái sắc đẹp tuyệt vời mà hấn say đắm lại trở thành méo mó thể kia. Đây là thuốc, nhưng cô không cần biết. Tôi sẽ để nó lên cửa sổ, rồi tôi kết thành một vòng hoa xinh xinh chòng qua cổ cô như thế này, và cô sẽ ngủ ngon. A, vâng! Chúng giống như những đóa sen sẽ khiến cô quên đi những đau khổ của mình. Nó có mùi giống thứ nước lã quên ở âm phủ, và giống như nguồn nước tuổi trẻ mà Conquistadores đã mang lại một cách muộn màng cho Florida.”

Trong khi ông ta nói, Lucy xem xét bó hoa và nghĩ chúng. Rồi nàng ném chúng xuống và cất tiếng, nửa cười cợt, nửa ghê tởm,

“Ôi, giáo sư, tôi tin là ngài chỉ định đùa với tôi. Xem này, những đóa hoa này chỉ đơn thuần là hoa tỏi mà thôi.”

Trước sự ngạc nhiên của tôi, Van Helsing đứng dậy và nói bằng một giọng nghiêm khắc, chiếc cầm thép của ông nhô lên và đôi lông mày rậm nhíu lại,

“Đừng có coi thường tôi! Tôi bao giờ đùa nhạo cả! Đây là một mục đích tốt cùng mà tôi muốn đạt đến, và tôi cảnh cáo cô đừng có cản trở nó. Hãy cẩn thận, bởi vì tôi làm chuyện này còn cho những người khác chứ không phải chỉ cho cô.” Đoạn thấy Lucy tội nghiệp tỏ ra sợ hãi, dưới tác dụng hiển nhiên của những lời nói này, ông ta tiếp tục dịu dàng hơn, “Ôi, cô gái nhỏ, cô bạn thân, đừng sợ tôi. Tôi chỉ làm điều tốt cho cô thôi, và những đóa hoa tầm thường này có lợi cho cô nhiều lắm. Xem này, tôi tự tay đem chúng vào phòng cô. Tôi cũng tự tay kết thành vòng hoa cho cô đeo. Nhưng phải im lặng nhé! Đừng có nói với ai để họ đâm ra tò mò. Chúng ta phải tuân lệnh, và im lặng chính là một phần của sự vâng lời, và sự vâng lời sẽ mang lại cho cô sức khỏe để cô có thể ngã mình vào những cánh tay âu yếm đang chờ đợi cô. Nào, ngồi đó một lát nhé. Còn bạn John, đi với tôi nào, anh sẽ giúp tôi trang hoàng căn phòng bằng những cây tỏi này, chúng được mang đến từ Haarlem, nơi anh bạn Vanderpool của tôi trồng chúng trong những nhà kiếng quanh năm. Tôi đánh điện vào hôm qua để hôm nay chúng có ở đây.”

Chúng tôi đi vào phòng, mang hoa theo. Giáo sư bắt đầu tiến hành công việc theo một cách rất lạ lùng mà tôi chưa hề nghe thấy trong một trình duyệt thư nào. Đầu tiên ông ta đóng chặt cửa sổ và cài then cẩn thận. Rồi ông ta nắm đầy những bông hoa, chà xát chúng trên những khung cửa, cố làm sao cho toàn bộ không khí thổi vào đều tràn ngập mùi tỏi. Rồi với một bó tỏi khác ông ta chà xát trên tất cả các thanh cửa, trên, dưới, mỗi cạnh, rồi chà quanh lò sưởi y như vậy. Mọi việc xem ra quá kỳ cục, và tôi liền lên tiếng, “Giáo sư à, tôi biết ông luôn có những lý do cho việc làm của mình, nhưng lần này xem ra khó hiểu quá. May là ở đây không có một anh chàng hay hoài nghi nào, nếu không hẳn sẽ nói là ông đang làm một số bùa chú để xua đuổi những linh hồn ma quỷ.”

“Có thể là tôi đang làm như vậy đấy!” Ông ta lặng lẽ trả lời khi ông kết một chuỗi hoa để Lucy quàng qua cổ.

Chúng tôi đợi cho Lucy chuẩn bị đi ngủ, và khi nàng lên giường, ông ta đến và tự tay quàng chuỗi hoa tỏi quanh cổ nàng. Những lời cuối cùng ông nói với nàng là,

”Hãy cẩn thận, đừng làm nát chúng, và thậm chí nếu như căn buồng này có vẻ ngọt ngào như thế nào đi nữa, cũng đừng mở bất kỳ cửa sổ hay cửa chính.

“Tôi xin hứa,” Lucy nói. “Và ngàn lần cảm ơn ngài vì lòng tốt của ngài! Ôi, tôi phải làm gì để đền đáp cho những người bạn như thế này nhỉ?”

Khi chúng tôi trở về nhà, trong sự nồn nóng của tôi, Van Helsing nói, “Tối nay tôi có thể ngủ ngon, và đó là giấc ngủ tôi cần, sau hai đêm rong ruổi, một ngày giữa chúng thì dùng để đọc, ngày tiếp theo thì sống trong lo âu, đến đêm thì ngồi trông chừng, chẳng dám nháy cả mắt. Đến sáng sớm mai thì anh đánh thức tôi, chúng ta sẽ đến thăm cô gái nhỏ của chúng ta, để thấy những ‘bùa chú’ của tôi công hiệu đến mức nào. Hô hô!”

Ông ta tỏ ra tự tin khiến tôi nhớ lại chính vẻ tự tin của mình hai đêm trước với một kết cục bi thảm sau cùng, tôi lo lắng và sợ hãi một cách mơ hồ. Có lẽ do sự yếu đuối của mình nên tôi ngần ngại không nói điều đó ra với bạn mình, nhưng càng lúc tôi càng cảm thấy rõ cảm giác này, nó long lanh như những giọt lệ thấm.

9. Chương 9: Nhật Ký Của Lucy Westenra

Ngày 12 tháng 9. – Mọi người bọn họ đều thật tốt với tôi. Tôi rất mến ông bác sĩ Van Helsing thân thương. Tôi tự hỏi vì sao ông ta lại tỏ ra lo âu về những đóa hoa này. Ông ta đã làm tôi hết hồn, trông ông hung hăng quá. Nhưng chắc là ông ấy phải đúng thôi, những bó hoa này sẽ làm cho tôi được yên ổn. Ở một chừng mực nào đó, tôi không còn sợ phải ở một mình tối nay nữa, và tôi có thể đi ngủ mà chẳng sợ gì. Tôi sẽ chẳng buồn quan tâm đến những tiếng sột sạt bên ngoài cửa sổ nữa. Ôi, dạo gần đây tôi phải đối mặt với những sự việc kinh khiếp làm sao, nỗi đau khổ về chứng mất ngủ, hay đúng hơn là sợ phải đi ngủ, và những nỗi khủng khiếp bí ẩn nào đó cứ đe dọa tôi! Những người khác thật là hạnh phúc, họ sống mà chẳng có sợ hãi, chẳng kinh hoàng, họ đi ngủ khi đêm đến, và trong giấc ngủ chẳng có gì quấy rầy họ ngoài những cơn mộng đẹp. Được rồi, tối nay tôi sẽ nằm đây, hy vọng là sẽ ngủ ngon lành, giống như Ophelia trong vở kịch, ‘với những ước mơ và hy vọng của người trinh nữ.’ Trước đây tôi chưa hề ưa tối, nhưng tối nay thì chúng trông thật tuyệt! Thật là một mùi vị êm ái. Tôi cảm thấy giấc ngủ đang đến đây. Tạm biệt, mọi người.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 13 tháng 9. – Tôi được gọi đến Berkeley và thấy Van Helsing, như thường lệ, đã sẵn sàng. Một cỗ xe đã đợi sẵn từ khách sạn. Giáo sư mang theo cái túi, dạo gần đây lúc nào ông cũng có nó bên người.

Nào, hãy ghi chép lại cho thật chính xác nào. Van Helsing và tôi đến Hillingham lúc tám giờ. Thật là một buổi sáng đáng yêu. Ánh mặt trời rực rỡ và không khí trong lành của một buổi sáng sớm mùa thu khiến mọi người cảm thấy thiên nhiên đang thực hiện công việc hàng năm của mình một cách hoàn hảo. Những chiếc lá nhuộm mình trong những sắc màu xinh đẹp khác nhau, nhưng vẫn chưa chịu buông rơi khỏi cành. Khi đến nơi, chúng tôi gặp bà Westenra đi ra khỏi phòng khách. Bà luôn là người dậy sớm. Bà đón chúng tôi rất nồng ấm và nói,

“Các ông chắc là sẽ vui lắm khi biết rằng Lucy đã khá hơn. Con bé đáng yêu ấy vẫn còn đang ngủ. Tôi đã nhìn vào phòng nó và thấy nó, nhưng sợ đánh thức nó nên không bước vào.” Giáo sư mỉm cười, và trông có vẻ rất khoái trá. Ông xoa tay vào nhau, lên tiếng, “Aha! Tôi nghĩ là tôi có thể chữa bệnh cho ca này. Cách chữa bệnh của tôi là làm việc mà.”

Bà ấy trả lời, “Ngài đừng có dành hết công lao đấy nhé. Sáng nay Lucy khỏe lại cũng có phần của tôi đấy nhé.”

“Bà muốn nói gì thưa bà?” giáo sư hỏi

“À, tối hôm qua tôi rất lo cho con bé đáng yêu ấy, nên đã đi vào phòng nó. Nó đang ngủ say, nên những tiếng động của tôi không làm cho nó thức giấc. Nhưng trong phòng ngột ngạt quá. Nó đầy những bông hoa có cái mùi nặng nề, kinh tởm và con bé còn đeo một tràng khác quanh cổ nó nữa. Tôi sợ là bầu không khí nặng nề như vậy sẽ có hại cho thể trạng ốm yếu của con bé, nên tôi mang sạch chúng ra ngoài, rồi mở cửa sổ ra để đón một ít không khí trong lành. Tôi chắc là sáng nay ông sẽ hài lòng khi thấy nó.”

Bà ta đi vào phòng riêng của mình. Bà thường dùng bữa sáng của mình ở đây. Trong khi bà đang nói, tôi quan sát khuôn mặt của giáo sư, và thấy nó đang trở nên tái xám. Ông ta chỉ có thể giữ được sự quân bình khi người đàn bà tội nghiệp kia còn đang ở đó, bởi vì ông biết sự đau yếu của bà và một cú sốc có thể gây ra tác hại như thế nào. Ông ta còn cố mỉm cười với bà khi ông mở cửa cho bà vào phòng. Nhưng ngay khi bà ta vừa biến mất thì ông đột ngột và mạnh mẽ kéo tôi phăng phăng vào phòng ăn và đóng cửa lại.

Và, lần đầu tiên trong đời mình, tôi thấy Van Helsing kiệt sức. Ông giơ tay lên ôm đầu trong nỗi đau khổ căm lặng, và đắm vào lòng bàn tay mình một cách tuyệt vọng. Cuối cùng ông ngồi xuống ghế, đưa hai tay che mặt, và bắt đầu khóc, với những tiếng nức nở khô, nặng như đang toát ra từ trái tim tan vỡ của ông ấy.

Rồi ông ta giơ hai tay lên, như thể đang khấn cầu với toàn vũ trụ. “Chúa ơi! Chúa ơi! Chúa ơi!” ông ta nói. “Chúng con đã làm gì, những con người tội nghiệp này đã làm gì, để rồi chúng ta phải chìm vào khổ ải như thế này? Phải chăng cái định mệnh từ cái thể giới man rợ cổ xưa ấy vẫn dai dẳng bám theo chúng con, nó vẫn tiếp tục diễn ra, vẫn tiếp tục hoành hành? Người mẹ tội nghiệp, chẳng hay biết gì, cứ nghĩ là mình

đã làm những gì tốt nhất cho con gái mình, nhưng không biết là bà đã đánh mất đi cả thể xác lẫn linh hồn của con mình, và chúng ta không được nói cho bà biết, thậm chí không được cảnh báo bà, nếu không bà ấy sẽ chết, cả hai sẽ chết. Ôi, chúng ta cùng đường rồi! Cái thể lực ma quái đang đối chọi với chúng ta thật là ghê gớm!”

Thình *** h ông ta nhảy bật dậy. “Đi nào,” ông ta nói, “chúng ta phải đến xem xét và hành động. Ma quỷ hay không ma quỷ, hay là cả lũ ma quỷ ấy đến đây cùng lúc, thì cũng kệ thầy chúng. Chúng ta sẽ giao chiến với nó, dù thể nào đi nữa.”

Một lần nữa tôi lại trở nên hóa đá, trong khi Van Helsing đi thẳng đến giường. Lần này ông ta không nhìn ngay lên khuôn mặt xinh đẹp với cái vẻ xanh xao như sáp đầy khủng khiếp đó nữa. Ông ta nhìn với vẻ buồn bã sâu lắng và lòng thương cảm không giới hạn.

“Như tôi đã đoán trước,” ông ta lẩm bẩm, với tiếng húyt vào đặc trưng nhiều ý nghĩa của mình. Không nói thêm lời nào, ông đi khóa cửa lại, rồi bắt đầu bày ra trên cái bàn nhỏ những dụng cụ để bắt đầu một cuộc phẫu thuật truyền máu khác. Tôi đã thấy trước công việc bắt buộc này. bắt đầu cởi áo khoác, nhưng ông ta ngăn tôi bằng bàn tay nóng bỏng. “Không!” ông ta nói. “Hôm nay anh tiến hành phẫu thuật. Tôi sẽ cho máu. Anh vẫn còn yếu lắm.” Và ông ta bắt đầu cởi áo khoác và xắn tay áo.

Lại một cuộc phẫu thuật nữa. Lại một lần đánh thuốc mê nữa. Một lần nữa những sắc màu được trả về trên đôi má xám tro, và hơi thở nàng trở lại bình thường trong giấc ngủ sâu. Lần này tôi trông nom nàng trong khi Van Helsing tự chăm sóc mình và nghỉ ngơi.

Sau đó ông ta tìm cơ hội nói chuyện với bà Westenra, để nói cho bà biết là đừng có lấy đi bất kỳ thứ gì trong phòng Lucy mà không báo cho ông. Những bông hoa là thuốc chữa bệnh, và thở cái không khí nồng nặc mùi của chúng mà một phần trong phương pháp điều trị. Rồi ông ta tiếp tục tự chăm sóc mình, nói rằng đêm nay và đêm sau ông ta sẽ thức trông, và sẽ kêu tôi đến khi nào đúng lúc.

Một lúc sau, Lucy tỉnh dậy, tươi tỉnh và sáng khoái, nàng hầu như chẳng hay biết chút gì về sự thử thách khủng khiếp của mình.

Tất cả những cái này nghĩa là gì? Tôi sợ là việc tôi đã sống một thời gian dài giữa những người mất trí đã bắt đầu tác động lên trí não của chính mình.

NHẬT KÝ CỦA LUCY WESTENRA

Ngày 17 tháng Chín. – Đã bốn ngày đêm trôi qua bình yên. Tôi trở lại khỏe mạnh đến nỗi chính tôi cũng không nhận biết được những gì xảy ra với mình. Có vẻ như là tôi vừa trải qua một cơn ác mộng dài, và bây giờ vừa tỉnh dậy để đón những tia nắng sáng rực rỡ và hít thở bầu không khí trong lành bao quanh mình. Tôi chỉ còn nhớ lơ mơ về một thời gian dài phiền muộn trong đợi chờ và sợ hãi, đen tối đến nỗi những hy vọng chỉ càng làm cho nỗi đau khổ trong hiện tại càng thêm cay đắng. Đó là một thời kỳ dài đầy quên lãng, và bây giờ tôi nhảy trở vào cuộc sống như là nhảy vào một dòng nước lớn. Từ dạo đó, dù bác sĩ Van Helsing vẫn ở bên tôi, nhưng những cơn ác mộng dường như đã qua hẳn rồi. Những tiếng động vẫn thường làm tôi kinh sợ đã ra khỏi tâm trí tôi, những tiếng vỗ cánh sột soạt ở ngoài cửa sổ, những giọng nói xa vắng nhưng lại rất gần với tôi, những âm thanh kinh khiếp đến từ đâu tôi không biết và ra lệnh cho tôi làm những việc mà tôi cũng không ý thức được, tất cả đã chấm dứt. Tôi lên giường mà không còn sợ giấc ngủ. Thậm chí tôi không cần phải cố giữ mình cho tỉnh táo. Càng ngày tôi càng thích mùi tối, và mỗi ngày người ta lại gửi cho tôi một thùng đầy từ Haarlem. Tối nay bác sĩ Van Helsing có việc phải đi, và ông ta phải ở lại cả ngày ở Amersdam. Nhưng tôi không cần phải trông chừng nữa. Tôi đã đủ khỏe mạnh để ở một mình rồi.

Xin cảm ơn tấm lòng của Mẹ, anh Arthur thân yêu, và cho tất cả những người bạn đã tỏ ra thật tốt với tôi! Thậm chí tôi không thấy có gì biến đổi, khi mà tối hôm qua bác sĩ Van Helsing ngủ suốt trên chiếc ghế của ông. Tôi thấy ông ngủ hai lần khi tôi tỉnh giấc. Nhưng tôi chẳng sợ gì mà cứ ngủ tiếp, dù có tiếng vỗ cánh của một con dơi hay một tiếng động sột soạt nào đó, đầy giận dữ bên ngoài cửa sổ.

NHẬT BÁO PALL MALL, ngày 18 tháng Chín.

CUỘC PHÒNG VẤN CỦA CHÚNG TÔI VỀ CHUYẾN MẠO HIỂM GÂY CẢN CỦA MỘT CON SÓI TRỐN CHẠY.

PHỎNG VẤN VỚI NGƯỜI CANH GÁC VƯỜN THÚ.

Sau nhiều lần yêu cầu và nhiều lần bị từ chối, thì cuối cùng tờ “Nhật báo Pall Mall” cũng tìm thấy vận may quen thuộc của mình, tôi đã cố tìm được người canh gác vùng đất Vườn Thú, và cả khu đất bên trong. Thomas Bilder sống trong một ngôi nhà tranh trong khu rào đằng sau chuồng voi, và đang ngồi uống trà khi tôi tìm đến. Thomas và vợ ông ta là những con người đứng tuổi, mến khách, và nếu lấy sự đón tiếp tôi làm mẫu cho cuộc đón khách của họ đối với những người khách vô thường vô phạt, thì cuộc sống của họ cũng khá đầy đủ. Người gác vườn nhất định chưa chịu bắt đầu cái mà ông ta gọi là công việc làm ăn đến khi bữa khuya đã xong, và chúng tôi đã no nê. Sau khi bàn đã dọn xong, ông ta đốt tẩu, và nói,

“Nào, thưa ngài. bây giờ thì ngài có thể bắt đầu hỏi tôi những gì ngài muốn. Xin ngài thứ lỗi là tôi đã từ chối nói chuyện trước bữa ăn. Tôi sẽ cho bọn chó sói, chó rừng, linh cẩu trong vùng đất của chúng ta bữa trà của chúng trước khi tôi bắt đầu hỏi chuyện chúng.”

“Ông nói như thế nào ạ, hỏi chuyện chúng à?” tôi đối đáp, hy vọng sẽ khiến cho người đối thoại trở nên cởi mở.

“Tất cả bọn chúng trên trái đất này, ở tận vùng cực đi nữa, đều như nhau thôi. Nói thẳng vào tai chúng chỉ là nước đổ lá khoai, giống như bọn trai trẻ khoe khoang hóm hỉnh trước lũ con gái của chúng. Nếu muốn nói chuyện với nó, thì trước tiên tôi phải quăng ra cho nó vài miếng ăn, đợi chúng chén và uống cà phê xong xuôi, rồi tôi mới bắt đầu thì thảo vào tai chúng. Thưa ngài.” ông ta thêm vào một cách triết lý, “bản năng tự nhiên của chúng ta cũng giống như lũ vật ấy thôi. Ngài đến đây và hỏi tôi về công việc của tôi, và tôi trả lời chỉ để làm vui lòng ngài. Thậm chí nói một cách châm biếm là khi ngài hỏi tôi thì tôi muốn ngài hỏi cấp trên của tôi xem ngài có thể hỏi tôi vài câu hỏi hay không. Tôi nói như vậy có xúc phạm ngài không ạ?”

“Không sao.”

“Và để trả lời cho bài báo của ngài thì tôi dùng cái thứ ngôn ngữ thô thiển đã đi với tôi suốt cả thế giới này. Nhưng bây giờ với tôi mọi chuyện đã ổn. Tôi không còn phải chiến đấu nữa, và tôi đợi thức ăn, đợi bữa ăn của mình giống như bọn chó sói và sư tử quanh đây. Và, tận hưởng những vui thú của cuộc đời, khi có một người đàn bà quen thuộc mang cho tôi bữa trà, làm tôi ấm lòng với ấm trà cũ kỹ, tôi đốt cái tẩu của mình, thì ngài có thể phun vào tai tôi tất cả những gì ngài muốn, mà thậm chí sẽ chẳng nhận tiếng gầm gừ nào từ tôi. Nào, hãy bắt đầu những câu hỏi của ngài. Tôi biết ngài muốn gì rồi, con chó sói trốn thoát phải không.”

“Đích thị. Tôi muốn biết quan điểm của ngài về vụ này. Hãy nói với tôi xem nó đã xảy ra như thế nào, và khi đã rõ các sự kiện tôi muốn ngài nói về những suy nghĩ của ngài về nguyên nhân vụ này, ngài nghĩ rằng tất cả những chuyện này sẽ kết thúc như thế nào.”

“Được rồi, thưa ngài. Đây là là một câu chuyện thú vị đấy. Đây là một con sói mà chúng tôi gọi là Bersicker, một trong ba con xám được chuyển từ Nauy đến Jamrach, và chúng tôi mang về đây đã bốn năm. Nó là một con sói dễ thương, chẳng bao giờ gây rắc rối khi chúng tôi muốn nói chuyện. Tôi rất ngạc nhiên khi nó lại muốn bỏ trốn, chẳng như các con thú khác trên vùng đất này. Thế đấy, ngài không thể tin được chó sói và phụ nữ.”

“Đừng có nghe lời ông ta, thưa Ngài!” bà Tom ngắt lời, với một tràng cười ngặt nghèo. “Ông ta sống giữa lũ động vật hoang quá lâu rồi nên chính ông ta riết rồi cũng giống như một con sói thật thụ! Nhưng ông ta chẳng gây hại gì đâu.”

“Vâng, thưa ngài. lúc đó là khoảng hai giờ sau giờ cho thú ăn hôm qua, thì tôi gặp sự rắc rối đầu tiên. Tôi đang đi qua khỏi khu chuồng khỉ để thăm một con báo trẻ bị ốm. Nhưng ngay khi tôi nghe thấy tiếng gào và tiếng tru tôi liền chạy đến ngay. Con Bersicker đang gào rống như đang lên cơn điên, cào cào thanh chắn như muốn thoát ra ngoài. Lúc đó chẳng có nhiều khách thăm, và chỉ có một người khách đứng sát bên, một thằng cha cao, gầy, mũi cao và cằm nhọn, với một hàm răng trắng toát. Hắn có cái nhìn lạnh lùng, đăm đăm, và tôi không ưa hắn chút nào, có những loại người luôn làm người khác phát cáu như vậy đấy. Hắn mang một đôi găng tay trắng, và hắn chỉ vào con vật rồi nói với tôi. ”Anh gác thú, những con sói kia có vẻ có vấn đề đấy.”

”’Có thể là do ông đấy’, tôi nói, vì tôi không ưa cái không khí mà thằng cha này mang lại. Hắn chẳng hề tỏ

ra giận dữ như tôi hy vọng, mà hần mỉm cười một cách xác lác, với một đôi hàm răng đầy đặn, trắng toát và sắc bén. ‘Ồ không, chúng có vẻ không thích tôi,’ hần bảo.

”Ồ vâng, chúng như thế đấy’, tôi nói, bắt chước hần. ‘Chúng luôn thích một hoặc hai khúc xương để làm sạch răng vào buổi trà, mà hình như ông có một túi đầy thì phải.’

“Ồ, cũng thật là lạ, khi mà chúng tôi nói chuyện, bọn thú vật cứ nằm mọp xuống, rồi tôi đến bên Bersicker để ve vuốt tai nó như thường lệ. Đoạn người đàn ông kia cũng đi đến, và Chúa ôi, ông ta cũng đưa tay vờ về tai con chó sói!”

”‘Cẩn thận,’ tôi nói. ‘Bersicker nó nhanh lắm đấy.’

”‘Chẳng sao,’ ông ta nói. ‘Tụi nó đều từng là của tôi mà!’

“‘Tự ngài kinh doanh chúng sao?’” tôi nói, ngã mũ, bởi vì những người buôn bán chó sói đều là bạn tốt của người gác thú.

“‘Không’ ông ta nói, ‘không chính xác là công việc kinh doanh, nhưng tôi có nhiều con thú nuôi như thế,’ và ông ta nhắc mũ lên với một phong cách quý phái như một ông chủ, rồi bỏ đi. Con Bersicker nhìn chăm chăm theo ông ta cho đến khi ông ta đi khuất, đoạn nằm mọp xuống ở một góc và không buồn di chuyển trong suốt cả buổi chiều ấy. Rồi đến tối hôm qua, ngay khi mặt trăng vừa lên, những con sói bắt đầu tru lên. Chẳng có gì đáng cho chúng tru lên như vậy. Không có ai ở gần bên, ngoại trừ một thứ tiếng mà rõ ràng là lời kêu gọi của một con chó lớn vờn đầu đó ở con đường công viên phía sau khu vườn thú. Tôi có ra đó một hai lần để xem mọi thứ có ổn hay không, và đột ngột, những tiếng sói kia im bật. Ngay trước mười hai giờ, tôi định đi ra xem lại một lần nữa xem sao, nhưng khi tôi đến chỗ chuồng con Bersicker già thì tôi thấy hàng rào bị bẻ gãy và cuộn xoắn lại, còn chuồng thì trống không. Đó là tất cả những gì tôi biết.”

“Có ai thấy được điều gì khác nữa không?”

“Một trong những người thổi kèn đi gần chỗ vườn thú lúc đó nói rằng hần ta thấy bóng một con chó xám lớn phóng ra khỏi cạnh vườn thú. Cuối cùng, dù hần nói như thế, nhưng tôi không tin lắm, bởi vì hần chẳng hề nói tiếng nào khi hần về tới nhà, chỉ sau khi việc con sói trốn thoát được làm rầm lên, chúng tôi tổ chức tìm kiếm Bersicker suốt đêm trong công viên, thì hần mới nhớ ra là có nhìn thấy cái gì đó. Tôi cho rằng chính tay khỏi kèn đó đã tự nghĩ ra mọi thứ.”

“Nào, thưa ông Bilder, ông có thể nhận định như thế nào về việc con sói bỏ trốn này hay không?”

“Thưa Ngài,” ông ta nói, với một vẻ khiêm tốn đáng nghi, “Tôi nghĩ là tôi có một giả thuyết, nhưng không biết là ngài có hài lòng với nó không.”

“Tất nhiên là tôi rất vui mừng được nghe. Nếu một người như ông, với bao nhiêu kinh nghiệm tích tụ được về thú vật, lại không đưa lên một sự phỏng đoán nào, thì còn ai có thể làm được.”

“Ồ, thưa Ngài, tôi nhận định như thế này. Đối với tôi, việc con sói bỏ trốn, chỉ đơn thuần là nó muốn đi ra ngoài.”

Sau câu đùa cợt này, cả Thomas và vợ ông cùng phá lên cười ầm ĩ, khiến tôi cảm thấy câu trả lời như vậy đã được chuẩn bị trước, và toàn bộ lời giải thích của ông ta chỉ là một sự chơi khăm công phu. Tất nhiên là tôi không thể giải thích mọi chuyện theo cái cách của ngài Thomas đáng kính, bởi vì tôi nghĩ chắc chắn là ông ta có thể nói một cái gì đó, nên tôi nói, “Nào, thưa ông Bilder, có một nửa xôrôven đang dự định rời khỏi túi tôi và nửa còn lại đang chờ đợi để được nêu lên những gì ngài nói với tôi những phỏng đoán của ngài về những sự việc đã xảy ra.”

“Vâng, thưa Ngài,” ông ta lạnh lẽo trả lời. “Ngài thứ lỗi cho tôi về cái trò bốn cột này, nhưng có một phụ nữ già cứ nháy mắt với tôi, đó là một lời thúc giục tôi hãy cứ làm đi.”

“Ê, tôi chẳng bao giờ làm như vậy!” người phụ nữ già kêu lên.

“Ý kiến của tôi là, con sói ấy đang trốn ở đâu đó. Người phụ trách việc truy tìm, cái tên không bao giờ nhớ được mình nói gì, đã nói rằng con sói ấy phi nước đại lên đến tận phương bắc, nhanh hơn bất kỳ con ngựa nào, nhưng tôi chẳng hề tin hần. Ngài thấy đấy, thưa Ngài, sói hay chó chẳng bao giờ phi nước đại nhanh hơn ngựa trong một quãng đường dài như vậy được. Những con sói thông minh chỉ tìm thấy trong sách vở

thôi, và tôi càng tin chắc hơn khi họ thu về từ cuộc săn đuổi một mớ những cái gì đó từ một con chó săn mà họ bảo là một con quái vật kinh khủng đã xé nát nó ra. Nhưng mà, Chúa phù hộ ngài, một con sói hoang dã chỉ là một động vật cấp thấp chẳng thể thông minh hay gan dạ bằng một nửa một con chó tốt, và chẳng bằng một phần tám nếu giao chiến với chó. Con sói ấy sẽ không dám chủ động giao tranh với chó, và chắc hẳn là đang lẩn trốn đâu đó trong công viên, run rẩy, đang đi tìm một nơi mà nó nghĩ là có thể có được một bữa sáng cho nó. Hoặc nó có thể chui tọt xuống một nơi nào đó, chẳng hạn một hầm rượu dưới mỏ than. Tôi sẽ chẳng nghi ngờ thị giác của mình khi thấy một đôi mắt xanh lấp lánh trong bóng tối khi xuống bếp chuẩn bị bữa ăn. Nếu nó không có thức ăn thì nó sẽ đi tìm, và có thể nó sẽ thấy ánh đèn trong một hàng thịt nào đó. Nếu nó không làm vậy, thì khi các chị giữ trẻ bỏ đi chơi với một chàng trai trẻ hay một anh lính nào đó, để em bé nằm lại trong xe đẩy, - hừ, tôi sẽ không ngạc nhiên khi tại cuộc điều tra dân số người ta báo rằng có một em bé mất tích. Thế đấy.”

Tôi đưa cho ông ta nửa đồng xơvơanh, và khi đó có tiếng gõ ở ngoài cửa sổ, và khuôn mặt của ông Bilder trở nên tự nhiên gặp đôi với sự kinh ngạc của mình.

“Chúa phù hộ tôi!” ông ta nói. “Hình như con Bersicker già đang tự trở về!”

Ông ta đi ra mở cửa, trong khi tôi vô cùng kinh ngạc. Tôi luôn luôn nghĩ rằng một con thú hoang sẽ không bao giờ trở nên thật sự thân thiện với con người bởi những ngăn cách về bản năng đối với chúng ta. Một người có kinh nghiệm sống sẽ càng đồng ý hơn là phản đối ý kiến này.

Tuy nhiên, sau đó, mọi việc càng trở nên đáng ngạc nhiên, khi và Bilder và vợ ông ta cư xử với con sói giống như tôi cư xử với chó. Con thú tỏ ra hiền lành và dễ thương như những con sói cổ xưa được vẽ trong các bức tranh, trước kia là bạn của Red Riding Hood, cho đến khi lòng tin của nó bị phản bội bởi sự giả dối của con người.

Sau đó là một hoạt cảnh pha trộn giữa bi và hài mà tôi khó diễn tả nên lời. Con sói kinh khiếp từng làm tê liệt cả London suốt nửa ngày trời, khiến cho tất cả mọi đứa trẻ trong thị trấn phải kinh hoàng, nay đứng đó với vẻ hối lỗi, nhận những cái vuốt ve như một đứa con trai lêu lổng trở về. Ông Bilder già kiểm tra khắp người nó với vẻ sốt ruột và âu yếm, và khi kết thúc thì ông ta với vẻ ăn năn,

“Đấy, tôi biết là cái thằng cha già này sẽ vướng vào một câu chuyện rắc rối mà. Tôi đã từng nói thế còn gì. Xem này, đầu nó bị cắt và vướng đầy những mảnh kính vỡ. Rõ ràng là nó đã bị thương khi phóng qua một bức tường hay đại loại thế. Thật là đáng xấu hổ khi có một số người tự cho phép mình gắn lên đỉnh tường những mảnh chai vỡ. Đó là những gì đã xảy ra. Thôi đi nào, Bersicker.”

Ông ta dắt con sói vào chuồng và khóa lại, cho nó những mẩu thịt bê lớn làm nó thỏa mãn con đói, và chấm dứt cuộc nói chuyện.

Tôi cũng ra đi, để báo cáo lại những thông tin đặc biệt mới thu thập được trong ngày hôm nay về cuộc chạy trốn lạ lùng ở sở thú.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ DIARY

Ngày 17 tháng Chín. – Tôi định là sau bữa ăn tối sẽ tiếp tục nghiên cứu cuốn sách của mình, công việc này gần đây bị trì hoãn nhiều lần bởi những chuyến thăm Lucy. Thành *** h cửa phòng mở tung, bệnh nhân quen thuộc của tôi chạy ào vào, khuôn mặt ông ta nhìn méo xệch đi giận dữ. Tôi bàng hoàng, bởi vì chuyện một bệnh nhân lọt vào phòng nghiên cứu của trường viện là chưa bao giờ có.

Không hề nói gì, ông ta lao thẳng về phía tôi. Ông cầm một con dao trong tay, và vì vậy lúc này ông ta rất nguy hiểm đối với tôi. Tôi cố giữ cái bàn ngăn cách giữa hai người. Nhưng ông ta quá nhanh và quá mạnh với tôi, tôi còn chưa kịp lấy thăng bằng thì ông ta đã đâm tôi và cắt phải cổ tay trái của tôi một vết sâu.

Tuy nhiên, trước khi ông ta kịp tấn công lại, tôi đã phản công trúng đích bằng tay phải, và ông ta ngã bổ chửng ra nền nhà. Máu chảy ròng ròng từ cổ tay của tôi, và nhỏ xuống thành vũng trên tấm thảm. Tôi thấy ông bạn của tôi không định tấn công nữa, nên quay sang chăm sóc vết thương của mình, tất nhiên là vẫn cảnh giác quan sát cái hình người đang phủ phục trước mặt. Khi những người phục vụ lao vào, chúng tôi tập trung quan sát ông ta, và cái việc ông ta đang làm thật là làm tôi phát ốm. Ông ta nằm dãn bụng trên mặt đất, và liếm lấy liếm để vũng máu chảy ra từ vết thương trên cổ tay của tôi, trông chẳng khác gì

một con chó. Thật đáng ngạc nhiên là ông ta không phản kháng gì khi những người phục vụ mang ông ta đi, mà chỉ đơn giản lặp đi lặp lại, “Máu là cuộc sống! Máu là cuộc sống!”

Tôi không thể để mất máu lúc này. Gần đây cơ thể tôi đã mất khá nhiều máu, và việc kéo dài đầy tình trạng bệnh lý căng thẳng của Lucy đã khiến tôi kinh sợ. Tôi đã quá mệt và kiệt lực. Tôi cần phải nghỉ ngơi, nghỉ ngơi, nghỉ ngơi. May thay Van Helsing không triệu tập tôi, và không cần phải mất ngủ. Tối nay không được ngủ thì chắc tôi chết mất.

DIỆN TÍCH, VAN HELSING, ANTWERP GỬI CHO SEWARD, CARFAX

(Gửi đến Carfax, Sussex, do ở hạt không gửi ngay, nên đã đến chậm hai mươi bốn giờ)

Ngày 17 tháng Chín. – Nhất định phải có mặt ở Hillingham tối nay. Nếu không thể ngồi trông suốt, thì cố thường xuyên vào theo dõi và chú ý xem những bông hoa có đặt đúng chỗ hay không. Rất quan trọng, đừng sơ xuất. Sẽ đến ngay chỗ anh ngày mai.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 18 tháng Chín. – Vừa trượt chuyến tàu đi London. Bức điện tín của Van Helsing đã khiến tôi mất hết tinh thần. Tôi đã mất cả một đêm, và tôi không biết biết là có chuyện khủng khiếp nào đã xảy ra. Tất nhiên là có thể mọi việc đều êm đẹp, nhưng cái gì có thể xảy ra nhỉ? Chắc chắn là có một câu chuyện kinh dị ghê gớm nào đó đang treo lơ lửng trên đầu tôi khiến mọi tai nạn có thể xảy ra sẽ ngáng trở những nỗ lực của chúng tôi. Tôi sẽ đem theo một đĩa và có thể tiếp tục hoàn thành nốt những điều ghi chép của tôi bằng máy quay đĩa của Lucy.

NHỮNG BẢN GHI CÒN LẠI CỦA LUCY WESTENRA

Ngày 17 tháng Chín, đêm khuya. – Tôi viết những dòng này và để nó lại, để đừng có thêm ai rơi vào những điều khủng khiếp như tôi. Nó ghi lại chính xác những gì xảy ra tối nay. Tôi nghĩ rằng tôi sẽ chết vì bệnh tật, và chỉ còn đủ sức để viết lại, nhưng tôi phải làm xong việc này nếu như tôi chết trong khi đang làm nó.

Tôi lên giường như thường lệ, chú ý để những bó hoa ở những vị trí mà bác sĩ Van Helsing đã chỉ dẫn, và nhanh chóng ngủ thiếp đi.

Tôi bị đánh thức bởi những tiếng vỗ cánh ở cửa sổ, hiện tượng này bắt đầu xảy ra với tôi kể từ ngày tôi mộng du đến tận vách đá ở Whitby mà Mina đã cứu tôi, và bây giờ tôi cảm thấy điều đó một cách rõ ràng. Tôi không sợ, nhưng tôi ước sao có bác sĩ Seward ở phòng bên, bác sĩ Van Helsing nói là sẽ gọi anh ấy tới, để tôi có thể gọi anh ta khi cần thiết. Tôi cố ngủ, nhưng không thể. Cái cảm giác sợ hãi giấc ngủ khi trước lại trở về với tôi, và tôi quyết định sẽ thức. Nhưng giấc ngủ bừng bình kia cứ nhất định đến khi tôi không muốn nó chút nào. Ôi, tôi sợ sự cô độc của mình, tôi mở cửa và gọi lên “Có ai ở đây không?” Không có tiếng trả lời. Tôi sợ đánh thức mẹ, nên đóng cửa lại. Ở bên ngoài, chỗ những bụi cây, có một tiếng gì đó giống như tiếng sói tru, nhưng hung dữ và bí ẩn hơn. Tôi đến cửa sổ và nhìn ra, nhưng không thấy gì, ngoài một con dơi lớn, đang hung hăng đập cánh vào cửa sổ. Tôi leo lên giường trở lại, và quyết định không ngủ nữa. Ngay lúc đó cửa mở ra, và mẹ nhìn vào. Qua cử động của tôi, biết tôi chưa ngủ, mẹ đến và ngồi bên tôi. Mẹ nói với tôi một cách dịu dàng và ngọt ngào hơn thường lệ,

“Mẹ rất lo cho con, con yêu, và đến để xem con có sao không.”

Tôi sợ mẹ ngồi như vậy sẽ bị lạnh, nên nó mẹ đi vào ngủ với tôi. Mẹ lên giường, và nằm cạnh tôi. Mẹ không cởi áo dài, vì mẹ nói mẹ chỉ nằm với tôi một chút và sẽ trở về giường. Khi mẹ nằm cạnh tôi, tôi ôm mẹ và mẹ ôm tôi, thì tiếng vỗ và đập cánh từ cửa sổ lại tiếp tục vang lên. Mẹ giật mình, hoảng sợ và kêu lên, “Cái gì thế?”

Tôi cố làm mẹ yên lòng, và cuối cùng cũng thành công, mẹ cũng nằm lại bình tĩnh hơn. Nhưng tôi vẫn nghe trái tim tội nghiệp của mẹ đập thình thịch một cách sợ hãi. Một lúc sau, lại có tiếng sói tru ở khu bụi cây, và liền sau đó là có tiếng va chạm ở cửa sổ, những mảnh kiếng vỡ rơi xuống nền nhà. Cửa sổ bị che khuất đi, cùng với một cơn gió thổi mạnh vào, và giữa khe hở của khung kiếng vỡ là cái đầu của một con chó sói xám lớn, hung dữ.

Mẹ kêu lên kinh hoàng, và cuống cuống bật dậy, hoảng loạn vớ lấy bất kỳ cái gì trong tầm tay có thể giúp mẹ. Trong số đó, có cả chuỗi hoa mà bác sĩ Van Helsing đã khẳng khẳng đòi đeo qua cổ tôi, mẹ giật lấy nó

và xé nó ra khỏi người tôi. Một hai giây sau mẹ ngồi lại, chỉ về phía con sói, từ họng bà thốt lên những âm thanh cuộn cuộn lạ lùng. Rồi bà ngã vật ra như bị sét đánh, đầu bà chạm vào trán tôi làm tôi nảy đom đóm.

Cả căn phòng như quay cuồng. Tôi cố nhìn về phía cửa sổ, nhưng con sói đã rút đầu đi, và cả một đám bụi thổi ào vào khung cửa sổ vỡ, cuộn tròn thành một cột bụi di động giống như những cơn bão cát ở xa mạc. Tôi cố nhúc nhích, nhưng dường như là bị ai đó ám bùa, lại thêm cơ thể của mẹ hình như đã trở nên lạnh toát vì tim mẹ đã ngừng đập, làm cho tôi không sao cử động, và tôi không còn nhớ gì thêm về những gì xảy ra sau đó.

Khoảng thời gian này không dài, nhưng rất, rất khủng khiếp, cho đến khi tôi phục hồi được ý thức. Gần chung quanh tôi, nghe như có những tiếng chuông rung vang. Những con chó ở những nhà hàng xóm bên cạnh tru lên, và có vẻ như đầu đó trong những bụi cây bên ngoài, đêm đen đang cất lên bài ca của mình. Tôi gần như u mê và ngây dại với thương tích, với đau khổ và với bệnh tật, nhưng âm thanh của bóng đêm hình như giống như giọng của mẹ tôi vọng lại để an ủi tôi. Những âm thanh này cũng làm cho các người hầu gái thức giấc, và tôi có thể nghe tiếng chân trần của họ chạy vội đến bên cửa. Tôi gọi họ, họ đi vào, và khi họ thấy chuyện gì đã xảy ra, khi họ thấy ai đang nằm phía trên tôi, họ la hoảng lên. Gió thổi qua khung cửa sổ vỡ, và cửa đóng sầm lại. Họ nâng thi thể của mẹ lên, sau khi tôi ngồi dậy, họ đặt mẹ lên giường, đắp cho mẹ tấm chăn. Họ trông quá hoảng sợ và căng thẳng đến nỗi tôi ra lệnh cho họ vào phòng ăn và uống mỗi người một cốc rượu. Cánh cửa mở ra trong một thoáng và lại đóng sầm lại. Những người hầu gái kêu thét lên, và lao vội vào phòng ăn. Tôi đặt những đóa hoa của tôi lên ngực mẹ. Khi làm điều này, tôi nhớ đến những điều bác sĩ Ven Helsing đã nói với tôi, nhưng tôi không muốn lấy lại nó, ngoài ra, còn có những người hầu sẽ ngồi lại với tôi. Tôi ngạc nhiên không thấy những người hầu không trở lại. Tôi gọi họ, nhưng không có tiếng trả lời, nên tôi đi vào phòng ăn để kiểm họ.

Tim tôi dường như mềm nhũn ra khi tôi thấy chuyện gì xảy ra. Cả bốn người bọn họ nằm lăn bắt lực trên sàn nhà, hơi thở nặng nề. Cái bình thon cổ đựng rượu vang trên bàn chỉ còn lại một nửa, nhưng có một mùi chua đáng ngờ tỏa ra từ nó. Tôi nghi ngại, liền xem lại cái bình. Nó có một cái mùi giống như thuốc phiện, và khi nhìn qua cạnh bàn bên kia, tôi thấy chai thuốc mà bác sĩ của mẹ đã cấp cho bà, chai thuốc đã được dùng cạn. Tôi làm gì bây giờ? Tôi làm gì bây giờ? Tôi trở về phòng với Mẹ. Tôi không thể bỏ mẹ lại, và tôi phải một mình bảo vệ cho những người hầu đã ngủ say vì bị ai đó đánh thuốc mê. Một mình còn lại với cái chết! Tôi không dám đi ra ngoài, vì tôi nghe thấy tiếng hú trầm trầm của một con sói bên ngoài khung kính vỡ.

Không khí chung quanh đầy những bụi, di động và cuộn tròn quanh cái lỗ thông ở cửa sổ, sáng lên một thứ ánh sáng xanh lơ mờ. Tôi làm gì bây giờ? Chúa sẽ bảo vệ tôi khỏi những tai họa đêm nay! Tôi sẽ giấu những tờ giấy này vào ngực, để người ta có thể tìm thấy khi khám liệm tôi. Mẹ đã đi rồi! Và bây giờ là lúc chính tôi cũng sẽ ra đi. Tạm biệt, anh Arthur thân yêu, nếu như em không còn sống qua nỗi đêm nay. Chúa sẽ gìn giữ cho anh, và Chúa sẽ giúp em!

10. Chương 10: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward

Ngày 18 tháng Chín. – Tôi thuê xe đến Hillingham ngay và đến nơi rất sớm. Để chiếc xe ngựa thuê ngoài cổng, tôi đi một mình vào lối đi. Tôi nhẹ nhàng gõ cửa và cố rung chuông thật khẽ, vì tôi sợ đánh thức Lucy hoặc mẹ nàng, và hy vọng rằng chỉ có người hầu ra mở cửa. Sau một lúc, vẫn không có ai trả lời, tôi gõ cửa và rung chuông lần nữa, vẫn không ai trả lời. Tôi chửi rủa thói lười biếng của những người hầu, lúc này đã mười giờ, vậy mà họ hình như vẫn còn nằm trên giường. Tôi gõ cửa và rung chuông lần nữa, sốt ruột hơn, nhưng vẫn không có ai trả lời. Đến lúc này, tôi không còn chỉ đổ lỗi cho người hầu nữa, mà bắt đầu cảm thấy có một nỗi sợ hãi xâm chiếm mình. Chẳng lẽ đây lại là một mắc xích nữa của chuỗi xích khủng khiếp đang bao quanh chúng tôi, xiết chặt chúng tôi vào sự đau khổ? Chẳng lẽ tôi đã đến quá trễ và đây chỉ còn là một ngôi nhà của cái chết? Lúc này tôi biết rằng chỉ một phút, thậm chí một giây chậm trễ cũng có nghĩa là làm cho tình cảnh của Lucy càng thêm nguy hiểm gấp bội, nếu như nàng đang ở trong một tình trạng

khủng khiếp, nên tôi chạy vòng quanh ngôi nhà để tìm một ngõ đột nhập vào. Tôi không tìm thấy một lối đi nào cả. Các cửa chính và cửa sổ đều được khóa và cài then cẩn thận, và tôi trở về lại lối đi chính dưới vòm cửa. Ngay lúc đó, tôi nghe thấy một tiếng xe ngựa gấp gáp đang đến. Chúng dừng lại ngay cổng, và vài giây sau tôi gặp Van Helssing đang chạy đến trên lối đi. Khi ông thấy tôi, ông ta hỗn hển, “Vây là anh cũng vừa mới đến? Cô ta thế nào? Chúng ta đã trễ rồi sao? Anh có nhận được điện của tôi không?”

Tôi cố trả lời thật nhanh và mạch lạc rằng tôi chỉ vừa nhận được nó sáng nay và ngay lập tức đến đây ngay, không bỏ qua một phút nào, nhưng không có ai trong nhà nghe thấy tiếng tôi. Ông dừng lại, nhắc mũi lên và trầm giọng nói, “Tôi sợ là chúng ta đã trễ, đó là ý Chúa!”

Với khả năng phục hồi năng lực quen thuộc của mình, ông ta tiếp tục, “Đến đây. Nếu như không có một con đường nào mở ra cho chúng ta đi vào, thì chúng ta phải tự tạo ra một lối. Thời gian là tất cả đối với chúng ta lúc này.”

Chúng tôi vòng xuống phía sau căn nhà, nơi có một cánh cửa sổ dưới bếp. Giáo sư lấy ra một dụng cụ phẫu thuật nhỏ trong va ly, và đưa nó cho tôi, chỉ về phía những thanh thép đã đang chắn ngang cửa sổ. Tôi cắt chúng ngay, và cắt được ba thanh rất nhanh. Sau đó chúng tôi dùng một con dao dài và mỏng đẩy bật được then cài của khung cửa và mở được nó. Tôi giúp giáo sư được vào, và đi theo ông. không có ai trong nhà bếp hay trong phòng của người hầu, các cửa phòng này đều đóng chặt. Chúng tôi thử đi tìm trong tất cả các phòng, và trong phòng khách, với thứ ánh sáng lờ mờ chiếu qua cửa chớp, chúng tôi thấy bốn người hầu gái đang nằm dài trên nền nhà. Họ chắc chắn là chưa chết, bởi vì họ đang thở mạnh, và không khí bốc lên mùi chua của thuốc phiện đã chỉ rõ lên tình cảnh của họ hiện giờ.

Van Helsing và tôi nhìn nhau, và khi chúng tôi quay đi ông ta nói “Chúng ta có thể chăm sóc cho họ sau.” Và chúng tôi đi vào phòng của Lucy. Chúng tôi ngừng lại một thoáng ngay cửa để lắng nghe, nhưng không thể nghe thấy một âm thanh nào cả. Với những cánh tay run rẩy và khuôn mặt trắng bệch, chúng tôi mở cửa nhẹ nhàng và đi vào phòng.

Tôi phải tả lại cảnh tượng mà chúng tôi thấy như thế nào? Nằm trên giường là hai người phụ nữ, Lucy và mẹ nàng. Người sau nằm xa hơn, được bao phủ bởi tấm vải trải giường trắng, cạnh bị thổi tung lên bởi cơn gió từ khung cửa sổ vỡ, lộ một khuôn mặt đau khổ, trắng bệch, mà vẻ hãi hùng còn đọng lại trên nó. Nằm cạnh bà là Lucy, mặt nàng cũng trắng bệch và trông còn đau khổ hơn. Những bông hoa bao quanh cổ nàng thì bây giờ được đặt trên ngực mẹ nàng, cổ họng nàng để trần, với hai vết thương nhỏ mà chúng tôi đã thấy trước đây, nhưng trông trắng và nham nhở một cách kinh khủng. Không nói một lời, giáo sư cúi xuống bên giường, đầu ông gần như chạm vào ngực của Lucy tội nghiệp. Rồi ông quay đầu lại rất nhanh, tuồng như vừa nghe thấy cái gì đó, và kêu lớn lên với tôi, “Chưa phải là quá trễ! Nhanh! Nhanh lên! Mang rượu mạnh tới đây!”

Tôi lao xuống cầu thang và mang rượu lên ngay, tất nhiên là cẩn thận gửi và ném thử để bảo đảm là nó không bị tẩm thuốc mê giống như cái bình thon cổ trên bàn. Những người hầu vẫn còn thở, nhưng đã bắt đầu cửa động, và tôi đoán là thuốc mê đã gần như tan hết. Tôi không ở lại xem xét, mà chạy về ngay chỗ Van Helsing. Giống như những lần trước, ông chà rượu lên một và lợi nàng, rồi xoa cổ tay và bàn tay nàng. Ông nói với tôi, “Tôi có thể lo ở trên này được, còn những thứ khác phải sẵn sàng. Anh xuống đánh thức những người hầu dậy. Lau mặt họ bằng những khăn ướt, và lau mạnh lên. Nói họ chuẩn bị lửa, lò sưởi và một phòng tắm nóng. Linh hồn tội nghiệp này đã lạnh lẽo như sắp rời khỏi thể xác mình. Cô ta cần phải được sưởi ấm trước khi chúng ta làm những cái khác.”

Tôi đi ngay, và sau một hồi loay hoay đã đánh thức được ba người phụ nữ. Người thứ tư là một cô gái trẻ, và ảnh hưởng của thuốc mê lên cô ta mạnh hơn, nên tôi để cô lên sofa và cho cô ngủ tiếp.

Những người khác chờ đợi lúc đầu, nhưng khi trí nhớ đã trở lại, họ gào và khóc toáng lên một cách kích động. Tuy nhiên, tôi lạnh lùng bảo họ hãy ngừng lại. Tôi nói rằng hãy còn một sự sống đang chấp chờn sắp tắt, và nếu họ chậm trễ tức là họ sẽ hy sinh cô Lucy. Do vậy, dù vẫn khóc và nức, họ vội vã lao đi làm công việc của mình, mặc cho áo quần vẫn còn xộc xệch, chuẩn bị nước và lửa. May thay, nhà bếp và nồi đun vẫn còn nguyên, và nước nóng thì có sẵn. Chúng tôi chuẩn bị nhà tắm và đưa Lucy vào, đặt nàng vào nước nóng. Trong khi chúng tôi còn đang chà xát tay chân nàng thì có tiếng gõ cửa ở cửa chính. Một người hầu chạy ra, vội vã thay quần áo và mở cửa. Một lát sau cô ta quay vào thì thầm với chúng tôi rằng có một quý ngài đến với một thông điệp của ông Holmwood. Tôi nói cô ta ra nói với người đàn ông đấy rằng ông

ta phải đợi, vì chúng tôi không thể tiếp ai lúc này. Cô ta chạy đi chuyển lời này, còn chúng tôi bận túi bụi với công việc của mình, tôi gần như quên bằng anh ta.

Trước đây tôi chưa bao giờ thấy giáo sư làm việc với sự tận lực như vậy. Cũng như ông, tôi biết là chúng tôi đang giao chiến trực diện với thần chết, và tôi nói ông hãy tạm nghỉ. Ông trả lời tôi theo một cách mà tôi không hiểu nổi, nhưng với cái nhìn nghiêm khắc nhất đọng lại trên khuôn mặt ông.

“Nếu như đây là tất cả thì tôi có thể dừng ở đây và để cho cô ta ra đi trong an bình, bởi vì tôi không còn thấy một tia sáng nào của sự sống nào ở đường chân trời định mệnh của cô ta.” Ông ta tiếp tục công việc, tiếp tục với những nỗ lực tốt cùng không ngừng nghỉ.

Cuối cùng thì dưới những nỗ lực của chúng tôi, cái nóng đã bắt đầu có tác dụng. Đã có thể nghe thấy nhịp tim yếu ớt của Lucy và phổi nàng bắt đầu cử động. Khuôn mặt Van Helsing trở nên rạng rỡ, và khi chúng tôi mang nàng ra khỏi nhà tắm, cuộn nàng trong tấm chăn khô, ông nói với tôi, “Kết quả đầu tiên của chúng ta! Thần Chết đã bị chặn lại!”

Chúng tôi mang Lucy vào một căn buồng khác đã chuẩn bị sẵn, để nàng nằm lên giường và nhỏ vài giọt rượu mạnh lên cổ họng nàng. Tôi chú ý rằng Van Helsing quấn một cái khăn tay mềm chung quanh cổ họng nàng. Nàng vẫn còn bất tỉnh, và trông rất yếu đến nỗi trước đây chưa bao giờ chúng tôi thấy nàng tẻ hơn mức ấy.

Van Helsing gọi một trong số những người hầu, nói cô ta ở đây với nàng và không rời mắt khỏi nàng cho đến khi chúng tôi quay lại, và ra hiệu cho tôi ra khỏi phòng.

“Chúng ta phải bàn xem phải làm gì?” ông ta nói khi chúng tôi xuống cầu thang. Trong tiền sảnh, ông ta mở cửa phòng ăn, chúng tôi đi vào, và ông cẩn thận đóng cửa lại. Cửa chớp vẫn mở, nhưng bóng tối vẫn dày đặc, tuân theo nghi thức về cái chết của một phụ nữ Anh quốc mà những người hầu đã triệt để tuân theo. Vì vậy căn phòng trông tối lờ mờ. Tuy nhiên, vẫn đủ sáng để nói chuyện. Về cương nghị của Van Helsing đã có phần giảm đi bởi sự bối rối. Ông rõ ràng đang lúng túng với một vấn đề nào đó, và sau khi tôi đợi một lúc, ông lên tiếng.

“Chúng ta làm gì bây giờ? Chúng ta phải cầu cứu với ai đây? Chúng ta phải truyền máu ngay cho cô gái, và phải làm sớm, nếu không thì cuộc sống của cô gái tội nghiệp kia sẽ không còn quá một giờ nữa. Anh đã truyền hết số máu có thể cho cô ta. Tôi cũng vậy. Tôi không dám tin vào những người phụ nữ kia, ngay cả khi họ được khuyến khích để tự nguyện. Chúng ta làm gì được cho một người để bảo họ hãy mở rộng huyết mạch của mình cho cô ta?”

“Thế còn tôi thì sao?”

Giọng nói này vọng qua phòng từ chiếc ghế sofa, và âm sắc của nó khiến tôi trở nên an ủi và vui mừng, vì đó là giọng của Quincey Morris.

Khi mới nghe giọng nói này, Van Helsing nổi giận, nhưng khuôn mặt ông trở nên dần ra và mắt ông ánh lên vẻ vui mừng khi tôi kêu lên, “Quincey Morris!” và chạy vội đến chỗ cậu ấy với đôi tay dang rộng.

“Cậu làm gì ở đây?” Tôi nói khi tay chúng tôi chạm nhau.

“Chắc là do Art.”

Cậu ấy đưa tôi tờ điện tín. – ‘Đã ba ngày nay chẳng nghe Seward nói gì cả, và tớ rất lo sợ. Tớ không đi được. Cha tớ vẫn chưa khá hơn. Hãy cho tớ biết Lucy ra sao. Đừng chậm trễ. – Holmwood.’

“Tớ nghĩ là tớ đến đúng lúc đấy. Cậu chỉ cần bảo cho tớ biết tớ cần làm gì.”

Van Helsing bước đến, nắm lấy tay cậu ấy, nhìn thẳng vào mắt cậu ta và nói, “Máu của một người đàn ông can đảm là thứ mà người phụ nữ cần nhất khi gặp khó khăn. Anh là người đàn ông không có gì đáng phàn nàn. Tốt, bọn ma quỷ đang chống lại chúng ta với tất cả thế lực của chúng, nhưng Chúa đã gửi đến cho chúng ta người mà chúng ta cần.”

Một lần nữa chúng tôi lại thực hiện cuộc phẫu thuật ghê rợn kia. Tôi không tâm trí đâu để mô tả nó chi tiết. Lucy đã trải qua một cơn sốc kinh hoàng, và lần này tác dụng của nó mạnh hơn các lần trước, nên dù máu đã chạy tuôn vào huyết mạch nàng, nàng vẫn không có sự phản ứng tốt đẹp như những lần trước.

Cuộc vật lộn để trở về cuộc sống của nàng là một cái gì đó rất ghê gớm để thấy và nghe. Tuy nhiên hoạt động của tim và phổi nàng đã được cải thiện, và Van Helsing lại tiêm dưới da nàng một liều thuốc mê, và nó lại có tác dụng tốt như lần trước. Cơn đau của nàng đã trở thành một giấc ngủ sâu. Giáo sư chăm sóc nàng trong khi tôi xuống cầu thang với Quincey Morris, và nói một người hầu gái ra trả tiền cho những người đánh xe ngựa vẫn còn đứng đợi.

Tôi để Quincey nằm nghỉ sau khi uống một cốc rượu vang, và nói đầu bếp chuẩn bị một bữa sáng giàu dinh dưỡng. Rồi với những ý nghĩ thôi thúc, tôi đi trở lại căn phòng mà đêm trước Lucy đã nằm. Khi tôi nhẹ nhàng đi vào, tôi thấy Van Helsing đang cầm trong tay một hoặc hai tờ giấy ghi chép. Ông rõ ràng là đang đọc nó, và đang suy nghĩ về nó khi tay ông gác lên lông mày. Có một vẻ thỏa mãn dữ tợn trên khuôn mặt ông, như là khi một người tìm ra được một lời giải cho một vấn đề đáng nghi. Ông đưa cho tôi những tờ giấy và chỉ đơn giản nói, “Nó rơi ra khỏi ngực Lucy khi chúng ta mang cô ta vào nhà tắm.”

Khi tôi đọc nó xong, tôi đứng sững nhìn giáo sư, và sau một lúc, tôi hỏi ông, “Nhân danh Chúa, những cái này có nghĩa là gì? Hoặc là nàng đã, hay đang điên, hoặc những sự khủng khiếp nguy hiểm này là gì?” Tôi quá kích động đến nỗi không nói nên lời. Giáo sư đưa tay ra lấy những tờ giấy, nói,

“Đừng làm rộn lên chuyện này lúc này. Bây giờ thì hãy quên nó đi. Anh sẽ biết và sẽ hiểu tất cả khi đúng lúc, nhưng sẽ là sau này. Bây giờ thì anh đến gặp tôi để nói về chuyện gì?” Câu hỏi này đem tôi trở về với thực tại, và tôi quay lại với chính mình.

“Tôi đến để bàn với ông về giấy báo tử. Nếu chúng ta không tiến hành nó một cách khôn ngoan và khéo léo, thì sẽ khiến cho người ta mở cuộc điều tra, và sẽ gây ra những phiền toái giấy tờ khác. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ không cần một cuộc điều tra nào cả, vì nếu chúng ta làm như vậy thì đó là một cách chắc chắn để chúng ta giết Lucy. Tôi biết, ngài biết và tất cả các bác sĩ khác đã chữa trị cho bà ấy đều biết rằng bà Westenra bị bệnh tim, và chúng ta có thể xác nhận rằng bà chết vì căn bệnh này. Vậy chúng ta hãy điền những mục cần thiết vào tờ giấy xác nhận này, và tôi sẽ mang nó đến phòng lục sự, và tiếp đó là dịch vụ mai táng.”

“Đúng lắm, anh bạn John! Những ý nghĩ đúng lắm! Cô Lucy trung thực, nếu như cô ta đau buồn bởi những điều khổ đau đang vây lấy cô, thì hẳn cô ta cũng hạnh phúc khi có được những người bạn yêu cô đến thế. Một, hai, ba, và tất cả đều mở rộng huyết mạch của mình vì cô, ngoài ra còn thêm một ông già vào số đó nữa. A, phải, tôi biết, anh bạn John ạ. Tôi đâu có mù đâu! Tôi yêu anh hơn tất cả vì đức tính này! Nào, tiến hành đi.”

Trong tiền sảnh tôi gặp Quincey Morris, với tờ điện tín cho Arthur để kể cho cậu ấy rằng bà Westenra đã chết, còn Lucy đang ốm nhưng bây giờ thì đã khá hơn, và hiện giờ Van Helsing và tôi đang chăm sóc cô ấy. Tôi nói với cậu ấy về mục đích chuyến đi của tôi, và cậu ấy vội vã đuổi theo, vì tôi vừa đi vừa nói, “Khi cậu trở lại, Jack, tớ có thể hỏi cậu một hai từ về tất cả mọi chuyện của chúng mình không?”. Tôi gật đầu để trả lời và đi luôn. Tôi chẳng gặp rắc rối gì ở phòng lục sự, và sắp xếp với dịch vụ mai táng địa phương để họ đến đo áo quan vào buổi tối và chuẩn bị tang lễ.

Khi trở về, tôi thấy Quincey đang đợi. Tôi nói với cậu ấy rằng tôi sẽ gặp cậu ta ngay sau khi tôi thăm Lucy, và đi vào phòng nàng. Nàng vẫn còn đang ngủ, và giáo sư đang ngồi bất động trên cái ghế cạnh giường nàng. Thấy ông đặt tay lên môi, tôi hiểu rằng ông đã chờ đợi nàng tỉnh dậy sau một lúc lâu và đang lo lắng về tình trạng mê man của nàng. Vì vậy tôi xuống chỗ Quincey và cùng với cậu ta đi vào phòng ăn sáng, nơi mà bóng tối không dày đặc, và nó trông vui vẻ hơn, hoặc đúng hơn là ít buồn bã hơn những phòng khác.

Khi chỉ còn lại chúng tôi, cậu ấy nói với tôi, “Jack Seward, tớ không muốn đẩy mình vào những nơi mà đáng lẽ tớ không nên có mặt, nhưng đây là trường hợp đặc biệt. Cậu cũng biết là tớ yêu cô gái này và muốn lấy nàng làm vợ, mặc dù đây chỉ là chuyện quá khứ và mọi chuyện đã qua, nhưng tớ vẫn không thể ngăn mình không cảm thấy lo lắng cho nàng trong lúc này. Điều tồi tệ nào đã xảy ra với nàng? Cái ông người Hà Lan ấy, theo tớ thì đây là một ông già tốt bụng, đã nói khi cả hai người bọn cậu bước vào phòng rằng bọn cậu cần phải làm một đợt truyền máu tiếp cho nàng, và cả cậu lẫn ông ấy đều đã truyền tất cả số máu có thể được cho nàng, Bây giờ, tớ biết rằng trong cuộc sống cậu là một con người của y khoa, một con người mà người ta không nên chờ đợi sẽ nói ra về những gì thuộc phạm vi chuyên môn riêng tư. Nhưng trường hợp này không phải là một vấn đề chung chung, và dù nó là cái gì đi nữa, tớ cũng đã làm phần của tớ. Phải thế không?”

“Đúng vậy.” Tôi trả lời, và cậu ấy tiếp tục.

“Tớ biết rằng cả cậu lẫn Van Helsing đều đã làm công việc mà tớ đã làm hôm nay, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Và tớ đoán là Art cũng đã làm như vậy. Khi tớ thấy cậu ta bốn ngày trước ở chỗ cậu ấy trông cậu ta rất yếu. Tớ chưa bao giờ thấy một cái gì làm cho con người ta mau xuống sắc đến như vậy trừ cái lần tớ ở Pampas với một con ngựa cái đã cùng tớ chu du trên thảo nguyên suốt cả đêm. Có một con vật thuộc họ dơi khổng lồ mà người ta gọi là ma cà rồng đã hút máu nó trong đêm, đến nỗi sáng hôm sau con ngựa của tớ không còn sức để đứng vững nữa, và tớ phải cho nó một viên đạn khi nó ngã gục. Jack, nếu cậu có thể nói với tớ mà không ngại là tiết lộ những chuyện riêng tư, thì Arthur là người đầu tiên, có đúng không?”

Trong khi nói, người đàn ông trẻ tội nghiệp trông đau khổ khủng khiếp. Cậu ấy hẳn là rất đau buồn khi chậm trễ hiến dâng cho người phụ nữ mà cậu ta yêu, và việc cậu ấy hoàn toàn không biết gì về những nỗi phiền muộn đang vây lấy nàng càng làm vết thương của cậu ta thêm đau xót. Trái tim cậu ấy rỏ máu, mang đi những nét nam tính của cậu ta, và chỉ có những nét vương giả tự nhiên của cậu ta mới giữ cho cậu ta không ngã quỵ. Tôi ngập ngừng trước khi trả lời, vì tôi cảm thấy tôi phải phản bội việc giáo sư yêu cầu tôi phải giữ kín, nhưng khi mà cậu ấy đã biết nhiều chuyện như vậy, khi mà cậu ấy đã đoán được nhiều chuyện như vậy, và vì không có lý do gì để không trả lời, tôi trả lời với cùng một giọng.

“Đúng vậy.”

“Và chuyện đó đã xảy ra bao lâu rồi?”

“Khoảng mười ngày.”

“Mười ngày! Và tớ đoán rằng, Jack Seward ạ, rằng trong suốt thời gian ấy cái tạo vật dễ thương tội nghiệp mà tất cả chúng ta đều yêu dấu đã được truyền vào huyết quản máu của bốn người đàn ông khỏe mạnh. Cơ thể của nàng, của một người sống, không thể chứa hết chúng được.” Và đến gần sát với tôi, cậu hạ giọng nhưng âm sắc đầy mãnh liệt. “Cái gì đã lấy nó đi?”

Tôi lắc đầu. “Đấy là một điều nan giải” tôi nói” Van Helsing đã đau đầu với nó, và tớ cũng không thể giải quyết được. Tớ cũng không thể đoán một cách may rủi được. Có hàng loạt những sự kiện đã vượt ra ngoài sự tính toán của chúng tớ khi trông chừng cho Lucy. Nhưng nó sẽ không xảy ra lần nữa. Chúng tớ sẽ ở đây cho đến khi mọi chuyện đều kết thúc, theo nghĩa này hoặc nghĩa khác.”

Quincey đưa tay ra. “Cho tớ tham gia với.” cậu ta nói. “Cậu và ông Hà Lan kia sẽ nói tớ những việc cần phải làm, và tớ sẽ làm.”

Khi tỉnh dậy khá trễ vào buổi chiều, việc làm đầu tiên của Lucy là là tìm trong ngực mình, và lấy ra tờ giấy mà Van Helsing đã đưa cho tôi đọc, trước sự ngạc nhiên của tôi. Giáo sư đã chu đáo đặt nó lại và chỗ cũ, để nàng khỏi giật mình khi tỉnh dậy. Khi nàng nhìn thấy Van Helsing và thấy cả tôi, nàng lộ vẻ vui mừng. Đoạn nàng nhìn khắp phòng, và rùng mình khi nhận ra mình đang nằm ở đâu. Nàng thốt lên một tiếng kêu lớn, và đưa những bàn tay gầy guộc lên khuôn mặt trắng bệch của mình.

Cả hai chúng tôi đều hiểu rằng nàng đã biết hết về cái chết của mẹ mình, vì vậy chúng tôi cố an ủi nàng. Dù rằng nàng nhận thấy dễ dàng sự cảm thông này, nhưng nàng vẫn rất đau buồn, nàng lặng lẽ và yếu ớt khóc một lúc lâu. Chúng tôi nói với nàng rằng một trong hai chúng tôi sẽ luôn ở bên nàng, và điều này làm nàng có phần vui lên. Đến chạng vạng thì nàng lơ mơ ngủ. Lúc này diễn ra một sự việc rất lạ lùng. Trong khi vẫn đang ngủ, nàng lấy tờ giấy ra khỏi ngực mình và xé làm đôi. Van Helsing bước đến và giật lấy những mẫu giấy này. Tuy nhiên, trong lúc đó nàng vẫn tiếp tục làm động tác xé, giống như những mẫu giấy vẫn còn trong tay nàng. Cuối cùng nàng giơ tay lên và mở rộng bàn tay giống như đang tung những mảnh vụn lên. Van Helsing trông khá ngạc nhiên, lông mày nhíu lại như đang suy nghĩ, nhưng ông ấy không nói gì cả.

Ngày 19 tháng Chín. - Cả đêm nàng ngủ chập chờn, và luôn có vẻ rất sợ giấc ngủ, và nàng trở nên yếu hơn khi tỉnh dậy. Giáo sư và tôi thay phiên nhau thức canh, không lúc nào không có người chăm sóc nàng. Quincey Morris chẳng nói gì về mục đích của cậu ta, nhưng tôi biết cả đêm cậu tra đi tuần tra vòng vòng quanh ngôi nhà.

Khi đến ban ngày, những tia nắng sáng đã soi rõ sự hủy hoại đối với sức khỏe của Lucy. Nàng rất khó cử động nổi đầu mình, và số thức ăn ít ỏi mà nàng cố ăn cũng chẳng làm nàng tốt hơn. Khi nàng ngủ, cả Van Helsing và tôi đều chú ý đến những sự khác nhau của nàng, giữa lúc thức và lúc ngủ. Trong khi ngủ, nàng trông khỏe mạnh hơn, dù hốc hác hơn, và hơi thở của nàng nhẹ nhàng hơn. Môi nàng mở rộng để lộ hàm lợi trắng dần lên từ răng, và hàm răng nàng rõ ràng là dài hơn và sắc nhọn hơn thường lệ. Khi thức giấc, nàng tự nhìn lại chính mình, như là đang hấp hối. Vào trưa nàng yêu cầu gọi Arthur, và chúng tôi đánh điện cho cậu ta. Quincey đi đón cậu ấy tại nhà ga.

Khi cậu ấy đến thì đã gần sáu giờ, trời vẫn còn sáng và ấm áp, những tia sáng chiếu qua cửa sổ và mang lại một chút sinh khí trên đôi má trắng bệch. Khi nhìn thấy nàng, Arthur chỉ đơn giản là chết lặng đi, và không một ai trong số chúng tôi có thể nói lên lời. Hàng giờ trôi qua, và những giấc ngủ mê man cứ đến rồi đi với chu kỳ mỗi lúc một gần hơn, khiến cho những cuộc nói chuyện lại càng ngắn đi. Arthur ngồi đấy, nhưng cứ như là không còn lý trí nữa. Nàng trấn tĩnh được một lúc, và nói với cậu ấy rằng nàng rất vui mừng khi thấy chúng tôi đến. Cậu ấy cũng cố trấn tĩnh mình, và nói với tất cả sự vui mừng có thể tạo ra được rằng mọi điều tốt đẹp nhất sẽ đến.

Lúc này đã gần một giờ, và cậu ấy cùng Van Helsing vẫn ngồi với nàng. Tôi cố an ủi họ khoảng mười lăm phút, rồi ghi lại những điều này bằng chiếc máy quay đĩa của Lucy. Đến sáu giờ thì họ cố nghỉ ngơi một lát. Tôi sợ rằng đến sáng mai thì cuộc họp mặt của chúng tôi sẽ chấm dứt, và cú sốc này thật là khủng khiếp biết bao. Linh hồn trẻ tội nghiệp ấy không thể bình phục được. Xin Chúa hãy giúp tất cả chúng con.

THƯ CỦA MINA HARKER GỬI LUCY WESTENRA

(Thư đã không được mở bởi người nhận)

Ngày 17 tháng Chín

Lucy thân,

”Đã lâu rồi kể từ khi mình nhận được thư bạn, hay đúng ra là từ lần mình viết trước đây. Bạn hẳn sẽ tha lỗi cho mình, khi mình bắt bạn phải nghe đủ thứ chuyện linh tinh của mình. Thế đấy, mình và chồng mình đều khỏe cả. Khi chúng mình đến Exeter, đã có sẵn một chuyến xe ngựa đợi mình, và ngồi bên trong nó là ông Hawkins, dù ông ấy đang bệnh. Ông ấy đưa chúng mình về nhà ông ta, ở đấy chúng mình đã được dành sẵn những căn buồng xinh đẹp và tiện nghi, và chúng mình ăn tối với nhau. Sau bữa ăn, ông Hawkins nói,

“Các bạn trẻ thân mến, tôi muốn mừng cho sức khỏe và sự thịnh vượng của các bạn, và chúc mừng cho sự có mặt của các bạn ở nơi đây. Tôi biết cả hai bạn từ khi các bạn còn nhỏ, và đã vui mừng cùng kiêu hãnh theo dõi các bạn lớn lên. Bây giờ tôi muốn các bạn hãy ở cùng một nhà với tôi. Tôi chẳng có con cháu gì cả. Tất cả đã được sắp đặt, và tôi sẽ để lại mọi thứ cho các bạn.” Mình khóc đấy, Lucy ạ, khi Jonathan và người bạn già siết tay nhau. Đó là một buổi chiều rất, rất hạnh phúc đối với chúng mình.

”Thế là chúng mình ở đây, trong một ngôi nhà cổ xinh đẹp, và từ cả phòng ngủ lẫn phòng khách mình đều có thể nhìn thấy một cây du khổng lồ của một nhà thờ gần đó, với thân cây lớn đen vươn lên từ hướng đối diện với lớp đá vàng cổ kính của nhà thờ, mình có thể nghe thấy lũ quạ ngồi lê đôi mách phía trên cái cọ nhặng xỉ suốt cả ngày, và tiếp theo bọn quạ ấy là đến con người. Không cần phải nói chắc cậu cũng biết là mình rất bận rộn với công việc nhà và nội trợ. Jonathan và ông Hawkins làm việc suốt ngày, vì bây giờ anh Jonathan đã trở thành người hùn vốn, ông Hawkins muốn nói cho anh ấy biết về những khách hàng.

“Mẹ của bạn dạo này thế nào? Ước gì mình có thể phóng về thị trấn thăm bạn một hai ngày nhỉ, nhưng mình không dám, vì hiện giờ có quá nhiều công việc đang đổ xuống vai mình, và anh Jonathan vẫn trông còn yếu lắm. Anh ấy bắt đầu có da có thịt hơn, nhưng anh ấy trông vẫn còn xanh xao lắm sau một căn bệnh dài như vậy. Thậm chí đến bây giờ đôi khi anh ấy vẫn bật dậy đột ngột trong giấc ngủ và run bần bật cho đến khi mình có thể dỗ ngọt anh ấy quay về với sự tĩnh lặng bình thường. Tuy nhiên, tạ ơn Chúa, những chuyện như vậy xảy ra ngày càng ít đi, và ngày tháng dần qua, có vẻ như những chuyện khủng khiếp của quá khứ đã trôi qua hẳn rồi, mình tin là như vậy. Còn bây giờ sau khi mình đã kể cho bạn nghe về chuyện của mình, đến lượt mình hơi bạn. Khi nào bạn sẽ cưới, ở đâu, và ai sẽ thực hiện nghi lễ, bạn sẽ mặc cái gì, và bạn định làm đám cưới công khai hay riêng tư? Hãy kể với mình về chúng đi, bạn thân yêu, kể với mình về mọi thứ, bởi gì không có gì bạn thích mà mình lại không thích cả. Anh Jonathan nói mình gửi cho bạn sự ‘tầm lòng kính trọng’ của anh ấy, nhưng mình không nghĩ như thế

là đủ đối với người hùn vốn trẻ tuổi của hãng Hawkins&Harker. Và bây giờ, khi mà bạn yêu mình, anh ấy yêu mình, và mình yêu bạn ở mọi cách và thì của động từ, mình chỉ đơn giản gửi cho bạn ‘tình yêu’ của anh ấy thay vào. Tạm biệt nhé, Lucy thân yêu, và chúc bạn mọi điều tốt lành.” Bạn của bạn, Mina Harker

11. Chương 11

Đám tang được tổ chức vào những ngày tiếp theo, và Lucy cùng với mẹ nàng được chôn cất cùng với nhau. Tôi đã chứng kiến tất cả những nghi thức buồn thảm này, và dịch vụ mai táng thành phố đã chứng tỏ rằng nhân viên của họ cũng rất đau buồn và mong muốn người chết được an nghỉ, với sự ngoan ngoãn khéo léo của họ. Ngay cả người phụ nữ thực hiện công việc chuẩn bị cuối cùng cho người chết cũng nói với tôi với tư cách riêng tư đồng nghiệp với nhau, khi bà ta vừa đi ra khỏi nhà xác,

“Cô ta đẹp tuyệt. Thật là hạnh phúc khi được chăm sóc cho cô ấy. Nói không có gì quá là cô ấy đã mang lại vẻ vang cho chúng tôi.”

Tôi để ý là Van Helsing chẳng quanh quẩn đâu xa. Điều này thật ra không khó với tình trạng lộn xộn trong nhà. Họ không còn thân nhân, và do Arthur đã trở về sau đó để lo đám tang cho cha cậu ấy, chúng tôi có thể thông báo về cuộc đấu giá cho bất kỳ ai tham gia. Để đưa ra quyết định này, Van Helsing và tôi tự mình xem xét các loại giấy tờ. Ông ta khẳng định đòi tự mình xem xét các giấy tờ của Lucy. Tôi hỏi ông ta nguyên nhân, bởi vì tôi sợ rằng ông ấy là một người ngoại quốc, và có thể không rành lắm các yêu cầu pháp lý của Anh quốc, và sự hiểu lầm này có thể gây ra những rắc rối không cần thiết.

Ông ta trả lời tôi, “Tôi biết, tôi biết. Anh quên rằng tôi làm một luật sư cũng giỏi không kém làm một bác sĩ. Nhưng đây không phải là vấn đề luật pháp. Anh cũng biết điều đó, khi anh cố né tránh các nhân viên công lực. Tôi còn cố tránh họ hơn nữa. Và những tờ giấy này, lại càng không để rơi vào tay họ, thế đấy.”

Trong khi ông ta nói, ông ta lấy ra khỏi túi những bản ghi còn lại trong ngực Lucy, nàng đã xé nó trong giấc ngủ.

“Khi nào anh tìm thấy một cố vấn pháp luật nào đại diện cho bà Westenra quá cố, anh hãy niêm phong tất cả những giấy tờ của cô ấy và gửi cho anh ta. Còn tôi, suốt tối nay tôi sẽ xem xét trong căn phòng này và trong căn phòng cũ của cô Lucy. Sẽ không hay nếu như những tâm tư của cô ấy lại rơi vào tay người lạ.”

Tôi tiếp tục phần còn lại của công việc, và nửa giờ sau đã tìm thấy tên và địa chỉ cố vấn pháp luật của bà Westenra và viết thư cho ông ta. Tất cả giấy tờ của người đàn bà tội nghiệp đã được sắp xếp lại. Có sự chỉ dẫn rõ ràng về nơi bà được chôn cất. Tôi đang nặng nề niêm phong bức thư thì Van Helsing đi vào trước sự ngạc nhiên của tôi, cất tiếng,

“Tôi có thể giúp anh được không, bạn John? Tôi đang rảnh đây, và nếu tôi có thể thì tôi sẵn sàng phục vụ anh.”

“Ông đang tìm cái gì đó thì phải?” tôi hỏi.

Ông ta trả lời, “tôi không tìm kiếm một cái gì đặc biệt. Tôi chỉ hy vọng tìm thấy, và tôi đã tìm thấy, tất cả chúng đây, chỉ là một số bức thư, vài bản ghi còn lại, và một quyển nhật ký mới bắt đầu. Nhưng tôi có đem chúng theo đây và chúng ta sẽ không nói gì về nó lúc này. Tôi gặp cậu bé tội nghiệp tối nay, và với sự chấp nhận của anh ta, tôi sẽ sử dụng chúng.”

Khi chúng tôi chấm dứt công việc, ông ta nói với tôi, “Còn bây giờ, bạn John, tôi nghĩ là chúng ta có thể đi ngủ. Cả anh và tôi đều buồn ngủ rồi, và giấc ngủ sẽ giúp chúng ta hồi phục. Ngày mai chúng ta sẽ có nhiều việc để làm, nhưng tối nay thì không cần đến chúng ta. Than ôi!”

Trước khi đi, chúng tôi quay lại thăm Lucy tội nghiệp. Những nhân viên lễ tang đã làm xong công việc của mình, và căn phòng bây giờ giống như một nhà thờ nhỏ lung linh. Có những bông hoa đại trắng rực rỡ, và cái chết lại càng bộc lộ vẻ kinh tởm của nó. Có một tấm vải mỏng phủ lên mặt người chết. Khi giáo sư cúi xuống và nhẹ nhàng kéo nó ra sau, chúng tôi đều giật mình trước vẻ đẹp đang hiện ra trước mình. Ngọn

nếp sấp ông đủ sáng để quan sát. Tất cả vẻ yêu kiều của Lucy đã trở về với nàng trong cái chết, và hàng giờ đã trôi qua, thay vì diễn ra quá trình ‘bắt đầu thổi rửa’, thì lại càng phục hồi vẻ đẹp cho nàng, đến nỗi tôi không thể tin vào mắt mình khi nhìn vào thi hài.

Giáo sư trông rất lạnh lùng và bình tĩnh. Ông ta không yêu nàng như tôi, và vì vậy mắt ông không mờ đi bởi lệ. Ông ấy nói với tôi. “Ồ lại đây đến khi tôi trở lại” và rời khỏi phòng. Ông ta trở lại với một nhóm tôi đại trong chiếc hộp ở tiền sảnh đã mở sảnh, đặt những bó hoa tôi giữa những thứ khác lẫn lộn trên và chung quanh giường. Rồi ông lấy từ trong cổ, bên trong cổ áo, một cái chữ thập nhỏ bằng vàng, đặt nó lên miệng Lucy. Ông lấy khăn che mặt nàng lại như cũ, và chúng tôi đi ra.

Tôi đang thay quần áo ở phòng mình, thì với một tiếng gõ cửa báo trước, ông ta đi vào và lập tức nói ngay.

“Tôi mai tôi muốn anh đi với tôi, trước khi trời tối, với một số dao mổ.”

“Chúng ta phải thực hiện một cuộc mổ xác à?”

“Đúng và sai. Tôi muốn thực hiện một cuộc phẫu thuật, nhưng không như anh nghĩ. Tôi sẽ nói với anh ngay bây giờ, nhưng không thêm một từ nào khác. Tôi muốn cắt rời đầu cô ta và lấy tim cô ta ra. A! Anh là một bác sĩ phẫu thuật, và đừng có sốc như thế! Anh, người mà tôi đã từng thấy chẳng hề run tay hay dao động tim mình, từng thực hiện những cuộc phẫu thuật giữa sự sống và cái chết khiến cho mọi người phải rùng mình. Ôi, nhưng tôi không được quên rằng, anh bạn John thân yêu, rằng anh yêu cô ta, và tôi sẽ không quên điều đó nên tôi sẽ thực hiện cuộc phẫu thuật mà anh không được nhúng tay vào. Tôi muốn làm nó tối nay, nhưng tôi sẽ không làm vì Arthur. Anh ta sẽ được tự do sau đám tang của cha anh ta ngày mai, và anh sẽ đến để gặp cô ta, để gặp nó. Vậy thì, khi cô ta đã được chôn cất xong xuôi vào ngày mai, anh và tôi sẽ đến khi tất cả đã đi ngủ. Chúng ta sẽ gỡ nắp quan tài, sẽ thực hiện cuộc phẫu thuật của mình, và để tất cả lại như cũ, và sẽ không ai biết gì về việc chúng ta đã làm.”

“Nhưng tất cả những chuyện đó để làm gì? Cô gái đã chết. Vì sao phải cắt xén cơ thể tội nghiệp của nàng làm gì? Và có cần thiết không khi phải thực hiện cuộc phẫu thuật mà chẳng mang lại được gì, không lợi ích gì cho nàng, cho chúng ta, cho khoa học, cho kiến thức con người, vì sao phải làm thế? Nó là một việc quái gở.”

Để trả lời, ông ta đặt tay mình lên vai tôi, và nói với một vẻ rất dịu dàng, “Bạn John, tôi rất thông cảm với trái tim đau khổ đáng thương của anh, và tôi càng yêu anh hơn khi biết trái tim ấy đang đau khổ như thế nào. Nếu có thể được, tôi sẽ sẵn sàng gánh chịu thay anh những gì mà anh đang phải chịu đựng. Nhưng có những điều mà anh chưa biết, nhưng rồi anh sẽ biết, may mắn rằng tôi đã biết được những điều này, dù chúng chẳng phải là những chuyện dễ chịu. John, con trai, anh đã là bạn tôi nhiều năm nay, và anh có bao giờ thấy tôi làm chuyện gì mà không có mục đích tốt đẹp chưa? Có thể tôi sai lầm, tôi là con người mà, nhưng tôi tin vào tất cả những chuyện tôi làm. Đó phải chăng chính là lý do mà anh đã gọi tôi đến khi anh gặp phải một câu chuyện rắc rối lớn? Phải! Phải chăng anh đã không hoảng sợ, không kinh hoàng khi tôi không cho Arthur hôn người yêu của anh ấy, dù cô ta đang chết, và kéo anh ta lại bằng tất cả sức lực? Phải! Và phải chăng anh không thấy cô ta cảm ơn tôi, với đôi mắt đẹp tuyệt vời đang sắp tàn lụi, với giọng nói cũng vô cùng yếu ớt, và cô ta hôn bàn tay già nua thô ráp của tôi và chúc phúc cho tôi? Phải! Và phải chăng anh không nghe tôi thể với cô ta, và cô ta đã nhắm mắt với vẻ biết ơn như thế nào! Phải!

“Vâng, tôi có những lý do vững chắc cho những chuyện mà tôi muốn làm. Anh đã nhiều năm tin tưởng tôi. Anh đã tin tưởng tôi những tuần qua, khi mà có những chuyện lạ lùng khiến anh hết sức nghi ngờ. Hãy tin tôi thêm một chút nữa, bạn John. Nếu anh không tin tôi, thì tôi phải nói với anh tất cả những gì tôi nghĩ, nhưng không phải như thế là hay. Và nếu công việc tôi đã làm, cũng như công việc tôi sẽ làm, không có vấn đề tin tưởng hay không, mà là không có một người bạn tin tưởng mình, tôi sẽ làm với một trái tim nặng trĩu và tràn ngập cô đơn đến nỗi tôi cần đến tất cả những sự giúp đỡ và an ủi trên cõi đời này!” Ông ta ngừng lại một chút và nói tiếp rất nghiêm túc, “Bạn John, trước mặt chúng ta sẽ là những ngày kỳ lạ và kinh hoàng. Đừng để chúng ta bị phân cách thành hai, mà hãy hòa nhập làm một, và chúng ta sẽ đi đến một kết cục tốt đẹp. Liệu anh có tin tưởng tôi không?”

Tôi nắm lấy tay ông ta, và hứa với ông. Tôi để cửa mở khi ông đi, nhìn theo ông đi vào phòng mình và đóng cửa lại. Khi tôi đứng yên lặng nhìn như vậy, tôi thấy một người hầu gái nhẹ nhàng đi trên hành lang. Cô ta quay lưng về phía tôi, nên không thấy tôi, và đi vào phòng Lucy nằm. Điều này làm tôi xúc động. Sự tin

tâm ngày nay đã trở nên hiếm hoi, và chúng ta rất biết ơn những con người đã thầm lặng bộc lộ điều này với những người mà chúng ta yêu mến. Đây là một cô gái tội nghiệp đang đến bên một nơi mà hẳn là cô sợ chết khiếp, để đơn độc ngồi canh bên đám tang của cô chủ mà cô yêu mến, để cho tấm thân tội nghiệp kia không còn đơn độc đến khi nằm ở nơi an nghỉ cuối cùng.

Tôi đã ngủ ngon và lâu, đến khi Van Helsing đi vào phòng đánh thức tôi thì nắng đã chiếu rực rỡ khắp phòng. Ông ta đi đến bên giường tôi và nói, “Anh không cần phải lo về những con dao mổ. Chúng ta sẽ không phải dùng đến nó.”

“Vì sao?” Tôi hỏi. Vì vẻ nghiêm trọng của ông ta tối qua đã gây cho tôi ấn tượng rất mạnh.

“Bởi vì,” ông ta lạnh lùng trả lời, “nó đã quá trễ, hoặc quá sớm. Nhìn đây!” Đoạn ông ta giơ lên chiếc thập tự bằng vàng nhỏ.

“Nó đã bị trộm đêm qua.”

“Trộm như thế nào,” tôi hỏi trong kinh ngạc, “vì sao ông lại có nó lúc này?”

“Bởi vì tôi đã lấy lại nó từ cái kẻ đáng khinh đã trộm nó, từ người đàn bà đã cướp khỏi người chết sự sống. Sự trừng phạt của ả là tất yếu, nhưng không phải do tôi. ả không biết là ả đang làm cái gì, việc ả làm có ý nghĩa gì, ả chỉ lấy trộm nó thôi. Bây giờ thì chúng ta phải chờ đợi.” Ông ta đi ra sau khi buông ra những lời này, để tôi lại với một điều bí ẩn để suy nghĩ, một bài toán đồ để vật lộn.

Buổi sáng hôm ấy là một khoảng thời khắc ảm đạm, nhưng khi đứng bóng thì người cố vấn pháp luật đến, ông Marquand, của Wholeman, Các con trai, Marquand & Lidderdale. Ông ta rất cởi mở và đánh giá rất cao những gì chúng tôi đã làm, đảm nhận việc giải quyết chi tiết các công việc còn lại cho chúng tôi. Trong buổi trưa ông ta nói với tôi rằng bà Westenra đã có dự đoán trước về cái chết thình *** h do bệnh tim của mình, và đã sắp đặt mọi chuyện rất chu đáo. Ông ấy báo cho chúng tôi biết rằng, trừ ra phần tài sản thuộc về cha Lucy được biết cho đến nay, sẽ được chuyển cho chi nhánh trong gia đình ông, còn lại tất cả tài sản động sản và bất động sản cũng như cá nhân, sẽ được để cho Arthur Holmwood. Và ông ta tiếp tục nói rất nhiều,

”Thật sự là chúng tôi đã làm hết sức mình để ngăn cản một chúc thư như vậy, và chỉ ra một sự ngẫu nhiên có thể sẽ khiến cho con gái bà hoặc trở nên không một xu dính túi hoặc không còn tự do khi mà bà gán chặt mọi sự vào một cuộc hôn nhân như vậy. Thật sự, chúng tôi nhấn mạnh vấn đề đến nỗi gần như đã đi đến xung đột, khi mà bà ta hỏi tôi xem chúng tôi có định chuẩn bị thảo lại những điều ước nguyện của bà hay không. Tất nhiên, chúng tôi không có sự thay đổi nào ngoài sự chấp thuận. Về căn bản thì chúng tôi đúng, bởi vì đến chín mươi chín trên một trăm lần, sự logic của sự kiện đã cho thấy sự tiên đoán của chúng tôi chính xác như thế nào.

“Tuy nhiên, thật sự mà nói, tôi phải xác nhận rằng trong trường hợp này chỉ cần mọi chuyện diễn tiến khác đi một chút thôi thì những ước nguyện của bà ấy đã không thể thực hiện được. Do bà ta chết trước con gái mình, nên cô con gái sẽ được thừa kế tài sản, và dù thậm chí nếu cô ấy chỉ sống hơn mẹ mình năm phút thôi, thì trong trường hợp này xem như không có chúc thư, và chúc thư cũng sẽ không được thi hành trong trường hợp như vậy, và tài sản của bà sẽ được pháp luật xem như là không được phân phối lại bằng di chúc. Và những người thừa kế, dù có quan hệ rất xa, cũng sẽ không bỏ qua quyền lợi của mình, bởi những lý do rất nhạy cảm khi một người hoàn toàn xa lạ nhận lấy gia tài. Tôi quả quyết với các ngài, thưa các ngài, rằng tôi rất hài lòng với kết quả, hoàn toàn hài lòng.”

Ông ta là một người tốt, nhưng niềm vui của ông ta trong một câu chuyện rất bi thảm, mà xem ra ông ta thích thú một cách trịnh trọng, khiến cho sự thông cảm của người nghe bị hạn chế rất nhiều.

Ông ta không ở lại lâu, mà nói rằng ông sẽ trở lại trong ngày và đi gặp huân tước Goldaming. Tuy nhiên, sự có mặt của ông ta dù sao vẫn làm chúng tôi tương đối dễ chịu, vì nó bảo đảm rằng chúng tôi sẽ không có những sự chống đối thù địch nguy hiểm với những việc làm của mình. Arthur sẽ đến lúc năm giờ, và trước đó một chút chúng tôi đi thăm lại phòng để xác. Thật vô cùng buồn thảm, vì lúc này cả hai mẹ con đều nằm trong đấy. Người phụ trách tang lễ, theo đúng nghề nghiệp của mình, đã cố gắng sắp đặt mọi thứ phù hợp nhất, và không khí tang lễ nơi đây đã làm tinh thần chúng tôi xuống rất thấp.

Van Helsing cố thu xếp trước mọi thứ, ông ấy giải thích rằng, khi huân tước Godalming đến, ông ta sẽ bớt đau buồn hơn khi được ở lại một mình với người hôn thê của mình.

Người phụ trách lễ tang có vẻ rất ngu xuẩn khi ông ta tỏ ra sốc và Van Helsing làm mọi cách để phục hồi lại nguyên trạng giống như hồi đêm qua, khi chúng tôi rời khỏi phòng, và vì vậy khi Arthur đến, cậu ấy sẽ có được những phút giây chìm đắm trong cảm xúc riêng tư mà chúng tôi đã cố thu xếp cho cậu ấy.

Anh bạn tội nghiệp! Cậu ấy trông buồn tê tái và tan vỡ. Thậm chí cái vẻ lực lưỡng nam tính của cậu ta cũng như co lại dưới những cảm xúc đang dâng trào cuộn cuộn trong mình. Tôi biết rằng cậu ấy rất gắn bó và chân thành với cha cậu ta, và lúc này, chỉ mỗi việc mất đi người cha cũng đã là một đòn mạnh vào cậu ấy. Cậu ta chân thành với tôi như mọi khi, và với Van Helsing cậu rất diễm phúc và nhã nhặn. Giáo sư cũng nhận thấy được mọi chuyện, và ra hiệu cho tôi dẫn cậu ấy lên gác. Tôi làm điều ấy, và để cậu lại bên cửa phòng, vì tôi cảm thấy rằng cậu ấy sẽ muốn ở một mình với nàng, nhưng cậu ta nắm lấy cánh tay tôi, và nói bằng một giọng khàn khàn,

“Cậu cũng yêu nàng vậy, anh bạn tội nghiệp. Nàng đã nói với tớ tất cả, và không có một người bạn nào thân thiết với nàng hơn cậu. Tớ không biết phải cảm ơn cậu như thế nào về tất cả những chuyện cậu đã làm cho nàng. Tớ không thể tưởng tượng được là...”

Thình *** h cậu ấy gục xuống, chòng tạt qua vai tôi, gục đầu vào ngực tôi, kêu lên, “Oh, Jack! Jack! Tớ sẽ làm gì bây giờ? Toàn bộ cuộc sống đã đồng loạt từ bỏ tớ mà đi, và tớ chẳng còn gì để mà sống trên cái thế giới rộng lớn này.”

Tôi cố gắng an ủi cậu ta bằng mọi cách tôi có thể. Trong những trường hợp như thế này, giữa người với người cần chi phải có những sự biểu lộ. Một cái xiết tay, một động tác chòng tạt lên vai thật chặt, một tiếng nức nở chung, để biểu lộ sự thông cảm thân thương giữa trái tim con người. Tôi đứng trong lặng lẽ cho đến khi những tiếng nức nở thẳm của cậu ấy dần qua, và tôi nhẹ nhàng nói với cậu ta, “Nào, chúng ta đi thăm nàng.”

Chúng tôi cùng đi đến bên giường, và tôi nâng tấm khăn che mặt nàng. Chúa ơi! Nàng thật là đẹp. Hàng giờ trôi qua như càng làm gia tăng vẻ kiều diễm của nàng. Nó làm tôi cảm thấy hoảng sợ và kinh hãi. Còn đối với Arthur, cậu ta bắt đầu run rẩy, và sau hết thì run bần bật như trong cơn sốt rét với sự nghi ngờ. Cuối cùng, sau một lúc im lặng, cậu ta quay sang tôi, thì thầm yếu ớt, “Jack, nàng đã thật sự chết chưa?”

Tôi buồn bã xác nhận với cậu ấy rằng điều đó đã xảy ra, và vì nghĩ rằng không nên để cho một sự sống mà tôi vẫn còn có thể giúp đỡ chìm đắm trong một sự nghi ngờ kinh hãi như thế, tôi giải thích tiếp rằng vẫn thường xảy ra trường hợp sau khi chết khuôn mặt người sẽ trở nên mềm mại và thậm chí trở lại vẻ đẹp trẻ trung của họ, đặc biệt khi cái chết diễn ra sau một chuyển biến cấp tính hay một cơn đau kéo dài. Hình như tôi đã xua tan được sự nghi ngờ, và sau khi quỳ bên trường kỷ một lúc, ngẩng nhìn vẻ đẹp đáng yêu của nàng một lúc lâu, cậu ấy quay sang một bên. Tôi nói với cậu ấy rằng đã đến lúc phải tạm biệt, khi mà áo quan đã chuẩn bị xong. Cậu ấy bước lại, cầm lấy bàn tay chết lạnh của nàng trong tay mình, hôn nó, rồi cúi xuống và hôn lên trán nàng. Cậu ta đi ra, và cứ quay người lại nhìn nàng qua vai mình suốt trong khi đi.

Tôi để cậu ta ngồi lại trong phòng khách, đến nói với Van Helsing rằng cậu ta đã nói lời tạm biệt, và giáo sư đi xuống bếp để nói những người phụ trách tang lễ tiến hành chuẩn bị công việc đóng nắp quan tài. Khi ông ra khỏi phòng, tôi nói lại với ông lần nữa câu hỏi của Arthur, và ông trả lời, “Tôi không ngạc nhiên. Chỉ từ lúc này tôi e rằng đã đến thời của chính tôi!”

Chúng tôi ăn tối với nhau, và tôi có thể thấy rằng Art tội nghiệp cố gắng để mọi việc được diễn ra tốt nhất. Van Helsing yên lặng suốt bữa ăn, và khi chúng tôi bắt đầu đốt xì gà, ông lên tiếng, “Huân tước..., nhưng Arthur đã cắt ngang ông

“Không, không, đừng như thế, vì Chúa! Đừng làm như thế dù bất kỳ giá nào. Hãy thứ lỗi cho tôi, thưa ngài. Tôi không muốn nói chuyện một cách khó chịu như vậy. Đó chỉ là vì những sự mất mát của tôi hãy còn nóng hổi.”

Giáo sư trả lời rất dịu dàng, “Tôi chỉ dùng cách nói ấy bởi vì tôi còn nghi ngờ. Tôi không phải gọi anh là ‘thưa Ngài’ và tôi càng yêu anh hơn, vâng, con trai tôi, yêu anh như là yêu một Arthur ngày nào.”

Arthur vươn tay ra và nồng nàn nắm lấy tay người đàn ông già. “Hãy gọi tôi bằng cách gì ngài thích,” cậu ấy nói. “Tôi hy vọng là tôi có thể luôn là bạn của ngài. Và tôi còn muốn nói rằng tôi có từ ngữ nào đủ để diễn tả lòng biết ơn của tôi đối với những gì mà ngài đã làm cho người con gái thân yêu của tôi.” Cậu ấy ngừng lại một chút, rồi tiếp tục, “Tôi biết rằng ngài đánh giá được những việc làm của ngài chính xác hơn tôi. Và nếu tôi có làm điều gì khiếm nhã trong khi ngài cư xử như vậy, xin ngài hãy nhớ,” – giáo sư gật đầu – “Ngài phải tha thứ cho tôi.”

Ông ta trả lời với một vẻ trịnh trọng, “Tôi biết là đòi hỏi nhiều ở anh khi yêu cầu anh phải tin tưởng tôi, tin để hiểu về một sự hung bạo như thế nào đang diễn ra, và đôi khi tôi làm những chuyện mà khi anh gần như là không thể tin tưởng khi mà anh không thể hiểu gì cả. Và sẽ còn nhiều lần nữa, tôi sẽ yêu cầu anh tin tưởng tôi trong khi anh không thể, và có thể là không được hiểu. Nhưng khi đúng lúc thì anh phải hoàn toàn và tuyệt đối tin tưởng nơi tôi, và rồi anh sẽ hiểu rõ mọi chuyện giống như ánh dương đang rọi sáng ánh sáng xua tan màn đêm. Và anh sẽ biết rằng mọi chuyện tôi làm đều chỉ vì lợi ích của anh, và vì lợi ích của những người khác, vì lợi ích của cô gái thân yêu mà tôi đã thề sẽ bảo vệ.”

“Vâng, đúng vậy, đúng vậy, thưa ngài,” Arthur trả lời nồng nàn. “Tôi sẽ luôn luôn tin tưởng ngài. Tôi biết và tin rằng ngài có một trái tim rất cao quý, ngài là bạn của Jack, và ngài đang làm điều tốt cho nàng. Ngài hãy làm những gì ngài cần.”

Giáo sư xoa cổ họng vài lần, nhưng thể chuẩn bị nói, rồi cuối cùng lên tiếng, “Tôi có thể hỏi anh đôi điều được không?”

“Tất nhiên.”

“Anh có biết là bà Westenra đã để lại cho anh tất cả gia tài của bà không?”

“Không, tội nghiệp. Tôi chẳng bao giờ nghĩ về nó.”

“Và bây giờ tất cả đã thuộc về anh, anh muốn làm gì với nó thì làm. Tôi muốn anh cho phép tôi đọc tất cả giấy tờ và thư từ của cô Lucy. Hãy tin tôi, đây không phải là sự tò mò nhằm nhĩ đâu. Tôi có động cơ để làm việc này, và tôi tin chắc rằng cô ta sẽ chấp thuận điều này. Tôi có mang tất cả chúng theo đây. Tôi lấy chúng trước khi chúng tôi biết được rằng nó thuộc về anh, vì vậy chưa có một bàn tay lạ nào chạm đến nó, chưa có một con mắt lạ nào đọc được những ý nghĩ sâu thẳm trong tâm hồn cô gái. Tôi sẽ giữ nó, nếu như tôi có thể. Thậm chí khi anh có thể không cần đọc nó, thì tôi cũng sẽ bảo quản chúng cẩn thận. Sẽ không mất đi một từ nào, và đến lúc nào đó tôi sẽ trả lại nó cho anh. Tôi đang đòi hỏi một điều khó khăn đấy, nhưng anh có chấp nhận nó hay không, vì lợi ích của Lucy?”

Arthur trả lời một cách nồng nhiệt, giống như con người xưa của cậu ấy, “Bác sĩ Van Helsing, ngài hãy làm tất cả những gì ngài thích. Tôi cảm thấy rằng cô gái thân yêu của tôi sẽ chấp nhận điều này. Tôi sẽ không quấy rầy ngài với những câu hỏi cho đến khi nào đúng lúc.”

Vị giáo sư già đứng dậy và nói trịnh trọng, “Và anh làm đúng đấy. Đây là một nỗi đau cho tất cả chúng ta, nhưng chưa phải là tất cả, , hoặc nó chưa phải là nỗi đau cuối cùng. Các anh cũng như tôi, mà phần chính là các anh, những chàng trai thân yêu, sẽ phải vượt qua bao nhiêu ghềnh thác hung dữ trước khi chúng ta về đến đích. Nhưng chúng ta phải có những trái tim can đảm và không ích kỷ để làm bốn phận của mình, và tất cả cuối cùng sẽ tốt đẹp!”

Tôi ngủ trên ghế sofa trong phòng Arthur đêm đó. Van Helsing suốt đêm không ngủ. Ông ấy đi đi lại lại, như thể tuần tra quanh khu nhà, và không bao giờ rời mắt khỏi căn phòng nơi Lucy đang nằm trong chiếc quan tài của nàng, được rắc đầy đầy những bông hoa tối đại, tỏa lên một mùi vị nặng nề đánh dạt đi mùi hương thoang thoảng của hoa loa kèn và hoa hồng lan tỏa trong đêm khuya.

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER

Ngày 22 tháng Chín. – Trên chuyến xe lửa đi Exeter. Jonathan đang ngủ. Hình như tất cả mọi chuyện chỉ mới diễn ra vào ngày hôm qua, và một lần nữa, mọi thứ ngăn cản giữa Whitby và phần còn lại của thế giới lại hiện ra trước tôi. Jonathan ra đi và chẳng còn tin tức gì về anh ấy, rồi lúc này, làm đám cưới với anh Jonathan, một Jonathan cố vấn pháp luật, một người góp vốn, một ông chủ kinh doanh giàu có, ngài Hawkins chết và được chôn cất, khiến cho Jonathan lại phải đương đầu với một nỗi đau mới. Đôi khi anh ấy có thể gọi lại tôi về chuyện này. Hãy lắng mọi chuyện xuống. Tôi cúi kính ghi lại những dòng nhật ký về

sự giàu sang bất ngờ đến với chúng tôi cũng như một lần nữa chúng tôi lại phải đương đầu với những thử thách mới.

Những công việc của chúng tôi rất đơn giản theo nghi thức. Ở đây chỉ có chúng tôi và những người phục vụ, một hoặc hai người bạn của ông ta từ Exeter, những nhân viên từ London của ông, và một người đại diện cho ngài John Paxton, chủ tịch của Hội Luật gia. Jonathan và tôi đứng cạnh nhau, tay trong tay, chúng tôi cảm thấy một cách sâu sắc rằng người bạn thân thiết và tốt nhất của chúng tôi đã thật sự rời bỏ chúng tôi rồi.

Chúng tôi lặng lẽ đi về thị trấn, đón chuyển xe đi đến Công viên Góc phố Hyde. Jonathan nghĩ rằng có lẽ xuống những hàng ghế ngồi chơi sẽ khiến tôi vui lên, và chúng tôi ngồi xuống. Nhưng có rất ít người ở đây, và những dãy ghế trống vắng càng khiến cảnh tượng thêm buồn bã và hiu quạnh. Nó làm chúng tôi nghĩ đến cái ghế trống ở nhà. Vì vậy chúng tôi đứng dậy và đi bộ xuống Piccadilly. Jonathan nắm tay tôi, anh ấy vẫn thường làm như vậy trước khi tôi đến trường. Tôi cảm thấy hơi bối rối, vì khi mà bạn đã được dạy trong suốt bao nhiêu năm trời về phép xã giao, về sự đoan trang dành cho các cô gái thì tự nhiên bạn sẽ bị cái thói thông thái rởm ấy làm cho bạn có cái cảm giác như vậy. Nhưng đây là anh Jonathan, anh ấy là chồng tôi, và chúng tôi không biết có ai đang quan sát chúng tôi hay không, chúng tôi cũng không cần quan tâm đến điều đó, và chúng tôi cứ tiếp tục đi. Tôi đang quan sát một cô gái đẹp trong một cái nón cao bồi ngồi trên một chiếc xe ngựa mui trần ở ngoài Guiliano, thì chợt tôi cảm thấy đau vì Jonathan siết chặt tay tôi và anh ấy kêu lên thảng thốt, “Chúa ơi!”

Tôi luôn lo cho anh Jonathan, vì tôi sợ rằng sự căng thẳng sẽ quay lại hành hạ anh ấy một lúc nào đấy. Vì vậy tôi nhanh chóng quay sang anh và hỏi xem có điều gì làm anh xúc động như vậy.

Anh ấy trông trắng bệch đi, mắt anh lồi ra, nửa hoảng sợ nửa kinh ngạc, anh ấy nhìn chăm chăm về một người đàn ông cao gầy, với cái mũi cao, ria mép đen và râu cằm nhọn, người cũng đang chăm chú quan sát cô gái dễ thương kia. Ông ta chăm chú nhìn theo cô ta đến nỗi ông ấy không nhận thấy chúng tôi, và tôi có thể quan sát ông ta kỹ lưỡng. Khuôn mặt ông ấy không gợi lên sự tốt bụng. Đó là một khuôn mặt cứng rắn, độc ác, đầy nhục dục, với hàm răng to màu trắng, nhìn lại càng trắng hơn khi mà môi ông ta thật là đỏ, và chúng nhọn hoắt như răng thú. Jonathan vẫn nhìn ông ta chăm chăm, đến nỗi tôi sợ là ông ta có thể nhận ra. Tôi sợ rằng ông ta sẽ gây sự, vì ông ta trông thật là hung ác và thô tục. Tôi hỏi xem vì sao Jonathan xúc động như vậy, và anh ấy trả lời, rõ ràng là anh ấy nghĩ rằng tôi cũng biết mọi chuyện như anh ấy, “Em có thấy ai kia không?”

“Không, anh yêu,” tôi nói. “Em không biết ông ta, ai vậy anh?” Câu trả lời của anh ấy làm mình sốc và run lên, Mina ơi, bởi vì anh ấy nói với một người mà hình như anh ấy không biết đấy là mình. “Đấy chính là người đàn ông ấy!”

Anh chàng tội nghiệp rõ ràng là đang sợ một cái gì đó, rất là kinh sợ. Tôi tin là nếu không có tôi một bên để anh ấy dựa vào thì anh ấy đã ngã lăn ra rồi. Anh ấy vẫn đang nhìn chăm chăm. Người đàn ông kia đi ra khỏi cửa hàng với một gói bưu kiện nhỏ, và đưa nó cho người phụ nữ, cô ta đánh xe đi. Người đàn ông mặc đồ đen vẫn nhìn theo cô ta, và khi chiếc xe ngựa đi về hướng Piccadilly ông ta vẫn đi theo cùng một hướng, và gọi một cỗ xe hai ngựa. Jonathan nhìn theo ông ta và nói như thể nói với chính mình,

“Tôi tin rằng đó chính là bá tước, nhưng hắn đã trở lại. Chúa ơi, phải chăng là hắn! Ôi, lạy Chúa! Lạy Chúa! Nếu như chỉ có mình tôi biết được! Nếu chỉ có mình tôi biết được!” Anh ấy rõ ràng là hoảng loạn đến nỗi tôi sợ không dám quay lại chủ đề này bằng bất kỳ câu hỏi nào, và vì vậy tôi quyết định im lặng. Tôi dắt anh ấy lặng lẽ bỏ đi, và anh ấy, nắm chặt tay tôi, ngoan ngoãn đi theo. Chúng tôi đi một đoạn xa, rồi đến ngồi một lúc ở công viên Xanh. Đó là một ngày mùa thu nóng bức, và có một chỗ ngồi lý tưởng trong bóng râm. Sau vài phút nhìn chăm chăm vào hư không, mắt Jonathan nhắm lại. rồi anh ấy nhanh chóng ngủ thiếp đi, đầu dựa vào vai tôi. Tôi nghĩ rằng đó là điều tốt nhất cho anh ấy, nên không quấy rầy anh. Chừng hai mươi phút sau anh ấy thức dậy, và nói với tôi với vẻ hoan hỉ,

“Ôi, Mina, sao mà anh lại lăn ra ngủ thế này! Ôi, tha thứ cho anh về sự bất nhả này nhé. Đi nào, chúng ta đi uống một tách trà ở đâu đó nào.”

Anh ấy rõ ràng là đã quên đi tất cả về người đàn ông lạ mặt vận đồ đen kia, và với sự bệnh tật của mình, anh ấy quên đi tất cả những gì vừa xảy ra với mình. Tôi không thích hiện tượng quên lãng này. Nếu tiếp

tục thì nó có thể gây hại cho não. Nhưng tôi không được hỏi anh ấy, vì tôi sợ việc này sẽ có hại nhiều hơn lợi, tuy nhiên tôi phải tìm cách để biết những gì xảy ra trong chuyến đi của anh ấy mới được. Tôi sợ đã đến lúc tôi phải mở cái gói kia ra, và đọc những gì viết trong đấy. Ôi, Jonathan, em biết là anh sẽ tha thứ cho em nếu như em có làm điều gì sai sót, nhưng tất cả cũng chỉ vì lợi ích của anh mà thôi.

Đêm khuya – Nỗi buồn có mặt ở khắp nơi trong căn nhà, khi mà nó không còn một tâm hồn thân thiết đã rất tốt với chúng tôi. Jonathan chợt trắng bệch người và hoa mắt do một cú sốc đánh vào bệnh tật của anh ấy, khi mà anh ấy nhận được một bức điện tín của ông Van Helsing nào đó, ông ta là ai thế nhỉ. “Các bạn sẽ rất đau buồn khi biết được rằng bà Westenra đã mất năm ngày trước, và Lucy cũng vừa qua đời cách đây hai ngày. Cả hai cùng được chôn cất hôm nay.”

Ôi, những dòng chữ ngắn ngủi như vậy lại chứa đựng một sự đau khổ vô cùng! Bà Westenra đáng thương! Lucy đáng thương! Họ đã ra đi, đi mãi, không bao giờ quay về với chúng tôi nữa! Và anh Arthur tội nghiệp, thật tội nghiệp đã mất đi một người thật thân thiết dịu ngọt trong đời! Chúa hãy giúp chúng con chịu đựng những nỗi đau khổ của mình.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD – TIẾP THEO

Ngày 22 tháng Chín. – Tất cả đã qua. Arthur đã trở về Rîng, và mang Quincey Morris đi cùng. Cái cậu Quincey tốt bụng ấy! Tôi tin chắc trong tim mình rằng cậu ta cũng đau khổ không kém bất kỳ ai trong chúng tôi về cái chết của Lucy, và cậu ta cố vượt qua nỗi đau của mình như là một thủy thủ Viking thời xưa. Nếu như nước Mỹ đã có thể dưỡng nuôi được những con người như vậy, nhất định nó sẽ trở thành một cường quốc trên thế giới. Van Helsing đang nằm ngủ dưỡng sức cho cuộc hành trình của mình. Ông ta sẽ trở về Amsterdam tối nay, nhưng ông ta nói rằng tối mai sẽ quay lại, ông ta chỉ muốn giải quyết một số công việc riêng tư. Nếu được thì ông ta ghé tôi. Ông ta nói rằng ông ta có một số công việc ở London và có thể phải mất một số thời gian. Ông già tội nghiệp! Tôi sợ rằng những tuần lễ căng thẳng vừa qua đã đánh quỵ thậm chí với một sức mạnh thép như vậy. Trong suốt thời gian chôn cất tôi có thể thấy ông ta cố gắng kìm nén mình một cách đáng sợ. Khi tất cả đã xong, chúng tôi đứng cạnh Arthur, và chàng trai tội nghiệp nói về phần đóng góp của mình trong cuộc phẫu thuật máu cậu ta đã được truyền vào huyết mạch của Lucy. Tôi có thể thấy mặt Van Helsing trắng đi và chuyển sang màu tía. Arthur nói rằng cậu ấy cảm thấy cả hai đã thật sự cười nhau, và nàng đã thật sự là vợ cậu ấy dưới sự chứng kiến của Chúa. Không một ai trong số chúng tôi nói về những cuộc phẫu thuật khác và sẽ chẳng bao giờ chúng tôi nói ra. Arthur và Quincey đã cùng nhau ra ga, còn Van Helsing và tôi đi về đây. Lúc mà chỉ còn hai chúng tôi trong xe ngựa, ông ấy chợt có biểu hiện giống như là lên cơn động kinh. Ông ấy không cho tôi khẳng định rằng đây là một dạng động kinh, mà khẳng định cho rằng đây chỉ là một trong những phản ứng hải hươc của cơ thể để lấy lại thăng bằng trong những tình huống tệ hại mà thôi. Ông ta cười phá lên cho đến khi ông quay sang khóc, và tôi phải kéo tấm màn xuống để không một ai thấy được chúng tôi rồi sinh ra hiểu nhầm. Đoạn ông ta khóc lóc, cho đến khi ông bật cười trở lại, sau đó thì quay ra vừa khóc vừa cười, giống như một người phụ nữ vậy. Tôi cố trấn tĩnh ông ta, giống như trấn tĩnh lại một người phụ nữ trong những tình huống tương tự, nhưng vô hiệu. Đàn ông và đàn bà khác hẳn nhau về bản chất khi thần kinh căng thẳng hoặc khi đau yếu! Cuối cùng thì vẻ mặt ông ta trở lại bình tĩnh và nghiêm trọng trở lại, tôi hỏi ông vì sao ông lại nô giỡn như vậy. Ông trả lời rằng đó là một trong những tính cách của ông, rằng điều đó hợp lý, mạnh mẽ và bí ẩn. Ông ta nói,

“A, anh không hiểu đâu, anh bạn John. Anh nghĩ rằng chắc là tôi không buồn, vì tôi đang cười. Nhìn đây này, tôi đã khóc thậm chí đến khi cái cười làm tôi nghẹt thở. Nhưng khi tôi khóc, tôi cũng không thể buồn hơn thế, khi mà cái cười đến cùng lúc. Hãy tưởng khi mà có một tiếng cười vừa đến gõ cửa nhà anh và nói ‘Tôi có thể vào được không?’, thì nó không phải là một tiếng cười thật sự đâu. Không! Tiếng cười là một vị vua, nó đến khi nào nó thích. Nó không cần phải xin phép con người, nó không cần phải lựa chọn thời điểm thích hợp. Nó chỉ cần nói ‘Ta đây.’ Hãy quan sát đi, trong trường hợp này, con tim tôi đã vô cùng đau buồn cho cô gái dễ thương kia. Tôi đã cho cô ta máu của mình, dù tôi đã già yếu rồi. Tôi đã cho đi thời gian, năng lực và giấc ngủ của mình. Tôi còn sẵn sàng chịu đựng thêm nữa để cô ta được bình phục. Và một lần nữa tôi có thể cười với cô ta một cách lạnh lùng, cười khi mà lưỡi mai của người nhân viên nhà thờ phủ đất lên cái áo quan bao bọc cơ thể cô ta, và để nghe những tiếng ‘Thình thịch, thình thịch,’ vọng đến tận tim mình, đến khi nó trả về dòng máu trên má tôi. Trái tim tôi rỉ máu đau buồn vì cậu bé thân yêu tội nghiệp kia, vì cái tuổi trẻ của chính cậu ta mà tôi chúc cho cậu ta còn được sống, với mái tóc và đôi mắt của mình.

“Thế đấy, anh biết là vì sao tôi yêu cậu ta đến như vậy. Và khi cậu ta nói lên những điều khiến trái - tim

– người – chồng của tôi rung động, và làm cho trái – tim – người – cha của tôi càng thương mến anh ta hơn bất kỳ ai khác, hơn cả anh, bạn John, bởi vì chúng ta còn có những mối quan hệ còn hơn cha và con, thì ngay lúc đó Vua Cười đến với tôi, gào lên dưới tai tôi, "Ta đây! Ta đây!" đến khi máu trong người tôi nhộn nhạo trở lại, và nó mang lại ánh sáng lên đôi má của tôi. Ôi, bạn John, đây là một thế giới kỳ lạ, một thế giới buồn thảm, một thế giới đầy những đau khổ, tai ương và phiền muộn. Và khi Vua Cười đến, nó bắt mọi thứ phải nhảy múa theo điệu nhạc của nó. Những trái tim đang sầu thảm, những nắm xương khô trong nghĩa địa, những dòng lệ cháy bỏng khi tuôn rơi, tất cả đều nhảy múa theo điệu nhạc mà nó tạo ra từ đôi môi không biết đến nụ cười của nó. Hãy tin tôi đi, bạn John, nó là một người tốt bụng và tử tế đấy. A, tất cả chúng ta, đàn ông và đàn bà, đều giống như những xâu chuỗi được buộc chặt với những sự căng thẳng tác động chúng ta theo những nẻo khác nhau. Và những dòng lệ tuôn ra, rơi như mưa trên những xâu chuỗi đó, nối chúng lại với nhau, khiến cho sự căng thẳng càng trở nên mãnh liệt, và chúng ta ngã quỵ. Nhưng Vua Cười đã đến, nó giống những tia nắng mặt trời, làm dịu đi sự căng thẳng, và chúng ta lại có thể tiếp tục công việc của mình, làm những gì mà chúng ta có thể làm được."

Tôi không muốn làm ông phật ý, nên giả vờ như hiểu được ý ông, nhưng khi tôi không thể nổi hiểu nguyên nhân cho cái tiếng cười của ông ta, tôi hỏi ông ta. Khi trả lời tôi, mặt ông ta trở nên nghiêm khắc, và ông ta đổi giọng khi nói,

"Ôi, thật là một sự trở trêu tàn nhẫn, khi mà người phụ nữ đáng yêu trang điểm bằng những vòng hoa, trông thật đẹp như là đang sống, đến nỗi ai trong chúng ta cũng đều tự hỏi xem cô ta đã thật sự chết chưa, khi mà cô ta đã nằm trong một ngôi nhà xinh xắn bằng đá cẩm thạch trong một khu nghĩa trang cô tịch, nơi an nghỉ của nhiều người thân khác của cô ta, cô ta nằm đó với mẹ mình, người rất yêu cô ta và cô ta cũng rất yêu bà ấy, và rồi tiếng chuông thiêng liêng vang lên "Toong! Toong! Toong!", thật buồn thảm và nặng nề, rồi có những con người mộ đạo, với những bộ đồ trắng như những thiên thần, giả vờ đọc những cuốn sách, trong khi suốt lúc đó mắt họ đâu hề để trên những trang sách, và tất cả chúng ta cúi đầu. Và tất cả những điều đó để làm gì? Cô ta đang chết, hừ! Có đúng thế không?"

"Vâng, nhưng với cả cuộc đời của tôi, thưa giáo sư," tôi nói, "tôi chẳng thấy cái gì đáng cười lúc này cả. Có thể là do những kinh nghiệm của ông khiến nó trở nên một bài toán khó giải hơn lúc trước. Nhưng thậm chí khi mà những dịch vụ tang lễ cũng trở nên khôi hài, thì còn Arthur và nỗi đau buồn của anh ấy thì sao? Vì sao trái tim của anh ta tan vỡ?"

"Cũng thế. Phải chăng anh ta đã nói rằng anh ta đã truyền máu cho cô ta và khiến cô ta trở thành vợ thực sự của mình?"

"Vâng, điều đó là một điều an ủi êm dịu cho anh ta."

"Có lẽ vậy. Nhưng chúng ta có khó khăn đấy, bạn John. Nếu mà như vậy, thì còn những người khác thì sao? Hô hô! Vậy thì cô thiếu nữ ấy là một cô gái nhiều chồng, và tôi, với người vợ tội nghiệp đã chết cho tôi, nhưng vẫn còn sống bởi những luật lệ của Giáo hội, dù chẳng cần mưu kế gì cả, với cái cách như vậy, thì thậm chí tôi, một người chồng chung thủy và lúc này không có vợ, cũng đã trở thành một kẻ hai vợ mất rồi."

"Tôi không thấy điều gì đáng để đùa cợt trong chuyện này cả!" tôi nói, và tôi cảm thấy rất không bằng lòng khi ông ta nói ra những điều như vậy. Ông ta đặt tay lên tay tôi, và nói,

"Bạn John, xin lỗi nếu tôi làm anh giận. Tôi sẽ không bày tỏ những tình cảm của mình cho bất kỳ ai nếu điều đó làm anh ta tổn thương, nhưng chỉ làm với anh, người bạn cũ, người tôi có thể tin tưởng. Nếu anh có thể hiểu được trái tim tôi khi mà tôi muốn bật cười, nếu anh có thể làm được như vậy khi mà cơn cười đến, nếu anh có thể làm được như vậy lúc này, khi mà Vua Cười đã từ bỏ vương miện của nó, và tất cả những gì thuộc về nó đã đi xa, rất xa khỏi tôi, nó sẽ rời xa tôi một khoảng thời gian dài, rất dài, thì anh có thể thương hại cho tôi về tất cả."

Tôi bị xúc động với giọng điệu xa vắng của ông, và hỏi lý do.

"Bởi vì tôi biết mọi chuyện!"

Và bây giờ chúng tôi đã mỗi người một nơi, để cho những ngày dài cô tịch lại phủ quanh mái nhà chúng tôi với những nỗi sầu thảm. Lucy đã yên nghỉ trong nhà mộ của dòng họ nàng, một ngôi nhà của cái chết

nguy nga trong một nghĩa trang vắng lặng, cách xa khỏi London náo nhiệt, nơi có không khí trong lành, nơi có thể thấy mặt trời vươn lên trên đỉnh ngọn đồi Hampstead, nơi mà những đóa hoa dại tự do sống cuộc đời vô tư lự của mình.

Vậy là tôi chấm dứt quyển nhật ký của mình ở đây, và chỉ có Chúa mới biết là tôi có còn viết thêm quyển nhật ký nào nữa hay không. Nếu tôi làm điều đó, hoặc thậm chí nếu tôi mở lại quyển nhật ký này, thì sẽ để kể về câu chuyện của những con người khác và những đề tài khác, còn với chuyện này thì đến đây là chấm dứt cho một câu chuyện lãng mạn đã diễn ra trong đời tôi, trước khi tôi quay lại để tiếp tục đếm từng trang trong quyển sách cuộc đời của mình, tôi cất tiếng một cách buồn bã và tuyệt vọng, “HẾT”

NHẬT BÁO WESTMINSTER, NGÀY 25 THÁNG CHÍNH, MỘT ĐIỀU BÍ ẨN Ở HAMPSTEAD

Những cư dân ở vùng lân cận Hampstead lúc này đang rất kích động với một loạt các sự kiện diễn ra liên tục được biết đến với một số tựa báo như là “Điều kinh dị ở Kensington,” hoặc “Người đàn bà bị đâm nát,” hoặc “Người đàn bà vận đồ đen.” Trong hai hoặc ba ngày gần đây đã xảy ra hiện tượng một số đứa trẻ bị lạc khỏi nhà hoặc bị sao nhãng mất khi chơi đùa ở Heath. Trong tất cả các trường hợp, những đứa bé này đều còn quá bé nên không thể đưa ra những lời giải thích rõ ràng cho trường hợp của mình, nhưng chúng đều đưa ra những lời bào chữa liên ứng nhau là chúng đã ở chơi với một “người phụ nữ máu.” Chúng luôn bị mất tích vào lúc rất khuya trong đêm, và có hai trường hợp mãi đến sáng hôm sau mới tìm thấy được. Điều ghi nhận chung qua dư luận ở đây là, đứa bé đầu tiên mất tích đã nói lý do là nó đi chơi với một “người phụ nữ máu”, cô ta đã đề nghị nó dạo chơi một lúc, và đứa kia thì vin luôn vào có ấy. Có lẽ tự nhiên hơn nếu ta cho rằng đây là một trò chơi cá nhân của một đứa trẻ nào đó khi muốn nhử những đứa khác ra ngoài chơi bằng những mồi mực. Một phóng viên đã vẽ cho chúng tôi bức tranh một số đứa trẻ giả vờ làm “người phụ nữ máu” một cách ngộ nghĩnh cao độ. Anh ta nói rằng một số nhà biếm họa của chúng tôi có thể thuyết một bài về sự châm biếm tính kịch cớm bằng cách so sánh giữa sự thực và tranh vẽ. Chỉ có điều là mọi người tuồng như đều thỏa thuận với nhau một cách bản năng khi “người phụ nữ máu” trở thành vô cùng quen thuộc trong những hoạt động hội họa ở đây. Anh chàng phóng viên ngây thơ của chúng tôi còn nói rằng thậm chí Ellen Terry cũng không thể chiến thắng sự hấp dẫn của những khuôn - mặt - bụi - bặm của những đứa trẻ đang giả vờ tạo nên, và sẽ cũng phải về lại chúng thôi.

Tuy nhiên, vấn đề có một khía cạnh nghiêm trọng là, tất cả những đứa trẻ bị mất tích trong đêm, đều có vết rách hoặc vết thương nhỏ ở cổ họng. Những vết thương giống như bị chuột hay một con chó nhỏ tấn công, và mặc dù không gây nên hậu quả đặc biệt nào, chúng cho thấy rằng đã có một con vật nào đó tấn công chúng một cách có hệ thống hoặc có phương pháp riêng. Cảnh sát đã chia nhau chỉ dẫn cho mọi người chú ý đề phòng trường hợp trẻ bị lạc, đặc biệt là với những đứa rất bé, và trông chừng những con chó đi lạc khắp chúng quanh Hampstead.

NHẬT BÁO WESTMINSTER, NGÀY 25 THÁNG CHÍNH, SỐ PHỤ TRƯỞNG ĐẶC BIỆT

ĐIỀU KINH DỊ Ở HAMPSTEAD

MỘT ĐỨA TRẺ KHÁC BỊ THƯƠNG

CHUYỆN “NGƯỜI PHỤ NỮ MÁU”

Chúng tôi vừa nhận được một tin cấp tốc về một đứa trẻ khác, vừa mất tích đêm qua, chỉ mới được tìm thấy rất trẻ sáng nay dưới một bụi kim tước ở ngọn đồi Shooter nằm bên Hampstead Heath, có thể là do nơi này ít được lui đến hơn những vùng khác. Cũng những vết thương li ti nơi cổ họng như những trường hợp khác. Nhưng trường hợp này đứa trẻ trông yếu lả và hốc hác vô cùng. Khi đã bắt đầu hồi tỉnh, nó cũng nói về câu chuyện quen thuộc là một “người phụ nữ máu” đã quyến rũ nó.

12. Chương 12: Nhật Ký Của Mina Harker

Ngày 23 tháng Chín. – Jonathan đã đỡ hơn sau cái đêm tồi tệ đó. Tôi mừng khi thấy anh ấy có nhiều công việc phải làm, và điều đó khiến anh không còn phải bận tâm về những điều khủng khiếp khác, và ôi, tôi còn hạnh diện là anh ấy không bị những trách nhiệm trên cương vị mới mẻ của mình làm ngã quỵ. Tôi biết rằng bây giờ anh ấy đã thật sự trở thành chính mình, và bây giờ tôi tự hào biết khi khi thấy Jonathan đang vươn mình lên trong sự thành đạt của anh ấy và cuốn mình vào sự nhộn nhịp của công việc đang vây quanh anh. Anh ấy luôn luôn đi làm đến tận khuya, và anh ấy nói rằng không thể ăn trưa ở nhà. Công việc nội trợ của tôi thế là xong, và tôi sẽ lấy một cuốn nhật ký về chuyến đi nước ngoài của anh ấy, khóa mình trong phòng và đọc nó.

Ngày 24 tháng Chín. – Tối hôm qua tôi không còn tâm trí để viết nữa, những điều ghi chép khủng khiếp của Jonathan đã làm tôi kinh hoàng. Tội nghiệp anh thân yêu! Anh ấy đã đau khổ như thế nào, và đó là sự thực hay chỉ là sự tưởng tượng. Tôi không biết rằng trong tất cả những chuyện đó có chuyện nào là thực hay không. Anh ấy đã bị một cơn sốt não, và viết lên những điều khủng khiếp này, hay là anh ấy có những nguyên nhân thật sự để viết nên chúng? Tôi nghĩ là mình sẽ chẳng bao giờ biết, vì tôi không dám nói với anh ấy về chủ đề này. Còn người đàn ông mà chúng tôi đã thấy hôm qua nữa! Ông ấy rõ ràng là tác động đến anh, anh chàng tội nghiệp! Tôi nghĩ

rằng đám tang đã làm anh ấy phiền muộn và gửi anh ấy về với những sự kiện trong tiềm thức.

Anh ấy rõ ràng là tin vào tất cả những chuyện này. Tôi còn nhớ rõ trong ngày cưới của chúng tôi anh ấy đã nói, “Trừ khi thật sự có những nghĩa vụ bắt buộc nào đó khiến anh buộc phải quay lại những giây phút kinh hoàng này, lúc anh đang thức hay ngủ, tỉnh hay điên...” Và có vẻ những tất cả những chuyện này vẫn tiếp tục. Cái tên bá tước kinh khủng kia đã đến London, và nếu như hắn đã đến London, thì nó sẽ tạo ra hàng triệu... Đây có thể là một nghĩa vụ bắt buộc, và nếu nó đến thì chúng tôi không được phép lùi bước. Tôi sẽ chuẩn bị. Tôi sẽ lấy cái máy chữ của tôi ngay và bắt đầu sao chép lại. Và chúng tôi sẽ sẵn sàng cho những cặp mắt khác muốn được đọc nó. Và nếu cần, thì có thể là, nếu như tôi sẵn sàng, còn anh Jonathan có thể sẽ không phiền, thì có thể tôi sẽ nói với anh mà không bao giờ làm anh ấy phải bối rối hay lo lắng về chúng. Nếu thậm chí Jonathan có thể vượt qua sự căng thẳng, anh ấy có thể muốn nói chuyện với tôi về tất cả, tôi có thể hỏi anh và tìm hiểu mọi chuyện để an ủi phần nào cho anh ấy.

THƯ VAN HELSING GỬI BÀ HARKER

Ngày 24 tháng Chín

(Tâm sự riêng)

”Thưa bà,

”Tôi mong bà tha thứ cho lá thư mà tôi đã tỏ ra quá thân mật khi gửi đến bà tin buồn về cái chết của cô Lucy Westenra. Với sự tử tế của huân tước Godalming, tôi được phép đọc như thư từ và giấy tờ của cô, vì tôi đang phải giải quyết một vấn đề quan trọng cấp bách. Trong số chúng tôi có thấy những lá thư của bà, cho thấy bà là một người bạn cao quý và bà rất yêu cô ta. Ôi, thưa bà Mina, với sự yêu quý đó, tôi mong bà hãy giúp tôi. Cho một mục đích tốt đẹp khác, tôi cần phải sửa chữa lại một sai lầm tai hại, để chấm dứt những điều rắc rối kinh khiếp và to lớn, có thể nó còn lớn hơn bà biết nhiều. Tôi có thể gặp bà được không ạ? Bà có thể tin tôi. Tôi là bạn của bác sĩ John Seward và huân tước Goldaming (đó chính là anh Arthur của cô Lucy). Tôi phải giữ kín cho mình mọi chuyện lúc này. Tôi sẽ đến Exeter và gặp bà ngay khi bà cho tôi đặc ân được gặp bà, cũng như thời gian và địa điểm. Tôi mong bà tha lỗi, thưa bà. Tôi đã đọc những lá thư bà gửi cho cô Lucy tội nghiệp, được biết là bà tốt như thế nào cũng như chồng bà đau ốm như thế nào. Vì vậy tôi mong bà, nếu có thể, đừng cho ông ấy biết mọi chuyện vào lúc này, có thể điều đó sẽ làm hại anh ấy. Một lần nữa mong bà thứ lỗi và bỏ qua mọi chuyện cho tôi.

“Van Helsing”

ĐIỆN TÍN CỦA BÀ HARKER CHO VAN HELSING

Ngày 25 tháng Chín. – Hãy đến hôm nay bằng chuyến tàu mười giờ mười lăm nếu kịp. Có thể gặp ngài bất cứ lúc nào ngài muốn.

“WILHELMINA HARKER”

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER

Ngày 25 tháng Chín. – Tôi không thể không cảm thấy vô cùng xúc động khi gần đến giờ hẹn đến của bác sĩ Van Helsing, và tôi cũng mong muốn là nó sẽ phản náo rọi chút ánh sáng lên một quãng quá khứ buồn thảm của anh Jonathan, và vì ông ấy có mặt bên Lucy tội nghiệp thân thương ở những khoảnh khắc ảm đau cuối cùng của bạn ấy, ông ấy có thể nói với tôi tất cả về bạn ấy. Và thật ra lý do chuyến đến thăm của ông ấy là thế này đây. Ông ấy quan tâm đến Lucy và chứng mộng du của bạn ấy, chứ không phải là về Jonathan. Và lúc này thì tôi chưa có cách nào biết được sự thật là thế nào! Tôi thật là ngu ngốc. Cuộc hành trình kinh khủng kia đã chiếm hết mọi suy nghĩ của tôi và đối với tôi lúc này bất cứ việc gì hình như cũng mang theo màu sắc của nó. Tất nhiên là ông ấy đến vì Lucy. Tật mộng du kia lại quay trở về với cô bạn thân thương tội nghiệp của tôi, và chính cái đêm kinh khiếp trên vách đá kia đã khiến bạn ấy ốm. Tôi đã gần như quên bằng đi mất rằng bạn ấy đã trở nên đau yếu như thế nào sau việc ấy. Bạn ấy chắc đã nói với ông ấy về cuộc du hành trong cơn mộng du trên vách đá, và đó là tất cả là những điều tôi biết, và lúc này ông ấy muốn tôi nói với ông ấy những điều tôi biết, để ông ấy có thể hiểu được vấn đề. Tôi hy vọng là tôi đã làm đúng khi không nói gì với bà Westenra. Tôi không bao giờ tha thứ cho mình nếu có bất kỳ hành động nào của mình, dù không phải chủ định, mang đến tai họa cho Lucy tội nghiệp. Tôi cũng hy vọng rằng bác sĩ Van Helsing sẽ không trách cứ tôi. Tôi trở nên quá bối rối và kinh hoàng đến nỗi tôi cảm thấy không sao chịu đựng thêm nữa vào lúc đó.

Tôi nghĩ rằng khóc một chút sẽ có lợi cho tôi hơn và lúc này, nó sẽ giống như một cơn mưa sẽ làm cho khí trời quang đãng hơn. Có thể là cuốn nhật ký hành trình kia đã khiến tôi bối rối sau khi đọc nó, và khi Jonathan lên đường vào sáng nay, anh ấy sẽ xa tôi cả suốt cả ngày và đêm, đó là lần đầu tiên chúng tôi chia cắt sau ngày cưới của mình. Tôi hy vọng rằng anh chàng đáng yêu đó biết cách tự chăm sóc mình, và không có điều gì phiền muộn xảy đến cho anh. Đã hai giờ rồi, và bác sĩ sẽ sắp đến bây giờ đây. Tôi sẽ không nói gì về cuộc hành trình của anh Jonathan trừ khi ông ấy hỏi đến tôi. Tôi lấy làm hài lòng là đã đánh máy lại cuốn nhật ký của chính mình, và vì thế trong trường hợp ông ấy hỏi về Lucy, tôi có thể đưa nó cho ông. Nó sẽ thay thế cho nhiều câu hỏi.

Đêm khuya. – Ông ta đã đến và lại đi. Ôi, thật là một cuộc gặp gỡ kỳ lạ, và nó làm đầu óc tôi quay mòng mòng. Tôi cảm thấy nó là một giấc mộng. Chuyện ấy có thể xảy ra được sao, hoặc thậm chí chỉ một phần câu chuyện cũng được? Nếu tôi không đọc cuốn nhật ký của Jonathan rồi, tôi sẽ thông bao giờ chấp nhận là có những chuyện như vậy. Ôi, anh Jonathan tội nghiệp, thật tội nghiệp! Anh ấy hẳn đã phải vô cùng đau khổ. Xin Chúa nhân từ phù hộ, để những điều phiền muộn ấy đừng quấy rầy anh ấy nữa. Tôi sẽ bảo vệ anh ấy chống lại chúng. Nhưng dù sao cũng có điều an ủi và nâng đỡ anh ấy rằng, là mặc dù những chuyện như vậy thật là khủng khiếp, thì cuối cùng mất, tai và khối óc đã không đánh lừa anh ấy. Có thể là sự nghi ngờ vẫn làm anh ấy dằn vặt, và bây giờ, khi mà sự nghi ngờ đã bị loại bỏ, không còn vấn đề rằng mọi chuyện là thực hay mộng nữa, mà có thể chứng minh rằng đấy chính là sự thật, thì anh ấy sẽ dễ chịu hơn và có thể chịu đựng cú sốc tốt hơn. Bác sĩ Van Helsing đúng là một con người tốt bụng, một người bạn thông minh của anh Arthur và bác sĩ Seward, đúng là con người mà họ đã nhờ cậy từ Hà Lan đến để chăm sóc Lucy. Khi gặp ông tôi cảm thấy rằng ông ấy thật là tốt và có bản chất cao thượng bẩm sinh. Ngày mai khi ông đến tôi sẽ hỏi ông về Jonathan. Và, xin Chúa phù hộ cho tất cả những câu chuyện bí hiểm và phiền muộn này có một kết cục tốt đẹp. Tôi đã từng mơ rằng tôi sẽ thực hiện một cuộc phỏng vấn. Bạn của anh Jonathan ở tờ “Tin tức Exeter” nói với anh ấy rằng trí nhớ là điều chủ yếu trong công việc này, rằng bạn phải có khả năng ghi lại chính xác mọi lời nói đã được nói ra, thậm chí sau này bạn phải điều chỉnh lại chúng. Đây là một cuộc phỏng vấn hiểm hoai. Tôi sẽ cố ghi chép lại chúng thật chính xác.

Tiếng gõ cửa vang lên lúc hai giờ rưỡi. Tôi lấy hết can đảm chờ đợi. Vài phút sau Mary mở cửa, và thông báo “Bác sĩ Van Helsing”.

Tôi đứng dậy và cúi chào, và ông ta đi thẳng về phía tôi, đó là một người tầm thước, vai ông ấy nhô rộng về phía sau biểu lộ một thể lực khỏe mạnh, ngực sâu, cổ trông rất hợp để đỡ lấy cái đầu phía trên. Tư thế đỉnh đạc của đầu ông khiến tôi ngay tức khắc cảm thấy đây là một con người thâm trầm và mạnh mẽ. Đầu ông trông quý phái, cân đối, rộng, và nở lớn ra phía sau tai. Khuôn mặt được cạo nhẵn nhụi, đưa ra một chiếc cằm rộng, nghiêm nghị, một sự cương quyết cao độ, đôi môi linh hoạt, một cái mũi cân đối, rất thẳng, nhưng với những lỗ mũi linh hoạt, nhạy cảm, có vẻ rộng hơn khi đôi lông mày dày rậm rũ xuống và đôi môi

mím chặt. Trán rộng và đẹp, phần dưới vươn lên thật thẳng rồi chảy ngược ra phía sau chia cắt thành hai phần với phần chóp, với một cái trán như vậy thì mái tóc đỏ của ông ta không thể tìm thấy chỗ dung thân trên đó, nhưng nó rẽ một cách tự nhiên về phía sau và sang hai bên. Đôi mắt to, xanh đậm mở rộng, trông nhanh nhẹn và trông nhạy cảm hoặc nghiêm khắc đầy nam tính. Ông ta nói với tôi,

“Bà Harker, có phải không ạ?” Tôi nhún người đồng ý.

“Trước đây là cô Mina Murray, phải không ạ?” Tôi lại một lần nữa xác nhận.

“Mina Murray, người mà tôi đã đến gặp chính là bạn của cô bé tội nghiệp thân yêu Lucy Westenra. Thưa bà Mina, tôi đến vì một vấn đề sinh tử.”

“Thưa ông,” tôi nói, “có lẽ ông không cần phải nói với tôi rằng ông chính là bạn và người cứu giúp Lucy Westenra.” Và tôi chìa tay ra. Ông ta nắm lấy và nói bằng một giọng xúc động,

“Ôi, thưa bà Mina, tôi biết rằng bạn của cô gái bé nhỏ đáng thương ấy tất nhiên phải là người tốt, nhưng tôi vẫn chưa thể lường hết được...” Ông ta chấm dứt câu nói với một cái cúi chào nhã nhặn. Tôi hỏi ông ấy xem ông ấy muốn gặp tôi về chuyện gì, và ông ta bắt đầu ngay.

“Tôi đã đọc thư của bà gửi cho cô Lucy. Xin hãy thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi phải bắt đầu câu chuyện tại một nơi khác, bởi vì ở đây không có gì để nói cả. Tôi biết rằng bà đã ở với cô ta ở Whitby. Cô ta đôi khi cũng ghi nhật ký, nên bà không cần phải trông đầy kinh ngạc thế đâu, bà Mina. Cô ấy bắt đầu ghi chép lại sau khi bà đi, cô ấy bắt chước bà ấy mà, và trong nhật ký đó cô ấy đã suy luận lại rõ ràng là cô ta đã có một cơn mộng du mà bà đã cứu cô ta. Đó là một vấn đề rất phức tạp, và tôi đến gặp bà cũng chính vì chuyện đó. Mong bà hãy hết sức vui lòng kể lại cho tôi tất cả những gì mà bà có thể nhớ được.”

“Tôi nghĩ là tôi có thể kể lại với ông, thưa bác sĩ Van Helsing, tất cả mọi chuyện.”

“A, tức là là bà có một trí nhớ tốt đủ để nhớ chi tiết từng sự kiện? Điều này không thường thấy ở những người phụ nữ trẻ đâu.”

“Không, thưa bác sĩ, nhưng tôi ghi lại mọi chuyện ngay lúc đó. Tôi có thể đưa cho ông xem nếu ông muốn.”

“Ôi, thưa bà Mina, tôi rất biết ơn bà. Bà đã cho tôi thật nhiều ân huệ.”

Tôi không thể nào cưỡng lại sự quyến rũ bởi sự bí ẩn mà ông tỏ ra, tôi cảm thấy như trên đôi môi của chúng tôi vẫn còn đọng lại hương vị của những quả táo đầu mùa, và tôi đưa cho ông ấy quyển nhật ký được ghi tốc ký. Ông ta cầm lấy nó với một cái nhún người cảm ơn, và nói, “Tôi có thể đọc nó chứ ạ?”

“Nếu ngài muốn,” tôi trả lời với tất cả sự từ tốn của mình. Ông ta mở nó ra, và ngay sau đó khuôn mặt ông ấy dần ra. Đoạn ông đứng dậy và cúi người.

“Ôi, bà thật là một người phụ nữ thông minh!” ông ta nói. “Tôi biết rằng ngài Jonahan là một người đàn ông với những phẩm chất tốt đẹp, nhưng tôi thấy rằng vợ ông ta cũng có những đức tính đó. Liệu bà có thể ban ơn và giúp đỡ cho tôi bằng cách đọc lại cuốn sách này cho tôi được không ạ? Than ôi! Tôi không biết cách đọc những ký hiệu tốc ký.”

Lúc này trò đùa của tôi đã quá lộ, và tôi cảm thấy rất xấu hổ. Vì vậy lấy bản sao được đánh máy lại từ sổ làm việc của tôi và đưa nó cho ông.

“Xin thứ lỗi cho tôi,” tôi nói. “Tôi không thể làm được điều đó, nhưng tôi đã nghĩ rằng vì Lucy thân yêu, nhất định ông sẽ yêu cầu tôi điều đó, và vì ông không có thời gian để chờ đợi, đây không phải là chuyện của tôi, nhưng tôi biết là thời gian của ông thì rất quý giá, nên tôi đã đánh máy lại chúng cho ông.”

Ông ta cầm lấy nó và mắt ông sáng rực lên. “Bà thật là quá tốt,” ông ta nói. “Và tôi có thể đọc nó ngay được không ạ? Tôi muốn hỏi bà một số điều khi tôi đọc xong.”

“Xin tự nhiên,” tôi nói. “ông hãy đọc nó trong khi tôi chuẩn bị bữa trưa, và ông sẽ hỏi tôi trong khi chúng ta ăn.”

Ông ta cúi người và buông người xuống chiếc ghế, quay lưng về phía ánh sáng, và bắt đầu ngón ngấu những tờ giấy, trong khi tôi đi xem xét bữa trưa, chủ yếu là để ông ta không bị quấy rầy. Khi tôi trở lại, tôi thấy

ông ta đang hăm hở đi đi lại lại trong phòng, khuôn mặt ông sáng rực lên đầy kích động. Ông ta chạy vù đến chỗ tôi và nắm lấy tôi bằng cả hai tay.

“Ôi, thưa bà Mina,” ông ta, “làm sao tôi nói được tôi nợ bà như thế nào? Những tờ giấy này là ánh sáng. Nó mở ra một cánh cổng trước mặt tôi. Tôi đã bị chói mắt, bị lóa mắt với những ánh nắng rực rỡ chiếu xuống khi mà mây mù đã bị xua tan trước những ánh dương chói lọi. Nhưng bà không, không thể hiểu hết được. Ôi, nhưng tôi rất biết ơn bà, bà là một người phụ nữ thật thông minh. Thưa bà,” ông ta nói rất trịnh trọng, “nếu như Abraham Van Helsing có thể làm được bất kỳ điều gì cho bà hoặc những bạn bè của bà, xin bà hãy cho tôi biết. Tôi vô cùng hài lòng và vui sướng nếu như tôi có thể phục vụ bà như một người bạn, như một người bạn, nhưng tất cả những gì tôi đã nghiên cứu, tất cả những gì tôi có thể làm, sẽ dành cho bà và những người bà thương yêu. Một bên là những phần tối tăm của cuộc sống, và một bên là ánh sáng. Bà là một trong những ánh sáng ấy. Bà sẽ có một cuộc sống hạnh phúc và một cuộc sống tốt đẹp, và chồng bà cùng hạnh phúc với bà.”

“Nhưng, thưa bác sĩ, ông đã ca tụng tôi quá lời, và ông chẳng cho tôi biết gì cả.”

“Không, thưa bà, tôi sẽ không cho bà biết đâu, tôi, một lão già, một người đã học suốt cả đời mình về đàn ông và đàn bà, tôi là người đã làm cho bộ não mình trở nên đặc biệt, phụ thuộc hoàn toàn vào nó và đi theo sự chỉ dẫn của nó! Và tôi đã đọc cuốn nhật ký mà bà đã tốt bụng trao cho tôi, trong đó mỗi dòng chữ đều làm sáng tỏ thêm sự thật. Tôi, người đã đọc những bức thư êm đềm của Lucy tội nghiệp về đám cưới của bà và lòng trung thực của bà, sẽ không cho bà biết đâu! Ôi, thưa bà Mina, những người phụ nữ tốt bụng đã kể lại trong suốt cuộc đời mình, hàng ngày, hàng giờ và hàng phút, những điều mà những thiên thần có thể đọc được. Và chúng tôi, những người đàn ông, chúng tôi ước ao biết được là chúng tôi có được những gì trong những đôi mắt thiên thần ấy. Chồng bà là một người cao quý bẩm sinh, và bà cũng là một người cao quý, vì lòng trung thực của bà, lòng trung thực không thể xuất hiện ở đâu ngoài bản tính tự nhiên của con người. Và còn về chồng bà nữa, hãy kể cho tôi nghe về ông ấy. Ông ấy có khỏe không. Ông ấy đã khỏi những cơn sốt chưa, và ông ấy đã khỏe mạnh và cường tráng trở lại chưa?”

Tôi đang ngồi đây để tìm cách hỏi ông ta về Jonathan, và vì thế tôi nói, “Anh ấy gần như đã bình phục hoàn toàn, nhưng anh ấy rất phiền muộn vì cái chết của ông Hawkins.”

Ông ta ngắt lời, “Ồ, vâng. Tôi biết. Tôi biết. Tôi có đọc hai lá thư cuối cùng của bà.”

Tôi tiếp tục, “Tôi cho rằng điều đó khiến anh ấy đau buồn, và vào thứ năm mới đây khi chúng tôi vào thị trấn, anh ấy đã bị một cơn sốc.”

“Một cơn sốc, ngay sau một cơn sốt não! Điều này không tốt đâu. Cơn sốc ấy là như thế nào?”

“Anh ấy nghĩ là anh ấy đã gặp một người gợi anh ấy nhớ về một cái gì rất khủng khiếp, một cái gì đó khiến cho não anh ấy lên cơn sốt.” Đến đây thì có một cái gì đó làm toàn thân tôi run lên. Tình thương với anh Jonathan, câu chuyện khủng khiếp mà anh ấy đã trải qua, cả quyển nhật ký bí ẩn kinh hãi của anh ấy, và nỗi sợ hãi tiềm ẩn trong tôi từ bấy nay, bây giờ ập đến cuồn cuộn. Hình như tôi quá kích động, nên tôi quỳ gối xuống và đưa tay về phía ông ta, van xin ông ta hãy làm chồng tôi khỏe trở lại. Ông ta nắm lấy tay tôi và nâng tôi lên, để tôi ngồi trên ghế sofa, rồi ngồi bên tôi. Ông ta cầm tay tôi, và nói với tôi với, ôi, với một giọng dịu dàng vô bờ bến,

“Cuộc sống của tôi là những chuỗi ngày cần cỗi và cô đơn, nó tràn ngập những công việc đến nỗi tôi không có nhiều thời gian để dành cho bạn bè, nhưng tôi đã được gọi đến đây bởi anh bạn John Seward, và tôi đã được biết nhiều người tốt và những tình cảm cao thượng mà tôi chưa bao giờ cảm thấy trong suốt những năm dài dằng dặc trong cuộc đời đơn độc của mình. Hãy tin tôi, tôi đến đây với sự ngưỡng mộ bà, và bà đã cho tôi sự hy vọng, sự hy vọng, không phải là cái tôi đang tìm kiếm, nhưng hãy còn một con người phụ nữ tốt bụng để làm cho cuộc sống trở nên hạnh phúc, một người phụ nữ mà cuộc sống và lòng trung thực của người ấy đã trở thành một bài học tốt cho những đứa trẻ sau này. Tôi rất, rất vui, khi tôi có thể hữu dụng cho bà ở đây. Về căn bệnh của chồng bà, căn bệnh của ông ấy thuộc về một lãnh vực tôi nghiên cứu và có kinh nghiệm. Tôi hứa là tôi sẽ rất vui lòng được làm tất cả cho anh ấy những gì mà tôi có thể, làm tất cả để anh ấy trở nên khỏe mạnh và vững vàng, và cuộc sống của bà trở nên hạnh phúc. Bây giờ thì bà phải ăn đi đã. Bà đã làm việc quá sức và có thể là đã âu lo quá sức nữa. Người chồng Jonathan sẽ không bằng lòng khi thấy bà xanh xao như vậy, khi mà cái ông ta thích lại không có trên chỗ mà ông ta yêu, điều

đó sẽ không tốt cho ông ấy. Vì lợi ích của ông ấy, bà phải ăn và cười lên. Bà đã nói với tôi về Lucy, và bây giờ chúng ta sẽ không nói về chuyện đó nữa, hãy để câu chuyện buồn ấy lắng đọng đi. Tôi sẽ ở Exeter tối nay, vì tôi muốn suy nghĩ nhiều về những gì bà đã nói với tôi, và khi tôi nghĩ xong tôi sẽ hỏi bà một số câu hỏi, nếu tôi có thể. Và cũng là lúc, bà sẽ nói với tôi về những nỗi phiền muộn của ông Jonathan chồng bà, nhưng lúc này thì chưa. Lúc này bà phải ăn đã, sau đó thì bà sẽ nói với tôi tất cả.”

Sau bữa ăn trưa, khi chúng tôi trở về phòng khách, ông ta nói với tôi, “Và bây giờ hãy nói với tôi tất cả về chồng bà.”

Khi nói chuyện với một con người học thức như vậy, tôi bắt đầu sợ rằng ông ta sẽ nghĩ tôi là một kẻ ngốc nghếch bệnh hoạn, còn anh Jonathan thì là một người điên, vì cuộc hành trình quá lạ lùng như vậy, nên tôi ngần ngại một thoáng. Nhưng ông ta thật dịu dàng và tốt bụng, và ông ta hứa sẽ giúp đỡ, và tôi tin ông ta, nên tôi nói,

“Bác sĩ Van Helsing, những gì tôi nói với ông sẽ rất lạ lùng nên ông không được cười nhạo tôi hoặc chồng tôi. Từ ngày hôm qua tôi đã tràn ngập nghi ngờ. Ông phải tin tưởng tôi, đừng nghĩ rằng tôi là một con ngốc khi tôi thậm chí mới vừa tin vừa ngờ những chuyện kỳ lạ như vậy.”

Ông ta lại trấn an tôi bởi cái cách mà ông ấy nói ra như thế này, “Ồi, người bạn thân, nếu bà chỉ cần biết rằng chính vì những câu chuyện kỳ quặc như vậy mang tôi đến đây, thì chính bà mới là người cười nhạo. Tôi đã được biết rằng không bao giờ nghi ngờ đức tin của bất cứ ai, dù rằng nó lạ lùng như thế nào đi nữa. Tôi luôn giữ một tâm hồn rộng mở, mà những câu chuyện bình thường trong cuộc sống không đóng nó lại, mà chính là những điều lạ lùng, những câu chuyện kỳ lạ, những điều khiến mọi người, dù tỉnh hay điên đều nghi ngờ, sẽ đi vào tâm hồn tôi.”

“Cám ơn ông, ngàn lần cám ơn ông! Ông đã làm tâm hồn tôi nhẹ nhõm. Nếu ông cho phép, tôi sẽ trao cho ông một số tài liệu khác để đọc. Nó rất dài, nhưng tôi đã đánh máy lại. Nó sẽ kể lại cho ông những nỗi phiền muộn của tôi và anh Jonathan. Tôi không dám nói gì về nó cả. Ông hãy đọc và tự suy nghĩ lấy. Và khi tôi gặp lại ông, có thể ông sẽ rất tốt để nói cho tôi biết ông nghĩ gì về nó.”

“Tôi xin hứa,” ông ta nói khi tôi đưa cho ông tập tài liệu. “Tôi sẽ cố đến vào buổi sáng, vào lúc sớm nhất có thể, để gặp bà và chồng bà.”

“Jonathan sẽ có mặt ở nhà lúc mười một giờ rưỡi, và ông phải đến ăn trưa với chúng tôi để gặp anh ấy nhé. Ông có thể đón chuyến xe nhanh vào lúc 3:34, nó sẽ đưa ông đến Paddington trước tám giờ.” Ông ta tỏ ra ngạc nhiên trước kiến thức của tôi về giờ giấc xe lửa, nhưng ông ấy không biết là tôi đã thuộc hết giờ giấc tất cả các chuyến tàu đến và đi Exeter, để tôi có thể giúp Jonathan trong trường hợp anh ấy vội.

Cuối cùng ông ta lấy xấp tài liệu và đi ra, còn tôi ngồi suy nghĩ, mà chính tôi cũng không biết mình đang nghĩ gì.

THƯ (chuyển tay), VAN HELSING GỬI CHO BÀ HARKER

Ngày 25 tháng Chín, 6 giờ tối

”Thưa bà Mina,

”Tôi vừa đọc xong cuốn nhật ký tuyệt diệu của chồng bà. Bà có thể yên tâm mà ngủ ngon chẳng cần nghi ngờ gì nữa. Những điều kỳ lạ và kinh khiếp được viết lại trong đó, chính là sự thật! Tôi sẵn sàng đánh cược cả đời mình về chuyện này. Có thể là nó rất tẻ đối với những người khác, nhưng đối với ông và bà thì không có gì đáng kinh sợ đâu. Ông ấy là một người cao thượng, và cho phép tôi được nói với bà với những kinh nghiệm của con người rằng, người nào đã làm được những công chuyện như ông ấy đã từng làm, tuột xuống từ những bức tường như vậy và từ căn phòng như vậy, ối dà, lại còn làm lại lần thứ hai nữa, thì sẽ thể bị tác dụng vĩnh cửu của một cú sốc. Bộ não và trái tim của ông ấy hoàn toàn khỏe mạnh, tôi xin thề điều đó, trước khi tôi đến gặp ông ấy, hãy để nó nghỉ ngơi. Tôi sẽ hỏi ông ấy về nhiều vấn đề khác. Tôi ước sao hôm nay tôi có thể đến gặp bà, bởi vì tôi vừa được biết thêm nhiều điều khiến một lần nữa tôi bừng sáng, bừng sáng hơn bao giờ, và tôi phải suy nghĩ.

”Người bạn chân thành,

“Abraham Van Helsing.”

THƯ, BÀ HARKER GỬI VAN HELSING

Ngày 25 tháng Chín, 6:30 chiều.

”Bác sĩ Van Helsing thân mến,

”Ngần lần cảm ơn lá thư tuyệt vời của ông, nó đã trút đi trong tôi cả một sức nặng ngàn cân đang đè trĩu tâm hồn. Và, nếu như đó là sự thật, những điều khủng khiếp ấy tồn tại trên thế giới, thì thật là kinh khủng khi con người ấy, con quái vật ấy, đang thực sự có mặt ở London! Tôi sợ không dám nghĩ đến nữa. Trong lúc tôi viết thư này, thì Jonathan có đánh điện về, nói rằng anh ấy vừa đón chuyến tàu lúc 6:25 tối nay từ Launceston và sẽ đến nơi lúc 10:18, vì vậy tôi sẽ không phải run sợ đêm nay. Do đó, thay vì ăn trưa với chúng tôi, liệu ông có thể đến ăn sáng với chúng tôi vào lúc tám giờ không ạ, nếu như lúc đó không quá sớm với ông? Ông có đi ngay, nếu ông đang vội, ông có thể đi bằng chuyến tàu 10:30, nó sẽ mang ông đến Paddington lúc 2:35. Đừng trả lời thư này, vì nếu như tôi không nhận được hồi âm thì tôi hiểu rằng ông sẽ đến ăn sáng.”

”Hãy tin tôi,

”Người bạn trung thực và rất biết ơn ông,

“Mina Harker.”

NHẬT KÝ CỦA JONATHAN HARKER

Ngày 26 tháng Chín. – Tôi đã nghĩ là không bao giờ mình lại viết nhật ký nữa, nhưng đã đến lúc rồi. Khi tôi về đến nhà tối hôm qua Mina đã chuẩn bị sẵn bữa ăn khuya, và trong khi chúng tôi ăn thì nàng nói với tôi về chuyến thăm của Van Helsing, rằng nàng đã đưa cho ông ấy hai bản sao của hai quyển nhật ký, và về việc nàng đã lo lắng cho tôi như thế nào. Nàng cho tôi xem bức thư của bác sĩ nói rằng tất cả những gì tôi ghi lại đều là sự thật cả. Điều này khiến tôi dường như đã trở thành một con người khác. Những điều nghi ngờ về tính xác thực của toàn bộ câu chuyện đã đánh quỵ tôi. Tôi đã cảm thấy yếu ớt, và trong bóng tối thì cảm thấy bất an. Nhưng, bây giờ thì tôi biết, và tôi sẽ không lo sợ, ngay cả gã bá tước ấy. Hắn đã thực thi thành công kế hoạch, và hiện nay đang ở London, tôi đã nhìn thấy hắn. Hắn đã trở lại, bằng cách nào? Van Helsing là người đã lột mặt nạ hắn và săn đuổi hắn, nếu ông ta là người như Mina đã nói. Chúng tôi ngồi lại rất trễ và nói về mọi chuyện. Mina đi thay quần áo, tôi gọi đến khách sạn và vài phút sau họ đã mang ông ta đến.

Tôi nghĩ là ông ta đã khá ngạc nhiên khi thấy tôi. Khi tôi đi vào phòng nơi ông ngồi sẵn, giới thiệu mình, ông ta nắm lấy vai tôi, quay mặt tôi ra chỗ sáng, và nói sau khi đã chăm chú quan sát kỹ lưỡng,

”Nhưng bà Mina nói với tôi là ông đang bệnh mà, rằng ông đang bị sốc.”

Thật là buồn cười khi nghe thấy vợ tôi được gọi là ‘Bà Mina’ bởi một người đàn ông già tốt bụng và quắc thước như vậy. Tôi mỉm cười, và nói, “Tôi đã ốm, tôi đã bị sốc, nhưng ông đã vừa chữa trị cho tôi xong.”

”Bằng cách nào?”

”Bởi bức thư ông gửi cho Mina tối hôm qua. Tôi đã rất nghi ngờ, mọi thứ của tôi mang đầy sắc hoang đường, và tôi không biết sự thật là như thế nào, thậm chí không vững tin vào các giác quan của mình. Không biết được sự thật như thế nào, tôi không biết phải làm gì, và chỉ có cách cầm đầu làm việc, cho đến nay đã trở thành một thói quen trong cuộc sống của tôi. Khi tập quán đó không còn có lợi cho tôi, tôi không tin vào chính mình. Bác sĩ ạ, ông không thể biết cái cảm giác nghi ngờ mọi việc, thậm chí cả chính mình, nó như thế nào đâu. À không, ông không biết được đâu, đôi lông mày của ông đã cho tôi biết điều đó.”

Ông ta có vẻ dễ chịu, và phá lên cười khi cất tiếng, “Thế đấy! Thì ra ông là một thầy tướng. Mỗi giờ ở đây đều giúp tôi biết thêm một cái gì đó mới. Tôi rất mừng khi đến ăn sáng với ông, và ôi, thưa ông, xin ông vui lòng nghe một lời tán tụng từ một ông già rằng ông thật là hạnh phúc vì có một người vợ như thế.”

Tôi sẵn sàng nghe ông ấy tán tụng Mina cả ngày, vì vậy tôi chỉ đơn giản gật đầu và tiếp tục đứng yên.

”Bà ta là một người phụ nữ của Chúa, một cái cách mà Người đưa tay cho ta, cho những người đàn ông và đàn bà khác thấy cái thiên đường mà chúng ta có thể vươn tới, cho chúng ta thấy ánh sáng chói lọi trên quả đất này. Thật là trung thực, thật là dịu dàng, thật là cao thượng, không hề ích kỷ, trong khi mà, cho phép

tôi nói với ông rằng, có rất nhiều người ngày nay họ rất hoài nghi và tư lợi. Và ông, thưa ông... tôi đã đọc tất cả những bức thư gửi đến cho cô Lucy tội nghiệp, và chúng đã nói về ông khá nhiều, tôi biết ông từ lâu qua những người khác, và tối nay tôi đã được thấy con người thật của ông. Liệu ông có thể đưa tay mình cho tôi không, thưa ông? Và chúng ta sẽ là bạn suốt đời của nhau.”

Chúng tôi xiết tay nhau, ông ấy thật hăm hở và thật tốt bụng khiến tôi gần như ngạt thở.

“và bây giờ,” ông ta nói, “liệu ông có thể giúp đỡ tôi một chút được không? Tôi có một câu chuyện lớn phải làm, và bắt đầu bằng cách tìm hiểu mọi chuyện. Ông có thể giúp tôi chuyện này. Liệu ông có thể cho tôi biết những chuyện xảy ra trước khi ông đi Transylvania không? Sau này tôi có thể yêu cầu ông giúp đỡ chuyện khác, và bằng cách khác, nhưng hãy cứ bắt đầu như thế.”

“Hãy nhìn đây, thưa ông,” tôi nói, “có thật là ông đang quan tâm đến bá tước phải không ạ?”

“Đúng vậy,” ông ta trả lời trịnh trọng.”

“Vậy thì tôi sẽ giúp ông bằng tất cả trái tim và tâm hồn. Vì ông sẽ đi chuyến tàu 10:30, ông sẽ không có nhiều thời gian để đọc chúng, tôi sẽ đóng gói những giấy tờ này lại cho ông. Ông có thể mang nó đi và đọc nó trên xe lửa.”

Sau bữa sáng chúng tôi đi ra ga. Khi chúng tôi chia tay ông ta nói, “Ông có thể đến thị trấn khi tôi gửi thư cho ông không, và đem cả bà Mina theo cùng.”

“Chúng tôi sẽ cùng đến khi ông yêu cầu,” tôi nói.

Tôi đưa cho ông ấy báo buổi sáng và những tờ báo London tối qua, trong khi chúng tôi đứng nói chuyện qua cửa sổ toa tàu, chờ khi xe lửa khởi hành, ông ta liếc qua chúng. Mắt ông ta thành *** h chú ý ngay đến một cái tựa trong số chúng, “Tờ Nhật báo Westminster”, tôi biết qua sắc mặt, vì ông ta thành *** h trắng bệch đi. Ông ta đọc chăm chú, gặm gừ với chính mình, “Mein Gott! Mein Gott! Sớm quá! Sớm quá!” Tôi không nghĩ là lúc đó ông ta còn nhớ gì đến tôi nữa. Đoạn còi tàu cất lên, và đoàn tàu chuyển bánh. Điều đó làm ông thức tỉnh, ông trườn qua cửa sổ và vẫy tay, gọi to “Hãy chuyển lời chào thân ái đến bà Mina. Tôi sẽ viết cho các bạn ngay khi có thể.”

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 26 tháng Chín. – Sự thật thì mọi chuyện chưa phải đã kết thúc. Chưa đầy một tuần sau khi tôi cất lên từ “Hết,” và tại nơi đây tôi đang bắt đầu lại một lần nữa, hoặc đúng hơn là tiếp tục với các tài liệu của mình. Đến tận trưa nay tôi vẫn chưa có lý do để cho rằng sẽ diễn ra một cái gì đặc biệt. Renfield, với tất cả sự chú ý của mình, đã trở nên tỉnh táo hơn bao giờ. Ông ta lại tiếp tục bắt ruồi, và cũng tiếp tục thu thập nhện, và không gây rắc rối gì cho tôi cả. Tôi nhận được thư của Arthur, được viết vào thứ bảy, và nó giúp cho tôi biết là cậu ấy đã chịu đựng rất tuyệt vời. Quincey Morris ở cùng với cậu ấy, điều này đã giúp đỡ cậu ta rất nhiều, bởi vì bản thân Morris có khả năng vực dậy tinh thần rất tốt. Quincey cũng viết cho tôi vài dòng, và cậu ta cho tôi biết là Arthur bắt đầu phục hồi lại tinh thần hăng hái quen thuộc vốn có của cậu ấy, và tất cả những chuyện này làm tâm hồn tôi thư thái. Về bản thân mình, tôi cũng đã ổn định công việc của mình với sự hăm hở trước trước đây, và tôi đã có thể nói một cách thẳng thắn rằng vết thương mà Lucy tội nghiệp gây ra cho tôi đã bắt đầu liền sẹo.

Tuy nhiên mọi chuyện đã lại bắt đầu, và chỉ có Chúa mới biết nó sẽ chấm dứt như thế nào. Theo tôi thì Van Helsing nghĩ rằng ông ta cũng biết mọi chuyện, nhưng ông ta đã để thời gian đẩy đưa khiến chúng tôi càng thêm tò mò. Ông ta đã đến Exeter hôm qua, và ở đó suốt đêm. Hôm nay ông ta trở về, và lao vào phòng tôi lúc năm giờ rưỡi, nhét vào tay tôi tờ “Nhật báo Westminster” ra tối hôm qua.

“Anh nghĩ gì về chuyện này?” ông ta hỏi trong khi vẫn đứng và khoanh tay lại.

Tôi đọc tờ báo, nhưng tôi thật sự chưa hiểu ông ta muốn nói về chuyện gì, nhưng ông ta cầm lại tờ báo từ tôi và chỉ ra một đoạn nói về những đứa bé bị dụ dỗ ra ngoài ở Hampstead. Nó vẫn chưa lại cho tôi được gì nhiều, cho đến khi đọc đến đoạn mô tả những vết thương nhỏ thủng trên cổ họng chúng. Một ý nghĩ đập ngay vào tôi, và tôi nhìn lên.

“Sao?” ông ta nói.

“Nó giống như Lucy đáng thương.”

“Và anh suy ra được điều gì?”

“Đơn giản là chúng phải có cùng nguyên nhân. Cái gì đã làm nàng bị thương cũng làm chúng bị thương.”
Và tôi không hiểu lắm câu trả lời của ông ta.

“Điều đó đúng một cách gián tiếp, nhưng không đúng trực tiếp.”

“Ông muốn nói điều gì vậy, Giáo sư?” tôi hỏi. Tôi có ý muốn làm cho sự căng thẳng của ông ấy nhẹ đi, vì, sau bốn ngày nghỉ ngơi và tách rời khỏi những điều phiền muộn, đau khổ và mãnh liệt ấy sẽ giúp cho con người phục hồi tinh thần, nhưng khi tôi nhìn vào mặt ông, tôi cảm thấy tỉnh cả người. Chưa bao giờ, thậm chí trong lúc chúng tôi chìm ngập trong đau khổ về Lucy đáng thương, ông ấy lại trông lạnh lùng như vậy.

“Hãy nói cho tôi biết!” tôi nói. “Tôi không thể mạo hiểm đưa ra ý kiến nào. Tôi không biết phải suy nghĩ về cái gì, và tôi không có dữ liệu để đưa ra lời phỏng đoán.”

“Anh muốn nói với tôi rằng, anh bạn John, rằng anh không nghi ngờ gì về cái chết của Lucy tội nghiệp, sau khi tôi đã cung cấp những điều gợi ý, chứ không đơn thuần ở những sự kiện, là do nguyên nhân gì ư?”

“Về tình trạng kiệt sức sau khi đã mất hoặc cạn đi một khối lượng máu lớn.”

“Và số máu đó đã mất hoặc cạn đi như thế nào?” Tôi lắc đầu.

Ông ta bước đến và ngồi bên tôi, và nói tiếp, “Anh là một người thông minh, anh bạn John. Anh có lý trí tốt, và trí thông minh của anh thì rất tuyệt, nhưng anh quá định kiến. Anh không cho phép mắt mình nhìn hoặc tai mình nghe những điều vượt ra ngoài những gì diễn ra ngoài cuộc sống sống thường ngày. Anh không nghĩ rằng vẫn còn những điều mà anh không thể hiểu, và đó là những điều một số người nhìn thấy mà một số người không? Nhưng vẫn có những điều, mới và cũ vượt ra ngoài tầm kiểm soát của mắt người, bởi vì họ biết, hoặc nghĩ rằng họ biết những gì mà người khác nói với họ. A, một điều sai lầm của giới khoa học chúng ta là muốn giải thích tất cả mọi chuyện, và khi không giải thích được, thì nói rằng ở đây không có gì để giải thích. Nhưng chúng ta cũng thấy là quanh chúng ta mỗi ngày mỗi mọc lên những tín ngưỡng mới, tự cho rằng mình là mới mẻ, nhưng thực chất chúng đã già cỗi rồi, mà vẫn cố giả vờ là trẻ trung, giống những những quý bà ở nhà hát vậy. Tôi nghĩ rằng lúc này anh không tin vào sự chuyển hóa vật chất. Không? Hoặc sự vật chất hóa. Không? Hoặc về các thiên thể. Không? hoặc về khả năng đọc các ý nghĩa. Không? Hoặc về thuật thôi miên...”

“Có,” tôi nói “Charcot đã chứng minh điều này rất chặt chẽ.”

Ông ta mỉm cười khi nói tiếp, “Và anh thỏa mãn với chúng ư. Vâng? Tất nhiên vì anh hiểu được các hoạt động diễn ra, và có thể theo được tư tưởng của Charcot vĩ đại, than ôi ông ta lại không có gì hơn để đi sâu vào tâm hồn của những bệnh nhân chịu tác dụng của ông. Không? Thế đấy, bạn John, tôi cho rằng anh chỉ đơn giản chấp nhận sự kiện, và sự thỏa mãn sẽ dẫn những lý thuyết được thảo luận đến con số không? Không? Vậy hãy nói với tôi, vì tôi là một nhà nghiên cứu não bộ, làm cách nào mà anh có thể chịu sự thôi miên loại bỏ những suy nghĩ của mình. Để tôi nói cho anh biết nhé, anh bạn, hãy xem những điều mà người ta ngày nay đã được hưởng thụ với ngành khoa học điện trong khi ngày xưa con người vĩ đại phát minh ra điện lại được coi là vô cùng xấu xa, không lâu trước đây chính họ đã thiêu sống người ấy vì coi là phù thủy. Luôn luôn có những điều bí ẩn trong cuộc sống. Vì sao mà Methuselah lại sống được chín trăm năm, và có con “cá hồi già” sống được một trăm sáu mươi chín năm, trong khi Lucy đáng thương, với số máu của bốn người đàn ông chảy trong huyết mạch, lại không thể sống thêm dù chỉ một ngày? Bởi vì, nếu cô ta sống thêm được một ngày, chúng ta đã có thể cứu cô ta. Anh đã biết tất cả những điều bí ẩn của sự sống và cái chết chưa? Anh đã biết về sự tương đối của giải phẫu học và từ đó đó có thể áp dụng một số tính chất giải phẫu của động vật lên người, vậy còn những chuyện khác? Liệu anh có thể nói cho tôi biết vì sao, khi mà có những con nhện nhỏ và chết sớm, thì lại có một con nhện khổng lồ sống đến hàng thế kỷ trên tháp canh của một nhà thờ Tây Ban Nha cổ kính và mỗi lúc một lớn thêm, đến nỗi khi nó tuột xuống, nó có thể uống cạn dầu trong tất cả những ngọn đèn ở nhà thờ? Liệu anh có thể nói cho tôi biết vì sao trong những thảo nguyên, đầu đó trên thế giới, những những con dơi trong đêm đi khai thông những mạch máu của gia súc và ngựa, và hút cạn huyết mạch của chúng, trên một số hòn đảo ở bờ biển phía Tây có những loại dơi treo mình trên cây suốt cả ngày, và chúng được mô tả giống như những hạt dẻ hoặc quả đậu khổng lồ, rồi đến

khi những người thủy thủ nằm ngủ trên boong tàu, chúng trở nên nóng rực, sà nhẹ nhàng xuống chỗ họ, và đến sáng thì người ta chỉ còn những người chết, trắng bệch như cô Lucy đã từng bị?”

“Chúa nhân từ, giáo sư!” tôi nói, bật dậy. “Ông muốn nói với tôi rằng Lucy đã bị cắn bởi một con dơi như vậy, và một con vật như vậy lại có thể sống ở London trong thế kỷ mười chín à?”

Ông ta đưa tay ra hiệu im lặng, và tiếp tục, “Liệu anh có thể nói cho tôi biết vì sao có những con rùa sống lâu hơn cả sự có mặt của loài người, vì sao có những con voi có thể sống để chứng kiến sự tồn tại của biết bao triều đại, vì sao có những con vẹt không bị chết nếu như không chó, mèo cắn hay những căn bệnh khác? Liệu anh có thể nói cho tôi biết vì sao con người dù ở thời đại nào và ở mọi nơi đều tin rằng có những người đàn ông và đàn bà không bao giờ chết? Chúng ta biết những điều này vì khoa học đã xác nhận bằng những sự kiện, người ta đã tìm thấy những con cóc sống khép kín trên những vách đá hàng ngàn năm, trong những cái hốc đã che chở cho nó từ lúc thế giới này còn hoang sơ. Liệu anh có thể nói cho tôi biết vì sao những tu sĩ Indian có thể tự làm cho mình chết và được đem chôn, mộ của ông ta được niêm kín, sau đó người ta gieo bắp trên đó, đến khi bắp chín được thu hoạch về, lại được gieo và thu hoạch thêm lần nữa, sau đó người ta đến, bẻ bắp đem đi, và bên trong là tu sĩ Indian nọ, không chết, vẫn đứng dậy và đi lại bình thường giữa mọi người như trước?”

Đến đây thì tôi ngắt lời ông ta. Tôi đã quá hoang mang. Ông ta đã đã ấn vào suy nghĩ của tôi hàng tràng những sự kiện kỳ dị trong tự nhiên, và những điều không thể lại có thể đó khiến trí tưởng tượng của tôi bùng nổ như lửa đốt. Tôi lơ mơ nhận ra rằng ông ấy một dạy tôi một số bài học, theo cái cách ông ấy ngày xưa vẫn làm tại Amsterdam. Nhưng ông ấy dùng nó để nói với tôi các sự kiện, để tôi có một đối tượng mà tập trung suy nghĩ suốt. Nhưng bây giờ tôi không thể không có sự giúp đỡ của ông, tôi muốn theo kịp ông, nên tôi nói,

“Giáo sư, hãy để tôi làm học trò cứng của ông lần nữa. Hãy cho tôi biết luận điểm, để tôi có thể hiểu được những kiến thức mà ông tiếp tục nói ra. Lúc này trong tâm trí của tôi, tôi theo dõi ý tưởng của ông từ điểm này qua điểm khác như một người điên chứ không phải như một người tỉnh. Tôi cảm thấy giống như một người phụ việc đang lặn mò trong một vũng lầy đầy sương mù, nhảy từ bụi cỏ này sang bụi khác trong khi hoàn toàn mù tịt về việc xác định xem mình đang ở đâu và định đi đâu.”

“Đó là một sự liên tưởng tốt,” ông ta nói. “Được, tôi sẽ nói cho anh biết. Luận điểm của tôi là như thế này, và tôi muốn anh phải tin.”

“Tin vào cái gì cơ?”

“Để tin vào cái mà anh không thể tin. Hãy để tôi minh họa. Có một lần tôi nghe một người Mỹ đã định nghĩa niềm tin như thế này, ‘đó là cái cho phép chúng ta tin vào một cái gì mà chúng ta biết là nó sai.’ Trong trường hợp này, tôi sẽ làm như người đàn ông đó. Ông ta muốn chúng ta phải mở rộng lòng mình, và đừng dùng một sự mấu sự thật nhỏ để tìm kiếm một sự thật lớn hơn, giống như một viên đá nhỏ có thể làm lật đổ đoàn xe lửa. Trước tiên thì chúng ta có cái sự thật bé nhỏ ấy. Tốt! Chúng ta đã có nó, chúng ta định giá nó, nhưng chỉ vậy thôi, chúng ta không dùng nó để để nghĩ đến sự thật trong vũ trụ.”

“Ông muốn tôi đừng dùng những sự nhận thức quen thuộc trước đây của tâm hồn để hấp thu những thứ mà sự kiện lạ lùng này đem lại. Tôi hiểu bài học của ông đã đúng chưa?”

“A, anh vẫn tiếp tục là một người học trò xuất sắc của tôi. Thật là đáng công dạy dỗ anh. Nào, bây giờ khi anh đã sẵn sàng để hiểu, anh có thể tiến hành bước đầu tiên để hiểu. Anh nghĩ là những lỗ nhỏ trên cổ họng lũ trẻ được gây ra bởi chính cái thứ đã gây ra những lỗ thủng ấy trên cổ cô Lucy?”

“Tôi nghĩ là vậy.”

Ông ta đứng dậy và trịnh trọng nói, “Vậy thì anh lầm rồi. Ôi, đúng là như vậy! Như than ôi! Không. Nó rất là tệ, tệ hơn nhiều, nhiều lắm.”

“Nhân danh Chúa, giáo sư Van Helsing, ông muốn nói gì thế?” tôi kêu lên.

Ông ta buông mình trong một dáng điệu tuyệt vọng lên ghế, đặt khuỷu tay lên bàn, lấy tay che mặt khi ông ta cất tiếng.

“Chúng được gây ra bởi cô Lucy!”

13. Chương 13

Trong một thoáng một cơn giận dữ tuyệt đối bao trùm lấy tôi. Như thể là ông ấy đã xúc phạm đến cuộc sống của Lucy một cách nặng nề. Tôi vỗ mạnh bàn, đứng dậy và nói với ông ấy, “Bác sĩ Van Helsing, ông điên rồi chẳng?”

Ông ta ngẩng đầu lên và nhìn vào tôi, và ngay lập tức vẻ dịu dàng trên mặt ông đã khiến tôi trấn tĩnh lại phần nào. “Ước sao tôi như vậy!” ông ta nói. “Trở nên điên dại sẽ khiến người dễ dàng chịu đựng hơn một sự thật như thế này. Ôi, bạn tôi, có lúc nào, anh thử nghĩ đi, tôi đã đi đi lại lại như thế nào, vì sao tôi phải chờ một thời gian dài như vậy để chỉ nói với anh một điều đơn giản như thế? Chẳng lẽ vì tôi ghét bỏ anh và tôi đã ghét bỏ anh trong suốt cuộc đời? Chẳng lẽ vì tôi muốn anh bị tổn thương? Cái điều mà tôi muốn, đến lúc này vẫn chưa phải là quá trễ, chẳng phải là để đáp lại cái lần mà anh đã cứu cuộc sống của tôi không một cái chết kinh khủng? A, không!”

“Hãy tha thứ cho tôi,” tôi nói.

Ông ta tiếp tục, “Bạn tôi, tại vì tôi muốn cho anh tiếp nhận một sự thật như thể một cách dễ chịu nhất có thể, bởi vì tôi biết anh đã yêu cô tiểu thư dịu dàng ấy như thế nào. Nhưng thậm chí tôi vẫn không buộc anh phải tin. Thật khó mà chấp nhận ngay bất kỳ một sự thật mơ hồ nào, và chúng ta có thể sẽ nghi ngờ suốt một điều mà chúng ta luôn tin rằng nó ”không” phải như vậy. Thật khó mà chấp nhận một sự thật cụ thể buồn thảm như vậy, và với một người như cô Lucy. Tối nay tôi sẽ đi chứng minh nó. Anh có dám đi với tôi không?”

Điều này làm tôi do dự. Byron đã loại một người không thích chứng minh sự thật ra khỏi phạm trù ghen tỵ.

“Và ông ta rất ghét việc chứng minh đến tận cùng một sự thật.”

Ông ta nhận thấy vẻ chần chừ của tôi, bèn nói, “Logic rất đơn giản, lúc này thì không phải là lúc áp dụng cái logic của người điên, nhảy từ bụi cỏ này sang bụi cỏ khác trong một vũng lầy mơ hồ. Nếu nó không đúng, thì công việc chứng minh sẽ mang lại niềm an ủi. Ít nhất nó cũng không làm hại gì cả. Còn nếu như nó đúng! Ah, đó chính là điều khủng khiếp. Mọi điều khủng khiếp nữa đều làm rõ mục đích của tôi, và nó cần đến niềm tin. Để tôi nói với anh điều tôi đề nghị. Trước tiên chúng ta sẽ đi đến thăm đứa bé trong bệnh viện. Bác sĩ Vincent, ở Bệnh Viện Miền Bắc, nơi mà báo chí nói đứa bé đang được điều trị ở đó, là bạn của tôi, và tôi nghĩ rằng đó là bạn của anh khi anh học ở Amsterdam. Anh ta sẽ chấp nhận hai nhà khoa học quan sát công việc của anh ta, nếu như anh ta không chấp nhận hai người bạn. Chúng ta sẽ không nói với anh ta điều gì, ngoại trừ rằng chúng ta muốn biết thêm. Và rồi...”

“Và rồi?”

Ông ta lấy ra một cái chìa khóa và đưa nó lên. “Và rồi chúng ta, tôi và anh, sẽ qua đêm trong nghĩa địa nơi chôn cất Lucy. Đây là chìa khóa hầm mộ. Tôi lấy nó từ người làm áo quan để đưa cho Arthur.”

Tim tôi đập thình thịch, và tôi cảm thấy rằng chúng tôi sắp phải đương đầu với một thử thách khủng khiếp. Tôi không thể làm gì, nhưng tôi lấy hết can đảm tôi có thể có và nói rằng chúng tôi nên gấp lên, vì đã quá trưa rồi.

Chúng tôi thấy đứa trẻ đã tỉnh. Sau khi ngủ dậy và ăn một chút, thì mọi việc có vẻ đã tiến triển tốt. Bác sĩ Vincent lấy băng ra khỏi cổ đứa trẻ và chỉ cho chúng tôi những lỗ thủng. Không nghi ngờ gì nữa, nó giống như những lỗ thủng trên cổ hòng Lucy. Chúng nhỏ hơn, và có cạnh sắc nét hơn, thể thoi. Chúng tôi hỏi Vincent xem anh ta nghĩ gì về điều này, anh ta trả lời chúng hẳn là gây ra từ vết cắn của một loài thú nào đó, có thể là chuột, nhưng về phần mình, anh ta giả định rằng có thể là từ một loài dơi có rất nhiều ở vùng bắc London. “Trừ ra một số loài vô hại,” anh ta nói, “có một số loài hoang dại đến từ miền Nam thì rất độc. Một số thủy thủ có thể đã mang nó về nhà, và nó tìm cách trốn thoát, hoặc thậm chí có thể một con còn trẻ đã thoát khỏi Vườn Thú, hoặc là nó đã được nuôi bởi một con ma cà rồng. Những chuyện này có thể xảy ra, các ông đã biết rồi đấy. Chỉ mới mười ngày trước một con sói đã trốn thoát, và tôi tin là nó đã lần theo hướng này. Sau một tuần, những đứa trẻ vẫn còn chơi đùa vô sự tại Red Riding Hood, tại Health và

tại mọi lối mòn khác cho đến khi ‘người phụ nữ máu’ cô độc đáng sợ kia xuất hiện, đến khi nó bắt đầu vui đùa cùng đám trẻ. Thậm chí đứa bé đáng thương này, khi sáng nay tỉnh dậy, còn hỏi y tá xem nó có thể ra ngoài được không. Khi cô ta hỏi nó để làm gì, nó nói muốn chơi đùa với ‘người phụ nữ máu.’ ”

“Tôi hy vọng là,” Van Helsing nói, “khi anh gửi đứa trẻ này về nhà anh phải khuyến cáo cha mẹ nó phải đặc biệt trông chừng nó. Những chuyện vui đùa rồi lạc mất này nguy hiểm vô cùng, và nếu đứa trẻ này lại bị lạc ra ngoài thêm một đêm nữa, thì đó sẽ là một kết cục bi thảm. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào tôi nghĩ rằng anh cũng không cho nó ra ngoài trong vài ngày nữa chứ?”

“Tất nhiên là không rồi, ít nhất là một tuần nữa, lâu hơn nếu vết thương kia không lành lại.”

Cuộc viếng thăm của chúng tôi tại bệnh viện lâu hơn là chúng tôi dự kiến, và khi chúng tôi đi ra thì mặt trời đã lặn rồi. Khi Van Helsing thấy trời đã tối, ông ta nói,

“Không cần phải vội đâu. Tôi nghĩ là đã quá trễ rồi. Đi nào, chúng ta hãy tìm một chỗ nào đó để ăn, và rồi chúng ta sẽ đi tiếp.”

Chúng tôi ăn tối tại ‘Lâu đài Jack Straw’ với một đám đông những người đi xe đạp và những người khác cười nói ồn ào. Khoảng mười giờ chúng tôi bắt đầu đi ra từ quán ăn. Lúc này trời rất tối, và những ánh đèn rải rác càng làm bóng tối thêm dày đặc khi chúng tôi đi ra khỏi vùng tỏa sáng giới hạn của nó. Giáo sư rõ ràng đã rất chú ý đến con đường mà chúng tôi đã đi, vì ông ấy đi không hề ngập ngừng, còn tôi, tôi hơi bị lẩn lộn về vị trí. Khi chúng tôi đi xa hơn, chúng tôi càng gặp ít người hơn, cuối cùng chúng tôi hơn ngạc nhiên khi gặp phải những đội cảnh sát đi ngựa đang tuần tra quanh khu đất của mình. Sau hết chúng tôi đến những bức tường bao quanh nghĩa địa và leo qua. Hơi khó khăn một chút, vì chung quanh rất tối, và chúng tôi không quen với cảnh vật ở đây, nhưng chúng tôi cũng tìm thấy khu mộ của Westenra. Giáo sư lấy chìa khóa, mở cánh cửa kêu cọt két, và đứng lùi lại một cách lịch sự nhưng có phần vô thức, khiến tôi đi lên phía trước ông. Có một mùi hương thoang thoảng một cách trở trêu ở một nơi ghê rợn như thế này. Người bạn đồng hành của tôi nhanh chóng bám theo tôi, và cẩn thận khép cửa lại, sau khi cẩn thận bảo đảm là khóa đã được cài và không có ai chung quanh. Nếu trường hợp sau, thì chúng tôi sẽ rơi vào một tình cảnh rất tồi tệ. Đoạn ông ấy lục lọi trong túi của mình và lấy ra một hộp diêm cùng với một mẫu nến và thắp sáng lên. Ngôi mộ này ngày ấy, khi được bao phủ bởi hoa tươi, trông chỉ sâu thẳm và ghê rợn phần nào, nhưng nay, sau khi ngày tháng đã dần trôi, khi những cánh hoa đã héo tàn và chết rũ, khi mà sắc trắng của nó đã chuyển sang màu gỉ sắt, khi mà sắc xanh của chúng đã chuyển sang màu nâu, khi mà nhện và gián đã phục hồi sự thống trị quen thuộc của chúng, khi mà thời gian đã làm phai màu đá, và phủ lên tất cả một lớp vữa đầy bụi, khi thép đã han rỉ và nhám nhúa, khi mà đồng thau đã mờ xỉn đi, những cái đĩa bạc lờ mờ phản chiếu lại ánh sáng lập lờ của ánh nến, thì càng khiến cho cảnh vật trở nên sâu thẳm và bẩn thỉu hơn sự tưởng tượng nhiều. Nó mang đến một ý nghĩ không thể cưỡng lại được là cuộc sống, cuộc sống của xác thịt không chỉ là một thứ có thể ra đi.

Van Helsing làm việc rất có phương pháp. Ông ấy giữ cây nến sát lại để có thể đọc được tấm biển quan tài, dầu sáp rơi xuống đọng thành một vũng trắng khi nó chạm vào kim loại, ông ta muốn bảo đảm rằng đó là quan tài của Lucy. Rồi ông ấy lại tìm trong túi và lấy ra một cái nẹp đinh.

“Ông định làm gì vậy?” tôi hỏi.

“Để mở nắp quan tài. Anh sẽ được làm cho tin tưởng.”

Rồi ông ta nạy những cây đinh lên, sau đó nâng cái nắp lên, để nhìn thấy cái hộp chì phía dưới. Chuyện này đã quá sức chịu đựng của tôi. Nó là một sự lảng nhục người quá cố giống như khi ta cởi quần áo cô gái trong khi nàng đang ngủ lúc còn sống. Tôi giật mạnh tay ông ta để ngăn ông ta lại.

Ông ta chỉ nói, “Rồi anh sẽ thấy,” và một lần nữa lấy từ cái túi của mình ra một cái cửa nhỏ đã bị mòn. Ông ta lấy cái nẹp đinh đánh mạnh trên tấm chì tạo thành một đường nứt mạnh xuống, việc này khiến tôi nhản mặt, ông ta tại ra một cái lỗ nhỏ, tuy nhiên đủ lớn để có thể nhìn. Tôi chờ đợi một luồng hơi ga bốc lên từ một xác chết đã chết cả tuần. Chúng tôi là bác sĩ, những người đã trải qua nhiều nguy hiểm, đã bắt đầu quen thuộc với những cảnh này, và tôi bước lui một bước. Nhưng giáo sư không hề ngừng lại một khoảnh khắc nào. Ông ta cựa xuống một chút dọc theo cạnh của cái quan tài chì, rồi cựa ngang, và cựa xuống ở cạnh bên kia. Nắm lấy cạnh đã được cửa rời ra, ông ta đẩy mạnh nó vào trong quan tài, rồi giờ nẩy về phía lỗ hổng, để tôi có thể nhìn.

Tôi bước đến và nhìn vào. Quan tài trống rỗng. Điều này làm tôi rất ngạc nhiên, và khiến tôi vô cùng sốc, nhưng Van Helsing vẫn bất động. Ông ta bây giờ đã chắc chắn hơn lúc nào về những giả thuyết của mình, và vì thế càng có động lực để tiến hành công việc. “Anh đã thỏa mãn chưa, bạn John?” ông ta hỏi.

Tôi cảm thấy mình đang tranh cãi một cách bướng bỉnh theo bản năng khi tôi trả lời ông ta, “Tôi thỏa mãn rằng xác Lucy không nằm trong quan tài, nhưng nó chỉ chứng minh một điều.”

“Điều đó là gì, bạn John?”

“Rằng nó không nằm ở đây.”

“Rất logic,” ông ta nói, “đến lúc này thì nó đã đi mất. Nhưng anh đánh giá như thế nào, anh có thể đánh giá như thế nào, về việc nó không ở đây?”

“Có thể là có ai đã lấy nó,” tôi nói. “Có thể một trong số những người làm dịch vụ tang lễ đã lấy nó.” Tôi cảm thấy là tôi đang nói những điều ngu ngốc, nhưng đó là là nguyên do gần với sự thật duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra.

Giáo sư thở dài. “Thôi được!” ông ta nói, “chúng ta phải có những sự chứng minh khác. Đi với tôi.”

Ông ta đẩy nắp quan tài trở lại, thu nhập những dụng cụ của mình và để chúng vào túi, thổi tắt nến, và cũng để nến vào túi trở lại. Chúng tôi mở cửa và đi ra. Sau khi đi ra ông ta đóng cửa và khóa nó. Ông ta đưa tôi chìa khóa và nói, “Anh giữ nó chứ? Tốt hơn là anh nên đảm bảo việc này.”

Tôi cười, nhưng không phải là tiếng cười vui vẻ. Tôi nhất định muốn ông ta giữ nó và nói. “Một chiếc chìa khóa chẳng là gì cả,” tôi nói, “nó có thể có nhiều bản sao, và mặt khác không khó để để nạy một cái khóa như thế này.”

Ông ta không nói gì, và nhét chìa khóa vào túi. Rồi ông ta nói tôi quan sát một bên nghĩa địa trong khi ông ta quan sát một bên khác.

Tôi đứng đằng sau một cây thủy tùng, và tôi thấy cái bóng đen của ông ấy chuyển động đến khi những bia và cây cối che khuất ông. Bây giờ tôi đang cô đơn trong đêm vắng. Sau khi đứng được một lúc tôi nghe thấy xa xa vẳng về tiếng chuông đồng hồ điểm mười hai tiếng, và lúc này đã quá khuya. Tôi cảm thấy ớn lạnh và run rẩy, và tôi giận rằng giáo sư đã giao cho tôi một chuyện như thế và để tôi tự mình thực hiện. Tôi đã quá lạnh và quá buồn ngủ để có thể quan sát được rõ ràng, nhưng sự buồn ngủ lại không giúp tôi tự đánh lừa mình về sự thật, nên tôi đứng đó với sự sợ hãi và đau khổ.

Thình *** h tôi quay phắt lại, vì tôi cảm thấy tôi vừa nhìn thấy một cái gì giống như một cái vệt trắng di chuyển giữa hai cây thủy tùng tối tăm ở góc xa nhất của nghĩa địa nếu nhìn từ ngôi mộ. Đúng lúc đó đó có một bóng đen di chuyển từ chỗ giáo sư đứng và nhanh nhẹn đi về phía nó. Đoạn tôi cũng đi, nhưng tôi phải đi quanh những bia mộ và những tay vịn của những ngôi mộ và tôi ngã nhào vào một cái mả. Bầu trời đã bắt đầu rạng và đã nghe thấy những tiếng gà gáy sớm. Ở con đường nhỏ phía xa, sau những hàng cây bách xù rải rác, tạo thành một con đường đến nhà thờ, cái bóng trắng thấp thoáng đang tiến thẳng về phía ngôi mộ. Bản thân ngôi mộ lại khuất sau những hàng cây, nên tôi không thể thấy cái bóng ấy biến mất như thế nào. Tôi nghe thấy tiếng chuyển động sột soạt tại chỗ mà tôi nhìn thấy bóng trắng lần đầu, bèn chạy vội đến, thì thấy giáo sư đang ẵm trên tay mình một em bé nhỏ. Khi thấy tôi, ông ấy giơ đứa bé ra và hỏi, “Bây giờ anh đã thỏa mãn chưa?”

“Chưa,” tôi nói, nói một cách mà tôi cảm thấy là khá hung hăng.

“Anh có nhìn thấy đứa bé không?”

“Vâng, đây là một đứa trẻ, nhưng ai mang nó đến đây? Và nó có bị thương không?”

“Chúng ta sẽ thấy,” giáo sư nói, và chúng tôi rời khỏi khu nghĩa địa với một sự thôi thúc, ông ta mang theo đứa bé.

Khi chúng tôi đã đi được một đoạn xa, chúng tôi rẽ vào một bụi cây, đánh diêm và nhìn vào cổ họng đứa bé. Chẳng có một vết thương hoặc một dấu hiệu đáng sợ nào cả.

“Tôi đã đứng phải không?” tôi hỏi, đắc thắng.

“Chúng ta đã đến kịp lúc,” giáo sư nói một cách bình thản.

Bây giờ thì chúng tôi phải quyết định xem phải làm gì với đứa trẻ, và đó là một vấn đề đáng suy nghĩ. Nếu chúng tôi mang nó đến trạm cảnh sát thì chúng tôi sẽ phải có lời giải thích cho việc lang thang trong đêm của mình. Ít nhất, chúng tôi cũng phải giải thích xem làm cách nào chúng tôi tìm thấy đứa trẻ. Cuối cùng chúng tôi quyết định rằng chúng tôi sẽ mang nó đến Heath, và khi thấy bóng dáng một viên cảnh sát, chúng tôi sẽ để nó ở một nơi mà anh ta không thể không tìm thấy. Ngay sau đó chúng tôi sẽ về nhà. Mọi việc đã diễn ra tốt đẹp. Tại ranh giới của Hampstead Heath chúng tôi nghe tiếng chân nặng nề của một viên cảnh sát, và để đứa trẻ trên lối đi, chúng tôi đợi và quan sát đến khi anh ta trông thấy đứa trẻ khi anh ta khua đèn lên xuống trên đường. Chúng tôi nghe thấy tiếng kêu ngạc nhiên của anh ta, và sau đó chúng tôi nhẹ nhàng bỏ đi. Chúng tôi đã may mắn tìm thấy một chuyến xe gần ‘Spainiard’, và đi về thị trấn.

Tôi không thể ngủ, nên tôi ngồi ghi lại đoạn này. Nhưng tôi phải cố mà ngủ vài tiếng trước khi Van Helsing đến gọi tôi lúc giữa trưa. Ông ấy khẳng khẳng muốn tôi phải đi với ông ta trong một chuyến thám hiểm khác.

Ngày 27 tháng Chín. – Bây giờ là lúc gần hai giờ, và chúng tôi đã có một cơ hội tốt để hành động. Đám tang được tổ chức lúc giữa trưa đã hoàn tất, và người than khóc cuối cùng đã buồn bã lìa xa, khi mà, sau khi cẩn thận quan sát từ phía sau những bụi cây tổng quán sủi, chúng tôi thấy người coi nghĩa trang đã khóa cửa lại phía sau anh ta. Chúng tôi đã có thể an toàn làm những gì mình muốn cho đến tận sáng, nhưng giáo sư nói với tôi rằng chúng tôi không nên làm gì lâu hơn một giờ. Một lần nữa tôi cảm thấy lo sợ những thực tế của sự việc, và với một chút động não để tưởng tượng ra hoàn cảnh của chúng tôi, tôi thật sự nhận thức được sự nguy hiểm của việc vi phạm luật pháp trong công việc báng bổ của mình. Ngoài ra, tôi thấy thật là vô ích. Thật là vô nhân đạo khi mở nắp quan tài để xem một người phụ nữ quá cố đã thật sự chết hay chưa, và bây giờ thì thật là nực cười khi lại mở nắp mộ một lần nữa, khi mà chúng tôi đã được biết rõ khi nhìn tận mắt rằng quan tài đã trống rỗng. Tôi nhún vai, nhưng vẫn im lặng, vì rằng khi Van Helsing đã quyết định làm gì thì ông ta sẽ làm đến cùng, không quan tâm đến sự phản đối của bất kỳ ai. Ông ta lấy chìa khóa, mở cửa hầm mộ, và một lần nữa nhả nhận yêu cầu tôi đi theo. Quang cảnh không đến nỗi quá u ám như đêm qua, nhưng ôi, có một dáng vẻ gì đó không sao diễn tả được khi có luồng sáng mặt trời chiếu vào. Van Helsing đi đến chỗ quan tài của Lucy, và tôi đi theo. Ông ta lại bẻ vào trong một cạnh cái hộp chì nặng nề, và một cơn sốc kinh ngạc xuyên qua tôi khiến tôi chấn động tâm thần.

Lucy nằm đó, giống như lần chúng tôi nhìn thấy nàng tại đêm trước đám tang của nàng. Nàng thậm chí còn đẹp rực rỡ hơn bao giờ hết và tôi không thể tin rằng nàng đã chết. Đôi môi vốn đã đỏ, nay càng đỏ hơn bao giờ, và đôi má ửng hồng mơn mớn.

“Phải chăng đây là một trò bịp?” tôi hỏi ông ta.

“Bây giờ anh đã tin chưa?” giáo sư nói, để trả lời, và trong khi nói ông ta đưa tay đến, với một cách thức làm tôi rùng mình, ông vạch môi người chết, để nhìn vào đôi hàm răng trắng. “Nhìn xem,” ông tiếp tục, “chúng thậm chí còn sắc bén hơn trước. Với đây và đây,” và ông chạm vào từng chiếc răng nanh và phía dưới, “những đứa trẻ đã bị nó cắn. Anh đã tin chưa, bạn John?”

Một sự bướng bỉnh ngoan cố khác bùng dậy trong tôi. Tôi không thể chấp nhận cho cái ý tưởng mà ông ấy đưa ra thuyết phục mình. Vì vậy, với một cố gắng để tranh cãi mà chính tôi ngay lúc ấy cũng cảm thấy xấu hổ, tôi nói, “Nàng có thể đã nằm đây từ đêm qua.”

“Thật thế à? Nếu như vậy thì ai đã mang vào?”

“Tôi không biết. Một ai đó đã làm điều đó.”

“Nhưng cô ta đã chết cả tuần rồi. Không ai lại có dáng vẻ như vậy khi đã chết một tuần rồi.”

Tôi không trả lời điều này, và im lặng. Van Helsing hình như không chú ý đến sự im lặng của tôi. Dù sao đi nữa, ông ta cũng tỏ ra chán nản hay hài lòng. Ông nhìn chăm chú vào khuôn mặt người chết, vạch mi mắt và nhìn vào đôi mắt, một lần nữa vạch đôi môi và kiểm tra hàm răng. Cuối cùng ông quay sang tôi và nói,

“Đây là một trường hợp khác với tất cả những gì đã được ghi chép. Ở đây là một cuộc sống kép không giống với thường lệ. Cô ta đã bị một con ma cà rồng cắn khi cô ta bị thôi miên, mộng du, ôi, anh lại bắt đầu rồi. Anh không biết điều này, bạn John, nhưng anh sẽ biết sau này, là trong khi thôi miên hẳn có được cách thức

tốt nhất để hút máu. Cô ta chết trong khi bị thôi miên, và trong khi thôi miên cô ta cũng Chưa Chết. Do đó trông cô ta không giống những người khác. Thông thường thì một kẻ Chưa Chết ngủ ở hang ổ” trong khi ông ta nói ông vung tay để diễn tả cái được gọi là ‘hang ổ’ của ma cà rồng, “khuôn mặt của họ diễn tả họ đang ở tình trạng nào, nhưng thật là dễ chịu khi cô ta không còn là một kẻ Chưa Chết, cô ta sẽ trở về hư vô của một cái chết bình thường. Đây không phải là một việc làm độc ác, anh thấy đấy, và hãy cứng rắn lên khi tôi buộc phải giết cô ta khi cô ta đang ngủ.”

Máu trong người tôi đông lại và nó làm tôi bắt đầu quy xuống khi tôi chấp nhận lý thuyết của Van Helsing. Nhưng nếu nàng chưa thật sự chết, thì cái ý kiến giết nàng lại thật là khủng khiếp làm sao?

Ông ấy nhìn tôi, và hẳn là đã nhìn thấy sự thay đổi trên khuôn mặt ôi, nên ông ấy nói một cách vui mừng, “A, bây giờ thì anh đã tin chưa?”

Tôi trả lời, “Đừng ép buộc tôi quá vào lúc này. Tôi đã thật sự chấp nhận. Nhưng ông sẽ tiến hành cái công việc đâm máu này như thế nào?”

“Tôi sẽ cắt đầu cô ta ra nhét đầy tỏi vào miệng cô ta, và tôi sẽ đóng cọc xuyên qua người cô ta.”

Tôi rùng mình khi nghĩ đến việc cắt rời thi thể của người đàn bà mà tôi yêu. Nhưng cảm xúc ấy không mạnh như tôi tưởng. Thật sự, tôi đã bắt đầu cảm thấy kinh hãi trước tình trạng này, tình trạng mà Van Helsing gọi là Chưa Chết, và căm ghét nó. Phải chăng đó là tình yêu với tất cả sự chủ quan, hay với tất cả sự khách quan.

Tôi chờ đợi đến lúc Van Helsing bắt đầu, nhưng ông ấy đứng lạng như thể đang chìm đắm trong suy nghĩ. Sau đó ông đóng cái túi của mình thật nhanh, và nói,

”Tôi đã suy nghĩ, và theo tôi thì như thế này là tốt nhất. Nếu như tôi chỉ đơn giản làm theo ý của mình, thì tôi đã làm nó ngay lúc này, và thế là mọi chuyện đã xong. Nhưng vẫn còn như việc khác có liên quan, và chúng sẽ làm làm cho mọi chuyện khó khăn lên gấp hàng ngàn lần mà chúng ta không lường trước được. Thật đơn giản. Sự sống vẫn chưa hoàn toàn rời khỏi cô ta, ít ra là trong lúc này, và khi chúng ta hành động cô ta sẽ không bao giờ còn gặp nguy hiểm nữa. Nhưng khi chúng ta gặp Arthur, chúng ta sẽ nói với anh ta thế nào? Nếu chính anh, người đã nhìn thấy vết thương trên cổ họng Lucy, và nhìn thấy những vết thương tương tự trên cổ họng đứa bé ở bệnh viện, nếu anh, người đã nhìn thấy cái quan tài trống rỗng tối hôm qua và hôm nay thì xuất hiện trở lại người phụ nữ vẫn không hề thay đổi mà chỉ ngày càng đẹp thêm với cả tuần lễ sau khi chết, nếu anh đã biết những điều đó và biết về cái bóng trắng tối hôm qua đã mang đứa bé vào nghĩa địa, và với các giác quan của mình anh vẫn không tin vào nó, thì làm thế nào tôi có thể khiến cho Arthur, người không biết gì về những chuyện này, tin tưởng được?

“Anh ta đã nghi ngờ tôi khi tôi ngăn không cho anh ấy hôn cô ta khi cô ta chết. Tôi biết anh ta tha thứ cho tôi bởi vì anh ta hiểu lầm khi cho rằng tôi đã ngăn chặn anh ta nói lời từ giả khi mà đáng lý anh ta nên làm, và anh ta sẽ lại càng hiểu lầm hơn nữa là người phụ nữ kia đã bị chôn sống, và hiểu lầm hơn hết khi anh ta cho rằng tất cả chúng ta đã giết cô ta, và điều đó sẽ làm cho anh ta luôn đau khổ. Anh ta sẽ không bao giờ biết rõ được, và đó là điều tệ hại nhất. Rồi đôi khi anh ta lại nghĩ rằng người phụ nữ mà anh ta yêu đã bị chôn sống, và điều này sẽ khiến anh ta có những cơn ác mộng về những điều đau khổ mà cô ta phải chịu đựng, và một lần nữa, anh ta sẽ nghĩ rằng có thể chúng ta đã đúng, người mà anh ta yêu, sau cùng đã trở thành một kẻ Chưa Chết. Không! Tôi đã nói với anh ta một lần, và do đó tôi đã rút ra được nhiều thứ. Bây giờ, do tôi đã biết được sự thật, tôi biết rằng anh ta sẽ phải trải qua hàng trăm ngàn đau khổ khác cho đến khi đạt được sự bình yên. Cái anh chàng tội nghiệp phải có một giờ để tận mắt thấy một thiên đường trở thành bóng tối như thế nào, rồi chúng ta sẽ làm mọi thứ để trả lại sự bình yên cho anh ta. Tôi đã quyết định như thế. Và chúng ta đi nào. Tối nay anh sẽ trở về nhà tại viện điều dưỡng của anh, để trông nom tất cả. Còn tôi, tôi sẽ qua đêm tại nghĩa địa để làm một số việc của mình. Tối mai anh sẽ đến chỗ tôi tại khách sạn Berkeley lúc mười giờ. Tôi cũng sẽ gọi điện kêu Arthur tới, và cũng sẽ gọi anh chàng trẻ tuổi tốt bụng người Mỹ đã cho máu của mình. Sau đó chúng ta sẽ tiến hành công việc. Từ đây đến đó thì tôi sẽ ăn chiều với anh ở Piccadilly, vì tôi phải trở lại đây trước khi mặt trời lặn.”

Đoạn chúng tôi khóa cửa mộ và đi ra, trèo qua những bức tường của nhà thờ, chuyện này chẳng có gì quá khó, và kêu xe trở về Piccadilly.

THƯ CỦA VAN HELSING ĐƯỢC NGƯỜI CHUYỂN THƯ CỦA ÔNG TA TỪ KHÁCH SẠN BERKELEY
CHUYỂN TRỰC TIẾP CHO JOHN SEWARD, M.D (Chưa chuyển)

Ngày 27 tháng Chín

”Bạn John,

”Tôi viết sẵn những dòng này phòng khi có chuyện gì đó xảy ra. Tôi đã đi một mình quan sát khu nghĩa địa. Tôi hài lòng rằng kẻ Chưa Chết, cô Lucy, sẽ không đi ra ngoài tối nay, và vì vậy tối mai cô ta sẽ càng hằm hờ hơn. Bởi vì tôi đã đặt một số thứ mà cô ta không thích, tôi và thánh giá để niêm phong cửa mộ lại. Cô ta là một kẻ Chưa Chết trẻ, nên cô ta sẽ để ý đến. Hơn nữa, nó sẽ chỉ ngăn cản cô ta đi ra. Nó sẽ không đủ sức cản trở khi cô ta muốn đi vào, bởi khi một kẻ Chưa Chết đã tuyệt vọng, thì phải tìm mọi cách để sinh tồn, bất chấp mọi thứ. Tôi sẽ có mặt suốt đêm từ khi mặt trời lặn đến khi mặt trời mọc, và nếu có chuyện gì xảy ra tôi sẽ nắm được hết. Về phía cô Lucy hoặc để làm cái gì đó cho tôi, tôi không lo sợ, nhưng còn một kẻ nữa, kẻ đã khiến cô ta bây giờ là một kẻ Chưa Chết, hẳn cũng sẽ không đủ sức để đi vào ngôi mộ của cô ta để tìm một chỗ trú. Hẳn ta là một kẻ xảo nguyệt, tôi biết điều này qua ông Jonathan và từ những cách hẳn đã đánh lừa chúng ta khi chúng ta cùng hẳn tiến hành một cuộc chơi vì cuộc sống của cô Lucy, và chúng ta đã thất bại, bởi vì đó là một kẻ Chưa Chết rất mạnh trên nhiều phương diện. Hẳn luôn có trong mình một sức mạnh bằng hai mươi người, nên thậm chí khi cả bốn chúng ta đã dâng hiến sức mạnh của mình cho cô Lucy thì cũng là dâng hết cho hẳn. Ngoài ra, hẳn còn có thể gọi chó sói và tôi không biết hết về hẳn. Vì vậy nếu hẳn đến đây đêm nay thì hẳn sẽ tìm tôi. Nhưng sẽ không có gì khác xảy ra nữa, đến khi mọi chuyện đã quá trễ. Nhưng cũng có thể hẳn không cố công đến đây làm gì. Chẳng có lý do nào để hẳn làm thế. Những vùng đất mà hẳn săn đuổi sẽ có nhiều trò chơi sôi động hơn là một cái nghĩa địa nơi có một một phụ nữ Chưa Chết đang ngủ và một ông già canh chừng.

”Vì vậy tôi viết sẵn những dòng này phòng trường hợp... Hãy cầm lấy những giấy tờ gửi cùng với thư này, nhật ký của Harker và phần tiếp theo, đọc nó, và hãy tìm kẻ Chưa Chết vĩ đại này, cắt đầu hẳn ra và đốt tim của hẳn hoặc đóng cọc xuyên qua nó, để cho thế giới này không còn phải phiền nhiễu vì hẳn nữa.”

”Và nếu chuyện đó xảy ra, xin tạm biệt.

“VAN HELSING.”

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 28 tháng Chín – Thật là tuyệt vời khi có được một giấc ngủ ngon cho những chuyện này. Tối hôm qua tôi gần như đã bị thuyết phục chấp nhận cái ý kiến kỳ quái của Van Helsing, nhưng bây giờ nó đã bắt đầu hiện ra trước mặt tôi với một vẻ gớm ghiếc trong cảm giác đầy ghê tởm. Tôi không nghi ngờ là ông ta tin vào tất cả những chuyện này. Và tôi bắt đầu tự hỏi xem liệu ông ta có thể là đã bắt đầu mất thăng bằng trong thần kinh không. Phải có một lời giải thích hợp lý cho tất cả các chuyện này. Có thể là giáo sư đã tự mình làm hết mọi việc? Ông ta là một kẻ thông minh dị thường nên khi ông ta bắt đầu mất trí thì thì ông ta sẽ sắp xếp mọi việc thoe ý mình một cách tuyệt hảo. Tôi bị xâm chiếm bởi ý nghĩa này, và thật sự là một điều ngạc nhiên lớn khi nhận ra là có thể là Van Helsing bị điên, nhưng dù sao thì tôi cũng sẽ theo dõi ông ta kỹ lưỡng. Tôi có thể tìm thấy một chút ánh sáng trong câu chuyện bí ẩn này.

Ngày 29 tháng Chín- Tối hôm qua, trước mười giờ một chút, Arthur và Quincey đi vào phòng Van Helsing. Ông ta nói với chúng tôi tất cả những gì ông ta muốn chúng tôi làm, và đặc biệt chú ý đến Arthur, như thể cậu ta là trung tâm của cả bọn chúng tôi. Ông ta bắt đầu nói rằng ông hy vọng chúng tôi sẽ cùng đi cả bọn với ông ta, “bởi vì,” ông ta nói, “chúng ta hãy còn một trách nhiệm quan trọng phải hoàn thành ở đó. Anh chắc là ngạc nhiên lắm khi nhận được thư?” Câu hỏi này rõ ràng là dành cho Huân tước Godalming. ”Đúng vậy. Tôi hơi phiền đôi chút. Đã có nhiều điều đau khổ xảy ra quanh ngôi nhà của tôi dạo gần đây khiến tôi chẳng thể làm gì được. Tôi cũng rất tò mò, khi muốn biết ngài muốn gì.

”Quincey và tôi đã nói với nhau về chuyện này, nhưng càng nói thì chúng tôi lại càng rối tinh lên, đến bây giờ tôi đã có thể nói rằng chính mình đang lạc vào một mớ bòng bong về ý nghĩa của mọi sự việc.”

”Tôi cũng vậy,” Quincey Morris nói gọn gàng.

”Ồ,” giáo sư nói, “vậy thì các anh đang sắp sửa biết mọi chuyện rồi đó, cả hai anh, và cả anh bạn John đây nữa, người đã đi ngược trở về một đoạn đường dài trước khi anh ta thậm chí có thể bắt đầu từ lúc này.”

Rõ ràng là ông ấy đã nhận ra rằng ngọn lửa nghi ngờ đã bùng lên gấp đôi trong lòng tôi dù tôi chẳng nói lời nào. Đoạn, quay sang hai bạn tôi, ông ta nói với một vẻ nghiêm trang đặc biệt,

“Tôi muốn các anh cho phép tôi thực hiện một số công việc mà tôi cho là tốt trong đêm nay. Tôi biết rằng đó là những điều gây thắc mắc, và khi các anh biết tôi đề nghị các anh làm gì thì các anh sẽ chỉ biết như thế thôi. Bởi vậy tôi muốn yêu cầu các anh hứa với tôi là sẽ đứng trong bóng tôi, cho đến khi mọi việc xong xuôi, cho dù các anh có thể rất giận dữ với tôi trong lúc nào đó, tôi không tự đánh lừa mình là điều đó sẽ không xảy ra, để các anh không phải tự buộc tội chính mình về mọi việc.”

“Điều này có vẻ hay đấy,” Quincey ngắt lời. “Tôi sẽ trả lời giáo sư. Tôi chưa thấy rõ lắm mục đích của ông ấy, nhưng tôi thề rằng ông ta là người trung thực, và như thế là đủ với tôi rồi.”

“Xin cảm ơn, thưa Ngài,” Van Helsing nói một cách hãnh diện. “Tôi đã từng nói với mình trong danh dự rằng anh là một người bạn trung thực, và sự xác nhận này thật là thân thương với tôi.” Và ông ta giờ tay ra, Quincey nắm lấy.

Đoạn Arthur lên tiếng, “Bác sĩ Van Helsing, tôi không thích cái kiểu ‘mua lợn trong chuồng’ như là cái cách người Scotland hay nói, và nếu như có điều gì liên quan đến danh dự quý tộc hoặc sự ngoan đạo của tôi, thì tôi không thể hứa chắc được. Nếu ông đảm bảo với tôi rằng những điều ông định làm không phạm phải hai điều trên, thì tôi sẽ đồng ý, dù điều đó đáng giá cả sinh mạng của tôi, nhưng tôi không thể hiểu ông đang muốn lái câu chuyện đến đâu.”

“Tôi đồng ý với những giới hạn của anh,” Van Helsing nói, “và tất cả những gì tôi đòi hỏi ở anh là nếu anh cảm thấy có điều đáng kết án trong những hành động của tôi, anh sẽ là người đầu tiên làm điều đó để hài lòng rằng nó không xâm phạm vào những điều kiện của anh.”

“Đồng ý!” Arthur nói. “Đây chỉ là vấn đề trung thực. Và bây giờ sau khi đàm phán xong, tôi có thể hỏi là chúng ta sẽ làm gì không?”

“Tôi muốn anh đi với tôi, và đi một cách bí mật, đến nghĩa địa Kingstead.”

Khuôn mặt Arthur cúi xuống khi cậu ấy nói một cách xúc động,

“Nơi chôn cất Lucy tội nghiệp?”

Giáo sư nhún mình.

Arthur tiếp tục, “Và làm gì ở đó?”

“Đi vào ngôi mộ!”

Arthur đứng phắt dậy. “Giáo sư, ông thật sự nghiêm chỉnh đấy chứ, hay đây chỉ là một trò đùa kỳ quái? Xin lỗi, tôi thấy rằng ông đang rất nghiêm chỉnh.” Cậu ấy ngồi xuống trở lại, nhưng tôi có thể thấy cậu ta ngồi vững vàng và kiêu hãnh, như một người biết rõ phẩm giá của mình. Sau một thoáng im lặng cậu ấy lại hỏi. “Và khi đã vào trong mộ?”

“Mở nắp quan tài.”

“Đủ rồi!” cậu ta nói, giận dữ đứng dậy trở lại. “Tôi sẵn sàng kiên nhẫn khi mọi chuyện còn có thể chấp nhận, nhưng lần này, khi xúc phạm một ngôi mộ, của một người mà...” Cậu ấy nghẹn lời trong phần nộ.

Giáo sư nhìn cậu ấy một cách thương hại. “Nếu như tôi có thể chia sẻ sự đau khổ của anh, anh bạn tội nghiệp,” ông ta nói, “Chúa biết là tôi sẽ làm điều đó. Nhưng đêm nay những bước chân của chúng ta phải đi qua trên những con đường gai góc, và sau này, mãi mãi, những bước chân yêu đương của anh phải đi trên những con đường rực lửa.”

Arthur trông trắng nhợt cả mặt, và nói, “Cẩn thận, thưa ngài, hãy cẩn thận.”

“Chẳng lẽ tốt hơn là nên nghe xem tôi nói gì hay sao?” Van Helsing nói. “Và ít nhất các anh cũng biết được giới hạn của mục đích của tôi. Tôi sẽ tiếp tục chứ?”

“Hãy thẳng thắn,” Morris ngắt lời.

Sau một lúc Van Helsing tiếp tục, rõ ràng là với một sự cố gắng, “Cô Lucy đã chết, đúng thế không? Vâng! Không có sự sai lầm nào với cô ta. Nhưng nếu cô ta không chết...”

Arthur nhảy dựng lên, “Chúa ơi!” cậu ta kêu lên. “Ông muốn nói gì? Đã có sự lầm lẫn, và nàng đã bị chôn sống?” Cậu ấy rên lên đau khổ mà không có thứ gì có thể làm dịu được.

“Tôi không nói là cô ta còn sống, con trai. Tôi không nghĩ như vậy. Tôi chỉ muốn nói tiếp rằng cô ta có thể đã trở thành một kẻ Chưa Chết.”

“Chưa Chết! Không còn sống! Ông muốn nói gì? Phải chăng tất cả chỉ là một cơn ác mộng?”

“Đó là một điều bí ẩn mà con người chỉ mới có thể phỏng đoán, nhưng với thời gian họ có thể giải quyết từng phần. Hãy tin tôi đi, chúng ta đang tiến gần sát nó. Nhưng tôi chưa nói xong đâu. Tôi có thể cắt rời đầu của cô Lucy quá cổ không ạ?”

“Thiên địa ơi, không!” Arthur gào lên một cách điên cuồng. “Không dù cho người ta có đem cả thế giới này để đánh đổi cho tôi việc cắt xén thi thể của nàng. Bác sĩ Van Helsing, ngài thử thách tôi nhiều quá rồi đó. Tôi đã làm gì khiến ngài phải tra khảo tôi như vậy? Cô gái tội nghiệp, dịu dàng kia đã làm gì khiến ngài muốn làm một việc mất danh dự như vậy nơi mộ nàng. Ngài đang điên, khi nói ra những điều như vậy, hoặc tôi đang điên khi đang nghe chúng? Tôi thậm chí còn không dám nghĩ đến một điều báng bổ như vậy. Tôi sẽ không chấp nhận bất kỳ cái gì ngài làm. Tôi có trách nhiệm phải bảo vệ mộ nàng trước mọi sự xúc phạm, và thế có Chúa, tôi sẽ làm điều đó.”

Van Helsing cũng đứng bật dậy từ cái chỗ mà ông vẫn ngồi nãy giờ, rồi nói, nghiêm trang và kiên quyết, “Huân tước Godalming của tôi, tôi cũng có một trách nhiệm phải làm, trách nhiệm với những người khác, trách nhiệm với ngài, trách nhiệm với người quá cố, và với Chúa. Tôi sẽ làm điều đó! Tất cả những điều tôi muốn ngài làm lúc này là đi với tôi, ngài sẽ nhìn và nghe, và rồi sau đó tôi cũng sẽ đưa ra cùng một lời yêu cầu là ngài đừng có hăm hở tham gia vào việc này hơn chính cả tôi, rồi tôi sẽ thực hiện trách nhiệm của mình, dù nó gây cho tôi những chuyện gì đi nữa. Sau đó, theo yêu cầu của một Lãnh chúa như ngài, tôi sẽ đặt mình dưới sự phán xét của ngài và nhận hết những gì ngài muốn làm với tôi, bất kỳ ở đâu và nơi nào ngài muốn.” Giọng nói của ông ta hơi ngắt quãng, nhưng ông ta tiếp tục một giọng nói đầy trách nhiệm.

“Nhưng tôi van nài anh, xin đừng bộc lộ sự giận dữ với tôi. Trong suốt quãng đời dài của mình, tôi đã thường làm nhiều chuyện không theo ý mình, và chúng đã xiết lấy tim tôi, nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy không khăn như lần này. Hãy tin tôi là sẽ đến lúc anh thay đổi thái độ với tôi, và tôi chính là người đã cứu anh khỏi đau khổ. Hãy nghĩ đi. Tôi đã buông mình làm việc cực nhọc và đón nhận nhiều phiền muộn như vậy để làm gì? Tôi đã đi đến đây từ quê nhà của mình, trước tiên là theo ý anh bạn John, để giúp đỡ một tiểu thư trẻ tuổi dịu dàng, người mà tôi đã yêu thương. Vì cô ta, tôi xấu hổ phải nói ra điều này, nhưng đây là sự thật, tôi đã cho cô ta cái mà anh đã cho, những dòng máu trong huyết quản của tôi. Tôi đã dâng hiến nó, tôi, người không giống như anh, là người yêu của cô ta, mà chỉ là bác sĩ và bạn của cô ta. Tôi đã cho cô ta ngày và đêm của tôi, trước cái chết, sau cái chết, và thậm chí nếu như cái chết của tôi có thể đem lại lợi ích cho cô ta vào lúc này, khi cô ta là một kẻ Chưa Chết, thì cô ta sẽ tự do có nó.” Ông ta nói một cách rất nghiêm trang, dịu dàng kiêu hãnh, và Arthur đã bị ảnh hưởng mạnh bởi những lời nói này.

Cậu ta nắm lấy tay người đàn ông già và nói bằng một giọng đứt quãng, “Ồi, thật là khó để suy nghĩ, và tôi không thể hiểu gì cả, nhưng ít nhất tôi sẽ đi và chờ đợi với ông.”

14. Chương 14

Chúng tôi trôi qua khu tường thấp để vào nghĩa địa lúc chỉ mới mười hai giờ kém mười lăm. Trời rất tối, thỉnh thoảng mới le lói một chút ánh trăng xuyên qua viền của những đám mây đen dày trôi thẳng cắt ngang bầu trời. Chúng tôi đi sát bên nhau, và Van Helsing hơi nhích lên trước một chút để dẫn đường. Khi đến gần ngôi mộ tôi luôn trông chừng Arthur, bởi vì tôi sợ rằng tại cái nơi đầy rẫy những kỷ niệm đau buồn như thế này sẽ khiến cậu ấy xúc động, nhưng cậu ấy kiểm chế mình khá tốt. Tôi nghĩ rằng câu chuyện bí

hiếm đang diễn ra đã giúp cậu ấy kiềm chế được sự đau buồn. Giáo sư mở khóa, và nhận thấy sự lưỡng lự theo bản năng của chúng tôi, ông ấy giải quyết vấn đề bằng cách đi vào trước. Bọn tôi đi theo, và ông ấy đóng cửa lại. Ông nâng cái đèn lồng lên và chỉ về phía quan tài. Arthur ngập ngừng bước tới trước. Van Helsing nói với tôi, “Anh đã ở đây với tôi hôm qua. Có đúng là cô Lucy đã nằm trong đây không?”

“Đúng vậy.”

Giáo sư quay về phía những người còn lại, và nói, “Các anh đã nghe rồi đấy, và hẳn là không còn người nào vẫn chưa tin tôi.”

Ông lấy cái nệm đinh là và một lần nữa bật nắp quan tài. Arthur bước đến, trắng bệch, nhưng im lặng. Khi nắp quan tài được bật lên cậu ấy bước thẳng đến. Cậu ấy không biết rằng còn một cái quan tài chùi, hoàn toàn không hề nghĩ đến nó. Khi cậu ấy trông thấy vết rách trên quan tài, trong một thoáng máu dồn lên mặt cậu, nhưng nhanh chóng lặng xuống, và cậu ấy vẫn trông trắng bệch một cách đầy kinh hãi. Cậu ta vẫn im lặng. Van Helsing đẩy mạnh cạnh quan tài, tất cả chúng tôi nhìn vào và bật lùi lại.

Quan tài trống rỗng!

Không ai nói lên lời nào trong nhiều phút. Sự im lặng được phá vỡ bởi Quincey Morris, “Giáo sư, tôi trả lời ngài đây. Cái tôi muốn bây giờ là lời nói của ngài, tôi không muốn hỏi một câu hỏi rất bình thường này, tôi không muốn xúc phạm ngài bằng sự nghi ngờ, nhưng đây là một sự bí ẩn vượt lên vấn đề danh dự hay bị xúc phạm. Có phải do ngài làm không?”

“Tôi xin thề với anh với tất cả sự long trọng của mình rằng tôi không hề di chuyển hoặc chạm đến cô ta. Những chuyện xảy ra là như thế này. Hai đêm trước bạn tôi Seward và tôi đến đây, với một mục đích tốt, hãy tin tôi đi. Tôi mở nắp quan tài, trước đó nó vẫn được niêm kín, và thấy một tình trạng giống như chúng ta thấy bây giờ, trống rỗng. Sau đó chúng tôi chờ đợi, và thấy một bóng trắng đi qua những hàng cây. Ngày tiếp theo chúng tôi đến đây vào ban ngày và thấy cô ta nằm đây. Có đúng thế không, bạn John.”

“Đúng.”

“Tôi hôm đó chúng tôi đã đến kịp thời. Lại thêm một đứa trẻ bé bỏng nữa bị mất tích, và chúng tôi đã tìm thấy nó, tạ ơn Chúa, nó không bị thương tích gì nghiêm trọng. Tôi hôm qua tôi đến đây trước khi mặt trời lặn, vì khi mặt trời lặn những kẻ Chưa Chết có thể cử động được. Tôi đợi cho đến khi mặt trời mọc, nhưng không thấy điều gì. Chuyện xảy ra như vậy bởi vì tôi đã đặt tôi, là thứ mà mà những kẻ Chưa Chết không thể chịu nổi, lên khóa cửa, và kèm theo đó là những thứ khác mà chúng lánh xa. Tôi hôm qua không có cuộc di cư nào, và đến tối nay, trước khi mặt trời lặn tôi đã lấy tôi và những thứ khác đi. Và vì vậy chúng ta thấy một cái quan tài trống rỗng. Nhưng hãy cùng chịu đựng với tôi. Đến bây giờ đã có nhiều chuyện lạ xảy ra. Hãy ra ngoài cùng đợi với tôi, đừng nghe và đừng nhìn gì, và sẽ còn nhiều chuyện lạ nữa sẽ xảy đến. Vì thế,” nói đến đây ông ta khép tấm che đèn lại, “bây giờ chúng ta sẽ đi ra.” Ông ta mở cửa, và chúng tôi đi ra, ông ta đi sau cùng và khóa cửa sau lưng ông.

Ồi! Sau khi ra khỏi khu hầm mộ kinh khiếp ấy, không khí ban đêm thật là trong lành và tinh khiết làm sao. Thật êm dịu khi ngắm nhìn những đám mây rượt đuổi nhau, những tia sáng mặt trăng lần lượt rơi qua những đám mây khi chúng trôi qua rồi lại lướt đi, giống như những niềm vui và nỗi buồn trong cuộc sống con người. Thật là ngọt ngào khi được hít thở không khí trong lành, không có mùi vị tởm lợm của cái chết và sự thối rữa. Thật là đầy nhân tính khi nhìn thấy những tia nắng đỏ chiếu qua bầu trời dưới những ngọn đồi khi nghe thấy những tiếng động ầm ì báo hiệu cuộc sống của thành phố lớn kia. Mỗi thành phần của nó lại bắt đầu cuộc hành trình trang nghiêm và chiến thắng. Arthur im lặng, và tôi có thể nhận thấy cậu ta đang cố tìm hiểu ý nghĩa thực sự của những sự kiện bí ẩn này. Tôi tương đối kiên nhẫn, và trong thâm tâm đang dần xua đi sự nghi ngờ và chấp nhận kết luận của Van Helsing. Quincey Morris thần nhiên với cái vẻ của một người chấp nhận hết thấy mọi chuyện, và chấp nhận chúng một sự dửng dưng cảm lạnh lùng, chấp nhận hết mọi may rủi có thể xảy ra. Do không thể hút thuốc, cậu ta tự cắt một mẩu lớn thuốc và bắt đầu nhai. Còn với Van Helsing, ông ta đang tiến hành những công việc bất tận. Trước tiên ông ta lấy từ trong túi ra một xấp những cái bánh xốp mỏng, nhìn giống bánh bích quy, được đặt cẩn thận trong một cái khăn ăn. Sau đó ông ta lấy ra hai nhúm nhỏ trắng, nhìn giống như bột nhào hoặc maitt. Ông trộn chúng bằng hai tay cho đến khi chúng trở thành một khối lớn giữa hai tay ông. Tiếp đó ông đặt chúng trong một mảnh vải dài, bắt đầu rải chúng trên kệ nứt giữa cánh cửa và đặt nó trong ổ khóa. Tôi rất khó hiểu về những chuyện

này, và tiến lại gần , hỏi xem ông đang làm gì. Arthur và Quincey cũng tiến lại gần, vì họ cũng rất tò mò. Ông ta trả lời, “Tôi đang khóa mộ lại để cho kẻ Chưa Chết không thể vào.”

“Và đó thật sự là điều ông sẽ làm ở đây à?”

“Chính vậy.”

“Và ông đang dùng cái gì để thực hiện công việc vậy?” Lần này thì đến lượt Arthur nêu câu hỏi. Van Helsing nhắc mũi lên khi trả lời.

“Bánh thánh. Tôi mang nó đến từ Amsterdam. Tôi có được sự xá tội.”

Câu trả lời đã làm kinh hoàng ngay cả kẻ nghi ngờ nhất trong chúng tôi, và chúng tôi đã đặc biệt cảm thấy rằng giáo sư đã có một mục đích vô cùng nghiêm túc, cái mục đích đã khiến ông phải dùng đến một vật linh thiêng như vậy. Trong sự im lặng thành kính chúng tôi ẩn mình trong những khoảng đất quanh ngôi mộ, tránh tầm nhìn của những ai đang đi tới. Tôi cảm thấy thương hại những người khác, đặc biệt là Arthur. Tôi đã được làm quen trước qua những chuyến viếng thăm trước đây để quan sát nơi kinh dị này, và chính tôi, người trước đây một giờ còn bác bỏ những sự chứng minh, cảm thấy tim mình đang đập thình thịch. Chưa bao giờ những cây bách, những cây thủy tùng, hay những cây bách xù lại biểu hiện một vẻ tang tóc u ám như vậy. Chưa bao giờ những cây cối hay bãi cỏ lại rung động xào xạc một cách đáng ngại như thế. Chưa bao giờ những cành cây lại rung động một cách đầy bí ẩn, và chưa bao giờ những tiếng sỏi tru từ xa lại vang đến chúng tôi trong đêm vắng những âm điệu đầy linh tính kinh khiếp đến như vậy.

Đó là một khoảnh khắc dài trong im lặng, nặng nề, đau đớn và trống rỗng, rồi chợt giáo sư thốt lên đầy tinh nhạy “S-s-s-s!” Ông ta chỉ về phía xa trên con đường lớn trồng hai hàng thủy tùng, và chúng tôi thấy một bóng trắng đang đi đến, một bóng trắng lơ mơ, đang ôm một cái gì đen đen ở ngực nó. Bóng trắng ngừng lại, và đúng lúc đó ánh trăng lại chìm vào một đám mây lớn đang phủ đến, và trong vùng tranh tối tranh sáng nổi lên một người phụ nữ tóc sẫm, mặc quần áo liệm trong đám tang. Chúng tôi không thể nhìn rõ mặt, nhưng khi nó đang rẽ xuống chúng tôi nhìn thấy một đứa trẻ tóc sẫm. Rồi nó dừng lại một lúc, và chúng tôi nghe một tiếng kêu khê khê rung động, giống như một đứa bé khê kêu lên trong giấc ngủ, hoặc như một con chó đang nằm ngủ trước đám lửa và mơ màng. Chúng tôi bắt đầu bước tới, nhưng cánh tay cảnh cáo của giáo sư vung lên, chúng tôi thấy ông vẫn đứng sau những cây thủy tùng, giữ chúng tôi lại. Và chúng tôi thấy cái bóng trắng tiếp tục đi thẳng đến trước. Bây giờ nó đã đến gần và chúng tôi có thể nhìn thấy rõ, và ánh trăng vẫn còn đủ sáng. Tim tôi lạnh toát như băng giá, và tôi có thể nghe thấy tiếng Arthur thở hổn hển, khi chúng tôi nhận ra những dáng vẻ của Lucy Westenra. Phải, Lucy Westenra, nhưng đã thay đổi vô cùng. Vẻ dịu dàng đã trở nên lạnh lùng, độc ác vô cảm, và nét tinh khiết đã trở nên phóng dăng khêu gợi.

Van Helsing bước ra, và theo sự ra hiệu của ông, cả bọn chúng tôi cũng bước ra. Cả bốn chúng tôi đứng thành một hàng trước cửa mộ. Van Helsing nâng cái đèn lên, và bật sáng. Khi ánh sáng chiếu thẳng vào mặt Lucy, chúng tôi có thể thấy đôi môi nàng đỏ thắm máu tươi, chúng chảy ròng ròng xuống cằm nàng và đọng lại thành thành vũng trên cái áo chòang bằng vải batit của người chết.

Chúng tôi rùng mình kinh sợ. Tôi có thể thấy ánh đèn rung lên chứng tỏ ngay cả thân kinh thép của Van Helsing cũng phải sờn. Arthur đứng ngay cạnh tôi, và nếu tôi không chớp kịp cánh tay của cậu ta và giữ cậu đứng yên, thì hẳn cậu đã ngã lảo rồi.

Khi mà Lucy, tôi gọi cái vật đang đứng trước chúng tôi là Lucy vì nó mang hình hài của nàng, trông thấy chúng tôi, nàng lùi lại với một tiếng gầm gừ giận dữ, giống như một con mèo thành *** h bị đánh thức, và mắt nàng chiếu thẳng về phía chúng tôi. Mắt Lucy bây giờ trông thật rực rỡ, nhưng nó u tối và như lấp đầy bởi những ngọn lửa từ địa ngục, thay cho đôi mắt tròn dịu dàng trong trắng và chúng tôi từng biết. Vào lúc này, những tình yêu còn sót lại trong tôi đã hoàn toàn chuyển thành sự căm ghét và ghê tởm. Nếu có thể giết được nó, tôi sẵn sàng làm với một niềm vui hoang dại. Khi nó nhìn, mắt nó sáng rực lên thứ ánh sáng xấu xa, và khuôn mặt trở nên nhăn nhúm với một nụ cười khêu gợi. Ôi, Chúa ơi, điều này làm tôi rùng mình đến nhường nào khi phải nhìn nó! Với một cử động cầu thả, nó ném xuống bãi cỏ, với vẻ tàn nhẫn như một con quỷ, đứa bé mà từ nãy đến giờ nó vẫn giữ chặt trước ngực, gầm gừ như một con chó gầm gừ trước cục xương. Đứa bé khóc thét lên, và nằm rên rĩ. Hành động tàn nhẫn kia khiến Arthur khê gầm gừ trong cổ họng. Khi nó đi đến trước cậu ta với đôi tay dang ra và nụ cười phóng dăng thì cậu ấy bước lùi lại và lấy tay che mặt.

Nó vẫn bước tới, tuy nhiên, với một dáng vẻ uể oải, yêu kiều đầy khêu gợi, lên tiếng, “Đến với em, anh Arthur. Hãy bỏ lại những thứ khác và đến với em. Đôi tay em đang khát khao đợi anh. Đến đây nào, anh yêu, và chúng ta sẽ cùng nhau yên nghỉ. Đến đây, chồng em, hãy đến đây nào!”

Trông giọng nói của nó có một vẻ ngọt ngào ma quái, nghe như tiếng kính đang vỡ vụn, nó vang thẳng vào óc chúng tôi đến nỗi thậm chí ai nghe những lời này thì lại muốn truyền nó cho người khác.

Còn về phần Arthur, cậu ta giống như đang bị thôi miên, đưa hai tay lên mặt, mở rộng vòng tay ra. Nó nhảy đến vòng tay của cậu ta ngay, nhưng Van Helsing vội phóng đến và đặt giữa họ cái thánh giá nhỏ bằng vàng của ông. Khi chạm phải cây thánh giá, nó lùi lại, vẻ mặt nhăn nhúm một cách đột ngột, chứa đầy giận dữ, lướt qua ông ta như thể muốn đi vào ngôi mộ.

Tuy nhiên, sau khi đi được một hai bước về phía mộ, nó ngừng lại, như thể bị bắt giữ bởi một lực không thể chống lại được. Đoạn nó quay lại, và khuôn mặt nó được chiếu rọi bởi ánh trăng và ánh đèn, lúc bấy giờ vẫn cho thấy không hề run sợ trước sức mạnh của Van Helsing. Chưa bao giờ tôi thấy một vẻ mặt thất bại đầy hiểm ác, và tôi tin là cũng chẳng bao giờ tôi thấy lại một lần nữa cái khuôn mặt chết ấy. Những sắc màu xinh đẹp đã chuyển thành thâm tím, đôi mắt như muốn chiếu ra những tia lửa của địa ngục, lông mày bây giờ cuộn lại như muốn cuốn vào da thịt, nơi ẩn náu những con rắn của Medusa, và đôi môi nhuộm máu xinh đẹp kia mở rộng ra, giống như những mặt nạ giàu cảm xúc của Hy Lạp và Nhật Bản. Nếu như có một khuôn mặt nào đó mang ý nghĩa của cái chết, nếu như một cái nhìn nào đó có thể giết người, thì chính lúc này đây, tôi đang nhìn thấy nó.

Và trong khoảng nửa phút dài tưởng chừng như vô tận đó, nó đứng giữa cái thánh giá được nâng lên và những vật linh thiêng đang khóa chặt lối đi của nó.

Van Helsing cắt đứt sự im lặng bằng cách hỏi Arthur, “Hãy trả lời,ôi, bạn tôi! Tôi có thể thực hiện công việc được chứ?”

“Hãy làm những gì ông muốn, bạn tôi. Hãy làm những gì ông muốn. Sẽ không bao giờ có những việc nào kinh dị như thế này đâu.” Và cậu ta găm gừ trong tâm tưởng.

Quincey và tôi cùng lúc tiến về phía cậu ấy, và chộp lấy tay cậu ta. Chúng tôi có thể tiếng động lách cách khi Van Helsing đặt cái đèn xuống. Tiến lại gần ngôi mộ, ông ấy bắt đầu lấy ra từ một kẻ nứt một số thứ bột linh thiêng mà ông đã đặt vào đấy. Và tất cả chúng tôi đều kinh ngạc hãi hùng khi thấy lúc ông đứng lùi lại, người phụ nữ, với hình hài con người như chúng tôi, đã lướt xuyên qua kẻ nứt mà ngay cả việc nhét một lưỡi dao vào cũng là khó. Chúng tôi cùng cảm thấy vui mừng nhẹ nhõm khi chúng tôi thấy giáo sư bình thần trát lại kẻ nứt trên cửa bằng một nhúm bột.

Khi mọi việc đã xong, ông ấy đưa trẻ lên và nói, “Đi nào, các bạn. Chúng ta sẽ không làm gì hơn cho đến ngày mai. Có một đám tang lúc giữa trưa, và tất cả chúng ta sẽ đến đây không lâu sau đó. Bạn bè của người chết sẽ đi khỏi vào khoảng hai giờ, và khi người gác cổng khóa cổng chúng ta sẽ có mặt. Lúc đó chúng ta sẽ làm thêm một số việc, nhưng không giống như đêm nay. Còn về đứa trẻ này, thì nó không bị thương tích gì nhiều, và đến tối mai thì nó sẽ ổn. Giống như đêm trước, chúng ta sẽ để nó ở nơi cảnh sát có thể tìm thấy nó, và bây giờ thì về nhà.”

Đến gần Arthur, ông bảo, “Bạn Arthur của tôi, anh đã trải qua một thử thách đầy đau đớn, nhưng sau này, khi anh nghĩ lại, anh sẽ cảm thấy việc này cần thiết như thế nào. Bây giờ anh đang cảm thấy đau đớn tận tâm can, con trai của ta. Nhưng đến ngày mai, xin Chúa phù hộ, anh sẽ vượt qua được nó, và cảm thấy xoa dịu được cõi lòng. Vì vậy đừng quá đau xót. Từ đây đến lúc đó tôi sẽ không yêu cầu anh tha thứ cho tôi đâu.”

Arthur và Quincey đi về nhà với tôi, và chúng tôi cố an ủi nhau trên đường về. Chúng tôi để đứa trẻ ở một chỗ an toàn, và cảm thấy rất mệt mỏi. Vì vậy cả bọn đã lăn ra ngủ, một giấc ngủ không hơn không kém.

Ngày 29 tháng Chín, đêm khuya. – Trước mười hai giờ một chút, cả ba chúng tôi, Arthur, Quincey Morris và tôi, được giáo sư gọi đi. Thật là lạ khi để ý thấy rằng giống như có một sự thỏa thuận chung, cả bọn chúng tôi đều vận đồ đen. Tất nhiên, Arthur mặc đồ đen, vì cậu ấy đang chìm sâu trong tang tóc, nhưng những người còn lại trong chúng tôi cũng mặc nó theo bản năng. Chúng tôi đi đến khu nghĩa địa vào khoảng một giờ rưỡi, và đi dạo quanh nó, chú ý tránh gặp những nhân viên, và khi những nhân viên tang lễ hoàn

tất công việc của họ và người gác nghĩa trang tin là mọi người đã đi cả, ông ta khóa cổng và chúng tôi đã có mặt đúng chỗ. Thay vì mang theo cái túi nhỏ đen thường lệ, Van Helsing mang theo bên mình một cái túi bằng da dài, giống như một cái túi chơi cricket. Nó rõ ràng là rất nặng.

Khi chúng tôi chỉ còn lại một mình và nghe thấy những bước chân sau cùng đã chìm hẳn nơi xa trên đường, theo thỏa thuận sẵn, chúng tôi đi theo giáo sư đến bên mộ. Ông ta mở khóa cổng, và chúng tôi đi vào, đóng cổng phía sau mình. Đoạn ông lấy từ trong túi ra một cái đèn, treo lên, rồi đốt lên hai cái nữa, hòa chúng lại với nhau, và ông đã có đủ ánh sáng để làm việc. Khi ông một lần nữa bật nắp quan tài của Lucy, tất cả chúng tôi nhìn vào, Arthur run rẩy như một cây dương, và chúng tôi nhìn thấy thi hài nằm đó, tỏa ra một vẻ đẹp lộng lẫy của cái chết. Nhưng bây giờ trong tim chúng tôi không còn tình yêu nữa, không còn gì ngoại trừ sự kinh tởm đối với cái Vật xấu xa ẩn nấp trong hình hài của Lucy mà không có tâm hồn của nàng. Tôi thậm chí có thể thấy mặt Arthur đánh lại khi cậu ấy nhìn vào.

Ngay sau đó cậu ấy hỏi Van Helsing, “Đây có thật là thể xác của Lucy, hay chỉ là một con quái vật ẩn dưới hình hài của nàng?”

“Đây là thân xác của cô ta, nhưng vẫn còn chưa phải là như vậy. Hãy đợi một lát, rồi anh sẽ được thấy cô ta như trước kia.”

Nó nằm đó giống như một cơn ác mộng của Lucy, đôi hàm răng nhọn, đôi môi khô gợt nhuộm máu khiến ai nhìn thấy cũng phải rùng mình, một sắc diện vô hồn đầy nhục dục, giống như một sự chế nhạo ma quỷ đối với Lucy dịu dàng trong trắng. Van Helsing, với sự ngăn nắp quen thuộc, đang lấy từ trong túi ra những thứ cần thiết và sửa soạn để sử dụng chúng. Đầu tiên ông lấy ra một cái mỏ hàn và một số hợp kim để hàn, sau đó là một cái đèn dầu nhỏ đã cạn, khi treo nó trên góc mộ, thì khí đốt lên một ngọn lửa màu xanh với sức nóng mãnh liệt, rồi tiếp theo là bộ dao mổ của ông, ông cầm chúng trong tay, và cuối cùng là một cái cốc tròn bằng gỗ, dày khoảng hai phân rưỡi hoặc ba phân, và dài khoảng ba bộ. Một đầu của nó đã được luyện trong lửa và vót nhọn. Cùng với cây cốc này là một cây búa nặng nề, giống như thứ mà những bà nội trợ dùng trong hầm than để đập nhỏ chúng ta. Đối với tôi, thì bất kỳ sự chuẩn bị nào của bác sĩ cho công việc đều mang cho tôi sự hăm dọa và khuyến khích, nhưng những vật vừa rồi lại khiến cho Arthur và Quincey thất kinh. Tuy nhiên cả hai đều cố giữ can đảm, đứng im lặng và chờ đợi.

Khi tất cả đã sẵn sàng, Van Helsing nói, “Trước khi chúng ta làm bất kỳ chuyện gì, tôi muốn nói với các anh điều này. Nó dựa trên hiểu biết và kinh nghiệm của người xưa và của những ai đã từng nghiên cứu về năng lực của những người Chưa Chết. Khi chuyển sang trạng thái này, thì họ sẽ chịu ảnh hưởng của một lời nguyên rủa và trở thành bất tử. Chúng không bao giờ chết, do vậy từ thể hệ này sang thể hệ khác, số nạn nhân sẽ gia tăng và số lượng ma quỷ trên trái đất sẽ ngày càng nhiều. Và cái vòng tròn ấy sẽ càng mở rộng, giống như những vòng tròn sóng khi một hòn đá ném xuống mặt nước. Bạn Arthur, nếu anh hôn cô ta trước khi Lucy chết, hoặc một lần nữa, khi đêm qua nếu anh mở rộng vòng tay cho cô ta, thì đến lượt anh, sau khi chết, sẽ trở thành ‘nosferatu’, giống như ở miền Đông châu Âu vẫn gọi, và càng lúc những kẻ Chưa Chết này sẽ càng cho chúng ta đắm chìm trong kinh khiếp. Những đứa trẻ mà cô ta hút máu lúc này vẫn chưa bị tổn thương nhiều, nhưng nếu cô ta tiếp tục ở trạng thái Chưa Chết này thì càng lúc chúng càng mất máu, với năng lực của mình, cô ta sẽ khiến chúng đi theo mình, và cô ta càng có dịp hút máu chúng bằng đôi môi kinh khiếp kia. Nhưng nếu cô ta chết thực sự, thì tất cả sẽ chấm dứt. Những vết thương nhỏ xíu kia sẽ biến mất, và chúng sẽ trở lại vui đùa mà chẳng biết gì về những gì đã xảy ra. Nhưng điều vui mừng hơn tất cả là, khi mà kẻ Chưa Chết này được yên nghỉ trong một cái chết thật sự, thì tâm hồn của cô tiểu thư tội nghiệp mà chúng ta hằng thương yêu sẽ được tự do trở lại. Thay vì làm những công việc độc ác vào ban đêm và trở nên ngày càng dễ tiện khi tiêu hóa chúng vào ban ngày, cô ta sẽ được an nghỉ tại nơi ở của những thiên thần. Vì vậy, bạn ạ, nó sẽ là một cánh tay ban phúc đánh một đòn cuối cùng để giải thoát cho cô ta. Tôi sẵn sàng làm điều đó, nhưng giữa chúng ta, ai là người xứng đáng hơn để làm điều này? Có vui không khi nghĩ về những chuyện nơi đây trong sự im lặng của những đêm không ngủ, ‘Chính cánh tay ta đã đưa nàng trở lại với những vì sao. Đây là cánh tay người yêu nàng nhất, cánh tay mà chính nàng đã chọn, và cũng là cánh tay để nàng lựa chọn?’ Hãy nói với tôi cái người xứng đáng ấy trong số chúng ta?”

Tất cả chúng tôi đều nhìn Arthur. Cậu ấy cũng đã nhận thấy, sự tử tế vô bờ bến của cái đề nghị chính cậu ấy sẽ đảm nhận việc phục hồi Lucy cho chúng tôi trong những kỷ niệm linh thiêng và băng bó. Cậu ấy bước thẳng lên và nói một cách can đảm, dù tay cậu ấy run lên, và khuôn mặt cậu ấy trắng bệch như tuyết, “Người bạn thật sự của tôi, từ tận cùng trái tim tan nát của tôi, tôi xin cảm ơn ngài. Hãy nói với tôi những

gì tôi phải làm, và tôi sẽ làm không chút do dự!”

Van Helsing đặt tay lên vai cậu ta, và nói, “Chàng trai can đảm! Chỉ cần một khoảnh khắc can đảm, và tất cả sẽ qua. Cái cọc nhọn phải được đóng xuyên qua cô ta. Đó là một thử thách kinh khiếp, nhưng tôi không đánh lừa anh đâu, nó sẽ chỉ là một phút giây ngắn ngủi, và rồi anh sẽ vui mừng nhiều hơn so với vết thương khủng khiếp này. Từ ngôi mộ tăm tối này anh sẽ có thể vươn thẳng người mà đi trong không khí trong lành. Nhưng anh không được do dự khi anh bắt đầu. Hãy chỉ một điều rằng chúng tôi, những người bạn thật sự của anh, đang ở quanh anh, và chúng tôi đều cầu nguyện cho anh trong mọi lúc.”

“Hãy nói tiếp,” Arthur khàn giọng. “Nói cho tôi biết tôi phải làm gì.”

“Hãy cầm lấy cây cọc trong tay trái của anh, đặt mũi nhọn của nó ngay trái tim, và cầm cây búa trong tay phải của anh. Rồi chúng tôi sẽ bắt đầu cầu nguyện cho người chết, tôi sẽ đọc nó, tôi có một quyển kinh đây, và những người khác sẽ đọc theo, thì anh hãy đóng xuống nhân danh Chúa, đó là những điều tốt đẹp mà chúng ta sẽ làm cho người chết mà chúng ta hằng yêu thương và lúc đó kẻ Chưa Chết sẽ bị tiêu diệt.” Arthur nắm lấy cái cọc và cái búa, và khi cậu ấy chuẩn bị tinh thần để hành động, tay cậu ấy chẳng hề run rẩy hoặc lo sợ nữa. Van Helsing mở cuốn kinh và bắt đầu đọc, và Quincey và tôi cũng đọc theo.

Arthur đặt cây cọc lên chỗ trái tim, và tôi có thể thấy nó hằn lên làn da trắng. Rồi cậu ấy lấy hết tinh thần và đóng xuống.

Các vật trong quan tài dấy dựa, và những tiếng rên rỉ gớm giếc, đọng máu vang lên từ cái miệng đỏ mở rộng. Thân hình nó quằn quại và run rẩy và cuộn lại trong một cơn vật vã hoang dại. Đôi hàm răng trắng nghiến vào nhau đến nỗi cắn vào môi, và miệng nó bám đầy những vũng nước bọt đầy máu. Nhưng Arthur không hề do dự. Cậu ấy nhìn giống như một bức tranh về Thor với cánh tay chẳng run rẩy vung lên và giáng xuống, đóng càng lúc càng sâu hơn cái cọc ân huệ, trong khi máu từ trái tim độc ác kia trào ra và bắn vọt lên. Mặt cậu ấy đanh lại, và tỏa ra một quyết tâm cao độ. Cái dấu hiệu ấy làm chúng tôi thêm can đảm và những lời cầu nguyện của chúng tôi càng vang vọng trong khu mộ nhỏ.

Và rồi những cái quằn quại và run rẩy của thân hình kia giảm dần, và hàm răng nhai vào nhau, khuôn mặt trở nên run sợ. Cuối cùng nó nằm yên. Nhiệm vụ khủng khiếp kia đã chấm dứt.

Cây búa rơi khỏi tay Arthur. Cậu ấy quay cuồng và sẽ ngã lăn ra nếu chúng tôi không đỡ kịp. Mồ hôi chảy ra từng giọt lớn trên trán cậu ấy, và hơi thở của cậu ấy là những tiếng hỗn hển ngắt quãng. Cậu ấy thật sự ở trong một trạng thái căng thẳng ghê gớm, và nếu cậu ấy không thực hiện công việc của mình bằng một ý chí vượt trên sức mạnh con người thì cậu ấy không thể hoàn thành được nó. Chúng tôi chăm sóc cậu ấy mấy phút liền và không nhìn vào quan tài. Tuy nhiên khi chúng tôi nhìn lại thì hết người này đến người kia thốt lên những tiếng thì thào kinh ngạc. Chúng tôi cứ đứng nhìn đầy hăm hở đến nỗi Arthur đứng dậy, vì từ nãy đến giờ cậu ấy ngồi trên mặt đất, rồi cậu ấy cũng bước đến và nhìn vào, và một tia sáng vui mừng lạ lùng sáng lên trên mặt cậu ấy xua đi cùng với sự u ám kinh dị đang nằm trong quan tài.

Ở đây, nằm trong quan tài không còn là cái Vật kinh khiếp mà chúng tôi từng kinh sợ và căm ghét vì những công việc hủy diệt của nó dưới sự điều khiển của một kẻ toàn quyền định đoạt mọi việc, mà là Lucy giống như chúng tôi đã thấy nàng trong cuộc sống, với khuôn mặt dịu dàng và trong trắng không gì sánh bằng. Sự thật là như thế, như khi chúng tôi nhìn thấy nó trong cuộc sống, những dấu vết về sự chăm sóc của chúng tôi, về vết thương và sự kiệt sức. Nhưng những thứ đó bây giờ lại trở nên thân thương với chúng tôi, vì chúng xác nhận đây chính là cô gái mà chúng tôi biết. Tất cả chúng tôi đều cảm thấy bình thần như giống như ánh sáng mặt trời đang tỏa ra từ khuôn mặt đang nằm kia đang chiếu rọi lên mặt đất chỉ toàn những dấu vết và ký hiệu cho sự thanh bình sẽ ngự trị mãi mãi.

Van Helsing bước đến và đặt tay lên vai Arthur, và nói với cậu ấy, “Và bây giờ, bạn Arthur của tôi, chàng trai thân yêu, tôi có được tha thứ chẳng?”

Phản ứng lại là một trạng thái run rẩy khi cậu ấy nắm lấy tay của đàn ông già trong tay mình, nâng nó lên môi, hôn nó và nói, “Tha thứ! Chúa sẽ ban phúc cho ngài khi ngài đã trả lại linh hồn cho con người thân yêu nhất của tôi, và trả lại cho tôi sự bình yên.” Cậu ấy đặt tay lên vai giáo sư, và ngã đầu mình vào vai ông, khốc liệt một lúc, trong khi chúng tôi đứng bất động.

Rồi ông ấy nâng đầu Arthur lên và nói với cậu ấy, “Và bây giờ, con trai ta, con có thể hôn cô ấy. Hãy hôn

lên môi người chết nếu con muốn, để cô ấy sẽ là của con, nếu như đó là sự lựa chọn của cô ta. Bây giờ cô ta không còn là một con quỷ ngạo mạn nữa, vĩnh viễn không còn là cái Vật kinh khiếp ấy nữa. Cô ta sẽ không còn là một con quỷ Chưa Chết. Cô ta đã có một cái chết thật sự theo ý Chúa, và linh hồn cô ta sẽ ở lại bên Ngài.”

Arthur cúi xuống và hôn nàng, và rồi chúng tôi đưa cậu ấy và Quincey ra ngoài ngôi mộ. Giáo sư và tôi cưa ngang cây cọc, để phần nhọn của nó nằm lại trong cơ thể. Rồi chúng tôi cắt đầu ra và nhét đầy tủy vào miệng. Chúng tôi hàn lại quan tài, đóng đinh lại nắp, thu dọn lại những thứ của mình, và đi ra. Khi giáo sư khóa cửa ông ta đưa chìa khóa cho Arthur.

Không khí bên ngoài thật là dịu ngọt, mặt trời tỏa sáng, chim chóc hót vang, và dường như cả thiên nhiên cũng đã chuyển sang một sắc thái khác. Bây giờ thì niềm vui, hạnh phúc và yên bình đã lan tỏa nơi nơi, còn chúng tôi thì tự nghỉ ngơi sau một công chuyện như vậy, chúng tôi cảm thấy vui mừng, dù đó là một niềm vui tĩnh lặng.

Trước khi chúng tôi bỏ đi, Van Helsing nói, “Nào, các bạn của tôi, một phần việc trong công việc của chúng ta đã làm xong, nó là một sự đau khổ tốt cùng cho chúng ta. Nhưng hãy còn một nhiệm vụ khác lớn hơn, để tìm ra tác giả của tất cả những sự đau khổ này và nghiền nát nó. Tôi đã có một số chỉ dẫn mà chúng ta có thể lần theo, nhưng đó là một nhiệm vụ lâu dài, đau khổ và chứa đựng nhiều nguy hiểm, thương đau. Các anh sẽ giúp tôi chứ? Chúng ta đã được học để tin, đúng không? Và từ đó, chúng ta đã thấy được sức mạnh của mình rồi chứ? Đúng vậy! Và phải chăng chúng ta đã không hứa để đi đến tận cùng vị đắng này?”

Lần lượt, chúng tôi nắm lấy tay ông, và cất lời hứa. Đoạn giáo sư nói trước khi chúng tôi đi khỏi, “Hai đêm nữa kể từ đêm nay các anh sẽ gặp tôi và cùng ăn tối lúc bảy giờ với bạn John. Tôi sẽ yêu cầu thêm hai người nữa, hai người mà các anh chưa biết, và lúc đó tôi sẽ trình bày mọi công việc của chúng ta, giấy bày mọi kế hoạch của chúng ta. Bạn John, anh sẽ cùng về nhà với tôi, vì tôi còn nhiều điều phải hỏi ý kiến anh, và anh có thể giúp tôi. Tối nay tôi sẽ đi Amsterdam, và sẽ trở lại vào đêm mai. Và lúc đó cuộc truy lùng lớn của chúng ta sẽ bắt đầu. Nhưng trước tiên tôi nói thật nhiều, để các anh biết phải làm gì và phải sợ cái gì. Sau đó chúng ta cùng hứa là sẽ bên nhau một lần nữa. Vì chúng ta đang đứng trước một nhiệm vụ ghê gớm, và một khi chúng ta đã đặt chân trên con đường này, thì chúng ta không thể rút lui được nữa.”

15. Chương 15

Khi chúng tôi đến khách sạn Berkely, Van Helsing thấy một tờ điện tín đang chờ đợi ông.

“Tôi đang đến bằng xe lửa. Jonathan ở Whitby. Có những tin tức rất quan trọng. Mina Harker.”

Giáo sư có vẻ vui mừng. “Ah, điều này thật là tuyệt diệu, bà Mina,” ông ta nói, “một viên ngọc trai giữa những người phụ nữ! Bà ấy đang đến, nhưng tôi không thể tiếp bà được. Bà ta sẽ đến nhà anh đấy, bạn John. Anh phải đón bà ta tại nhà ga. Hãy đánh điện cho bà ấy trên đường để bà ấy có thể chuẩn bị.”

Khi điện tín được đánh đi, ông ta uống một tách trà. Sau đó ông ta nói với tôi về cuốn nhật ký được viết khi Jonathan Harker đi nước ngoài, và đưa cho tôi một bản sao của nó, và thêm một bản sao của bà Harker ở Whitby. “Hãy giữ nó,” ông ta nói, ” và đọc cho kỹ. Khi tôi quay về thì anh đã thông suốt mọi sự việc, và chúng tôi có thể điều tra tốt hơn. Hãy giữ nó cho cẩn thận, vì nó chứa đựng rất nhiều thông tin quý giá. Anh sẽ phải cần đến tất cả niềm tin của mình khi đọc nó, dù rằng ngày nay anh đã có nhiều kinh nghiệm rồi. Những gì được trình bày trong này,” ông ta lấy ra một xấp giấy nặng và dày khi ông nói, ” có thể điều này là bắt đầu cho sự kết cục của tôi, anh và những người khác, hoặc nó sẽ giống lên hồi chuông báo tử cho những kẻ Chưa Chết đang lang thang trên quả đất. Xin anh hãy đọc nó với tâm hồn rộng mở, để cho anh có thể hiểu được những gì được kể lại, vì điều này rất quan trọng. Hẳn anh cũng biết là quyển nhật ký này chứa đựng những chuyện rất lạ lùng, đúng không? Vâng! Và chúng ta tiếp tục cùng nhau đi đến tận cùng khi chúng ta gặp lại.” Ông ta sửa soạn khởi hành và ngay sau đó đi xuống đường Liverpool. Tôi thì xuống đường Paddington, tôi đến đó trước khi xe lửa đến nơi khoảng mười lăm phút.

Tôi rẽ vội đám đông, học tốc lao theo lối đi chính đến cổng xuống, đến đó thì tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì tôi biết rằng chưa lỡ mất người khách của mình khi mà có một cô gái xinh xắn với khuôn mặt dịu dàng bước đến chỗ tôi, và sau một cái liếc nhanh, cô ta nói, “Bác sĩ Seward, phải không ạ?”

“Và hẳn bà là bà Harker!” tôi trả lời ngay, và sau đó cô ta đưa tay ra.

“Tôi biết ông qua sự mô tả của Lucy tội nghiệp, nhưng...” Cô ta thỉnh thoảng h ngừng bật và đỏ ửng mặt mày.

Cái đỏ mặt đó lan đến đôi má của tôi và chúng tôi cảm thấy gần gũi nhau, vì đó là sự trả lời ngầm cho câu nói của cô ta. Tôi cầm lấy hành lý của cô ta, nó bao gồm một cái máy đánh chữ, và đón xe ở đường Fenchurch, sau đó tôi đánh điện cho người quản gia của tôi dọn chuẩn bị phòng và giường ngủ ngay cho bà Harker.

Bây giờ thì chúng tôi đã đến nơi. Tất nhiên cô ta biết rằng đây là một viện điều dưỡng tâm thần, nhưng tôi thấy cô ta không thể ngăn được một cái rung mình khi chúng tôi đi vào.

Cô ấy nói với tôi rằng nếu không có gì phiền thì cô ấy sẽ gặp tôi ở phòng nghiên cứu của tôi, vì cô ấy có nhiều điều để nói. Do đó tôi kết thúc đoạn nhật ký được thu bằng này tại đây trong khi chờ đợi cô ta. Đến lúc này tôi vẫn chưa có cơ hội để đọc những giấy tờ và Van Helsing để lại cho tôi, dù nó đã mở sẵn trước mặt tôi. Tôi phải hướng sự chú ý của cô ta đến một cái gì đó, để tôi có cơ hội đọc chúng mới được. Cô ta không biết là thời gian quý giá như thế nào, hoặc là chúng tôi đang có một nhiệm vụ ghê gớm phải giải quyết. Tôi phải cẩn thận đừng làm cô ta sợ mới được. Cô ta đến kia!

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER

Ngày 29 tháng Chín. – Sau khi đã dọn dẹp xong, tôi đi xuống chỗ phòng làm việc của bác sĩ Seward. Tôi ngừng một chút tại cửa, vì hình như tôi nghe thấy anh ta đang nói chuyện với ai đó. Tuy nhiên, vì anh ấy muốn tiến hành mọi việc nhanh chóng, nên tôi gõ cửa và nghe tiếng anh ấy gọi, “Mời vào,” tôi đi vào.

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi không thấy ai bên cạnh anh ta. Anh ta ngồi một mình, và đối diện với anh ấy trên bàn là một vật mà tôi biết ngay là một loại máy ghi âm. Tôi chưa thấy nó bao giờ, nên tôi quan sát nó rất thích thú.

“Hy vọng là tôi không làm ông phải đợi,” tôi nói, “nhưng tôi đứng ở cửa khi nghe thấy ông đang nói, và nghĩ rằng ông đang có chuyện với ai đó.”

“Ồ,” anh ta trả lời với một nụ cười, “tôi chỉ đang thu nhật ký thôi.”

“Nhật ký của ông à?” tôi hỏi anh ta một cách ngạc nhiên.

“Vâng,” anh ta trả lời. “Tôi lưu nó vào đây.” Anh ta vừa nói vừa đặt tay lên chiếc máy ghi âm. Tôi cảm thấy rất thú vị với điều này, và buột miệng, “Thật vậy, cái này đánh bại mọi thứ tốc ký! Tôi có thể nghe một chút không?”

“Tất nhiên rồi,” anh ta nói với vẻ sốt sắng, và đứng dậy chuẩn bị để nói. Nhưng anh ta ngừng lại, và một vẻ lúng túng hiện ra trên mặt anh ta.

“Chuyện là thế này,” anh ta bắt đầu một cách bối rối. “Tôi chỉ ghi lại nhật ký của tôi trong này, và nó hoàn toàn, gần như hoàn toàn là chuyện riêng, thật là đáng tiếc, nó có nghĩa, tôi muốn nói là...” Anh ta ngừng lại, và tôi cố giúp anh ấy hết bối rối.

“Ông đã chăm sóc Lucy thân yêu ở những giây phút sau cùng. Hãy cho tôi biết bạn ấy đã chết như thế nào, hãy cho tôi biết mọi chuyện về bạn ấy, tôi sẽ rất biết ơn ông. Bạn ấy rất, rất thân thiết với tôi.”

Trước sự ngạc nhiên của tôi, anh ta trả lời, với một vẻ khiếp hãi hiện ra trên mặt, “Nói với bà về cái chết của nàng? Không, không, vì thế giới rộng lớn này!”

“Vì sao không?” Tôi hỏi với một cảm giác kinh hãi và lo lắng lan tỏa trong người.

Một lần nữa anh ta ngừng lại, và tôi có thể thấy rõ là anh ta đang cố phát minh ra một lời bào chữa nào đó. Cuối cùng, anh ta lắp bắp, “Bà thấy đấy, tôi không biết làm cách nào để quay lại đúng một đoạn đặc biệt nào đó trong nhật ký.”

Thậm chí khi đang nói thì anh ta lại nảy ra một ý nghĩ, và anh ta nói với một vẻ vô thức dễ thấy, giọng nói của anh ta thay đổi, với một vẻ ngây thơ như một đứa trẻ, “điều ấy là sự thật, xin thề với danh dự của tôi. Lời thề trung thực của một người Ấn Độ!”

Tôi không thể không mỉm cười, khi mà anh ta nhần nhó nói tiếp “Tôi vừa ngãng ra một lúc!” anh ta. “Nhưng bà cũng biết đấy, mặc dù tôi đã thu cuốn nhật ký này nhiều tháng trước, nhưng tôi chưa một lần nảy ra ý nghĩ tìm đến đúng một đoạn đặc biệt nào đó trong trường hợp tôi muốn xem qua nó cả?”

Lúc này trong tâm trí của tôi đang bị xâm chiếm bởi ý nghĩ quyển nhật ký của vị bác sĩ đã chăm sóc cho Lucy sẽ giúp tôi thêm vào những kiến thức cần thiết để biết những điều khủng khiếp nào Đang Diễn Ra, nên tôi nói một cách cứng rắn, “Vậy thì, thưa bác sĩ Seward, tốt hơn ông nên để tôi đánh máy lại đoạn nhật ký của ông.”

Anh ta trở nên trắng bệch cả mặt mày, và thốt lên, “Không! Không! Không! Vì cả thế giới này. Tôi không thể kể lại với bà câu chuyện khủng khiếp này!”

Thật là khủng khiếp. Trực giác của tôi đã đúng! Trong một thoáng, tôi suy nghĩ, và khi mắt tôi lướt qua căn phòng, với một cái nhìn vô thức tìm kiếm một cái gì đó hoặc một cơ hội nào đó có thể giúp mình, tôi liếc thấy một xấp giấy tờ dày cộm được đánh máy trên bàn. Mắt anh ta gặp cái nhìn của tôi, và hướng theo chùngm không suy nghĩ gì. Khi thấy xấp giấy, anh ta hiểu tôi muốn gì.

“Ông chưa hiểu tôi rồi,” tôi nói. “Khi ông đọc những giấy tờ kia, nhật ký của tôi và chồng tôi mà tôi đã đánh máy lại, ông sẽ hiểu tôi nhiều hơn. Tôi không dao động với những ý nghĩ đập vào tim mình lúc này đâu. Nhưng, tất nhiên, ông chưa biết rõ tôi, vì vậy tôi không mong đợi ông sẽ tin tưởng tôi lúc này.”

Anh ta là một nhà quý tộc bẩm sinh. Lucy tội nghiệp thân yêu đã đúng khi đánh giá về anh. Anh ta đứng dậy, mở một ngăn kéo, trong đó chứa đầy những ống xylanh rỗng bao bởi sáp đen được đánh số thứ tự, và nói,

“Bà nói đúng. Tôi không tin bà bởi vì tôi không biết bà. Nhưng bây giờ tôi đã biết bà, và hãy để cho tôi nói rằng tôi đúng ra nên biết bà từ trước. Tôi biết rằng Lucy đã nói với bà về tôi. Nàng cũng nói với tôi về bà. Cho phép tôi chuộc lỗi trong khả năng của mình chăng? Bà hãy lấy những cuộn băng này và nghe chúng. Nửa tá đầu tiên của chúng là những vấn đề riêng tư của tôi, và chúng sẽ không làm bà kinh hãi. Và bà sẽ hiểu rõ tôi hơn. Bữa ăn tối sẽ được chuẩn bị. Trong thời gian đó, tôi sẽ đọc những tài liệu này, và tất nhiên là có thể hiểu được mọi chuyện rõ ràng hơn.”

Anh ta tự mình mang chiếc máy ghi âm vào phòng tôi và điều chỉnh nó giúp tôi. Nào, bây giờ thì tôi tin chắc là tôi sẽ được một cái gì đó đáng hài lòng đây. Nó sẽ kể với tôi về mặt bên kia của một thiên tình yêu đích thực mà tôi chỉ mới biết được một mặt.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 29 tháng Chín. – Tôi bị thu hút bởi quyển nhật ký hấp dẫn của Jonathan Harker và quyển nhật ký của vợ ông ta đến nỗi tôi không hay biết thời gian đang trôi đi như thế nào. Bà Harker đã không đi xuống khi người hầu gái thông báo về bữa ăn tối, và tôi nói, “Có thể bà ấy đang mệt. Hãy đợi thêm một giờ nữa hãy ăn tối.” Và tôi lại tiếp tục công việc. Khi tôi đọc xong quyển nhật ký của bà Harker thì cô ta đi vào. Cô ta trông thật dịu dàng, nhưng thật buồn bã, và mắt cô ta đầm lệ. Có một cái gì đó làm tôi xao xuyến. Chúa biết rằng chỉ mới đây thôi tôi đã có nguyên nhân để rơi lệ! Nhưng tôi đã cố để kiềm chế nó, nhưng bây giờ thì dáng vẻ của đôi mắt dịu dàng kia, long lanh với những giọt nước mắt, đã xuyên thẳng vào tim tôi. Vì vậy tôi nói với tất cả vẻ lịch thiệp của mình, “Tôi vô cùng lo sợ là tôi đã làm bà đau buồn.”

“Ồ không, ông không làm tôi đau buồn,” cô ta trả lời. “Nhưng tôi đã bị xúc động nhiều hơn tôi có thể nói bởi nỗi buồn của ông. Đây là một cái máy tuyệt vời, nhưng thật sự là một vật độc ác. Nó đã kể với tôi bằng cái giọng đều đều của nó nỗi thống khổ trong tim ông. Nó giống như một tiếng kêu gào từ tận đáy lòng gửi lên Chúa Toàn Năng. Mong sao cho đừng ai phải nghe lại nó lần nữa! Xem này, tôi đang cố tỏ ra hữu dụng. Tôi đã đánh máy lại chúng, và không ai cần phải nghe những nhịp đập đau khổ trong tim ông như tôi nữa.”

“Không một ai cần nghe nó nữa, sẽ không một ai nữa,” tôi trầm giọng nói. Cô ta đặt tay mình lên tay tôi và nói thật trịnh trọng, “Ah, nhưng họ phải nghe!”

“Phải! Nhưng vì sao?” tôi hỏi.

“Bởi vì đây là một phần của câu chuyện kinh khủng này, một phần về cái chết của Lucy tội nghiệp và tất cả những chuyện dẫn đến nó. Bởi vì trong cuộc đấu tranh này chúng ta đang đứng trước nhiệm vụ giải thoát trái đất ra khỏi con quái vật kinh khủng này, vì vậy tất cả chúng ta phải có kiến thức và những sự giúp đỡ cần thiết. Tôi nghĩ rằng những cuộn băng ghi âm mà ông đưa cho tôi chứa nhiều điều hơn những việc mà ông muốn tôi biết. Và tôi có thể trong những cuộn băng ấy nhiều ánh sáng rọi lên những bí ẩn tăm tối. Ông sẽ giúp tôi, có phải thế không? Tôi chỉ mới biết được mọi việc đến thời điểm mà tôi vừa đọc được, vì nhật ký của ông chỉ cho tôi biết đến ngày 7 tháng Chín, về việc Lucy tội nghiệp bị vây hãm và sự bất hạnh kinh khủng của bạn ấy kết thúc ra sao. Jonathan và tôi đã làm việc cả ngày lẫn đêm từ khi giáo sư Van Helsing gặp chúng tôi. Anh ấy đi đến Whitby để thu thập thêm thông tin, và ngày mai anh ấy sẽ đến giúp chúng ta. Chúng ta không cần phải giữ bí mật với nhau. Khi làm việc cùng nhau với niềm tin tuyệt đối, chúng ta chắc chắn sẽ mạnh hơn so với việc một số trong chúng ta cố giữ mình trong bóng tối.”

Cô ấy nhìn tôi thật quyến rũ, và cùng lúc đó hiện rõ vẻ can đảm và cương quyết trong con người cô ta, đến nỗi tôi trả lời ngay những đòi hỏi của cô ta. “Bà sẽ,” tôi nói “làm mọi điều bà muốn trong vấn đề này. Chúa tha lỗi cho tôi nếu tôi làm gì đó sai lầm! Có một số chuyện kinh khủng chưa được nói ra. Nhưng nếu bà muốn khám phá câu chuyện về cái chết của Lucy tội nghiệp, tôi biết rằng lúc này bà chưa hài lòng vì còn một phần được giữ trong bóng tối. Không những thế, sự kết cục, sự kết thúc cuối cùng sẽ mang đến cho bà những tia sáng bình yên. Nào, bây giờ chúng ta hãy ăn tối. Chúng ta phải giữ cho khỏe mạnh để đương đầu với những chuyện sắp đến. Chúng ta có một nhiệm vụ tàn ác và kinh khiếp. Sau khi ăn xong bà cần nghỉ ngơi, và tôi sẽ trả lời mọi câu hỏi của bà, nếu như còn vấn đề gì mà bà chưa hiểu, dù nó hiện rõ rành rành đối với những người chứng kiến.”

NHẬT KÝ CỦA MINA JOURNAL

Ngày 29 tháng Chín. – Sau bữa ăn tôi đi cùng với bác sĩ Seward đến phòng nghiên cứu của anh ấy. Anh ra mang chiếc máy ghi âm từ phòng tôi trở lại, còn tôi thì lấy cái ghế, anh ta sắp xếp sao cho tôi có thể với tới cái máy ghi âm mà không cần đứng dậy, và chỉ tôi cách dùng máy trong trường hợp tôi muốn ngừng. Rồi anh ấy rất thông thả lấy một cái ghế, ngồi quay lưng lại phía tôi, để cho tôi tự nhiên, và bắt đầu đọc. Tôi gần cái ống nghe lên tai và lắng nghe.

Khi câu chuyện khủng khiếp về cái chết của Lucy và những gì diễn ra tiếp theo chấm dứt, tôi ngã nhùng người trên ghế. May là tôi chưa đến nỗi ngất xỉu. Khi bác sĩ Seward thấy tôi anh ấy nhảy vội đến với một tiếng kêu khủng khiếp, vội vã lấy một chai rượu từ tủ búp-phê, tiếp cho tôi một chút rượu mạnh, và vài phút sau tôi phần nào phục hồi. Đầu óc của tôi quay cuồng, và nó toàn những điều kinh dị khủng khiếp, mà chỉ có một tia sáng là cuối cùng bạn Lucy thân yêu của tôi cũng được bình yên, tôi nghĩ là tôi không thể chịu đựng nổi nếu không có được điều này. Tất cả mọi chuyện thật là man dại và huyền bí, và lạ lùng đến nỗi nếu tôi không có được những kinh nghiệm từ câu chuyện của Jonathan ở Transylmania tôi không thể tin điều này. Và nếu như vậy, tôi sẽ không biết phải tin vào điều gì, và sẽ rất gay go để biết phải làm gì. Tôi mở nắp máy chữ và nói với bác sĩ Seward.

“Hãy để tôi viết lại những thứ này ngay. Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ khi bác sĩ Van Helsing đến. Tôi sẽ gửi điện cho anh Jonathan đến đây khi anh từ Whitby về London. Trong chuyện này những ngày tháng là tất cả, và tôi nghĩ rằng nếu chúng ta muốn tận dụng mọi tài nguyên của mình và sắp xếp chúng theo thứ tự, thì chúng ta sẽ có nhiều chuyện phải làm.”

“Bà làm tôi nhớ rằng Huân tước Goldaming và ngài Morris cũng đang đến. Chúng ta hãy sẵn sàng để kể với họ khi họ đến.”

Anh ta điều chỉnh chiếc máy cho tốc độ chậm lại, và tôi bắt đầu đánh máy lại bắt đầu từ cuộn băng thứ bảy. Tôi đánh làm nhiều bản, tất cả là ba bản, nhưng khi đã làm trong khi rảnh rỗi. Khi tôi bắt đầu thì đã trễ, nhưng bác sĩ Seward đi giải quyết một số công việc với những bệnh nhân, và khi xong việc thì anh ấy quay lại và ngồi xuống gần bên tôi, để tôi không cảm thấy cô đơn khi làm việc. Anh ấy thật là tốt bụng và chu đáo. Thế giới này hình như vẫn toàn những người tốt, dù rằng trong đó vẫn hiện hữu những con quái vật.

Trước khi tạm biệt anh ta tôi nhớ ra rằng Jonathan có ghi vào nhật ký sự lo lắng của giáo sư khi đọc những điều ghi trong tờ xuất bản chiều tại ga Exeter, nên khi bác sĩ Seward có giữ lại những báo chí của anh ta,

tôi mượn những số ‘Nhật báo Westminster’ và ‘Nhật báo Pall Mall’ và mang về phòng. Tôi vô cùng nhớ tờ ‘Dailygraph’ và ‘Nhật báo Whitby’ trong đó tôi đã cắt những bài giúp chúng tôi hiểu về những biến cố kinh khiếp tại Whitby mỗi khi bá tước Dracula xuống núi, nên tôi sẽ đọc những tờ báo buổi chiều tại đây, và có thể tôi sẽ có một số ánh sáng. Tôi không buồn ngủ, và công việc sẽ giúp tôi bình tâm.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 30 tháng Chín. – Ông Harker đến lúc chín giờ. Ông ta đã nhận được điện tín của vợ ông trước khi đến đây. Ông ta có một vẻ thông minh đặc biệt, nếu như ta có thể đánh giá một con người qua khuôn mặt, và tràn đầy sinh lực. Nếu như cuốn nhật ký của ông ta là sự thật, và đánh giá về một con người đã trải qua những kinh nghiệm tuyệt vời như vậy, thì điều này cũng có nghĩa ông ta phải là một con người dũng cảm tuyệt vời. Để có thể nhảy qua lần thứ hai qua một nơi đầy những thách thức như thế. Sau khi đọc những ghi chép của ông ta tôi đã chuẩn bị để gặp một mẫu vật tuyệt vời cho nam tính, như hơi trầm lắng, một người quý phái có dáng vẻ kinh doanh sẽ đến đây vào hôm nay.

ĐÊM KHUYA. – Sau bữa ăn tối Harker và vợ ông ta trở về phòng của họ, và một lúc sau khi tôi đi qua, tôi nghe thấy tiếng máy chữ lách cách. Họ đang làm việc cật lực. Bà Harker nói rằng sẽ chấp lại theo thứ tự những mẫu chứng cứ mà họ có được. Harker đã có những bức thư về việc vận chuyển những cái hộp tại Whitby và gặp những người vận chuyển tại London đã chuyển chúng. Ông ta bây giờ đang đọc những đoạn nhật ký của tôi mà vợ ông đã ghi lại. Tôi không biết là họ có tìm ra được điều gì hay không. Nó là...

Thật là lạ khi chưa bao giờ tôi lại lóe lên ý nghĩa rằng chính cái ngôi nhà sát nơi tôi ở lại chính là nơi ẩn náu của bá tước! Thật may chúng tôi đã có thể được chỉ dẫn đầy đủ từ những hành động của bệnh nhân Renfield! Những xấp thư từ thuật lại cuộc mua bán ngôi nhà đã được đính kèm vào bản ghi. Ôi, nếu như chúng tôi có được nó sớm hơn thì chúng tôi đã có thể cứu được Lucy tội nghiệp! Ngừng lại! Đây chỉ là một mơ tưởng điên cuồng viễn vông mà thôi! Harker đã trở lại, và một lần nữa thu thập các tài nguyên. Ông ta nói tại bữa ăn chiều rằng họ đã có thể chỉ ra được mối liên hệ giữa toàn bộ các câu chuyện. Ông ta nghĩ rằng với những chuyện diễn ra khi tôi gặp Renfield, ông ta có thể dựa vào đó để sắp xếp lại thứ tự ngày đi và đến của bá tước. Tôi cảm thấy điều này thật khó khăn, nhưng tôi sẽ cố sắp xếp các ngày tháng mà tôi có thể nhớ được. Thật là hay là bà Harker đã đánh máy lại những băng ghi âm của tôi! Nếu không thì có thể chẳng bao giờ chúng tôi có được những ngày tháng chính xác.

Tôi thấy Renfield đang ngồi yên lặng trong phòng ông ta, hai tay khoanh lại, mỉm cười hiền hậu. Lúc này trông ông tỉnh táo như tất cả mọi người tôi từng gặp. Tôi ngồi xuống và nói chuyện với ông ta về rất nhiều chủ đề, tất cả những thứ nào mà ông ta tỏ ra tự nhiên. Và ông ta đã chấp nhận nói đến việc về nhà, một chủ đề mà ông chẳng bao giờ đề cập đến trong khi ông lưu trú ở đây. Lần này, ông nói một cách tự tin về việc giải phóng ông ta ngay lúc này. Tôi tin là, nếu như tôi không có cuộc trao đổi với Harker, đọc những bức thư và về những ngày tháng cơn động kinh của ông ta bùng nổ, tôi sẽ không hề chuẩn bị để ký quyết định trả ông về sau một thời gian theo dõi ngắn. Về việc này, tôi vẫn còn khá nghi ngờ. Tất cả những cơn bộc phát trên đều có mối liên hệ với sự xuất hiện gần gũi của bá tước. Điều này thật sự có nghĩa là gì? Có thể do bản năng của ông ta thỏa mãn với sự chiến thắng tuyệt đối của ma cà rồng? Khoan đã. Tự bản thân ông ta là một kẻ ăn thịt động vật, và trong những cơn giận dữ hoang dại của ông bên ngoài cánh cửa giáo đường của ngôi nhà hoang kia ông ta luôn nhắc đến ‘ông chủ’. Tất cả những điều này có vẻ đã xác nhận cho những ý kiến của chúng tôi. Tuy nhiên, sau một lúc tôi lại đi ra. Ông bạn của tôi lúc này có vẻ khá tỉnh táo để có thể tự do thăm dò ông ta bằng những câu hỏi hơi tọc mạch. Ông ta đang bắt đầu suy nghĩ, và rồi... Vì vậy tôi đi ra. Tôi không tin tưởng lắm vào cái kiểu im lặng này của ông ta, và tôi nghĩ ra một gợi ý là mỗi khi gặp ông ta gần gũi như vậy, nên chuẩn bị một cái áo trói phòng khi cần thiết.

NHẬT KÝ CỦA JONATHAN HARKER

Ngày 29 tháng Chín, trên chuyến xe đến London. – Khi tôi nhận được một thông điệp lịch sự được gửi từ ông Billington rằng ông ta sẽ cung cấp cho tôi tất cả những thông tin trong khả năng của mình, tôi nghĩ rằng tốt nhất tôi sẽ xuống Whitby và đặt ra tất cả những yêu cầu của mình ở đây. Bây giờ mục tiêu của tôi là lần theo những dấu vết về chuyến hàng khủng khiếp của bá tước để tìm nơi nó được chuyển tới ở London. Sau nữa, chúng tôi có thể giải quyết nó. Con trai của Billington, một chàng trai dễ thương, đã đón tôi ở nhà ga, và đưa tôi về ngôi nhà cha anh ta, và họ quyết định là tôi phải qua đêm ở đây. Họ rất hiếu khách, sự hiếu khách thực thụ của vùng Yorkshire, cung cấp cho khách tất cả mọi thứ cần thiết và để anh ta làm

những gì anh ta muốn. Bọn họ đều biết là tôi đang rất bận rộn, rằng sự lưu trú của tôi là rất ngắn ngủi, và ông Billington đã chuẩn bị sẵn sàng trong văn phòng của mình những giấy tờ liên quan đến việc ký gửi những chiếc hộp. Nó khiến cho tôi một lần nữa đọc lại những bức thư mà tôi đã từng đọc trên chiếc bàn của bá tước và những kế hoạch độc ác của hắn ta. Tất cả mọi thứ đã được chuẩn bị cẩn thận, và thực hiện với một sự tỉ mỉ có kế hoạch. Hình như hắn đã đã chuẩn bị sẵn cho mọi trở ngại có thể xảy ra bởi những tai nạn bất ngờ trên đường đi của hắn. Nói như người Mỹ, hắn đã ‘nắm hết mọi may rủi’, và sắp xếp mọi việc tuân theo những chỉ thị của hắn một cách chính xác tuyệt đối đơn giản mang lại cái kết quả hợp lý mà hắn tiên liệu. Tôi thấy một hóa đơn, và ghi lại nó. ‘Năm mươi hộp đất thường, dùng cho mục đích thử nghiệm’. Nó còn có bản sao một bức thư gửi đến Carter Paterson và thư trả lời của họ. Tôi chép lại cả hai bức thư. Đó là tất cả thông tin mà ông Billington có thể cung cấp cho tôi, nên tôi đi xuống cảng và gặp những lính tuần duyên, Văn phòng Hải quan và trưởng cảng, một người tử tế đã cho tôi liên hệ với những người đã thật sự nhận được những cái hộp. Họ kiểm tra lại chính xác danh sách, và họ không có gì để thêm vào sự mô tả đơn giản ‘năm mươi hộp đất thường’, ngoại trừ rằng những cái hộp ‘nặng và quan trọng ghê gớm’, và công chuyện vận chuyển của họ là một việc khô khan. Một người trong số họ thêm vào rằng có một điều hơi lạ là chẳng hề có một quý ngài ‘giống như ngài vậy, thưa ngài’, để đánh giá những nỗ lực của họ để chuyển chúng sang dạng chất lỏng. Một thông tin khác thêm vào bởi người đánh xe rằng dù cái khát đã được hiện rõ khi thời gian trôi qua mà chẳng có gì để làm dịu nó. Chẳng cần phải tìm hiểu thêm gì nữa, trước khi rời đi tôi đã quan tâm để sao cho những lời trách móc kia sẽ không phải lặp lại một cách thích đáng vì những mục đích hợp lý nữa.

Ngày 30 tháng Chín. – Ông trưởng ga tốt bụng đã nói liên lạc cho tôi với người bạn già làm trưởng ga tại Chữ Thập Vua, nên khi tôi đến vào buổi sáng tôi có thể hỏi ông ta về việc di chuyển những chiếc hộp. Ông ta cũng ngay lập tức giúp tôi liên hệ với những nhân viên cũ, và tôi thấy rằng những điều kể lại của họ đúng với những điều ghi trên hóa đơn gốc. Cơ hội để đạt đến sử dụng một cách hữu hiệu sự khát nước đặc biệt của con người đã kết thúc ở đây. Tuy nhiên tôi lại có thể dùng nó một cách quý phái, và một lần nữa tôi bị hấp dẫn để thỏa mãn với kết quả đạt được tại người chủ gian hàng nơi đây.

Từ đây tôi đến văn phòng trung tâm tại Carter Paterson, nơi tôi được đón tiếp rất nồng hậu. Họ kiểm tra lại những điều được ghi trong sổ ghi chép và sổ lưu thư từ của họ, sau đó ngay lập tức gọi điện đến văn phòng Chữ Thập Vua để biết thêm chi tiết. Thật là may mắn, những người đã tham gia đội chuyên chở nọ đều có mặt để đợi việc, và văn phòng đã gửi ngay họ đến, cũng gửi kèm những vận đơn và những giấy tờ liên quan đến việc vận chuyển những cái hộp tại Carfax. Ở đây tôi một lần nữa lại được xác nhận là câu chuyện hoàn toàn chính xác. Những người vận chuyển chỉ có thể cung cấp rất hạn chế các câu chuyện với rất ít chi tiết. Tôi nhanh chóng nhận ra điều này liên quan đến sự khô khan bản năng của nghề nghiệp, và hậu quả từ do những cơn khát mang lại. Với khả năng của tôi trong trường hợp, với với một khoản kha khá tiêu pha những đơn vị tiền tệ được lưu thông trên vương quốc, khiến cho càng về sau thì cái cảm giác tệ hại kia càng giảm đi, và một người trong số họ nhận xét

“Cái ngôi nhà ấy, ông biết đấy, là cái nơi kỳ quặc nhất mà tôi đã từng đến. Quái quỷ! Nhưng hình như chẳng có ai đụng đến nó cả trăm năm nay rồi. Nó đầy những bụi và dầy đến nỗi ông có thể chọn nó làm chỗ ngủ lưng êm ái đấy. Cái nơi đấy trông lồi thối lếch thếch đến nỗi ông có thể ngửi thấy mùi Jerusalem cổ kính ở đấy. Lại còn cái nhà thờ cổ nữa, nó thật là khiếp. Tôi với thằng bạn, chúng tôi nghĩ ngay đến việc cố chuồn khỏi đó càng nhanh càng tốt. Thưa ông, tôi sẽ không ở đấy dù chỉ là một khoảnh khắc sau khi đêm xuống.”

Đã từng ở ngôi nhà đó, tôi có thể tin ông ta, nhưng nếu ông ta biết những gì tôi biết, tôi nghĩ sẽ khiến ông ta nhảy dựng lên.

Bây giờ thì tôi đã thỏa mãn với một điều. Tất cả những cái hộp kia đều được chuyển đến Varna trên con Demeter và được đặt chuyển đến ngôi nhà thờ cổ ở Carfax. Hiện nay ở đó có khoảng năm mươi thùng, trừ phi nó đã được dời đi, giống như điều tôi đã e sợ khi đọc nhật ký của bác sĩ Seward.

Đêm khuya. – Mina và tôi đã làm việc suốt cả ngày, và bây giờ chúng tôi đang sắp xếp những giấy tờ này theo thứ tự.

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER.

Ngày 30 tháng Chín. – Tôi rất vui khi cuối cùng tôi cũng biết cách kiềm chế mình. Tôi sợ rằng dưới

tác dụng từ nỗi sợ hãi ám ảnh đã gây nên những tác động kinh khiếp và làm tẩy lại vết thương cũ sẽ khiến Jonathan có những hành động tiêu cực. Mặc dù tôi thấy anh ấy đi Whitby với vẻ can đảm nhất của mình, nhưng tôi gần như khiếp hãi vì sợ hãi. Tuy nhiên những cố gắng của anh ấy đã có tác dụng tốt. Anh ấy chưa bao giờ cương quyết, chưa bao giờ mạnh mẽ, chưa bao giờ sôi sục nhiệt huyết như lúc này. Đúng như giáo sư Van Helsing thân thương tốt bụng đã nói, anh ấy thật sự là một người gan góc, và hoàn cảnh đã giúp anh cải thiện đức tính và giết đi bản chất yếu đuối tự nhiên. Anh ấy đã trở về, tràn đầy sức sống, hy vọng và cả quyết. Tối nay chúng tôi đã có mọi thứ. Tôi cảm thấy bị kích thích một cách dữ dội. Chẳng thể nào thương hại một kẻ như bá tước. Đúng là như thế. Đây không phải là con người, thậm chí không phải là con thú. Những gì đọc được từ nhật ký của bác sĩ Seward về cái chết của Lucy tội nghiệp và những gì tiếp theo đủ làm khô cạn mọi suối nguồn thương hại trong đáy tim của mỗi con người.

Đêm khuya. – Huân tước Godalming và ông Morris đến sớm hơn chúng tôi chờ đợi. Bác sĩ Seward bận công việc và đã kéo anh Jonathan cùng đi, nên tôi phải tiếp họ. Đó là một cuộc gặp gỡ đau buồn cho tôi, vì nó gọi lại tất cả những niềm hy vọng của Lucy tội nghiệp mới chỉ vài tháng trước thôi. Tất nhiên họ đã nghe Lucy nói về tôi, và hình như là bác sĩ Van Helsing cũng đã ‘thổi bùng cây trumpet của tôi’, theo cách diễn đạt của ông Morris. Những chàng trai tội nghiệp, chẳng có ai trong số họ biết rằng tôi đã biết tất cả những gì họ làm cho Lucy. Họ không biết phải nói hay làm gì, khi họ vẫn chưa biết là tôi đã biết được những gì. Vì vậy họ vẫn giữ kín mục đích của mình. Tuy nhiên, khi tôi nghĩ cách giải quyết vấn đề, tôi đi đến kết luận rằng điều tốt nhất tôi có thể làm là nói cho họ biết mọi chuyện đã xảy ra cho đến lúc này. Từ nhật ký của bác sĩ Seward tôi biết rằng họ đã có mặt lúc Lucy chết, lúc bạn ấy chết thật sự, và tôi không cần phải sợ rằng mình đã phản bội lại những sự bí mật trước đó. Vì vậy tôi nói với họ, với tất cả khả năng của mình, rằng tôi đã tất cả các giấy tờ và nhật ký, và chúng đã được chồng tôi cùng với tôi đánh máy lại, cũng như sắp đặt lại chúng theo thứ tự thời gian, tôi giao cho họ mỗi người một bản sao để đọc trong thư viện. Khi huân tước Godalming nhận bản giấy của anh ấy và cuộn lại thành một cuộn lớn, anh ta nói, “Có phải là bà đã viết lại những thứ này không, bà Harker?”

Tội gật đầu, và anh ta tiếp tục.

“Tôi chưa hiểu rõ lắm mục đích của những thứ này, nhưng bà thật là tốt bụng và tử tế, bà đã làm việc đầy nghiêm túc và hăng hái, cho nên tôi sẽ làm điều này dù chỉ là mù quáng tuân theo ý muốn của bà và để giúp đỡ bà. Tôi đã có một bài học là hãy chấp nhận những thứ thứ khiến cho một người đàn ông trở nên nhún nhường trong những giờ cuối cùng trong cuộc đời mình. Ngoài ra, tôi biết rằng bà rất yêu mến Lucy của tôi...”

Nói đến đây anh ta quay đi và lấy tay che mặt. Tôi có thể nghe tiếng nức nở trong giọng nói của anh. Ông Morris, với sự tế nhị bản năng, đặt tay lên vai anh ấy một lúc rồi nhẹ nhàng đi ra khỏi phòng. Tôi biết rằng trong bản chất tự nhiên của người phụ nữ có cái gì đó khiến cho người đàn ông dễ dàng quy ngã trước cô ta và bộc lộ những tình cảm ở khía cạnh nhạy cảm và xúc động của nó đi ngược lại với bản chất nam tính của anh ta. Khi huân tước Godalming thấy chỉ còn tôi với anh ta, anh ngồi bên ghế sofa, hoàn toàn và công khai buông mình trong cảm xúc. Tôi ngồi cạnh anh ta và nắm lấy tay anh ta. Tôi hy vọng là anh ấy không nghĩ về điều này trước tôi, và nếu anh ấy có nghĩ đến sau này thì anh ta chẳng bao giờ có ý nghĩa như vậy. Về điểm này thì tôi đã đánh giá sai anh. Anh ta cũng thật sự là một người chính trực. Tôi nói với anh ta vì tôi thấy rõ trái tim anh đang tan vỡ, “Tôi rất yêu mến Lucy thân thương, và tôi biết bạn ấy với anh là thế nào, cũng như anh với bạn ấy là thế nào. Bạn ấy với tôi giống như là chị em, và bây giờ bạn ấy đã đi xa, anh có cho phép tôi là một người chị em với anh trong nỗi đau đớn này? Tôi biết anh đau khổ như thế nào, dù tôi không thể đo lường sự sâu thẳm bên trong nó. Nếu như sự thông cảm và lòng thương có thể giúp được anh trong lúc khổ đau, thì anh hãy để cho tôi mang nó lại cho anh, vì những điều tốt đẹp cho Lucy?”

Trong một thoáng chàng trai tội nghiệp dễ thương ấy chìm đắm trong đau buồn. Hình như rằng tất cả sự đau khổ đã đi đến trong im lặng vào tất cả các huyết của anh lúc này. Anh ấy trở nên kích động, nâng cao bàn tay mở rộng, đập hai bàn tay vào nhau với cảm giác đau buồn tuyệt đối. Anh ấy đứng lên và ngồi xuống trở lại, trong khi nước mắt chảy dài trên má. Tôi cảm thấy vô cùng thương xót anh, và mở rộng vòng tay của mình mà chẳng suy nghĩ gì. Anh ấy nâng lên, gục đầu lên vai tôi khóc như một đứa trẻ yếu ớt, trong khi thân người anh ấy run lên trong xúc động.

Những người phụ nữ chúng tôi có được trong mình cái gì đó từ mẹ mình khiến chúng tôi vượt lên những vấn đề khác nhỏ hơn mỗi khi tinh thần người mẹ được đánh thức. Tôi cảm thấy cái đầu đầy đau khổ của

người đàn ông đang dựa vào tôi, giống như của một đứa bé một ngày nào đó sẽ nằm trước ngực tôi, tôi vuốt tóc anh như thể anh là con trai của chính mình. Tôi chẳng bao giờ nghĩ rằng lúc đó tất cả mọi việc có vẻ lạ lùng như thế nào.

Sau một lúc những tiếng nấc của anh ấy ngừng lại, anh ấy đứng lên với một lời xin lỗi, dù rằng anh ấy chẳng che giấu sự xúc động của mình. Anh ấy nói với tôi rằng trong những ngày và đêm vừa qua, những ngày mệt mỏi và những đêm mất ngủ, anh ấy không thể nói với bất kỳ ai, khi mà một người đàn ông phải nói trong lúc anh ta đang đau khổ. Không có một người phụ nữ đầy cảm thông để mang cho anh, hoặc cùng những gì mà với những sự kiện bi thảm đang bao quanh để anh có thể thốt lên thành lời.

“Tôi biết là lúc này tôi đau đớn đến mức độ nào,” anh ta nói khi đang quệt nước mắt, “nhưng tôi thậm chí vẫn không biết đủ, và không một ai khác có thể biết được sự cảm thông của bà dành cho tôi ngày hôm nay như thế nào. Thời gian sẽ giúp tôi biết được nó tốt hơn, và dù lúc này tôi không đến nỗi quá vô ơn, tôi tin rằng lòng biết ơn sẽ còn tăng thêm khi tôi hiểu ra. Bà sẽ cho phép tôi làm một người anh em với bà nhé, vì tất cả chúng ta sẽ sống vì lợi ích của Lucy thân yêu?”

“Cho lợi ích của Lucy thân yêu,” tôi nói khi chúng tôi nắm tay nhau, “À, và cho lợi ích của bạn nữa,” anh ta thêm vào, “bởi vì nếu như lòng kính trọng và sự biết ơn nơi một người đàn ông đáng giá một chiến thắng, thì bạn đã thắng tôi hôm nay. Và nếu như có lúc nào đó trong tương lai bạn cần đến sự giúp đỡ của một người đàn ông, xin hãy tin tôi, lời kêu gọi của bạn sẽ không chìm vào hư ảo đâu. Chúa sẽ phù hộ cho cuộc đời bạn không bao giờ tắt đi ánh sáng, nhưng nếu điều đó xảy đến, hãy hứa với tôi là bạn hãy cho tôi biết.”

Anh ta trông thật là nhiệt tình, và nỗi buồn của anh ấy vẫn còn chưa phai mờ, nên tôi cảm thấy rằng điều này sẽ an ủi được anh, tôi nói “Tôi hứa.”

Khi tôi đi dọc theo hành lang tôi thấy ông Morris đang nhìn ra cửa sổ. Ông ta quay lại khi nghe thấy tiếng chân của tôi. “Art thế nào rồi?” ông ta nói. Và nhận thấy mắt tôi đỏ đỏ, ông ta tiếp tục, “Ah, tôi thấy rằng bà đã an ủi cậu ấy. Ông bạn cũ đáng thương! Cậu ta đang rất cần điều này. Nhưng không một phụ nữ nào có thể giúp đỡ một người đàn ông khi ông ấy có vấn đề với tim mình, và chẳng có điều gì có thể an ủi ông ta được.”

Ông ta đã lắng tránh nỗi đau của riêng mình một cách đầy dũng cảm khiến cho trái tim tôi phải rung động vì điều đó. Tôi thấy bản đánh máy của mình trong tay anh ta, và tôi biết rằng sau khi đọc nó ông nhận thức được tôi đã biết những gì, nên tôi nói với ông ta, “Ước gì tôi có thể an ủi được nỗi buồn trong đáy tim của tất cả các bạn. Ông có thể nhận tôi làm bạn, và ông sẽ đến với tôi để làm vợ bớt lòng mình nếu như ông cần đến nó nhé? Sau này ông sẽ biết vì sao tôi lại nói thế.”

Anh ta nhìn tôi thật nồng nhiệt, và cúi xuống, nắm lấy tay tôi, nâng lên môi và hôn. Hành động an ủi tội nghiệp này chứng tỏ một tâm hồn dũng cảm và không vị kỷ, thôi thúc tôi cúi xuống và hôn anh ấy. Những giọt lệ lăn ra từ mắt anh ta, và trong một thoáng cổ họng anh ta như nghẹn lại. Anh ấy nói thật bình thản, “Cô gái nhỏ, bạn sẽ không bao giờ quên rằng có một trái tim thật sự thân ái trong suốt cuộc đời bạn sống!” Và anh ấy quay đi gặp các bạn mình.

“Cô gái nhỏ!” Đó là những từ mà anh ấy đã dùng để nói với Lucy, và, ôi, anh ấy đã chứng minh rằng anh ấy chính là một người bạn.

16. Chương 16: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward

Ngày 30 tháng Chín. – Tôi trở về nhà lúc năm giờ, và thấy rằng Godalming cùng Morris không những đã đến, và đã đọc những bản ghi chép cùng những bức thư, không phải từ sau cuộc viếng thăm những người chuyên chở của Harker mà do bác sĩ Hennessey viết cho tôi. Bà Harker pha trà cho chúng, và tôi thành thật mà nói rằng lần đầu tiên trong căn nhà cũ kỹ này lại có một không khí gia đình. Khi chúng tôi kết thúc, bà Harker nói,

“Bác sĩ Seward, tôi có thể xin ông một đặc ân hay không? Tôi muốn gặp bệnh nhân của ông, bác sĩ Renfield. Hãy để tôi gặp ông ta. Những điều ông nói về ông ta trong nhật ký đã kích thích tôi rất nhiều!”

Cô ấy trông thật là hấp dẫn và dễ thương đến nỗi tôi không thể từ chối cô ta, mà tôi cũng không thể tìm ra được một lý do khả dĩ cho chuyện này, nên tôi mang cô ta đi với mình. Khi vào phòng, tôi nói với người đàn ông rằng có một quý bà muốn gặp ông ta, ông ta chỉ trả lời đơn giản, “Vì sao?”

“Bà ấy đi thăm nơi này, và muốn gặp mọi người bên trong nói,” tôi trả lời.

“Ồ, rất tốt,” ông ta nói, “hãy để cô ấy vào, bằng bất kỳ cách nào, nhưng hãy đợi một phút để tôi dọn dẹp phòng ốc đã.”

Phương thức ông ta dùng để dọn dẹp rất độc đáo, ông ta chỉ đơn giản nuốt gọn tất cả ruồi và nhện trong hộp trước khi tôi có thể ngăn cản. Rõ ràng là ông ta sợ hãi hoặc đang ngờ vực một trở ngại nào đó. Khi đã hoàn thành cái nhiệm vụ kinh khiếp của mình, ông ta nói một cách hoan hỉ, “Nào, hãy mời quý bà ấy vào,” rồi ngồi ở mép giường, đầu cúi xuống, nhưng mi mắt nhướng lên để ông ta có thể nhìn thấy khi cô ta đi vào. Trong thoáng chốc tôi nghĩ rằng có thể ông ta đang có ý định giết người. Tôi nhớ lại ông ấy đã tỏ ra yên lặng như thế nào trước khi ông ta tấn công tôi trong phòng nghiên cứu, và tôi cẩn thận đứng ở vị trí sao cho tôi có thể tóm được ông ta khi ông có ý định nhảy đến chỗ cô ta.

Cô ấy bước vào với một vẻ duyên dáng đến nỗi ngay tức khắc khiến cho bất kỳ người tâm thần nào cũng phải ngưỡng mộ, vì đức tính như thế sẽ dễ dàng gây ra ngưỡng mộ cho những người điên. Cô ấy bước đến chỗ ông ta, mỉm cười hiền hậu và chìa tay ra.

“Xin chào, ông Renfield,” cô ta nói. “Ông thấy đấy, tôi biết ông vì bác sĩ Seward đã kể cho tôi nghe về ông.” Ông ta không trả lời ngay, nhưng nhìn cô ấy với tất cả vẻ chăm chú tạo nên một sự trầm tư trên khuôn mặt ông ta. Cái nhìn ấy là sự pha trộn giữa sự ngạc nhiên và sự nghi ngờ, và trước sự ngạc nhiên tột độ của tôi, ông ta nói, “Bà không phải là cô gái mà bác sĩ muốn cưới, đúng không? Bà không thể là cô ta, bà biết đấy, cô ta đã chết.”

Bà Harker mỉm cười dịu dàng khi cô ta trả lời, “Ồ không! Tôi đã có chồng của mình, một người mà tôi đã cưới trước khi tôi gặp bác sĩ Seward hoặc ông ấy gặp tôi. Tôi là bà Harker.”

“Và bà làm gì ở đây?”

“Chồng tôi và tôi đang ở thăm bác sĩ Seward.”

“Vậy thì đừng ở lại.”

“Nhưng vì sao chứ?”

Tôi nghĩ rằng tình trạng của cuộc đối thoại này hẳn không làm bà Harker hài lòng, và với tôi thì còn hơn thế nữa, nên tôi tham gia vào, “Làm sao mà ông biết là tôi muốn cưới ai đó?”

Câu trả lời của ông ta rất đơn giản, sau khi ngừng một lúc để mắt ông ta đảo từ bà Harker qua tôi, ngay sau đó những tia nhìn của ông quay trở về chỗ cũ, “Thật là một câu hỏi của loài lừa!”

“Tôi không thấy như vậy chút nào, ông Renfield,” bà Harker lên tiếng bênh vực tôi ngay.

Ông ta trả lời cô ta với sự kính trọng và nhã nhặn ngang với sự khinh thường mà ông ta biểu lộ với tôi, “Tất nhiên là bà sẽ hiểu ngay thôi, thưa bà Harker, rằng khi một người đàn ông đã yêu say đắm như chủ nhà của chúng ta, thì mọi thứ hiện ra trước mắt ông ta là mối quan hệ thú vị của chúng ta. Bác sĩ Seward không chỉ được yêu thương bởi những người trong gia đình và bạn bè ông ấy, mà còn thậm chí bởi bệnh nhân của ông ta, những người mà một số trong bọn họ mất thăng bằng về tinh thần, nên có khuynh hướng bóp méo mọi nguyên nhân và nỗ lực. Do tự bản thân tôi cũng là một bệnh nhân trong cái viện điều dưỡng an thần này, tôi không thể không nhận ra rằng một số bệnh nhân đang có khuynh hướng nguy hiểm, dẫn đến những lỗi lầm về việc không có khởi thủy cũng như bỏ qua những mối quan hệ nhân quả.”

Tôi trợn tròn mắt trước sự phát triển này. Đây là bệnh nhân đáng quan tâm nhất của tôi, một dạng đặc biệt nhất mà tôi đã từng gặp, nếu chỉ nói đơn thuần trên phương diện triết lý, và có vẻ ngoài của một người quý tộc lịch sự. Tôi tự hỏi phải chăng sự có mặt của bà Harker đã làm khơi dậy một cái gì đó trong trí nhớ

của ông ta. Nếu hiện trạng này là sự vô ý, hoặc do một sự ảnh hưởng vô thức của cô ta, thì quả thật cô ta có một tài năng hoặc năng lực hiếm thấy.

Chúng tôi tiếp tục nói chuyện thêm một lúc, và thấy rằng ông ta có vẻ khá chừng mực, cô ta mạo hiểm, sau khi liếc tôi một cách dò hỏi, cô ta bắt đầu hướng ông ta về chủ đề ưa thích của ông ta. Tôi một lần nữa ngạc nhiên, khi ông ta tự mình đón nhận câu hỏi một cách vô tư như một người tỉnh táo hoàn toàn. Thậm chí ông còn lấy mình ra làm ví dụ khi đề cập đến vấn đề này.

“Vâng, chính bản thân tôi là một ví dụ về một người có một niềm tin kỳ lạ. Thật sự, không có gì lạ khi bạn bè tôi luôn cảnh giác và khăng khăng muốn khống chế tôi. Tôi đã từng mơ tưởng rằng cuộc sống là một vật thể xác thực và bất diệt, và bằng cách tiêu thụ vô số những vật thể sống, không kể là nó là những sinh vật cấp nào, một con người có thể kéo dài cuộc sống của mình vĩnh viễn. Lúc đó tôi giữ một niềm tin rằng tôi đã thật sự nắm trong tay sức mạnh của con người. Bác sĩ đây sẽ xác nhận rằng tôi đã có trường hợp cố giết ông ta với mục đích gia tăng quyền lực sống còn của tôi bằng cách tiêu hóa trong cơ thể tôi cuộc sống của ông ta qua trung gian là máu ông ấy, điều này là tất nhiên, dựa trên câu nói trong kinh thánh, ‘Cái dành cho máu là cuộc sống.’ Dù sao thì người cung cấp những phương thức lang băm vẫn luôn là kẻ gánh chịu những lời khinh bỉ. Đúng vậy không, bác sĩ?”

Tôi gật đầu xác nhận, bởi vì tôi quá kinh ngạc để có thể biết phải nói hay nghĩ gì, thật khó mà tưởng tượng rằng tôi chỉ mới thấy ông ta ăn những con nhện và ruồi năm phút trước đây. Nhìn vào đồng hồ, tôi thấy rằng đã đến lúc phải ra ga đón Van Helsing, nên tôi nói bà Harker là đã đến lúc phải đi.

Cô ta đi ngay, sau khi nói một cách vui vẻ với ông Renfield, “Tạm biệt, và tôi hy vọng là sẽ thường gặp ông, nó sẽ mang lại cho ông nhiều niềm vui hơn.”

Trước sự ngạc nhiên của tôi, ông ta trả lời, “Tạm biệt, bạn thân mến. Tôi cầu Chúa cho tôi không bao giờ gặp lại khuôn mặt ngọt ngào của bà thêm lần nào nữa. Mong sao Ngài có thể ban phúc và gìn giữ cho bà!”

Khi ra ga đón Van Helsing, tôi đã không lời các bạn tôi theo. Art tội nghiệp đã tươi tỉnh hơn so với lần đầu Lucy bị bệnh, và Quincey đã lại càng hoạt bát hơn so với cái tính nề cổ hữu cậu ta cậu ta vốn có trước đây.

Van Helsing bước ra khỏi xe ngựa với vẻ hăm hở và lanh lẹ của một cậu bé. Ông ta nhìn thấy tôi ngay và chạy bổ đến, cất tiếng, “A, anh bạn John, mọi sự thế nào? Thế đấy? A ha! Tôi đã rất bận, và tôi chỉ đến ở lại đây nếu cần thiết. Tôi đã sắp đặt xong mọi việc, và tôi có rất nhiều thứ để nói. Bà Mina đã đến chỗ anh? Đúng vậy. Và người chồng tốt bụng của bà cũng thế? Còn Arthur và anh bạn Quincey của tôi, họ cũng đến chỗ anh rồi chứ? Tốt.”

Trong khi đánh xe về nhà tôi kể lại với ông ấy những gì đã xảy ra, quyền nhật ký của tôi đã được sử dụng theo cách mà bà Harker đề nghị như thế nào, đến lúc đó thì giáo sư ngắt lời tôi.

“A, bà Mina thật là tuyệt vời! Bà ấy có khối óc của một người đàn ông, khối óc của một người đàn ông đầy tài năng, và trái tim của phụ nữ. Chúa nhân từ đã có mục đích để tạo ra bà ta, tin tôi đi, khi mà Ngài tạo ra một sự kết hợp tuyệt vời như vậy. Bạn John, đến lúc này thì vận may đã mang đến cho chúng ta một người phụ nữ để giúp đỡ chúng ta, nhưng đến sau đêm nay thì bà ta sẽ không phải làm gì nữa trong cái công việc khủng khiếp này. Sẽ không tốt nếu đưa bà ấy vào một sự mạo hiểm lớn như vậy. Những người đàn ông chúng ta đã xác định, không những thế, chúng ta đã cam kết để tiêu diệt con quái vật này, đúng không? Nhưng đây không phải là công việc dành cho phụ nữ. Thậm chí nếu bà ta không bị thương tích gì, thì trái tim của bà ấy cũng sẽ khiến bà ta quy ngã bởi quá nhiều và quá lớn những câu chuyện kinh dị khiến cho sau đó bà ta có thể bị tổn thương cả khi thức tỉnh bởi tinh thần và cả khi ngủ bởi những cơn mộng. Và ngoài ra, bà ấy là một phụ nữ trẻ vừa mới lập gia đình không lâu, và còn nhiều việc khác phải quan tâm sau này, nếu như không phải lúc này. Anh kể với tôi rằng bà ấy đã viết lại tất cả, và bà ấy hẳn có suy nghĩ giống với chúng ta, nhưng từ ngày mai bà ấy sẽ từ giã công việc này, và chúng ta sẽ lên đường một mình.”

Tôi nồng nhiệt đồng ý với ông, và đoạn tôi nói với ông rằng chúng tôi đã phát hiện ra trong lúc ông vắng mặt, rằng Dracula đã mua một ngôi nhà gần sát ngay nhà tôi. Ông ấy giật mình, và lập tức quan tâm rất chăm chú.

“Ôi, giá mà chúng ta biết được điều này sớm hơn!” ông ta nói, “thì chúng ta có thể tóm được hắn kịp lúc để cứu Lucy tội nghiệp. Tuy nhiên, ‘sữa đã đổ ra thì không thể thu lại sau đó nữa,’ như người ta vẫn thường

nói. Chúng ta sẽ không nghĩ đến điều đó nữa, nhưng sẽ tiếp tục đi đến tận cùng con đường của chúng ta.” Đoạn ông rơi vào trạng thái trầm mặc cho đến khi chúng tôi về đến cổng chính. Trước khi chúng tôi chuẩn bị đi ăn tối, ông nói với bà Harker, “tôi được nghe bạn John của tôi nói là bà và chồng bà đã sắp đặt lại chính xác mọi việc theo thứ tự ngày tháng cho đến lúc này.”

“Không phải đến lúc này, giáo sư,” cô ta hấp tấp nói, “mà đến sáng nay.”

“Nhưng vì sao lại là không phải đến lúc này? Cho đến giờ chúng ta đã soi ánh sáng lên tất cả mọi vật. Chúng ta đã kể cho nhau nghe những bí mật của mình, mà không ai giữ kín lại điều gì.”

Bà Harker bắt đầu đỏ mặt. và rút ra từ trong túi một tờ giấy, cô ta nói “Bác sĩ Van Helsing, xin ông hãy đọc những thứ này và nói với tôi xem nó có cần thiết không. Đó là những ghi chép của tôi ngày hôm nay. Tôi cũng đã ghi lại mọi thứ đến lúc này, dù là những điều tầm thường, ngoại trừ những điều riêng tư. Liệu nó có cần không?”

Giáo sư đọc nó rất chăm chú, rồi cầm nó trở lại, nói, “Nó sẽ không cần thiết nếu như bà không muốn, nhưng tôi cầu mong sao nó có thể. Nhưng nó sẽ làm cho chồng bà thêm yêu bà, và tất cả chúng tôi, những người bạn của bà, càng thêm kính phục cũng như quý mến và yêu thương đối với bà.” Cô ta lại một lần nữa đỏ mặt và quay đi với nụ cười rạng rỡ.

Và đến lúc này, sau một lúc lâu, tất cả tài liệu đã hoàn tất và sắp xếp lại. Giáo sư lấy ra một bản sao và đi vào phòng nghiên cứu sau bữa tối, vì chúng tôi dự định sẽ họp vào lúc chín giờ. Những người còn lại trong số chúng tôi đã đọc xong mọi thứ, nên khi họp mặt lại chúng tôi đã nắm được các sự kiện và có thể sắp xếp kế hoạch chiến đấu với kẻ thù kinh khiếp và bí ẩn này.

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER

Ngày 30 tháng Chín. – Khi chúng tôi gặp nhau trong phòng nghiên cứu của bác sĩ Seward hai giờ sau bữa ăn chiều lúc sáu giờ, chúng tôi vô tình đã tạo thành một thứ đại loại như một bộ hoặc một ủy ban. Giáo sư Van Helsing ngồi ở đầu bàn, nơi mà bác sĩ Seward đã ra hiệu cho ông lúc ông tiến vào phòng. Ông đặt tôi ngồi sát bên phải ông, và yêu cầu làm thư ký. Jonathan ngồi sát bên tôi. Đối diện với chúng tôi là Huân tước Godalming, bác sĩ Seward và ông Morris, Huân tước Godalming ngồi bên giáo sư, và bác sĩ Seward ngồi giữa.

Giáo sư nói, “Tôi cho rằng mọi người đã biết được tất cả những việc được ghi lại trong những giấy tờ này.” Tất cả chúng tôi đều biểu lộ sự đồng ý, và ông ta tiếp tục, “Vậy thì, tôi nghĩ rằng đã đến lúc tôi nói với các bạn đôi điều về cái thứ kẻ thù mà chúng ta đang đương đầu. Tôi sẽ cho các bạn biết một chút về lịch sử của con người này mà tôi đã tìm hiểu được. Sau đó chúng ta thảo luận xem chúng ta sẽ làm gì và đi đến kết luận cuối cùng.”

“Chúng ta đã dần chấp nhận rằng tồn tại một thứ gọi là ma cà rồng. Thậm chí nếu chúng ta không được chứng minh bởi những kinh nghiệm đau buồn của mình, thì những bài học và tài liệu của quá khứ cũng đủ chứng minh cho những người có đầu óc lạnh mạnh. Tôi thú nhận rằng đầu tiên tôi cũng hoài nghi. Qua một thời gian dài tôi cố giữ cho mình có một tâm hồn rộng mở, tôi không thể tin được cho đến một khi một cái gì đó như một tiếng sấm vang lên trong tai tôi, ‘Xem này! Xem này, tôi chứng minh này.’ Than ôi! Trước tiên tôi đã biết cái mà bây giờ tôi biết, không những thế, tôi thậm chí còn đoán ra hần, kẻ có một cuộc sống, kẻ mà sức sống ghê gớm của hần có thừa để đối phó với chúng ta, những người yêu dấu cô gái ấy. Nhưng tất cả đã qua, và bây giờ chúng ta phải làm việc, để cho những tâm hồn tội nghiệp khác sẽ không bị những nỗi đau khổ này trong khi chúng ta còn có thể cứu giúp họ được. Cái thứ này không phải như loài ong chết sau khi chích lần đầu. Nó chỉ càng mạnh lên, lại càng có thêm sức lực để làm những điều độc ác. Con ma cà rồng này sống giữa chúng ta trong hình hài con người và có sức mạnh bằng với mười hai người, và sự xảo quyệt của hần thì càng hơn thế, vì sự xảo quyệt của hần ngày càng lớn dần theo năm tháng, ngoài ra hần còn được trợ lực bởi thuật gọi hồn, có nghĩa là hần có thể phát ra những thông điệp được đoán nhận bởi người chết, và tất cả những người chết ở gần hần đều nghe lệnh hần, hần là một kẻ độc ác, và hơn cả độc ác, hần là một tên ác quỷ tàn nhẫn, hần không có trái tim, trong cơn giận của mình, hần có thể ra lệnh trực tiếp cho các nguyên tử điện, bão tố, sương mù, sấm sét, hần có thể ra lệnh cho nhiều động vật khác, chuột, cú, và dơi, bướm đêm, và cáo, chó sói, hần có thể lớn lên hay bé đi, và hần có thể tàng hình ngay tức khắc và biến đi không ai thấy. Chúng ta sẽ bắt đầu cuộc chiến để tiêu diệt hần như thế nào? Chúng ta sẽ

tìm hẩn ở đâu, và nếu tìm thấy thì làm thế nào diệt được? Các bạn ạ, đó là một nhiệm vụ nặng nề và ghê gớm mà chúng ta phải đảm trách, và sự gánh vác trách nhiệm này sẽ khiến cho những người can đảm cũng phải rùng mình. Bởi vì nếu chúng ta thất bại trong cuộc chiến của mình, nghĩa là nếu hẩn chiến thắng, thì kết cục của chúng ta sẽ là gì? Cuộc sống chẳng là gì cả, tôi không sợ về chuyện này. Nhưng vấn đề ở đây là, nếu như thất bại, thì không chỉ đơn thuần là chuyện sống hay chết. Điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ trở thành như hẩn, và từ lúc đó chúng ta sẽ trở thành những kẻ ghê rợn trong bóng đêm như hẩn, không có trái tim và lương tâm, sẵn đuii thể xác và tâm hồn của những người mà chúng ta yêu thương nhất. Với chúng ta, cánh cửa thiên đàng đã đóng lại vĩnh viễn, bởi vì ai sẽ mở nó lại cho chúng ta? Chúng ta sẽ mãi mãi bị ghê tởm bởi tất cả mọi người, sẽ là những vết nhơ trong ánh hào quang của Chúa, sẽ là mũi tên trong tay Hẩn để chống lại loài người. Nhưng chúng ta đang mặt đối mặt với bốn phận của mình, và trong lúc này chúng ta rút lui chẳng? Với tôi, tôi nói là không, nhưng bởi vì tôi đã già, và cuộc sống, với ánh sáng rực rỡ, những vùng đất tươi đẹp, tiếng chim ca hát, âm nhạc và tình yêu đã trôi xa rồi. Các bạn khác còn trẻ. Một số đã có những ngày đau khổ, nhưng vẫn còn rất nhiều những ngày tươi đẹp trước mặt. Các bạn nói sao?”

Trong khi ông ta nói, Jonathan nắm lấy tay tôi. Tôi run rẩy, ôi, tôi sợ ghê gớm, cái cảm giác kinh hoàng tự nhiên về sự nguy hiểm của chúng tôi xâm chiếm lấy anh khi tôi thấy tay anh ấy duỗi thẳng ra, nhưng tôi dường như sống lại khi tôi cảm thấy trong bàn tay ấy sự xúc động, sự mạnh mẽ, sự tự tin vào chính mình, đầy kiên quyết. Một cánh tay của một người đàn ông can đảm có thể nói thay cho anh ta, thậm chí không cần có tình yêu của người phụ nữ để lắng nghe khúc ca của nó.

Khi giáo sư nói xong, chồng tôi nhìn vào mắt tôi và tôi nhìn vào mắt anh ấy, và giữa chúng tôi không cần phải nói gì nữa.

“Tôi trả lời cho Mina và tôi,” anh ấy nói.

“Tính thêm tôi nữa, giáo sư.” ông Quincey Morris nói, gọn gàng như thường lệ.

“Tôi sẽ ở bên các bạn,” huân tước Godalming nói, “chỉ vì lợi ích của Lucy, không có lý do nào khác.”

Bác sĩ Seward chỉ đơn giản gật đầu.

Giáo sư đứng dậy, và sau khi đặt cây thánh giá bằng vàng của ông ấy lên bàn, đưa tay ông ấy sang hai bên. Tôi nắm lấy tay phải của ông ấy, và huân tước Godalming nắm lấy tay trái, Jonathan nắm tay phải tôi trong tay trái của anh và vươn tay sang cho ông Morris. Và khi tất cả chúng tôi nắm tay nhau như vậy, xem như một hiệp ước chính thức đã được xác lập. Tôi cảm thấy như tim mình đông lạnh đi, nhưng không hề có một ý nghĩ thoái lui. Khi chúng tôi trở về chỗ, và bác sĩ Van Helsing tiếp tục với một vẻ phấn khởi lộ rõ là công việc ghê gớm này đã bắt đầu. Nó được tiến hành với vẻ trang trọng, và có tổ chức, giống như những công việc giao dịch khác của cuộc sống.

”Thế đấy, bây giờ thì chúng ta đã biết chúng ta phải chiến đấu với cái gì, nhưng chính bản thân chúng ta cũng không hề thiếu sức mạnh. Về phía mình, chúng ta có sức mạnh của sự hiệp lực, một sức mạnh mà lũ ma cà rồng không có, chúng ta có khoa học, chúng ta tự do hành động và suy nghĩ, và đối với chúng ta ngày và đêm đều như nhau. Như vậy, khi chúng ta triển khai năng lực của mình, chúng được tự do và chúng ta không thể dùng nó mà không hề bị ngăn trở. Chúng ta có sự tận tâm với chính mình, và điều đó cần lẫn đủ để không một ai trở nên ích kỷ. Những điều đó đáng kể lắm chứ.

”Bây giờ thì chúng ta sẽ xem xét xem những thế lực đang đối chọi với chúng ta có những giới hạn gì, và không thể làm được những gì. Vậy đấy, chúng ta hãy tập trung vào những giới hạn chung của ma cà rồng, và của tên này nói riêng.

”Tất cả những gì chúng ta có dựa trên truyền thuyết và sự mê tín. Trước tiên chúng ta không có gì nhiều, khi vấn đề là sự sống và cái chết, thậm chí còn hơn sự sống và cái chết. Một lần nữa chúng ta phải thỏa mãn với những thứ này, bởi vì thứ nhất chúng không có gì trong tâm tay cả, và thứ nhì, tất cả những truyền thuyết và sự mê tín đều bắt đầu từ sự thật. Không thể tin rằng ma cà rồng sống lẫn lộn giữa mọi người, thậm chí, than ôi, giữa chúng ta, là bọn chúng! Một năm trước ai trong chúng ta có thể tin vào điều này, giữa đầy rẫy những khoa học, những điều hoài nghi, những thực tế đang diễn ra ở thế kỷ mười chín? Chúng ta theo đuổi một niềm tin rằng chúng ta sẽ được chứng minh dưới những sự việc đã được quan sát. Hãy tin rằng có ma cà rồng, và chúng có những giới hạn và khả năng phục hồi khi nghỉ ngơi trong những cơ sở chúng chúng. Để tôi nói các bạn rằng, chúng đã được biết đến ở bất kỳ nơi đâu mà con người đã từng

tồn tại. Ở Hy Lạp cổ, ở Rome cổ, chúng phát triển hưng thịnh ở Đức sau đó, ở Pháp, Ấn Độ, thậm chí ở Chermoneze, ở Trung Quốc, ở những nơi rất xa chúng ta, và thậm chí dòng giống của chúng vẫn còn ở đây trong những ngày này. Chúng đã theo những chuyến tàu của người Icelander cáu kỉnh, những người Hun độc ác bẩm sinh, người Slav, người Saxon, người Magyar.

”Đến lúc này, tất cả chúng ta đã có cơ sở để hành động, và hãy để tôi nói với các bạn rằng những niềm tin ấy đã được chứng minh bởi những kỷ niệm đau buồn mà chúng ta đã từng nếm trải qua. Ma cà rồng sống mãi, không thể chết đơn thuần bởi thời gian, chúng càng phồn thịnh khi được vỗ béo bởi máu của sinh vật sống. Thậm chí hơn nữa, trong số chúng ta đã có người thấy hắc có thể trẻ lại, sức mạnh sống còn của hắc càng gia tăng, và có vẻ chúng tự phục hồi khi chúng có dồi dào thức ăn.

”Nhưng hắc không thể tác yêu tác quái mà không ăn gì, hắc không ăn những thứ gì khác. Thậm chí bạn Jonathan đây đã sống với hắc hàng tuần mà chưa bao giờ thấy hắc ăn, chưa bao giờ! Hắc đi không có bóng, hắc không có hình phản chiếu trong gương, một lần nữa Jonathan có thể xác nhận điều này, Hắc có sức mạnh ghê gớm trong tay, Jonathan lại có thể làm chứng về điều này khi thấy hắc mở cửa với bầy sói, và hắc cũng có một chiếc xe ngựa để dùng khi cần. Hắc có thể biến thành sói, chúng ta biết điều này qua chuyến tàu đến Whitby, khi hắc xé xác một con chó, và có thể biến thành dơi, khi bà Mina thấy hắc bên cửa sổ ở Whitby, khi bạn John thấy hắc bay từ căn nhà gần đây, và khi anh Quincey của tôi thấy hắc tại cửa sổ phòng cô Lucy.

”Hắc có thể biến vào trong đám sương mù do hắc tạo ra, người thuyền trưởng trung hậu của chuyến tàu trên đã chứng minh điều này, nhưng chúng ta cũng biết từ đó rằng khoảng cách của đám sương mà hắc tạo ra là có giới hạn, chúng chỉ có thể bao quanh hắc mà thôi.

”Hắc có thể đi trong ánh trăng dưới dạng những đám bụi, như Jonathan đã ở những chị em của hắc trong lâu đài Dracula. Hắc có thể trở thành rất nhỏ, như chúng ta đã thấy ở cô Lucy, trước khi cô ấy trở về với sự yên bình, đã biến qua khe hở nhỏ như sợi tóc trên cửa mộ. Một khi đã tìm thấy đường đi rồi, hắc có thể đi vào ra đi ra bất cứ vật gì, bất kể nó được bao bọc như thế nào, hay thậm chí nấu chảy ra trong lửa hoặc hàn kín lại. Hắc có thể nhìn thấy trong bóng đêm, một sức mạnh không nhỏ, trong một nửa cái thế giới không có ánh mặt trời. A, nhưng hãy nghe tôi nói này.

”Hắc có thể làm tất cả mọi thứ, nhưng hắc không phải là kẻ tự do. Thậm chí, hắc còn bị giam hãm còn hơn cả những nô lệ trên những chiến thuyền, những người diên trong ngục. Hắc không thể đi bất kỳ đâu hắc thích, hắc không phải là một sinh vật tự nhiên để tuân theo những quy luật tự nhiên mà chúng ta đã biết. Hắc không thể đi vào bất kỳ nơi nào đầu tiên, trừ phi có một ai trong gia đình mời chào hắc vào, dù sau đó hắc có thể lui đến tùy thích. Năng lực của hắc dừng lại cùng với tất cả những sự việc ma quái khác khi mà ngày mới bắt đầu.

”Rõ ràng tại thời điểm ấy tự do của hắc bị giới hạn. Nếu hắc không có một ổ bao bọc lấy hắc, hắc chỉ có thể tự biến đổi vào lúc đứng bóng, hay đúng hơn là lúc mặt trời mọc hoặc mặt trời lặn. Những điều này chúng chúng ta đã được biết, và từ những tài liệu của chúng ta, chúng ta có thể suy luận để chứng minh nó. Như vậy, hắc có thể làm được mọi thứ trong giới hạn này, khi mà hắc có một ngôi nhà – đất, một ngôi nhà – quan tài, ngôi nhà địa ngục của hắc, một nơi không linh thiêng, như chúng ta đã thấy hắc chui vào trong một ngôi mộ của một người tự tử tại Whitby, ở trong đấy đến tận khi thời điểm mà hắc có thể tự biến đổi. Nó cũng nói rằng hắc chỉ có thể đi trên nước theo sự lên xuống của thủy triều. Và còn có những vật khó chịu đối với hắc khiến hắc không còn quyền lực, mà chúng ta đã biết như là tỏi, và những thứ linh thiêng khác, như cái vật này, cây thánh giá của tôi, chúng ta đã biết hoặc thậm chí bây giờ mới biết, đối với chúng hắc chẳng là gì, nhưng khi có chúng thì hắc phải tránh xa, lặng im kính cẩn. Cũng còn có những thứ khác mà tôi sẽ nói với các bạn, để chúng ta nắm giữ phòng khi chúng ta cần đến.

”Cành hoa hồng dại nếu đặt trên quan tài của hắc sẽ giữ hắc bất động, một viên đạn làm phép bắn vào quan tài của hắc sẽ giết hắc và khiến hắc có một cái chết thật sự, cũng như đóng một cái cọc xuyên qua hắc, chúng ta đã thấy công việc bình yên này, hoặc là cắt rời đầu hắc ra sẽ cho sự yên nghỉ. Chúng ta đã thấy điều này bằng mắt mình.

”Như vậy chúng phải tìm nơi cư trú của kẻ đã-từng-là-người này, chúng ta có thể giam hãm hắc trong cái quan tài của hắc và giết hắc, nếu chúng ta tuân theo những gì chúng ta biết. Nhưng hắc là một kẻ thông minh. Tôi đã hỏi bạn tôi Arminius, của trường đại học Buda-Pesh, để mượn cái tài liệu của ông ta, và từ

những thứ này, chúng đã kể lại cho tôi biết về quá khứ của hắn. Thật sự, hắn chính là Voivode Dracula, kẻ đã có được chiến thắng lưu danh trước quân Thổ trên con sông lớn tại biên giới Thổ Nhĩ Kỳ. Nếu đúng vậy, thì hắn không phải là một kẻ tầm thường, bởi vì vào thời điểm đó, vào hàng thế kỷ trước, hắn được nói đến như một người thông minh và xảo nguyệt nhất, cũng như là kẻ can đảm nhất trong những đứa con của ‘vùng đất phía sau cánh rừng.’ Bộ óc ghê gớm cùng quyết tâm sắt thép này đã đi cùng với hắn xuống mộ, và thậm chí bây giờ lại dần trỗi chống lại chúng ta. Arminius nói rằng, Dracula là một dòng giống vĩ đại và quý phái, dù thỉnh thoảng vẫn còn sót lại trong tâm tưởng của những người cùng thời là họ phải giao thiệp với Ác Quỷ Số Một. Họ biết được điều bí mật của hắn ở Scholomance, giữa những ngọn núi trên hồ Hermanstadt, nơi mà ác quỷ cầu khẩn nhận được ân huệ thứ mười như hắn. Trong tài liệu đó có những từ như ‘stregoica’ phù thủy, ‘ordog’ và ‘pokol’ Quỷ vương và địa ngục, và trong bản viết tay này, Dracula được nói đến như là ‘wampyr’ ma cà rồng, mà chúng ta đã hiểu khá rõ. Nó được tạo ra từ thất lưng của những người đàn ông vĩ đại và những người đàn bà tốt bụng, mà mồ mả của họ trong lòng đất trở thành nơi cho những thứ ghê tởm này có thể trú ẩn đơn độc. Vì nó không phải là lãnh thổ cuối cùng của những thứ ma quái này, nó có nguồn gốc sâu trong tất cả những điều tốt đẹp, trong những nơi cần bã cần cỗi mà không một kỷ niệm linh thiêng nào có thể an nghỉ.”

Trong khi họ đang nói chuyện, ông Morris vẫn nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, và bây giờ ông ấy trở nên lặng lẽ, rồi đi ra khỏi phòng. Giáo sư ngừng lại một thoáng và tiếp tục.

“Và bây giờ chúng ta phải xác định những gì chúng ta phải làm. Chúng ta đã có nhiều dữ liệu, và chúng ta phải sắp đặt chiến dịch của mình. Từ cuộc điều tra của Jonathan chúng ta đã biết rằng từ lâu đài đã có năm mươi thùng đất được chuyển đến Whitby, tất cả chúng được phân phối đến Carfax, và ít nhất chúng ta cũng biết rằng những thùng này đã được chuyển đi. Đối với tôi, điều đầu tiên nên xác định là còn lại những gì trong ngôi nhà phía sau những bức tường mà chúng ta có thể quan sát thấy từ chỗ này đã được chuyển đi hay không. Nếu còn, chúng ta phải lần theo...”

Đến đây thì chúng tôi bị ngắt quãng một cách kỳ lạ. Bên ngoài ngôi nhà vắng đến tiếng súng lục, kính cửa sổ vỡ loảng xoảng bởi tiếng tiếng đạn, bắn tung tóe từ đỉnh của lỗ châu mai, văng ra từ bức tường phía xa của căn phòng. Tôi sợ là tôi đã nghe thấy tiếng của một tên trộm, nên tôi kêu thét lên. Mọi người nhảy dựng lên, huân tước Godalming nhảy đến cửa sổ và mở cửa chớp. Khi anh ấy làm điều đó chúng tôi nghe tiếng ông Morris vọng lại, “Xin lỗi! Tôi e là rồi đã làm mọi người giật mình. Tôi sẽ đến và nói lại với các bạn chuyện gì đã xảy ra.”

Một phút sau ông ta đi vào và nói, “Tôi thật là ngu ngốc khi làm điều này, và tôi phải thành thật xin lỗi bà, bà Harker, tôi sợ là tôi đã làm bà chết khiếp. Nhưng mọi chuyện là trong khi giáo sư đang nói thì có một con dơi lớn bay đến và đậu bên ngưỡng cửa sổ. Từ những biến cố gần đây thì cái thứ thú vật kinh tởm này trở nên vô cùng kinh dị khiến tôi không thể chịu nổi chúng, nên tôi đi ra để bắn nó, giống như tôi đã làm hồi lúc chiều tối, lúc tôi thấy một con. Cậu có thể cười nhạo tớ về việc này đây, Art.”

“Anh bắn trúng nó chứ?” bác sĩ Van Helsing hỏi.

“Tôi không biết, tôi không thể xác định được, vì nó bay vào rừng mất.” Không nói thêm một lời, ông ấy trở về chỗ ngồi, và giáo sư bắt đầu trở lại với ý kiến của mình.

”Chúng ta phải lần theo những cái hộp trên, và khi chúng ta làm được, chúng phải hoặc là bắt hoặc là giết con quái vật này trong hang ổ của nó, hoặc chúng ta phải, nói hơi quá lời, làm trong sạch quả đất, để hắn không có một chỗ nào an toàn để ẩn náu. Theo cách đó cuối cùng chúng ta có thể tìm gặp hắn trong hình dạng con người vào những lúc giữa lúc đứng bóng và hoàng hôn, khi đó hắn ở vào tình trạng yếu ớt nhất.

“Và bây giờ là đến phần bà, bà Mina, đêm nay sẽ là chấm dứt mọi chuyện đối với bà cho đến khi tất cả đều ổn. Bà thật quá quý giá đối với chúng tôi trong canh bạc này. Chúng ta sẽ chia tay vào đêm nay, mà bà không được có câu hỏi nào. Chúng tôi sẽ kể lại với bà vào thời điểm thích hợp. Chúng tôi là đàn ông và có thể chịu đựng được, nhưng bà là ngôi sao và niềm hy vọng của chúng tôi, và chúng tôi sẽ hành động thoải mái hơn khi biết bà ở ngoài vòng nguy hiểm khi chúng tôi đang đương đầu với nó.”

Tất cả mọi người, thậm chí cả Jonathan, đều hài lòng, nhưng điều đó không phải là hay cho tôi khi họ chấp nhận nguy hiểm một cách dửng dưng, và có thể sự an toàn của họ sẽ giảm đi, khi họ dành sức để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho tôi, nhưng tâm tưởng của họ đã quyếtm và dù đó là một viên thuốc đắng mà tôi phải

nuốt, tôi cũng không thể nói gì ngoài việc chấp nhận sự quan tâm hào hiệp của họ dành cho tôi.

Ông Morris trở lại cuộc thảo luận, “Bây giờ thì không nên để mất thời gian, tôi đề nghị chúng ta nên quan sát ngôi nhà kia ngay. Với hần thì thời gian là mọi thứ, và nếu chúng ta hành động nhanh, chúng ta có thể cứu được những nạn nhân khác.”

Tôi tự cảm thấy rằng trái tim mình đã bắt đầu chịu thua tôi khi mà thời gian hành động đến gần, nhưng tôi vẫn không nói gì, vì tôi lo là nếu tôi xuất hiện như một vật cản hay một chướng ngại trên công việc của mình, thì thậm chí họ sẽ gạt tôi ra khỏi mọi cuộc thảo luận của họ. Bây giờ họ đang đi đến Carfax, với ý định là đi vào ngôi nhà kia.

Như những người đàn ông, họ bảo tôi lên giường và nằm ngủ, cứ như là một người phụ nữ có thể ngủ khi mà những người thân yêu của cô ta đang trong vòng nguy hiểm! Tôi nằm xuống và giả vờ ngủ, để cho Jonathan đừng thêm bận tâm về tôi khi anh ấy trở về.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 1 tháng Mười, 4 giờ sáng. – Ngay khi chúng tôi chuẩn bị rời nhà, có một thông điệp khẩn cấp từ Renfield được chuyển tới tôi, ông ta muốn gặp tôi ngay vì ông ta có một điều vô cùng quan trọng để nói với tôi. Tôi nói với người chuyển tin là tôi sẽ thỏa mãn yêu cầu của ông ta vào sáng mai, bởi vì lúc này tôi rất bận.

Người hầu thêm vào, “Ông ấy trông có vẻ rất nài nỉ, thưa ngài. Tôi chưa bao giờ thấy ông ta hăm dọa như vậy. Tôi không biết vì sao như vậy, nhưng mà nếu ngài không gặp ông ấy sớm, thì ông ta hẳn sẽ nổi cơn như trước đây mất.” Tôi biết người đàn ông này không bao giờ nói điều gì mà không có lý do, nên tôi nói, “Được rồi, tôi sẽ đi ngay,” và tôi nói mọi người đợi tôi vài phút, để tôi đi gặp bệnh nhân của mình.

“Cho tôi đi với, bạn John,” giáo sư nói, “Trường hợp của người này được miêu tả trong nhật ký của anh làm tôi rất thú vị, và nó có lẽ cũng đáng quan tâm ở mức độ nào đấy trong công việc của chúng ta. Tôi rất muốn được gặp ông ta, đặc biệt khi tâm hồn ông ta đang bị xáo trộn.”

“Tớ cũng có thể đi chứ?” Huân tước Godalming nói.

“Tớ nữa?” Quincey Morris nói. “Tôi có thể đi được không?” Harker nói. Tôi gật đầu, và tất cả chúng tôi cùng đi ra lối đi.

Chúng tôi thấy ông ta trong một tình trạng rất kích động, nhưng giọng nói và dáng vẻ của ông ta có một vẻ đầy lý trí mà tôi chưa bao giờ thấy trước đây. Tự bản thân ông ta có một trí tuệ dị thường, không giống với bất kỳ ai mà tôi đã gặp trong viện điều dưỡng, và ông ta dùng nó để thuyết phục tất cả những người hoàn toàn tỉnh táo khác. Cả năm chúng tôi bước vào phòng, nhưng không ai mở miệng trước. Ông ta yêu cầu tôi thả ông ta ra khỏi viện điều dưỡng và cho ông về nhà ngay. Ông ta hùng hồn tranh cãi rằng ông ta đã hồi phục hoàn toàn, và viện dẫn những lý lẽ chứng minh cho sự tỉnh táo của ông ta.

“Tôi khá là lời cuốn đối với các bạn của ngài,” ông ta nói, “và các ngài đây có thể sẽ không phiền khi đưa ra lời phán xử đối với trường hợp của tôi. Nhân tiện, hình như ngài chưa giới thiệu tôi.”

Tôi khá là ngạc nhiên, bởi vì cái sự việc giới thiệu một người điên trong viện điều dưỡng chẳng làm tôi cảm thấy kỳ cục vào lúc ấy, và ngoài ra, dáng vẻ trịnh trọng tuyệt đối của người đàn ông khiến ông trở nên ngang bằng với những người bình thường, và tôi giới thiệu ngay tức khắc, “Huân tước Godalming, giáo sư Van Helsing, ngài Quincey Morris, từ Texas, ông Jonathan Harker, ông Renfield.”

Ông ta bắt tay từng người trong số họ, và nói với từng người khi đến lượt, “Huân tước Godalming, tôi có vinh dự là phụ tá của cha ngài tại Windham, và tôi lấy làm khi được tin từ ngài là ông ấy không còn nữa. Ông ấy là người mà tất cả ai đã biết ông ấy đều yêu thương và kính trọng, và tôi đã từng nghe nói là vào lúc còn trẻ, ông ấy đã sáng chế ra cách uống rượu rum nóng được hoan nghênh rất nhiều trong các quán ở Derby. Ngài Morris, ngài quả đáng tự hào về bang của ngài. Sự tiếp đón một người con của Hiệp Chúng Quốc tại đây có thể sẽ là một tiền lệ để đặt đến một nỗ lực lớn hơn sau này, khi mà vùng Cực và Nhiệt Đới sẽ trở thành khối đồng minh với mảnh đất Sao và Sọc Vằn. Quyền lực của Hiệp Ước sẽ có thể chứng minh thêm lần nữa trên một phương diện rộng lớn, khi mà học thuyết Monroe sẽ nhận đúng vai trò của nó như là một truyền thuyết chính trị. Và bất cứ ai cũng sẽ nói như thế nào về sự hài lòng của họ khi gặp Van Helsing

nhỉ? Thưa ngài, tôi sẽ không xin lỗi vì đã bỏ rơi đến những tước hiệu quy ước cần phải gọi. Khi mà một cá nhân đã mở ra một cuộc cách mạng về chữa bệnh dựa trên sự khám phá về sự hoạt động tiếp diễn trên não bộ, thì những tước hiệu trên là không thích hợp, vì nó có vẻ như giới hạn ông ta trong một tầng lớp nào đó. Ngài, một nhà quý tộc, người đáng được kính trọng ở khắp mọi nơi trên trái đất mà ngài đi đến, bởi quốc tịch, bởi sự di truyền, hoặc bởi sự sở hữu trong tay những món quà của tự nhiên, tôi không nghi ngờ rằng tôi là một người hoàn toàn tỉnh táo như phần lớn những người có đầy đủ tự do. Và tôi tin chắc rằng, ngài, bác sĩ Seward, đầy nhân đạo, một luật sư-thầy thuốc cũng như là một nhà khoa học, sẽ cho rằng đây là một trách nhiệm đạo đức để xem tôi như một trường hợp biệt lệ.” Ông ta đưa ra lời thỉnh cầu cuối với một vẻ nhã nhặn, đầy sức thuyết phục mà không mất đi sự quyền rũ của riêng ông ấy.

Tôi nghĩ rằng tất cả chúng tôi đều do dự. Về phần mình, tôi bị thuyết phục dữ dội, bất chấp những gì tôi biết về tính cách và quá khứ của người đàn ông, rằng lý trí của ông ta đã được phục hồi, và tôi cảm thấy có một sự thôi thúc bốc đồng mạnh mẽ để nói với ông ta rằng tôi rất hài lòng về sự tỉnh táo của ông ta, và sẽ tiến hành những thủ tục cần thiết để giải phóng ông ta vào buổi sáng. Tuy vậy, tôi nghĩ rằng tốt hơn nên đợi trước khi đưa một quyết định quan trọng như vậy, bởi vì tôi biết người đàn ông già này có thể thành *** h biến đổi thành một bệnh nhân đặc biệt là một điều có thể xảy ra. Vì vậy tôi đấu tranh với bản thân để đưa ra một phán định chung rằng tình hình bệnh tật của ông ta đã được cải tiến rõ rệt, và tôi sẽ nói chuyện thêm với ông ta vào buổi sáng, rồi sẽ xem xét xem tôi có thể làm gì với ước nguyện của ông ta.

Điều này không làm ông ta thỏa mãn, và ông nói gấp gáp, ”Nhưng tôi sợ là, bác sĩ Seward ạ, ngài đã tỏ ra quá nghiêm khắc với ước nguyện của tôi. Tôi muốn được đi ngay lúc này, ở đây, ngay bây giờ, tại giờ này, tại thời điểm này, nếu như tôi có thể. Thời giờ rất gấp, và sự đồng ý của chúng ta bao hàm với một người già là phần chính yếu của thỏa ước. Tôi chắc rằng chỉ cần đưa nó ra trước một con người đáng kính trọng, một bác sĩ đang hành nghề như bác sĩ Seward đây là đầy đủ, và cũng đủ quan trọng cho lời ước nguyện của tôi, để bảo đảm cho nó được thực hiện.

Ông ta nhìn tôi đầy sắc sảo, và thấy sự cự tuyệt trên gương mặt tôi, ông quay sang những người khác, và chăm chú quan sát họ. Không nhận được sự đáp ứng như ý, ông tiếp tục, “Có thể là tôi đã phạm sai lầm trong ước đoán của mình chăng?”

“Có đấy,” tôi nói thẳng, nhưng ngay lúc đó, tôi cảm thấy nóng máu.

Sau một lúc ngần ngừ suy xét, ông ấy nói chậm rãi, ”Vậy thì tôi nghĩ rằng tôi phải thay đổi cơ sở cho yêu cầu của tôi. Liệu tôi có thể yêu cầu ngài sự nhượng bộ, một ân huệ, một đặc ân hay không. Tôi đang tranh đấu để phải van nài trong trường hợp này, không phải là vì một lý do cá nhân, mà vì lợi ích của những người khác. Tôi không thể cho ngài biết toàn bộ lý do, nhưng ngài có thể tin, tôi đảm bảo với ngài rằng, nó là những điều tốt, lành mạnh và không vị kỷ, và nó xuất phát từ những ý thức cao nhất của trách nhiệm.

“Ngài có thể nhìn vào tim tôi đây này, thưa ngài, ngài có thể chứng thực được những tình cảm tràn ngập đang cuộn trào trong tôi. Không những thế, ngài còn có thể liệt tôi vào giữa những người bạn tốt nhất và trung thực nhất của ngài.”

Một lần nữa ông ta lại nhìn tất cả chúng tôi đầy nhiệt tình. Tôi càng lúc càng nhận thức rõ rằng sự thay đổi thành *** h này của ông ta hoàn toàn chỉ là một phương pháp có đầu óc, nhưng lại chính là một phương diện khác trong cơ thể của ông ta, và quyết định để ông như vậy một thời gian, theo kinh nghiệm, ông ta cũng như các bệnh nhân khác, cuối cùng sẽ để lộ con người thật của mình. Van Helsing nhìn ông ta chăm chăm với một sự tập trung cao độ, cặp lông mày rậm của ông gần như chạm vào nhau với sự tập trung ghê gớm trông cái nhìn của ông. Ông nói với Renfield bằng một giọng nói không làm tôi ngạc nhiên lúc đó, nhưng chỉ khi tôi nghĩ về nó sau này, tôi mới thấy ngạc nhiên, bởi vì ông nói như thể nói chuyện với một người ngang hàng, “Ông có thể nói thức với tôi lý do ông muốn được tự do tối nay hay không? Tôi xin hứa là nếu ông thỏa mãn yêu cầu của thậm chí đối với tôi, một người lạ, không có thành kiến gì, người luôn có sở thích giữ một tâm hồn rộng mở, thì bác sĩ Seward sẽ cho ông đặc ân mà ông yêu cầu, với sự mạo hiểm và tinh thần trách nhiệm của ông ấy.”

Ông ta lắc đầu buồn bã với một vẻ hối tiếc buồn bã trên gương mặt. Giáo sư tiếp tục, “Nào, thưa ngài, hãy suy nghĩ đến bản thân mình nào. Ông đòi hỏi một đặc ân đáng được suy xét ở mức độ cao nhất, vì ông đã gây được ấn tượng cho chúng tôi là ông hoàn toàn có lý do. Ông làm vậy, và những người tỉnh táo chúng tôi có lý do để nghi ngờ, rằng ông chưa được tự do bởi vì những biện pháp y học của chúng tôi có vấn đề.

Nếu ông không giúp đỡ chúng tôi trong những nỗ lực của mình để chọn ra cách hành xử đúng đắn nhất, thì làm sao chúng tôi có thể thi hành trách nhiệm mà chính ông đã đặt ra cho chúng tôi được? Xin hãy không ngoan và giúp đỡ chúng tôi, và nếu có thể chúng tôi sẽ giúp ông đạt được yêu cầu.”

Ông ta vẫn tiếp tục lắc đầu và nói, “Bác sĩ Van Helsing, tôi không có gì để nói. Yêu cầu của ngài là đúng đắn, và nếu có toàn quyền tôi sẽ sẵn sàng hề do dự chút nào để nói cho ngài, nhưng tôi không có quyền quyết định trong trường hợp này. Tôi chỉ có thể yêu cầu ngài tin tôi. Nếu như tôi bị từ chối, thì tôi sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc này nữa.”

Tôi nghĩ đã đến lúc kết thúc câu chuyện này, khi mà nó đã bắt đầu trở nên khá là lố bịch, vì vậy tôi đi đến bên cửa, nói một cách đơn giản, “Thôi được, ông bạn, chúng tôi còn có chuyện để làm. Xin chào.”

Tuy nhiên, khi tôi đi đến gần cửa, một sự thay đổi mới đã diễn ra nơi bệnh nhân. Ông ta phóng đến chỗ tôi thật nhanh đến nỗi trong thoáng chốc tôi sợ là ông ta có lại ý định giết người. Tuy nhiên nỗi sợ hãi của tôi đã không có căn cứ, bởi vì ông ta giờ hai tay một cách van nài, và van xin trong một điệu bộ đầy cảm động. Khi ông thấy rằng những nỗ lực quá mức trong cơn xúc động của ông đã trở nên chống lại ông, vì nó khiến cho chúng tôi nhớ lại mối quan hệ cũ giữa chúng tôi với ông, ông ấy vẫn tiếp tục van nài. Tôi liếc Van Helsing, và thấy sự xác nhận của tôi phản chiếu trong mắt ông ấy, nên tôi cố điều khiển dáng điệu của mình, không còn tỏ ra nghiêm khắc nữa, và ra hiệu cho ông ấy biết rằng những nỗ lực của ông ấy là vô vọng. Tôi đã từng thấy những chuyện xảy ra giống như vậy sẽ khiến ông ta thêm khích động khi ông ta đưa ra những yêu cầu về những việc ông đã suy nghĩ rất nhiều, chẳng hạn như chuyện ông ta muốn một con mèo, và tôi đã chuẩn bị tinh thần để thấy ông ta đổ sập xuống trong buồn bã phục tùng ở trường hợp này.

Sự chờ đợi của tôi không xảy ra, vì khi thấy rằng những sự van nài của mình không thành công, ông ta trở nên điên cuồng. Ông quỳ sụp xuống trên đầu gối, giơ cao cánh tay, vẫy vẫy chúng trong một sự van xin ai oán, đổ ập ra phía trước trong một cơn thác van nài, với những dòng nước mắt chảy dài trên má, trên cả khuôn mặt ông, biểu lộ một sự xúc động cao độ nhất.

“Tôi van nài ông, bác sĩ Seward, ôi, tôi khẩn cầu ông, hãy để tôi ra khỏi ngôi nhà này ngay. Hãy tống tôi vào nơi nào ông vào một bất kỳ đâu và như thế nào mà ông muốn, hãy cho người canh gác tôi với roi da và dây xích, hãy cho tôi mặc áo trói chặt cứng, xích tay và chân bằng thép, thậm chí tống tôi vào tù, nhưng hãy để tôi ra khỏi đây. Ông không biết ông đang làm gì khi giữ tôi ở đây đâu. Tôi nói bằng tất cả những gì sâu thẳm trong trái tim, trong tâm hồn mình. Ông không biết là ông đã làm cái gì sai và như thế nào đâu, và tôi không thể nói với ông. Sao mà tôi khổ thế này! Tôi không thể nói được. Bằng những gì thiêng liêng nhất của ông, bằng những gì thân thương nhất của ông, bằng tình yêu mà ông đã mất, bằng những niềm hy vọng vẫn còn sống trong ông, vì mục đích của dân Tòan năng, hãy mang tôi ra khỏi đây và bảo vệ tôi khỏi tội lỗi! Ông không thể nghe tôi sao, con người kia? Ông không thể hiểu sao? Ông sẽ chẳng bao giờ nhận thức được à? Chẳng lẽ ông không biết là tôi đang rất tỉnh táo và nghiêm chỉnh lúc này à, rằng tôi không phải là người điên và đang lên cơn, mà là một người tỉnh táo đang chiến đấu vì tâm hồn của chính mình sao? Ôi, hãy nghe tôi! Hãy nghe tôi! Hãy để tôi đi, để tôi đi, để tôi đi!”

Tôi nghĩ là mọi chuyện càng tiếp tục thì ông càng hoang dại hơn, và còn thể sẽ khiến ông lên cơn, nên tôi nắm tay ông và nâng ông dậy.

“Thôi nào,” tôi nói một cách nghiêm khắc, “không nói về chuyện này nữa, chúng ta đã nói đủ rồi. Hãy trở về giường và cố cư xử đúng mực hơn.”

Ông ta thình * h ngừng lại và nhìn tôi chăm chú một lúc lâu. Đoạn, không nói một lời, ông đứng dậy và bỏ đi, ngồi xuống bên cạnh giường. Sự đổ sụp đã đến, giống như những trường hợp trước, như là tôi chờ đợi.

Khi tôi là người cuối cùng trong nhóm rời khỏi phòng, ông ta nói với tôi bằng một giọng nói êm ả, chừng chặc, “Tôi tin rằng rồi đây, bác sĩ Seward ạ, ngài sẽ đối xử với tôi công bằng hơn trong tâm tưởng với những gì tôi đã cố thể làm để làm cho ngài tin vào đêm nay.”

17. Chương 17: Nhật Ký Của Jonathan Harker

1 tháng Mười, 5 giờ sáng. - Tôi cùng các bạn tìm kiếm với một tâm trạng thoải mái, bởi vì tôi nghĩ rằng tôi chưa bao giờ thấy Mina hoàn toàn cứng cõi và tuyệt vời đến như vậy. Tôi rất vui vì nàng đã đồng ý rút lui và để cho những người đàn ông chúng tôi tiến hành công việc. Việc để nàng tham gia trong câu chuyện khủng khiếp này có phần nào khiến tôi ghê sợ, nhưng bây giờ phần của nàng đã xong, và bằng nguồn năng lượng, khối óc và khả năng tiên đoán của mình, nàng đã ráp toàn bộ câu chuyện vào nhau chặt chẽ ở mọi chi tiết, và nàng có thể an tâm rằng phần việc của nàng đã hoàn tất, và do đó nàng có thể để cho chúng tôi đảm nhiệm phần còn lại. Tôi cho rằng tất cả chúng tôi đều có phần bối rối bởi những gì vừa diễn ra với ông Renfield. Khi chúng tôi ra khỏi phòng ông ấy, chúng tôi im lặng cho đến khi chúng tôi quay trở về phòng nghiên cứu.

Đoạn ông Morris nói với bác sĩ Seward, “Jack này, nếu như người đàn ông đó không cố gắng để đánh lừa chúng ta, thì hẳn ông ta là người điên tỉnh táo nhất mà tớ đã từng thấy. Tớ không chắc lắm, nhưng mà tớ tin rằng hẳn ông ta có một mục đích nghiêm chỉnh nào đó, và việc ông ấy không có được cơ hội để thực hiện hẳn đã khiến ông rất khó chịu.”

Huân tước Goldalming và tôi im lặng, nhưng bác sĩ Van Helsing thêm vào, “Bạn John này, anh biết về người điên nhiều hơn tôi, nhưng tôi rất vui về điều này, bởi vì tôi sợ rất sợ trường hợp chính tôi phải quyết định trước khi ông ta bùng nổ cơn điên cuối cùng và trốn thoát. Nhưng chúng ta đang sống và học tập, và trong công chuyện hiện giờ của chúng ta, chúng ta phải đảm bảo mọi chuyện, như là anh bạn Quincey đây đã nói. Đó là những điều tốt nhất.”

Bác sĩ Seward có vẻ mơ màng khi trả lời cả hai người, “Tôi không biết chắc, nhưng tôi đồng ý với giáo sư và cậu. Nếu như người đàn ông ấy chỉ là một người điên bình thường thì hẳn là tôi đã tự cho mình một cơ hội để tin tưởng ông ta, nhưng qua các sự kiện đã qua cho thấy ông ta có vẻ khá là đáng sợ với bá tước và tôi sợ rằng mình làm một điều gì đó sai lầm khi giúp đỡ cho ước vọng của ông ta. Tôi không thể quên được ông ta cầu mong, gần như là khẩn cầu một ân huệ là có được một con mèo, và đã thử để xé toạc cổ họng của tôi bằng hàm răng của ông ta. Ngoài ra, ông ta gọi bá tước là ‘chúa tể và ông chủ’, và có thể ông ta muốn thoát ra để giúp đỡ hẳn trong những công việc ma quỷ kia. Cái thứ kinh khủng kia đã có trong tay chó và chuột để giúp hẳn, và tôi nghĩ là hẳn sẽ không qua việc thử dùng một người điên đáng kính. Mặc dù ông ta đã tỏ ra khá nghiêm chỉnh. Tôi chỉ hy vọng là chúng ta đã làm điều tốt nhất. Khi mà gắn chặt vào công việc man dại này trong tay, thì điều đó sẽ giúp cho một người đàn ông mất can đảm.”

Giáo sư bước đến, đặt tay lên vai anh ta, nói một cách trịnh trọng và thân thiết, “Bạn John, đừng sợ. Chúng ta đang cố thi hành bốn phận của mình trong một tình cảnh rất đáng buồn và đau khổ, chúng ta chỉ có thể làm điều mà chúng ta cảm thấy là tốt nhất, và chúng ta còn hy vọng vào điều gì nữa, ngoài trừ lòng thương của Chúa.”

Huân tước Godalming hơi lảng đi vài phút, nhưng bây giờ thì anh ta đã quay lại. Anh cầm một cái còi bạc, nói, “Vùng đất cổ này có thể đầy những chuột, và nếu vậy tôi có thứ để nổi lên hiệu trừ tà.”

Khi đi qua cửa, chúng tôi mở cửa vào nhà, chú ý ẩn mình trong bóng đen của cây cối trên bãi cỏ dưới ánh trăng sáng. Khi chúng tôi đến cổng vòm, giáo sư mở túi và lấy ra một số vật dụng, đặt lên bậc thang, chia chúng làm bốn nhóm nhỏ, cuối cùng đưa mỗi nhóm cho một trong chúng tôi. Đoạn ông nói.

“Các bạn, chúng ta đang dần thân vào một mối nguy hiểm rất lớn, và chúng ta cần phải vũ trang bằng nhiều cách. Kẻ thù của chúng ta không chỉ thuần túy ở tâm linh. Hãy nhớ rằng hẳn có sức mạnh của hai mươi người, và do đó, cho dù cổ hay khí quản của chúng ta hoàn toàn bình thường, vẫn có thể bị bẻ gãy hay nghiền nát dưới tay hẳn. Chỉ đơn thuần bằng sức mạnh không thể khuất phục được hẳn. Một người khỏe hơn, hoặc lấy số đông của một nhóm người có thể mạnh hơn hẳn, và có thể bắt giữ hẳn, nhưng họ không thể làm hẳn bị thương như chúng ta có thể bị thương từ hẳn. Do vậy chúng ta phải tự bảo vệ chúng ta trước khi va chạm với hẳn. Hãy giữ cái này ở gần tim.” Trong khi nói, ông ta đưa một cây thánh giá bằng bạc lên và giơ ra cho tôi, người đang ở gần ông nhất, “hãy đeo những vòng hoa này quanh cổ anh,” ông ta đưa cho tôi những vòng hoa tỏi khô héo, “với những kẻ thù khác trần tục hơn, thì có cây súng lục ổ quay và con dao này, để trợ giúp thêm, hãy dùng những cây đèn điện tử nhỏ xíu này, anh có thể buộc chặt nó vào ngực, và quan trọng hơn cả, đáng giá hơn tất cả là thứ này đây, để trừ tà, chúng ta không thể không cần nó.”

Đó là một phần của bánh thánh, ông ta đặt trong một cái phong bì và đưa nó cho tôi. Mỗi người còn lại cũng được vũ trang như vậy.

“Nào,” ông ta nói, “bạn John, chiếc chìa khóa chính đâu? Nếu chúng ta có thể mở được cửa, chúng ta không cần phải bẻ cửa sổ vào nhà, như lần trước ở nhà cô Lucy.”

Bác sĩ Seward thử một hoặc hai cái chìa khóa chính, sự khéo tay máy móc của một bác sĩ phẫu thuật đã khiến cho công việc của anh có nhiều thuận lợi. Sau đó anh tra được một chiếc vừa khớp, sau khi xoay tới xoay lui một lúc thì cái then cài bắt đầu lay động, và với một tiếng cọt két han gỉ, nó bật lên. Chúng tôi đẩy cánh cửa han gỉ khiến nó kêu ken két và chậm chạp mở ra. Đáng ngạc nhiên là cảnh tượng lúc này giống như là lúc bác sĩ Seward mở cánh cửa mộ của cô Westenra mà tôi đọc được trong nhật ký của anh, tôi đoán là ý nghĩa này cũng đập vào những người khác, khiến cho họ cũng đều lui lại. Giáo sư là người đầu tiên bước tới, và bước vào sau cánh cửa mở.

“In manus tuas, Domine!” ông nói, làm dấu thánh khi ông bước qua ngưỡng cửa. Chúng tôi đóng cửa, để cho những người ở ngoài đường không chú ý đến ánh đèn của chúng tôi. Giáo sư cẩn thận kiểm tra lại cửa, để chúng tôi có thể mở được nó trong trường hợp khẩn cấp chúng tôi cần phải thoát ra. Đoạn tất cả chúng tôi bật đèn và bắt đầu lục soát.

Ánh sáng từ ngọn đèn nhỏ li ti đã khiến cho tất cả mọi vật trở nên có hình dáng kỳ lạ khi những tia sáng cắt lẫn nhau, hoặc do những bóng người mờ đục tạo nên những bóng đen khổng lồ. Tôi không thể dứt được cảm giác là đang có ai đó lẩn khuất giữa chúng tôi. Tôi tưởng tượng lại hồi ức, chúng âm u bủa vây, đem tôi lao vút về những câu chuyện khủng khiếp ở Transylvania. Tôi nghĩ mọi người trong số chúng tôi đều có cảm giác này, vì tôi để ý thấy ai cũng nhìn ngược lại sau vai mình mỗi khi nghe thấy tiếng động hoặc bắt gặp một cái bóng thấp thoáng, giống như tôi đang làm với chính mình.

Toàn bộ nơi này phủ đầy toàn bụi. Trên nền nhà bụi dày đến hàng inch, ngoài trừ đôi chỗ thấp thoáng dấu chân. Khi chiếu đèn xuống tôi thấy dấu vết của những chiếc ủng khắc lên đám bụi. Tường thì mịn mượt và đầy bụi, trong một góc là một đồng mạng nhện lớn, trên đó bụi đọng lại nhiều đến nỗi trông nó như những mảnh giẻ rách mà sức nặng của chúng khiến đám mạng nhện phải chùng xuống. Ở trên bàn trong tiền sảnh là một chùm chìa khóa lớn, có dán nhãn vàng trên mỗi chiếc. Chúng hình như đã được dùng nhiều lần, bởi vì trên bàn có nhiều dấu vết tương tự nhau trên đám bụi, tương tự như vết mà giáo sư tạo ra khi nhấc chùm chìa khóa lên.

Ông ta quay lại phía tôi và nói, “Anh hẳn là biết nơi này, Jonathan. Anh đã vẽ lại tấm bản đồ nơi này, và ít ra anh biết về nó nhiều hơn chúng tôi. Đường nào sẽ dẫn đến nhà thờ?”

Tôi cũng biết đôi chút về các lối đi, dù lần trước khi vào thăm nơi đây tôi không thể thu tóm chúng vào nhận thức của mình, nên tôi dẫn đường, vào sau vài lần rẽ sai hướng tôi cũng thấy mình đối diện với một cánh cửa bằng gỗ sồi thấp, mái vòm, chống đỡ bằng những thanh sắt.

“Chính là nơi này,” giáo sư nói khi ông đưa cây đèn về phía tấm bản đồ ngôi nhà, được sao chép từ trong hồ sơ gốc của tôi về các vấn đề liên quan đến cuộc mua bán này. Rùn rẩy một lúc chúng tôi cũng tìm thấy được chiếc chìa khóa thích hợp trong chùm chìa khóa và mở cửa. Chúng tôi chuẩn bị đón chờ những chuyện không dễ chịu gì, bởi vì khi chúng tôi mở cửa thì một luồng khí ngột ngạt, hôi thối xộc ra dù cho khoảng cách còn khá xa, nhưng không có ai trong chúng tôi chờ đợi hương hoa khi chúng tôi đến đây. Không một ai khác trong số các bạn tôi đã từng gặp bá tước dù chỉ trong thoáng chốc, còn tôi thì đã thấy hẳn khi hẳn tồn tại trong trạng thái nhịn ăn ở trong phòng, lần khi hẳn no nê máu tươi, trong một lâu đài lớn rộng rãi, nhưng ở nơi này thật là nhỏ bé và chật hẹp, và việc bỏ hoang một thời gian dài đã khiến không khí ở đây trở nên ngột ngạt và hôi thối. Đây là làn hơi của đất đen, của chương khí khô lạnh, thổi xuyên qua bầu không khí oi tù. Nhưng chính cái làn hơi này thì tôi sẽ mô tả nó như thế nào đây nhỉ? Nó không chỉ một mình đơn độc mà dường như nó kết hợp với tất cả bệnh tật chết chóc với cái vị hăng cay của máu, nhưng dường như chính bản thân sự mục nát này cũng đang tự mục nát. Khiếp thật! Nó làm cho chính tôi cảm thấy bệnh khi nghĩ về nó. Mỗi hơi thở đều cho thấy rằng hình như con quái vật kia đang bám lấy nơi này để làm tăng cao vẻ gớm ghiếc.

Trong trường hợp bình thường thì hẳn là cái mùi hôi thối như vậy đã khiến cho công việc mạo hiểm của chúng tôi chấm dứt ngay rồi, nhưng đây không phải là một công việc bình thường, và cái mục đích cao cả

và kinh khiếp mà chúng tôi đang dần thân vào đã cho chúng tôi sức mạnh để vượt qua những điều kiện vật chất thông thường. Sau khi vô tình giật ngược lại dưới tác dụng của làn hơi tanh tưởi đầu tiên ập đến, chúng tôi, mọi người như một lại tiếp tục công việc của mình như thể cái vùng đất hôi hám này là một vườn hồng rực thắm.

Chúng tôi bắt đầu kiểm tra tỉ mỉ nơi này, giáo sư nói khi chúng tôi bắt đầu, “Điều đầu tiên là phải xem coi có bao nhiêu hộp còn lại, chúng ta phải kiểm tra từng lỗ hổng, từng góc cạnh, từng vết nứt và kiểm tra xem chúng ta có thể rút ra được những điều gợi ý nào từ những thứ còn lại.”

Những tia sáng đủ để thấy xem còn lại bao nhiêu cái rương đất đồ sộ kia, và không thể nào đếm chúng làm được.

Chỉ còn lại hai lăm trong số năm mươi thùng! Ngay khi đó tôi vô cùng hoảng sợ khi thấy huân tước Godalming thình thình quay ngoắt lại và nhìn vào một cánh cửa vòm dẫn vào một lối đi tối phía sau, tôi cũng nhìn theo, và trong một thoáng tim tôi như ngừng đập. Thấp thoáng trong bóng đêm bên ngoài, hình như tôi nhìn thấy khuôn mặt ma quái sáng rực của bá tước, với cái sống mũi, đôi mắt đỏ, đôi môi đỏ, màu nhợt nhạt đáng sợ. Nó chỉ trong một thoáng, nên huân tước Godalming nói, “Tôi nghĩ là tôi nhìn thấy một khuôn mặt, nhưng nó chỉ là một cái bóng,” và tiếp tục cuộc điều tra của mình, tôi quay đên về phía lối đi và bước đi vào trong lối đi. Không có dấu hiệu của ai trong đó cả, và cũng chẳng có một góc cạnh, một cánh cửa, không một kẽ hở nào, mà chỉ có một bức tường lớn chắn lối, không thể có một chỗ nào để cho hẩn trốn tránh. Tôi nghĩ rằng có thể nỗi sợ hãi đã hình thành sự tưởng tượng, và không nói gì.

Vài phút sau tôi thấy Morris thình *** h bước lùi vào một góc để kiểm tra. Tất cả chúng tôi đều chăm chú theo dõi anh ta, không nghi ngờ gì nữa, sự căng thẳng trong chúng tôi đang mỗi lúc mỗi lớn, và chúng tôi thấy một mảng lân tinh lớn, phát quang lấp lánh như những ngôi sao. Tất cả chúng tôi đều lùi lại một bước theo bản năng. Cả nơi đó bắt đầu xuất hiện đầy những con chuột sống.

Trong một lúc chúng tôi đứng thất kinh, và huân tước Godalming đã cứu chúng tôi, anh ấy có vẻ nhưng đã chuẩn bị trước năng lực cho sự việc này. Bước nhanh về phía cánh cửa gỗ sồi bọc thép lớn mà bác sĩ Seward đã mô tả từ bên ngoài, và chúng mắt tôi trông thấy, anh ấy quay chìa khóa trong ổ, kéo cái chốt lớn, và giật tung cánh cửa ra. Đoạn, lấy cái còi nhỏ bằng bạc trong miệng ra, anh ấy thổi một hồi dài, lạnh lạnh. Có tiếng chó vang lên ăng ẳng từ phía sau nhà của bác sĩ Seward để trả lời, và vài phút sau ba con chó săn vùn vụt lao đến góc nhà. Một cách vô thức tất cả chúng tôi đi ra phía cửa, và khi chúng tôi đi, tôi để ý thấy bụi đã được xáo trộn nhiều. Những chiếc hộp đã được mang đi theo lối này. Nhưng cứ từng phút trôi qua thì số lượng chuột lại càng gia tăng vùn vụt. Chúng xuất hiện thành đàn ở khắp mọi nơi cùng lúc, dưới ánh đèn, những thân thể tối tăm đang chuyển động của chúng sáng lên và lấp lánh, và những đôi mắt long lánh, khó nhìn của chúng khiến cho nơi đây trở thành một xó xĩnh của trái đất chứa đầy những con ruồi lửa. Những con chó vẫn lao vụt đến, nhưng khi đến ngưỡng cửa thì chúng thình *** h dừng lại và gầm gừ, rồi đoạn, đồng loạt ngược mũi lên, bắt đầu tru lên trong một dáng điệu sầu thảm nhất. Số lượng chuột đã lên đến hàng ngàn, và tất cả chúng tôi đi ra.

Huân tước Godalming nhắc một con trong lũ chó lên, mang nó đến, đặt nó lên nền nhà. Ngay lúc mà chân nó chạm vào đất mẹ, hình như sự can đảm của nó được phục hồi, và nó phóng đến lũ những kẻ thù tự nhiên của mình. Chúng chạy trốn ào ạt trước nó nhanh đến nỗi nó không đạt được những chiến công đáng kể, và những con chó khác, cũng được nhắc lên theo cách đó, thì cũng có được một số ít nạn nhân trước khi cả đám chuột kia biến mất.

Cùng với sự ra đi của lũ chuột, có vẻ như sự hiện diện của ma quỷ cũng chết theo, vì bây giờ bắt đầu vầy đuôi và sửa dây vui mừng khi chúng thình *** h phóng đến bên kẻ địch đã bất lực của chúng, vờn chúng, tung chúng lên không khí và nhảy đến đớp mạnh. Tất cả chúng tôi đều cảm thấy lên tinh thần. Có thể do không khí chết chóc đã được quét đi bằng cách mở toang các cánh cửa nhà nguyện, hoặc do sự khuây khỏa mà chúng tôi có được khi lại thấy mặt nhau ở bên ngoài, tôi không biết rõ, nhưng rõ ràng nhất là cái bóng đen của nỗi sợ hãi đã tuột khỏi chúng tôi như một cái áo chòang, và việc chúng tôi thoát ra đã mất đi một chút gì nghiệt ngã nhất của nó, dù chúng tôi mất đi chút nào sự kiên quyết của mình. Chúng tôi đóng cánh cửa thông ra ngoài, ngăn và khóa nó lại, và mang lũ chó đi với mình, chúng tôi bắt đầu kiểm tra ngôi nhà. Chúng tôi chẳng tìm thấy gì ngoài trừ một số lượng bụi khổng khiếp, và chẳng hề có dấu vết gì chạm đến nó ngoài dấu chân của tôi khi tôi ghé qua nó lần đầu. Lũ chó chẳng hề biểu lộ bất kỳ triệu chứng gì đáng

để ý, thậm chí khi chúng tôi quay lại nhà nguyện, chúng còn tỏ ra vui mừng như thể chúng lại sắp được đi săn thỏ trong rừng vào mùa đông.

Từ phía Đông, buổi sáng đang nhanh bước xuất hiện trước chúng tôi. Bác sĩ Van Helsing lấy chiếc chìa khóa tiền sảnh ra khỏi chùm chìa khóa, khóa cửa một cách chính thống, đặt chiếc chìa khóa vào túi sau khi đã làm xong việc này.

“Đến lúc này,” ông ta nói, “rõ ràng đêm nay là một đêm thành công của chúng ta. Chúng ta đã chẳng bị tổn hại nào như tôi đã từng lo sợ và hơn nữa chúng ta đã xác định được rõ có bao nhiêu thùng gỗ đã mất đi. Điều làm tôi vui mừng hơn tất cả, cái điều khó khăn và nguy hiểm đầu tiên, và có thể là hơn tất cả là chuyến đi đã thành công mà không đem đến cho bà Mina dẫu dàng nhất của chúng ta hay làm bà ấy run sợ cả khi thức lẫn khi ngủ dù với dấu hiệu, âm thanh hay mùi vị của những điều kinh dị mà có thể bà ấy sẽ không bao giờ quên. Chúng ta cũng học được một bài học nữa có thể cần phải tìm hiểu kỹ là ngay những con thú hoang tuân theo lệnh của bá tước cũng không tuân theo sức mạnh tinh thần của hắn, xem nào, những con chuột đã đến theo tiếng gọi của hắn, giống như hắn đã gọi bầy sói từ trên đỉnh lâu đài để ngăn cản chuyến đi của anh hay để chấm dứt tiếng gào khóc của bà mẹ tội nghiệp, dù chúng đã đến theo lệnh hắn, chúng đã bỏ chạy toán loạn trước bầy chó nhỏ bé của anh Arthur bạn tôi. Chúng ta có trước mặt mình những con quái vật mới, những mối nguy hiểm mới, những nỗi sợ hãi mới, và con quái vật này... Hắn sẽ không dùng sức mạnh của hắn với thế giới hoang dã chỉ trong đêm nay. Lúc này thì hắn đã đi đâu đó. Được lắm! Nó sẽ cho chúng ta cơ hội để có được một số cách để thét lên câu “chiếu tướng” trong ván cờ này, ván cờ mà chúng ta chơi với sự đặt cược là tâm hồn con người. Còn bây giờ thì chúng ta hãy về nhà. Bình minh đã sắp đến, và chúng ta có lý do để hài lòng với những công việc đầu tiên của chúng ta trong đêm nay. Công việc này sẽ khiến chúng ta mất nhiều ngày đêm theo đuổi, nó đầy rẫy nguy hiểm, nhưng chúng ta phải tiếp tục, và sự nguy hiểm càng lúc càng co lại gần chúng ta.”

Ngôi nhà khá yên tĩnh khi chúng tôi trở về, trừ ra một số kẻ tội nghiệp đang gào thét từ một khu dành riêng ở khá xa, và những âm thanh gầm gừ khê từ phòng Renfield. Con người khốn khổ tội nghiệp ấy không nghi ngờ gì nữa lại đang tự tra khảo mình, sau khi đã trở nên điên loạn và không cần biết gì về sự đau đớn nữa.

Tôi nhón chân đi về căn phòng của mình, và thấy Mina đã ngủ, thở nhẹ đến nỗi tôi phải lắng tai mới nghe được. Nàng trông trắng hơn thường lệ. Tôi hy vọng cuộc họp tối nay sẽ không làm nàng phải phiền muộn. Tôi thật sự nhẹ nhõm rằng nàng sẽ không tham dự vào những công việc tương lai của chúng tôi nữa, thậm chí trong các cuộc bàn tính của chúng tôi. Nó thật là một sự căng thẳng quá mức sức chịu đựng của một người phụ nữ. Đầu tiên tôi không nghĩ đến điều này, nhưng bây giờ thì tôi đã biết rõ hơn. Vì vậy tôi rất vui khi mọi chuyện đã được xác định rõ. Có những điều có thể sẽ làm nàng hoảng hốt khi nghe thấy, và lúc này che giấu chúng trước nàng có thể còn tệ hơn là nói với nàng nếu như nàng đã có ý nghi ngờ rằng có một sự giấu diếm nào đó. Do đó công việc của chúng tôi sẽ là một cuốn sách đóng kín trước mặt nàng, đến lúc cuối cùng, khi mà chúng tôi có thể nói với nàng rằng mọi chuyện đã kết thúc, và thế giới này đã được giải phóng khỏi con quái vật dưới âm ty kia. Tôi dám nói rằng sẽ rất khó khăn để giữ im lặng giữa những người hoàn toàn tin cậy nhau như chúng tôi, nhưng tôi sẽ cương quyết, và ngày mai tôi sẽ phủ một màn đen lên những sự việc của tối nay. Tôi ngủ trên ghế sofa, để không làm rộn nàng.

Ngày 1 tháng Mười, sau đó. - Tôi nghĩ rằng thật là tự nhiên khi tất cả chúng tôi đều ngủ quá giấc, bởi vì ngày hôm trước đã quá bận rộn và đến đêm thì hầu như chẳng ngủ chút nào. Thậm chí Mina cũng cảm thấy kiệt sức, vì mặc dù tôi đã ngủ đến khi mặt trời lên cao, tôi vẫn thức dậy trước nàng, và phải gọi hai hoặc ba lần nàng mới thức dậy. Thực tế là, nàng đã có một giấc ngủ say đến nỗi vài giây sau nàng mới nhận ra tôi, nhưng nhìn tôi với một vẻ hoảng sợ xa vắng, cái nhìn của một người vừa trải qua một cơn ác mộng. Nàng phàn nàn rằng nàng còn mệt lắm, và tôi để nàng ngủ thêm. Chúng tôi bây giờ đã biết rằng có hai mươi mốt chiếc hộp đã được mang đi, và nếu có nhiều chiếc hộp được mang đi như vậy theo bất kỳ cách nào, chúng tôi cũng có thể lần theo dấu vết của tất cả chúng. Tất nhiên, điều đó sẽ là một sự lao động khó khăn hiển nhiên, và các vấn đề sẽ được xác định rõ hơn sớm hơn. Tôi sẽ tìm Thomas Snelling hôm nay.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 1 tháng Mười. - Tôi thức giấc khi trời đã gần dưng bóng bởi tiếng chân của Giáo sư đi vào phòng. Ông ta có vẻ vui và phấn khởi hơn thường lệ, như vậy chắc chắn rằng những công việc đêm qua đã giúp ông ấy giải quyết một số vấn đề còn tồn đọng trong tâm tưởng.

Sau khi nói qua về cuộc mạo hiểm tối hôm qua ông thành *** h lên tiếng, “Bệnh nhân của anh làm tôi rất chú ý. Tôi có thể đi thăm ông ta với anh không? Hoặc, nếu như anh quá bận rộn, tôi sẽ đi một mình nếu như có thể được. Đây là lần đầu tôi thấy một người bệnh tâm thần triết lý, và đó là một lý do hấp dẫn đấy.”

Tôi có một số công việc phải giải quyết, vì vậy tôi nói ông ấy rằng tôi sẽ rất vui nếu ông ấy có thể đi một mình, và tôi không muốn để ông ấy phải chờ đợi, vì vậy tôi gọi một người hầu và dặn anh ta những chỉ thị cần thiết. Trước khi giáo sư rời khỏi phòng tôi khuyến cáo ông ấy đừng có những ấn tượng sai lầm về người bệnh của tôi.

“Nhưng,” ông ta trả lời, “tôi muốn ông ấy nói chuyện về chính bản thân anh ta và về ảo tưởng của anh ấy trong việc tiêu thụ cuộc sống. Ông ta đã nói với bà Mina, như tôi đã đọc trong nhật ký của anh vào hôm qua, và ông ta đã có niềm tin về việc này. Vì sao anh lại mỉm cười, bạn John?”

“Xin lỗi,” tôi nói, “nhưng câu trả lời là ở đây.” Tôi đặt tay trên xấp giấy được đánh máy. “Khi những người tỉnh táo chúng ta học từ kẻ tâm thần những phát biểu về cách nào ông ta tiêu thụ cuộc sống, miệng của ông ta lại nong nặc mùi tanh của những con ruồi và nhện mà ông ta chỉ vừa kịp xoi chúng trước khi bà Harker bước vào phòng.”

Đến lượt mình, Van Helsing mỉm cười. “Tốt!” ông ta nói. “Trí nhớ của anh chính xác, bạn John ạ. Tôi cũng nên nhớ điều này. Và lần này rất rõ ràng rằng suy nghĩ và trí nhớ sẽ tạo nên một bài học đáng giá trong một trường hợp tâm thần bệnh lý. Có thể tôi sẽ thu được nhiều kiến thức từ sự điên khùng của một người điên hơn là tôi sẽ thu được qua lời dạy của những bậc thông thái nhất. Ai mà biết được, phải không?”

Tôi tiếp tục công việc, và giải quyết chúng chóng vánh. Có vẻ là thời gian mới trôi qua rất ít, nhưng Van Helsing đã trở về phòng nghiên cứu.

“Tôi quấy rầy anh chẳng?” ông ta hỏi một cách lịch sự khi đứng trước cửa.

“Hoàn toàn không,” tôi trả lời. “Xin mời vào. Công việc của tôi đã chấm dứt, và tôi đang tự do. Tôi có thể đi với ông, nếu ông muốn.”

“Điều đó không cần thiết nữa. Tôi đã gặp ông ta!”

“Thế ư?”

“Tôi sợ rằng ông ta không đánh giá cao tôi. Cuộc phỏng vấn của tôi rất ngắn. Khi tôi đi vào phòng ông ta đang ngồi trên một cái ghế đầu ở giữa phòng, gối khuỷu tay lên đầu gối, và khuôn mặt của ông ấy tạo ra một bức tranh về sự bất mãn ảo não. Tôi nói với ông ta bằng một giọng vui vẻ nhất có thể được, cùng với nó là tất cả sự kính trọng mà tôi có thể tạo ra. Ông ta chẳng hề trả lời một tí gì. “Ngài có biết tôi không?” tôi hỏi. Câu trả lời của ông ta rất chắc nịch. “Tôi biết ông rất rõ, ông là gã già Van Helsing điên điên. Ước gì ông cùng với bộ óc đầy những lý thuyết ngu xuẩn của ông biến đi một chỗ nào khác. Mẹ kiếp tất cả những bộ óc Hà Lan điên điên!” Và ông ta không nói thêm gì nữa, mà ngồi lặng với vẻ rầu rĩ kiên định đối với tôi như thể tôi chẳng hề có mặt trong phòng. Thời điểm bắt đầu cho cơ hội học hỏi của tôi đối với một người tâm thần thông minh là như vậy đó, nên tôi sẽ đi, nếu như tôi có thể, tự an ủi mình bằng một vài từ vui vẻ với tâm hồn hiền dịu của bà Mina. Bạn John, tôi có một niềm vui không thốt ra lời rằng bà ta sẽ không phải đau đớn thêm nữa, sẽ không cần lo lắng thêm với những điều khủng khiếp của chúng ta. Mặc dù chúng ta sẽ mất đi sự giúp đỡ của bà ấy, nhưng như vậy thì tốt hơn.”

“Tôi đồng ý với ông với tất cả tâm can mình,” tôi trả lời nồng nhiệt, vì tôi muốn ông trở nên yếm ớt hơn với vấn đề này. “Bà Harker tốt hơn là nên đứng ngoài mọi chuyện. Mọi việc đã đủ tồi tệ cho chúng ta, cho tất cả những người đàn ông trên thế giới này, và cho những ai đã gắn chặt với chúng ta, nhưng không có chỗ cho một người phụ nữ, và nếu bà ấy còn tiếp tục tiếp xúc với những công việc này, nó sẽ nhất định làm bà ấy sụp đổ theo thời gian.”

Rồi Van Helsing đi hội ý với bà Harker còn Harker, Quincey và Art cùng đi tìm kiếm dấu vết của những cái thùng đất. Tôi sẽ chấm dứt công việc của mình và chúng tôi sẽ gặp lại nhau tối nay.

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER

Ngày 1 tháng Mười. - Thật là lạ đối với tôi khi giữ mình trong lặng lẽ như tôi đã làm hôm nay, sau khi có được lòng tin tuyệt đối của Jonathan sau ngần ấy năm trời, để thấy anh ấy rõ ràng là né tránh một vấn đề

hiển nhiên, và đó chính là mấu chốt của tất cả. Sáng nay tôi đi ngủ trễ sau ngày hôm qua mỗi một, và dù Jonathan cũng đi ngủ trễ, anh ấy vẫn thức sớm hơn. Anh ấy có nói chuyện với tôi trước khi đi ra, chưa bao giờ anh ấy nói năng dịu ngọt và âu yếm đến như vậy, nhưng anh ấy chẳng hề nói một lời về những gì xảy ra trong chuyến thám hiểm ngôi nhà của bá tước. Và hẳn là anh ấy biết chuyện ấy thật làm khó chịu với tôi như thế nào. Anh chàng tội nghiệp! Tôi nghĩ rằng điều ấy thậm chí hẳn phải làm anh ấy buồn khổ hơn là tôi nữa. Tất cả bọn họ đều đồng ý rằng tốt nhất là tôi không tham dự thêm bất cứ điều gì trong cái công chuyện khủng khiếp này, và tôi đã bằng lòng. Nhưng cứ nghĩ rằng anh ấy lại giấu tôi một chuyện gì đó! Và bây giờ tôi đang gào khóc như một kẻ ngu khờ, khi tôi biết rằng điều đó xuất phát từ tình yêu vô bờ của chồng tôi và từ những ước nguyện thật, thật là cao đẹp của những người đàn ông khỏe mạnh khác.

Điều đó làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Phải rồi, một ngày nào đó Jonathan sẽ nói với tôi tất cả. Và đừng để cho một lúc nào đó anh ấy nghĩ rằng tôi đã từng có lúc che giấu anh ấy một điều gì, tôi vẫn phải luôn giữ cuốn nhật ký này. Và nếu anh ấy nghi ngờ sự thật tôi sẽ cho anh ấy xem, cho đôi mắt thân yêu của anh ấy đọc mọi dòng suy nghĩ của tôi đã được ghi vào đây. Hôm nay tôi cảm thấy buồn và mất tinh thần đến kỳ lạ. Tôi nghĩ rằng đó là do tác động của những sự kiện khủng khiếp vừa qua.

Tối hôm nay tôi đi ngủ khi những người đàn ông khởi hành, đơn giản chỉ vì họ bảo tôi làm thế. Tôi không cảm thấy buồn ngủ, mà chỉ thấy vô cùng khó chịu bức rứt. Tôi nghĩ về những gì đã xảy ra từ khi Jonathan đến gặp tôi ở London, và tất cả mọi chuyện có vẻ giống như một bi kịch khủng khiếp, trong đó số phận đã tàn nhẫn ấn mọi chuyện vào kết cục định mệnh. Mọi điều đã mang lại một điều rằng, bất kể nó đúng với tôi như thế nào, cái nổi bật nhất trên những gì đã xảy ra là sự xót xa. Nếu tôi không đi đến Whitby, có thể Lucy tội nghiệp thân yêu bây giờ vẫn còn ở lại với chúng ta. Bạn ấy đã không đến khu nghĩa địa trước khi tôi đến, và nếu bạn ấy không đến đây trong thời gian ở với tôi bạn ấy đã không mộng du. Và nếu bạn ấy không đến ngủ lại đây vào ban đêm, thì con quái vật kia đã không thể tàn phá bạn ấy như hẳn đã làm. Ôi, vì sao tôi lại đến Whitby nhỉ? Thôi nào, lại khóc nữa rồi! Hôm nay chuyện gì đã xảy ra cho mình thế nhỉ? Tôi phải giấu chuyện này với Jonathan mới được, kẻo anh ấy lại biết được rằng tôi đã khóc đến hai lần trong một buổi sáng... Tôi, người không bao giờ khóc vì chuyện của mình, và là người anh ấy không bao giờ để cho rơi một giọt lệ, con người thân yêu ấy sẽ bày ra trái tim cáu kỉnh của anh ta mất. Tôi sẽ phải giữ một vẻ mặt bình thản, và nếu tôi cảm thấy muốn rơi lệ, anh ấy sẽ không bao giờ nhìn thấy. Tôi cho rằng đó chỉ là một trong những bài học mà những người phụ nữ tội nghiệp chúng ta phải học lấy...

Tôi không thể nhớ chắc được mình đã thiếp ngủ như thế nào vào tối hôm qua. Tôi chỉ nhớ là mình thỉnh thoảng nghe thấy tiếng chó sủa loạn lên và rất nhiều tiếng động kỳ lạ, giống như tiếng cầu kính đầy lộn xộn văng ra từ căn phòng của ông Renfield, ở đâu đó trong đây. Và rồi sự im lặng đã bao trùm lên tất cả, sự im lặng thăm thẳm làm tôi giật mình, tôi thức dậy và nhìn ra ngoài cửa sổ. Tất cả đều tối tăm và tĩnh mịch, những bóng đen được rọi lên bởi ánh trăng hình như đều chứa đầy những sự im lặng bí ẩn của chính chúng. Không có gì có vẻ sinh khí, mà tất cả đều có vẻ mờ mịt và bất động như cái chết hoặc sự hủy diệt, từ đó một làn sương trắng mỏng manh, gần như không thể cảm thấy được đang chậm chạp trườn ngang qua bãi cỏ hướng đến căn nhà, nó hình như cũng có riêng cảm giác và sinh khí của mình. Tôi nghĩ rằng những suy nghĩ lan man của mình có thể khiến cho tôi cảm thấy dễ chịu, nên khi tôi trở về giường tôi cảm thấy mình được bao trùm bởi một cảm giác lơ mơ. Tôi nằm một lúc, nhưng không thể ngủ được, vì vậy tôi thức dậy và nhìn ra cửa sổ lần nữa. Sương mù đang lan rộng, và bây giờ bao phủ quanh căn nhà, đến nỗi tôi có thể nó đọng thành một lớp dày trên tường. Người đàn ông tội nghiệp kia vẫn tiếp tục la hét lớn ồn ào hơn bao giờ, và dù tôi không thể phân biệt từng lời ông ta nói, tôi vẫn có thể xác định tương đối trong âm giọng của ông cái vẻ van nài cuồng nhiệt của riêng ông. Sau đó là những âm thanh của sự vùng vẫy, và tôi biết rằng những người phục vụ đã đến coi sóc ông. Tôi sợ đến nỗi tôi vội tuồn về giường, kéo áo quần phủ lên đầu, đưa ngón tay lên bịt lỗ tai. Tôi không có một giấc ngủ sâu, như tôi nghĩ rằng cuối phải thế, mà tôi đã thiếp đi trong những giấc mơ. Tôi không nhớ gì cả đến khi trời sáng, khi Jonathan đánh thức tôi. Tôi nghĩ rằng tôi đã phải cố và mất một lúc để nhận ra mình đang ở đâu, và nhận ra Jonathan là người đang cúi xuống chỗ tôi. Giấc mộng của tôi thật là kỳ dị, và gần như rằng nó tiêu biểu cho cách mà các suy nghĩ của tôi trộn lẫn vào nhau, hoặc là tiếp tục trong những giấc mơ.

Tôi nghĩ rằng tôi đang ngủ, và chờ đợi Jonathan trở về. Tôi rất khó chịu về anh ấy, và không còn sức lực để phản ứng, chân tôi, tay tôi, và óc tôi nặng trĩu, và không có gì có thể hoạt động được một cách bình thường. Đoạn tôi tôi ngủ một cách khó khăn và lo lắng. Sau đó tôi bắt đầu nhận ra rằng bên trên tôi không khí trở nên nặng nề, ẩm ướt và lạnh lẽo. Tôi kéo quần áo xuống khỏi mặt, và trong sự ngạc nhiên của mình,

tôi nhận thấy tất cả chung quanh đều mờ tối. Ngọn đèn khí mà tôi đã để chờ Jonathan đã được vặn xuống, chỉ còn giống như một vệt đỏ nhỏ trong màn đêm. Tôi nhận thức rằng mình đã đóng cửa sổ trước khi lên giường. Tôi muốn thức dậy để kiểm chứng điều này, nhưng cái cảm giác lơ mơ nặng nề giống như một sợi dây xích khóa chặt chân tay tôi và thậm chí ý chí của tôi nữa. Tôi vẫn nằm và chịu đựng, và đó là tất cả những gì có thể. Tôi nhắm mắt, nhưng vẫn có thể nhìn thấy qua mi. (Thật là tuyệt vời những mưu mẹo mà những giấc mơ dùng với chúng ta, và thật là thuận tiện cho chúng ta tưởng tượng.) Sương mù càng lúc càng trở nên dày hơn, và tôi có thể nó lan đến như thế nào, bởi vì tôi thấy nó giống như làn khói, hoặc giống như hơi nước bốc lên trắng xóa, tỏa ra, không chỉ từ cửa sổ, mà còn từ các khớp nối trên cửa. Nó càng lúc càng dày, và có vẻ như đang tập trung lại thành một cột khói trong phòng, trên đỉnh tôi có thấy một luồng sáng như một con mắt đỏ. Đầu óc tôi bắt đầu quay cuồng như thể cái cột mây khói kia lúc này đang quay trong phòng, và văng đến những lời trong kinh thánh, “một cột mây khói vào ban ngày và lửa vào ban đêm.” Thật sự đó là những lời chỉ dẫn tâm linh đang đến với tôi trong giấc ngủ? Nhưng cây cột bây giờ đang là sự kết nối của lời chỉ dẫn kia trong cả đêm và ngày, do ngọn lửa trong con mắt đỏ kia, khiến cho tôi như bị thôi miên, cho đến tận lúc tôi thấy nó phân chia ra, và hình như đang chiếu vào tôi trong sương khói kia là một đôi mắt đỏ rực, giống như Lucy đã nói với tôi trong chuyến du hành tâm thần ngắn ngủi kia trên vách đá, lúc tia nắng mặt trời lặn tắt đập vào khung cửa sổ của nhà thờ Thánh Mary. Thành *** h sự kinh hoàng bùng lên trong tôi như là lúc Jonathan nhìn thấy những người phụ nữ khủng khiếp kia hiện ra trong thế giới thực qua đám bụi mù quay cuồng dưới ánh trăng, và trong giấc mơ tôi hẳn là đã ngất xỉu đi, vì tôi thấy tất cả trở nên tối đen. Nỗ lực giác quan cuối cùng mà trí tưởng tượng mang đến cho tôi là một khuôn mặt trắng toát thâm tím đang cuối xuống chỗ tôi xuyên qua làn sương mù.

Tôi phải cẩn thận với những giấc mơ mới được, bởi vì nếu nó sẽ thủ tiêu lý tính của con người nếu cứ diễn ra diễn lại nhiều lần. Tôi sẽ nói bác sĩ Van Helsing hoặc bác sĩ Seward cho tôi cái gì đó khiến tôi có thể ngủ được, nhưng tôi lại sợ đánh thức họ. Một cơn mơ lúc này sẽ biến thành những người phụ nữ kia mang đến sự khủng khiếp cho tôi. Tối nay tôi sẽ thật cố gắng để có thể ngủ một cách tự nhiên. Nếu không, ngày mai tôi sẽ nói họ cho tôi một liều chlorat, dùng một lần thì chắc không hại gì, và nó sẽ khiến tôi ngủ ngon. Tối nay tôi sẽ mệt hơn nếu như tôi chẳng ngủ được gì cả.

Ngày 2 tháng Mười, 10 giờ sáng. - Tối hôm qua tôi đã ngủ, nhưng chẳng mộng mị gì. Hẳn là tôi đã ngủ rất say, vì tôi chẳng bị Jonathan đến giường đánh thức dậy, nhưng giấc ngủ không giúp tôi phục hồi, vì hôm nay tôi cảm thấy mệt và mất tinh thần kinh khủng. Cả ngày hôm qua tôi cố đọc sách, hoặc nằm ngủ lơ mơ. Đến chiều, ông Renfield muốn xin gặp tôi. Người đàn ông tội nghiệp này rất lịch thiệp, và khi tôi đến ông ấy hôn tay tôi và xin Chúa cầu phúc cho tôi. Nó làm cho tôi phần nào xao xuyến ghê gớm. Tôi khóc khi nghĩ đến ông ấy. Đó là một sự mềm yếu mới, và tôi phải cẩn thận về điều này mới được. Jonathan sẽ đau khổ lắm nếu anh ấy biết tôi khóc. Anh ấy và những người khác đi ra ngoài đến tận giờ cơm chiều, và tất cả bọn họ trở về trong mệt mỏi. Tôi làm tất cả những gì có thể để họ có thể vui vẻ lại, và tôi cho rằng những nỗ lực đó tốt cho tôi, nó khiến cho tôi quên đi sự mệt mỏi của mình.. Sau bữa ăn tối, họ lại bắt tôi đi nằm, và sau đó ra ngoài hút thuốc, họ nói thế, nhưng tôi biết họ đang muốn nói nói chuyện với nhau về những gì diễn ra trong ngày. Qua dáng điệu của Jonathan, tôi biết rằng anh ấy có một điều gì rất quan trọng phải truyền đạt. Tôi không đến nỗi quá buồn ngủ như tôi tưởng, nên trước khi họ đi tôi hỏi bác sĩ Seward cho tôi một ít thuốc ngủ, vì tôi không ngủ ngon vào đêm trước. Anh ta rất tử tế, cho tôi uống một ngụm thuốc ngủ, nói rằng nó không gây hại gì cả, nó rất nhẹ... Tôi uống và đợi giấc ngủ vẫn còn đang trốn tránh đến. Hy vọng rằng tôi không làm cái gì sai, bởi vì khi giấc ngủ bắt đầu ve vãn tôi, thì nỗi sợ hãi mới lại đến, và có thể là tôi đã rất ngu ngốc khi cướp đi của chính mình năng lực thức tỉnh. Có thể là tôi muốn vậy. Giấc ngủ đến rồi đây. Xin tạm biệt.

18. Chương 18

Ngày 1 tháng Mười, buổi chiều. - Tôi đến nhà của Thomas Snelling tại Bethnal Green để tìm ông ta, nhưng không may ông ấy đang ở trong tình trạng chẳng nhớ được gì cả. Cái viễn cảnh bia bọt mà tôi vẽ ra hy vọng sẽ được việc lại khiến cho ông ta sớm rơi vào tình trạng trác táng. Tuy nhiên, từ vợ ông, một người

xem ra khá tử tế, một tâm hồn đáng thương, tôi biết được rằng ông ta chỉ là phụ tá của Smollet, một trong hai người đồng nghiệp chịu trách nhiệm. Tôi đánh xe đến Walworth và thấy ông Joseph đang ở nhà, mặc áo sơ mi dài tay, đang rót trà ra khỏi một cái đĩa. Ông ta là một người tử tế, thông minh, rõ là một người tốt bụng, chắc chắn thuộc kiểu người yêu lao động, và rất có đầu óc. Ông ta nhớ tất cả mọi chuyện về những cái hộp, và từ một cuốn sổ ghi chép quần góc tuyệt diệu, do ông lấy ra từ một chỗ bí ẩn nào đó trên quần áo, đây những chữ tượng hình bằng viết chì đậm đã phai đi hơn nữa, ông ta cho tôi biết đích đến của những chiếc hộp. Ông nói rằng sáu cái đã được chất lên xe hàng mà ông lấy từ Carfax và mang đến 197 đường Chicksand, Thị trấn Tận Cùng Một Dặm Mới, và sáu hộp khác ông đặc cọc tại hồ Jamaica, Bermondsey. Nếu tay bá tước kia muốn phân bổ những thứ khủng khiếp của hắn khắp Luân Đôn, thì những nơi trên sẽ là những lựa chọn đầu tiên để phân bổ, sau đó hắn có thể phân phối rộng rãi hơn. Ý nghĩa bộc lộ qua những động thái của các sự việc trên khiến tôi nghĩ rằng hắn có thể không chỉ giới hạn mình ở hai đầu London. Bây giờ hắn đang vươn xa tới phía đông của bờ biển phía bắc, về phía đông của bờ biển phía nam, và vươn xuống miền nam. Phía bắc và phía tây hắn nhiên cũng không nằm ngoài những sự sắp xếp ma quái của hắn, chỉ để lại thành phố cô độc này ngay tại chính trái tim của London đô hội ở phía tây nam và phía tây. Tôi quay lại gặp Smollet, và hỏi xem ông ấy có biết gì thêm về bất kỳ những cái hộp nào khác được mang đi từ Carfax.

Ông ta trả lời, “Thật tuyệt, ngài đã đối xử với tôi rất tốt”, trước đó tôi đã đưa cho ông ta nửa đồng sovereign, ” và tôi sẽ nói với ngài tất cả những gì tôi biết. Tôi nghe người đàn ông được gọi tên Bloxam nói vào bốn đêm trước tại “Are and Ounds, trong ngõ hẻm Pincher, khi ông ta cùng bạn vừa hoàn thành xong một công việc vất vả tại căn nhà cổ ở Purfleet. Có không nhiều những công việc đại loại như vậy đâu, và tôi nghĩ rằng có thể Sam Bloxam nói với ngài được nhiều thứ lắm.”

Tôi hỏi ông ta xem có thể tìm được người kia ở đâu. Tôi nói rằng ông ta sẽ có nửa đồng sovereign nữa nếu ông nói được địa chỉ. Khi đó ông ta nuốt một ngụm trà và đứng dậy, nói rằng ông sẽ bắt đầu đi tìm kiếm loanh quanh đầu đó thử.

Ngay tại cửa ông ta dừng lại và nói, “Xem này, thưa ngài, xem ra thật không phải khi tôi giữ ngài lại đây. Có thể tôi sẽ tìm thấy Sam sớm hoặc không, nhưng dù thế nào đi nữa ông ta cũng không thích nói gì nhiều với ngài tối nay đâu. Sam là một người rất đặc biệt khi ông ta bắt đầu say lúy túy. Nếu ngài có thể cho tôi một phong bì có dán tem cùng địa chỉ bên trên, tôi sẽ tìm ra chỗ của Sam và gửi đến cho ngài tối nay. Nhưng ngài nên gặp ông ta vào lúc sáng sớm, đừng bao giờ trước bữa nhậu ban đêm.”

Đó là tất cả những điều đã được làm, và một cô bé đã phóng đi với một penny để mua một cái phong bì cùng một xấp giấy để giữ lại số tiền lẻ. Khi cô ta trở về, tôi ghi địa chỉ lên phong bì và dán tem, và khi Smollet một lần nữa trung thực hứa hẹn rằng sẽ gửi cho tôi địa chỉ khi tìm thấy, tôi lên đường về nhà. Dù sao đi nữa chúng tôi cũng đang lần theo đúng dấu vết, Tối nay tôi rất mệt mỏi, và tôi muốn đi ngủ. Mina ngủ thiếp đi rất nhanh, và trông nàng khá xanh xao. Mặt nàng nhìn giống như nàng đã khóc. Em tội nghiệp thân yêu, anh không hề nghi ngờ rằng việc giữ kín mọi chuyện với em sẽ khiến em rất bứt rứt, và có thể sẽ khiến em khó chịu gấp đôi với anh và những người khác. Nhưng tốt nhất là phải như thế. Lúc này thất vọng và lo lắng hơn là để làm tan vỡ thần kinh của nàng. Bác sĩ đã đúng khi khẳng định rằng nàng phải tránh xa những câu chuyện khủng khiếp của chúng tôi. Tôi phải cứng rắn, bởi vì gánh nặng đặc biệt của sự im lặng trên tôi phải được giải tỏa. Tôi không bao giờ trở về chủ đề này với nàng dù ở bất kỳ tình huống nào. Thật sự ra, đó không phải là một chuyện khó khăn, bởi vì chính bản thân nàng cũng trở nên thật dè dặt với chủ đề này, và chẳng hề nói gì về bá tước hay những câu chuyện của ông ta kể từ khi chúng tôi nói cho nàng biết những quyết định của mình.

Ngày 2 tháng Mười, buổi tối. - Một ngày dài bận rộn và vất vả. Trước tiên bưu điện chuyển trực tiếp đến tôi một phong bì với một giấy nhỏ đính kèm, trên đó được viết bằng viết chì gỗ với dòng chữ viết ngoáy, “Sam Bloxam, Korkrans, 4 Phố cụt Poters, đường Bartel, Walworth. Hỏi thêm về ‘depite’.”

Tôi để bức thư trong giường và đứng dậy mà không làm đánh thức Mina. Nàng vẫn còn ngủ say trong nặng nề và xanh xao, trong không khỏe tí nào. Tôi quyết định không đánh thức nàng, và khi tôi trở về sau cuộc tìm kiếm mới này, tôi sẽ sắp xếp để đưa nàng về Exeter. Tôi nghĩ rằng nàng sẽ vui hơn khi ở trong ngôi nhà của chúng tôi, và những công chuyện thường nhật sẽ khiến nàng khuấy khoả hơn làm ở đây và chìm trong sự bỏ mặt của chúng tôi. Tôi chỉ gặp bác sĩ Seward một chốc, nói với anh ta nơi tôi đã đi, hứa sẽ trở về nói hết khi tôi tìm thấy cái gì đó. Tôi đánh xe đến Walworth và với đôi chút vất vả, cũng đã tìm thấy Phố cụt

Poter chứ không phải Phố cụt Potter. Tiu nhiên, khi tới được khu phố cụt này, tôi lại chẳng khó khăn gì để tìm thấy ngôi nhà tranh của Corcoran.

Khi tôi hỏi người đàn ông ra cửa về “depote”, ông ta lắc đầu và nói, “Tôi không biết. Không có người như vậy ở đây. Tôi chẳng bao giờ nghe nói đến ông ta trong những ngày tươi đẹp này. Đừng tin vào bất kỳ ai trong những hạng người đang sống ở đây hoặc bất cứ nơi đâu.”

Tôi lấy bức thư của Smollet ra, và khi đọc nó thì có vẻ như những bài học về đánh vần đã dẫn hướng cho tôi. “Ông là cái gì chứ?” tôi hỏi.

“Tôi là ‘depity’,” ông ta trả lời.

Ngay tức khắc tôi thấy rằng mình đã đi đúng đường. Vấn đề đánh vần ngữ âm đã một lần nữa làm tôi lạc lối. Với một nửa crown gợi ý cho những kiến thức ủy quyền cho tôi sử dụng, tôi biết rằng ông Bloxam, người đã ngủ với phần bia còn lại của ông ta trong đêm trước tại Corcoran, đã rời bỏ công việc của mình tại Poplar vào năm giờ sáng nay. Ông ta không thể nói với tôi chỗ ấy ở đâu, nhưng ông ta cũng nêu lên được một ý mập mờ rằng đó là một cái “coi chừng những cú nanh”, và với một lời gợi ý sáng sủa như thế tôi bắt đầu tìm Poplar. Khoảng mười hai giờ thì tôi tìm được một lời gợi ý về tòa nhà này, và tôi đến một tiệm cà phê, nơi một số công nhân đang ăn bữa chiều. Một trong số họ cho rằng có thể đó là tòa nhà “dự trữ lạnh” ở ngay đường Thiên Thần Chữ Thập, đó là nơi lý tưởng cho “coi chừng những cú nanh” tôi lập tức đánh xe đi. Một cuộc phỏng vấn với một gác cổng câu gắt và người đốc công còn câu gắt hơn, cả hai được an ủi bằng những đồng xu đầy uy lực, tôi đã có được dấu vết của Bloxam. Ông ta đề nghị với tôi hãy sẵn lòng trả tiền lương công nhật cho người đốc công của ông ta để có quyền hỏi ông ta về những vấn đề cá nhân. Ông ta là một gã có đủ trí thông minh, dù rất khó ưa với giọng nói và tác phong của mình. Khi tôi hứa với ông ta sẽ trả tiền để lấy những thông tin của ông ta và cho ông ta tiền đặt cọc, ông ta nói với tôi rằng ông ta đã làm hai cuộc viễn du giữa Carfax và ngôi nhà ở Piccadilly, và lấy ra khỏi ngôi nhà này đến nơi kia chín cái hộp lớn, “nặng ghê gớm,” với một con ngựa và cỗ xe được ông ta thuê cho công chuyện này.

Tôi hỏi ông ta có thể nói được số nhà của căn nhà ở Piccadilly hay không, thì ông ta trả lời, “Vâng, thưa ngài, tôi quên mất con số rồi, nhưng chỉ có vài cánh cửa từ một cái nhà thờ lớn hoặc đại loại thế mới được xây gần đây. Đó cũng là một ngôi nhà cũ kỹ bụi bặm, mặc dù những cái hộp đầy được mang đến từ một căn nhà lộng lẫy chẳng hề có tí bụi nào.”

“Hai căn nhà đều chẳng có ai thì làm sao ông vào nhà được?”

“Có một ông già hẹn tôi đợi ở trong một căn nhà ở Purfleet. Ông ta giúp tôi nâng mấy cái hộp và bỏ nó lên xe bò. Mẹ kiếp, đó một ông già khỏe nhất mà tôi từng đụng phải, và ông ta là một ông già, ria trắng, một ông già gầy ốm mà ngài có thể cho rằng không thể ném nổi một con cá trích.”

Làm sao diễn tả được sự run rẩy đang xuyên vào tôi!

“Thế đấy, ông ta nâng những cái hộp của ông ta như thể nó là những cốc trà, và tôi bị thổi tung đi khiến tôi không thể điều khiển nổi mình nữa, và tôi thì đâu có phải là một con gà con.”

“Làm sao mà ông vô được căn nhà ở Piccadilly?” tôi hỏi.

“Ông ta cũng có ở đấy luôn. Ông ta hẳn là đã khởi hành và đến đó trước tôi, bởi vì khi tôi rung chuông thì ông ta tự mình ra mở cửa và giúp tôi mang những cái hộp vô tiền sảnh.”

“Cả chín cái?” tôi hỏi.

“Phải, lần đầu năm và lần sau bốn. Đó là một công việc cực khổ, và chẳng thể nhớ nổi làm sao tôi về đến nhà.”

Tôi ngắt lời ông ta, “Vậy là những cái hộp để ở tiền sảnh”

“Vâng, cả đồng đó đều rất lớn, và chẳng có gì khác ở đó.”

Tôi cố thêm một nỗ lực nữa. “Ông có cái chìa khóa nào không?”

“Chẳng lúc nào phải dùng chìa khóa hay cái gì khác cả. Ông già ấy được lắm, ông ta mở cửa tự mình và cũng tự đóng lại khi tôi xong việc. Tôi không nhớ cuối cùng là mấy giờ, nhưng đó là lúc đi uống bia.”

“Và ông không thể nhớ số nhà?”

“Không, thưa ngài. Nhưng ngài sẽ không gặp khó khăn về việc này đâu. Đó là những bậc đá cao phía trước với mái vòm trên nó, sẽ dẫn ngài đi đến chỗ cánh cửa. Tôi biết những bậc thang này, vì đã cùng ba kẻ lang thang khác vừa đến khiêng những cái hộp trên nó để kiếm một đồng xu. Người đàn ông già kia đã cho họ những đồng xilinh, và khi họ thấy họ đã có nhiều như vậy, họ muốn thêm. Nhưng ông ta đã xử một tên trong bọn họ bằng vai như thể ném hấn bay xuống các bậc thang, nên bọn kia lập tức rút đi với những lời chửi rủa.”

Tôi nghĩ rằng với những lời chỉ dẫn đó tôi có thể tìm thấy ngôi nhà, do đó tôi trả công ông bạn mình cho những thông tin trên, tôi bắt đầu đi đến Piccadilly. Tôi đã thu được những kinh nghiệm đau thương. Sự thật rõ là bá tước có thể tự mình xoay sở những cái hộp đó. Nếu đúng như vậy thì thời gian bây giờ là rất quý giá, bởi vì lúc này hấn ta có thể phân phối xong một khối lượng lớn bằng cách chọn thời gian hoạt động của mình để hoàn thành công việc kia mà không ai theo dõi được. Tại góc xiếc Piccadilly tôi đổi xe, và bước đi về hướng tây. Ở sau Hiến Pháp Nhỏ Hơn, tôi đi qua ngôi nhà được mô tả và hài lòng khi nhận thấy đó là một hang ổ được sắp xếp tiếp theo của Dracula. Ngôi nhà trông như có vẻ đã khá lâu chẳng có bóng người. Cửa sổ đóng một lớp bụi cửa chớp đóng kín. Tất cả sườn nhà lúc nào cũng tối tăm, và lớp thép lộ ra khi những nước sơn gần như tróc đi sạch. Rõ ràng là chỉ mới gần đây nơi này đã có một tấm bảng thông báo để trước ban công. Tuy nhiên nếu như vậy thì nó đã được giật mạnh đi, cái trụ đứng dùng để treo nó vẫn còn lại. Đằng sau tay vịn ban công tôi thấy rất nhiều tấm bảng để lộn xộn, với những đường vạch trắng sáng lên. Tôi có được một tình thế lý tưởng để có thể trông thấy những tấm bảng thông báo kia chưa bị bôi xóa, và như thế có thể sẽ có được một số gợi ý về người chủ căn nhà. Tôi nhớ lại những kinh nghiệm của mình trong cuộc điều tra và mua bán ở Carfax, và tôi không thể làm gì ngoài cảm giác rằng tôi có thể tìm thấy người chủ trước ở đây, đồng nghĩa với việc khám phá và thu thập các khả năng truy nhập căn nhà này.

Lúc này chẳng có gì để tìm hiểu về phía Piccadilly, chẳng có thể làm gì hơn, tôi vòng ngược ra phía sau để tìm xem có cái gì đó có thể thu lượm từ hướng này hay không. Hang ổ này rất sống động, ngôi nhà Piccadilly gần như đang bị chiếm đóng. Tôi hỏi một hoặc hai người giữ ngựa và người giúp việc tôi bắt gặp xem họ có biết gì về ngôi nhà trống rỗng kia. Một trong số họ nói rằng gần đây anh ta có nghe thấy tiếng cái gì đó bị lấy đi, và rất gần đây thì có một tấm bảng thông báo “Để bán” được treo, nên có thể Mitchell, Các Con Trai và Candy, những nhân viên nhà đất có thể nói với tôi cái gì đó, bởi vì anh ta cho rằng anh nhớ đã trông thấy tên của công ty này trên tấm bảng. Tôi không mơ ước đến một cái gì đó đáng phấn khởi đến thế, hoặc là có được một người cung cấp tin có thể biết và đoán được nhiều chuyện như vậy, nên sau khi cảm ơn anh ta với một dáng vẻ bình thường, tôi quay đi. Lúc này trời đã gần tối hơn, và khi đêm thu đang đến gần, tôi lại càng không để mất một chút thời gian nào. Lấy được địa chỉ của Mitchel, Sons & Candy từ sách chỉ dẫn của Berkeley, tôi nhanh chóng có mặt ở văn phòng của họ tại đường Sackville.

Một người đàn ông quý phái với dáng vẻ đặc biệt tinh tế đón tiếp tôi, nhưng ông ta không có sự cởi mở tương xứng. Được một lần nói với tôi về ngôi nhà Piccadilly, mà trong suốt cuộc nói chuyện ông ta gọi là “lâu đài” đã bán, ông ta quan tâm đến chuyện làm ăn của tôi như là phần kết cục. Khi tôi hỏi ai là người mua nó, ông ta mở to mắt, ngừng lại vài giây trước khi trả lời, “Nó đã được bán, thưa ngài.”

“Xin lỗi,” tôi nói, với sự lịch sự ngang bằng, “nhưng tôi có một lý do đặc biệt để mong mỏi biết được ai là người mua nó.”

Một lần nữa ông ta lại ngập ngừng lâu hơn, và càng nâng cấp lông mày của mình lên. “Nó đã được bán, thưa ngài,” câu trả lời ngắn gọn của ông ta một lần nữa lại được lặp lại.

“Hẳn thế rồi,” tôi nói, “nhưng hẳn là ngài không phiền để cho tôi biết nhiều hơn.”

“Nhưng tôi phiền đấy,” ông ta trả lời. “Những câu chuyện làm ăn của khách hàng chúng tôi luôn được giữ an toàn trong những bàn tay của Mitchel, Các Con Trai và Candy.”

Ở ông ta hiện ra sự lạnh lẽo của lớp nước đầu tiên, và như thế thì đừng có tranh cãi với ông ta. Tôi nghĩ tốt nhất là nên gặp ông ta ở lãnh vực của riêng ông, nên tôi nói, “Khách hàng của ngài, thưa ngài, sẽ rất vui nếu có được một sự kiên quyết của người người bảo vệ được họ tin tưởng. Tôi là một người chuyên nghiệp.”

Và tôi đưa cho ông ta danh thiếp, “Trong trường hợp này tôi không bị thôi thúc bởi sự tò mò, tôi là người đại diện của huân tước Godalming, người mong mỏi muốn biết được rằng một phần tài sản của mình, ông

ấy muốn nói rằng, sau này sẽ được an toàn.”

Những lời đó đã tạo nên một sự thay đổi đáng kể trong câu chuyện. Ông ta nói, “Tôi rất muốn được giúp đỡ ngài nếu như tôi có thể, ngài Harker, và đặc biệt một giúp đỡ chủ ngài. Chúng tôi đã một lần hân hạnh giải quyết một vấn đề nhỏ cho việc thuê một số căn buồng cho ông ấy khi ông ấy là ngài Arthur Holmwood đáng kính. Nếu ngài cho tôi biết địa chỉ của chủ ngài, tôi sẽ hỏi ý kiến người chủ nhà về vấn đề này, và sẽ ngay lập tức liên hệ với chủ nhân ấy bằng bưu điện tối nay. Kể ra cũng đáng nếu chúng ta có thể rời xa những luật lệ của mình để đưa những thông tin cần thiết cho người chủ nhân.”

Tôi muốn bảo vệ người bạn của mình, và không muốn tạo ra một kẻ thù, nên tôi cảm ơn anh ta, cho anh ta địa chỉ của bác sĩ Seward và đi ra. Bấy giờ trời đã tối, và tôi đang đói và mệt. Tôi uống một tách trà tại công ty Aeranted Bread và đi xuống Purfleet bằng chuyến xe lửa tiếp.

Đến nhà thì tôi thấy mọi người đã có mặt. Mina trông mệt mỏi và xanh xao, nhưng nàng đang có một nỗ lực dễ thương để tỏ ra tươi tỉnh và phấn khởi. Điều đó làm tim tôi thất lại khi nghĩ rằng tôi đã che giấu nàng một số điều gì đó và khiến cho nàng không được bình yên. Tạ ơn Chúa, đây sẽ là đêm cuối cùng nàng quan sát cuộc họp của chúng tôi với cảm giác chua chát về sự không tin tưởng của chúng tôi. Điều đó làm tôi lấy lại được can đảm để giữ nguyên ý kiến sáng suốt về việc giữ nàng đứng ngoài những câu chuyện âm thầm của chúng tôi. Có vẻ như nàng đã có phần chịu đựng được điều này, hoặc là chính cái mục đích đã trở thành đáng ghét cho nàng, hoặc một lời bóng gió ngẫu nhiên đã khiến nàng thực sự run rẩy. Tôi rất mừng là chúng tôi đã đưa ra một nghị quyết đúng lúc, vì với một cảm giác như vậy, thì càng kiến thức chúng tôi càng thu thập được sẽ càng là một sự tra tấn cho nàng.

Tôi không thể nói với những người khác các khám phá trong ngày cho đến khi chúng tôi còn lại với nhau, nên sau bữa tối, với một chút âm nhạc để bảo vệ sự hiện diện thậm chí là giữa chúng tôi với nhau, tôi đưa Mina về phòng nàng để nàng ngủ. Cô gái thân yêu đó càng âu yếm với tôi hơn bao giờ hết, nàng bám lấy tôi như thể không muốn để tôi đi, nhưng chúng tôi chẳng có gì nhiều để nói và tôi đi ra. Tạ ơn Chúa, việc ngừng nói chuyện đã khiến chúng tôi chẳng còn gì khác biệt với nhau.

Khi tôi đi xuống trở lại thì mọi người đã tề tựu quanh ngọn lửa trong phòng nghiên cứu. Trên xe lửa tôi đã viết lại mọi chuyện trong nhật ký, và bây giờ việc đơn giản đọc lại nó cho họ chính là cách tốt nhất để cho họ có được những thông tin của riêng tôi.

Khi tôi chấm dứt, Van Helsing nói, “Thật là một ngày làm việc xuất sắc, bạn Jonathan. Không nghi ngờ gì nữa chúng ta đã theo đúng dấu vết của những cái hộp bị mất. Nếu chúng ta tìm thấy tất cả chúng ở trong căn nhà ấy, thì công việc của chúng ta đã gần đến đích. Nhưng nếu như có một số khác mất đi, chúng ta sẽ phải tìm kiếm cho đến khi chúng ta tìm thấy chúng. Đoạn chúng ta sẽ thực hiện công việc táo bạo sau cùng, săn đuổi con quái ấy đến cái chết thật sự của hắn.”

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc và ngay khi đó ông Morris cất tiếng, “Hãy nói đi! Làm cách nào chúng ta có thể đi vào căn nhà đó?”

” Chúng ta sẽ vào cái khác,” Huân tước Godalming nhanh chóng trả lời.

“Nhưng, Art, điều đó là khác nhau. Chúng ta đột nhập căn nhà ở Carfax, nhưng chúng ta có bóng đêm và những bức tường công viên bảo vệ. Điều đó sẽ rất khác khi dây vào một vụ trộm ở Piccadilly, bất kể là ngày hay đêm. Tổ phải thú nhận rằng tổ chẳng thấy được cách nào để chúng ta vào trừ khi cái thằng cha nhân viên thân mến ấy có thể tìm cho chúng ta một thứ chìa khóa nào đó.”

Huân tước Godalming nhíu mày, rồi anh ta đứng dậy và đi về phía phòng. Ngay khi đó anh ta dừng lại và nói, quay lần lượt về từng người trong bọn tôi, “Cái đầu của Quincey thật tốt. Tiến hành một vụ trộm sẽ rất khó khăn. Chúng ta đành phải từ bỏ nó, nhưng chúng ta còn có một công việc khó khăn. Trừ phi chúng ta có thể tìm thấy được chùm chìa khóa của bá tước.”

Chúng tôi chẳng thể làm được gì tốt đẹp trước khi trời sáng, và cuối cùng cái khả dĩ được nhất là đợi đến khi huân tước Godalming có tin tức của Mitchell, chúng tôi quyết định sẽ không tiến hành thêm một bước nào nữa trước giờ ăn sáng. Chúng tôi có được một chút thoải mái để ngồi và hút thuốc, tranh luận về các quan điểm tìm kiếm và chống đỡ khác nhau. Tôi có được cơ hội để ghi vào nhật ký một lúc. Tôi rất buồn ngủ và sẽ đi ngủ...

Chỉ một dòng thôi. Mina ngủ ngon và thở bình thường. Trán nàng hằn lên một vết nhăn nhỏ, chứng tỏ nàng vẫn suy nghĩ thậm chí khi đang ngủ. Nàng vẫn rất xanh xao, nhưng trông không đến nỗi quá hốc hác như lúc sáng. Tôi hy vọng là đến ngày mai thì tất cả sẽ được cải thiện. Nàng sẽ là chính mình tại nhà ở Exeter. Ôi, nhưng mà tôi phải ngủ đây!

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 1 tháng Mười - Tôi một lần nữa nhức đầu vì Renfield. Tính khí của ông ta thay đổi nhanh đến nỗi tôi khó mà hiểu được nó, và chúng luôn chứng tỏ một cái gì đó hơn là tình trạng khả quan của ông ta, chúng tạo thành một cái gì đó hơn là một trường hợp nghiên cứu thú vị. Sáng nay, khi tôi đến để gặp ông ta sau khi ông ta đẩy lùi Van Helsing, thái độ của ông ta ra vẻ là một người đàn ông đang ra lệnh cho số phận. Thật ra ông ta đang ra lệnh cho số phận, một cách chủ quan. Ông ta thật sự chẳng hề quan tâm đến bất cứ cái gì trên trái đất này, ông ta đang ở trên mây và nhìn xuống tất cả sự yếu đuối và muốn tất cả những con người khốn khổ như chúng tôi chết đi.

Tôi nghĩ rằng tôi sẽ cải thiện được trường hợp này và biết được thêm cái gì đó, nên tôi hỏi ông ta, “Lần này thì những con ruồi đầu cả rồi?”

Ông ta mỉm cười với tôi theo dáng điệu kẻ bề trên, một nụ cười như thể đã trở thành khuôn mặt của Malvolio, khi ông ta trả lời tôi, “Những con ruồi, thưa ngài thân mến, có một đặc điểm đáng chú ý. Những cái cánh của nó là biểu tượng cho sức mạnh siêu thực của khả năng tâm linh. Những người cổ xưa đã làm đúng khi họ ví tâm hồn như con bướm!”

Tôi nghĩ rằng tôi đã đẩy được sự loại suy của ông ta lên đến mức logic tột đỉnh, nên tôi nói nhanh, “Bây giờ thì ông đang nghiên cứu tâm hồn, phải không?”

Sự điên khùng của ông ta làm nền cho lý do của ông, rồi một cái nhìn khó hiểu trải ra khắp mặt ông ta khi ông ta lắc đầu với một vẻ quả quyết mà tôi rất hiếm khi thấy ở ông.

Ông ta nói, “Ồ không, ồ không! Tôi không phải muốn những tâm hồn. Cuộc sống là tất cả những thứ tôi muốn.” Nói đến đây ông ta tươi tỉnh hẳn. “Vào lúc này tôi chẳng khác nó mấy chút. Cuộc sống là tất cả những điều tốt đẹp. Tôi đã có tất cả những gì tôi muốn. Ông phải tìm một bệnh nhân mới thôi, bác sĩ, nếu ông muốn nghiên cứu về sự ăn thịt động vật!”

Điều này làm tôi khá đau đầu, nên tôi thăm dò ông. “Vậy thì ông điều khiển sự sống. Tôi cho rằng, có lẽ ông là chúa trời chẳng?”

Ông ta mỉm cười với một vẻ ôn hòa bề trên không sao tả xiết. “Ồ không! Còn lâu tôi mới có thể lão xược tự cho mình những phẩm chất của thần thánh. Thậm chí tôi còn không quan tâm đến những công việc tâm linh đặc biệt của Ông ấy nữa. Nếu tôi có thể vận dụng những khả năng trí óc của mình, thì đến nay tôi chỉ hoàn toàn tập trung vào những sự việc sống trên mặt đất, một phần nào đó ở những tình huống mà Enoch có thể thực hiện những năng lực tinh thần!”

Vấn đề khá hóc đối với tôi. Tôi không thể ngay tức khắc nhớ ra được Enoch, nên tôi phải hỏi một câu hỏi đơn giản, dù rằng tôi cảm thấy nó sẽ khiến tôi tự hạ thấp chính mình trước đôi mắt của người tâm thần kia. “Và vì sao lại là Enoch?”

“Bởi vì ông ta đi cùng với Chúa.”

Tôi vẫn chẳng hiểu ra mô tê gì cả, nhưng không muốn thú nhận nó, nên tôi quyết định quay về từ cái mà ông ta đã phủ nhận. “Vì sao mà ông không còn quan tâm đến sự sống mà không muốn linh hồn. Vì sao vậy?” Tôi đặt câu hỏi rất nhanh và có phần nào nghiêm nghị, với mục đích làm ông ta mất bình tĩnh.

Nỗ lực này đã thành công, bởi vì trong một thoáng ông ta vô giác rơi trở vào tình trạng nô lệ cũ, cúi người trước tôi, và thật sự là xun xoe trước tôi khi ông ta trả lời. “Tôi không muốn bất cứ linh hồn nào, thật sự là vậy, thật sự! Tôi không muốn. Tôi không thể dùng nó nếu tôi có nó. Nó sẽ có cái gì hữu dụng cho tôi. Tôi không thể ăn nó hoặc...”

Ông ta thình ** h ngừng lại và sự xảo nguyệt lại lan rộng trên khuôn mặt ông ta giống như một cơn gió quét trên bề mặt nước.

“Và bác sĩ, giống như cuộc sống, cuối cùng là cái gì? Khi ngài có tất cả những gì ngài yêu cầu, và ngài biết rằng ngài sẽ không bao giờ muốn, đây là tất cả. Tôi có bạn bè, những người bạn tốt, giống như ngài, bác sĩ Seward.” Điều này được nói với một cái liếc mắt mang đậm vẻ xun xoe khó tả. “Tôi biết rằng tôi sẽ không bao giờ thiếu cuộc sống!”

Tôi nghĩ rằng qua những câu nói điên rồ tối nghĩa ấy, ông ta thấy được những sự đối lập của tôi, bởi vì ngay tức khắc sau đó ông ta chui ngay vào nơi trốn tránh cuối cùng quen thuộc của ông ta, đó là sự im lặng lì lợm. Sau một khoảng thời gian ngắn, tôi thấy rằng lúc này không thể nói chuyện được với ông ta. Ông ta thật lảm lì, và vì vậy tôi bỏ đi.

Sau đó cũng trong ngày ông ta lại gọi tôi. Thông thường thì tôi sẽ không đến mà chẳng có lý do gì đặc biệt, nhưng lúc này tôi đang rất thích thú với ông ta đến nỗi tôi vui mừng để thử. Harker đi ra ngoài, lần theo những tung tích, và Huân tước Godalming cùng Quincey cũng thế. Van Helsing ngồi trong phòng nghiên cứu của tôi, mãi mê với những hồ sơ được Harker chuẩn bị. Ông ta có vẻ nhưng đang nghĩ rằng bởi những kiến thức chính xác từ tất cả các chi tiết ông ta sẽ soi sáng được một số tung tích. Ông ta mong muốn không bị quấy rầy trong công việc, dù bất kỳ lý do nào. Tôi đã từng kêu ông ấy đi với tôi để thăm bệnh nhân, chỉ vì tôi nghĩ rằng sau sự cố gắng cuối cùng của ông ta, có thể ông ấy không còn quan tâm đến chuyện đó nữa. Còn có một lý do khác. Renfield có thể sẽ không nói chuyện thoải mái trước một người thứ ba như khi chỉ có tôi và ông ấy.

Tôi thấy ông ta đang ngồi giữa phòng trên chiếc ghế đầu cầu ông ta, với một dáng điệu ngụ ý biểu lộ sức mạnh tinh thần của ông. Khi tôi đến, ông ta nói ngay, như thể câu hỏi đã chực sẵn trên môi ông. “Về những linh hồn thì thế nào?”

Rõ ràng là sự ước đoán của tôi đã chính xác. Sự suy nghĩ vô thức đã làm công việc của nó, dù là với người tâm thần. Tôi quyết định làm rõ vấn đề.

“Còn về của chính ông thì sao?” tôi hỏi.

Ông ta không trả lời ngay mà nhìn chung quanh, nhìn lên và xuống, có vẻ như ông ta đang chờ đợi để tìm một ít cảm hứng để trả lời.

“Tôi không muốn bất kỳ linh hồn nào!” Ông ta yếu ớt nói với vẻ biết lỗi. Vấn đề này có vẻ đã tác động tâm tưởng của ông ta, nên tôi quyết định sẽ dùng nó, vì “tỏ ra độc ác chỉ để tốt lành.” Cho nên tôi nói, “Ông thích cuộc sống, và ông muốn cuộc sống?”

“Ôi vâng! Chỉ là thế thôi. Ngài không cần phải bận tâm về điều đó!”

“Nhưng,” tôi hỏi, “làm sao chúng ta có thể có cuộc sống mà không có linh hồn?”

Có vẻ như điều này làm ông ta khó nghĩ, và tôi tiếp tục, “Vào một thời điểm tốt đẹp nào đó ông sẽ có một ít thời gian khi ông rời khỏi đây, với tâm hồn của hàng ngàn ruồi, nhện, chim và mèo, chúng vo ve, lú lo, than van chung quanh ông. Ông đã có cuộc sống của chúng, ông cũng biết đấy, và ông phải giải quyết với linh hồn chúng!”

Những điều này có vẻ như đã có tác động với trí tưởng tượng của ông, nên ông ta đưa tay lên bịt tai và đóng sập mắt lại, khép rít mắt như một cậu bé nhỏ khi khuôn mặt cậu đầy xà bông. Cái vẻ cảm động trong dáng vẻ ấy đã tác động đến tôi. Nó cũng cho tôi một cái cảm giác rằng đứng trước mặt tôi là một đứa trẻ, chỉ là một đứa trẻ, dù nét mặt đã già cỗi, và những mớ râu lờm chờm nơi cằm đã bạc trắng. Rõ ràng là ông ta đang trải qua một sự xáo động lớn trong tâm hồn, và khi đã biết về những tính khí trong quá khứ của ông thì có thể suy luận ra rằng có vẻ như có một cái gì đó khác lạ đang lan tỏa trong ông, tôi nghĩ rằng đã có thể xâm nhập vào tâm trí của ông ở mức mà tôi có thể và lướt đi cùng ông.

Bước đầu tiên là phải phục hồi niềm tin, nên tôi hỏi ông ta, nói thật lớn để ông ta có thể nghe được tôi dù ông đang bịt chặt tai, “Ông có muốn một chút đường để bắt những con ruồi quanh đây không?”

Ông ta có vẻ như bật dậy ngay, và lắc đầu. Với một tiếng cười ông ta trả lời, “Không! Dù sao thì ruồi cũng chỉ là những sinh vật khốn khổ!” Ngừng lại một chút ông ta tiếp, “Nhưng tôi không muốn tâm hồn của chúng vo ve quanh tôi, dù thế nào đi nữa.”

“Hoặc là nhện?” tôi tiếp tục.

“Những con nhện tai họa! Những con nhện thì dùng làm gì? Chẳng có gì trong nó để ăn hoặc...” Ông ta ngừng lời đột ngột như thể nhớ lại về một chủ đề bị ngăn cấm.

“Chính thế, chính thế!” tôi nghĩ bụng, “đây là lần thứ hai ông ta thành *** h ngừng lại khi gặp từ ‘uống’. Điều này có nghĩa là gì nhỉ?”

Renfield có vẻ như đã tự thức tỉnh mình sau khi phạm một sai lầm, nên ông ta vội vã như muốn làm sao nhằm sự chú ý của tôi về chuyện này, “Tôi không tạo ra bất kỳ một kho dự trữ nào về những chuyện như thế này. ‘Những con chuột cống và chuột nhắt và những con vật nhỏ nhất như vậy’ như Shakespeare đã nói ‘trẻ con được nuôi trong tủ đựng thức ăn’, chúng có thể được gọi như vậy. Tôi đã trải qua tất cả những chuyện bậy bạ như vậy. Ngài cũng có thể yêu cầu một người ăn các phân tử bằng một đôi đũa, cũng như quan tâm đến tôi như một loài ăn thịt bậc thấp, tôi biết những gì xảy ra trước tôi.”

“Tôi hiểu” tôi nói. “Ông muốn những thứ lớn hơn để có thể chạm răng vào? Ông có muốn một con voi cho bữa sáng không?”

“Ngài đang nói những chuyện hoang đường phi lý nào vậy? ”Ông ta đã quá tỉnh táo, dù tôi đã dồn ép ông khá nhiều.

“Tôi tự hỏi” tôi trả lời theo phản xạ, “linh hồn một con voi thì như thế nào!”

Nỗ lực của tôi đã được đón nhận như mơ ước, vì ngay lập tức ông ta rơi trở về trạng thái kích động và trở thành một đứa trẻ trở lại.

“Tôi không muốn linh hồn một con voi, hoặc bất kỳ linh hồn nào khác!” ông ta nói. Sau một lúc ông ta ngồi xuống với vẻ chán nản. Thình *** h ông ta nhảy dựng lên, với đôi mắt sáng rực và với tất cả những dấu hiệu biểu lộ một sự kích động mãnh liệt trong não. “Quý tha ma bắt ngài và những linh hồn của ngài!” ông ta gào lên. “Vì sao ngài quấy rầy tôi về những cái linh hồn đó? Bộ tôi chưa đủ chuyện để lo lắng và đau khổ đủ làm tôi sao nhãng chẳng nghĩ về những cái tâm hồn đầy sao?”

Ông ta trông thật thù địch đến nỗi tôi nghĩ rằng ông ta đang rơi vào một cảm giác muốn giết người khác, nên tôi huyt sáo.

Tuy nhiên, trong chốc lát sau tôi lại thấy ông ta bình tĩnh trở lại, và nói với vẻ biết lỗi, “Xin tha lỗi cho tôi, bác sĩ. Tôi đã quên mất bản thân mình. Ngài không cần ai giúp đỡ đâu. Tôi đã quá lo lắng trong tâm tưởng và trở nên dễ nổi cáu. Nếu như ngài biết được vấn đề mà tôi phải đương đầu, những chuyện mà tôi phải giải quyết, ngài sẽ thương hại, sẽ khoan dung, sẽ tha lỗi cho tôi. Xin ngài đừng nhét tôi vào cái áo trời. Tôi muốn suy nghĩ và tôi không thể tự do nghĩ ngợi khi cơ thể tôi bị giam hãm. Tôi chắc rằng ngài sẽ hiểu được!”

Ông ta rõ ràng đã tự chủ được, và khi những người phục vụ đến tôi nói họ đừng làm phiền, và họ rút lui. Renfield quan sát họ quay đi. Khi cánh cửa khép lại ông ta ngồi xuống với vẻ cân nhắc và duyên dáng, “Bác sĩ Seward, ngài đã rất quan tâm đến tôi. Hãy tin rằng tôi rất, rất biết ơn ngài!”

Tôi nghĩ là rời ông ta trong tình trạng này thì thích hợp, nên tôi đi ra. Có một cái gì đó rõ ràng đang động trong tâm tưởng con người này. Có rất nhiều điểm có vẻ như tạo nên một cái gì đó mà những nhà báo Mỹ gọi là “một câu chuyện,” chỉ khi chúng được sắp xếp theo một thứ tự thích hợp. Chúng là như thế này:

Cương quyết không nói đến “uống.”

Sợ hãi khi nghĩ đến gánh nặng của “linh hồn” bất kỳ thứ gì.

Chẳng hề ngăn ngại mong muốn đến “cuộc sống” trong tương lai.

Khinh thường đến sự tồn tại của những dạng cuộc sống nói chung, dù ông taếtttt khiếp sợ săn đuổi từ linh hồn của chúng.

Thật hợp lý là tất cả những điểm này chỉ ra một khả năng! Ông ta tin chắc vào một phương cách nào đó sẽ khiến ông ta có được một cuộc sống dạng cao.

Ông ta rõ ràng khiếp sợ gánh nặng của những linh hồn. Và ông ta đã mong ước đến cuộc sống của một con người nào đó!

Và sự bảo đảm ấy...?

Chúa nhân từ! Bá tước đã đến gặp ông ta, và đây lại là một sự phối hợp mới trong những sự hoạt động khủng khiếp kia!

Sau đó - Sau một lúc đi dạo, tôi để chỗ Van Helsing và nói với ông ta sự nghi ngờ của tôi. Ông ấy nhanh chóng trở nên rất căng thẳng, và sau khi suy nghĩ về vấn đề này một lúc ông ta nói tôi dẫn ông đến chỗ Renfield. Tôi làm điều đó. Khi chúng tôi đi đến cửa chúng tôi nghe thấy người bệnh tâm thần này hát lên hoan hỉ, như thể ông ta đã từng làm điều đó trong một lúc nào đấy đã trôi xa.

Khi đi vào chúng tôi kinh ngạc khi thấy ông ta đang rải đường như thường lệ. Ruồi, vốn khá dờ dẩn trong mùa thu, đang bắt đầu vo ve trong phòng. Chúng tôi cố làm ông ta nói về chủ đề trong cuộc nói chuyện trước của chúng tôi, nhưng ông ta không quan tâm đến. Ông ta tiếp tục hát hổng, như thể chúng tôi chẳng hề tồn tại. Ông ta gom những mảnh giấy nhỏ lại và cuộn nó thành một cuốn sổ ghi chép. Chúng tôi đi ra trong sự thờ ơ như lúc chúng tôi đi vào.

Trường hợp này quả thật rất đáng tò mò. Chúng tôi sẽ phải theo dõi ông ta tối nay.

THƯ CỦA MITCHEL, CÁC CON TRAI & CANDY GỬI CHO HUÂN TƯỚNG GODALMING.

“Ngài 1 tháng Mười.” Thưa Ngài,

”Chúng tôi đã dành tất cả thời gian chỉ để vui mừng thỏa mãn những yêu cầu của ngài. Chúng tôi tha thiết, với tất cả sự kính trọng với sự yêu cầu của ngài Huân tước, được truyền đạt bởi ông Harker nhân danh ngài, để cung cấp những thông tin sau đây về vấn đề mua và bán của căn nhà số 347, Piccadilly. Người cung cấp đầu tiên là người thi hành di chúc của ngài Archibald Winter - Sufield quá cố. Người mua là một nhà quý tộc nước ngoài, bá tước de Ville, người này đã tiến hành việc trả tiền mua bán nhà theo cách ‘không cần đếm’, xin ngài Huân tước tha lỗi cho chúng tôi đã dùng một cách diễn đạt thiếu thẩm mỹ như vậy. Sau đó chúng tôi không còn biết gì về ông ta nữa.

”Chúng tôi luôn chờ đợi những yêu cầu của Ngài,

”Những người phục vụ khiêm tốn của Huân tước,

“Mitchell, Các Con Trai và Candy.”

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 2 tháng Mười. - Tôi cất đặt một người trông hành lang tối hôm qua, nói anh ta ghi chép thật chính xác bất kỳ âm thanh nào mà anh ta nghe được từ phòng của Renfield, chỉ thị cho anh ta rằng nếu có bất kỳ chuyện gì lạ xảy ra thì phải gọi tôi ngay. Sau bữa ăn tối, khi tất cả chúng tôi đã tập trung bên lò sưởi trong phòng nghiên cứu, bà Harker đã đi ngủ, chúng tôi thảo luận về những hoạt động và những sự khám phá đã đạt được trong ngày. Harker là người duy nhất có được một số kết quả, và chúng tôi đều vô cùng hy vọng rằng những manh mối của anh ta sẽ rất hữu dụng.

Trước khi đi ngủ tôi đi quanh phòng bệnh nhân và nhìn qua ô cửa theo dõi. Ông ta đang ngủ ngon lành, ngực ông ta phập phồng với sự hô hấp bình thường.

Đến sáng thì người được phân công đã báo cáo với tôi rằng quá nửa đêm một lúc ông ta thức giấc và liên tục cầu nguyện đầy ồ ào. Tôi hỏi anh ta xem có phải đó là tất cả hay không. Anh ta trả lời rằng đó là tất cả những gì anh ta nghe được. Dáng điệu của anh ta trông đầy nghi ngờ nên tôi hỏi thẳng anh ta có ngủ quên không. Anh ta chối là không ngủ, mà chỉ “gà gật” một chút. Thật là tệ, những con người loại này không thể tin tưởng trừ khi trông chừng họ.

Hôm nay Harker lại lần theo những manh mối của anh ta, còn Art và Quincey đi trông chừng ngựa. Godalming nghĩ rằng nên để cho lũ ngựa luôn sẵn sàng, vì khi chúng tôi có được thông tin cần thiết thì chúng tôi sẽ không còn thời gian để mất nữa. Chúng tôi phải tuyệt diệt tất cả những hang ổ này vào khoảng giữa mặt trời mọc và mặt trời lặn. Chúng tôi sẽ tóm được bá tước vào thời điểm hần yếu ốt nhất, và không để cho hắn một nơi trốn tránh nào để ẩn thân. Van Helsing đã đi đến Viện Bảo tàng Anh quốc để tìm một số tài liệu về một loại được phẩm cổ. Những nhà vật lý già giữ sổ sách về chúng cùng những gì liên quan

không đồng ý, và giáo sư tìm những phương thuốc chữa bệnh cổ của phù thủy và ma quỷ có thể sẽ hữu dụng cho chúng tôi sau này.

Đôi khi tôi nghĩ rằng tất cả chúng tôi hẳn là đã điên và vì vậy chúng tôi sẽ trở về trạng thái minh mẫn trong những chiếc áo trói.

Sau đó - Chúng tôi gặp lại nhau. Cuối cùng có lẽ chúng tôi cũng đã lần theo dấu vết, và công việc của chúng tôi vào tối mai có thể sẽ bắt đầu cho sự kết cục. Tôi tự hỏi không biết sự im lặng của Renfield có nói lên điều gì về chuyện này không. Tính khí của ông ta tuân theo những hoạt động của bá tước, đến nỗi tiến trình hủy diệt của tên ác quỷ kia có thể sẽ mang ông ta đi theo một cách thức khôn ngoan nào đó. Nếu chúng tôi có thể có được một vài chỉ dẫn về những gì đang diễn ra trong tâm tưởng ông ta, giữa khoảng thời gian tôi đưa ra cho ông ta những lý lẽ vào và sự quan tâm của ông ta về việc bắt ruồi trở lại, thì điều đó có thể mang đến cho chúng tôi những manh mối đáng giá. Bây giờ thì ông ta có vẻ như đang trong một đợt tĩnh lặng... Ông ta đấy ư? Hình như có một tiếng kêu theo vọng ra từ phòng ông ta..."

Người phục vụ vội vã xông vào phòng tôi và nói rằng Renfield hình như vừa gặp phải một tai nạn. Anh ta nghe thấy tiếng ông ta kêu thét và khi anh ta vào phòng, anh ta thấy ông nằm úp mặt trên sàn nhà, phủ đầy máu. Tôi phải đi ngay..."

19. Chương 19: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward

Ngày 3 tháng 10 - Hãy để tôi ghi lại với sự chính xác tất cả những gì đã xảy ra mà tôi còn nhớ được kể từ lúc tôi viết lần cuối. Không được để một chi tiết nào mà tôi có thể nhớ được đi vào quên lãng. Tôi phải làm việc với tất cả sự bình tĩnh của mình.

Khi tôi đi vào phòng Renfield tôi thấy ông ta đang nằm trên nền nhà, nghiêng về phía trái trong một vũng máu lóng lánh. Ngay khi tôi đến lay ông ta, tôi nhận ra có vẻ như ông ấy bị một vết thương rất nghiêm trọng. Không một dấu vết nào trên cơ thể nói lên thậm chí là một sự hôn mê của trí não. Khi khuôn mặt được lật lên tôi có thể thấy nó bị thâm tím một cách đáng sợ, giống như bị đập xuống nền nhà. Thật sự vết thương trên mặt chính là nguồn gốc của vũng máu.

Người phục vụ đang quỳ bên cạnh cơ thể ông ta nói với tôi khi chúng tôi lật ông lại, "Thưa ngài, tôi nghĩ rằng lưng ông ta đã bị gãy. Xem này, cả tay và chân phải ông và toàn bộ một bên mặt ông ta đã tê liệt." Đứng sau sự đánh giá của người phục vụ này là cả một câu đố nan giải về những gì đã xảy ra. Anh ta có vẻ khá bối rối, lông mày ông ta nhíu lại khi nói tiếp, "Tôi không thể hiểu được hai điều. Ông ta có thể tạo nên khuôn mặt như vậy bằng cách đập đầu mình xuống nền nhà. Tôi đã thấy một người phụ nữ trẻ làm điều đó ở viện điều dưỡng Eversfield trước khi mọi người kịp chạm vào cô ta. Và tôi cũng giả sử rằng ông ta có thể bị gãy cổ khi ngã ra khỏi giường, nếu như ông ta bị sơ xuất một cách kỳ dị. Nếu lưng ông ta bị gãy, ông ta không thể tự đập đầu, và nếu khuôn mặt bị như vậy trước khi bị rơi ra khỏi giường thì phải có dấu vết về chuyện đó chứ."

Tôi nói với anh ta, "Đến chỗ bác sĩ Van Helsing, mời ông ta quá bộ đến đây ngay. Tôi muốn ông ấy đến ngay, không chậm một phút nào."

Người phục vụ chạy ra, và vài phút sau, giáo sư, trong chiếc áo dài và dép lê xuất hiện. Khi ông ta nhìn thấy Renfield trên nền nhà, ông quan sát cẩn thận ông ta một thoáng và quay sang tôi. Tôi nghĩ rằng ông ta đã nhận ra những ý nghĩ của tôi trong mắt tôi, bởi vì ông ấy nói rất khẽ, hiển nhiên là cho đôi tai của người phục vụ, "Ah, một tai nạn đáng buồn! Ông ấy cần được trông chừng cẩn thận, và phải thật tập trung vào. Tôi đích thân ở đây với anh, nhưng trước tiên tôi phải thay đồ đã. Nếu anh định ở lại thì vài phút sau tôi sẽ ở cùng anh."

Người bệnh bây giờ đang thở rống lên và dễ dàng thấy rằng ông ta đang bị thương một cách trầm trọng.

Van Helsing quay trở lại đặc biệt nhanh, mang theo cái va ly phẫu thuật. Chắc chắn ông đã suy nghĩ và đã có chủ kiến, vì ngay trước khi nhìn sang bệnh nhân, ông ta thì thầm với tôi, "Hãy đưa người phục vụ ra

ngòai. Phải chỉ có chúng ta với ông ta khi ông ta tỉnh lại sau cuộc phẫu thuật.”

Tôi nói, “Tôi nghĩ là sẽ phải làm việc ngay, Simmons. Chúng ta sẽ làm tất cả những gì mà chúng ta có thể. Tốt hơn anh nên đi xem xét chung quanh, và bác sĩ Van Helsing sẽ tiến hành phẫu thuật. Hãy cho chúng tôi biết ngay nếu có gì bất thường xảy ra chung quanh.”

Người đàn ông lui ra, và chúng tôi dán thân một bài thi khắc nghiệt với bệnh nhân. Vết thương trên mặt rất cạn. Vết thương thật sự là một vết gãy sâu trên sọ, lan sang phía phải xuyên qua vùng dây thần kinh vận động.

Giáo sư suy nghĩ một lúc và nói, “Chúng ta phải giảm huyết áp về trạng thái bình thường, càng nhanh càng tốt. Tốc độ của sự chảy máu chỉ ra một tình trạng kinh khiếp tự nhiên về vết thương của ông ta. Hình như toàn bộ vùng thần kinh vận động của ông ta đều bị ảnh hưởng cả. Tình trạng xuất huyết não sẽ diễn ra rất nhanh, nên chúng ta phải khoan nó ngay hoặc có thể là đã quá trễ.”

Khi ông ấy đang nói thì có tiếng gõ cửa nhẹ. Tôi đi ra mở cửa và thấy ở phía ngoài hành lang, Arthur và Quincey trong bộ đồ ngủ và dép lê, người đầu nói, “Tôi nghe thấy người của cậu gọi bác sĩ Van Helsing và nói với ông ấy về một tai nạn. Vì vậy tôi lay Quincey hay đúng hơn là gọi cậu ta khi mà cậu ấy chẳng hề ngủ. Mọi thứ chuyển biến quá nhanh và có những tiếng động rất lạ lùng đối với giấc ngủ cho bất kỳ ai trong số chúng ta lúc này. Tôi đã nghĩ rằng vào đêm mai sẽ không còn kịp thấy những gì đang xảy đến. Chúng ta phải nhìn sau và nhìn trước nhiều hơn chúng ta đã làm. Chúng tôi có thể vào chứ?”

Tôi gạt đầu, và đẩy rộng cửa để họ có thể đi vào, rồi tôi đóng cửa lại. Khi Quincey thấy điệu bộ và tình trạng của bệnh nhân, và nhận thấy đến vùng máu kinh khiếp trên sán, cậu ấy nhẹ nhàng cất tiếng, “Chúa ơi! Chuyện gì xảy ra cho ông ta vậy? Ôi, kẻ khốn khổ tội nghiệp!”

Tôi kể lại ngắn gọn với cậu ấy, thêm vào đó rằng chúng tôi đang chờ đợi ông ta sẽ phục hồi nhận thức sau cuộc phẫu thuật, trong một khoảng thời gian ngắn, với tất cả các biến cố. Cậu ta liền đi đến và ngồi trên cạnh giường, với Godalming bên cạnh cậu ta. Tất cả chúng tôi đều trông chừng bệnh nhân.

“Chúng ta sẽ đợi,” Van Helsing nói, ” chỉ cần vừa đủ để đặt vết khoan, và chúng ta có thể đưa khối máu ra nhanh chóng và hoàn hảo, dù sự thật là sự xuất huyết đang tăng nhanh.”

Những giây phút chờ đợi của chúng tôi trôi qua trong sự sợ hãi chậm chạp. Tôi cảm thấy như tim mình chìm đắm trong sự kinh khiếp, và từ khuôn mặt của Van Helssing tôi thấy rằng ông ta cảm thấy một sự sợ hãi hoặc nhận thức được việc gì đang đến. Tôi chết khiếp những gì mà Renfield có thể nói. Tôi thật sự sợ hãi khi nghĩ về chuyện này. Nhưng sức thuyết phục của những gì đang diễn ra đang tác động lên tôi, khi tôi nhận thấy người đàn ông đã nghe thấy cái nhìn của thần chết. Hơi thở của người đàn ông tội nghiệp đang trở nên hỗn hển bất thường. Mỗi lúc ông ta có vẻ như sắp mở mắt ra và nói, thì ông ta lại thay thế bằng một vẻ mặt cảm giác hơn lúc nào. Dù tôi đã quen với việc ngồi cạnh giường người bệnh và chết, thì sự hồi hộp càng lớn dần trong tôi. Tôi gần như có thể nghe thấy nhịp đập của tim mình, và máu dâng trào qua thái dương của tôi như những nhát búa đập. Sự im lặng cuối cùng đang trở thành tuyệt vọng. Tôi nhìn các bạn mình, hết người này đến người khác, và thấy từ khuôn mặt xúc động và hàng lông mày ẩm ướt của họ rằng họ cũng đang chịu đựng một áp lực tương đương. Một sự căng thẳng thần kinh bao trùm tất cả chúng tôi, mặc dù tiếng chuông thần chết ngân vang lại mang văng lên trong chúng tôi bao sinh lực khi chúng tôi cuối cùng đang chờ đợi nó.

Cuối cùng, thời gian càng trôi, mọi việc càng rõ ràng bệnh nhân đang mê đi rất nhanh. Ông ta có thể chết bất kỳ lúc nào. Tôi nhìn giáo sư và thấy mắt ông đang nhìn về phía tôi. Khuôn mặt ông ấy rất nghiêm khắc khi ông nói, “Không còn thời gian để mất nữa. Những lời nói của ông ta lúc này đáng giá rất nhiều mạng sống. Tôi đã nghĩ như vậy, khi tôi đang đứng đây. Ở đây có một tâm hồn để đánh cược! Chúng ta sẽ phẫu thuật ngay phía trên tai.”

Không nói một lời, ông ta tiến hành phẫu thuật. Trong một lúc hơi thở vẫn tiếp tục hỗn hển. Rồi tiếp đến là một hơi thở thật dài như thể xé toang lồng ngực. Thành *** h mắt ông ta mở ra, và bắt đầu trở nên hoang dại, với cái nhìn chòng chọc không cảm xúc. Trạng thái này diễn ra thêm vài khoảnh khắc, rồi nó trở nên dịu lại trong một sự ngạc nhiên đáng mừng, và từ đôi môi của ông ấy đã có dấu hiệu của sự dễ chịu. Ông ta run lên, và khi ông ta làm điều đó, ông ta cất tiếng, “Tôi sẽ không mạnh động đâu, bác sĩ. Hãy nói với họ cởi chiếc áo trối ra. Tôi vừa có một giấc mơ kinh hãi, và nó làm cho tôi yếu đến nỗi tôi không thể cử

động được. Có chuyện gì với khuôn mặt của tôi vậy? Hình như tất cả đều sưng phồng lên, và nó nhức nhối khủng khiếp.”

Ông ta cố quay đầu, nhưng thậm chí với nỗ lực ấy, mắt ông ta dường như lại trở nên mờ dần trở lại nên tôi nhẹ nhàng chỉnh đầu ông lại. Đoạn Van Helsing nói với âm điệu nhẹ nhàng trang nghiêm, “Hãy nói với chúng tôi về giấc mơ của ông, ông Renfield.”

Khi nghe thấy giọng nói ấy, khuôn mặt của ông bừng sáng, dù nó có vẻ mô phỏng, và ông ta nói, “Chính là bác sĩ Van Helsing. Thật là tốt khi có ngài ở đây. Hãy cho tôi một chút nước, môi tôi đang khô, và tôi sẽ nói với ông. Tôi đã nằm mơ”...

Ông ta dừng lại và có vẻ đau đớn. Tôi nhẹ nhàng gọi Quincey, “Rượu mạnh, ở trong phòng nghiên cứu của tớ ấy, nhanh lên!” Cậu ta chạy vội đi và trở lại với một chiếc bình thon cổ bằng thủy tinh và một bình nước. Chúng tôi đắp nước lên đôi môi khô nẻ, và người bệnh phục hồi lại nhanh chóng.

Tuy nhiên, có vẻ như bộ não thương tích khôn khổ kia làm việc một cách ngắt quãng, nên ông ấy có vẻ mờ dần, ông ta nhìn tôi đầy nhức nhối với một vẻ đau đớn mơ hồ mà tôi sẽ không sao quên được, và nói, “Tôi không được đánh lừa mình. Đây không phải là một giấc mơ, mà tất cả là một sự thật mờ ảo.” Rồi mắt ông ta nhìn quanh phòng. Khi chúng nhìn thấy hai hình bóng kiên nhẫn ngồi bên giường, ông ta tiếp tục, “Nếu như tôi không lầm, thì hình như tôi không biết họ.”

Trong một lúc mắt ông ta nhắm lại, không phải do đau đớn hay ngủ mà chỉ do tự giác, như thể ông ta đang mang hết khả năng của mình ra để chịu đựng. Khi ông ta mở mắt, ông ta nói, vội vã, với một vẻ dồi dào năng lượng mà ông chưa bao giờ biểu lộ trước đây, “Nhanh lên, bác sĩ, nhanh lên, tôi đang chết đây! Tôi cảm thấy tôi chỉ còn vài phút nữa thôi, và như vậy tôi sẽ trở về với cái chết, hoặc còn tệ hơn nữa! Hãy thấm môi tôi bằng rượu một lần nữa. Tôi có chuyện phải nói trước khi chết. Hoặc trước đó bộ não khôn khổ của tôi sẽ bị nghiền nát đi. Cảm ơn! Đây là cái đêm sau khi ngài rời khỏi tôi, và tôi van nài ngài để cho tôi ra đi. Tôi không thể nói, bởi vì tôi cảm thấy lưỡi mình đã bị trói. Nhưng tôi rất tỉnh táo, ngoại trừ một số ngoại lệ, như tôi lúc này. Tôi đã có một sự đau đớn và tuyệt vọng kéo dài sau khi ngài rời bỏ tôi, nó kéo dài hàng giờ. Thế rồi có một sự êm dịu thành *** h xảy đến cho tôi. Bộ não của tôi cảm thấy như lạnh lẽo trở lại, và tôi nhận ra tôi đang ở đâu. Tôi nghe thấy tiếng chó tru đằng sau ngôi nhà của chúng ta, nhưng không, chính là nơi Ông Ta ở!”

Trong khi ông ta nói, mắt Van Helsing chẳng hề chớp, nhưng tay ông ta chạm lấy tay tôi và nắm chặt lấy. Tuy nhiên, ông ta không phản bội lại chính mình. Ông ta gật đầu nhẹ và nói, “Tiếp đi,” bằng một giọng nhẹ nhàng.

Renfield tiếp tục. “Ông ta tiến đến bên cửa sổ trong đám bụi mù, như tôi đã nhìn thấy ông ta trước đây, nhưng ông ta có vẻ rất cứng rắn, không phải là một bóng ma, và mắt ông ta rực lên như mắt một người trong cơn giận dữ. Ông ta cười với cái miệng đỏ rực, với hàm răng trắng phản chiếu ánh trăng khi ông ta quay nhìn về phía trên thân cây, nơi lũ chó vẫn tru. Tôi không hỏi ông ta trước, dù tôi biết ông ta muốn, như thể ông ta đã muốn tất cả. Và ông bắt đầu hứa với tôi, không phải bằng lời nói mà chỉ bằng cách làm chúng.”

Ông bị ngắt lời bởi một lời của giáo sư, “Như thế nào?”

“Bằng cách làm cho nó diễn ra. Như là cách ông ta đã từng gửi những con ruồi đến khi mặt trời chiếu sáng. Những con ruồi béo mập với thép và xaphia trên cánh của chúng. Và những con bướm đêm to lớn, trong đêm, với sọ người và cặp xương bắt chéo trên lưng chúng.”

Van Helsing gật đầu khi ông ta nói với tôi một cách vô thức, “Loài Cơ thất Acherontia Atropos, mà anh hay gọi là loài ‘Bướm đêm Đầu Thần Chết’ ấy phải không?”

Bệnh nhân tiếp tục, không hề ngắt quãng, “Và ông ta bắt đầu thì thầm. ‘Chuột, chuột, chuột! Hàng trăm, hàng ngàn, hàng triệu con, và mỗi con đều có một cuộc sống. Rồi chó ăn chúng, và mèo cũng thế. Tất cả đều còn sống! Tất cả đều có máu đỏ, với hàng trăm cuộc sống bên trong nó, không chỉ đơn thuần và những con ruồi vo ve!’ Tôi cười với ông ta, vì tôi muốn thấy ông ta có thể làm những gì. Đoạn những con chó tru lên, vang xe sau những cây đèn trong căn nhà của Ông ấy. Ông vẫy tôi ra cửa sổ. Tôi bước đến và nhìn ra xa, rồi Ông Ta vẫy tay, như thể kêu gọi mà chẳng dùng đến lời nào. Cả một khối đen phủ đầy lên cổ, tiến

đến như hình dạng một ngọn lửa. Rồi Ông Ta rẽ sương mù sang hai bên trái phải, nên tôi có thể thấy hàng ngàn con chuột với những đôi mắt rực đỏ, giống như của Ông Ta, chỉ có điều nhỏ hơn. Ông ta đưa tay lên, và tất cả chúng đều dừng lại, và tôi nghĩ rằng hình như ông ta đang nói, ‘Tất cả sự sống này ta sẽ cho mi, ay, và còn nhiều hơn nữa và lớn hơn nữa, qua vô số thế hệ, nếu mi quỳ xuống và thờ phụng ta!’ Và rồi một đám mây đỏ, giống màu của máu, phủ qua mắt tôi, và trước khi tôi biết tôi đang làm gì, tôi thấy mình mở rộng khung kính và nói với Ông Ta, ‘Tâu vâng, thưa ngài Lãnh Chúa và Chúa Tể!’ Tất cả lũ chuột đều đã đi, nhưng ông ta đi qua khung kính và tiến vào phòng, dù khung kính ấy chỉ mở rộng có vài inch, nhưng thể Mặt Trăng vẫn thường đi xuyên qua những khe nứt tí teo nhất, và ông ta đứng trước mặt tôi với tất cả đáng vẻ và sự lộng lẫy của nó.”

Giọng của ông ta yếu đi, nên tôi lại thấm ướt môi ông với rượu một lần nữa, và ông ta tiếp tục, nhưng như thể trí nhớ của ông ta đã đi và làm việc ngắt quãng trong khi câu chuyện của ông ta vẫn tiếp tục gay cấn. Tôi muốn gọi ông ta thức tỉnh, nhưng Van Helsing thì thảo với tôi, “Để ông ta tiếp tục. Dừng ngắt quãng ông. Ông ta không thể trở lại, và có thể không thể tiếp tục gì nữa nếu chỉ khi ông mất đi sự liên mạch trong suy nghĩ.”

Ông ta tiếp tục, “Suốt cả ngày tôi đợi tin ông ta, nhưng ông ấy chẳng gửi đến cho tôi cái gì cả, thậm chí một con ruồi xanh, và khi mặt trăng lên tôi đã khá giận ông ta. Khi ông ta lướt xuyên qua cửa sổ, mặt dù cửa đóng, mà không cần phải gõ cửa, tôi đã nổi điên với ông ta. Ông ta mỉm cười khinh bỉ với tôi, và khuôn mặt trắng toát của ông nhìn qua đám sương mù với đôi mắt đỏ của ông ta sáng rực lên, và ông ta tiếp tục như thể ông ta là chủ của toàn bộ khu này, còn tôi chẳng là gì cả. Ông ta thậm chí còn không nghĩ thấy là tôi đứng bên ông ta. Tôi không thể nắm lấy ông ta. Tôi nghĩ rằng, hình như bà Harker đã đi vào vào phòng.”

Hai người đàn ông đang ngồi trên giường đứng dậy và bước lên, đứng đằng sau ông khiến ông ta không thể trông thấy, nhưng đó chính là nơi họ có thể nghe tốt hơn. Cả hai đều im lặng, nhưng giáo sư giật mình và run lên. Tuy nhiên khuôn mặt ông ta trở nên u ám hơn và vẫn nghiêm trang. Renfield tiếp tục mà chẳng để ý đến điều gì cả, “Khi bà Harker đi vào để gặp tôi trong buổi chiều ấy bà ta không giống như thường lệ. Nó giống như trà sau khi bình trà đã được pha thêm nước.” Đến đây thì tất cả chúng tôi đều cử động, nhưng chẳng ai nói một lời.

Ông ta tiếp tục, “Tôi không biết rằng bà ta ở đấy đến khi bà ta cất tiếng, và bà ta trông không giống như cũ. Tôi không quan tâm đến những con người trắng bệch. Tôi chỉ thích những con người có nhiều máu trong cơ thể, còn máu của bà ta hình như đã chạy đi đâu hết cả. Tôi không nghĩ đến điều đó vào lúc này, nhưng khi bà ta đi ra tôi bắt đầu suy nghĩ, và điều đó làm cho tôi nổi điên vì tôi biết rằng Hân đã lấy sự sống ra khỏi bà ấy.” Tôi có thể cảm thấy toàn bộ những người còn lại đều run rẩy, giống như tôi. Những chúng tôi vẫn giữ mình im lặng. “Vì vậy khi Hân đến vào tối nay tôi đã sẵn sàng chờ đón Hân. Tôi thấy đám bụi thành *** h đi vào, và tôi tóm nó thật chặt. Tôi đã từng nghe rằng những người điên thì có những sức mạnh phi thường. Và khi tôi biết tôi là một người điên, thì vào lúc này, dù thể nào đi nữa, tôi cũng quyết định dù đến sức mạnh của tôi. Ay, và Hân cũng cảm thấy thế, nên hân phải thoát ra khỏi đám bụi mù để vật lộn với tôi. Tôi giữ chặt, và tôi nghĩ rằng tôi sắp thắng, để cho Hân không thể lấy thêm một chút sự sống nào ra khỏi người nàng, đến khi tôi thấy đôi mắt của Hân. Chúng bùng cháy trong tôi, và sức mạnh của tôi tan ra như nước. Hân ta trượt ra, và khi tôi cố bám lấy Hân, Hân nâng tôi lên và ném tôi xuống. Sau đó là một đám mây đỏ phủ trước tôi, và một tiếng động như là một tiếng sét, và đám bụi giống như thành *** h biến đi dưới sàn nhà.”

Giọng ông ta trở nên đau đớn và hơi thở của ông hổn hển hơn. Van Helsing đứng dậy theo bản năng.

“Bây giờ chúng ta đã biết điều tệ hại nhất, ” ông ta nói. “Hân đang ở đây, và chúng ta biết mục đích của hân. Có thể vẫn chưa quá trễ. Hãy vũ trang, giống như chúng ta đã làm đêm trước, nhưng đừng mất thời gian, không được để lãng phí một khoảnh khắc nào.”

Không cần phải diễn tả bằng lời nỗi sợ hãi hay sự tự kết án của chúng tôi, chúng tôi cùng chia xẻ nó. Tất cả chúng tôi đều vội vã, và lấy từ trong phòng mình đúng những thứ mà chúng tôi đã dùng khi xông vào căn nhà của Bá tước. Giáo sư đã sẵn những dụng cụ của mình, và khi chúng tôi gặp nhau trong hành lang ông ta ra dấu về chúng một cách đầy ý nghĩa khi ông ta nói, “Chúng sẽ không bao giờ rời bỏ tôi, và chúng sẽ làm thế cho đến khi công việc đau khổ này chấm dứt. Và cũng phải khôn ngoan nữa, các bạn của tôi.

Đây là một kẻ thù đặc biệt mà chúng ta phải giải quyết nó với... Than ôi! Than ôi! Hẳn là bà Mina thân yêu đang chịu đau khổ!” Ông ta ngừng lời, giọng ông ngắt quãng, và tôi không biết tim tôi có chịu nổi sự tức giận hay đau khổ của mình hay không.

Chúng tôi dừng lại bên ngoài cửa phòng Harker. Art và Quincey lùi lại, và người sau nói, “Chúng ta có nên quấy rầy cô ấy không?”

“Chúng ta phải,” Van Helsing rầu rĩ nói. “Nếu cửa khóa, tôi sẽ phá nó.”

“Có thể điều đó sẽ làm cô ấy hoảng hốt? Thật là bất thường khi phá cửa phòng một phụ nữ!”

Van Helsing nói trịnh trọng, “Anh luôn luôn đúng. Nhưng đây là cuộc sống và cái chết. Tất cả quan tòa đều giống như bác sĩ. Và thậm chí họ không như vậy thì họ cũng giống như tôi tôi nay. Bạn John, khi tôi quay tay nắm, nếu cửa không mở, thì anh hãy kê vai xuống và đẩy mạnh. Và các anh cũng vậy, các bạn tôi. Nào!”

Ông ta quay nắm cửa khi ông ta nói, nhưng cánh cửa không chịu tuân lệnh. Chúng tôi lao thân người vào nó. Với một tiếng va chạm mạnh lan ra, và chúng tôi gần như ngã lao đầu vào phòng. Giáo sư thật sự đã ngã lộn. và tôi nhìn lên qua ông khi ông đang bò bằng tay và đầu gối. Những gì tôi thấy làm tôi thất kinh. Tôi cảm thấy tóc tôi dựng dựng lên như bàn chải sau gáy, và tim tôi như ngừng đập.

Ánh trăng vẫn còn sáng và qua thứ ánh vàng nhợt nhạt đó căn phòng vẫn đủ sáng để nhìn. Nằm trên giường, cạnh cửa sổ là Jonathan Harker, khuôn mặt anh ta xúc động và hơi thở nặng nề như thể đang sống sờ. Quỳ gần bên cạnh giường, mặt hướng ra ngoài là cái bóng trắng bệch của vợ anh ta. Đứng cạnh nàng là một đàn ông cao, gầy, mặc đồ đen. Khuôn mặt hắn quay khỏi phía chúng tôi, nhưng chỉ trong khoảnh khắc chúng tôi cảm thấy tất cả đều đã nhận ra Bá tước, bằng bất kỳ cách nào, thậm chí từ vết sẹo trên trán hắn. Hắn dùng tay trái để giữ cả hai tay của bà Harker, giữ tay nàng căng thẳng. Tay phải của hắn nắm chặt lấy gáy nàng, ép mặt nàng cúi xuống ngực hắn. . Chiếc áo ngủ màu trắng của nàng dính đầy vết máu, mà một dòng máu nhỏ chảy xuống trên bộ ngực trần của gã đàn ông nổi rõ qua chiếc áo được phanh ra. Tình cảnh của hai người giống một cách khủng khiếp đến cảnh một đứa trẻ dúm mũi con mèo con vào một đĩa sữa để bắt nó uống. Khi chúng tôi ào vào phòng, bá tước quay mặt lại, và cái nhìn địa ngục mà tôi đã từng nghe mô tả hình như đã nhảy vọt lên hắn. Đôi mắt hắn cháy bừng lên đỏ rực với một vẻ ma quái. Những lỗ mũi lớn của chiếc mũi chim ưng trắng toát nở rộng và căng thẳng ở cạnh, còn đôi hàm răng trắng toát, đằng sau đôi môi căng đầy máu, gắn lại với nhau để tạo thành một con quái vật hoang dại ghê gớm. Với một cái giật mạnh, hắn ném mạnh nạn nhân của mình lên giường như thể được ném từ trên cao xuống, hắn quay sang và bật mạnh về phía chúng tôi. Lúc này giáo sư đã nắm được chân hắn, và đưa về hướng hắn chiếc phong bì có chứa Bánh Thánh. Bá tước thình *** h dừng phắt lại, giống như Lucy tội nghiệp khi ở bên ngoài ngôi mộ, và co rúm lại. Hắn càng lùi lại, thì chúng tôi, nâng cao cây thánh giá của mình, tiến lên. Ánh trăng thình *** h tắt phụt, và một đám mây đen trôi ngang trên bầu trời. Khi Quincey bật công tắc đèn, chúng tôi không còn thấy gì ngoài làn hơi nước mờ nhạt. Như chúng tôi thấy, hơi ẩm này để lại thành vệt dưới cửa, đang hội tụ lại sau khi vỡ tung ra, và chấp chờn về trạng thái cũ. Van Helsing, Art và tôi đi về phía bà Harker, người lúc này đang hít sâu vào ngực và kêu lên những tiếng gầm gừ hoang dại, xuyên thấu qua tai người, đầy tuyệt vọng đến nỗi có lẽ những tiếng kêu lúc này sẽ còn vang mãi trong tai tôi đến tận cuối cuộc đời. Nàng nằm vai gầy, bất động và chẳng còn tư thế. Khuôn mặt nàng trắng bệch, với một vẻ xanh xao càng làm nổi bật bởi những đốm máu ở môi nàng, ở má và cằm nàng. Từ cổ họng của nàng chảy ra một dòng máu nhỏ. Mắt nàng điên dại đầy kinh sợ. Rồi nàng đưa đôi tay vờ vò tội nghiệp trước mặt, đôi tay trắng muốt đầy vết đỏ do cái siết chặt ghê người của bá tước, và sau đó là những tiếng than van trầm đục nghẹn ngào tạo nên những tiếng rên rĩ kinh hãi như thể chỉ do một nỗi buồn đau vô tận đang lan tỏa thật nhanh. Van Helsing bước đến và dịu dàng đặt tấm khăn trải giường lên người nàng, trong khi Art, sau khi nhìn qua khuôn mặt nàng trong một thoáng tuyệt vọng, chạy ào ra khỏi phòng.

Van Helsing thì thầm với tôi, “Jonathan đang ở trong một trạng thái mê muội mà ma cà rồng có thể tạo ra như chúng ta đã biết. Chúng ta không thể làm điều gì hơn với bà Mina đáng thương trong lúc này cho đến khi bà ta tự phục hồi lại. Tôi phải đánh thức anh ta!”

Ông ta nhúng khăn vào nước lạnh và bắt đầu vỗ nhẹ lên mặt anh ta, còn vợ anh ta lúc nào cũng giữ mặt trong tay nàng và khóc nức nở nghe tan nát con tim. Tôi nâng tấm màn lên, và nhìn qua khung cửa sổ. Có rất nhiều ánh trăng, và tôi có thể nhìn thấy Quincey Morris đang chạy bãi cỏ và nấp sau bóng một cây

thủy từng to rộng. Tôi không hiểu cậu ta đang định làm gì. Nhưng trong một thoáng tôi nghe Harker rên lên giật cục khi anh đang dần phục hồi tri thức, và tôi quay đầu về phía giường. Trên khuôn mặt anh ta, trông đã khả quan hơn, là một cái nhìn kinh ngạc hoang dại. Anh ta nhìn trừng trừng vài giây, rồi có vẻ như ngay tức khắc bùng lên hoàn toàn phục hồi tri giác, và anh ta bật dậy.

Vợ anh ta nhanh nhẹn cử động, và quay về phía anh ta với đôi tay dang rộng, như muốn ôm lấy anh ta. Tuy nhiên, ngay tức khắc nàng rút tay lại, và chụm khủy tay với nhau, đưa tay lên trước mặt và rùng mình đến nỗi cả chiếc giường rung lên dưới sự dẩy dụa của nàng.

“Nhân danh Chúa, chuyện này có nghĩa là gì?” Harker la lên. “Bác sĩ Seward, bác sĩ Van Helsing, chuyện gì thế? Chuyện gì đã xảy ra? Chuyện tôi tệ gì vậy? Mina, chuyện gì với em? Những vũng máu này nghĩa là sao? Lạy Chúa, lạy Chúa tôi! Xin hãy để mắt đến chuyện này!” Và vươn người lên trên đầu gối, anh ta đập tay vào nhau đầy hoang dại. “Chúa nhân từ hãy giúp chúng con! Hãy giúp nàng! Ôi, hãy giúp nàng!”

Với một cử động nhanh nhẹn, anh ta nhảy ra khỏi giường, bắt đầu mặc quần áo, tất cả con người trong anh ta đã thức dậy trong nỗ lực nhất thời. “Chuyện gì đã xảy ra? Hãy nói với tôi về chuyện này!” anh ta kêu lên không ngớt. “Bác sĩ Ven Helsing, ông yêu Mina, tôi biết điều này. Ôi, hãy làm gì đó để bảo vệ nàng. Mọi chuyện chưa thể đã đi quá xa. Hãy bảo vệ nàng trong lúc tôi tìm nó!”

Vợ anh ta, dù trong cơn hoảng hốt, kinh sợ và tuyệt vọng, chắc chắn cũng nhận thấy sự nguy hiểm sẽ diễn đến cho anh ta. Ngay tức khắc quên đi nỗi đau khổ của chính mình, nàng nắm lấy anh ta và kêu lên.

“Không! Không! Jonathan, anh không được bỏ em. Em đã chịu đủ đau khổ đêm nay rồi, Chúa chứng giám, và đừng để sự kinh khiếp của hấn làm hại anh. Anh phải ở đây với em. Hãy ở đây với những bạn bè này sẽ trông chừng anh!” Dáng vẻ nàng trở nên điên cuồng trong khi nói. Và, anh ta nghe theo lời nàng, nàng đẩy anh ta ngồi xuống bên giường, và ôm siết lấy anh thật chặt.

Van Helsing và tôi cố gắng làm cho cả hai trấn tĩnh. Giáo sư giờ cao cái thánh giá vàng của ông ta, và nói với vẻ bình thản kinh người, “Đừng sợ, con yêu. Chúng ta ở đây, và trong một khoảng gần như thế thì có điều xấu xa nào có thể đến gần. Các bạn sẽ an toàn đêm nay, và chúng ta phải bình tĩnh để cùng bàn bạc với nhau.”

Nàng rùng mình và im lặng, cúi đầu xuống ngực chồng. Khi nàng ngẩng đầu lên, chiếc váy ngủ trắng của nàng lốm đốm máu nơi môi nàng chạm vào, và vết thương nhỏ nơi cổ lại nhỏ giọt. Trong khoảng cách nàng thấy nó nhỏ máu, nàng rên lên, và khóc thì thầm, nghẹn nghẹn.

“Thật là đen tối, thật là bẩn thỉu! Tôi không được chạm vào hay hôn anh ấy nữa. Ôi thật ra thì tôi là ai lúc này, là kẻ thù đáng sợ nhất của anh ấy, và là người anh ấy có thể phải sợ hãi nhất.”

Người chồng trả lời ngay đầy kiên quyết, “Không đâu, Mina. Thật là đáng xấu hổ cho anh để nghe những lời như vậy. Anh không muốn nghe điều đó về em. Và anh sẽ không nghe nó từ em. Có thể Chúa đã phán xét anh những gì anh đáng nhận, và trừng phạt anh với những nỗi đau thống khổ thậm chí còn hơn lúc này nữa, nếu như trong tư tưởng hay hành động của anh còn gọi lại đến những chuyện này giữa chúng ta!”

Anh ta đưa tay ra và ôm lấy nàng vào ngực mình. Và trong một lúc nàng khẽ nằm nức nở. Anh ta nhìn chúng tôi qua chiếc đầu cúi xuống của nàng, với đôi mắt ướt ướt trên những cánh mũi phập phồng. Miệng anh ta chắc như thép.

Sau một lúc, tiếng nức nở của nàng trở nên đứt quãng và yếu dần, và lúc đó anh ta nói với tôi, nói với vẻ bình thản ghê gớm khiến tôi cảm thấy anh ta đang cố vận dụng hết năng lượng tinh thần của mình.

“Và bây giờ, bác sĩ Seward, hãy nói với tôi. Tôi muốn biết mọi chuyện thật rõ ràng. Hãy nói với tôi tất cả những gì đã diễn ra.”

Tôi kể với anh ta thật chính xác những gì đã xảy ra, và anh ta lắng nghe với vẻ bình thản, nhưng cánh mũi anh giật giật, và mắt anh ta rực lửa khi tôi kể đến cánh tay tàn nhẫn của bá tước giữ vợ anh ta trong một tư thế khủng khiếp và kinh dị, để miệng nàng vào vết thương mở rộng trên ngực hấn. Điều làm tôi thích thú, thậm chí ngay trong khoảnh khắc ấy, là trong khi khuôn mặt trắng bệch đi trong cơn giận dữ kinh khiếp, cánh tay vẫn dịu dàng và âu yếm vuốt ve những lọn tóc của vợ. Ngay khi tôi kết thúc, Quincey và Godalming gõ cửa. Họ đi vào theo lời gọi của chúng tôi. Van Helsing nhìn tôi có ý hỏi. Tôi hiểu ý ông muốn

chúng tôi thử lợi dụng việc xuất hiện của họ để làm lệch đi những suy nghĩ sâu của người chồng và người vợ với nhau và từ bản thân họ. Vì vậy khi tôi gạt đầu bằng lòng với ông, ông hỏi họ xem họ đã thấy hay làm gì được. Huân tước Godalming trả lời.

“Tôi chẳng thấy hấn ở đâu cả, trong các lối đi, hoặc trong bất kỳ căn phòng nào, Tôi nhìn vào phòng nghiên cứu, nhưng hấn không có ở đó, dù trước đó hấn đã vào đó, thì hấn cũng đã đi. Tuy nhiên, hấn đã...” Cậu ta thình *h dừng lời, nhìn những hình bóng tội nghiệp trên giường.

Van Helsing can đảm cất tiếng, “Tiếp đi, bạn Arthur. Chúng tôi muốn không có gì che đậy ở đây cả. Hy vọng của chúng tôi là muốn biết tất cả. Hãy nói hết đi!”

Và Art tiếp tục, “Hấn đã đến đó, và dù chỉ có thể ở đó vài giây thôi, hấn đã làm nơi đó lộn xộn lên hết cỡ. Tất cả các bản thảo đều bị đốt đi, và trong ánh lửa xanh vẫn còn lách tách những tàn tro giấy trắng. Những bản nhật ký ghi âm của cậu cũng bị ném vào trong lửa, và sắp ong phủ trên lửa đỏ.”

Đến đây thì tôi ngắt lời. “Tạ ơn Chúa là chúng ta vẫn còn những bản sao lại chúng ở những nơi an toàn!”

Khuôn mặt cậu ta sáng lên trong phút chốc, nhưng sau đó lại xịu xuống khi cậu ấy tiếp tục. “Tôi liền chạy vội xuống cầu thang, nhưng không thể thấy dấu vết gì của hấn. Tôi nhìn vào phòng Renfield, nhưng không có dấu vết gì ở đây ngoại trừ...” Một lần nữa cậu ta ngừng lời.

“Tiếp đi,” Harker khàn giọng nói. Đoạn anh ta cúi đầu, lấy lưỡi liếm môi và nói tiếp, “trừ phi rằng người đàn ông tội nghiệp ấy đã chết.”

Bà Harker ngẩng đầu, nhìn chúng tôi từ người này qua người qua người khác, nàng nói trịnh trọng, “Chúa sẽ làm việc của mình!”

Tôi chỉ có thể cảm thấy rằng Art đang giấu chúng tôi điều gì đó. Nhưng, khi tôi thấy rằng cậu ta làm điều đó là có mục đích, tôi không nói gì thêm.

Van Helsing quay sang Morris và hỏi, “Còn anh, bạn Quincey, anh có gì để nói không?”

“Một chút,” cậu ta trả lời. “Điều này có thể là kết cục, nhưng lúc này tôi không thể nói chắc. Tôi nghĩ rằng rất hay để biết bá tước có thể đi đâu sau khi hấn rời khỏi nhà. Tôi không thấy hấn, nhưng tôi thấy một con dơi bay lên từ cửa sổ phòng Renfield, và vỗ cánh về hướng tây. Tôi tưởng hấn bay về Carfax, nhưng hấn cuối cùng lại đi tìm một số hang ổ mới. Hấn sẽ không quay về tối nay, vì trời đã rạng đỏ ở hướng đông rồi, và bình minh đã đến gần. Hôm nay chúng ta phải làm việc!”

Cậu ta nói những lời sau cùng với hàm răng nghiến chặt. Không gian như tĩnh lặng đi vài phút, và tôi có thể tưởng tượng rằng tôi đang nghe nhịp tim đập của chúng tôi.

Rồi Van Helsing nói, dịu dàng đặt tay lên đầu bà Harker, “Và bây giờ, bà Mina. Bà Mina tội nghiệp đáng yêu thân thương. Bà Mina, hãy kể với chúng tôi chính xác chuyện gì đã xảy. Chúa biết rằng tôi không muốn làm bà tổn thương, nhưng chúng tôi cần biết tất cả. Hơn lúc nào hết, lúc này mọi công việc phải được tiến hành thật nhanh chóng và sắc gọn, và với tinh thần chí mạng. Ngày đang đến với chúng ta và mọi chuyện phải chấm dứt, nếu có thể làm được điều này, và bây giờ đây là cơ hội để chúng ta có thể sống và tìm hiểu.”

Cô gái tội nghiệp rùng mình, và tôi có thể sự căng thẳng thần kinh khi nàng ôm siết lấy chồng mình rồi cúi đầu thấp và thấp hơn nữa vào ngực anh ta. Rồi nàng kiêu hãnh ngẩng đầu lên, đưa một tay ra và Van Helsing nắm lấy, sau đó ông cúi xuống và hôn nó đầy cung kính, rất nhanh. Bàn tay kia vẫn nắm chặt trong tay chồng mình, người đang dùng tay kia vòng qua người nàng che chở. Sau khi ngừng lại một thoáng, cuối cùng nàng cũng điều khiển được suy nghĩ, nàng bắt đầu.

“Tôi uống một ngụm thuốc ngủ mà ông đã tử tế cho tôi, nhưng nó không có tác dụng trong một thời gian dài. Tôi bắt đầu cảm thấy yếu hơn, và vô số những điều tưởng tượng bắt đầu ập đến trong tâm tưởng. Tất cả chúng đều dẫn đến cái chết, đến ma cà rồng, đến đau khổ, và phiền muộn.” Chồng nàng khẽ gầm lên không kìm được khi nàng quay sang anh ta và nói dịu dàng, “Đừng bực bội, anh yêu. Anh phải thật can đảm và cứng rắn, để giúp em vượt qua chuyện khủng khiếp này. Nếu như anh biết rằng chỉ có việc kể lại những chuyện khủng khiếp này đối với em đã là một nỗ lực lớn như thế nào, thì anh sẽ hiểu rằng em cần đến sự giúp đỡ của anh như thế nào. Vâng, tôi thấy rằng tôi phải cố giúp thêm vào phương thuốc kia để khiến nó có công dụng bằng nỗ lực của tôi. Chắc hẳn rằng giấc ngủ đã đến với tôi khá sớm, vì tôi không còn nhớ

gì nữa. Jonathan vào giường mà chẳng làm tôi thức giấc, vì tiếp theo tôi nhớ là anh ấy đã nằm cạnh tôi rồi. Rồi trong phòng lại có cùng một thứ bụi mờ trắng mà tôi đã chú ý trước đây. Nhưng tôi quên mất rằng đến lúc này các ông đã biết về nó chưa. Các ông sẽ thấy nó trong nhật ký của tôi khi sau này tôi đưa nó cho các ông. Tôi cảm thấy cùng một sự khiếp sợ mơ hồ đã đến với tôi trước đây và cùng một cảm giác về một cái gì đó đang hiện hữu. Tôi quay lại đánh thức Jonathan, nhưng anh ấy ngủ say như thể chính anh ấy mới là người uống thuốc ngủ chứ không phải tôi. Tôi cố, nhưng tôi không thể đánh thức anh ấy. Điều đó là tôi sợ khủng khiếp, và tôi hốt hoảng nhìn quanh. Thật sự, tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực. Bên cạnh giường, giống như hắt bước ra khỏi đám bụi, hoặc đứng như giống như đám bụi quện lại thành hình dạng hắt, bởi vì toàn bộ thân hình hắt đã hiện ra, một người đàn ông cao gầy đang đứng, toàn mặc đồ đen. Tôi nhận ra hắt ngay qua những đặc điểm khác. Khuôn mặt sấp, chiếc mũi chim ưng. Trong đó ánh đèn chiếu lên tạo thành một đường trắng, đôi môi đỏ tách ra, để lộ hàm răng trắng nhọn ở giữa, và đôi mắt đỏ khiến tôi cảm thấy như đã thấy nó trong buổi hoàng hôn trong cửa sổ của nhà thờ St.Mary tại Whitby. Tôi cũng nhận thấy vết sẹo đỏ trên trán hắt khi Jonathan đánh hắt. Trong một thoáng tim tôi như ngừng đập, và tôi đã không thể kêu lên, vì tôi như đã tê liệt. Ngừng một thoáng rồi hắt nói bằng những lời thì thầm sắc buốt, trong khi nói hắt chỉ về phía Jonathan.

“Im lặng! Nếu cô kêu lên thì tôi sẽ làm vắng óc hắt ta ra ngay chính trước mắt cô đấy.” Tôi thất kinh và quá bối rối để có thể làm hay nói điều gì cả. Với một nụ cười ngạo nghễ, hắt ta đặt tay lên vai tôi, và nắm chặt lấy, hắt dùng tay kia xé toạc cổ áo của tôi, vừa làm hắt vừa nói, “Trước tiên, hãy làm khuây khỏa một chút để thưởng cho sự cố gắng của ta. Cô có thể cứ im lặng như vậy. Đây không phải là lần đầu hay là lần thứ hai, và mạch máu của cô đã làm tôi thỏa mãn lần thứ ba rồi!” Tôi kinh hoàng và lạ lùng đến nỗi tôi không muốn cản trở hắt. Tôi nghĩ rằng nó như là một phần của một thứ pháp thuật kinh hãi nào đó mà hắt gây ra khi chạm vào nạn nhân của hắt. Và than ôi, lạy Chúa, lạy Chúa tôi, xin hãy thương tôi! Hắt đặt đôi môi hôi thối của hắt trên cổ họng của tôi!” Chồng nàng lại gầm gừ. Nàng nắm chặt tay anh ta chặt hơn, và liếc nhìn anh ta đầy thương xót, như thể anh ta đang bị một vết thương, và tiếp tục.

“Tôi cảm thấy sức lực của mình tàn lụi dần, và tôi cảm thấy mình đang ngất đi. Chuyện khủng khiếp này diễn ra bao lâu tôi cũng không biết, nhưng hình như một lúc lâu sau hắt mới đưa cái miệng kinh khiếp, bắn thối đầy chế nhạo của hắt đi. Tôi thấy nó rõ ra những dòng máu tươi!” Sự hồi tưởng hình như đã vượt quá sức chịu đựng của nàng, và nàng rũ ra và nằm gục xuống như rơi vào vòng tay ôm đỡ của chồng nàng. Với một nỗ lực khủng khiếp nàng tự phục hồi và tiếp tục.

”Và hắt nói với tôi đầy chế nhạo, ‘Và cô, giống như những tên kia, thử chơi một trò chơi cân não với ta. Cô đã giúp những tên đó săn đuổi ta và làm thất bại những kế hoạch của ta! Bây giờ cô đã biết, và bọn chúng đã biết một phần, và sẽ biết trong không lâu nữa, cách cắt ngang con đường của ta. Bọn chúng nên giữ gìn sức lực của mình khi tiến gần lại nhà. Trong khi chúng đang tính kế chống lại ta, chống lại ta, người ra lệnh cho thiên nhiên, và đang mưu đồ chống chúng, đang chiến đấu chống lại chúng, hàng trăm năm trước khi chúng ra đời, ta đã chống lại chúng. Và cô, kẻ đáng yêu nhất trong bọn chúng, bây giờ đã thuộc về ta, da thịt cô đã là da thịt ta, máu của cô đã là máu ta, dòng dõi cô là dòng dõi ta, sẽ cung ứng cạn kiệt nguồn lực cho ta, rồi sau đó sẽ là bạn ta và là người giúp đỡ ta. Cô sẽ lần lượt được báo thù, không phải là cho tên nào trong bọn chúng mà sẽ chỉ tuân theo những điều cô muốn. Nhưng đó là việc cô phải bị trừng phạt về những gì cô đã làm. Cô đã giúp đỡ chống phá ta. Bây giờ cô sẽ đến theo tiếng gọi của ta. Khi nào ta nói “Đến đây!” với cô, cô sẽ vượt qua, dù là đất liền hay biển khơi để làm những gì ta muốn. Và đây là sẽ kết thúc!’

Rồi hắt kéo tung chiếc áo sơ mi của hắt, với chiếc móng tay dài và sắc bén hắt xé tung mạch máu trên ngực. Khi máu bắt đầu bắn ra, hắt nắm tay tôi, siết chặt dùng tay kia tóm lấy cổ tôi và ép miệng tôi vào vết thương, để tôi hoặc phải chết ngạt, hoặc phải ... Ôi, lạy Chúa, lạy Chúa tôi! Tôi đã làm gì? Tôi đã làm gì để phải nhận một định mệnh như vậy, tôi, người đã sống hiền lành và đạo đức trong suốt cuộc đời mình. Chúa hãy thương tôi! Hãy nhìn xuống linh hồn tội nghiệp này trong nỗi nguy hiểm sống còn của mình. Và trong sự nhân ái hãy xót thương cho những người mà cô ta yêu quý!” Và nàng bắt đầu lau xát đôi môi như muốn lau sạch nó khỏi sự ô uế.

Khi nàng kể câu chuyện khủng khiếp của mình, bầu trời phía đông bắt đầu rực lên rất nhanh, và mọi thứ càng lúc càng rõ ràng. Harker vẫn im lặng. Nhưng trên khuôn mặt anh ta, câu chuyện kể khủng khiếp kia vẫn đang tiếp diễn, cái nhìn xám xịt vẫn lan sâu thật sâu trong nắng sáng, đến khi vệt đỏ đầu tiên chiếu

xuống, da thịt vẫn tối đen đối nghịch với mái tóc trắng.

Chúng tôi lần lượt từng người ngồi lại lay gọi đôi bạn bất hạnh kia đến khi chúng tôi có thể họp lại để sắp xếp kế hoạch hành động.

Về chuyện này thì tôi quyết chắc. Hôm nay mặt trời đã lên và những chuỗi ngày kinh hoàng không còn bao quanh ngôi nhà đau khổ nữa.

20. Chương 20

Ngày 3 tháng Mười - Tôi phải làm một điều gì đó nếu không thì sẽ hóa điên mất. Bây giờ là sáu giờ, và chúng tôi gặp mặt trong phòng nghiên cứu trong một giờ rưỡi để ăn cái gì đó, vì bác sĩ Van Helsing và bác sĩ Seward đã nhất trí rằng nếu chúng tôi không ăn thì chúng tôi sẽ không làm việc với khả năng tốt nhất được. Chúng tôi sẽ làm hết sức mình. Chúa biết và yêu cầu rằng trong ngày hôm nay, tôi phải cố ghi lại ở bất kỳ cơ hội nào có được, vì tôi đang dấn chấm dứt mọi suy nghĩ của mình. Tất cả mọi thứ, lớn hay nhỏ, đều phải được dẹp đi. Có thể kết cục sẽ dạy chúng ta điều tốt nhất. Điều dạy dỗ ấy, dù lớn hay nhỏ, cũng không thể đưa Mina hoặc tôi đến một tình trạng nào tồi tệ hơn hôm nay. Tuy nhiên, chúng tôi phải tin tưởng và hy vọng. Mina vừa mới nói chuyện với tôi, với những dòng lệ lăn dài trên đôi gò má thân thương, đó là lúc mà những điều đau khổ và thử thách đang kiểm tra sự tin cậy của chúng tôi. Chúng tôi phải tiếp tục có lòng tin, và Chúa sẽ giúp mọi việc đi đến kết cục. Kết cục! Ôi, Chúa tôi! Kết cục gì chứ?... Làm việc! Làm việc thôi!

Khi bác sĩ Van Helsing và bác sĩ Seward trở lại để xem xét ông Renfield tội nghiệp, chúng tôi dừng cảm tiếp nhận những chuyện đã diễn ra. Trước tiên, bác sĩ Seward nói với chúng tôi rằng khi ông ta và bác sĩ Van Helsing đi xuống phòng dưới họ thấy Renfield nằm trên sàn, hoàn toàn bất động. Mặt ông ấy thâm tím và bị nghiền nát, còn xương cổ thì bị gãy.

Bác sĩ Seward hỏi người hầu chịu trách nhiệm ở khu hành lang xem anh ta có nghe thấy gì không? Anh ta nói rằng anh ta đã ngồi xuống, anh ta thú nhận rằng mình đã bắt đầu nửa gà gât, thì anh ta nghe thấy những tiếng động lớn ở trong phòng, và sau đó thì Renfield cất tiếng gọi nhiều lần, “Chúa ơi! Chúa ơi! Chúa ơi!” Sau đó là tiếng của một cái gì đó rơi xuống, và khi anh ta đi vào phòng, anh ta thấy ông ta nằm trên sàn, úp mặt xuống, giống như lúc bác sĩ thấy ông ta. Van Helsing hỏi xem ông ta nghe thấy “nhiều loại tiếng động” hay chỉ “một loại tiếng,” và anh ta nói rằng anh ta không thể chắc được. Thoạt tiên thì có vẻ như có hai loại tiếng, nhưng chẳng có ai trong phòng nên chắc là chỉ có một loại thôi. Anh ta sẵn sàng thề nếu cần, rằng tiếng “Chúa ơi” đó chỉ được nói bởi người bệnh thôi.

Bác sĩ Seward nói với chúng tôi, khi chỉ còn chúng tôi còn lại, rằng anh ta không muốn đi sâu vào vấn đề này. Những cuộc thẩm vấn và điều tra đã được tiến hành, và chúng sẽ không bao giờ vượt tới được sự thật, và không có ai tin được vào cái sự thật đó. Như vậy, anh ta nghĩ rằng dựa trên những bằng chứng của người phục vụ cung cấp, có thể xác nhận rằng nguyên nhân cái chết là do một cú ngã rúi ro từ trên giường. Trong trường hợp những nhân viên chuyên điều tra những cái chết bất thường cần điều này, và tiến hành một cuộc điều tra hợp pháp, thì cũng sẽ dẫn đến cùng một kết quả.

Khi bắt đầu thảo luận đến câu hỏi rằng sắp tới sẽ phải làm gì, thì chuyện trước nhất chúng tôi quyết định là Mina sẽ phải hoàn toàn phục hồi sự tự tin. Dù là bằng cách nào đi nữa, bất kể sự thương tổn như thế nào, cũng phải giữ cho nàng yên ổn. Nàng tự mình đồng ý với những lời khuyên từng trải này, và thật là đáng thương xót khi thấy nàng thật là can đảm, và một lần nữa đầy đau buồn trong cái hố sâu thăm thẳm của tuyệt vọng như vậy.

“Không được giấu diếm gì cả,” nàng nói, “Than ôi! Chúng ta cũng phải thật là sẵn sàng. Và ngoài ra không còn điều gì trên thế giới này có thể khiến cho tôi đau khổ hơn những gì tôi vừa gánh chịu, hơn nỗi đau khổ của tôi lúc này! Bất kể cái gì diễn ra, thì nó phải là những niềm hy vọng mới hoặc những sự khuyến khích mới cho tôi!”

Van Helsing nhìn nàng chăm chú trong khi nàng nói, và lên tiếng, thành *** h như dịu dàng, “Nhưng thưa bà Mina thân yêu, bà không cần phải lo sợ. Không phải cho bản thân bà, mà cho cho những người khác bên bà, sau tất cả những gì đã diễn ra?”

Khuôn mặt nàng như danh hấn lại, nhưng mắt nàng sáng lên với vẻ tận tâm của những kẻ tuần tiết khi nàng trả lời, “Ah không! Điều đó đã chắc trong tâm trí tôi rồi!”

“Điều gì?” ông ấy lịch lãm hỏi, trong khi chúng tôi vẫn đứng lặng, mỗi người theo đuổi cách riêng của mình để hiểu ý nghĩa trong câu nói của nàng.

Câu trả lời của nàng đến thẳng một cách đơn giản, như thể nàng chỉ giản đơn phát biểu một điều gì đó, “Bởi vì tôi đã thấy nó trong mình, và tôi sẽ quan sát nó thật rõ ràng, với một dấu hiệu nào đó gây hại cho bất kỳ ai tôi yêu mến, tôi sẽ chết!”

“Bà sẽ không tự kết liễu chính mình chứ?” ông ta hỏi, khàn giọng.

“Tôi sẽ. Nếu như không có một người bạn nào yêu thương tôi, bảo vệ tôi trước một nỗi đau khổ, trước một nỗ lực tuyệt vọng đến thế!” Nàng nhìn ông ta đầy ý nghĩa trong khi nói.

Ông ta đang ngồi, nhưng bây giờ ông đứng dậy, tiến đến gần nàng, và đặt tay mình lên vai nàng khi ông nói một cách trịnh trọng. “Con ta, có một người như thế đang ở đây cho những điều tốt đẹp dành cho con. Cho chính mình ta có thể giữ những điều giao ước với Chúa để mang đến một cái chết không đau đớn như vậy cho con, thậm chí trong cái lúc mà điều đó là điều tốt nhất. Không, nó sẽ rất an toàn! Nhưng con tôi...”

Trong một thoáng ông như nhen lại, và một tiếng nức nở lớn cuộn lên trong cổ họng ông. Ông nuốt nó xuống và tiếp tục. “Ồ đây có một số người đang đứng giữa con và cái chết. Con không được chết. Con không được chết bởi bất kỳ chuyện gì, tệ nhất là cho tất cả những gì của con. Cho đến khi cái tên kia, kẻ đã làm nhơ nhuốc cuộc sống êm dịu của con, có được một cái chết thật sự mà con sẽ không vướng phải. Còn nếu hắn vẫn là một kẻ Chưa Chết nhanh nhẹn, cái chết của con sẽ thậm chí làm cho con giống như hắn. Không, con phải sống! Con phải vật lộn và phấn đấu để được sống, dù rằng cái chết đã trở nên giống như một ân huệ không thể nói ra. Con phải chiến đấu với chính tên Thần Chết ấy, dù hắn đến với con trong đau khổ hay vui sướng. Dù ngày hay đêm, dù an toàn hay hiểm nguy! Cho linh hồn còn sống của con ta yêu cầu con không được chết. Không, không được nghĩ đến cái chết, cho đến khi tên quái vật ghê gớm kia chỉ còn là quá khứ.”

Cô gái tội nghiệp thân yêu trở nên trắng bệch như xác chết, run rẩy và rùng mình, như tôi thấy vũng cát lún run rẩy và trần trổ trong những đợt sóng thủy triều. Tất cả chúng tôi đều im lặng. Chúng tôi không thể làm được gì. Cuối cùng nàng trở nên bình tĩnh, và quay về phía ông ấy, nàng nói dịu dàng, nhưng thật đau khổ, khi nàng nắm lấy tay mình, “Tôi hứa với ông. người bạn thân của tôi, rằng nếu Chúa để tôi sống, tôi sẽ phấn đấu để làm điều đó. Cho đến khi, đến khi thời điểm của Hắn đến, những điều khủng khiếp này sẽ rời khỏi tôi.”

Nàng thật là tốt đẹp và can đảm đến nỗi tất cả chúng tôi đều cảm thấy con tim mình được tiếp thêm sức mạnh để làm việc và chịu đựng với nàng, và chúng tôi bắt đầu thảo luận xem mình sẽ làm gì tiếp. Tôi nói với nàng rằng tất cả những giấy tờ của nàng đều được an toàn, và tất cả các giấy tờ hay nhật ký và các cuộn băng thu có thể chúng tôi sẽ phải dùng đến sau này, và vẫn tiếp tục ghi lại các tài liệu như nàng đã làm trước đây. Nàng có vẻ hài lòng với những chuyện này, nếu như “hài lòng” có thể dùng để nối kết một sự buồn bã đến thế với một niềm vui.

Như thường lệ Van Helsing lại nghĩ đến mọi chuyện trước những người khác, và đã chuẩn bị với thứ tự chính xác các công việc của chúng tôi.

“Nó có thể tốt đấy,” ông ta nói ”với cuộc gặp gỡ của chúng ta sau khi viếng thăm Canfax chúng ta quyết định không làm gì với những chiếc hộp đất nằm ở đấy. Chúng ta đã làm như vậy, và bác tước hẳn phải đoán được mục đích của chúng ta, và không nghi ngờ gì nữa, đã lo liệu sớm để làm thất bại một cố gắng tương tự về những chuyện như vậy. Nhưng bây giờ hắn không biết mục đích của chúng ta. Không những thế, hoàn toàn rất có thể là hắn không biết là chúng ta đã có những năng lực để làm triệt tiêu hoàn toàn những nỗi giống của hắn, và hắn không thể dùng đến chúng như trước đây.

“Chúng ta bây giờ phải làm việc nhiều hơn nữa để sắp xếp các kiến thức của chúng ta. Khi chúng ta kiểm tra ngôi nhà ở Piccadilly, chúng ta có thể dõi theo các dấu vết của chúng. Hôm nay là của chúng ta, và là những hy vọng cuối cùng của chúng ta. Mặt trời đang mọc trên những nỗi đau buồn của chúng ta và sẽ bảo vệ chúng ta khi nó còn chiếu sáng. Đến khi mặt trời lặn vào tối nay, con quái vật sẽ có thể phục hồi những gì mà nó có thể làm lúc này. Hắn đang bị giam hãm trong lồng vỏ trần tục. Hắn không thể hòa tan và trong không khí hay không thể biến mất qua các vết nứt, khe hở hay các vết nứt. Nếu hắn muốn đi qua cửa, hắn vẫn phải mở cửa như một người thường. Vậy tất cả những gì chúng ta phải làm là săn đuổi tất cả các hang ổ của hắn và làm tiệt nọc chúng. Vì vậy chúng ta sẽ làm, nếu như chúng ta chưa kịp bắt và tiêu diệt hắn, thì chúng ta sẽ đẩy hắn vào một cái vịnh nơi mà việc mà chúng ta bắt và tiêu diệt hắn chỉ còn là vấn đề thời gian.”

Đến đây thì tôi đứng dậy bởi vì tôi không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng những giây phút đang trôi vùn vụt qua là vô cùng quý giá cho cuộc sống của Mina, trong khi đó chúng tôi chỉ toàn nói những chuyện không làm được. Nhưng Van Helsing đã gơ tay ông lên cảnh cáo,

“Không, bạn Jonathan,” ông ta nói, “trong lúc này, con đường nhanh nhất đến đích là con đường xa nhất, như cách ngôn của các anh đã nói. Chúng ta sẽ làm và làm mọi việc với một tốc độ kinh khiếp, khi mà thời điểm đến. Nhưng hãy nghĩ đi, tất cả những gì có thể là chìa khóa cho chuyện này chính là ngôi nhà ở Piccadilly. Bá tước có thể đã mua thêm nhiều ngôi nhà khác. Hắn ta có thể có các văn bản mua bán, chìa khóa và những thứ khác của chúng. Hắn ta sẽ có nhiều giấy tờ mà hắn đã viết lên. Hắn ta sẽ có nhiều cuốn séc. Phải có nhiều thứ thuộc về hắn đang tồn tại đâu đó. Vì sao không tập trung vào điểm này thật tập trung, thật lặng lẽ, vào nơi mà hắn đến và đi, vào mọi lúc mọi thời điểm, khi mà cả một vùng giao thông rộng lớn sẽ không thể có một sự chú ý nào. Chúng ta sẽ đến và kiểm tra ngôi nhà. Và khi chúng ta biết được rằng nó chứa gì, thì chúng ta sẽ làm điều mà bạn Arthur đã nói, săn đuổi ‘đến tận cùng trái đất’ như cách nói của anh ta và chúng ta sẽ hạ con cáo già này, phải không? Điều đó không đúng sao?”

“Vậy thì chúng ta đi ngay,” tôi kêu lên, “chúng ta đang lãng phí những thời gian rất rất quý giá!”

Giáo sư vẫn bất động, mà chỉ đơn giản nói, “Và làm thế nào chúng ta có thể đi vào trong căn nhà ở Piccadilly?”

“Bằng mọi cách!” tôi kêu lên. “Chúng ta sẽ bẻ khóa nếu cần.”

“Thế còn cảnh sát nước anh? Họ sẽ làm gì và họ sẽ nói gì?”

Tôi khựng lại, nhưng tôi biết rằng nếu ông ta muốn chậm lại thì hẳn ông ta có lý do chính đáng. Vì vậy tôi nói, với tất cả sự bình thản mà tôi có thể có được. “Đừng chờ đợi nhiều hơn cần thiết. Tôi chắc rằng ông biết sự hành hạ mà tôi đang phải chịu đựng.”

“Và, con trai ta, cũng là cái mà ta đang chịu đựng. Và thật sự ra, tôi không muốn làm tăng thêm nỗi đau khổ của anh. Nhưng chỉ cần suy nghĩ những gì chúng ta có thể làm, đến khi tất cả mọi thứ đều sẵn sàng. Và đó là thời điểm cho chúng ta. Tôi đã nghĩ và nghĩ, và đối với tôi, có vẻ như cách đơn giản nhất lại tốt hơn hết. Nào chúng ta muốn vào nhà, nhưng chẳng có chìa khóa. Có phải thế không?” Tôi gật đầu.

“Nào, hãy giả sử rằng, nếu như trong thực tế anh chính là người chủ của ngôi nhà và không thể đi vào nhà. Và vì anh không có lòng dạ nào để bẻ khóa, thì anh sẽ làm gì?”

“Tôi sẽ gọi đến một người thợ sửa khóa và yêu cầu anh ta mở khóa cho tôi?”

“Và cảnh sát có can thiệp hay không?”

“Ồ không! Ông nếu họ biết rằng người kia đang được thuê làm.”

“Vậy thì” ông ta nhìn tôi thật dịu dàng khi cất tiếng, “tất cả còn lại để nghi ngờ chỉ còn là vấn đề lương tâm của người được thuê, và niềm tin của những nhân viên cảnh sát kia sẽ dựa trên việc người được thuê ấy có một lương tâm tốt hay xấu. Những nhân viên cảnh sát của các anh hẳn là những người nhiệt tình và thông minh, rất thông minh để đọc thấu tâm can người, và họ hẳn sẽ làm bối rối chính mình trước một vấn đề như vậy. Không, không, bạn Jonathan của tôi, bạn đã mở khóa hàng trăm căn nhà trống rỗng ở London, và ở bất kỳ thành phố nào trên thế giới, và nếu anh làm lại điều đó một cách thành thạo thì sẽ không ai can thiệp. Tôi có đọc về một người tử tế sở hữu một căn nhà tuyệt đẹp ở London, và khi anh ta đi nghỉ hè

hàng tháng ở Thụy Sĩ và khóa cửa nhà, một tên trộm đã đột nhập và bẻ khóa cửa sổ phía sau rồi vào nhà. Sau đó hắn đi ra, mở cửa chớp phía trước và đi ra bằng cửa này, trước những đôi mắt chăm chú của cảnh sát. Đoạn hắn bắt đầu rao bán đấu giá căn nhà, quảng cáo nó, dán những thông báo lớn. Và đến ngày nó đã bán được bởi một tổ chức đấu giá lớn tất cả những đồ đạc của cái người chủ thực sự ngôi nhà kia. Sau đó hắn đến chỗ công ty xây dựng, bán căn nhà, tạo ra một bản thỏa thuận trong đó chính hắn ký tên vào và mang đi trong tất cả những lúc cần thiết. Còn cảnh sát của các anh và những người có trách nhiệm khác giúp đỡ hắn tất cả những gì hắn cần. Và đến khi người chủ căn nhà trở về sau kỳ nghỉ ở Thụy Sĩ thì anh ta chỉ thấy một cái lỗ lớn ở cái nơi mà trước đây căn nhà của anh ta ở đó. Tất cả đã được làm đúng luật, và công việc mà chúng ta sắp làm cũng sẽ đúng luật. Chúng ta sẽ không đi quá sớm để những người cảnh sát phải để ý, và sẽ lấy làm lạ. Mà chúng ta sẽ đi sau mười giờ, khi mà đường phố đã đông người, và chúng ta sẽ làm những chuyện như thể chúng ta thực sự là chủ ngôi nhà.”

Tôi không thể không nhận thấy là ông ta nói đúng và nỗi sợ hãi khủng khiếp trên khuôn mặt của Mina đã nhanh chóng chuyển dần thành sự thư giãn trầm lặng. Hy vọng đã được thắp lên bởi con người dẫn đầu tài giỏi này.

Van Helsing tiếp tục, “Khi đã vào nhà chúng ta có thể tìm thấy thêm các điều chỉ dẫn khác. Dù sao đi nữa thì một số trong chúng ta có thể ở lại đây trong khi những kẻ còn lại sẽ tìm ở những nơi khác nơi có thể có những cái thùng đất khác, ở Bermondsey và Mile End.”

Huân tước Godalming đứng dậy. “Tôi có những thứ có thể dùng được. Tôi sẽ đánh điện nói người của tôi chuẩn bị ngựa và mang đến những nơi thích hợp nhất.”

“Nghe đây, bạn già” Morris nói, “ý tưởng chính là làm cho tất cả đều sẵn sàng trong trường hợp muốn đi ngựa, nhưng cậu đừng nghĩ rằng những con ngựa lồng lẩy với những huy hiệu trang trí của cậu trên những con đường đến Walworth hay Mile End sẽ khiến cho chúng tớ cảm thấy hấp dẫn với những mục đích mà bọn ta đang theo đuổi. Theo tớ thì chúng ta nên đi xe trạm khi chúng ta đi xuống miền Nam hay miền Đông. Và thậm chí chúng ta có thể để họ lại nơi nào đó lân cận với nơi mà chúng ta sẽ đến.”

“Bạn Quincey nói đúng!” giáo sư nói. “Anh ta đã nhìn thấy được mọi việc. Chúng ta đang làm một việc khó khăn, và chúng ta không nên để người khác có nhiều cơ hội nhìn thấy chúng ta.”

Mina đã có một cái nhìn tươi tỉnh hơn đối với mọi vật và tôi hạnh diện khi nhận thấy tính khẩn cấp của sự việc đã giúp nàng quên đi khoảng thời gian khủng khiếp đã phải chịu đựng trong đêm. Nàng trông rất, rất xanh xao, gần như trắng bệch, và đôi môi nàng đã khô nứt ra, làm đôi hàm răng trắng của nàng như đang có vẻ nhô lên. Tôi không nói lên điều này, hầu tránh cho nàng những nỗi đau không cần thiết, nhưng nó khiến cho máu trong huyết quản của tôi như đông lại khi nghĩ đến những điều đã xảy ra cho Lucy tội nghiệp lúc bá tước hút máu nàng. Lúc này thì vẫn chưa có dấu hiệu nào cho thấy đôi hàm răng ấy trở nên sắc bén hơn, nhưng thời gian thì qua rất nhanh, và không có thời gian để sợ nữa.

Khi chúng tôi đi thảo luận về trình tự những công việc cần làm, về việc sắp xếp những nỗ lực của mình, thì lại nảy sinh những điều tranh cãi mới. Cuối cùng thì mọi người đồng ý rằng trước khi bắt đầu ở Piccadilly, chúng tôi sẽ triệt phát cái hang ổ gần bên của bá tước bằng tay. Trong trường hợp hắn phát hiện ra điều đó sớm, chúng tôi vẫn vượt lên trước hắn bằng sự tàn phá của mình. Và khi đã làm giảm đi sự hiện diện vật chất của hắn, ở điểm yếu nhất của hắn, có thể sẽ cho chúng tôi thêm một số sự gợi ý mới.

Để bắt đầu những nỗ lực của nhóm, giáo sư đề nghị rằng sau khi chúng tôi đến Carfax, cả bọn chúng tôi nên vào ngôi nhà ở Piccadilly. Tôi nên cắt hai bác sĩ đến đó, trong khi Huân tước Godalming và Quincey thì sẽ tìm những hang ổ ở Walwork và Mile End để tiêu diệt nó. Giáo sư nêu ra một vấn đề có thể xảy ra rằng bá tước có thể xuất hiện ở Piccadilly trong ngày hôm đó, và nếu vậy thì chúng tôi có sẽ phải bắt chợt đương đầu với hắn. Đó là một vấn đề mà tôi tích cực chú ý, và đến lúc này tất cả sức lực của tôi đã tập trung lại, tôi nói rằng tôi muốn ở lại và bảo vệ Mina. Tôi nghĩ rằng ý nghĩ của tôi sẽ giải quyết được vấn đề, nhưng Mina không muốn nghe đến điều này. Nàng nói rằng có thể sẽ có một số vấn đề về luật pháp mà tôi có thể hữu dụng. Giữa những giấy tờ các loại của bá tước có thể có một số chỉ dẫn mà tôi có thể lần ra từ những kinh nghiệm của mình ở Transylvania. Và nếu mọi chuyện diễn ra như vậy, chúng tôi có thể tập trung tất cả sức mạnh của mình khi cần để đương đầu với năng lượng siêu nhiên của bá tước. Nàng nói rằng đó là hy vọng cuối cùng của nàng, và tất cả chúng tôi phải làm việc cùng nhau.

“Đối với em,” nàng nói, “em không sợ gì hết. Mọi thứ đã tệ đến mức có thể có rồi. Và dù bất kỳ cái gì có thể xảy ra phải chứa trong nó một chút gì để hy vọng hay an ủi. Hãy đi đi, chồng của em! Chúa có thể, nếu Người muốn, bảo vệ em trong lúc đơn độc cũng như lúc bên bất kỳ ai.”

Đến đây thì tôi bật khóc. “Vậy thì nhân danh Chúa, chúng ta hãy đi ngay, vì chúng ta đang làm mất thời gian. Bá tước có thể đến Piccadilly sớm hơn chúng ta nghĩ.”

“Không như vậy đâu!” Van Helsing nói, khoanh tay lại.

“Nhưng vì sao?” tôi hỏi.

“Anh quên rằng,” ông nói, với một nụ cười tự tin, “rằng đêm qua hắn đã có một bữa tiệc no nê, và sẽ ngủ trễ à?”

Tôi mà quên ư! Tôi sẽ không bao giờ... không bao giờ có thể! Làm sao mà bất kỳ ai trong chúng ta có thể quên được thảm cảnh khủng khiếp vừa qua! Mina rung lên trong cố gắng giữ vẻ can đảm, nhưng cơn đau xót đã chế ngự được nàng và nàng đưa tay lên trước mặt, và khẽ rùng mình khi nàng rên lên. Van Helsing không muốn gọi lại cho nàng những chuyện khủng khiếp này. Ông ta chỉ đơn giản là không chú ý đến nàng và phần của nàng trong việc này trong những nỗ lực trí óc của ông.

Khi ông nhận thức được điều này sau khi nói, ông hoảng hốt vì sự bất cẩn của mình và cố an ủi nàng.

“Ôi, bà Mina,” ông ta nói, “bà Mina thân, thân yêu, than ôi! Tại tôi tất cả, kẻ đã rất sùng kính bà lại nói ra những điều đáng quên đi như vậy. Đôi môi già nua ngu ngốc này của tôi và cái đầu lão ngu xuẩn này không đáng được như vậy đâu, nhưng bà hãy quên nó đi, được không nào?” Ông ấy cúi xuống chỗ nàng khi ông nói.

Nàng đưa tay lên, nhìn ông qua những dòng lệ mờ, và nói khản đặc, “Không, tôi sẽ không quên, bởi vì nó vô cùng đáng cho tôi nhớ lấy. Với nó tâm khảm tôi sẽ luôn tràn ngập một điều rằng ông thật là đáng yêu, và đó là tất cả những gì tôi sẽ nhớ. Nào, mọi người phải đi nhanh lên. Bữa sáng đã sẵn sàng, và tất cả chúng ta phải ăn vì chúng phải khỏe mạnh.”

Bữa sáng thật là một bữa ăn lạ cho tất cả chúng tôi. Chúng tôi cố khuyến khích và động viên lẫn nhau, và Mina là người tươi tỉnh và vui vẻ nhất trong số chúng tôi. Khi tất cả đã xong, Van Helsing đứng dậy và nói, “Bây giờ, hỡi các bạn thân yêu của tôi, chúng ta phải tiến đến những khó khăn khủng khiếp phía trước. Tất cả chúng ta đều đã vũ trang trong cái đêm đầu tiên mà chúng ta đến thăm hang ổ của kẻ thù. Hãy vũ trang lần nữa để đương đầu về cả tinh thần lẫn thể xác chứ?”

Chúng tôi đồng ý với ông ta.

”Thế thì tốt lắm. Nào, bà Mina, dù thế nào bà cũng sẽ an toàn đến tận hoàng hôn,. Và trước khi đó chúng tôi sẽ trở về... nếu... Chúng tôi sẽ trở về! Nhưng trước khi đi hãy để tôi được trông thấy bà đã được bảo vệ trước mọi cuộc tấn công. Tôi đã có cho riêng mình những thứ mà khi bà đi ngủ, bà nên chuẩn bị căn phòng mình bằng đặt chúng, những thứ mà ta đã biết để Hắn không thể vào. Bây giờ để tôi được bảo vệ đích thân bà. Tôi sẽ chạm vào trên trán bà một mẩu Bánh Thánh nhân danh Cha, Con và...”

Rồi một tiếng thét vang lên làm những trái tim của chúng tôi lần lượt như đông cứng cả lại. Khi ông ấy chạm Bánh vào trán Mina, nó đã héo quắt đi nó... cháy bùng vào da thịt như thể đó là một miếng kim loại nóng trắng. Bộ não yêu thương tội nghiệp của nàng nói cho nàng biết ý nghĩa của sự kiện ấy nhanh như khi thần kinh của nàng cảm nhận được sự đau đớn, và cả hai thứ đó đã đánh quỵ nàng, đã vượt trên bản năng tự nhiên khiến tiếng thét hải hùng ấy bật lên.

Nhưng lời nói trở về với tâm tưởng của nàng rất nhanh. Tiếng vọng của câu thét vẫn còn chưa dứt, nó vẫn còn reo vang trong không khí bởi những sự phản xạ âm thì nàng đã quỵ gối xuống trên sàn nhà với sự đau đớn trong tủi nhục. Phũ tóc xuống che kín mặt, như một người bệnh phong kéo áo chòang, nàng khóc thét lên.

“Bẩn thỉu! Xấu xa! Thậm chí cả Đấng Tối Cao cũng xa lánh da thịt ô uế của tôi! Tôi phải chịu đựng cái dấu hiệu đáng hổ thẹn này trên trán mình cho đến tận Ngày Phán Xét.”

Tất cả đều khựng lại. Tôi buông mình xuống bên nàng trong nỗi đau khổ tuyệt vọng, và vòng tay siết chặt lấy nàng. Trong vài phút những trái tim tràn đầy đau khổ của chúng tôi cùng hòa nhịp đập, còn những người bạn đứng quanh chúng tôi quay đi khi những dòng lệ của họ lặng lẽ tuôn rơi. Rồi Van Helsing quay lại và nói thật dũng cảm. Dũng cảm đến mức tôi không thể cảm thấy rằng ông ta đang cố gắng truyền cảm hay nói bằng những gì không thuộc con người ông.

“Rất có thể là bà sẽ phải chịu đựng dấu hiệu này đến tận cái ngày mà Chúa chính ngài thấy nó. Chấn chấn Ngài sẽ sửa chữa lại tất cả những lỗi lầm trên Trái Đất này mà các con cháu Ngài đã phạm phải trong Ngày Phán Xét. Và ồ, bà Mina, con thân yêu, con yêu, ở đây con có thể thấy là tất cả chúng ta những người yêu thương con đều có mặt ở đây để được nhìn thấy cái lúc mà cái dấu hiệu đỏ này, dấu hiệu ấn chứng những kiến thức của Chúa, sẽ tan biến đi, để lại vàng trắng của con tinh khiết như chính trái tim của con mà chúng ta đều biết rõ. Chắc chắn khi chúng ta còn sống, cái dấu hiệu kia sẽ tan biến đi khi Chúa thấy phải nhắc đi cái gánh nặng đặt lên chúng ta. Đến khi nào chúng ta vẫn còn mang trên người Thánh Giá của chúng ta, khi mà Con Của Người vẫn tuân theo những Ý Nguyện Của Người. Có thể rằng chúng ta đã được lựa chọn làm những công cụ thực hiện những ý định tốt đẹp của Người, và chúng ta sẽ đi theo mệnh lệnh của Người, dù rằng phải vượt qua bao khổ đau và hổ thẹn. Vượt qua nước mắt và máu. Vượt qua nghi ngờ và sợ hãi và tất cả làm nên sự khác biệt giữa Chúa và con người.”

Trong lời nói của ông ấy có niềm hy vọng và sự an ủi. Và chúng tạo nên sự chịu đựng. Mina và tôi cùng cảm thấy thế, và đồng thời chúng tôi mỗi người đều cầm lấy tay người đàn ông già và cúi hôn lên đấy. Rồi không nói thêm một lời tất cả chúng tôi đều quỳ xuống, nắm lấy tay nhau, chúng tôi cũng thế sẽ trung thực với nhau. Chúng người đàn ông sẽ tự mình nâng tám màn u ám đang bao phủ trong tim nàng, người mà tất cả chúng tôi đều yêu thương theo cách của mình. Và chúng tôi đều cầu nguyện để được giúp đỡ và che chở trong cái nhiệm vụ kinh khiếp đang đặt ra trước mặt mình. Đã đến lúc khởi hành. Và tôi nói lời chia tay với Mina, một cuộc chia ly mà không một ai trong chúng tôi có thể quên được cho đến tận cuối đời, và chúng tôi khởi hành.

Có một điều mà tôi đã xác quyết trong tâm tưởng của mình. Nếu chúng tôi thấy Mina cuối cùng phải trở thành ma cà rồng, thì nàng sẽ không dần thân vào vùng đất bí ẩn kinh khiếp ấy một mình. Tôi nghĩ đến điều đó vì trong thời cổ một ma cà rồng có nghĩa là nhiều. Chỉ khi mà thân xác kinh khiếp của chúng có thể yên nghỉ trong đất mẹ linh thiêng, thì chỉ có những tình yêu thần thánh nhất mới có thể phục hồi họ khỏi vị thứ hai hùng đó.

Chúng tôi đến Carfax mà chẳng gặp rắc rối gì mà bắt đầu tìm tất cả những gì trông giống như cơ hội đầu tiên. Thật khó mà tin rằng giữa tất cả những thứ chán ngắt được bao phủ bởi những lớp bụi mờ hững và đồ nát này lại là nguồn gốc cho cái điều khủng khiếp mà chúng tôi đã biết. Tâm trí chẳng gợi lại cho chúng tôi điều gì, và cũng chẳng có kỷ niệm kinh khiếp nào thúc đẩy chúng tôi, chúng tôi thật sự gặp khó khăn trong tiến hành công việc. Chúng tôi không tìm thấy một giấy tờ nào, hay là chẳng có dấu hiệu nào có thể dùng được trong nhà. Và trong ngôi nhà thờ cổ những cái hộp lớn vẫn giống như lần cuối chúng tôi nhìn thấy nó trước đây.

Bác sĩ Van Helsing trịnh trọng nói với khi chúng tôi đứng trước mặt ông, “Và bây giờ, các bạn tôi, chúng ta có bốn phận phải làm ở đây. Chúng ta phải tẩy uế nơi này, phải làm linh thiêng lại chốn kỷ niệm thần thánh này, cái nơi mà hắn đã từ một nơi xa xôi đến làm cho xuống cấp như vậy. Hắn chọn vùng đất này bởi vì nó đã từng là một nơi linh thiêng. Vì thế chúng ta sẽ tiêu diệt hắn bằng chính vũ khí của hắn, chúng ta sẽ làm cho nơi này vẫn tiếp tục linh thiêng. Nó vốn đã được thần thánh hóa bởi bàn tay con người, giờ chúng ta sẽ làm cho nó được thần thánh hóa nhân danh Chúa.”

Khi ông nói, ông lấy từ trong túi ra một cái vit và vặn mạnh, rồi nắp của một cái hộp nhanh chóng bật lên. Đất trong hộp có mùi mốc và ngọt ngào, nhưng chúng tôi không thấy có gì đáng chú ý, nên tất cả sự chú ý của chúng tôi lại tập trung về phía giáo sư. Ông lấy từ trong hộp ra một mẫu Bánh Thánh và đặt nó cung kính lên đất, và rồi ông đóng nắp và bắt đầu đóng đinh, chúng tôi giúp ông làm.

Chúng tôi lần lượt làm như vậy với mỗi cái hộp lớn, và rời đi khi thấy đã làm xong với tất cả các hộp. Nhưng mỗi cái hộp đó là để lại cho Chủ Nhà. Khi chúng tôi đóng cổng lại sau lưng, giáo sư nói trịnh trọng, “Chúng ta đã làm được nhiều việc. Nếu chúng ta có thể thành công như vậy với những nơi khác, thì ánh mặt trời của buổi hoàng hôn hôm nay có thể rơi trên vàng trắng trắng như ngà của bà Mina mà chẳng thấy một vết

nhờ nào.”

Khi chúng tôi băng qua bãi cỏ trên đường ra ga đón xe lửa thì chúng tôi thấy mặt trước của viện điều dưỡng. Tôi nhìn hăm hở và từ cửa sổ phòng mình tôi nhìn thấy Mina. Tôi vẫy tay với nàng, và gật đầu để nói rằng công việc của chúng tôi đã thành công tốt đẹp. Nàng gật đầu lại để nói rằng nàng đã hiểu. Lần cuối cùng tôi thấy nàng đang vẫy tay tạm biệt. Chúng tôi bước đến sân ga với trái tim trĩu nặng và chúng tôi bước lên sàn với nghị lực của mình. Tôi viết những dòng này trên xe lửa.

Piccadilly, 12:30. Ngay trước khi chúng tôi đến đường Fenchurch, huân tước Godalming nói với tôi, “Quincey và tôi sẽ tìm thợ khóa. Tốt hơn ông đừng đi với chúng phòng khi có gì khó khăn. Dù như thế nào đi nữa sẽ không có gì quá tệ cho chúng tôi khi phải đột nhập vào ngôi nhà trống. Nhưng ông là luật sư và người ta có thể nói rằng ngài nên hiểu biết tốt hơn về Luật Đoàn Thể Xã Hội.”

Tôi nghiêm trang nói rằng tôi không sợ chia xẻ nguy hiểm cũng như sự dè bĩu, nhưng ông ấy đã tiếp tục, “Ngoài ra, ít người thì sẽ ít gây chú ý hơn. Chức danh của tôi sẽ khiến mọi việc diễn ra ổn thỏa với người thợ khóa, và với bất kỳ người cảnh sát nào có thể chợt đến. Tốt hơn ngài nên đi với Jack và giáo sư để đợi ở Công Viên Xanh. Đâu đó trong phạm vi có thể theo dõi ngôi nhà, và khi ngài thấy cửa mở và người thợ khóa đi rồi, thì mọi người hãy đi vào. Chúng tôi sẽ để ngỏ cửa cho các bạn, và đợi các bạn vào.”

“Lời khuyên tốt!” Van Helsing nói, và chúng tôi không bàn thêm nữa. Godalming và Morris nhanh chóng lao đi bằng xe, và chúng tôi đi theo lối khác. Tại góc đường Arlington chúng tôi làm như tình cờ tản bộ vào Công Viên Xanh. Tim tôi đập mạnh khi tôi thấy ngôi nhà đang chứa đựng rất nhiều hy vọng của chúng tôi, lơ mơ và im lìm trong cái địa thế hoang vắng của nó giữa ngôi nhà hàng xóm trông sinh động và sạch sẽ hơn hẳn. Chúng tôi ngồi trên băng đá giữa một tầm nhìn thuận lợi, và bắt đầu hút xì gà, làm sao cho ít gây sự chú ý càng tốt. Những phút trôi qua nhưng những bước chân đeo chì khi chúng tôi chờ đợi những người còn lại đến.

Cuối cùng chúng tôi thấy một xe bốn bánh đến. Ở bên ngoài, với dáng vẻ thông thả là Huân tước Godalming và Morris. Và đi xuống từ thân xe là một người đàn ông chắc nịch với chiếc túi dẹt đựng đồ nghề. Morris trả tiền cho người đánh xe, anh ta đưa tay lên nón chào và đánh xe đi. Cả hai cùng bước xuống cầu thang và huân tước Godalming giải thích việc ông ta muốn làm. Người thợ khóa thông thả cởi áo khoác và treo nó lên một cái đinh trên lan can, nói điều gì đó với một người cảnh sát vừa tản bộ đến. Viên cảnh sát gật đầu thuận, và người đàn ông cúi xuống đặt cái túi ra phía sau. Sau khi lục lọi, ông ta lựa chọn một số dụng cụ và đặt ra ngoài theo một thứ tự kiểu cách.

Rồi ông đứng dậy, khi cái lỗ khóa, và thối vào nó và quay sang người thuê ông ta, phác một ký hiệu. Huân tước Godalming mỉm cười, và người đàn ông lấy lên một chùm lớn những chìa khóa. Lựa chọn một trong số chúng, ông ta bắt đầu thăm dò cái khóa, và thử tìm cách xử lý nó. Sau khi dò dẫm một lúc ông thử sang cái thứ hai rồi đến cái thứ ba. Ngay tức khắc cánh cửa mở toang dưới cái đẩy nhẹ của ông ta, rồi ông cùng với hai người kia bước vào sảnh đường. Chúng tôi vẫn ngồi. Điều xì gà của tôi được rít dứt dọi, nhưng Van Helsing vẫn lạnh như tiền. Chúng tôi kiên nhẫn ngồi đợi cho đến khi chúng tôi thấy người đàn ông kia đi ra và mang theo cái túi. Rồi ông ta giữ cánh cửa mở rộng, kèm chặt nó bằng đầu gối trong khi ông đặt khóa vào ổ. Cuối cùng ông đưa cho huân tước Godalming, ông này lấy ví ra và đưa cho ông ta cái gì đó. Người đàn ông đưa tay lên mũ, xách lấy túi bỏ vào trong áo khoác và bước đi. Chẳng có gì gây nên sự chú ý của tất cả chúng quanh.

Khi người đàn ông đã đi hẳn, cả ba chúng tôi băng qua đường và gõ cửa. Nó được mở ngay bởi Quincey Morris, đứng cạnh anh là huân tước Godalming đang đốt xì gà.

“Nơi này trông có vẻ ghê tởm quá,” huân tước nói khi chúng tôi bước vào. Thật sự trông nơi đây thật ghê tởm. Giống như cái nhà thờ cổ ở Carfax. Với kinh nghiệm trước đây chúng tôi dễ dàng nhận ra rằng bá tước tự do sử dụng chỗ này. Chúng tôi thám hiểm khắp ngôi nhà, và luôn giữ mình đề phòng mọi cuộc tấn công, vì chúng tôi biết mình đang đương đầu với một kẻ thù khỏe mạnh và hoang dại như thế nào, và chúng tôi không biết là bá tước đang có trong nhà hay không.

Trong phòng ăn, nằm ở phía sau sảnh đường, chúng tôi thấy tám cái hộp đất. Chỉ có tám cái trong chín cái mà chúng tôi đang tìm kiếm. Công việc của chúng tôi chưa chấm dứt, và sẽ không bao giờ chấm dứt cho đến khi chúng tôi tìm thấy cái hộp bị mất.

Trước tiên chúng tôi mở cửa chớp trên cửa sổ để nhìn xuyên qua khoảng đá hẹp ngay trước bề mặt trống trơn của trại ngựa, hướng đến một cái gì giống như phía trước của một ngôi nhà thu nhỏ. Không có cửa sổ trên nó và chúng tôi không sợ bị nhìn lên. Chúng tôi không để mất thời gian mà tìm kiếm lời giải cho câu đố ngay. Chúng tôi thấy rõ là bá tước không có trong nhà, và chúng tôi bắt đầu tìm kiếm mọi dấu vết của hắn.

Sau khi liếc nhanh qua phần còn lại của căn phòng, từ nền móng đến gác mái, chúng tôi tiến đến kết luận rằng phòng ăn có thể chứa những dấu vết nào đó của bá tước. Và chúng tôi lập tức lục soát nó. Chúng nằm trên chiếc bàn lớn trong phòng ăn theo một thứ tự lộn xộn.

Ở đây có các tiêu đề chứng thư về ngôi nhà ở Piccadilly xếp thành một đồng lớn, chứng thư về việc mua bán các ngôi nhà ở Mile End và Bermondsey, các giấy tờ ghi chú, phong bì, bút và mực. Phủ trên tất cả chúng là một tờ giấy bao giữ chúng khỏi bụi. Ở đây còn có bàn chải quần áo, bàn chải và lược, cái bình và cái chậu. Cái vật sau này chứa một vũng nước bẩn có màu thẫm đỏ như có pha máu. Cuối cùng của tất cả những thứ này là một đồng nhỏ chìa khóa đủ loại, đủ kích cỡ, có thể thuộc về nhiều ngôi nhà khác nhau.

Khi chúng tôi tìm thấy thứ sau cùng này, huân tước Godalming và Quincey Morris lấy những bản ghi chú chính xác về các địa chỉ của những ngôi nhà ở phía Đông và phía Nam, lấy những chìa khóa của chúng khỏi đồng chìa khóa lớn, và bắt đầu đi triệt phá những cái hộp ở những nơi này. Những người còn lại trong chúng tôi ngồi lại, với tất cả sự kiên nhẫn mà chúng tôi có thể có, đợi họ quay về hoặc là sự xuất hiện của bá tước.

21. Chương 21: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward

Ngày 3 tháng 10. - Thời gian có vẻ như trôi đi lâu khủng khiếp khi chúng tôi ngồi chờ Godalming và Quincey Morris. Giáo sư cố làm cho chúng tôi ở tâm trạng tích cực bằng cách khơi gợi chúng mọi lúc. Tôi có thể nhận ra mục đích tốt đẹp của ông, qua những cái liếc nhìn ông ấy luôn hướng đến Harker. Người đàn ông tội nghiệp này đang bị tràn ngập bởi một sự bí ẩn làm ông ấy nhìn thật khủng khiếp. Đêm qua ông ấy còn là một người đàn ông ngay thẳng và hạnh phúc, với khuôn mặt khỏe mạnh, thanh xuân, tràn đầy năng lượng, với mái tóc nâu đen. Hôm nay ông ấy đã là một người đàn ông già cỗi, râu rì hốc hác, mái tóc ông ấy bạc trắng hợp cùng đôi mắt rực lửa trông rỗng, và trên khuôn mặt ông ấy ghi rõ vết buồn đau. Thật sự, ông ấy như một ngọn lửa sống. Điều này có thể là một sự cứu rỗi cho ông ta, vì nếu mọi sự đều tốt đẹp, nó sẽ cuốn ông ta ra khỏi những chu kỳ tuyệt vọng. Theo cách đó, ông ta sẽ một lần nữa trở lại với thực tại cuộc đời. Người đàn ông tội nghiệp, tôi nghĩ rằng những điều đau khổ của riêng tôi đã quá tệ hại rồi, nhưng của ông ấy thì...!

Giáo sư đủ biết rõ điều này, và làm hết sức để giữ cho tinh thần anh ấy đứng vững. Trong bất kỳ tình huống nào, ông cũng cố nói lên những điều thu hút thú vị. Nếu như tôi nhớ tốt, thì những điều ấy là như thế này:

”Tôi đã nghiên cứu, thêm và thêm nữa cho đến khi chúng rơi vào tay tôi, tất cả những giấy tờ liên quan đến lũ quái vật, và tôi lại tiếp tục nghiên cứu, có vẻ như cần phải chứng tỏ cái lớn hơn nữa. Tất cả những dấu hiệu về sự phát triển của hắn. Không chỉ là quyền lực của hắn, mà còn là kiến thức của hắn về chuyện này. Những điều tôi biết được từ những cuộc nghiên cứu của bạn tôi Arminius ở Buda-Pesh, hắn đã sống một cuộc đời của một người đàn ông tốt đẹp nhất. Là chiến sĩ, chính khách và các nhà giả kim. Cái cuối cùng này đã phát triển cao nhất dưới những kiến thức khoa học của thời hắn ta. Hắn ta có một bộ óc vĩ đại, một học thức phía sau để so sánh, và một trái tim chẳng hề biết đến sợ hãi hay hối hận. Thậm chí hắn ta dám đi theo Scholomance, và chẳng có một ngành tri thức nào trong thời hắn mà hắn không thử thách mình.

“Thế đấy, năng lực của não bộ hắn ta còn sống lại sau cái chết vật lý. Dù có vẻ như đó chỉ còn là những ký ức không hoàn thiện. Trong một khả năng nào đó của tâm tưởng, hắn ta đã và đang chỉ là một đứa trẻ. Nhưng hắn ta đang lớn lên, và một số điều ban đầu chỉ ở dạng con trẻ nay đã trưởng thành. Hắn đang thử nghiệm, và làm điều đó rất tốt. Và nếu chúng ta không chắn ngang đường của hắn thì hắn sẽ đạt đến mức

đó, hắn sẽ đạt đến mức đó nếu chúng ta thất bại, Người sản sinh hay nối tiếp cho một trật tự mới đang thành hình, và con đường đó đang dẫn đến Cái Chết, chứ không phải là Cuộc Sống.”

Harker khàn giọng nói, “Và điều này đang được sắp xếp để xảy đến cho người tôi yêu! Nhưng hắn đang thử nghiệm điều gì? Chúng ta có đủ kiến thức để đánh bại hắn không?”

“Hắn luôn chỉ có một mình, từ khi hắn đến, thử nghiệm quyền lực, chậm chạp nhưng chắc chắn. Cái bộ óc vĩ đại của một đứa trẻ trong hắn đang làm việc. Một điều tốt cho chúng ta, chính là điều đó, một bộ óc trẻ con. Vì thế hắn sẽ dám làm, ngay lần đầu tiên, cố gắng làm cái điều mà chắc chắn hắn đã chịu nép sau sức mạnh của chúng ta đã từ lâu. Tuy nhiên, hắn dự định sẽ thành công, và cái con người đã ở trước hắn hàng thế kỷ có thể đủ sức chờ đợi và dần tiến. Festina lente sẽ là phương châm của hắn.”

“Tôi không hiểu gì hết.” Harker mệt mỏi. “Ôi, hãy rõ ràng hơn với tôi đi! Có thể đau buồn và khổ ải đang đóng bụi trong não tôi.”

Giáo sư dịu dàng đặt tay lên vai ông ta khi ông nói tiếp, “Ah, con trai, ta sẽ rõ ràng. Anh không thấy rằng, về sau này, con quái vật ấy đang trườn vào một cuộc thử nghiệm kiến thức. Hắn đã dùng người bệnh cuồng ăn thịt để cố gắng mở lối vào căn nhà của anh bạn John. Với con Ma cà rồng này. dù rằng sau cùng hắn có thể đến bất cứ khi nào và bằng cách nào hắn muốn, nhưng đầu tiên hắn phải mở được một lối vào bằng cách yêu cầu một người ở chung trong bệnh viện. Nhưng đó chưa phải là cuộc thử nghiệm quan trọng nhất của hắn. Chúng ta đã chẳng thấy rằng lúc đầu những cái hộp lớn kia được di chuyển bởi những người khác sao. Nhưng với thời gian cái bộ óc trẻ con vĩ đại ấy lớn dần, và hắn bắt đầu để ý đến chuyện là hắn không thể tự di chuyển chiếc hộp. Vì vậy hắn bắt đầu cần sự giúp đỡ. Và do đó, khi hắn thấy rằng mọi chuyện đã ổn, hắn cố di chuyển chúng đi hết. Và trong khi hắn tiến hành, hắn bắt đầu phân tán những nơi ẩn náu của hắn. Và không ai ngoài hắn biết được nơi chúng được giấu.

“Có thể là hắn muốn chôn chúng sâu xuống mặt đất. Để cho chỉ có hắn mới có thể dùng được chúng vào ban đêm, hoặc vào những lúc mà hắn có thể thay đổi hình dạng, chúng sẽ rất thích hợp với hắn, và không ai có thể biết chỗ hắn đang lẩn trốn! Nhưng, con trai ta, đừng tuyệt vọng, khi hắn đạt được những kiến thức trên thì đã trễ rồi. Lúc này hầu hết những hang ổ trên ngoài trừ một cái duy nhất đã bị trừ tiết đối với hắn rồi. Và trước khi mặt trời lặn thì điều đó sẽ được làm. Lúc đó hắn sẽ không còn nơi nào để hắn di chuyển và ẩn trốn. Tôi sẽ chờ đến sáng mai là chúng ta có thể chắn chắn. Liệu rằng số phận sẽ đứng về phía chúng ta hay về phía hắn. Đồng hồ tôi đã chỉ một giờ, và nếu tất cả đều ổn, thì bạn Arthur và Quincey đang trên đường về gặp chúng ta. Hôm nay là ngày của chúng ta và chúng ta phải nắm lấy, vì nếu thất bại thì sẽ chẳng còn cơ hội. Xem nào! Chúng ta sẽ có năm người khi những người vắng mặt trở về.”

Trong khi đang nói chuyện, chúng tôi giật mình bởi một tiếng gõ cửa vang lên từ cổng sảnh đường, rồi tiếng gõ thứ hai vang lên bởi một cậu bé chuyển thư chuyển đến một bức điện tín. Tất cả chúng tôi tiến ra sảnh đường với cùng một xung lực, và Van Helsing, đưa tay lên ra hiệu im lặng, bước đến cửa và mở nó ra. Cậu bé chuyển đến một bức điện. Giáo sư đóng cửa lại, và sau khi nhìn hướng gửi. ông mở nó ra và đọc lớn lên.

“Cẩn thận với D. Hắn sẽ đến ngay đây, 12:45, đến từ Carfax và đang vội vã điên cuồng tiến về phía Nam. Hắn có vẻ như đang đi vòng quanh và có thể muốn đến gặp các anh. Mina.”

Sau đó là một lúc im lặng, bị phá vỡ bởi giọng của Harker, “Bây giờ, Chúa thật từ bi, chúng ta sẽ gặp nhau sớm đây!”

Van Helsing quay thật nhanh sang ông ta và nói, “Chúa sẽ làm mọi việc theo cách và thời điểm Người muốn. Đừng sợ hãi, và cũng đừng vui mừng như vậy. Những gì chúng ta ao ước có thể được tháo cũi vào lúc này.”

“Bây giờ tôi không cần gì cả,” ông ta trả lời nóng nảy, “ngoại trừ việc nện cật lực vào mặt cái con vật này. Tôi sẵn sàng bán linh hồn của mình để được làm như vậy.”

“Ôi, hừm, hừm, con trai!” Van Helsing nói. “Chúa sẽ không mua linh hồn với cái giá như vậy đâu, và còn Quỷ sứ, dù hắn có thể mua, thì cũng không đáng tin. Nhưng Chúa thì rất nhân từ và công bằng, biết rõ nỗi đau của anh và những gì anh đã dâng hiến cho bà Mina thân yêu. Anh hãy nghĩ đi, niềm đau của bà ta sẽ bị nhân lên gấp đôi, bà ấy đã nghe những lời nói hoang dã của anh. Đừng sợ bất kỳ ai trong bất kỳ chúng ta, chúng ta đều dâng hiến cho mục đích này, và hôm nay sẽ thấy được kết cục. Đã đến lúc cho hành động. Hôm nay con Ma cà rồng này sẽ chạm trán với giới hạn của quyền lực con người, và đến lúc hoàng

hôn thì hắn sẽ không thay đổi. Hắn cần thời gian để đến đây, chúng ta cho rằng hai mươi phút và vẫn còn thời gian trước khi hắn đến, hắn chưa bao giờ vội vã đến như vậy. Chúng ta phải hy vọng rằng huân tước Arthur và Quincey của chúng ta sẽ đến đây trước.”

Vào khoảng nửa giờ sau khi chúng tôi nhận điện tín của bà Harker, một tiếng gõ vững chắc nơi cổng tiền sảnh vang lên một cách lặng lẽ. Đó chỉ là một tiếng gõ cửa bình thường, nhưng hàng ngàn nhà quý tộc đã đã từng gõ vào đó hàng giờ, nhưng nó làm trái tim giáo sư và của tôi đập mạnh lên. Chúng tôi nhìn nhau, và cũng nhau đi ra khỏi tiền sảnh. Mỗi người chúng tôi giữ các đồ vũ trang của mình sẵn sàng để dùng, tôn giáo bên tay trái, thể xác bên tay phải. Van Helsing kéo cái chốt cửa, và giữ cửa mở, đứng lùi lại, giữ hai tay ở tư thế sẵn sàng hành động. Hắn là niềm vui trong tim chúng tôi đã dâng tràn lên khuôn mặt khi trên bậc tam cấp, gần bên cửa chúng tôi thấy huân tước Godalming và Quincey Morris. Họ nhanh chóng bước vào và đóng cửa lại, và người đầu lên tiếng khi họ đi dọc tiền sảnh.

“Ồn cả. Chúng tôi tìm thấy sáu nơi. Có sáu cái hộp ở những nơi đó và chúng tôi đã tàn phá sạch chúng.”

“Tàn phá?” Giáo sư hỏi.

“Dành cho hắn!” Chúng tôi im lặng trong một phút, và Quincey liền nói, “Bây giờ không còn việc gì làm ngoài chờ đợi ở đây. Tuy nhiên, nếu hắn không đến lúc năm giờ, thì chúng ta phải đi. Không thể để bà Harker một mình sau hoàng hôn.”

“Hắn sẽ đến đây trước một khoảng thời gian lâu như vậy kể từ lúc này,” Van Helsing nói, ông đang tra cứu cuốn sách bỏ túi. ‘Nota bene, trong điện tín của bà Mina thì hắn đang đi xuống phía nam từ Carfax. Điều đó có nghĩa là hắn sẽ băng qua sông, và hắn chỉ có thể làm điều đó khi thủy triều xuống, sẽ diễn ra vào trước một giờ. Và hắn đi xuống phía nam có nghĩa là vì chúng ta. Hắn chỉ mới nghi ngờ, và hắn đến từ Carfax trước để xác định nơi giải tỏa những mối nghi ngờ sau cùng của hắn. Các anh hắn là đã ở Bermondsey chỉ trước hắn một thời gian ngắn. Và hắn không ở đây chứng tỏ hắn đã đi Mile End ngay tiếp đó. Hắn phải mất một số thời gian, vì hắn phải tìm cách vượt sông. Hãy tin tôi đi, các bạn, chúng ta sẽ không phải đợi lâu nữa từ lúc này. Chúng ta chuẩn bị một kế hoạch sẵn sàng để tấn công, để cho chúng ta không lãng phí bất kỳ cơ hội nào. Hừm, lúc này không có thời gian đâu. Tất cả mọi người hãy vũ trang! Hãy sẵn sàng!’ Ông ta ra dấu khuyến cáo khi đang nói, và tất cả chúng tôi đều có thể nghe thấy một tiếng chìa khóa tra khê vào khóa cổng tiền sảnh.

Tôi chỉ cảm thấy vui mừng, ngay cả vào lúc ấy, theo cái cách mà tinh thần đang xác nhận sự thống trị của chính nó. Tất cả cái đội mạo hiểm và săn đuổi của chúng tôi là một phần khác của thế giới, Quincey Morris đã luôn là một người để sắp xếp các kế hoạch hành động, còn Arthur và tôi đã quen ngẫm tuân lệnh cậu ta. Bây giờ, thói quen cũ ấy có vẻ như đang phục hồi lại theo bản năng. Với một cái liếc nhanh khắp phòng, cậu ấy ngay tức khắc đã phác thảo ngay một kế hoạch tấn công, và không nói một lời, với một cử chỉ, đã đặt chúng tôi mỗi người vào vị trí. Van Helsing, Harker và tôi đứng ngay sau cửa, để khi cửa mở giáo sư có thể canh nó trong khi hai chúng tôi sẵn bước đến giữa kẻ mới vào và cánh cửa. Godalming đứng sau và Quincey đứng trước ngoài tầm nhìn để sẵn sàng bước lên phía trước cửa sổ. Chúng tôi chờ đợi trong một sự ngưng trệ khiến cho những giây phút trôi qua trở thành một cơn ác mộng chậm chạp. Những bước chân chậm rãi cẩn thận vang lên dọc theo tiền sảnh. Bá tước rõ ràng đang chuẩn bị cho một điều bất ngờ, hoặc ít nhất hắn lo ngại điều đó.

Thình *** h với một cái nhảy lên hắn băng vào phòng. Hắn vượt qua chúng tôi trước khi bất kỳ ai trong số chúng tôi kịp đưa tay tóm hắn. Chuyển động của hắn có cái gì đó giống như của loài báo, có cái gì đó phi con người, và hình như nó làm cho chúng tôi tỉnh ra sau cú sốc vì sự tiến vào của hắn. Người đầu tiên hành động là Harker, với một chuyển động nhanh nhẹn, ném mình ra trước cửa dẫn đến căn phòng trước nhà. Khi bá tước nhìn thấy chúng tôi, hắn buông một tiếng gầm từ kinh khiếp lan khắp khuôn mặt, lộ ra hàm răng dài và nhọn. Nhưng nụ cười mỉm của con quái vật nhanh chóng chuyển qua cái vẻ khinh thị lạnh lùng băng giá của sư tử. Sự biểu lộ của hắn thay đổi khi mà chúng tôi đồng loạt tấn công hắn cùng một nhịp. Đáng tiếc là chúng tôi không tổ chức được một kế hoạch tấn công tốt hơn, vì thậm chí vào giây phút đó chính tôi cũng chưa biết là chúng tôi đã làm gì. Chính bản thân tôi không biết là những thứ vũ khí sát tử của chúng tôi có giúp ích được gì cho mình không.

Harker rõ ràng cố gắng để giải quyết vấn đề, khi ông ta rút ra một con dao quắm khổng lồ và chém một đường đột ngột và dữ tợn về phía hắn. Cú đánh tỏ ra hiệu quả. Chỉ có một cú nhảy lùi với sự nhanh nhẹn

ma quái của bá tước mới cứu hần kịp. Chỉ chậm một giây và đường gươm sắc bén đã lia ngang áo chòang của hần, tạo một lỗ lớn từ đó hàng đồng chi phiếu ngân hàng và tiền vàng rơi ra. Về mặt bá tước trở nên thật đáng hãi, và trong giây phút đó tôi lo sợ cho Harker, vì tôi thấy ông ta lại đưa con dao kinh khủng kia lên cao để chuẩn bị cho một đòn đánh khác. Theo bản năng tôi bước lên theo sự thôi thúc để bảo vệ, giữ Thánh giá và Bánh thánh trong tay trái của tôi. Tôi cảm thấy có một sức mạnh vĩ đại đang bay dọc theo tay tôi, và tôi chẳng hề ngạc nhiên khi thấy con quái vật lùi bước trước những hành động tương tự được làm tự phát của mỗi người trong chúng tôi. Không thể nào miêu tả lại vẻ căm ghét và độc ác khi thất bại, của cơn giận điên cuồng và ghê gớm bộc lộ trên khuôn mặt bá tước. Cái sắc sấp nhọn nhọt trở nên vàng lục tương phản với đôi mắt rực lửa, và vết sẹo đỏ trên trán phoi ra trên làn da xanh xao giống như một vết thương run rẩy. Trong khoảnh khắc kế tiếp, với cái cúi người hần luôn dưới tay Harker, tóm lấy mớ tiền trên sàn nhà, lướt ngang căn phòng và băng mình qua cửa sổ. Giữa những tiếng vỡ và ánh lấp lánh của kiếng rơi, hần nhảy xuống khoảng đá lát phía dưới. Giữa những tiếng kính vỡ tôi có thể nghe thấy tiếng “ting” của vàng, khi những đồng sovereign rơi trên nền đá.

Chúng tôi chạy đến và thấy hần bất dậy không hề thương tích trên mặt đất, Hần, chạy nhanh lên bậc thang, băng qua khoảng sân lát đá, và mở cửa chuồng ngựa. Đoạn hần quay lại và nói với chúng tôi.

“Bọn mi nghĩ là đánh thắng ta, bọn mi với những khuôn mặt trắng bệch xếp thành hàng, giống như những con cừu trong cửa hàng thịt. Bọn mi rồi sẽ phải hối tiếc từng tên trong bọn! Bọn mi nghĩ là bọn mi đã làm cho ta không còn nơi để nghỉ ngơi, nhưng ta vẫn còn. Cuộc báo thù của ta chỉ mới bắt đầu! Ta sẽ trải rộng nó ra hàng thế kỷ, và thời gian đứng về phía ta. Con nhỏ con gái mà tất cả chúng bây đều yêu mến đã thuộc về ta. Và rồi bọn mi cùng với những tên khác cũng sẽ là của ta, những con vật của ta, sẽ làm theo những mệnh lệnh của ta và sẽ là những con chó rừng của ta khi ta muốn cho ăn. Bah”

Với một cái cười khinh bỉ, hần nhanh chóng tiến qua cửa, và chúng tôi nghe thấy tiếng thanh cài han gỉ cọt kẹt khi hần giật mạnh nó về phía sau. Cánh cửa mở ra và đóng lại. Người đầu tiên trong chúng tôi cất tiếng là giáo sư. Nhận ra sự khó khăn nếu theo đuổi hần qua lối chuồng ngựa, chúng tôi chạy về hướng tiền sảnh.

“Chúng ta đã biết được một số điều... nhiều điều! Bất chấp những lời lẽ cứng rắn của hần, hần đang sợ chúng ta. Hần sợ thời gian, hần sợ mong muốn! Nếu không thì vì sao hần lại vội vã thế? Âm điệu của hần đã phản bội hần, hoặc là tai tôi đánh lừa tôi. Vì sao hần lại nhặt lấy những đồng tiền ấy? Các anh theo hần nhanh lên. Các anh đang săn đuổi một con thú hoang, và hiểu rõ điều đó. Còn tôi, tôi sẽ bảo đảm cho nơi đây không còn gì hữu dụng cho hần, nếu hần quay lại.”

Khi ông ta nói thì ông cho số tiền còn lại vào túi, nhặt những giấy tờ chứng thư trong cái đồng mà Harker để lại, và quét phần còn lại vào trong lò sưởi, đốt lửa bằng một que diêm.

Godalming và Morris nhanh chóng chạy ra ngoài, và Harker thì tự leo xuống theo lối cửa sổ để đuổi theo bá tước. Tuy nhiên hần đã khóa cửa chuồng ngựa, và khi lúc họ cố mở được cửa thì đã không còn dấu hiệu gì của hần ta. Van Helsing và tôi cố điều tra về phía sau ngôi nhà. Nhưng chuồng ngựa trống rỗng và không ai thấy hần đi theo hướng nào.

Lúc này đã là trưa muộn, và hoàng hôn không còn lâu nữa. Chúng tôi nhận ra rằng trò chơi của chúng tôi đã kết thúc. Với những trái tim trĩu nặng chúng tôi đồng ý với giáo sư khi ông ta nói, “Hãy trở về với bà Mina. Bà Mina tội nghiệp, tội nghiệp thân yêu. Tất cả những gì chúng ta có thể làm đã làm, và chúng ta có thể, ít nhất, bảo vệ bà ấy. Nhưng cái chúng ta cần là không được tuyệt vọng. Chỉ còn có một cái hộp thôi, và chúng ta phải cố tìm nó. Khi làm được điều đó thì mọi chuyện có thể sẽ ổn cả.”

Tôi có thể thấy ông ấy cố nói với tất cả sự tự tin có thể để an ủi Harker. Người đàn ông tội nghiệp gần như sụp đổ, và lúc này ông ấy đang lên những tiếng nhỏ mà ông ấy không thể kìm được. Ông ta đang nghĩ về vợ mình.

Với những trái tim buồn bã chúng tôi trở về nhà và thấy bà Harker đang đợi, với một vẻ vui mừng sẽ làm vịnh dự cho sự can đảm và không vị kỷ của nàng. Khi nàng thấy khuôn mặt của chúng tôi, thì mặt nàng lại trở nên trắng bệch như xác chết. Trong một hoặc hai giây mắt nàng nhắm nghiền mắt lại như thể đang âm thầm cầu nguyện.

Và đoạn nàng nói với vẻ phấn khởi, “Em sẽ không bao giờ trả ơn anh đủ. Ôi, người yêu tội nghiệp của em!”

Khi nàng nói, nàng ôm mái đầu tái xám của chồng nàng vào tay và hôn.

”Hãy đặt đầu của anh vào đây và nghỉ ngơi đi. Và mọi chuyện sẽ ổn thôi, anh yêu! Chúa sẽ bảo vệ chúng ta nếu Người muốn vậy trong những ý nguyện tốt đẹp của người.”. Người đàn ông tội nghiệp rên lên. Không từ ngữ nào có thể tả xiết nỗi đau khổ tột cùng của ông ta.

Chúng tôi cùng ăn một bữa tối chiếu lệ, và tôi nghĩ nó cũng phần nào làm cho chúng tôi lấy lại tinh thần. Có thể là do những miếng thịt nóng được dọn đến cho những kẻ đang đói bụng, vì không một ai trong số chúng tôi đã ăn gì từ bữa sáng, hoặc do cảm giác của tình bằng hữu đã gượng chúng tôi dậy, nhưng tất cả chúng tôi đều đã cảm thấy bớt đau buồn, và đều thấy rằng ngày mai không hoàn toàn đã tắt hẳn hy vọng.

Trung thành với lời hứa của mình, chúng tôi kể cho bà Harker tất cả những gì đã diễn ra. Và mặc dù khuôn mặt nàng trở nên trắng bệch như tuyết vào lúc nguy hiểm đang chấp chờ đe dọa chồng nàng, và đỏ ửng lên vào lúc khác khi sự tận tụy của ông ấy dành cho nàng được thuật lại nàng lắng nghe chăm chú và không thể giữ được vẻ bình thản. Khi chúng tôi kể đến đoạn Harker rượt theo bá tước bất chấp nguy hiểm, nàng bám vào tay chồng, và giữ chặt lấy nó như thể sự nắm bám của nàng có thể bảo vệ ông ta khỏi mọi thương tích có thể xảy đến. Tuy nhiên nàng không nói gì cho đến khi mọi chuyện đã được thuật lại hết, và bây giờ chủ đề câu chuyện được hướng về những gì trong thực tại.

Và không rời khỏi tay chồng, nàng đứng dậy giữa chúng tôi và nói. Ôi, làm sao mà tôi có thể nói được điều gì trước cảnh này. Tất cả vẻ đẹp ngọt ngào, dịu dàng, thật, thật là êm ái từ tuổi thanh xuân tươi trẻ và sinh động của người phụ nữ trong nàng bừng sáng, với cái vết trầy đỏ trên trán nàng, cái mà nàng như để hết tâm trí vào, là cái mà chúng tôi khi trông thấy đều nghiêng rằng khi nhớ lại những gì đã diễn ra. Sự đáng yêu tươi tắn của nàng tương phản với nỗi căm tức u ám của chúng tôi. Sự tin cậy êm ái của nàng ngược lại với tất cả những nỗi sợ hãi và nghi ngờ của chúng tôi. Và chúng tôi đều biết rằng đến khi mà những biểu hiện khác xảy đến, thì nàng với tất cả những sự tốt đẹp, trong khiết và trung thực của nàng cũng sẽ bị ruồng bỏ khỏi Chúa.

“Jonathan,” nàng nói, với những lời nghe như tiếng nhạc phát ra từ môi nàng, tràn đầy tình yêu và sự dịu dàng, “Jonathan thân yêu, và các bạn, tất cả những người bạn thật, thật sự của tôi, tôi muốn các bạn chịu đựng được những gì xảy ra trong tâm trí tôi dù trong tất cả những thời khắc khủng khiếp này. Tôi biết các bạn phải chiến đấu. Và các bạn phải tiêu diệt, thậm chí khi mà các bạn tiêu diệt Lucy giả mạo để cho Lucy thật có thể sống mãi sau này. Nhưng đó không phải là công việc của sự căm ghét. Tâm hồn tội nghiệp ấy đã khiến cho tất cả chúng ta đều đau khổ trong những cung bậc sâu thẳm nhất. Chỉ cần nghĩ đến hấn sẽ vui mừng như thế nào khi mà hấn cũng tiêu diệt phần xấu xa trong con người hấn để cho phần tốt đẹp kia có được một linh hồn bất diệt. Các bạn cũng phải thương hại đến hấn, dù điều đó sẽ không ngăn cản tay các bạn vung lên tiêu diệt hấn.”

Khi nàng nói tôi có thể mặt chồng nàng tối sầm lại và nhẩn nhúm lại, như thể những cảm xúc trong ông ta đã khiến thể xác ông ta có lại vào xương tủy. Ông ta nắm chặt lấy tay vợ mạnh hơn theo bản năng, khiến những đốt ngón tay trắng bệch. Nàng chẳng hề xao động trước cái đau mà tôi biết nàng đang phải chịu đựng, nhưng nàng nhìn ông ấy với đôi mắt mang vẻ cầu khẩn hơn bao giờ hết.

Khi nàng dừng lời, ông ta nhảy dựng lên, gần như làm toạc tay mình từ tay nàng và cất tiếng,

“Có thể Chúa sẽ đưa hấn vào tay tôi đủ thời gian để tôi tiêu diệt cuộc sống trần tục của hấn, đó là cái đích mà tất cả chúng ta đều nhắm vào. Nếu sau đó tôi có thể mang linh hồn hấn xuống địa ngục để thiêu đốt nó ở đó muôn đời thì tôi cũng sẽ sẵn lòng!”

“Ôi, hãy nín lặng! Ôi, hãy im đi nhân danh Chúa tốt lành. Đừng nói như vậy, Jonathan, chồng em, anh sẽ làm em bị dồn ép trong sợ hãi và kinh khiếp. Hãy nghỉ đi, anh yêu... em đã nghĩ đến điều đó từ rất, rất lâu... điều đó... có thể... một ngày nào đó... em, cũng vậy, cũng cần đến một sự thương hại như vậy, và cũng sẽ có những người khác như anh, cũng với một sự giận dữ có cùng nguồn gốc, sẽ lại từ chối điều đó với em! Ôi, chồng em! Chồng em, em thật sự muốn anh có những suy nghĩ lại theo một cách khác. Nhưng em cầu nguyện rằng Chúa sẽ không để ý đến những lời lẽ quá hung hãn của anh vừa rồi, ngoại trừ một điều rằng trong đó có một trái tim tan vỡ tràn ngập yêu thương trong một người đàn ông đã bị quá nhiều tác động. Ôi, Thiên Chúa, xin hãy để cho mái tóc bạc này minh chứng cho những đau khổ mà anh ấy phải chịu, con người mà suốt cuộc đời đã không hề làm điều gì sai quấy, mà đã phải chấp nhận nhiều đau khổ ập đến với

mình.”

Lúc này chúng tôi tất cả những người đàn ông đều đắm lệt. Chẳng hề ngăn cản, chúng tôi để cho những dòng nước mắt tuôn rơi. Nàng cũng rơi nước mắt, khi thấy rằng những lời khẩn cầu của mình đã có tác dụng. Chồng nàng tự quỳ gối xuống bên cạnh nàng, và vòng tay ôm lấy nàng, mặt ông ta úp vào trong váy nàng. Van Helsing vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi lặng lẽ ra khỏi phòng, để lại hai trái tim tràn ngập yêu đương ấy lại cùng với Chúa.

Trước khi họ đi nghỉ giáo sư bố trí lại căn phòng chống lại bất kỳ sự đột nhập nào của ma cà rồng, và để đảm bảo rằng bà Harker có thể nghỉ ngơi trong an bình. Nàng cố tự ép mình có niềm tin, để bộc lộ nó để giúp cho chồng mình cố vui lại. Đó thật là một cuộc vật lộn dững cãm, và cuối cùng, tôi nghĩ và tin rằng nó đã không đến nỗi phí công. Van Helsing đã đặt một cái chuông để ai trong số họ cũng có thể rung lên phòng khi có trường hợp khẩn cấp. Và khi họ đi nghỉ, Quincey, Godalming và tôi sắp đặt với nhau rằng chúng tôi nên phân công nhau ngồi lại trong đêm, trông chừng cho sự an toàn của người phụ nữ đa đoan kia. Canh gác đầu tiên sẽ thuộc về Quincey, nên những người còn lại trong chúng tôi sẽ cố ngủ càng sớm càng tốt.

Godalming đã đi ngủ, vì cậu ấy sẽ canh phiên thứ hai. Bây giờ thì công việc cũng tôi cũng đã xong, và tôi cũng sẽ đi ngủ.

NHẬT KÝ CỦA JONATHAN HARKER

Ngày 3 -4 tháng Mười, gần đến nửa đêm - Tôi nghĩ rằng ngày hôm qua sẽ không bao giờ chấm dứt. Tôi tràn ngập khao khát được ngủ, với một niềm tin mơ hồ là khi thức giấc sẽ có một điều gì đó thay đổi, và lúc này bấy kỳ sự thay đổi nào cũng sẽ khiến cho mọi chuyện tốt đẹp hơn. Trước khi chúng tôi chia tay, chúng tôi thảo luận xem bước tiếp theo chúng tôi sẽ làm gì, nhưng không đạt đến một kết quả nào. Tất cả chúng tôi đều biết rằng vẫn còn sót lại một cái hộp, và chỉ có ba tước biết nó nằm ở đâu. Nếu như hấn định chôn dấu nó, thì hấn có thể cản trở chúng tôi hàng năm. Và trong khi ấy, thì ý nghĩ của tôi đã trở nên quá kinh khiếp, và tôi thậm chí không dám nghĩ đến nó lúc này. Điều mà tôi biết là nếu thậm chí có một người phụ nữ hoàn toàn hoàn hảo, thì đó hấn chính phải là người phụ nữ thương yêu tội nghiệp của tôi. Tôi đã ngàn lần yêu nàng hơn khi chứng kiến lòng trắc ẩn dịu dàng của nàng vào tối nay, cái lòng trắc ẩn đã khiến cho sự căm ghét của chính bản thân tôi đối với con quái vật kia có vẻ như đã chuyển thành sự khinh bỉ. Chắc chắn là Chúa sẽ không không để cho quả đất này trở nên khốn khổ hơn khi để mất nó vào tay cái thứ sinh vật như vậy. Đó là điều hy vọng của tôi. Tất cả chúng tôi đang lênh đênh vô định, và chỉ còn sự tin cậy làm cái phao bầu vịu vào. Cảm ơn Chúa! Mina đang ngủ, và nàng ngủ chẳng mộng mị gì. Tôi sợ rằng khi nàng nằm mơ thì giấc mơ của nàng sẽ giống như cái kỷ niệm khủng khiếp đã ăn sâu vào nàng. Nàng không được bình tâm lắm., trong cái nhìn của tôi lúc hoàng hôn buông xuống. Do đó, trong một lúc, sự nghỉ ngơi lan tỏa trên khuôn mặt nàng giống như dòng suối đang đến sau cơn hạn tháng Ba. Tôi nghĩ là vào lúc ánh hoàng hôn đỏ chiếu trên mặt nàng thì nó có vẻ mềm mại vô vùng, nhưng lúc này tôi nghĩ nó có một ý nghĩa sâu thẳm hơn. Bản thân tôi không ngủ. Ngày mai vẫn còn chuyện để nghĩ đến, và tôi sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi...

Sau đó - Tôi hấn là đã ngủ thiếp đi, vì tôi được Mina đánh thức, nàng đang ngồi trên giường, với một vẻ hoảng hốt hiện rõ trên mặt. Tôi có thể nhận ra điều đó dễ dàng, vì chúng tôi không hề rời khỏi phòng trong lúc tối. Nàng đặt tay ra dấu trên miệng tôi, và lúc này nàng thì thào vào tay tôi, “Im lặng! Có ai đó ở trên hành lang đó anh!” Tôi nhẹ nhàng trở dậy, và băng ngang phòng, khẽ mở cửa.

Ngay bên ngoài, đang đuổi người trên đệm là ông Morris, tỉnh như sáo. Ông ta đưa tay ra hiệu im lặng và thì thào với tôi, “Im! Trở về giường đi. Ổn cả. Suốt đêm sẽ có một trong số chúng tôi ở đây. Chúng tôi không để điều gì xảy ra đâu!”

Cái nhìn và cử chỉ của ông ta ngăn trở mọi cuộc đối thoại, nên tôi trở về và nói với Mina. Nàng thở dài và rõ ràng là có một nụ cười u ám lướt qua nàng rất đáng thương, khuôn mặt nàng tái xanh lên khi nàng đưa tay ôm vòng lấy tôi và nhẹ giọng, “Ôi, cảm ơn Chúa về những người đàn ông can đảm này!” Với một cái thở dài nàng chìm lại vào giấc ngủ. Tôi viết những dòng này vì tôi không thể ngủ, dù tôi phải cố thử lại nó.

Ngày 4 tháng Mười, buổi sáng - Một lần nữa trong đêm tôi được Mina đánh thức. Lúc này tất cả chúng tôi đều đã ngủ say, ánh nắng xám của buổi bình minh đang đến làm cái khung chữ nhật của ô cửa sổ, và ngọn đèn ga nhìn chỉ giống như là những đốm lửa hơn là một cái đĩa sáng.

Nàng nói với tôi gấp gáp, “Đi, gọi giáo sư. Em muốn gặp ông ấy ngay.”

“Vì sao?” tôi hỏi.

“Em vừa nảy ra một ý. Em cho rằng em nghĩ ra nó trong đêm, và nó thành hình lúc nào em cũng chẳng biết. Ông ấy phải thôi miên em trước khi bình minh, và em sẽ có thể nói được. Nhanh lên, anh yêu, thời gian gấp lắm rồi.”

Tôi đi đến cửa. Bác sĩ Seward đang nằm trên đệm, khi thấy tôi, ông ấy nhảy dựng dậy.

“Có chuyện gì sao?” ông ta hỏi, đầy lo lắng.

“Không” tôi nói. “Nhưng Mina muốn gặp bác sĩ Van Helsing ngay.”

“Tôi sẽ đi,” ông ta nói, và chạy vội vào phòng giáo sư.

Hai hoặc ba phút sau Van Helsing đã có mặt trong phòng với cái áo ngủ của ông ta, và ông Morris cùng huân tước Godalming cùng với bác sĩ Seward cũng có ở cửa xem có chuyện gì. Khi giáo sư nhìn thấy Mina, ông mỉm cười, một nụ cười rõ ràng là có tác dụng trục xuất những u phiền khỏi khuôn mặt ông.

Ông xoa tay và nói, “Ôi, bà Mina thân yêu, đây thật sự là một cơ hội. Nhìn này! Bạn Jonathan, chúng ta phải đưa bà Mina thân yêu trở về như cũ với chúng ta trong hôm nay!” Và quay sang nàng, ông ta nói phần khởi, “Và tôi có thể làm gì cho bà? Vào giờ này thì hẳn là bà không gọi tôi nếu không có mục đích.”

“Tôi muốn ông thôi miên tôi!” nàng nói. “Hãy làm điều này trước bình minh, bởi vì tôi cảm thấy tôi có thể nói, và nói hết. Nhanh lên, vì thời gian còn ngắn lắm!” Không nói một lời ông ta đưa nàng ngồi trên giường.

Nhìn thật chăm chú vào mặt nàng, ông ta bắt đầu vung tay trước mặt nàng, từ trên đỉnh đầu nàng trở xuống, lần lượt đổi tay. Mina chăm chăm nhìn ông thật kỹ đến mấy phút, trong khi tim tôi đập thình thịch như những nhát búa, vì tôi cảm thấy sắp có một biến cố xảy ra. Mắt nàng từ từ nhắm lại, và nàng ngồi, không một cử chỉ. Chỉ có chuyển động nhẹ nhàng nơi ngực nàng mới có thể biết rằng nàng vẫn còn sống. Giáo sư vung tay thêm mấy lần nữa và ngừng lại, và tôi có thể thấy trán ông ấy rùng rùng những hạt mồ hôi. Mina mở bừng mắt, nhưng nàng không phải là một người phụ nữ thường lệ nữa. Đôi mắt nàng nhìn xa xăm, giọng nàng mơ màng buồn bã rất lạ với tôi. Nàng đưa tay yêu cầu mọi người im lặng, và giáo sư nói tôi đưa mọi người vào. Họ nhón gót đi vào, đóng cửa lại, và đứng bên chân giường, chăm chú nhìn. Mina có vẻ như chẳng hề thấy họ. Khoảng im lặng bị Van Helsing phá vỡ, giọng ông vang lên với âm sắc thật nhẹ để không làm phá vỡ những dòng suy nghĩ của nàng.

“Bà đang ở đâu?” Câu trả lời đến một cách vô thức.

“Tôi không biết. Đang ngủ ở một nơi không thể tự gọi tên được.” Lại nhiều phút im lặng. Mina ngồi cứng đờ, và giáo sư đứng nhìn nàng rất chăm chú.

Những người còn lại chúng tôi không dám thở mạnh. Căn phòng đang sáng dần. Không hề rời mắt khỏi khuôn mặt Mina, bác sĩ Van Helsing ra hiệu tôi kéo màn che lại. Tôi làm theo, và ban ngày có vẻ như đã đến ngay trên chúng tôi. Một vệt đỏ thoáng qua, và một thứ ánh sáng hồng có vẻ như đang tự khuếch tán chính nó trong phòng. Trong một thoáng, giáo sư lại nói.

“Bà đang ở đâu lúc này?”

Câu trả lời đến một cách mơ màng, nhưng với một sự tập trung. Như thể nàng đang suy luận điều gì đó. Tôi nghe thấy nàng trả lời với giọng giống như lúc nàng đang đọc sổ tốc ký.

“Tôi không biết. Tất cả đều rất lạ với tôi!”

“Bà nhìn thấy gì?”

“Tôi không thể thấy gì cả. Tất cả đều tối. tăm.”

“Bà nghe thấy gì?” Tôi không thể phát hiện ra một chút căng thẳng nào trong giọng nói kiên nhẫn của giáo sư.

“Tiếng sóng vỗ. Có những tiếng róc rách của những cơn sóng xô bờ. Tôi có thể nghe thấy chúng từ xa.”

“Vậy là bà đang ở trên một con tàu?”

Chúng tôi nhìn nhau, thử thăm dò chút gì đó. Tất cả chúng tôi đều sợ phải nghĩ.

Câu trả lời đến thật nhanh, “Ôi, vâng!”

“Bà còn nghe thấy gì nữa không?”

“Có tiếng những người đàn ông bước phía trên khi họ đang chạy. Có tiếng xích khua động, và có tiếng leng keng vang lên khi cái tời của chạm vào bánh cóc.”

“Bà đang làm gì?”

“Tôi vẫn, ôi, vẫn vậy. Giống như đang chết!” Giọng nói vang lên trong tiếng thở sâu của một người đang ngủ, và đôi mắt đang mở của nàng nhắm trở lại.

Đúng lúc đó mặt trời mọc lên, và tất cả chúng tôi đều đứng ngập trong ánh sáng. Bác sĩ Van Helsing đặt tay ông lên vai Mina, và đặt nàng nằm nhẹ nhàng xuống gối. Nàng nằm ngủ như một đứa trẻ một lúc, và rồi với một hơi thở dài, thức giấc và nhìn chòng chọc chúng tôi đang đứng quanh nàng với vẻ lạ lẫm.

“Hình như em đã nói trong lúc ngủ phải không?” đó là tất cả những gì nàng nói. Tuy nhiên, nàng có vẻ như biết được tình cảnh lúc này mà chẳng cần nói ra, dù nàng đang rất nóng lòng muốn biết nàng vừa nói gì. Giáo sư lặp lại cuộc đối thoại, và nàng nói, “Không được để mất một khắc nào. Có thể là đã chưa quá trễ!”

Ông Morris và huân tước Godalming bắt đầu lao ra cửa nhưng giọng nói bình thản của giáo sư đã gọi họ lại.

“Đứng lại, các bạn tôi. Con tàu này, dù đang ở đâu, cũng đang nhổ neo vào lúc này ở trong cảng lớn của London. Chúng ta sẽ tìm nó ở đâu? Tạ ơn Chúa đã khiến chúng ta một lần nữa có được một chỉ dẫn, dù chúng ta chưa biết rằng nó sẽ dẫn chúng ta đến đâu. Chúng ta vẫn còn trong tình trạng mù mờ. Mù mờ đằng sau đằng sau dáng vẻ của những người đàn ông, do đó chúng ta có thể nhìn lại xem chúng ta có thể tìm kiếm nếu cái gì để chúng ta có khả năng nhìn thấy cái mà chúng ta có thể thấy! Than ôi, đó là một câu đố hóc hiểm, đúng không? Lúc này chúng ta có thể biết được điều gì đang diễn ra trong tâm tưởng của bá tước, lúc hắn chớp lấy tiền, dù thanh đao khủng khiếp của Jonathan đang khiến hắn lâm vào tình trạng nguy hiểm thậm chí có thể chết. Hắn muốn trốn. Nghe tôi đi, TRỐN! Hắn thấy rằng chỉ còn mỗi một cái hộp, và với một toán người săn đuổi như một bầy chó săn một con cáo, thì London này không còn chỗ cho hắn nữa. Hắn mới lấy cái hộp cuối cùng ấy, mang lên boong tàu, và hắn rời đất liền. Hắn nghĩ đến việc trốn chạy, nhưng không! Chúng ta sẽ săn đuổi hắn. Hãy đợi đây! Như bạn Arthur nói hắn đang ẩn trong chiếc áo thầy tu đỏ! Con cáo của chúng ta rất xảo trá! Ôi! Quá xảo trá, và chúng ta phải săn đuổi với sự xảo trá. Tôi cũng rất xảo trá và tôi nghĩ rằng tâm tưởng hắn cũng đang như thế. Trong lúc này chúng ta có thể chờ đợi và yên bình, bởi vì hắn không muốn chạm mặt chúng ta, và hắn có thể không làm như vậy nếu hắn có khả năng. Trừ khi con tàu khi đến đất liền, và nó chỉ đến một cách chậm chạp. Nhìn nào, mặt trời thật là đỏ, và tất cả ngày này cho đến khi hoàng hôn thuộc về chúng ta. Bây giờ chúng ta hãy tắm rửa, mặc quần áo và ăn sáng, đó là tất cả những gì chúng ta cần, và chúng ta có thể ăn thật thoải mái vì lúc này hắn đang không ở cùng một khu đất với chúng ta.”

Mina nhìn ông ấy một cách khẩn cầu khi nàng hỏi. “Nhưng vì sao chúng ta phải săn tìm hắn tiếp tục, khi hắn đã trốn xa chúng ta?”

Ông ta cầm lấy tay nàng và vỗ nhẹ khi trả lời. “Đừng hỏi thêm tôi điều gì nữa. Khi chúng ta ăn sáng xong, tôi sẽ trả lời mọi câu hỏi.” Ông ấy không nói thêm gì, và chúng tôi đi thay quần áo.

Sau bữa ăn sáng, Mina lặp lại câu hỏi. Ông ấy nhìn nàng thật nghiêm trọng trong một phút và nói với vẻ buồn thảm, “Bởi vì, thưa bà Mina thân, thân yêu, bây giờ thì chúng ta càng phải tìm kiếm hắn hơn bao giờ hết thậm chí nếu chúng ta phải theo đuổi hắn đến tận cửa Địa Ngục!”

Nàng trở nên trắng bệch và hỏi yếu ớt, “Vì sao?”

“Bởi vì,” ông ấy trả lời nghiêm trang, “hắn có thể sống qua hàng thế kỷ, và bà bây giờ không còn là một người phụ nữ có thể chết nữa. Thời gian bây giờ là sinh tử, kể từ lúc hắn đặt dấu ấn trên cổ họng bà.”

Tôi chỉ vừa kịp đỡ lấy nàng khi nàng ngã vật xuống trong cơn ngất.

22. Chương 22: Nhật Ký Ghi Âm Của Bác Sĩ Seward

ĐƯỢC NÓI BỞI VAN HELSING

Đoạn này dành cho Jonathan Harker.

Anh hãy ở lại với bà Mina thân yêu của anh. Chúng tôi sẽ tổ chức tìm kiếm, nếu tôi có thể gọi việc này như vậy, bởi vì không phải là tìm kiếm mà chỉ là vấn đề biết được hay không, và chúng tôi chỉ làm một cuộc xác nhận mà thôi. Nên hôm nay anh nên ở lại và chăm sóc bà ấy. Đây là công việc tốt nhất và thiêng liêng nhất của anh. Bây giờ thì không thể tìm thấy hân ở đây được.

Tôi sẽ kể với anh để anh biết được bốn chúng tôi đã biết được những gì, bởi vì tôi đã kể với những người kia rồi. Hân, kẻ thù của chúng ta, đã cao chạy xa bay. Hân đã trở về lâu đài của hân ở Transylvania. Tôi biết rõ điều này, như thể đã có một cánh tay lửa đã viết điều đó lên tường. Hân đã xoay xở để chuẩn bị, và chiếc hộp đất cuối cùng đã được đưa lên tàu chở đi. Vì vậy nên hân mới phải lấy tiền. Và hân phải vội vã để chúng ta không thể bắt được hân trước khi mặt trời lặn. Đó là điều hy vọng cuối cùng của hân, hân cho rằng có thể an toàn lẫn trốn ở trong ngôi mộ mà hân nghĩ rằng cô Lucy tội nghiệp, hân cho rằng lúc này cô ta vẫn giống như hân, sẽ mở rộng cửa cho hân. Nhưng không còn thời gian nữa. Khi thất bại hân sẽ chuồn thẳng về nơi ẩn náu cuối cùng của hân, cái công sự cuối cùng của hân mà tôi có thể nói rằng tôi đã ước ao gấp đôi để có nó. Hân thông minh lắm, ôi thật là thông minh! Hân biết rằng cuộc chơi của hân đã chấm dứt. Và hân quyết định trở về nhà. Hân đã tìm một con tàu để ra đi trên chặng đường của mình, và hân đã chui vào đó.

Bây giờ chúng tôi đi tìm con tàu, và xem nó đi về hướng nào. Khi chúng tôi khám phá ra, chúng tôi sẽ trở về và nói tất cả với anh. Rồi chúng tôi sẽ an ủi anh và bà Mina tội nghiệp với những hy vọng mới. Vì điều đó anh hãy luôn suy nghĩ về hy vọng. không được để mất nó. Chúng ta đang săn đuổi một sinh vật ghê gớm, hân đã đến London hàng trăm năm. Và đến hôm nay, khi chúng ta biết được cuộc hành trình của hân, chúng ta đã đuổi được hân đi. Hân có giới hạn, dù hân có một nguồn lực ghê gớm để gây nên sự tàn phá và đau khổ hơn những gì chúng ta cố làm. Nhưng chúng ta rất mạnh, với mỗi người trong mục đích của chúng ta, và tất cả chúng ta hợp lực sẽ mạnh hơn bất kỳ cái gì. Hãy vững tâm trở lại, người chồng thân yêu của bà Mina. Trận đánh chỉ mới bắt đầu và chúng ta sẽ chiến thắng khi nó kết thúc. Chắc chắn rằng Chúa đang ngự trên cao để trông coi những người con của Người. Vì vậy hãy an lòng cho đến khi chúng tôi trở về.

Van Helsing.

NHẬT KÝ CỦA JONATHAN HARKER

Ngày 4 tháng Mười - Khi tôi đọc cho Mina thông điệp của Van Helsing trong máy ghi âm, cô gái tội nghiệp rõ ràng đã tươi tắn hẳn. Việc bá tước đã ra khỏi đất nước rõ ràng đã mang lại cho nàng sự giải tỏa. Và sự giải tỏa đó mang lại sức mạnh cho nàng. Về phần mình, bây giờ chúng tôi đang mặt đối mặt với một nhiệm vụ nguy hiểm kinh khiếp, nó gần như không thể tin được. Thậm chí những kỷ niệm khủng khiếp của tôi ở lâu đài Dracula gần như chỉ giống như một giấc mơ dài chìm vào quên lãng. Không khí mát mẻ của trời thu đang lan tỏa trong ánh sáng ban ngày rực rỡ.

Than ôi! Làm sao tôi có thể tin được! Giữa muôn vàn suy nghĩ mắt tôi bắt chợt lại lọt vào vết sẹo đỏ trên vầng trán trắng thân yêu tội nghiệp của tôi. Cái điều cuối này thật không thể tin được. Mina và tôi sợ ngồi không, nên chúng tôi nghe đi nghe lại tất cả những đoạn nhật ký. Hình như là dù thực tại có vẻ như càng lúc càng ghê gớm hơn ở mỗi thời điểm, thì những nỗi đau và sự sợ hãi lại có vẻ như giảm đi. Có một cái gì đó rất là dễ chịu rõ ràng dẫn hướng xuyên suốt mục đích của chúng tôi. Mina nói rằng có thể chúng tôi đang là những công cụ của một sự mệnh cao cả cuối cùng. Có thể lắm! Tôi sẽ cố nghĩ như nàng. Chúng tôi hầu như chẳng nói gì với nhau về tương lai. Tốt hơn là nên đợi cho đến khi chúng tôi có thể thấy giáo sư và những người khác sau cuộc điều tra của họ.

Ngày hôm nay trôi qua nhanh đến nỗi tôi nghĩ là sẽ không có một ngày nào có thể trôi qua nhanh như vậy. Đã ba giờ rồi.

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER

Ngày 5 tháng Mười, 5 giờ chiều. - Đây là biên bản cuộc họp của chúng tôi. Hiện diện: Giáo sư Van Helsing, huân tước Godalming, bác sĩ Seward, ông Quincey Morris, Jonathan Harker, Mina Harker.

Bác sĩ Van Helsing đã mô tả các bước được tiến hành trong ngày để khám phá con tàu mà bá tước Dracula dùng để trốn thoát và hướng đi của nó.

"Khi tôi biết là hân muốn trở về Transylvania, tôi cảm thấy chắc chắn rằng hân phải đi bằng cửa sông Danube, hoặc đâu đó trên Hắc Hải, đó cũng là đường hân đến. Và tiếp đó là một khoảng trắng ảm đạm trước mặt chúng tôi. Ome Ignotum pro magnifico. Và vì vậy với những trái tim nặng nề chúng tôi bắt đầu tìm kiếm những con tàu rời Hắc Hải tối hôm qua. Hân dùng một thuyền buồm, do bà Mina nói về những dây buồm được căng lên. Đi theo danh sách của anh về những con tàu ở Times không phải là cách hay, và theo đề nghị của huân tước Godalming, chúng tôi đi đến vùng Lloyd's của anh, nơi ghi lại tất cả những con tàu buồm vừa ra khơi, nhưng chúng khá nhỏ, Và chúng tôi thấy rằng chỉ có một con tàu vừa ra khơi theo thủy triều để đi đến Hắc Hải. Nó là tàu Czarina Catherine, và nó đến từ Doolittle's Wharf vùng Varna, và từ đó đi đến các cảng khác dọc dòng sông Danube. 'Thế đấy!' tôi nói, 'đây chính là con tàu mà bá tước đang có mặt trên đó.' Và chúng tôi đi xuống Doolittle Wharf, ở đây chúng tôi tìm được một người ở văn phòng. Từ ông ta chúng tôi biết được cuộc hành trình của Czarina Catherine. Ông ta thề thốt đủ điều, mặt ông ta đỏ phừng và lớn giọng, nhưng ông ta nói chung là một người tốt. Và khi Quincey đưa ông ta một chút gì đó từ trong túi anh ta mà anh ta đã khua khoắng lên lách cách, cái thứ mà anh ta đã cho vào một túi nhỏ và nhét sâu trong túi mình, thì ông ta càng tốt bụng hơn nữa mà trở thành một người phục vụ nhún nhường trước chúng tôi. Ông ta đi với chúng tôi, và hỏi nhiều người đàn ông khác thô lỗ và nóng nảy. Đó cũng là những người tốt bụng khi họ được giải khát thoải mái. Họ nói nhiều về máu và hoa, và về những thứ khác mà tôi không nắm bắt được, dù tôi đoán họ đang muốn nói về cái gì. Nhưng rồi họ cũng nói với chúng tôi tất cả những gì chúng tôi muốn biết.

"Họ thay phiên nhau nói cho chúng tôi biết khá nhiều, rằng vào chiều hôm trước, vào khoảng năm giờ có một người đàn ông vội vã đến. Một người đàn ông cao gầy và xanh xao, với cái mũi cao và hàm răng trắng bóc, với đôi mắt như bốc lửa. Ông ta ăn vận toàn đồ đen, ngoại trừ một cái nón rơm xem chẳng hợp với ông ta chút nào. Rồi ông ta vung tiền ra để nhanh chóng có được một con tàu đi về Hắc Hải và một nơi nào đó. Người ta đưa ông vào văn phòng và đến chỗ con tàu, nhưng ông ta không lên boong mà chỉ đứng ở ngưỡng tẩm ván bắt lên tàu, gọi thuyền trưởng đến gặp. Người thuyền trưởng đến, và nói rằng ông ta được trả rất hậu, dù ông ta thề rằng lúc đầu ông ta không đạt được thỏa thuận. Sau đó thì người đàn ông gầy gò kia đi và hỏi người khác tìm nơi thuê ngựa và xe kéo. Ông ta ra đi và nhanh chóng quay lại, tự mình đánh xe chở một cái hộp lớn. Đoạn tự ông ta nhắc nó xuống, và tốn một lúc để đưa nó lên tàu. Ông ta nói khá nhiều với người thuyền trưởng, về địa điểm đến và cách chuyển chở chiếc hộp. Nhưng người thuyền trưởng không thích và thề thốt với ông ta đủ điều, nói rằng nếu ông ta thích thì ông hãy đến và xem nơi phải đến là như thế nào. Nhưng ông ta nói 'không', nói rằng ông ta sẽ không đến, rằng ông ta có nhiều việc phải làm. Rồi thì người thuyền trưởng nói với người đàn ông kia rằng ông ta nên nhanh lên, với máu, vì chiếc tàu sẽ rời cảng, của máu, trước khi thủy triều xuống, với máu. Và người đàn ông mỉm cười và nói rằng tất nhiên ông ta phải đi khi ông nghĩ là đúng lúc, nhưng ông ta sẽ khá là ngạc nhiên nếu ông phải đi sớm. Tay thuyền trưởng lại thề bằng nhiều thứ tiếng và người đàn ông cao gầy chào ông, cảm ơn ông, và nói rằng ông ta nhất định sẽ có trên boong trước khi nhổ neo. Cuối cùng người thuyền trưởng, mặt càng đỏ hơn nữa, và càng lú lười hơn, nói rằng ông ta không muốn bọn người Pháp, với hoa và cũng với máu của chúng, trên tàu ông, cũng với máu của nó. Và như vậy, sau khi hỏi xem ông ta có thanh toán hóa đơn tàu ở đâu, ông ta đi.

"Không một ai biết ông ta đi đâu 'hoặc nở hoa' theo cái cách mà họ ưa nói, vì họ còn có những thứ khác phải quan tâm, cũng với máu như vậy. Sau đó thì mọi chuyện diễn tiến có vẻ như là Czarina Catherine đã không nhổ neo như dự định. Một làn sương mỏng đang phủ quanh từ bờ sông và mỗi lúc một dày thêm. Màn sương u ám này nhanh chóng lan quanh con tàu và bao phủ nó. Người thuyền trưởng thề thốt bằng đủ thứ tiếng, đủ các loại ngôn ngữ với hoa và máu, nhưng ông ta không thể làm gì được. Nước mỗi lúc một dâng cao, và ông ta sợ rằng ông ta sẽ mất mọi thứ cùng với con thủy triều này. Ông ta không phải là một người lạnh tính, và ngay khi cơn thủy triều lên đến đỉnh điểm, người đàn ông cao gầy kia lại xuất hiện bên cây ván và dò xem cái hộp lớn kia đã được sắp xếp ở đâu. Đoạn người thuyền trưởng trả lời rằng ông ta ước rằng cả ông kia và cái hộp của ông ta, cũ kỹ và với nhiều hoa và máu, hãy xuống dưới địa ngục. Nhưng

người đàn ông cao gầy chẳng hề tức giận, ông ta đi xuống với người thuyền phó, và sau khi thấy cái hộp đã được sắp chỗ, ông ta đi lên và đứng giữa khoang tàu trong làn sương dày. Thật ra thì lúc đó họ chẳng hề nghĩ gì đến ông ta, bởi vì làn sương kia nhanh chóng tan biến đi mất, và quang cảnh quang đãng trở lại. Các ông bạn của tôi, trong cơn khát, cùng với cái thứ ngôn ngữ hoa và máu của họ cười phá lên, khi họ kể lại cái cảnh mà người thuyền trưởng thề thốt tùm lum, thậm chí còn vượt quá cái thứ tiếng đa ngôn ngữ thường lệ của ông ta, và cảnh tượng lại càng sinh động hơn bao giờ hết, khi ông ta bắt đầu tra hỏi những người thủy thủ khác đã lên xuống bờ sông trong giờ đó, ông ta thấy rằng chả ai trong số họ đã trông thấy màn sương kia, ngoại trừ một ít còn đọng lại quanh cầu tàu. Tuy nhiên, cuối cùng thì con tàu cũng đã đi khi triều xuống, và chắc chắn rằng đến sáng thì nó sẽ xuôi xuống cửa sông. Chắc rằng vào cái lúc mà họ kể lại mọi chuyện với chúng tôi thì nó đã ra đến biển rồi.

“Và như vậy, bà Mina thân yêu, điều này nghĩa là chúng ta phải nghỉ ngơi một thời gian, vì kẻ thù của chúng ta đã ra đến biển rồi, và sương mù thì tuân theo lệnh hắc trên con đường dẫn đến cửa sông Danube của hắc. Để điều khiển một chiếc tàu buồm thì không bao giờ để cho nó đi quá nhanh cả. Và chúng ta khởi hành trên đất liền thì sẽ đi nhanh hơn, nên chúng ta sẽ gặp hắc ở đấy. Bây giờ niềm hy vọng lớn nhất của chúng ta là đến bên hắc khi hắc đang đang nằm trong hộp, trong khoảng thời gian giữa bình minh và hoàng hôn. Lúc đó hắc không thể cử động được, và chúng ta có thể muốn làm gì hắc thì làm. Trước mắt chúng ta còn có nhiều ngày để chúng ta có thể chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch của chúng ta. Bây giờ thì tất cả chúng ta đều biết nơi hắc đi. Do chúng tôi đã gặp chủ con tàu, ông ta đã cho chúng tôi thấy những hóa đơn và những giấy tờ cần thiết. Cái hộp mà chúng ta tìm đang được chở đến Varna, và được chuyển cho một nhân viên, một người Ristic sẽ chờ ở đấy theo sự ủy nhiệm. Và từ đó người bạn thương gia của chúng ta sẽ làm phần việc của mình. Khi ông ta hỏi trong trường hợp nếu có gì trục trặc, ông ta có thể đánh điện tín và yêu cầu tại Varna, chúng tôi nói ‘không’, vì những điều đó sẽ được làm không phải bởi cảnh sát hay bởi hải quan. Điều đó phải chỉ chúng ta làm, và theo cách của chúng ta.”

Khi bác sĩ Van Helsing nói xong, tôi hỏi ông ta xem ông ta có biết chắc rằng bá tước đang có ở trên tàu hay không. Ông ta trả lời, “Chúng tôi có sự xác minh tốt nhất, có được chứng cứ từ chính bà, vào cuộc thôi miên sáng này.”

Tôi hỏi ông ta lần nữa xem chúng tôi có thật sự cần thiết phải săn đuổi bá tước hay không, than ôi! Tôi kinh sợ việc Jonathan sẽ lìa bỏ tôi, tôi biết anh ấy chắc chắn sẽ đi khi những người khác đi. Ông ta trả lời với một cảm xúc dâng trào, sau những phút giây im lặng ban đầu. Tuy nhiên, khi tiếp tục, ông ta càng lúc càng trở nên giận dữ và quyết liệt hơn, đến lúc cuối thì chúng tôi chỉ còn có thể thấy những phẩm chất cá nhân tận cùng trong con người ấy để ông ta trở thành một người thầy cao vòi vọi giữa những người đàn ông.

“Vâng, điều đó thật cần thiết, cần thiết, cần thiết! Trước tiên vì lợi ích của bà, và tiếp đến là lợi ích của toàn thể nhân loại. Con quái vật này đã gây ra nhiều đau khổ, ở gian đoạn ngắn ngủi ban đầu hắc chỉ là chính hắc, đó là lúc trong một khoảng thời gian ngắn khi hắc chỉ là một cái thân xác mò mẫm trong cái khoảng bóng tối nhỏ bé của hắc và còn chưa biết gì. Và tất cả những gì tôi nói sẽ là những điều khác. Bà, bà Mina thân yêu, bà sẽ được biết điều đó qua các bản ghi âm của anh bạn John của tôi, hoặc của những bản ghi âm của chồng bà. Tôi đã nói với họ về những sự tiến triển khi hắc lìa bỏ vùng đất cần cỗi của hắc, vùng đất hoang vắng bóng người, để đi đến một vùng đất mới, nơi mà cuộc sống con người thật là tràn đầy như những hạt ngũ cốc trên đồng, đó là công việc diễn ra vào hàng thế kỷ. Liệu đã có một kẻ Chưa Chết khác, giống như hắc, đã thử làm điều đó, điều mà hắc đang làm, có thể rằng không phải tất cả các thế kỷ mà thế giới này đã từng tồn tại hoặc sẽ tồn tại, có thể giúp hắc. Với kẻ này, tất cả những nội lực trong tự nhiên, những gì huyền bí, sâu thẳm và hùng mạnh có thể cùng kết hợp lại để tạo nên những chuyện chuyện phi thường. Tại một nơi xa, nơi mà hắc vẫn còn sống, vẫn Chưa Chết qua hàng thế kỷ đó, đó là một thế giới tràn đầy những công trình địa chất và hóa học lạ lùng. Có những hang động sâu thẳm và và những kẽ ngách mà không ai biết được nó dẫn đến đâu. Có những núi lửa mà một số trong số chúng vẫn còn dâng trào những dòng nước nham thạch kỳ lạ, mà khí độc từ nó có thể giết chết bất kỳ sự sống nào. Không nghi ngờ gì nữa, có những lực từ tính và điện trường có thể kết hợp với nhau thành một lực huyền bí khiến cho cuộc sống vật lý có những biến đổi kỳ lạ, và tác động bên trong hắc khiến hắc trở thành kẻ đầu tiên có những phẩm chất phi thường. Thời kỳ chiến tranh quyết liệt đã khiến cho thần kinh hắc trở nên cứng rắn hơn, bộ óc của hắc trở nên thông minh hơn, trái tim của hắc trở nên can đảm hơn bất kỳ con người nào. Trong con người hắc, một phần quan trọng nào đó của sự sống đã đạt đến mức cao nhất của mình theo một cách thức kỳ lạ. Nó khiến cho cơ thể của hắc khỏe mạnh, phát triển và sung sức, và bộ óc của hắc cũng

phát triển như vậy. Chắc chắn là những chuyện này xảy đến cho hấn không thể thiếu một sự trợ giúp ma quỷ nào đó. Nó khiến cho hấn phải khuất phục những gì xuất phát và là biểu tượng cho cái tốt. Và bây giờ chúng ta đã biết hấn là như thế nào. Hấn đã lấy nhiệm cho bà, ôi, xin tha lỗi cho tôi, bạn thân, khi tôi phải nói như vậy, nhưng tôi nói như vậy chỉ để mong muốn điều tốt cho bà thôi. Hấn đã lấy nhiệm cho bà theo một cách rất khôn ngoan, đến nỗi nếu hấn không làm gì thêm, thì bà cũng chỉ sống, sống trong cuộc sống của của bà, một cách thật êm đềm, cho đến lúc lâm chung, khi mà bất kỳ con người nào cũng đến lúc nhận sự phán quyết của Chúa, thì đó sẽ là lúc làm cho bà sẽ trở nên giống như hấn. Điều này không được xảy ra! Chúng ta đã thề với nhau là điều này sẽ không xảy ra. Làm điều đó nghĩa là chúng ta đang làm theo những ước nguyện của Chúa. Khi đó tại thế giới này, khi những con người là Con Của Người qua đời, sẽ không bị dâng hiến cho quỷ dữ, những kẻ mà sự tồn tại của chúng sẽ là sự sỉ nhục đối với Người. Người đã cho phép chúng ta cứu chuộc lại một linh hồn, và chúng ta sẽ tiếp tục như những hiệp sĩ Thập tự chinh cổ xưa để cứu rỗi nhiều hơn nữa. Giống như họ, chúng ta sẽ tiến về hướng mặt trời mọc. Và giống như họ, nếu chúng ta bỏ mình, chúng ta sẽ bỏ mình vì nghĩa lớn.”

Ông ta ngừng lại và tôi nói, “Nhưng bá tước sẽ không đẩy lùi được nó bằng sự thông minh của hấn chứ? Do hấn đã đi ra khỏi nước Anh, hấn sẽ không né tránh được nó chứ, như một con hổ sẽ làm khi nói bị săn đuổi tại một ngôi làng.”

“A ha!” ông ta nói, “sự so sánh của bà về hổ rất hay, và tôi sẽ dùng điều đó với hấn. Giống như người Ấn Độ nói về loài hổ, khi đã ném máu người, nó sẽ không chú ý đến những con mồi khác, nhưng sẽ lảng vảng không ngừng nghỉ quanh con người đó đến khi nó bắt được anh ta. Cái thứ mà chúng ta đang săn đuổi từ ngôi làng của chúng ta là một con hổ, cũng như vậy, cũng sẽ không bao giờ ngừng nghỉ. Không, trong bản thân hấn, hấn sẽ không bỏ cuộc và sẽ không rời xa. Khi hấn còn sống, cuộc sống thực của hấn, hấn đã vượt qua biên giới Thổ Nhĩ Kỳ và giao tranh với kẻ thù của hấn trên ngay chính lãnh địa của đối phương. Hấn đã bị đẩy lùi, nhưng hấn nào có cam chịu? Không! Hấn lại quay trở lại, rồi lại trở lại, và lại trở lại. Hãy nhìn xem sự bền bỉ và khả năng chịu đựng của hấn. Với bộ óc của một đứa trẻ, phải rất lâu hấn mới hình thành được ý tưởng chuyển đến một thành phố lớn. Hấn làm gì? Hấn tìm một vùng đất trên thế giới này thích hợp nhất cho những mơ ước của hấn. Rồi hấn cân nhắc đánh giá từng bước chuẩn bị cho công việc này. Hấn kiên nhẫn xác định sức mạnh của hấn như thế nào, quyền lực của hấn ra sao. Hấn học nói nhiều ngôn ngữ. Hấn học hỏi đời sống xã hội mới, những môi trường mới mẻ với cuộc sống cổ xưa, về chính trị, về luật pháp, về tài chính, về khoa học, về tập quán của vùng đất mới và những con người ở đó. Trong cái nhìn của hấn, những gì hấn đã có chỉ là sự khai vị cho một bữa ăn ngon lành và phù hợp với những ước muốn của hấn. Không, nó giúp cho hấn phát triển giống như bộ óc của hấn. Tất cả đã chứng minh là hấn đúng trong điều phỏng đoán đầu tiên của hấn. Hấn đã đơn độc làm tất cả, hoàn toàn đơn độc! Từ một ngôi mộ hoang tàn nơi tại một vùng đất quên lãng. Còn điều gì mà hấn có thể không làm được khi hấn nghĩ ra có một thế giới rộng lớn hơn đang mở ra trước mặt hấn. Hấn có thể mỉm cười cùng thần chết, khi mà chúng ta biết đến hấn. Ai là kẻ có thể vẫy vùng giữa thách thức của bệnh tật mang đến cái chết mà không ai trong nhân loại này có thể tránh khỏi. Ôi! Nếu như một người như vậy đến từ Chúa, chứ không phải từ Quỷ dữ, thì cái sức mạnh đó hấn có thể làm được những điều tốt lành cho thế giới già nua của chúng ta. Nhưng chúng ta đang đánh cược để giải phóng thế giới. Công việc của chúng ta phải tiến hành thầm lặng, và tất cả những nỗ lực của chúng ta phải giữ bí mật. Bởi vì trong cái thời đại tân tiến này, khi mà con người thậm chí còn không tin vào những gì họ thấy, thì sự nghi ngờ của những người khôn ngoan sẽ là sức mạnh ghê gớm nhất của hấn. Tức khắc nó sẽ tạo cho hấn những vỏ bọc và áo giáp, và tạo cho hấn những vũ khí để tiêu diệt chúng ta, những kẻ thù của hấn, những người đang sẵn sàng đánh liều thậm chí cả linh hồn của mình cho sự an toàn của một người mà chúng ta thương yêu. Vì sự tốt đẹp của tình người, và vì danh dự và vinh quang của Chúa.”

Sau một cuộc thảo luận chung, mọi người xác định rằng vào tối nay chưa có điều gì được thiết lập rõ ràng. Vì vậy tất cả chúng tôi đều đi ngủ trên những sự kiện, và cố nghĩ ra một kết luận hợp lý. Sáng mai, tại bữa ăn sáng, chúng tôi sẽ gặp lại, và sau khi trao đổi những kết luận của mình với những người khác, chúng tôi sẽ quyết định mình sẽ làm gì dựa trên những nguyên nhân được xác định rõ...

Tôi cảm thấy êm ả tuyệt vời và thư thả đêm nay. Điều này giống như là những nỗi ám ảnh thường trực đã được xóa bỏ khỏi tôi. Có thể là...

Điều phỏng đoán của tôi chưa xác quyết, nhưng có thể không như vậy, vì tôi đã thấy trong gương cái dấu

sẹo đỏ trên trán tôi, và tôi biết rằng tôi vẫn chưa được trong sạch.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 5 tháng Mười. - Tất cả chúng tôi thức dậy sớm, và tôi nghĩ rằng giấc ngủ như vậy đã là quá nhiều cho tất cả chúng tôi. Khi chúng tôi gặp nhau sớm để ăn sáng thì có một cái cảm giác hưng phấn chung hơn sự chờ đợi của bất kỳ ai trong chúng tôi để có nó lần nữa.

Cái khả năng phục hồi tự nhiên của con người thật sự là một điều tuyệt diệu. Bất kể sự bế tắc nào, dù là chuyện gì đi nữa, cũng đã được xua đi, thậm chí cả cái chết, và chúng tôi lại bay bổng trong những nguyên tắc đầu tiên của hy vọng và tận hưởng. Hơn một lần chúng tôi ngồi quanh bàn, mắt tôi mở to tự hỏi toàn bộ những chuỗi ngày vừa qua có phải chỉ là một giấc mộng. Chỉ đến khi tôi nhìn thấy cái vết sưng tấy trên trán bà Harker thì tôi mới trở về với thực tại. Thậm chí lúc này, khi tôi dừng cảm xét lại vấn đề, thì gần như không thể tin được rằng nguyên nhân của tất cả những đau khổ của chúng tôi vẫn còn tồn tại. Thậm chí bà Harkers cũng có vẻ như mất đi những những dấu hiệu của những lời nguyện khứng khiếp trên nạng. Chỉ thỉnh thoảng khi có điều gì gợi lại trong tâm tưởng, thì nạng mới nghĩ đến vết sẹo kinh khiếp của nạng. Chúng tôi gặp nhau trong phòng làm việc của tôi khoảng nửa giờ để quyết định xem chúng tôi sẽ tiếp tục hành động như thế nào. Tôi chỉ có thể thấy một khó khăn trước mắt, tôi nhận ra nó bằng bản năng hơn là do một nguyên do nào. Tất cả chúng tôi sẽ phải nói thẳng. Và điều tôi sợ là hình như lưỡi của bà Harker tội nghiệp đã bị khóa lại theo một cách thức bí ẩn nào đó. Tôi biết rằng nạng cũng hình thành lên những kết luận riêng của nạng, và từ tất cả những gì xảy ra, tôi biết rằng những kết luận đó rất đúng đắn và sáng tỏ. Nhưng nạng sẽ không, hoặc không thể phát biểu chúng ra được. Tôi nói điều này với Van Helsing, và ông ấy với tôi thảo luận điều này khi chỉ có riêng chúng tôi với nhau. Tôi cho rằng có một loại chất độc kinh dị nào đó được truyền vào huyết quản của nạng lúc này đã bắt đầu hoạt động. Bá tước đã có lý do riêng của hắn khi hắn đã cho nạng cái mà Van Helsing gọi là “dòng máu rửa tội của Ma cà rồng.” Vâng, có thể là chất độc đó tự nó chậm tác dụng với những điều tốt đẹp. Trong cái thời kỳ mà sự tồn tại của Ptomaine là một điều bí ẩn thì chúng tôi không nên tự hỏi bất kỳ chuyện gì! Tôi biết một điều, rằng bản năng của tôi đã đúng về vấn đề sự im lặng của bà Harker, và điều đó là một khó khăn kinh khủng, một mối nguy hiểm vô danh trong công việc trước mắt của chúng tôi. Cái quyền năng đã phù phép nạng im lặng thì cũng chính nó có thể phù phép để nạng cất tiếng. Tôi không dám nghĩ xa hơn, vì vậy tôi không nên để những ý nghĩ của tôi làm kinh khiếp người phụ nữ cao thượng ấy!

Sau nữa - Khi giáo sư vào, chúng tôi nói tình trạng hiện nay. Tôi có thể thấy là ông ta đang suy nghĩ điều gì đó trong tâm tưởng, ông ấy muốn nói cái gì đó, và cảm thấy hơi ngập ngừng khi hướng đến vấn đề. Sau khi xoa hàm râu rậm một lúc, ông nói, “Bạn John, có một chuyện mà tôi với anh phải nói riêng, chỉ để chúng ta tiên liệu trước bất kỳ tình huống nào. Sau này chúng ta sẽ nói với những người khác câu chuyện riêng của chúng ta.”

Rồi ông ấy ngừng lại, và tôi chờ đợi. Ông ta tiếp tục, “Bà Mina, bà Mina thân yêu tội nghiệp của chúng ta đang thay đổi.”

Với cơn rùng mình lạnh giá xâm chiếm lấy tôi khi tôi thấy rằng nỗi lo sợ tồi tệ nhất của tôi đã được xác thực. Van Helsing tiếp tục.

“Với những kinh nghiệm buồn về cô Lucy, lần này chúng ta phải chặn trước để mọi chuyện đừng đi quá xa. Công việc của chúng ta trong thực tế lúc này đang khó khăn hơn bao giờ, và cái cái điều tệ hại mới này sẽ khiến cho mỗi giờ trực tiếp trôi qua càng trở nên quan trọng. Tôi có thể thấy những đặc điểm của ma cà rồng bắt đầu xuất hiện trên khuôn mặt bà ta. Hiện nay nó chỉ mới thoáng qua rất, rất nhẹ. Nhưng chúng ta sẽ nhận ra nó nếu như bỏ qua những thành kiến. Rằng bà ta đã sắc bén hơn, và lúc này mắt bà ta cứng rắn hơn. Nhưng những điều trên không phải là tất cả, lúc này thì bà ta bắt đầu thường xuyên im lặng, giống như đã xảy ra với Lucy. Bà ấy không nói, thậm chí khi bà ấy viết rằng bà ấy muốn được biết nhiều hơn. Bây giờ là điều sợ hãi của tôi đây. Nếu như bà ấy có thể nói được những gì bá tước thấy và nghe dưới sự thôi miên của chúng ta, thì cũng không quá xa sự thật nếu hắn là người thôi miên bà ấy trước, và cái kẻ đã uống máu bà ta cũng như bắt bà ấy uống máu hắn ấy, hắn sẽ có thể phù phép để bà ấy phơi bày với hắn trong tâm tưởng những gì bà ấy đã biết thì sao?”

Tôi gật đầu đồng ý. Ông ta tiếp tục, “Do vậy, những điều chúng ta phải làm là ngăn chặn điều này. Chúng ta phải giữ cho bà ta không biết gì về những ý định của chúng ta, và do đó bà ấy không thể nói về những

điều mà bà ấy không biết. Đây là một nhiệm vụ đau thương! Ôi, sự đau thương này làm tim tôi tan vỡ khi nghĩ về nó, nhưng phải làm như vậy thôi. Khi chúng ta gặp nhau vào hôm nay, tôi phải nói với bà ấy về lý do khiến chúng ta không thể nói tiếp với bà ấy, bà ấy phải rời khỏi hội đồng của chúng ta, chỉ để đơn giản bảo vệ chúng ta.”

Ông ta lau trán, nó đang rùng rùng những giọt mồ hôi toát ra từ ý nghĩa về sự thương tổn mà ông ta có thể gây ra khi ông phải giáng thêm một đòn nữa vào cái tâm hồn tội nghiệp đã chịu thật nhiều sự dày dạn. Tôi biết rằng ông ấy sẽ được an ủi phần nào nếu tôi nói cho ông ấy biết rằng tôi cũng đã có được cùng một kết luận. Với bất kỳ giá nào phải xua đi được nỗi thương tổn của sự nghi ngờ. Tôi nói với ông ta, và nó gây ra tác dụng như tôi chờ đợi.

Bây giờ đã gần đến giờ họp chung của chúng tôi. Van Helsing đã đi để chuẩn bị cuộc họp, và cái phần việc đau khổ của ông ấy trong lần họp này. Tôi thật sự tin rằng mục đích lúc này của ông ấy là có thể cầu nguyện một mình.

Sau nữa - Ngay tại lúc bắt đầu cuộc họp đã có một sự khuấy khóa cá nhân to lớn mà cả tôi và Van Helsing đều cảm thấy. Bà Harker đã gửi một thông điệp thông qua chồng nàng rằng nàng sẽ không tham gia với chúng tôi vào lúc này, nàng nghĩ rằng tốt hơn nàng nên để chúng tôi tự do thảo luận hướng đi sắp tới mà không bị bối rối bởi sự hiện diện của nàng. Giáo sư và tôi nhìn nhau trong một thoáng, và cả hai chúng tôi đều cảm thấy phần nào nhẹ nhõm. Về phần mình, tôi nghĩ rằng nếu bà Harker tự mình nhận ra sự nguy hiểm, thì điều này cũng gây ra những vết thương tương đương với sự ngăn chặn nguy hiểm. Trong tình huống này chúng tôi đồng ý với nhau, qua những cái nhìn dò hỏi và trả lời, với ngón tay đặt lên môi, rằng sẽ giữ im lặng về sự nghi ngờ của chúng tôi, cho đến khi chúng tôi có thể thảo luận riêng với nhau về nó lần nữa. Chúng tôi đi ngay vào Kế hoạch của Chiến dịch.

Van Helsing thẳng thừng đưa ra các sự kiện trước mặt chúng tôi, “Con tàu Crazina Catherine đã rời sông Thames sáng hôm qua. Với tốc độ cao nhất mà nó chưa từng đạt được trước đây, nó sẽ cần ba tuần để đến Varna. Nhưng chúng ta có thể di chuyển bằng đường đến cùng nơi đó trong ba ngày. Bây giờ, nếu chúng ta cho rằng cuộc hành trình của con tàu có thể nhanh thêm hai ngày, nhờ vào khả năng tác dụng vào thời tiết mà chúng ta biết rằng bá tước có thể làm được, và nếu chúng ta dành thêm một ngày đêm cho trước sự chậm trễ bất chợt có thể xảy ra, thì chúng ta có gần hai tuần dự trữ.

“Như vậy, để cho được an toàn hơn, chúng ta phải rời khỏi đây chậm nhất là ngày 17. Rồi sau đó bằng bất cứ giá nào chúng ta phải đến Varna một ngày trước khi con tàu đến để có thể làm những công việc chuẩn bị cần thiết. Tất nhiên là khi đi chúng ta phải vũ trang, vũ trang để chống lại ma quỷ, về tinh thần cũng như thể chất.”

Đến đây thì Quincey Morris thêm vào, “Tôi hiểu rằng bá tước đến từ một đất nước của chó sói, và có thể hắn sẽ gọi chúng đến đây đón chúng ta. Tôi đề nghị rằng thêm vào trang bị chiến đấu của chúng ta những khẩu Winchester để đề phòng những vấn đề rắc rối như vậy. Cậu nhớ không, Art, khi chúng ta bị một lũ như vậy săn đuổi ở Tobolsk? Chúng ta đã cho chúng lũ chúng mỗi đứa một phát nên thân!”

“Tốt!” Van Helsing nói, “Những khẩu Winchester sẽ có. Cái đầu của Quincey lúc này thật đáng giá, nhưng khi cuộc săn đuổi ấy diễn ra, phép ẩn dụ sẽ làm mất danh dự cho khoa học hơn là lũ sói trong việc gây ra nguy hiểm cho con người. Trong trường hợp đó chúng ta không thể làm gì được cả. Và tôi cho rằng khi mà Varna không quen thuộc với bất kỳ ai trong chúng ta, vì sao chúng ta không đến đây sớm? Chúng ta sẽ mai phục lâu dài ngay tại đó. Chúng ta sẽ chuẩn bị vào tối nay và sáng mai, và nếu tất cả đều ổn, cả bốn chúng ta sẽ khởi hành.”

“Cả bốn? ” Harker cất tiếng hỏi, nhìn từng người một trong số chúng tôi.

“Tất nhiên!” giáo sư trả lời nhanh. “Anh phải ở lại để chăm sóc cho người vợ yêu quý của anh!”

Harker im lặng một lúc và nói bằng một giọng trống rỗng, “Chúng ta hãy nói về chuyện này vào sáng mai. Tôi muốn nói chuyện với Mina.”

Tôi nghĩ rằng lúc này là lúc Van Helsing khuyến cáo anh ta đừng tiết lộ kế hoạch của chúng tôi cho nàng, nhưng ông ấy chẳng nói gì. Tôi nhìn ông ra dấu và ho. Để trả lời ông đưa ngón tay lên môi và quay đi.

NHẬT KÝ CỦA JONATHAN HARKER.

Tháng Mười, buổi chiều tối - Tôi không thể nghĩ gì sau cuộc họp của chúng tôi một thời gian. Một giai đoạn mới vừa được mở ra khiến cho tâm trí tôi bị rối tung và không còn chỗ cho những ý nghĩ tích cực. Quyết định của Mina không tham gia vào cuộc thảo luận đã khiến tôi suy nghĩ. Và khi tôi không thể tranh cãi về vấn đề này với nàng, tôi chỉ có thể suy đoán. Lúc này tôi còn rất lúng túng trong việc đưa ra một lời giải đáp. Cái cách mà những người khác đón nhận điều đó cũng làm tôi rối trí. Lần cuối khi chúng tôi nói về chủ đề này chúng tôi đã đồng ý với nhau rằng sẽ không có gì che giấu giữa chúng tôi. Bây giờ Mina đã ngủ rồi, bình thản và êm đềm như một đứa trẻ. Môi nàng hơi cong lên và khuôn mặt nàng rạng rỡ hạnh phúc. Cảm ơn Chúa, hãy để cho cảm giác này ở lại mãi với nàng.

Sau đó- Tất cả những chuyện này thật là lạ. Tôi ngồi quan sát Mina nằm ngủ, và tôi gần đạt đến một cảm giác hạnh phúc trong bản thân mình mà tôi nghĩ rằng tôi sẽ chẳng bao giờ có. Khi chiều tàn, lúc mà mặt đất bắt đầu đón nhận bóng đêm của nó khi mặt trời đã lặn sâu, sự im lặng của căn phòng càng lúc càng trở nên uy nghi với tôi.

Ngay lúc đó Mina mở mắt, và nhìn tôi và nói dịu dàng, “Jonathan, em muốn anh hứa với em một lời bằng lời hứa danh dự. Một lời hứa với em, nhưng sẽ được thành kính dâng lên tai Chúa, và sẽ không phá bỏ nó dù rằng em quỳ xuống dưới chân anh và van nài anh với những dòng nước mắt lăn chã tuôn rơi. Nhanh lên anh, anh phải hứa với em ngay.”

“Mina,” tôi nói, “một lời hứa như vậy, anh không thể nói ngay được, anh không có lý do nào hợp lý để hứa cả.”

“Nhưng, anh yêu,” nàng nói, với một sự tập trung tinh thần cao độ khiến mắt nàng lấp lánh như những vì sao, “đó là điều em mong ước. Và điều đó không phải cho bản thân em. Anh có thể hỏi bác sĩ Van Helsing xem em có lý hay không. Nếu ông ấy phản đối anh có thể làm những gì anh muốn. Không, ngay cả khi anh đồng ý tất cả, thì sau này anh cũng có thể giải bỏ lời hứa của mình.”

“Anh hứa!” tôi nói, và trong một thoáng nàng có vẻ vui mừng tột bậc. Dù đối với tôi tất cả cả hạnh phúc dành cho nàng là làm sao xóa bỏ cái vết sẹo đỏ trên trán nàng kia.

Nàng nói, “Hứa với em rằng anh sẽ không nói với em bất kỳ chuyện gì về những kế hoạch được dựng lên trong chiến dịch chống lại bá tước. Không một lời dù là lời nói, dù là suy luận, hoặc là ngụ ý, không vào bất kỳ lúc nào khi mà nó vẫn còn ở trên em!” Và nàng trịnh trọng chỉ vào vết sẹo. Tôi có thể thấy nàng rất kiên quyết, và nói trịnh trọng, “Anh hứa!” và khi tôi nói, tôi có thể cảm thấy trong một thoáng như là có một cánh cửa đóng sập lại giữa chúng tôi.

Sau đó, nửa đêm - Mina tỏ ra tươi tỉnh và phấn khởi suốt cả buổi chiều. Điều này khiến cho những người còn lại thấy được khuyến khích rất nhiều, như thể họ cũng được lây sự hoan hỉ của nàng. Và kết quả là thậm chí ngay cả tôi cũng cảm thấy cái gánh nặng u ám đang đè nặng lên chúng tôi đã được nhấc lên phần nào. Tất cả chúng tôi đi ngủ sớm, Mina bây giờ đang ngủ như một đứa trẻ. Có một điều thật tuyệt rằng giấc ngủ của nàng có tính năng giữ nàng khỏi những vấn đề khủng khiếp của nàng. Xin cảm ơn Chúa vì điều này, vì ít nhất nàng cũng có thể quên đi những điều đang đè nặng tâm can. Có thể tấm gương của nàng sẽ có ảnh hưởng đến tôi như sự hoan hỉ của nàng đã làm được vào tối nay. Tôi sẽ cố làm. Ôi! Vì một giấc ngủ không mộng mị.

Ngày 6 tháng Mười, sáng sớm. - Lại một bất ngờ khác. Mina đánh thức tôi từ sớm, cũng gần giống thời điểm hôm qua, và yêu cầu tôi gọi bác sĩ Van Helsing. Tôi nghĩ rằng có thể cần đến một trường hợp thôi miên khác, nên đi gọi giáo sư mà chẳng hỏi gì. Rõ ràng là ông ta đang chờ đợi một cái gọi như vậy, vì tôi thấy ông đã thay quần áo sẵn trong phòng. Ông ta đến ngay. Khi ông đi qua phòng tôi, ông hỏi Mina xem có phải cũng cần một cuộc thôi miên khác không.

“Không,” nàng nói lặng lẽ, “nó không cần thiết nữa. Ông có thể nói với họ như thế này. Tôi phải đi với các bạn trong chuyến đi này.”

Bác sĩ Van Helsing cũng giật mình giống như tôi. Sau khi ngừng một lúc, ông hỏi, “Nhưng vì sao?”

“Ông phải mang tôi đi với ông. Tôi sẽ an toàn hơn khi đi với ông, và ông cũng sẽ an toàn hơn khi đi với tôi.”

“Nhưng vì sao, bà Mina thân yêu? Bà biết rằng sự an toàn của bà là vấn đề sinh tử của chúng tôi. Chúng tôi dẫn thân vào nguy hiểm, mà bà cũng sẽ bị, hoặc có thể, còn có khả năng cao hơn bất kỳ ai trong chúng

tôi... từ những tình huống... những điều đã qua.” Ông ấy ngừng lời bối rối.

Khi nàng trả lời, nàng đưa ngón tay lên và chỉ vào trán. “Tôi biết. Đó là lý do vì sao tôi đi. Tôi có thể nói với ông lúc này, khi mà mặt trời đang lên. Tôi có thể không còn làm được điều này nữa. Tôi biết rằng khi mà bá tước muốn tôi thì tôi phải đi. Tôi biết rằng nếu hãn muốn tôi đến trong bí mật, tôi phải làm điều đó bằng mưu mẹo. Bằng bất kỳ dụng cụ nào để lừa dối, thậm chí cả Jonathan.” Chúa đã thấy cái nhìn của nàng khi nàng quay sang nhìn tôi lúc nàng nói, và nếu như có Sự Ghi Chép Thiên Thần thì cái nhìn ấy sẽ được ghi lại để giữ gìn danh dự cho nàng vĩnh viễn. Tôi chỉ có thể nắm lấy tay nàng. Tôi không thể nói gì. Sự xúc động của tôi quá lớn đến nỗi nó làm cho những dòng nước mắt chẳng thể rơi.

Nàng nói tiếp, “Các bạn những người đàn ông thật là dũng cảm và mạnh mẽ. Các bạn mạnh mẽ trong số đông của mình, vì các bạn có thể thách thức lại những gì có thể bẻ gãy sức chịu đựng của con người nếu anh ta chỉ đơn thân đối phó. Ngoài ra, tôi có thể giúp ích được, do ông có thể thôi miên tôi và biết được những gì tôi đã làm mà chính tôi cũng không biết. ”

Bác sĩ Van Helsing nói một cách mạnh mẽ, “Bà Mina, bà vẫn luôn luôn là người thông minh nhất. Bà sẽ đi với chúng tôi. Chúng ta hợp sức cùng nhau để làm cái điều mà chúng ta đang cố gắng đạt đến.”

Khi ông ta nói, Mina tỏ ra im lặng kéo dài khiến tôi phải nhìn nàng. Nàng đã nằm xuống gối ngủ thiếp đi. Nàng thậm chí không thức dậy khi tôi kéo tấm màn ra để cho ánh sáng mặt trời tràn vào phòng. Van Helsing ra hiệu cho tôi lặng lẽ đi ra với ông. Chúng tôi đi về phòng ông, và trong một phút sau, huân tước Godalming, bác sĩ Seward và ông Morris cũng đã đi đến với chúng tôi.

Ông ấy nói với họ những điều Mina đã nói, và tiếp. “Trong buổi sáng nay chúng ta sẽ đi xuống Varna. Chúng ta bây giờ đã đã biết rằng sẽ có thêm một nhân tố mới, bà Mina. Ôi, nhưng tâm hồn của bà ta vẫn đúng. Bà ấy thật là đau khổ khi nói với chúng ta những gì bà làm. Nhưng những điều ấy gần như đúng cả, và chúng ta lúc nào cũng phải đề phòng. Bây giờ thì không còn cơ hội để mất nữa, và ở Varna chúng ta phải sẵn sàng để hành động ngay vào lúc chiếc thuyền cập bến.”

“Chính xác thì chúng ta sẽ làm gì?” ông Morris hỏi ngắn gọn.

Giáo sư ngừng một lúc trước khi tiếp tục, “Chúng ta sẽ lên khoang thuyền trước tiên. Rồi, sau khi tìm thấy chiếc hộp, chúng ta sẽ đặt một nhánh hồng đại lên đó. Sau đó chúng ta sẽ buộc chặt vào cái hộp, để không ai có thể xông ra được, điều cuối cùng này được nói dựa trên sự mê tín. Và sự mê tín là cái mà chúng ta phải tin vào đầu tiên. Trước tiên là lòng tin của con người thời xa xưa, và nó là nguồn gốc cho niềm tin vẫn còn tồn tại. Sau đó, chúng ta sẽ chộp lấy bất kỳ cơ hội nào, và khi không có ai đến gần, chúng ta sẽ mở cái hộp, và.. và tất cả sẽ ổn.”

“Tôi sẽ không đợi đến lúc có một cơ hội nào, ” Morris nói. “Khi tôi thấy cái hộp tôi sẽ mở tung nó ra và tiêu diệt con quái vật, dù lúc ấy đang có hàng ngàn người trông vào, và dù điều đó sẽ khiến tôi bị quất tan ngay sau đó.”

“Cậu bé cừ khôi,” bác sĩ Van Helsing nói. “Cậu bé dũng cảm. Quincey là một đàn ông hoàn hảo. Chúa sẽ phù hộ anh vì điều ấy. Con trai ta, hãy tin ta, không một ai trong số chúng ta sẽ phải đi khổ sai sau đó hoặc sẽ phải ngần ngại vì bất kỳ sự sợ hãi nào. Tôi chỉ làm những gì mà chúng ta có thể làm được... những cái gì chúng ta phải làm. Nhưng, thật ra, thật ra chúng ta không thể nói những gì mà chúng ta có thể làm. Có nhiều chuyện có thể xảy ra, theo cái cách của chúng và các kết cục của chúng có thể khác nhau đến nỗi đến lúc này chúng ta không thể nói gì. Chúng ta sẽ vũ trang, bằng mọi cách. Và đến lúc mà cái kết cục ấy đến, tất cả nỗ lực của chúng ta sẽ không bị hoang phí. Vậy thì bây giờ chúng ta hãy sắp xếp thứ tự mọi công việc. Hãy làm mọi việc có liên quan đến những người thân yêu của chúng ta, và những người phụ thuộc vào chúng ta hoàn tất. Vì không ai trong số chúng ta có thể nói cái gì, hay khi nào, hoặc như thế nào cái kết cục ấy sẽ đến. Như đối với tôi, những công việc của riêng tôi đã được điều chỉnh lại, và bây giờ tôi không còn gì nữa để làm. Tôi sẽ sắp xếp mọi thứ cho chuyến đi. Tôi sẽ đi lấy vé và những thứ linh tinh khác cho chuyến đi của chúng ta.”

Không còn điều gì nữa để nói, và chúng tôi giải tán. Bây giờ tôi sẽ sắp đặt tất cả mọi việc của tôi trên thế gian này, để sẵn sàng cho bất kỳ chuyện gì xảy đến.

Sau đó. - Tất cả đã xong. Ý muốn của tôi đã định, và tất cả đã hoàn tất. Mina nếu còn sống sẽ là người

thừa kế duy nhất của tôi. Nếu không như vậy, thì những người khác gặp may mắn trong chúng tôi sẽ có phần còn lại.

Bây giờ hoàng hôn đang đang buông dần. Mina có vẻ không yên khiến tôi phải chú ý. Tôi chắc rằng đang có gì đó diễn ra trong tâm tưởng của nàng mà nó sẽ được bộc lộ chính xác vào lúc hoàng hôn. Việc này sẽ trở một khoảng thời gian đau lòng cho tất cả chúng tôi. Mỗi lần bình minh và hoàng hôn sẽ mang đến những điều nguy hiểm mới, những vết thương mới, tuy nhiên, có thể Chúa sẽ mang lại cho chúng những kết cục tốt lành. Tôi viết tất cả những điều này trong nhật ký do lúc này người tôi yêu phải không được biết về nó. Nhưng nếu có thể làm được thì nàng có thể thấy lại là mọi thứ sẽ sẵn sàng. Nàng đang gọi tôi kìa.

23. Chương 23: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward

Ngày 11 tháng 10, buổi chiều - Jonathan Harker yêu cầu tôi ghi chép lại đoạn này, vì ông ta nói ông ta không nắm vững được câu chuyện, và ông ta muốn giữ lại một bản ghi chính xác.

Tôi nghĩ rằng không một ai trong số chúng tôi ngạc nhiên khi chúng tôi được yêu cầu gặp bà Harker một lúc trước hoàng hôn. Chúng tôi đã hiểu một cách hơi chậm trễ rằng khoảng thời gian giữa lúc bình minh và hoàng hôn là khoảng thời gian tự do đặc biệt của nàng. Đó là lúc mà nàng có thể bộc lộ con người cũ của mình mà chẳng có một lực điều khiển nào có thể đè nén hoặc ngăn trở nàng, hay xúi giục nàng làm một việc gì khác. Trạng thái này hoặc sự mào đầu cho tình trạng này sẽ diễn ra vào khoảng nửa giờ hoặc hơn trước khi hoàng hôn và bình minh thật sự diễn ra, và còn lại cho đến khi hoặc mặt trời lên cao, hoặc những áng mây vẫn còn đỏ rực dưới những ánh nắng còn hừng lên tận cuối chân trời. Trước tiên nó giống một trạng thái khó chịu, như thể khi bị trời được nổi lông, và tiếp đó là sự tự do hoàn toàn ập đến rất nhanh. Tuy nhiên, sự tự do sẽ ngăn trở sự biến đổi trở lại hoặc nó sẽ tái phát nhanh chóng, chỉ khi có một sự báo trước thâm lặng đầy ma thuật.

Tối nay, khi chúng tôi gặp nhau, nàng có vẻ như đang bị cưỡng bách, và chịu đựng tất cả những dấu hiệu cho thấy đang diễn ra một sự rung động nội tại. Tự bản thân, tôi cho là điều này những những biểu hiện sớm nhất cho một nỗ lực mạnh mẽ mà nàng có thể làm.

Tuy nhiên, chỉ sau vài phút nàng đã có thể hoàn toàn tự chủ được bản thân. Rồi, ra hiệu cho chồng nàng ngồi xuống trên một chiếc ghế sofa cạnh nàng, nơi nàng đang khẽ tựa vào, nàng nói những người còn lại trong số chúng tôi mang ghế lại gần.

Nắm tay của chồng mình trong tay, nàng bắt đầu, “Tất cả chúng ta đều đang tự do ở nơi đây, có thể là lần cuối cùng! Em biết rằng anh sẽ luôn ở bên em đến tận cùng.” Điều này để nói cho chồng này, người đang nắm tay nàng, và chúng tôi thấy, ông ta siết chặt tay nàng. “Vào sáng mai chúng ta sẽ đi giải quyết công chuyện của chúng ta, và chỉ có Chúa mới biết điều gì đã được dành trước cho bất kỳ ai trong chúng ta. Các bạn đã rất tốt với tôi khi mang tôi đi cùng. Tôi biết tất cả những người đàn ông can đảm nhiệt tình tất đều có thể làm những điều đó cho một người phụ nữ yếu đuối tội nghiệp, người mà có thể mất đi linh hồn của mình, không, không, vẫn chưa như vậy, nhưng đang bị đe dọa trong bất kỳ lúc nào, các anh sẽ làm như vậy. Nhưng các bạn phải nhớ rằng tôi không giống như các bạn. Có một chất độc đang tồn tại trong máu của tôi, trong tâm hồn của tôi, nó có thể tàn phá tôi, và hẳn nó sẽ tàn phá tôi, trừ phi có một sự cứu trợ nào đó đến kịp với chúng ta. Ôi, các bạn tôi, các bạn cũng biết rõ như tôi, rằng linh hồn của tôi đang lâm nguy. Và dù rằng tôi biết rằng có một cách dành sẵn như vậy cho tôi, các bạn và tôi đều không được chọn lựa nó!” Nàng lần lượt nhìn thật khẩn cầu đối với tất cả chúng tôi, bắt đầu và kết thúc bởi chồng nàng.

“Đó là cách nào?” Van Helsing khàn giọng hỏi. “Cách nào mà chúng ta phải không, có thể không được chọn?”

“Đó là tôi có thể chết lúc này, dưới tay chồng mình hoặc của ai khác, trước khi con yêu quái khủng khiếp ấy có thể hoàn thành toàn bộ công việc. Tôi biết, và các bạn biết rằng khi tôi chết các bạn có thể và sẽ giải phóng tinh thần bất diệt của tôi, thậm chí giống như các bạn đã làm với Lucy tội nghiệp. Chết, hoặc sợ hãi cái chết, chỉ có một điều có thể tồn tại trong cái cách mà tôi sẽ không lùi bước trước cái chết vào lúc này,

giữa những người bạn yêu thương tôi. Nhưng chết không phải là tất cả. Tôi không thể chết trong trường hợp này, khi mà vẫn còn hy vọng phía trước chúng ta và còn một nhiệm vụ cay đắng mà chúng ta phải hoàn thành, thể theo ý Chúa. Do đó, về phần mình, tôi chắc chắn sẽ bỏ lại nơi đây vĩnh viễn sự nghỉ ngơi, mà sẽ ra đi vào bóng đêm, nơi có thể là nơi đen tối nhất trên thế giới hoặc được cầm giữ dưới âm ty!”

Tất cả chúng tôi đều im lặng, vì theo bản năng chúng tôi biết nó điều này chỉ là sự mào đầu. Những khuôn mặt khác đều cứng rắn, và khuôn mặt Harker chuyển sang xám tro. Có thể, ông ta đoán được rõ hơn chúng tôi điều sắp được nói.

Nàng tiếp tục, “Điều này có phải là tôi đang để lại thu thập tài sản không.” Tôi không thể làm gì ngoài việc ghi lại trong một trường hợp pháp lý kỳ lạ mà nàng đang dùng đến tại một nơi này như thế này, với tất cả sự nghiêm trọng. “Mỗi người trong các bạn để lại cho tôi cái gì? Tôi biết là cuộc sống của các bạn” nàng nói tiếp rất nhanh, “được quyết định rất dễ dàng đối với những người đàn ông dũng cảm. Cuộc sống của bạn là của Chúa, và các bạn có thể mang trả nó cho Người, nhưng các bạn sẽ cho tôi cái gì” Một lần nữa nàng hướng cái nhìn dò hỏi, nhưng lần này tránh nhìn vào mặt chồng nàng. Quincey xem chừng đã hiểu, cậu ta gật đầu, và nàng ngước mặt lên. “Và tôi sẽ nói với các bạn những điều tôi muốn một cách rõ ràng, vì sẽ không có vấn đề nghi ngờ trong mối liên kết giữa chúng ta lúc này. Các bạn phải hứa với tôi, một lần cho mãi mãi, thậm chí cả anh nữa, người chồng yêu dấu của em, rằng khi thời điểm ấy đến, các bạn phải giết tôi.”

“Đó là lúc nào?” Đó là giọng nói của Quincey, nhưng trầm lặng và căng thẳng.

“Khi mà các bạn sẽ nhận ra rằng tôi đang rất thay đổi, và nhận ra rằng lúc ấy tôi chết sẽ tốt hơn khi tôi sống. Khi mà cái chết đó đã đến trong da thịt tôi, thì các bạn phải, không được có một phút do dự nào, phải đóng cọc xuyên qua người tôi và cắt đầu tôi ra, hoặc là làm bất kỳ chuyện gì có thể nếu muốn cho tôi sự yên nghỉ!”

Quincey là người đầu tiên đứng dậy sau khi do dự. Cậu ta quỳ trước nàng và nắm lấy tay nàng, nói một cách trịnh trọng, “Tôi chỉ là một gã thô lỗ, có thể tôi không phải là người có thể xứng đáng có được một sự biệt đãi như vậy, nhưng tôi thề với bà bằng những gì linh thiêng và thân yêu nhất của tôi rằng, khi mà cái thời điểm báo trước ấy đến, tôi sẽ không chùn bước để là những bốn phận mà bà đã đặt ra cho chúng tôi. Và tôi cũng hứa với bà rằng tôi sẽ làm thật chắc chắn, vì tôi chỉ nghi ngờ là lúc nào là lúc tôi xác nhận rằng thời điểm ấy đã đến!”

“Người bạn chân chính của tôi!” đó là tất cả những gì nàng có thể nói giữa những dòng nước mắt đang rơi nhanh, khi nàng cúi xuống hôn tay cậu ta.

“Tôi cũng thề như vậy, bà Mina thân yêu!” Van Helsing nói. “Và tôi nữa!” huân tước Godalming nói, mỗi người trong số họ đều quỳ xuống trước nàng để cất lời thề. Và bản thân tôi cũng làm theo.

Đoạn chồng nàng quay lại nhìn nàng với đôi mắt vàng, và với một vẻ xanh xao tái mét, nó làm dịu bớt đi mái đầu trắng như tuyết, và hỏi, “Và anh có cũng phải, cất lời hứa như vậy không, ôi, vợ tôi?”

“Anh cũng vậy, anh yêu”, nàng nói, với sự mong mỏi trong thương cảm bộc lộ trong giọng nói và mắt nàng. “Anh phải không được chùn bước. Anh là gần gũi nhất, là thân thương nhất và là cả thế giới này đối với em. Tâm hồn của chúng ta đã được gắn chặt với nhau, suốt đời và mãi mãi. Hãy nghĩ đi, anh yêu, hãy nghĩ đến những cái lúc mà những người đàn ông dũng cảm đã giết vợ họ và những người phụ nữ thân yêu của họ, để giữ cho họ đừng rơi vào tay kẻ thù. Những cánh tay của họ không do dự thêm lúc nào bởi vì chính những người họ yêu thương van nài họ hãy giết mình. Đó chính là nhiệm vụ của những người đàn ông đối với những người mà họ yêu thương, dù đó là một công việc đầy nhức nhối vào giây phút ấy! Và than ôi, anh yêu, nếu như mà tôi phải chết dưới tay một ai đó, xin hãy dành cho cánh tay của người yêu thương tôi nhất. Bác sĩ Van Helsing, tôi không quên lòng thương của ngài trong trường hợp Lucy tội nghiệp, đã dành việc ấy cho người yêu ...” Nàng ngừng lời với một thoáng đỏ mặt, và thay đổi cách nói, “dành cho người xứng đáng nhất dành cho bạn ấy sự an bình. Nếu như thời khắc ấy lại đến, tôi muốn ngài hãy tạo ra cho cuộc đời chồng tôi một kỷ niệm hạnh phúc, đó là việc cánh tay yêu thương của anh ấy sẽ giải phóng tôi khỏi sự nô lệ kinh tởm đang chụp xuống tôi.”

“Tôi thề lần nữa, thưa bà!” Giọng nói giáo sư vọng lên vang dội.

Bà Harker mỉm cười, một nụ cười tích cực, rồi với dấu hiệu của sự an ủi nàng quay lại và nói, "Và bây giờ là một lời cảnh cáo, một lời cảnh cáo mà các bạn không bao giờ được quên. Lần này, nếu như nó đến, có thể nó sẽ đến nhanh và không tiên liệu trước được, và trong trường hợp đó các bạn phải tận dụng cơ hội của mình không mất đi một chút thời gian nào. Và trong lúc đó tôi có thể... ! Không, nếu thời điểm ấy đến, tôi có thể sẽ liên minh với kẻ thù của các bạn chống lại các bạn.

"Một yêu cầu nữa." lần này nàng nói rất trịnh trọng, "nó không quan trọng và cần thiết như những thứ khác, nhưng tôi muốn các bạn làm một điều cho tôi, nếu các bạn có thể."

Tất cả chúng tôi đều ưng thuận, nhưng không ai nói ra lời. Không cần phải nói.

"Tôi muốn các bạn đọc cuốn Dịch Vụ Mai Táng này." Nàng bị ngắt lời bởi một tiếng rên thăm thẳm từ chồng nàng. Nắm lấy tay ông trong tay mình, nàng nâng đầu ông lên, và tiếp tục. "Vào một ngày nào đó các bạn sẽ phải làm điều đó đối với tôi. Bất cứ việc gì có thể liên tưởng đến một trạng thái khủng khiếp như vậy, nó sẽ mang đến những ý nghĩ dịu ngọt cho chúng ta. Anh, anh yêu, em hy vọng anh sẽ đọc nó, vì nó sẽ là giọng nói của anh còn vọng mãi trong tâm khảm em, hãy làm những gì có thể!"

"Nhưng ôi, em yêu," ông ấy phản bác, "cái chết còn cách xa em lắm mà."

"Không," nàng nói, đưa tay lên báo hiệu. "Trong thời khắc này em đang lún sâu vào cõi chết hơn cả khi sức nặng của ngôi mộ nặng nề nằm đè lên em!"

"Ôi, vợ tôi, anh phải đọc nó ư?" ông ta nói, trước khi ông ta bắt đầu.

"Điều đó sẽ giúp em được an ủi, chồng em!" đó là tất cả những gì nàng đã nói, và ông ta bắt đầu đọc khi nàng đưa ra quyển sách.

Làm sao mà tôi, hay bất kỳ ai có thể kể lại một khung cảnh kỳ lạ như vậy, trang nghiêm, u ám, sâu thẳm, kinh dị và cùng với những điều ấy, mang một vẻ dịu ngọt vô cùng. Thậm chí với một kẻ theo chủ nghĩa hoài nghi, kẻ không thể làm được việc gì khác ngoài việc chế nhạo những sự thật cay đắng trong những cái gì đó thật linh thiêng hay thật xúc động, thì cũng sẽ phải hòa tan những giọt nước mắt chảy ngược về tim khi hắn thấy một nhóm nhỏ những người bạn yêu thương và dâng hiến cho nhau đang quỳ quanh một người phụ nữ buồn rầu và đau khổ. Hoặc hãy nghe giọng nói chan chứa một cảm xúc sâu nặng của chồng nàng, trong những âm sắc tan vỡ và xúc động khiến ông ấy phải ngừng lại, ông ấy đọc những dịch vụ đơn giản và đẹp đẽ trong việc Mai Táng Người Chết. Tôi không thể để cho... những từ ngữ... những âm thanh... chiến thắng tôi!

Trong bản năng của nàng, nàng có lý. Sự lạ lùng ấy, sự kỳ dị ấy về sau hình như nó có thể làm cho chúng tôi thậm chí cảm thấy như được tăng thêm sỹ khí trong những giờ phút này, nó nâng đỡ cho chúng tôi rất nhiều. Và sự im lặng, chỉ ra rằng bà Harker đã trở lại với sự thanh thản trong tâm hồn, không có vẻ như quá tràn ngập sự tuyệt vọng như tất cả chúng tôi đã hằng khiếp sợ.

NHẬT KÝ CỦA JONATHAN HARKER

Ngày 15 tháng Mười, Varna - Chúng tôi rời khỏi Charing Cross vào buổi sáng ngày 12, đến Paris ngay đêm đó, và đặt một chỗ an toàn ở Orient Express. Chúng tôi đi cả ngày lẫn đêm, và đến đây vào lúc năm giờ. Huân tước Godalming đến Tổng lãnh sự để xem có điện tín nào đã gửi đến cho ông ta hay không, trong khi những người còn lại trong số chúng tôi đi đến khách sạn, "the Odessus." Cuộc hành trình không xảy ra tai nạn nào. Tuy vậy, tôi lại quá hăm hở để tiếp tục, để đương đầu với nó. Đến khi chiếc Czarina Catherine cập vào bến cảng thì không có gì trên thế giới bao la này làm tôi vui sướng hơn thế nữa. Cảm ơn Chúa! Mina vẫn ổn, và nhìn lại còn có phần khỏe mạnh hơn. Nàng đã có da có thịt lại. Nàng ngủ rất ngon. Trong cả cuộc hành trình nàng gần như là ngủ suốt. Tuy nhiên trước lúc bình minh và hoàng hôn, nàng rất yếu ớt và bất an. Và điều đó đã hình thành một thói quen cho Van Helsing để ông ấy thôi miên nàng vào những thời điểm như vậy. Trước tiên, còn cần phải nỗ lực một chút, và ông ấy phải làm khá nhiều cử động. Nhưng bây giờ, nàng có vẻ như chịu tác động thôi miên tức thì, giống như một thói quen, ngay khi những công việc cần thiết chỉ mới bắt đầu. Ông ta có vẻ như rất có năng lực trong những giờ phút đặc biệt chỉ đơn giản cần lý trí, và những ý nghĩ của nàng tuân theo lệnh ông ta. Ông ấy luôn hỏi xem nàng có nhìn và nghe thấy gì không.

Nàng trả lời câu hỏi đầu, "Không thấy gì, tất cả đều tối đen."

Và cho câu hỏi thứ nhì, “Tôi có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ quanh mạn thuyền, và tiếng nước cuộn chảy. Buồm và thừng chèo căng thẳng, cột buồm và trục chèo kêu răng rắc. Tiếng gió ở trên cao... Tôi có thể nghe thấy nó trong tiếng vải liệm, tiếng mũi tàu xuyên vào tiếng bọt biển.”

Rõ ràng là Czarina Catherine vẫn còn ở trong biển, đang vội vã tiến đến Varna. Huân tước Godalming vừa mới trở về. Ông ta có bốn tờ điện tín, mỗi tờ cho mỗi ngày kể từ lúc chúng tôi khởi hành, và cùng có nội dung giống nhau. Rằng Czarina Catherine chẳng hề báo cáo lại cho Lloyd từ bất kỳ nơi nào. Ông ấy đã sắp xếp trước khi rời London rằng những nhân viên của ông ta sẽ gửi điện cho ông ta mỗi ngày để nói xem con tàu có đánh điện về không. Thậm chí khi con tàu kia không báo cáo về thì ông ta cũng có một thông điệp để ông ta có thể đảm bảo là đường dây điện tín luôn được trông chừng thông suốt.

Chúng tôi ăn tối và đi ngủ sớm. Ngày mai chúng tôi sẽ ngài Phó Lãnh Sự, và sắp xếp sao cho nếu chúng tôi có thể, có mặt trên con tàu ngay khi nó vừa đến. Van Helsing nói rằng cơ hội của chúng tôi là việc chúng tôi có thể lên tàu giữa lúc bình minh và hoàng hôn. Bá tước, nếu hắn thậm chí có thể biến thành dơi, thì cũng không thể đi ngang qua nước như ý muốn của hắn, và vì vậy không thể rời khỏi thuyền. Còn khi hắn dám biến thành hình dạng con người mà không gây nghi ngờ, thì rõ ràng nếu hắn sẽ mong muốn ít được chú ý đến, hắn sẽ phải ở lì trong cái hộp. Nếu thế thì chúng tôi có thể đến lên tàu sau khi bình minh, hắn sẽ coi như phụ thuộc vào lòng tốt của chúng tôi, vì chúng tôi có thể mở cái hộp và xử lý hắn như chúng tôi đã làm cho Lucy tội nghiệp, trước khi hắn có thể cử động. Lòng tốt mà hắn nhận được từ chúng tôi sẽ rất ít. Chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ không gặp nhiều rắc rối với những viên chức hay các thủy thủ. Tạ ơn Chúa! Đây là một đất nước mà sự hối lộ có thể làm được tất cả, và chúng tôi đều có của ăn của để. Chúng tôi chỉ phải làm sao cho con tàu không thể vào cảng giữa lúc hoàng hôn và bình minh mà không có sự cảnh cáo của chúng tôi và chúng tôi sẽ an toàn. Quan Tòa Tái Tiền sẽ phân xử cho ca này, tôi nghĩ thế!

Ngày 16 tháng Mười, - Bản báo cáo của Mina vẫn vậy. Sóng vỗ và nước cuộn, bóng tối và gió reo. Rõ ràng là chúng tôi đang ở vào thời điểm tốt, và khi chúng tôi nghe tin về Czarina Catherine thì chúng tôi sẽ sẵn sàng. Và khi nó bắt buộc phải qua Dardanelles thì chúng tôi chắc chắn sẽ có báo cáo.

Ngày 17 tháng Mười. - Lúc này mọi thứ xem ra đã được sắp xếp ổn thỏa, tôi nghĩ vậy, để đón tiếp bá tước trong sự trở về sau chuyến du lịch của hắn. Godalming đã nói với những người xuất nhập khẩu một câu chuyện tưởng tượng rằng trong một cái hộp được gửi ra nước ngoài có một vật bị mất trộm của bạn ông ta, và có được sự thỏa thuận nữa với rằng ông ta có thể mở chiếc hộp và chịu mọi trách nhiệm về việc này. Người đứng đầu đã cho ông một tờ giấy để ra lệnh cho thuyền trưởng để cho ông ta mọi khả năng để làm bất kỳ điều gì ông muốn trên tàu, và cũng cho một sự cấp phép tương tự cho nhân viên của ông ở Varna. Chúng tôi đã thấy người nhân viên ấy, người đã rất ấn tượng với Godalming qua cái dáng vẻ quý phái của anh ta, và tất cả chúng tôi đều hài lòng với những những gì ông ta có thể làm để giúp đỡ cho những ý muốn của chúng tôi được thực hiện.

Tất cả chúng tôi đều sắp xếp những việc phải làm khi chúng tôi mở chiếc hộp. Nếu có bá tước trong đó, Van Helsing và Seward sẽ cắt đầu hắn ngay tức khắc và đóng cọc xuyên tim hắn. Morris, Godalming và tôi sẽ ngăn chặn mọi sự can thiệp, thậm chí nếu phải dùng vũ lực thì chúng tôi cũng sẵn sàng. Giáo sư nói rằng nếu chúng tôi có thể làm được như vậy với cơ thể của bá tước, thì nó sẽ nhanh chóng tan thành bụi ngay sau đó. Trong trường hợp này thì sẽ không có chứng tích gì chống lại chúng tôi, nếu như có sự nghi ngờ về một vụ ám sát được đẩy lên. Nhưng nếu thậm chí không được như vậy, chúng tôi sẽ đứng vững hay ngã quỵ dựa vào những hành động của chúng tôi, và có thể trong một ngày nào đó sẽ có một kịch bản được dựng lên nhằm ngăn giữa chúng tôi với sợi dây thừng. Về phần mình, tôi thấy cơ hội duy nhất ấy sẽ là quá may mắn nếu có được. Chúng tôi không để lại vướng bận nào trong ý định của mình. Chúng tôi tất nhiên đã thảo luận với những nhân viên quan chức rằng ngay khi vừa thấy Czarina Catherine, chúng tôi sẽ được báo bằng một thông điệp đặc biệt.

Ngày 24 tháng Mười. - Cả một tuần chờ đợi. Điện tín hàng ngày đều gửi đến cho Godalmin, nhưng chỉ báo cùng một chuyện. “Chẳng có gì để báo cáo.” Những câu trả lời của Mina trong những cuộc thối miên sáng và chiều cũng chẳng hề thay đổi. Sóng vỗ, nước cuộn, và tiếng cột buồm răng rắc.

ĐIỆN TÍN, NGÀY 24 THÁNG MƯỜI, RUFUS SMITH, LLOYD'S, LONDON, CHO NGÀI HUÂN TƯỚC GODALMING, BỞI NGÀI PHÓ LÃNH SỰ H.B.M. VARNA

“Czarina Catherine đã báo cáo về sáng nay từ Dardanelles.”

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 25 tháng Mười - Sao mà tôi nhớ cái máy ghi âm của mình thế! Để viết nhật ký thì cây viết xem ra khá tệ nhạt đối với tôi! Nhưng Van Helsing nói rằng tôi phải làm thôi. Tất cả chúng tôi đã có một ngày khá kích động vào hôm qua khi Godalming nhận được điện tín từ Lloyd's. Bây giờ tôi đã được biết những người đàn ông có một cảm giác chiến đấu như thế nào khi bên tai họ văng lên lời kêu gọi hành động. Bà Harker, duy nhất trong cả hội, không tỏ ra dấu hiệu xúc động nào. Sau hết, nếu nàng không làm như vậy thì mới là chuyện lạ, vì chúng tôi đã rất đặc biệt chú ý để nàng đừng biết gì hết về chuyện này, và tất cả chúng tôi đều cố không biểu lộ sự kích động khi có mặt nàng. Tôi chắc rằng, vào những ngày quá khứ, khi nàng còn đảm nhiệm việc ghi chép công việc, thì chẳng có vấn đề gì khiến chúng tôi phải cố giấu diếm như vậy. Nhưng lần này thì nàng đã có sự thay đổi ghê gớm trong ba tuần lễ vừa qua. Càng lúc nàng càng chìm sâu vào tình trạng nửa mê nửa tỉnh, và dù nàng vẫn tỏ ra khỏe mạnh và vui vẻ, và da thịt nàng trở lại hồng hào, Van Helsing và tôi vẫn không hài lòng chút nào. Chúng tôi thường nói chuyện với nàng. Tuy nhiên chúng tôi lại chẳng nói một lời với những người khác. Điều đó sẽ làm tan nát trái tim của Harker, và tất nhiên là cả tâm hồn ông ta nữa, nếu ông ta thậm chí chỉ biết rằng chúng tôi đang nghi ngờ về vấn đề này. Van Helsing kể với tôi rằng ông ấy kiểm tra rằng nàng rất kỹ càng, khi nàng đang ở trong tình trạng bị thôi miên, vì ông ấy nói khi nó còn chưa bắt đầu trở nên bén nhọn thì vẫn chưa có sự nguy hiểm thật sự trong những quá trình biến đổi đang diễn ra đối với nàng. Nếu điều này xảy ra, thì cần thiết phải tiến hành một số bước! Hai chúng tôi đều biết rằng những bước đó là gì, dù chúng tôi chẳng biểu lộ ý nghĩ của mình đối với nhau. Cả hai chúng tôi đều chẳng hề lùi bước trước nhiệm vụ, dù điều đó thật đáng kinh tởm để suy tính đến. “Cái chết không đau đớn” là một từ xuất sắc và tuyệt diệu! Tôi rất biết ơn những ai đã phát minh ra từ đó này.

Chỉ mất khoảng 24 giờ để đi thuyền buồm từ Dardanelles đến đây, với tốc độ mà Czarina Catherine đi từ London. Có lẽ nó sẽ đến vào lúc sáng, nhưng nó không thể đến trước khi đứng bóng, tất cả chúng tôi đều đi ngủ sớm. Chúng tôi sẽ thức dậy vào lúc một giờ, khi mọi thứ sẵn sàng.

25 tháng Mười, Giữa trưa. - Không có thêm tin tức mới nào về sự cập bến của con tàu. Bản báo cáo của bà Harker trong cuộc thôi miên vào buổi sáng vẫn như thường lệ, dù đáng lý ra chúng tôi phải có được những tin tức mới vào bất kỳ lúc nào. Tất cả những người đàn ông chúng tôi đều kích động đến phát sốt lên được, ngoại trừ Harker vẫn bình thản. Tay ông ấy lạnh như đá, và khoảng một giờ trước tôi thấy ông ấy đang mài lưỡi thanh đao Ghooka khổng lồ mà dạo gần đây ông ấy luôn mang theo mình. Sẽ là một thảm cảnh cho bá tước khi cổ họng của hắn được nếm thử lưỡi của thanh “Kukri” ấy, được điều khiển bởi cánh tay kiên quyết và lạnh như đá ấy!

Van Helsing và tôi luôn để ý đến bà Harker trong ngày hôm nay. Vào khoảng gần giữa trưa nàng rơi vào một trạng thái nửa mê nửa tỉnh ngẩn mà chúng tôi không thích tí nào. Mặc dù chúng tôi giữ im lặng với những người khác, nhưng ai trong số chúng tôi cũng đều không hài lòng về chuyện này. Cả buổi sáng nàng tỏ ra bồn chồn, đến thoát tiên chúng tôi cảm thấy vui mừng khi biết nàng đang ngủ. Tuy nhiên, khi chồng nàng buột miệng cho biết rằng nàng đang ngủ rất say nên ông ấy không đánh thức nàng, thì chúng tôi đi vào phòng nàng để tự quan sát nàng. Nàng thở một cách tự nhiên và nhìn thật tốt và an bình đến nỗi chúng tôi đồng ý rằng giấc ngủ là tốt cho nàng hơn bất kỳ thứ gì khác. Cô gái tội nghiệp, nàng có nhiều thứ để quên đi, để không tự vấn lòng trong giấc ngủ, nó sẽ mang đến cho nàng sự lãng quên, mang đến cho nàng những điều tốt đẹp.

Sau đó. - Ý kiến của chúng tôi đã được chứng minh, vì sau khi ngủ lại được vài giờ nàng tỉnh giấc, nàng trông tươi tỉnh hơn và khỏe mạnh hơn những ngày qua. Vào lúc hoàng hôn nàng lại nói trong sự thôi miên những điều thường lệ. Dù đang ở nơi đâu tại Biển Đen, bá tước rõ ràng là đang vội vã trở về đích. Về nơi tận số của hắn, tôi tin như vậy!

Ngày 26 tháng Mười. - Lại một ngày khác và chẳng có tầm hơi gì của Czarina Catherine. Đáng lý lúc này nó phải đến đây rồi. Nhưng rõ ràng là nó vẫn còn đang lênh đênh ở đâu đó, bởi vì bản báo cáo trong cơn thôi miên của bà Harker vào lúc bình minh vẫn y như cũ. Có thể rằng con tàu lớn ấy phải nằm lại ở đâu đó do sương mù. Một số tàu chạy bằng hơi nước đến vào tối hôm qua cho biết là có sương mù trong những con đường ở cả hai đầu bắc và nam bên cảng. Chúng tôi phải tiếp tục quan sát bất kỳ dấu hiệu nào của con tàu có thể xuất hiện vào bất kỳ lúc nào.

Ngày 27 tháng Mười, Giữa trưa. - Quá lạ lùng. Chẳng có tin tức gì về con tàu chúng tôi đang chờ đợi. Bản

báo cáo của bà Harker vào tối qua và sáng nay vẫn như thường lệ. “Sóng vỗ và nước cuốn, ” dù nàng có thêm vào rằng “tiếng sóng vỗ rất rất yếu.” Điện tín từ London vẫn như cũ, “không có gì để báo cáo thêm.” Van Helsing bức bối khùng khiếp, và nói với tôi rằng bây giờ ông ấy chỉ sợ là bá tước đã trốn khỏi chúng tôi.

Ông ấy nói thêm một cách đặc biệt, “Tôi không thích tình trạng mơ mơ tỉnh tỉnh của bà Mina. Những linh hồn và những ý thức có thể làm nên những chuyện lạ trong suốt quá trình bị thôi miên.” Tôi muốn hỏi ông thêm, nhưng Harker vừa lúc bước vào, và ông ấy đưa tay cảnh cáo. Tối nay lúc hoàng hôn chúng tôi phải thử làm cho nàng nói đầy đủ thêm khi nàng rơi vào trạng thái thôi miên.

Ngày 28 tháng Mười - Điện tín. Rufus Smith, London, cho huân tước Godalming, gửi bởi ngài Phó Lãnh Sự H.B.M, Varna “Czarina Catherine báo cáo đã đến Galatz vào một giờ hôm nay.”

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 28 tháng Mười. - Khi điện tín đến loan báo sự cấp bách ở Galatz tôi không nghĩ rằng nó lại gây nên một cơn sốc cho chúng tôi như nó có thể được chờ đợi. Đúng vậy, chúng tôi không biết là từ đâu, hoặc khi nào, hoặc lúc nào con tàu ấy trốn được. Nhưng tôi nghĩ rằng tất cả chúng tôi đều đang chờ đợi một chuyện lạ nào đó có thể xảy ra. Ngày con tàu cấp bách Varna đã làm chúng tôi từng người hải lòng rằng sự việc chúng tôi chờ đợi chỉ có thể. Bây giờ chúng tôi chỉ muốn biết việc đó đã xảy đến ở đâu. Tuy nhiên điều đó chỉ không hơn gì một sự ngạc nhiên. Tôi cho rằng những công việc tự nhiên trong những điều cơ bản để hy vọng đã khiến chúng tôi tin lẫn nhau rằng chuyện đó sẽ xảy ra như vậy, không phải chúng tôi không biết nó sẽ xảy ra. Thuyết tiên nghiệm đã dẫn hướng cho các thiên thần, thậm chí nếu như đó chỉ là ý chí của những con người trần tục nhỏ bé. Van Helsing gơ tay lên đầu trong một thoáng, như muốn phản kháng đến Đấng Tối cao. Nhưng ông không nói một lời, và trong vài giây khuôn mặt ông rắn đanh lại đầy kiên quyết.

Huân tước Godalming trở nên vô cùng tái, và cậu ấy ngồi thõ một cách nặng nhọc. Bản thân tôi cũng nữa chơang vảng và tôi liếc nhìn dò hỏi từ người này sang người khác. Quincey Morris siết chặt dây lưng với một động tác thoáng nhanh mà tôi đã biết khá rõ. Trong những ngày phiêu lãng xưa cũ, điều đó có nghĩa “hành động.” Bà Harker trở nên trắng nhợt đi, đến nỗi vết sẹo đỏ trên trán nàng giống như sắp bùng cháy, nhưng nàng chấp tay lại một cách lặng lẽ và nhìn lên trời cầu nguyện. Harker mỉm cười, một nụ cười thật sự, một nụ cười đen tối, cay đắng của một người không còn hy vọng, nhưng cùng lúc đó hành động của ông đi ngược lại với dáng độ của ông, khi tay ông theo bảo năng sở lên chuôi thanh dao Kukri khùng khiếp và dừng lại ở đó.

“Chờn nào thì có chuyến xe lửa kế tiếp đi Galatz?” Van Helsing hỏi chung với chúng tôi.

“Vào 6:30 sáng mai!” Tất cả chúng tôi đều giật mình, vì câu trả lời đó là của bà Harker.

“Vì sao mà bà có thể biết được, quỉ thật?” Art hỏi.

“Ông đã quên, hoặc có thể là ông không biết, dù Jonathan đã biết và bác sĩ Van Helsing cũng đã biết, rằng tôi là một người nghiện xe lửa. Khi còn ở nhà ở Exeter tôi luôn làm những bằng giờ xe, vì điều đó có ích cho chồng tôi. Tôi thấy nó đôi khi cũng hữu dụng, và bây giờ tôi cũng luôn làm sẵn những bằng giờ xe. Tôi biết rằng nếu có chuyện gì khiến chúng ta phải đến lâu đài Dracula thì chúng ta nên đi qua đường Galatz, hoặc dù sao đi nữa cũng xuyên qua Bucharest, nên tôi cần thận ghi nhớ lại giờ tàu. Cũng chẳng vui gì vì cũng chẳng có nhiều thứ để nhớ, khi sáng mai chỉ có một chuyến xe lửa như tôi đã nói.”

“Một người phụ nữ phi thường!” giáo sư lẩm bẩm.

“Chúng ta có thể đặt một chuyến đặc biệt chứ?” huân tước Godalming hỏi.

Van Helsing lắc đầu, “Tôi sợ rằng không. Vùng đất này rất khác với quê hương của anh hay tôi. Thậm chí nếu chúng ta đặt một chuyến xe đặc biệt, thì có thể nó cũng không đến sớm bằng một chuyến xe lửa thông thường. Hơn thế nữa, chúng ta phải chuẩn bị một số thứ. Chúng ta phải suy nghĩ. Nào, bây giờ hãy tổ chức lại mọi chuyện. Anh, bạn Arthur, đi đến ga xe lửa lấy vé và sắp xếp mọi thứ sẵn sàng cho chúng ta để đi vào sáng mai. Còn anh, bạn Jonathan, hãy đến nhân viên bến tàu và nói anh ta chuyển thư cho nhân viên ở Galatz để cho phép chúng ta lục soát con tàu ngay khi nó vừa đến đây. Quincey Morris, anh đến gặp ngài Phó Lãnh sự, nhờ sự giúp đỡ của ngài với người của ngài ở Galatz và những gì ngài có thể làm để làm cho đường đi của chúng ta thông suốt, bởi vì chúng ta sẽ không có gì để mất khi băng qua dòng Danube. John

sẽ ở đây với bà Mina và tôi, và chúng tôi sẽ thảo luận. Bởi vì nếu kéo dài thời gian chúng ta sẽ bị trễ. Và sẽ không vấn đề gì xảy ra vào lúc bình minh, do tôi sẽ ở đây với bà ấy để tiếp tục lấy tin.”

“Và tôi,” bà Harker nói tươi tỉnh, càng giống với con người cũ của nàng hơn là tình trạng của nàng trong những ngày dài vừa qua, ” tôi sẽ thử dùng tất cả mọi cách, rồi sẽ suy nghĩ và viết cho các bạn khi tôi đã làm xong. Có cái gì đó đang chuyển dịch vào tôi một cách kỳ lạ, và tôi cảm thấy tự do hơn so với dạo gần đây!”

Ba con người trẻ tuổi hơn có vẻ vui mừng hơn khi họ cảm thấy đã nắm được ý tứ trong lời nói của nàng. Nhưng Van Helsing và tôi, quay về phía, gặp nhau ở một cái liếc nhìn nghiêm nghị và lo lắng. Tuy nhiên vào lúc đó chúng tôi không nói gì.

Khi ba người đàn ông đã đi nhiệm vụ của họ Van Helsing yêu cầu bà Harker tạo một bản sao cho những đoạn nhật ký và tìm giùm ông ấy phần nhật ký của Harker ở Lâu đài. Nàng đi và làm ngay.

Khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng nàng, ông ấy nói với tôi, “Chúng ta đang có cùng một suy nghĩ! Hãy nói ra đi!”

“Ở đây đang có cái gì đó thay đổi. Cái điều đáng hy vọng này lại làm tôi khó ở, bởi vì có thể nó là một sự đánh lừa chúng ta.”

“Khá đúng. Anh có biết vì sao mà tôi yêu cầu bà ấy đi làm bản viết tay không?”

“Không!” tôi nói, “trừ phi để có cơ hội gặp tôi một mình.”

”Anh nói có phần đúng, bạn John, nhưng chỉ một phần thôi. Tôi muốn nói với anh một số điều. Và ôi, bạn tôi, tôi đang nói về một sự rủi ro to lớn và ghê gớm. Nhưng tôi tin là nó đúng như vậy. Đúng vào giây phút bà Mina nói ra những từ mà chỉ có hai chúng ta hiểu, tôi chợt nảy ra một ý nghĩ. Trong cuộc thôi miên ba ngày trước bá tước đã dùng năng lực tinh thần của hắn để đọc tâm tưởng của bà ấy. Hoặc đúng hơn hắn đã khiến bà ấy nhìn thấy hắn trong chiếc hộp đất trên thuyền với nước cuốn chung quanh, chỉ được tự do vào đúng lúc mặt trời mọc và lặn. Hắn biết rằng chúng ta đang ở đây, vì nàng có thể nói không hạn chế cuộc sống rộng mở của mình, những gì mắt thấy tai nghe cho hắn, trong khi nếu ở vai trò của hắn thì nàng không thể nói gì, trong chiếc hộp quan tài hắn. Bây giờ thì hắn đang dồn mọi nỗ lực để trốn chạy chúng ta. Và lúc này, hắn không cần đến nàng nữa.

“Hắn biết chắc rằng với khả năng ghê gớm của hắn thì nàng sẽ đến khi hắn gọi. Nhưng khi hắn cắt đứt với nàng, tách rời nàng khỏi năng lực của chính hắn, khi hắn muốn làm, thì nàng sẽ không đến với hắn nữa. A! Ở đây tôi hy vọng rằng những bộ óc con người của chúng ta vẫn sẽ là con người trong một thời gian dài nữa và không mất đi ơn huệ của Chúa, sẽ vượt lên bộ óc trẻ con của hắn, đã từng nằm trong mộ hàng thế kỷ, sẽ không phát triển đến tầm vóc của chúng ta, sẽ chỉ làm việc một cách ích kỷ và do vậy chỉ làm được những việc nhỏ nhoi. Bà Mina đang đến kia. Đừng nói một lời nào với bà ấy về tình trạng thôi miên của bà! Bà không biết về nó, và nó sẽ đánh gục bà ấy và chỉ khiến bà ấy tuyệt vọng trong khi tất cả chúng ta đều muốn bà ấy hy vọng, can đảm, và điều tất cả chúng ta muốn nhất là bộ óc vĩ đại của bà ấy đã được rèn luyện như bộ óc của một con người, nhưng là một người phụ nữ dịu dàng và có một năng lực đặc biệt khi bá tước đã cho bà ấy, nhưng có thể hắn đã không lấy đi, vì hắn không nghĩ đến chuyện ấy. Im lặng! Hãy để tôi nói, và anh sẽ biết được. Ôi, John, bạn tôi, chúng ta đang gặp khó khăn khủng khiếp. Tôi sợ như tôi chưa từng bao giờ sợ trước đây. Chúng ta chỉ có thể tin vào lòng tốt của Chúa. Im lặng! Bà ấy đang đến kia!”

Tôi nghĩ rằng giáo sư đã quá tải và bắt đầu kích động, giống như tình trạng của ông ấy khi Lucy chết, nhưng với một nỗ lực ghê gớm, ông ấy đã tự chủ lại bản thân và có được tình trạng thần kinh cân bằng một cách tuyệt hảo khi bà Harker tiến vào phòng, trông thật là tươi tỉnh và vui vẻ, nàng tiến hành công việc của mình, gần như nàng đã quên đi nỗi đau khổ của mình. Khi nàng đi vào, nàng đưa ra một số bản chép tay cho Van Helsing. Ông ta đọc chúng thật thận trọng, khuôn mặt ông bừng sáng khi ông đọc nó.

Rồi giữ những giấy tờ giữ ngón trở và ngón cái, ông nói, ”Bạn John, anh đã có khá nhiều kinh nghiệm, và bà cũng vậy, bà Mina thân yêu, cho những người trẻ tuổi các bạn, đây là bài học. Đừng sợ để suy nghĩ đến bất kỳ chuyện gì. Một nửa ý nghĩ vẫn cứ thường lùng bùng trong óc tôi, nhưng tôi sợ không dám để cho nó tự do tiến triển. Bây giờ, tại đây, với những kiến thức có thêm, tôi trở về với nó, nơi mà nửa ý nghĩ đã

thành hình, và bây giờ tôi thấy nó không còn hoàn toàn là một nửa ý nghĩ nữa, mà nó đã là toàn bộ một ý nghĩ, dù rằng nó vẫn còn khá mới mẻ và còn chưa đủ mạnh để chấp cánh bay xa. Không, giống như ‘Chú Vịt Con Xấu Xí’ của ông bạn Hans Andersen của tôi, nó đã không còn hoàn toàn là một ý nghĩ nhỏ nhoi như chú vịt nữa, mà đã trở thành một con thiên nga to lớn đang nguy nga vỗ những chiếc cánh to rộng của mình, khi mà thời gian đến đúng lúc với nó. Xem này, tôi sẽ đọc ở đây những gì mà Jonathan đã viết.

”Một nòi giống khác của hắc, trong những năm tháng sau này, hết lần này đến lần khác, đã mang sức mạnh của hắc vượt qua Con Sông Lớn để tiến vào lãnh địa Thổ Nhĩ Kỳ, kẻ mà khi bị đánh bại, lại tiếp tục quay trở lại, không ngừng nghỉ, dù rằng hắc chỉ còn lại một mình giữa cánh đồng máu nơi các chiến sĩ của hắc phơi thây, vì hắc tin rằng chỉ cần một mình hắc cũng sẽ giành lấy thắng lợi sau cùng.

“Đoạn trên nói với chúng ta điều gì? Không nhiều ư? Không! Những suy nghĩ trẻ con của bá tước không nhìn thấy được gì, do đó hắc cứ tự do nói hết mọi chuyện. Những suy nghĩ trưởng thành của các bạn cũng vẫn chưa thấy được gì. Những suy nghĩ trưởng thành của tôi đến ngay trước lúc này cũng chưa thấy được gì. Không! Nhưng ở đây có một từ khác từ một kẻ đã nói mà chẳng suy nghĩ mặc dù nó cũng không biết là có ý nghĩa như thế nào, nó có ý nghĩa gì. Chỉ khi các phần tử được nghỉ ngơi, khi mà những chu kỳ tự nhiên khiến chúng di chuyển theo những con đường của chúng và khi chúng gặp lẫn nhau thành một khối ! Và lúc ấy nó lóe lên một tia sáng, khoảng không thiên đường, nó sẽ che phủ và tiêu diệt đi một số. Số đó sẽ được để lại bên dưới mặt đất trải dài trên từng dặm. Không hiểu ư? Tốt, tôi sẽ giải thích. Để bắt đầu, các bạn đã bao giờ nghiên cứu triết lý của tội ác chưa? ‘Có’ và ‘Không’. Anh, John, đã có nghiên cứu khi học về bệnh điên. Bà, thưa bà Mina, thì không, vì bà chưa bao giờ chạm vào một tội ác nào, dù chỉ một lần. Trong tâm trí của bà, bà vẫn làm những công chuyện đúng đắn, và nó chỉ rõ rằng thế giới sau công nguyên vẫn không có gì đặc biệt. Vì vậy trong tội ác có tính chất đặc thù của nó. Điều đó là bất biến, trong tất cả các quốc gia và trong các thời đại, đến nỗi thậm chí cảnh sát, những người không biết gì nhiều về triết học, cũng dần biết đến nó bằng kinh nghiệm, thế đấy. Điều đó là từ kinh nghiệm. Kẻ tội phạm luôn luôn làm nên tội ác, đó chính là kẻ tội phạm có vẻ như đã được tiền định rằng sẽ phạm tội, chính là hắc chứ không ai khác. Kẻ tội phạm này không có được một bộ óc hoàn hảo như con người. Hắc thông minh, xảo trá và nhiều thủ đoạn, nhưng hắc không có được tầm vóc của bộ óc người. Hắc phần nhiều chỉ là một bộ óc của đứa trẻ. Bây giờ thì tên tội phạm của chúng ta cũng là một loại tội phạm tiền định như vậy. Hắc cũng chỉ có bộ óc trẻ con, và những gì hắc làm chỉ là những việc trẻ con. Một con chim nhỏ, một con cá nhỏ, một con thú nhỏ học biết mọi điều không phải từ nguyên lý mà từ kinh nghiệm. Và khi hắc học làm một cái gì, thì đó là nền tảng để hắc bắt đầu làm tiếp. ‘Dos pou sto,’ Archimedes đã nói như vậy. ‘Cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ di chuyển quả đất!’ Khi làm lần đầu, đó chính là điểm tựa để bộ óc trẻ con trở thành bộ óc trưởng thành. Và đến khi hắc đã có mục đích để tiến hành tiếp, hắc tiếp tục làm y như cũ ở mỗi lần tiếp theo, giống như hắc đã làm trước đây! Ôi, bạn thân yêu, tôi thấy mắt bạn đang mở to, và từ đó có những chớp sáng chỉ rõ con đường tiếp theo,” điều này để nói cho bà Harker, vì nàng đang vỗ tay và mắt nàng lóe sáng.

Ông ta tiếp tục, “Nào, bây giờ thì bà sẽ nói. Hãy nói với hai chúng tôi, những con người khoa học khô khan những gì bà đã thấy trong đôi mắt đến là rực rỡ kia.” Ông ấy cầm lấy tay nàng và giữ chặt trong khi ông ấy nói. Ngón tay trở và ngón cái nằm gần mạch của nàng, và tôi nghĩ rằng nàng bắt đầu nói, theo bản năng và trong vô thức.

“Bá tước là một tên tội phạm và là một loại tội phạm. Nordau và Lombroso sẽ phân loại hắc, và với tư cách là một tên tội phạm hắc sẽ có một dạng tâm trí không hoàn hảo. Vì vậy, sẽ rất khó khăn cho hắc trở về nguồn theo thói quen. Quá khứ của hắc sẽ chỉ dẫn, và theo một trang chúng ta đã biết, từ chính môi hắc nói ra trong một lần trước đây, cái lần mà ông Morris sẽ gọi là một lần ‘kẹt miệng,’ hắc sẽ trở về đất nước của hắc từ vùng đất hắc đã cố công xâm chiếm, và sau đó, không từ bỏ mục đích của mình, hắc sẽ lại chuẩn bị cho một lần cố gắng mới. Hắc sẽ quay lại với những trang bị tốt hơn, và sẽ chiến thắng. Cho nên hắc đã đến London để xâm chiếm một vùng đất mới. Hắc đã bị đánh bại, và khi tất cả những hy vọng thành công đã mất, sự tồn tại của hắc đang gặp nguy hiểm, hắc bèn quay trở về xuyên qua biển để về nhà. Chỉ vì trước đây hắc đã trốn bằng dòng Danube từ vùng đất Thổ Nhĩ Kỳ.”

“Tốt, tốt! Ôi, bà thật là một phụ nữ vô cùng thông minh!” Van Helsing nói, nồng nhiệt, khi ông đứng lên và hôn tay nàng. Một thoáng sau ông ấy nói với tôi, bình thần như thể chúng tôi đang ở trong phòng chẩn bệnh, “Chỉ có bảy mươi hai, và luôn luôn kích động. Tôi đang hy vọng.”

Quay về phía nàng trở lại, ông với với một sự chờ đợi sắc sảo, “Nhưng hãy tiếp đi. Tiếp đi nào! Bà sẽ còn những điều nữa để nói. Đừng lo sợ. John và tôi biết. Trong bất kỳ trường hợp nào tôi cũng sẽ nói xem bà có đúng hay không. Hãy nói đi, đừng sợ hãi!”

“Tôi sẽ cố thử. Nhưng ông hãy tha thứ nếu tôi tỏ ra tự cao.”

“Không! Đừng lo sợ, bà đáng được tự cao, chúng tôi nghĩ về bà như thế.”

“Vậy thì, khi hấn là một tội phạm hấn sẽ rất ích kỷ. Và khi khả năng hiểu biết của hấn còn hạn hẹp và hành động của hấn chỉ dựa vào sự ích kỷ của bản thân, hấn sẽ tự giam hãm mình trong một mục đích. Đó là một mục đích tàn nhẫn. Khi hấn chạy trốn qua dòng Danube, hấn đã để cho lực lượng của mình bị đập tan thành từng mảnh, nên bây giờ hấn chỉ muốn được an toàn, bất chấp tất cả. Vì bản chất ích kỷ của riêng hấn, hấn đã để cho linh hồn tự do của tôi một phần nào khả năng kinh khiếp mà hấn đã đạt được trên tôi trong cái đêm khủng khiếp nọ. Tôi cảm thấy như vậy! Ôi, tôi cảm thấy như vậy! Cám ơn Chúa, vì sự từ bi cao cả của Người! Và tất cả mọi chuyện đang ám ảnh tôi là nỗi sợ hãi rằng trong lúc bị thôi miên hay nằm mơ hấn đã dùng những kiến thức của tôi cho mục tiêu tối hậu của hấn.”

Giáo sư đứng dậy, “Hấn đã dùng tâm trí của bà, và bởi vậy hấn đã để chúng ta ở lại Varna này, trong khi con tàu chở hấn vẫn băng băng vượt xuyên qua làn sương mù bao phủ để tiến tới Galatz, nơi mà, không còn nghi ngờ gì nữa, hấn đang chuẩn bị để trốn khỏi chúng ta. Nhưng tâm trí trẻ con của hấn chỉ thấy được đến đó. Và cũng có thể đó là Sự Lo Xa cao cả của Chúa, để cho cái điều mà con quái vật kia đã dự tính tốt nhất cho những lợi ích ích kỷ của hấn biến thành điều ác họa nặng nề nhất. Người thợ săn đang mắc vào cái bẫy của chính mình, như Psalmist vĩ đại đã nói. Bây giờ hấn nghĩ rằng hấn đã trốn thoát mọi sự săn đuổi của chúng ta, và hấn nghĩ rằng đã trốn khỏi chúng ta khá nhiều giờ rồi, nên bộ óc trẻ con ích kỷ của hấn sẽ ru hấn vào giấc ngủ. Hấn cũng nghĩ rằng khi hấn tự cắt đứt khỏi tâm trí bà, khi bà cũng không còn kiến thức gì về hấn. Đây chính là điểm mà hấn sẽ thất bại! Cái dòng máu rửa tội khủng khiếp mà hấn truyền cho bà khiến bà tự do đi vào tâm linh của hấn, vào những thời điểm mà bà tự do làm điều đó, khi mặt trời mọc và lặn. Và lần này thì bà làm theo ý tôi chứ không theo ý hấn. Cái năng lực đó sẽ rất có lợi cho bà và những người khác, bà đã chiến thắng những nỗi đau khổ được gây ra bởi tay hấn. Bây giờ những điều quý giá mà hấn biết được sẽ không còn bảo vệ bản thân hấn nữa, thậm chí không thể cắt rời những kiến thức của hấn với chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta sẽ không ích kỷ, và chúng ta tin rằng Chúa sẽ ở bên chúng ta suốt đoạn đường hắc ám này, qua những giờ khắc tối tăm. Chúng ta sẽ theo đuổi hấn, và chúng ta sẽ không chùn bước. Thậm chí khi chúng ta đứng trước nguy hiểm là sẽ trở thành giống như hấn. Bạn John, đây là một giờ phút trọng đại, và nó sẽ làm con đường đi của chúng ta vượt lên rất nhiều. Anh phải sao chép và viết lại tất cả xuống đây, để cho khi những người khác làm xong việc trở về anh có thể cho họ xem, và họ sẽ biết những gì chúng ta đã biết.”

Và tôi đã ghi lại trong khi chúng tôi chờ đợi họ quay về, và bà Harker thì viết với cái máy đánh chữ tất cả những gì bà đã mang đến cho chúng tôi

24. Chương 24: Nhật Ký Của Bác Sĩ Seward

Ngày 29 tháng Mười - Phần này được viết trên chuyến xe lửa đi từ Varna đến Galatz. Đêm qua tất cả chúng tôi đã tập hợp lại trước khi hòan hôn một lúc. Mỗi người trong số chúng tôi đã làm tốt mọi phần việc của mình với tất cả khả năng, với toàn bộ tâm trí và nỗ lực, và khi cơ hội đến, chúng tôi đã được chuẩn bị cho toàn bộ cuộc hành trình, cho công việc của mình khi chúng tôi đến Galatz. Khi đến thời khắc thường lệ, bà Harker đang chuẩn bị cho công việc thôi miên, và sau đó Van Helsing bắt đầu phần việc của mình với những động tác có phần lâu hơn và thận trọng hơn lệ thường, nàng bắt đầu chìm vào trạng thái thôi miên. Thường thì nàng nói ngay khi có lời gợi ý, nhưng lần này giáo sư phải hỏi nàng nhiều câu hỏi, và hỏi chúng một cách khá cương quyết, trước khi chúng tôi được sáng tỏ thêm bất kỳ chuyện gì. Cuối cùng câu trả lời của nàng cũng đến.

“Tôi không thể thấy gì. Vẫn như cũ. Chẳng có tiếng sóng vỗ, mà chỉ có tiếng xoáy nước nhẹ nhàng khi có

tiếng dây cáp. Tôi có thể tiếng người gọi, lúc xa lúc gần, và tiếng lắc lư và và cọt két của mái chèo trong những cọc chèo. Đâu đó có tiếng súng nổ, và tiếng vọng của nó văng ra xa. Rồi có tiếng chân bước nặng nề phía trên, tiếng dây thừng và xích được kéo lê. Cái gì thế nhỉ? Có một tia sáng. Tôi có thể cảm thấy cả một luồng khí ập vào tôi.”

Đến đây thì nàng ngừng lời. Nàng đã bật dậy, khá là hấp tấp, từ chiếc ghế sofa mà nàng đang nằm, và đưa cả hai tay, lòng bàn tay hướng lên, như thể đang nâng một vật nặng. Van Helsing và tôi nhìn nhau một cách hiểu biết. Quincey khẽ nhủu mày và nhìn nàng chăm chú, trong khi Harker theo bản năng đưa tay xoa quanh chuôi con dao Kukri của ông. Sau đó là một sự ngừng lại khá lâu. Tất cả chúng tôi đều là thời điểm mà nàng có thể nói đã qua, nhưng chúng tôi cảm thấy không thể nói được gì.

Thình *** h nàng ngồi xuống, mở bừng mắt và dịu dàng nói, “Có ai trong số các bạn thích một tách trà không? Tất cả các bạn đều trông có vẻ mệt mỏi!”

Chúng tôi chỉ có thể làm cho nàng vui vẻ, và đều ưng thuận. Nàng hỏi hử đi pha trà. Khi nàng đi khuất Van Helsing nói, “Các bạn đã thấy rồi đó, các bạn của tôi. Hắn đang ở gần đất liền. Hắn đã rời khỏi cái rương đất. Nhưng hắn chỉ mới đến bờ biển thôi. Trong đêm hắn có thể nằm lẫn trốn ở đâu đó, nhưng nếu hắn không được mang đi trên bờ biển, hoặc con tàu không đi vào đó, thì hắn không thể đặt chân lên đất liền được. Trong trường hợp này hắn có thể, nếu như còn trong đêm, thay đổi hình dạng của hắn và nhảy hoặc bay trên bờ biển, thế nhưng, hắn không thể trốn thoát trừ khi hắn được khiêng đi. Và nếu hắn được khiêng đi, thì những nhân viên hải quan có thể phát hiện ra cái hộp chứa gì. Vì vậy, tóm lại, nếu hắn không trốn được khỏi bờ biển trong tối nay, hoặc trước khi bình minh, thì hắn sẽ bị mất trọn cả một ngày. Chúng ta có thể đến kịp lúc. Còn nếu hắn trốn thoát trong đêm chúng ta sẽ bắt kịp hắn trong thời gian ban ngày, khi hắn bị nhốt trong hộp và phụ thuộc vào lòng từ tâm của chúng ta. Vì hắn không dám trở lại chính bản thân mình, thức giấc và hiện hữu, để hắn không bị khám phá ra.”

Chẳng có gì để nói thêm, và chúng tôi kiên nhẫn chờ đợi bình minh, đó là lúc chúng tôi có thể biết được thêm qua bà Harker.

Vào sáng sớm chúng tôi, như ngừng cả thở trong âu lo, lắng nghe câu trả lời của nàng trong cơn thôi miên. Trạng thái thôi miên này thậm chí còn chậm đến hơn lần trước, và khi nó đến thì thời gian còn lại cho đến lúc mặt trời hoàn toàn mọc chỉ còn rất ngắn đến nỗi chúng tôi bắt đầu tuyệt vọng. Van Helsing có vẻ như đã dồn toàn bộ linh hồn của ông vào nỗ lực này. Cuối cùng, khi tuân theo lệnh của ông ấy, nàng trả lời.

“Tất cả đều tầm tối. Tôi nghe tiếng nước vỗ ở ngang với tôi, có tiếng cọt két của gỗ va nhau.” Nàng ngừng lời, và mặt trời đỏ rực đã hiện lên. Chúng tôi phải đợi đến tối thôi.

Và vì thế nên chúng tôi đến Galatz trong nỗi niềm chờ đợi khắc khoải. Chúng tôi phải đến vào lúc giữa hai và ba giờ sáng. Nhưng tại Bucharest chúng tôi bị trễ khoảng ba tiếng, và chúng tôi không thể đến đích ngay sau lúc mặt trời mọc. Do vậy chúng tôi sẽ thêm hai thông điệp trong lúc thôi miên của bà Harker! Bất kỳ cái nào trong hai thông điệp đó cũng sẽ soi sáng thêm cho những gì đang diễn ra.

Sau đó - Bình minh đã đến và đi. May mắn là nó không đến vào lúc chúng tôi đang xao động. Vì nếu nó đến trong lúc chúng tôi đang xao động, chúng tôi có thể không bảo đảm được là có sự bình tĩnh và cách ly cần thiết. Bà Harker rơi vào trạng thái thôi miên thậm chí còn chậm hơn vào sáng nay. Tôi sợ rằng năng lực của nàng để đọc trong tâm thức của bá tước có thể sẽ mất hẳn đi, ngay khi mà chúng tôi đang cần nó nhất. Từ khi nàng rơi vào trạng thái thôi miên cho đến nay thì nàng vẫn chỉ tự giam hãm trong những sự kiện đơn giản nhất. Nếu đúng như vậy thì điều này sẽ là sự lừa dối tệ hại nhất cho chúng tôi. Nếu như tôi nghĩ rằng khi mà tác dụng ảnh hưởng của năng lực từ bá tước lên nàng mất đi cân bằng với việc năng lực của nàng trong việc nhận biết những hành vi của bá tước thì đó sẽ là một ý nghĩ hạnh phúc. Nhưng tôi sợ rằng nó có thể sẽ không như vậy.

Khi nàng nói, những lời của nàng rất khó hiểu, “Có cái gì đó đang đi ra. Tôi có thể cảm nó truyền qua tôi như một gió lạnh. Tôi có thể nghe từ xa vắng những mớ âm thanh lộn xộn, giống như những con người đang nói chuyện bằng những cái lưỡi lạ, tiếng rê nước, và tiếng sói tru.” Nàng dừng lời và một cơn rung mình chạy xuyên suốt nàng, càng lúc càng gia tăng trong vài giây, và đến khi kết thúc, nàng rung mình trong trạng thái tê liệt. Nàng không nói gì thêm, thậm chí để trả lời những câu hỏi khẩn thiết của giáo sư. Khi nàng tỉnh dậy sau khi thôi miên, nàng lạnh, kiệt sức, yếu ớt, nhưng tâm trạng của nàng thì hoàn toàn

bất an. Nàng không thể nhớ gì, nhưng hỏi lại xem nàng đã nói cái gì. Khi nàng được kể lại, nàng suy nghĩ rất lung trong một lúc lâu và trong im lặng.

Ngày 30 tháng Mười, 7 giờ sáng - Chúng tôi bây giờ đã gần đến Galatz, và tôi có thể có thời gian để viết thêm sau này. Cảnh mặt trời mọc sáng nay nhìn thật đáng lo cho tất cả chúng tôi. Những điều hiểu biết được gia tăng một cách khó khăn trong những cuộc thôi miên, Van Helsing bắt đầu công việc sớm hơn lệ thường. Tuy nhiên nó vẫn không có tác dụng cho đến thời điểm thường lệ, khi nàng bắt đầu chịu thôi miên nhưng còn khó khăn hơn, chỉ một phút trước khi mặt trời mọc. Giáo sư không mất thời gian đặt ngay câu hỏi.

Câu trả lời của nàng diễn ra gấp gáp, “Tất cả đều tối đen. Tôi nghe tiếng nước xối ngang với tai tôi, và tiếng gỗ khua cọt két. Gia súc nằm xa phía dưới. Có những âm thanh khác, một thứ tiếng kỳ quặc giống như...” Nàng ngừng lại và trở nên trắng bệch, càng lúc càng trắng hơn.

“Tiếp tục, tiếp tục! Nói đi, tôi ra lệnh cho cô đấy!” Van Helsing nói bằng một giọng khắc khoai. Cùng lúc đó có một sự tuyệt vọng trong mắt ông, vì ánh mặt trời đang mọc đang rực hồng khuôn mặt trắng bệch của bà Harker. Nàng mở bừng mắt, và tất cả chúng tôi đều giật mình khi nghe nàng nói, dịu ngọt và gần như là hoàn toàn mất tự chủ.

“Ôi, giáo sư, vì sao lại yêu cầu tôi điều mà tôi không thể? Tôi nhớ gì cả.” Rồi, với một cái nhìn kinh ngạc trên khắp khuôn mặt chúng tôi, nàng nói, trong khi nhìn từng người với cái nhìn bối rối, “Tôi đã nói gì? Tôi đã làm gì? Tôi không biết gì hết, chỉ vì tôi đang nằm đây, nửa mê nửa tỉnh, và nghe ông nói, tiếp đi! nói, tôi ra lệnh cho cô! Điều đó nghe rất buồn cười, ông ra lệnh cho tôi như thể tôi là một đứa trẻ hư!”

“Ôi, bà Mina,” ông ấy nói, buồn bã, “đó là sự chứng minh, nếu sự chứng minh là cần thiết, của tình yêu và sự kính trọng của tôi dành cho bà, khi mà lời nói dành những điều tốt đẹp cho bà, đã được nói nhiệt thành hơn bao giờ hết, lại gần như trở thành lạ lẫm bởi vì đó là lời ra lệnh cho con người mà tôi rất tự hào được tuân lệnh!”

Tiếng còi tàu đã rúc lên. Chúng tôi đã gần tới Galatz. Chúng tôi đang hùng hực với lòng khao khát và hăm hở.

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER

Ngày 30 tháng Mười. - Ông Morris đã đưa tôi đến khách sạn nơi mà phòng chúng tôi đã được đặt trước bằng điện tín, ông ấy là một người dư thừa những điều tốt đẹp nhất, dù ông ấy chẳng nói bất kỳ một ngoại ngữ nào. Lực lượng chúng tôi được phân tán khi đến Varna, ngoại trừ huân tước Godalming đến gặp ngài Phó Lãnh sự, vì địa vị của ông ấy có thể sắp xếp để có ngay một sự bảo đảm trong một nơi văn phòng như thế, chúng tôi đang rất vội. Jonathan và hai người bác sĩ đi đến chỗ các nhân viên bến tàu để xem có gì đặc biệt về sự cập bến của con tàu Czarina Catherine.

Sau đó - Huân tước Godalming đã trở lại. Ngài Lãnh Sự đã đi và ngài Phó Lãnh sự thì ốm. Dó vậy toàn bộ công việc được bàn thảo với người thư ký. Ông ta rất tốt bụng, và đã đáp ứng tất cả mọi chuyện trong quyền hạn của ông ta.

NHẬT KÝ CỦA JONATHAN HARKER

Ngày 30 tháng Mười - Vào chín giờ bác sĩ Van Helsing, bác sĩ Seward và tôi được gọi đến Messrs. Mackenzie & Steinkoff, gặp những nhân viên của công ty London ở Hapgood. Họ nhận được điện tín từ London, để trả lời cho điện tín yêu cầu của huân tước Godalming, yêu cầu họ đón tiếp chúng tôi bằng tất cả sự lễ độ trong khả năng của họ. Họ đã rất nhã nhặn và dễ chịu, đưa chúng tôi ngay lên boong của Czarina Catherine, đang nằm thả neo ở một cảng ven sông. Ở đây chúng tôi thuyền trưởng, có tên Donelson, ông ta đã kể với chúng tôi về toàn bộ cuộc hành trình. Ông ta nói rằng trong suốt cả đời mình ông chưa bao giờ có được một chuyến đi thuận lợi như vậy.

“Thế nhân ơi!” ông ta nói, “nhưng hẳn làm chúng tôi sợ khiếp, vì chúng tôi đang được chờ đợi là sẽ được trả tiền cho những tình huống bất lợi gặp phải mà vẫn giữ được tốc độ trung bình. Thật là không thận trọng khi chạy thẳng từ London đến Biển Đen chỉ bằng sức gió, nhưng hình như chính bản thân Quý đã hỗ trợ cho chiếc thuyền buồm tới đích. Và trong suốt thời gian đó chúng tôi chẳng gặp chuyện gì. Dù cho chúng tôi đang ở trên thuyền, ở cảng, ở mũi biển thì lúc nào sương mù cũng tràn ngập chúng tôi và đi theo chúng tôi,

đến sau khi màn sương đó được nhắc đi và lúc đó chúng tôi nhìn ra, thì trời đất quỷ thần ơi. Chúng tôi đã đi qua Gibraltar mà chẳng nhận thấy một dấu hiệu nào cả. Và tiếp đó chúng tôi vẫn tiến đến Dardanelles và phải đợi để được phép qua, thì chúng tôi chìm ngập trong một cơn mưa chưa từng thấy. Đầu tiên tôi định hạ buồm để chờ sương tan. Nhưng tôi ngờ rằng chính Quỷ đang muốn đưa thẳng chúng tôi ra Hắc Hải cho lệ, hẳn chỉ muốn làm cho được ý mình, bất chấp chúng tôi có muốn hay không. Nếu chúng tôi đã có một cuộc hành trình nhanh chóng như vậy thì là do chúng tôi đã không thất tín với chủ, hoặc không có tai nạn nào trong lúc đi đường, và cái tên Lão Nhân ấy đã được phục vụ tốt đến mức hẳn đã nhả nhận cảm ơn chúng tôi đã không cản trở hẳn.”

Đó làm một hỗn hợp giữa sự mộc mạc và xảo trá, của cuộc tranh luận giữa mê tín và thương mại, được Van Helsing khuấy động lên, ông bảo “Bạn tôi, con Quỷ ấy thông minh hơn là hẳn thường suy tính, và hẳn biết là hẳn đã gặp phải trận đầu của hẳn rồi!”

Con người hàng hải kia không hài lòng lắm với lời nhận xét, và tiếp tục, “Khi chúng tôi vượt qua Bosphorus thì một đám người bắt đầu cầu nhau. Một số người trong đám họ, người Roumanian, đến và yêu cầu tôi cho mang lên boong cái hộp to dùng đã được mang lên tàu bởi một lão già trông khá là kỳ quặc ngay trước khi chúng tôi bắt đầu khởi hành từ London. Tôi thấy họ liếc nhìn cái lão ấy, và họ đưa hai ngón tay khi thấy lão, để bảo vệ họ khỏi con mắt của quỷ dữ. Thế nhân ơi! Sự mê tín của cái lũ ngoại quốc ấy kỳ cục thật! Tôi muốn họ giải quyết công chuyện của họ cho lệ, nhưng ngay sau đó một màn sương đổ ập xuống chúng tôi, và tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi không thấy họ đề cập đến chuyện đó nữa, dù tôi chẳng hề nói điều gì phản đối vụ cái hộp to kia. Thế đấy, chúng tôi đi tiếp, và sau đó màn sương không phủ quanh chúng tôi khoảng năm ngày, tôi chỉ thấy một cơn gió thổi băng băng chúng tôi đi, bởi vì con Quỷ muốn chúng tôi tới một nơi nào đó, tốt, nó sẽ mang chúng tôi thẳng tới đó. Và nếu nó không muốn, cũng tốt, chúng tôi sẽ cẩn thận quan sát. Và hai ngày trước, khi mặt trời buổi sáng chiếu xuyên qua màn sương, chúng tôi thấy mình đang ở con sông đối diện với Galatz. Những người Roumanian nổi điên lên, và muốn tôi sống chết gì cũng mặc hãy mang cái hộp kia đi và vứt nó xuống sông. Tôi phải giận dữ dẹp loạn họ bằng một cây đòn. Và khi người cuối cùng trong số họ bị đẩy khỏi boong tàu với tay ôm đầu, tôi đã thuyết phục họ rằng, có con mắt quỷ hay là không, hàng hóa và sự tin tưởng của chủ tôi khi giao vào tay tôi sẽ tốt hơn là ném nó vào con sông Danube kia. Họ vẫn muốn, ngài tưởng tượng không, mang cái hộp lên boong để sẵn sàng ném nó đi, và cho rằng chính vì nó mà đã đến Galatz qua Varna, tôi nói rằng tôi sẽ để nó nằm đó cho đến khi chúng tôi đến một cái cảng và có thể tổng sạch tất cả đi. Chúng tôi chẳng có được có thời tiết tốt vào ban ngày, và phải dừng lại thả neo tại đó vào ban đêm. Nhưng vào sáng sớm, trong lạnh và khoáng vắng, một giờ trước khi mặt trời lên, một người đàn ông lên boong với một tờ lệnh, viết cho hẳn từ nước Anh, nói hẳn đến nhận một cái hộp được dán nhãn là của bá tước Dracula. Chắc hẳn là vấn đề đã được giải quyết dưới tay hẳn. Hẳn đã có tờ giấy cần thiết, và tôi rất vui mừng được giữ bỏ cái của nợ ấy, và bản thân tôi bắt đầu cảm thấy bất an. Nếu Quỷ có bất kỳ hành lý nào trên tàu, tôi nghĩ không có thứ gì hơn vậy!”

“Tên của người đã lấy cái hộp đó là gì?” Van Helsing hỏi với một sự hăm hở cố kìm.

“Tôi sẽ nói với ông ngay đây!” ông ta trả lời và bước xuống cabin, lấy ra một cái hóa đơn ký tên “Immanuel Hildesheim.” Burgen-strasse 16 là địa chỉ. Chúng tôi thấy rằng đó là tất cả những gì thuyền trưởng biết, nên chúng tôi cảm ơn và đi.

Chúng tôi tìm gặp Hildesheim ở văn phòng của ông ta, một mẫu người khiêu Hebrew hay đúng hơn là Adelphi Theatre, với một cái mũi giống như mũi cừu, và một cái mũ Thổ. Hẳn đưa ra điều kiện về những đồng tiền, chúng tôi mặc cả và sau một hồi trả giá hẳn nói cho chúng tôi những gì hẳn biết. Chuyện này hóa ra lại khá đơn giản nhưng quan trọng. Hẳn nói hẳn nhận được một bức thư từ ông de Ville ở London, nói hẳn nếu có thể thì đến trước bình minh để tránh hải quan để nhận một cái hộp được chuyển đến Galatz trên con tàu Czarina Catherine. Rồi hẳn giao lại cho một người phụ trách tên là Petrof Skinsky, người đang làm việc với một toán người Slovak đang buôn bán dọc theo bờ sông xuống cảng. Hẳn được trả tiền cho công việc bởi một chi phiếu của ngân hàng Anh quốc, đã được chuyển đổi đầy đủ sang vàng ở Ngân hàng Quốc tế Danube. Khi Skinsky đề gặp hẳn, hẳn đưa ông ta ra tàu và chuyển cái hộp, đang được đặt an toàn ở phía trước boong tàu. Đó là tất cả những gì hẳn biết.

Chúng tôi liền tìm Skinsky, nhưng không thể tìm ra ông ta. Một trong những người láng giềng của ông ta, người có vẻ như khá là cảm tình với ông, nói rằng ông ta đã đi hai ngày trước, và không ai biết đi đâu. Điều này được chứng thực bởi chủ nhà của ông ta, người đã nhận qua trung chuyển chìa khóa của ngôi nhà cùng

với tiền thuê, bằng tiền Anh. Việc đó diễn ra vào khoảng giữa mười và mười giờ hôm qua. Chúng tôi lại một lần nữa bế tắc.

Trong khi chúng tôi đang đứng nói chuyện thì một người chạy ào đến hỗn hển nói không kịp thở rằng thân thể của Skinsky vừa được phát hiện bên trong bức tường của nhà thờ St. Peter, và cổ họng đã bị xé toang như thể bị tấn công bởi một con thú hoang. Chúng tôi liền chấm dứt cuộc nói chuyện và chạy đến xem cảnh kinh dị ấy, những người phụ nữ kêu la. “Đó là công việc của những người Slovak!” Chúng tôi vội tránh đi để không bị nhúng sâu vào câu chuyện bi thảm này và sẽ bị cản trở.

Khi chúng tôi về đến nhà chúng tôi đã có một cuộc thảo luận không giới hạn. Tất cả chúng tôi đều nhận thức rằng chiếc hộp đã được chuyển đi, theo đường thủy, đến một nơi nào đó, nhưng nơi đó là đâu thì chúng tôi phải khám phá. Với trái tim trĩu nặng chúng tôi trở về khách sạn gặp Mina.

Khi chúng tôi gặp nhau, điều đầu tiên đáng quan tâm là truyền cho Mina niềm tin của chúng tôi. Mọi chuyện đang diễn ra ở mức tuyệt vọng, và ít nhất chỉ còn một cơ hội, dù rằng đó một cơ hội may rủi. Bước đầu, tôi đã giải phóng khỏi lời hứa với nàng.

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER

Ngày 30 tháng Mười, buổi chiều. - Họ trông mệt, mỗi mồn và mất tinh thần đến nỗi có lẽ họ sẽ chẳng làm được gì nếu không có nghỉ ngơi, nên tôi yêu cầu tất cả họ hãy nằm khoảng nửa giờ trong khi tôi ghi lại những điều quan trọng. Tôi cảm thấy biết ơn người nào đã phát minh ra cái máy đánh chữ “du lịch”, và cũng cảm ơn ông Morris đã mua một cái cho tôi. Tôi sẽ lạc lối mất nếu tôi tiến hành công việc bằng một cây viết để viết...

Tất cả đã xong. Anh Jonathan thân yêu tội nghiệp, cái đã làm anh ấy đau khổ, bây giờ lại tiếp tục làm anh ấy đau khổ. Anh ấy nằm trên ghế sofa, thở một cách nặng nhọc và cả con người anh ấy như đã vỡ vụn ra. Lòng mảy anh ấy nhũn sát lại. Mặt anh ấy chảy dài trong đau đớn. Con người tội nghiệp, có thể anh ấy đang suy nghĩ và tôi có thể ấy mặt anh ấy nhả lại với sự tập trung ý nghĩ. Ôi! Nếu như tôi có thể giúp anh ấy được dù chỉ một chút gì. Tôi sẽ làm cái gì mà tôi có thể.

Tôi đã hỏi bác sĩ Van Helsing, và ông ấy cho tôi xem tất cả những giấy tờ mà tôi chưa đọc. Trong khi họ nghỉ ngơi, tôi sẽ đọc lại tất cả một cách cẩn thận, và có thể thể tôi sẽ có được một giải pháp nào đó. Tôi sẽ thử lần theo các ví dụ của giáo sư, và cố suy nghĩ không có những thành kiến trên những sự kiện trước mặt tôi.

..

Tôi tin rằng dưới sự lo xa của Chúa, tôi sẽ khám phá được điều gì đó. Tôi sẽ lấy những cái bản đồ và quan sát chúng.

Tôi càng tin chắc hơn rằng tôi đúng. Kết luận mới mẻ của tôi đã thành hình, nên tôi sẽ đánh thức các đồng đội và đọc nó. Họ có thể nhận xét. Nếu như nó chính xác thì tốt, và mỗi phút đều quý giá.

BẢN GHI NHỚ CỦA MINA HARKER

(GHI TRONG NHẬT KÝ CỦA BÀ TA)

Nền tảng của quá trình điều tra. - Những vấn đề mà bá tước Dracula gặp phải trên con đường trở về cố hương.

(a) Hẳn phải được ai đó khiêng đi. Điều này là hiển nhiên. Vì hắc có quyền lực để tự di chuyển theo ý mình, hẳn có thể di chuyển như một con người, hoặc chó sói, hoặc dơi, và theo một cách nào đó. Rõ ràng là hẳn sợ bị phát hiện hoặc suy luận ra tình trạng bất lực của hẳn khi hẳn bị buộc phải nhốt trong chiếc hòm gỗ của hẳn khoảng lúc giữa bình minh và hoàng hôn.

(b) Hắc được mang đi như thế nào? - Ở đây quá trình loại trừ có thể giúp chúng ta. Bằng đường bộ, bằng xe lửa hay bằng đường thủy?

1. Bằng đường bộ. - Ở đây đây rầy những khó khăn, đặt biệt khi vào thành phố.

x) Ở đây có người. Và con người thì tò mò và thích khám phá. Một gợi ý, một phỏng đoán, một sự nghi ngờ về cái gì có thể ở trong hộp sẽ hủy hoại hắn.

(y) Ở đây có, hoặc có thể có những nhân viên hải quan và thuế vụ và phải qua được họ.

(z) Những kẻ truy đuổi hắn có thể theo đuổi hắn. Đây là điều hắn sợ nhất. Để ngăn chặn sự phản bội, hắn đã thu hồi lại mọi sự ảnh hưởng mà hắn có thể, thậm chí với nạn nhân của hắn, tôi!

2. Bằng xe lửa. - Sẽ không có ai phụ trách chiếc hộp. Nó có thể gây ra những sự trì hoãn, và với những kẻ thù đang lần theo dấu vết, trì hoãn nghĩa là kết liễu. Đúng là hắn có thể trốn ra vào ban đêm. Nhưng hắn sẽ tồn tại như thế nào ở vùng đất xa lạ không có nơi chốn nào để hắn có thể ẩn vào? Đây không phải là điều hắn muốn và hắn không muốn mạo hiểm chuyện này.

3. Bằng đường thủy. - Đây là con đường an toàn nhất, nếu quan tâm về chuyện này, nhưng điều nguy hiểm nhất lại ở hướng khác. Ở dưới nước hắn bị mất hết quyền lực ngoại trừ về đêm. Thậm chí rằng có thể chỉ gọi được sương mù, bão, tuyết và chó sói. Nhưng hắn chỉ có thể trôi giạt, cuộc sống trên mặt nước sẽ nhận chìm hắn, vô phương trợ giúp, và hắn thật sự sẽ thất bại. Hắn có thể hướng con thuyền vào đất liền, nhưng nếu đó là một vùng đất không thân thiện, nơi mà hắn không được tự do di chuyển, thì tình thế của hắn là tuyệt vọng.

Chúng ta đã biết qua các tài liệu rằng hắn đang ở trên mặt nước, vì vậy cái chúng ta phải làm là xác định xem đang ở vùng nước nào.

Điều đầu tiên là xác định chính xác xem hắn đã làm gì. Chúng tôi có thể có được một tia sáng từ những chuyện mà hắn đã làm.

Thứ nhất. - Chúng tôi phải phân biệt giữa phần việc hắn làm ở London với toàn bộ kế hoạch hành động chung của hắn, khi mà hắn chịu áp lực của thời gian và phải sắp xếp những điều tốt nhất hắn có thể làm.

Thứ nhì chúng tôi phải biết, cũng như ước đoán được từ những sự kiện chúng tôi đã biết xem hắn đã làm gì ở đây.

Để bắt đầu, hắn rõ ràng định đến Galatz, và gửi hóa đơn đến Varna để đánh lừa chúng tôi khiến chúng tôi không biết được rằng hắn định trốn chạy từ nước Anh. Mục đích trước mắt và duy nhất của hắn là chạy trốn. Điều này được chứng minh qua bức thư gửi Immanuel Hildesheim để đỡ chiếc hộp mang nó đi trước khi mặt trời lên. Đó cũng là lệnh gửi đến cho Petrof Skinsky. Những điều chúng tôi chỉ phải đoán là, hắn đã có một số thư từ thông điệp gì đó khi Skinsky đến gặp Hildesheim.

Như vậy, đến nay, kế hoạch của hắn đã thành công như chúng ta đã biết. Tàu Czarina Catherine đã tiến hành một cuộc hành trình nhanh một cách phi thường. Càng lúc thuyền trưởng Donelson càng trở dậy nổi nghi ngờ. Nhưng sự mê tín kết hợp với sự khôn ngoan của ông đã khiến ông tiếp tục chơi trò chơi mà bá tước đã bày ra cho ông ta, ông ta đã cho tàu lao đi với sự lợi gió xuyên qua sương mù và được mang đi một cách mờ mịt đến tận Galatz. Đây là những sự sắp xếp của bá tước đã được thực hiện và đã được chứng minh. Hildesheim đã đỡ chiếc hộp xuống mang nó đi và trao lại cho Skinsky. Skinsky nhận nó, và đến đây thì chúng ta mất dấu. Chúng ta chỉ biết rằng chiếc hộp đang ở đâu đó trên mặt nước, đang được chuyển đi. Những nhân viên hải quan và thuế, nếu có, đã được tránh khỏi.

Bây giờ chúng ta sẽ tiếp đến việc bá tước phải làm gì sau khi đã cập bến trên đất liền ở Galatz.

Chiếc hộp đã được chuyển đến cho Skinsky trước bình minh. Vào lúc hoàng hôn bá tước có thể xuất hiện trong nguyên dạng của hắn. Ở đây, chúng ta sẽ hỏi vì sao Skinsky lại chọn việc tham gia vào công việc này? Trong nhật ký của chồng tôi, Skinsky đề cập đến việc làm ăn với những người Slovak. Những người này đang buôn bán dọc theo con sông đến cảng. Và theo nhận xét của nhiều người, thì thủ phạm giết người phải là bọn người Slovak, bởi những dấu hiệu gây ra cảm giác chống lại toán người này. Bá tước muốn được cô độc.

Điều phỏng đoán của tôi là, tại London bá tước quyết định trở lại lâu đài bằng đường thủy, là con đường an toàn và bí mật nhất. Hắn được mang đi từ lâu đài bởi những người Szgany, và có thể họ phân phối hàng hóa cho cho những người Slovaks, những người này lại mang những chiếc hộp đến Varna, từ đây nó được chất lên tàu đến London. Do vậy bá tước hắn phải biết về những người đã sắp xếp công việc cho hắn. Khi chiếc hộp được mang lên bờ, trước khi bình minh hoặc sau hoàng hôn, hắn có thể ra khỏi chiếc hộp ấy, gặp

Skinsky và chỉ dẫn hán những gì phải làm để sắp xếp chuyên chở chiếc hộp theo dòng sông. Khi công việc này đã làm xong, và hán biết rằng tất cả đã sẵn sàng, hán bèn xóa đi dấu vết, theo như hán nghĩ, bằng cách sát hại người nhân viên của mình.

Tôi đã kiểm tra bản đồ và thấy rằng con sông thích hợp nhất cho người Slovaks để vượt về là Pruth hoặc Sereth. Tôi đọc trong những bản ghi trong những cơn thôi miên của tôi rằng tôi đã nghe thấy tiếng bò kêu, tiếng mực nước cuốn ngang mực tai của tôi và tiếng gõ ken ken kết. Bá tước đang ở trong hộp, vậy thì, hán là đang ở trên sông và đang ở trên một chiếc thuyền không mái, được điều khiển bằng mái chèo hoặc sào, vì gần đó có những cánh đồng đang có người làm việc dọc dòng sông. Sẽ không có những âm thanh như vậy nếu như không phải đang trôi dọc dòng sông.

Tất nhiên cũng có thể không phải là Sereth và Pruth, nhưng chúng tôi có thể điều tra thêm. Bây giờ thì có hai lựa chọn, con sông Pruth thì dễ đến hơn, nhưng Sereth thì ở Fundu, rồi đổ vào Bistriza chạy vòng quanh Borgo Pass. Chỗ vòng này rõ ràng là rất gần với lâu đài Dracula để có thể đến đó bằng đường thủy.

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER- TIẾP THEO

Khi tôi đọc xong, Jonathan ôm tôi trong vòng tay anh ấy và hôn tôi. Những người khác lắc tôi bằng cả hai tay, và bác sĩ Van Helsing nói, “Bà Mina thân yêu của chúng ta lại một lần nữa là thầy giáo của chúng ta. Đôi mắt của bà ấy vẫn còn tồn tại trong khi chúng ta đều mù cả. Bây giờ một lần nữa chúng ta lại lần theo dấu vết, và lần này chúng ta có thể thành công. Kẻ thù của chúng ta đang ở trong tình trạng bất lực nhất. Và nếu chúng ta có thể bắt kịp hán vào ban ngày, trên mặt nước, nhiệm vụ của chúng ta sẽ xong. Hán đã khởi hành, nhưng hán không đủ năng lực để thúc đẩy công việc, vì hán không thể rời khỏi hộp để những người đang chuyên chở cái hộp ấy khỏi nghi ngờ. Vì nếu để họ nghi ngờ cũng có nghĩa là thúc đẩy họ ném hán xuống dòng nước, khiến cho hán phải bỏ xác. Hán biết điều này, và sẽ không làm như vậy. Nào mọi người, hãy thành lập Hội đồng Chiến tranh của chúng ta, vì từ lúc này và tại đây, chúng ta phải lập kế hoạch xem mỗi người và tất cả sẽ làm gì.”

“Tôi sẽ lấy tàu hơi nước chạy đuổi theo hán,” huân tước Godalming nói.

“Và tôi, sẽ cưỡi ngựa băng đồng để rượt đuổi trong trường hợp hán lên bờ,” ông Morris nói.

“Tốt!” giáo sư nói, “cả hai đều tốt. Nhưng không ai phải đi đơn độc cả. Phải dùng vũ lực chống lại vũ lực nếu cần. Người Slovak khỏe mạnh và cực cẩn, và họ có những cánh tay thô lỗ.” Tất cả những người đàn ông đều mỉm cười vì lòng họ đều bình bình như một khối thuốc nổ.

Ông Morris nói, “Tôi có mang theo một số khẩu Winchester. Chúng sẽ hữu dụng với đám đông, và có thể với chó sói. Bá tước, nếu các bạn nhớ, có một số sự phòng ngừa khác. Hán có thể trưng dụng một số thứ khác mà bà Harker có thể không nghe và hiểu được. Chúng ta phải sẵn sàng với tất cả mọi chuyện.”

Bác sĩ Seward nói, “Tôi nghĩ rằng tốt hơn tôi nên đi với Quincey. Chúng tôi đã quen đi săn cùng nhau, và cả hai chúng tôi, nếu được vũ trang tốt, sẽ đủ sức đương đầu với bất kỳ thứ gì gặp trên đường. Cậu cũng sẽ chẳng đơn độc đâu, Art. Có thể cần phải giao tranh với bọn Slovaks, và phải công kích đấy, vì tớ không nghĩ rằng những gã ấy có súng, nếu không thì cả kế hoạch của chúng ta phải hủy bỏ hết. Nếu như vậy thì sẽ không còn cơ hội. Chúng ta sẽ không hề nghĩ ngợi cho đến khi cái đầu và thân mình của bá tước tách rời nhau ra, và chúng ta sẽ đảm bảo cho hán không thể tái sinh được.”

Ông ấy nhìn Jonathan khi đang nói, và Jonathan nhìn tôi. Tôi có thể con người tội nghiệp thân yêu ấy đang trải rộng lòng mình. Tất nhiên anh ấy muốn ở bên tôi. Nhưng công việc thích hợp nhất cho anh ấy sẽ là người tiêu diệt... diệt... Ma cà rồng (Vì sao tôi lại ngần ngại khi viết từ này nhỉ?)

Anh ấy đứng yên lặng một lúc, và trong lúc anh ấy lặng thinh thì bác sĩ Van Helsing nói, “Bạn Jonathan, đây là công việc dành cho anh bởi hai lý do. Thứ nhất, bởi vì anh còn trẻ, can đảm và có thể thể chiến đấu với tất cả sức lực của mình đến tận cùng nếu cần thiết. Và một lý do khác là anh chiến đấu để tiêu diệt hán. Chính hán là kẻ đã gây ra đau khổ cho anh và những người thân của anh. Đừng lo cho bà Mina. Tôi sẽ chăm sóc bà ấy, nếu tôi có thể. Tôi già rồi. Đôi chân tôi không còn đủ sức chạy cho nhanh nữa. Tôi không làm được những việc phi ngựa đường dài để săn đuổi khi cần thiết, hoặc để chiến đấu bằng vũ khí chí mạng. Nhưng tôi có thể làm được việc khác. Tôi có thể chiến đấu bằng cách khác. Và tôi có thể chết, nếu cần, cũng tốt như những người trẻ hơn. Bây giờ để tôi nói tôi sẽ làm gì. Trong khi bạn, huân tước Godalming và bạn

Jonathan của tôi lướt nhanh trên con tàu hơi nước theo dòng sông, và trong khi John với Quincey lo đường bộ nếu nhỡ ra hắn sẽ lên bờ, tôi sẽ đưa bà Mina đi đúng vào tâm điểm của lãnh địa kẻ thù. Trong khi con cáo già ấy vẫn còn bị buộc chặt trong chiếc hộp, lênh đênh trên dòng nước chảy nơi hắn không thể chạy trốn lên bờ, nơi mà hắn không dám nhấc chiếc nắp quan tài của hắn để khỏi phải khiến cho những người Slovak đang chuyên chở khỏi sợ hãi và để cho hắn mất mạng, chúng tôi sẽ đi theo con đường mà Jonathan đã đi, đi từ Bistriz đến Borgo, và tìm đường đến lâu đài Dracula. Ở đây, năng lực trong lúc thôi miên của bà Mina hẵn nhiên là sẽ có ích, và chúng ta sẽ tìm thấy con đường của chúng ta, tất cả những gì đen tối và chưa ai được biết, sau lần mặt trời mọc đầu tiên chúng tôi sẽ gần vùng đất định mệnh ấy. Sẽ có nhiều chuyện phải làm, và những vùng đất khác phải được linh thiêng hóa, để cho hang ổ của loài rắn độc kia bị tuyệt diệt.

Đến đây thì Jonathan nóng nảy ngắt lời, “Như vậy là ông muốn nói, thưa giáo sư Van Helsing, rằng ông sẽ mang Mina, đang trong tình trạng buồn khổ và ốm yếu vì căn bệnh của con quái vật kia gây ra, vào trong hàm của cái bẫy chết chóc đó? Không, với tất cả mọi thứ trên thế giới này! Không với cả Thiên đường và Địa ngục!”

Anh ấy trở nên mất tiếng trong gần cả một phút, và rồi nói tiếp, “Ông đã biết nơi đó là như thế nào chưa? Ông đã bao giờ trông thấy cái hang ổ khủng khiếp của cái địa ngục như nhuốc ấy, khi mà mỗi ánh trăng có thể làm sống dậy những hình nhân rừng rợn, với mỗi đốm bụi quay cuồng trong cơn lốc bụi đều là một con quái vật khát máu còn phôi thai? Đã bao giờ ông có cái cảm giác của một đôi môi Ma cà rồng lướt trên cổ họng của ông chưa?”

Đến đây anh ấy quay sang tôi, và khi mắt anh ấy chạm vào vầng trán của tôi, anh ấy đưa tay lên và kêu lớn, “Ôi, Chúa tôi, chúng con đã làm gì mà những đau khổ này lại trút xuống đầu chúng con?” và anh ấy ngồi vật xuống ghế sofa, gần như vỡ vụn trong đau khổ.

Giọng của Giáo sư vang lên, khi ông ấy nói một cách rõ ràng, với âm sắc dịu dàng, gần như ngân vang trong không khí, khiến tất cả chúng tôi đều bình tâm lại.

“Ôi, bạn tôi, đó là bởi vì tôi sẽ bảo vệ bà Mina từ bất kỳ nơi ghê gớm nào mà chúng tôi sẽ đi. Chúa sẽ ngăn cản tôi mang bà ấy vào nơi ấy. Đây là công việc, một công việc hoang dại, công việc sẽ làm trước khi nơi ấy được trong sạch. Hãy nhớ rằng chúng ta đang đang bị kẹt một cách khủng khiếp. Nếu lần này bá tước trốn thoát khỏi chúng ta, hắn sẽ trở nên khỏe mạnh, khôn khéo và xảo trá, hắn có thể quyết định là sẽ ngủ một thế kỷ, và đến lúc đó thì con người thân thương của chúng ta, ” ông ấy nắm lấy tay tôi, “sẽ đến gặp hắn để làm bạn với hắn, sẽ giống như những kẻ khác mà anh, Jonathan, đã thấy. Anh đã nói với chúng tôi về những đôi môi khát máu. Anh đã nghe chúng cười man rợ khi chúng giành giật nhau cái túi còn chuyển động mà bá tước đã ném cho chúng. Anh rùng mình, và như thế là tốt. Hãy tha thứ cho tôi nếu như tôi đã làm cho anh đau khổ đến như vậy, nhưng điều đó là cần thiết. Bạn tôi, chẳng lẽ bây giờ đã không thấm khốc đến mức tôi cần thiết phải dâng hiến, có thể là mạng sống của tôi sao? Nếu vậy thì bất kỳ ai đi vào nơi đó để ở lại, thì chính tôi sẽ là người sẽ đi để bầu bạn cùng họ.”

“Hãy làm như ông muốn,” Jonathan nói, với một cơn nấc làm anh ấy rung động đến toàn thân, “chúng ta đang ở dưới tay của Chúa!”

Sau đó. - Ôi, tôi cảm thấy dễ chịu khi thấy cái cách mà những người đàn ông can đảm này làm việc. Một người phụ nữ có thể cảm thấy yêu mến họ như thế nào khi mà họ tỏ ra đầy hăm dọa, thật chân thật, và thật là dũng cảm! Và nó cũng làm cho tôi nghĩ đến quyền lực kinh khủng của đồng tiền! Cái gì mà nó không thể làm được khi được dùng một cách hèn hạ. Tôi cảm thấy biết ơn rằng huân tước Lord Godalming khá giàu, cả ông ấy và ông Morris, người cũng có khá nhiều tiền, và sẵn sàng tiêu nó không do dự. Vì nếu họ không làm như vậy, thì cuộc thám hiểm của chúng tôi đã không thể khởi hành, thậm chí còn không thể nhanh chóng và được trang bị thật tốt khi mà nó diễn ra trong hoàn cảnh khác. Mọi việc được sắp xếp trong vòng không đầy ba giờ cho mỗi người trong số chúng tôi làm phần việc của mình. Và bây giờ thì Huân tước Godalming và Jonathan đã có được một chiếc tàu hơi nước thật mạnh, đang sẵn sàng khởi hành bất kỳ lúc nào. Bác sĩ Seward và ông Morris đã nửa tá ngựa hay, được trang bị đầy đủ. Tất cả chúng tôi đều có bản đồ và các trang thiết bị đủ loại có thể cần đến. Giáo sư Van Helsing và tôi định đi bằng chuyến xe lửa lúc 11:40 tối nay đến Vetersi, nơi chúng tôi sẽ lấy hành lý để đi đến Borgo Pass. Chúng tôi đã có một hoàn cảnh thuận lợi khi tiền bạc đều sẵn sàng, để chúng tôi thoải mái mua sắm xe và ngựa. Chúng tôi sẽ tự đánh xe, vì trong vấn đề này chúng tôi chẳng có ai có thể tin tưởng được. Giáo sư giỏi nhiều ngoại ngữ

một cách khủng khiếp, và chúng tôi sẽ ổn thôi. Tất cả chúng tôi đều có vũ trang, thậm chí tôi cũng có một khẩu súng lục ổ quay cỡ lớn. Jonathan sẽ chẳng vui nếu như tôi không được vũ trang như những người còn lại. Than ôi! Tôi không thể là trang bị như những người còn lại được, vết sẹo trên trán tôi ngăn cản điều đó. Bác sĩ Van Helsing yêu quý an ủi tôi rằng tôi được trang bị đầy đủ như vậy để chống lại chó sói. Thời tiết mỗi lúc một lạnh hơn, và những bông tuyết đang phảng phất như một lời cảnh cáo.

Sau đó - Tôi đã lấy hết can đảm để nói lời chia tay với người yêu. Chúng tôi có thể chẳng bao giờ gặp nhau nữa. Can đảm lên, Mina! Giáo sư nhìn tôi một cách sắc sảo. Cái nhìn của ông ấy là một lời cảnh cáo. Lúc này không được để rơi một giọt nước mắt nào, trừ phi Chúa để cho nó tuôn rơi trong niềm vui.

NHẬT KÝ CỦA JONATHAN HARKER

Ngày 30 tháng Mười, đêm. - Tôi đang viết dưới ánh sáng của cánh cửa lò của dàn động cơ hơi nước. Huân tước Godalming đang đun lửa. Ông ấy khá là có kinh nghiệm trong chuyện này, vì ông ấy đã nhiều năm điều khiển con tàu hơi nước của riêng ông ấy trên con sông Thames, và một chiếc khác ở Norfolk Broads. Xem lại những kế hoạch của chúng tôi, cuối cùng chúng tôi cũng quyết định rằng những phán đoán của Mina là hợp lý, và nếu như có bất kỳ con đường thủy nào mà bá tước lựa chọn để trốn về Lâu đài của hắc, con sông Sereth và tiếp đó khi nó nối với Bistritz, chính là con đường đó. Chúng tôi đến đó, nó nằm ở khoảng 47 vĩ độ bắc, và nơi được lựa chọn là nơi cắt ngang đất nước giữa con sông và dãy Carpathians. Chúng tôi không sợ phải chạy với tốc độ cao trên sông vào ban đêm. Nước ở đây khá nhiều, và bờ đủ rộng để lấy đủ hơi nước, thậm chí vào ban đêm thì mọi chuyện cũng dễ dàng. Huân tước Godalming nói tôi ngủ một lúc, vì lúc này chỉ cần một người là đủ trông chừng. Nhưng tôi không thể ngủ, khi mà một mối nguy hiểm khủng khiếp đang treo lơ lửng trên đầu người yêu của tôi, và chính nàng cũng đang dần thân vào cái nơi kinh tởm đó.

Tôi chỉ được an ủi khi nghĩ rằng chúng tôi đang ở trong tay của Chúa. Chỉ có niềm tin đó mới khiến cho việc chết dễ dàng hơn sống, và để thoát khỏi mọi rắc rối. Ông Morris và bác sĩ Seward đã bắt đầu đoạn đường dài của họ trước khi chúng tôi khởi hành. Họ đang ở bên bờ bên phải, đủ xa để lên những vùng đất cao, để họ có thể thấy được hướng chảy của con sông và tránh con đường vòng. Vào giai đoạn đầu này, họ đang có thêm hai người trên mình ngựa và dẫn theo bốn con ngựa rảnh khác, để không gây nên sự nghi ngờ. Khi cần họ có thể giải tán người của mình một cách nhanh chóng và sẽ tự mình trông chừng những con ngựa. Trên mỗi yên ngựa đều có một chiếc sừng có thể di động được, để khi cần có thể điều chỉnh cho Mina.

Chúng tôi đang ở trong một cuộc thám hiểm hoang dại. Ở đây, chúng tôi đang lao nhanh xuyên qua bóng đêm, với giá lạnh từ con sông như đang dâng lên và thấm vào chúng tôi, với tất cả những âm điệu kỳ bí của đêm đen đang vây quanh chúng tôi, tất cả chúng đều đến hàng ổ. Chúng tôi có vẻ như đang trôi vào một vùng đất không người biết và đang đi trên một con đường chẳng ai biết. Tất cả có thể gói gọn trong một thể giới của những thứ tối tăm và kinh khiếp. Godalming vừa đóng lại cánh cửa lò hơi...

Ngày 31 tháng Mười. - Vẫn tiếp tục lao đi. Ban mai đã đến, và Godalming đang ngủ. Tôi đang trông chừng. Buổi sáng lạnh chói chang, và hơi ẩm lò hơi thật là đáng biết ơn, dù chúng tôi đang mặc những chiếc áo lông dày. Chúng tôi đã vượt qua vài chiếc tàu không mái, nhưng không có chiếc nào trong số chúng có trên boong một cái hộp hoặc gói hành lý hoặc bất kỳ cái gì có kích cỡ như chúng tôi đang tìm kiếm. Những người trên tàu đều rất sợ mỗi khi chúng tôi chiếu ánh sáng đèn điện về phía họ, họ quỳ xuống và cầu nguyện.

Ngày 1 tháng Mười Một, chiều tối. - Chẳng có tin tức gì trong suốt cả ngày. Tất cả chúng tôi đều chẳng tìm thấy gì trong cái mà chúng tôi đang tìm kiếm. Chúng tôi bây giờ đã vượt qua Bistritz, và nếu chúng tôi sai lầm trong phỏng đoán của mình thì cơ hội của chúng tôi đã hết. Chúng tôi kiểm tra kỹ lưỡng từng con tàu, lớn hay nhỏ. Vào sáng sớm này, một đội thủy thủ nói chúng tôi đến gặp một chiếc thuyền Chính phủ, và đối xử với chúng tôi dựa trên cơ sở này. Chúng tôi thấy việc này xem ra khá êm thấm, vì ở Fundu, nơi Bistritz chảy vào Sereth, chúng tôi thấy một lá cờ Roumanian bay phấp phới đập ngay vào mắt chúng tôi. Với mỗi chiếc thuyền chúng đều đề phòng xem có một cái bẫy nào không. Chúng tôi tuân theo những dấu hiệu được đưa ra, và quyết định không đưa ra đòi hỏi hay làm bất kỳ chuyện gì trong chủ đề này. Một số người Slovaks nói chúng tôi rằng có một chiếc thuyền lớn vượt qua họ, di chuyển với một tốc độ rất cao vì trên boong nó có một đội thủy thủ đông gấp đôi. Chiếc này đã vượt họ trước khi họ đến Fundu, vì vậy họ không thể nói chiếc thuyền ấy đã quay vào Bistritz hay tiếp tục đến Sereth. Tại Fundu chúng tôi không hề nghe về chiếc thuyền như vậy, nên hẳn là nó đã đi qua vào ban đêm. Tôi cảm thấy rất buồn ngủ. Cái

lạnh đã bắt đầu thấm vào tôi, và theo lẽ tự nhiên thì phải nghỉ một chút. Godalming khẳng khẳng rằng ông ấy sẽ canh phiên đầu. Chúa sẽ ban phước cho lòng tốt của ông ta dành cho Mina tội nghiệp và tôi.

Ngày 2 tháng Mười Một, buổi sáng. - Đây là một ngày sáng đẹp. Con người tốt bụng kia đã không đánh thức tôi. Ông ấy nói đây sẽ là một tội ác bởi vì tôi ngủ rất ngon và có vẻ đang quên đi những rắc rối của mình. Nó có vẻ là một sự ích kỷ tàn nhẫn cho tôi khi tôi để mình ngủ lâu như vậy, để cho ông ấy thức canh cả đêm, nhưng ông ấy có lý. Tôi trở thành một con người mới vào sáng này. Và khi tôi ngồi đây và quan sát ông ấy ngủ, tôi có thể làm tất cả mọi chuyện lẽ ra phải cần đến hai người như xem xét động cơ, lái tàu, và trông chừng. Tôi có thể cảm thấy những sức khỏe và năng lượng đang trở lại với tôi. Tôi không biết bây giờ Mina và giáo sư đang ở đâu. Họ có lẽ đã đến Vetersi vào giữa trưa thứ Tư. Ở đây họ cần một số thời gian để lấy hành lý và ngựa. Vậy nên như họ khởi hành và đi nhanh, bây giờ có lẽ bây giờ họ đang ở Borgo Pass. Chúa sẽ chỉ dẫn và giúp đỡ họ! Tôi sợ phải nghĩ về những điều có thể xảy ra. Chỉ cần chúng tôi có thể đi nhanh hơn. Nhưng chúng tôi không thể. Động cơ đang chạy mạnh và đang hoạt động hết công suất. Tôi không biết bác sĩ Seward và ông Morris đang tiến hành công việc như thế nào. Nơi này hình như có vô cùng tận những con suối chảy dọc theo sườn núi và đổ vào con sông này, nhưng chẳng có dòng suối nào lớn vào lúc này, và thậm chí, chúng hiển nhiên sẽ rất khủng khiếp vào mùa đông khi mà tuyết tan, các kỵ sĩ có thể sẽ không gặp nhiều trở ngại. Tôi hy vọng rằng trước khi chúng tôi đến Strasba chúng tôi có thể thấy họ. Vì nếu lúc ấy mà chúng tôi không thể lần ra bá tước, thì có thể không còn một chỉ dẫn nào thích hợp để tiến hành công việc tiếp được.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 2 tháng Mười Một. - Đã ba ngày đăng trình. Không tin tức, không có thời gian để viết gì, vì mỗi khoảnh khắc đều quý giá. Chúng tôi bây giờ chỉ để đủ cho lũ ngựa đủ thời gian để ngủ. Nhưng cả hai chúng tôi chịu đựng điều đó rất tuyệt vời. Những ngày tháng phiêu lưu của chúng tôi đã tỏ ra rất hữu dụng. Chúng tôi phải cố lên. Chúng tôi sẽ không hề cảm thấy thoải mái cho đến khi một lần nữa chúng tôi có thể dấu hiệu của con tàu lớn.

Ngày 3 tháng Mười Một. - Chúng tôi nghe thấy ở Fundu rằng có một con tàu lớn vừa đến Bristritza. Tôi ước sao đừng có quá lạnh như vậy. Có những dấu hiệu cho thấy tuyết sắp rơi. Và nếu tuyết rơi nặng thì chúng tôi phải dừng lại. Trong trường hợp đó thì chúng tôi phải có một cái búa tạ và tiếp theo là thời trang Nga.

Ngày 4 tháng Mười Một. - Hôm nay chúng tôi đã nghe thấy tung tích về một chiếc tàu lớn đang bị kẹt loại bởi một tai nạn khi đang cố đẩy nhanh tốc độ. Những con tàu của người Slovak đi tiếp được, bởi sự giúp đỡ của dây thừng và kiến thức lái tàu. Một số đến trước chỉ vài giờ. Godalming tự bản thân cậu ta là một thợ lắp ráp máy nghiệp dư, và rõ ràng cậu ta chính là người đưa con tàu trở về trạng thái ổn định trở lại.

Cuối cùng, họ lại tiếp tục lướt nhanh an toàn, với sự giúp đỡ của địa phương, và lại tiếp tục phục hồi cuộc truy đuổi. Tôi sợ rằng con tàu ấy sẽ không thể nào làm tốt hơn với tai nạn, những người nông dân nói với tôi rằng sau khi con tàu lướt xuống nước trở lại, thỉnh thoảng nó lại dừng lại khi họ vẫn còn thấy nó. Chúng tôi phải tiến lên mạnh mẽ hơn nữa. Hy vọng của chúng tôi có thể muộn đến sớm.

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER

Ngày 31 tháng Mười. - đến Verresti vào giữa trưa. Giáo sư nói với tôi rằng sáng nay vào lúc bình minh ông ấy rất khó khăn để thôi miên tôi, và tất cả những gì tôi có thể nói là, “tối tăm và tĩnh mịch.” Bây giờ ông ấy đã đi mua hành lý và ngựa. Ông ấy nói rằng ông ấy sẽ trở lại sau để cố mua một số ngựa thêm, để chúng tôi có thể thay đổi chúng trên đường. Trước mặt chúng tôi là 70 dặm đường trường. Đất nước này thật là dễ thương, và rất thú vị. Nếu như chúng tôi ở trong hoàn cảnh khác, thì chúng tôi sẽ rất vui được ngắm chúng. Nếu Jonathan và tôi được thông dong duỗi qua nơi đây thì điều đó sẽ thật tuyệt. Để ngừng lại và gặp gỡ mọi người, để biết thêm về cuộc sống của họ, để làm tràn ngập tâm tưởng và trí nhớ của chúng tôi với những sắc màu và những bức tranh sinh động của thiên nhiên hoang dã, của đất nước xinh đẹp và những con người duyên dáng! Nhưng, than ôi!

Sau đó. - Bác sĩ Van Helsing đã trở lại. Ông ấy mang theo xe và ngựa. Chúng tôi phải ăn tối một chút, để bắt đầu trong một giờ. Bà chủ nhà đã cho chúng tôi một túi khổng lồ đồ dự trữ. Nó chắc là đủ cho cả một đại đội lính. Giáo sư cảm ơn bà ấy, và thì thầm với tôi rằng nó có thể chỉ chiếm khoảng một tuần trước khi

chúng tôi có thể ăn thức ăn trở lại. Ông ấy cũng đi mua sắm, và gửi về nhà thật nhiều những áo khoác và bọc lông thú thật tuyệt vời, và các loại đồ ấm khác. Chúng tôi chẳng còn cơ hội nào để bị lạnh nữa.

Chúng tôi sẽ đi sớm. Tôi sợ phải nghĩ đến chuyện gì sẽ xảy ra cho chúng tôi. Chúng tôi thật sự đang ở trong tay Chúa. Chỉ có Người là biết chuyện gì có thể xảy ra, và tôi cầu nguyện Người, với tất cả sức mạnh trong nỗi buồn và linh hồn thấp kém của tôi, để Người có thể trông chừng cho người chồng yêu dấu của tôi. Dù bất kỳ chuyện gì xảy ra, Jonathan có thể biết rằng tôi yêu anh ấy và tôn kính anh ấy hơn là tôi có thể nói ra, và ý nghĩ cuối cùng và thành thật nhất của tôi sẽ luôn dành cho anh ấy.

25. Chương 25: Nhật Ký Của Mina Harker

Ngày 1 tháng Mười Một. - Chúng tôi đi suốt cả ngày dài, và với tốc độ rất nhanh. Lũ ngựa có vẻ biết rằng chúng đang được đối xử tốt, nên chúng sẵn lòng phóng nước đại suốt. Chúng tôi đã có biết bao thay đổi, và cùng có một mục tiêu bất biến khiến chúng tôi như được khuyến khích để nghĩ rằng cuộc hành trình chỉ là một công việc dễ dàng. Bác sĩ Van Helsing rất ngắn gọn với những người tá điền rằng ông ta đang vội đến Bistriz, và trả hậu cho họ để thay đổi ngựa. Chúng tôi ăn súp nóng, hoặc cà phê, hoặc trà, và rồi chúng tôi lại đi tiếp. Đây thật là một đất nước dễ thương. Tất cả như được phủ đầy bởi những bức tranh tuyệt đẹp, và mọi người thì can đảm, khỏe mạnh, đơn giản, và có vẻ như toàn là những đức tính tốt đẹp. Họ rất, rất mê tín. Tại căn nhà đầu tiên chúng tôi dừng chân, khi người phụ nữ phục vụ chúng tôi thấy vết sẹo trên trán tôi, bà ấy làm dấu thánh và đưa hai ngón tay về phía tôi, để giữ tôi tránh xa khỏi mắt quỷ dữ. Tôi tin rằng họ gặp vấn đề vì đã cho quá nhiều tôi vào trong thức ăn, và tôi thì không thể chịu đựng tôi được. Mỗi lần như vậy tôi đều tập trung vào việc không giữ nón và mạng che ra, và nhờ đó tránh được sự nghi ngờ của họ. Chúng tôi đi rất nhanh, và chúng tôi không mang theo tài xế để khỏi phải chuyển chỗ theo những giai thoại, chúng tôi đã vượt lên các scandal. Nhưng tôi dám nói rằng nỗi sợ hãi về con mắt quỷ dữ vẫn theo chúng tôi suốt trên cả đoạn đường. Giáo sư hình như là không hề biết mệt. Cả ngày ông ấy chẳng hề nghỉ ngơi, dù ông ấy đã làm cho tôi ngủ suốt. Vào lúc hoàng hôn ông ấy thôi miên tôi, và ông ấy nói rằng tôi đã trả lời như thường lệ, “bóng đêm, nước vỡ và tiếng gõ khua.” Như vậy là kẻ thù của chúng tôi vẫn đang ở trên sông. Tôi sợ nghĩ về Jonathan, nhưng lúc này tôi có phần nào không lo cho anh ấy, hay là cho tôi. Tôi viết những điều này trong khi chúng tôi đợi tại một ngôi nhà nông dân chờ khi ngựa được chuẩn bị xong. Bác sĩ Van Helsing đang ngủ. Con người tội nghiệp thân yêu, ông ấy trông rất mệt, già và xanh xao, nhưng môi ông ấy mím chặt như một người chinh phục. Thậm chí trong giấc ngủ ông ấy cũng đang tập trung tìm giải pháp. Khi chúng tôi khởi hành tôi để ông ấy ngủ trong khi tôi đánh xe. Tôi sẽ nói với ông ấy rằng chúng tôi còn phải đi nhiều ngày, và ông ấy phải không được ngã quỵ vì sức khỏe của ông ấy là rất cần thiết... Tất cả đã sẵn sàng. Chúng tôi nhẹ nhàng lên đường.

Ngày 2 tháng Mười Một, buổi sáng. - Tôi đã thành công, và chúng tôi đã thay nhau lái xe suốt đêm. Bây giờ thì ban ngày đã đến với chúng tôi, rực rỡ dù lạnh băng. Không khí có vẻ nặng nề một cách lạ lùng. Tôi nói nặng nề để muốn nói về một từ khác tốt hơn. Tôi muốn nói đến áp lực đang đè nặng hai chúng tôi. Trời rất lạnh, và chỉ có những chiếc áo lông ấm áp mới có thể giữ cho chúng tôi dễ chịu. Đến bình minh thì Van Helsing thôi miên tôi. Ông ta nói tôi trả lời “tối tăm, tiếng gõ khua và nước róc,” vì con sông đang chảy đến đoạn đổ thác. Tôi hy vọng rằng người yêu của tôi không rơi vào một trường hợp nguy hiểm hơn, nhưng chúng tôi đang ở trong tay của Chúa.

Ngày 2 tháng Mười Một, đêm. - Cả một ngày dài đánh xe. Đất nước này nhìn càng hoang dại hơn khi chúng tôi đi, và mũi núi lớn của dãy Carpathians đã hiện ra, làm cho Veresti càng có vẻ như xa khỏi chúng tôi và nằm thấp dưới đường chân trời, bây giờ chúng tôi có vẻ như đang bị vây quanh bởi một ngọn tháp trước mặt. Cả hai chúng tôi đều phấn chấn. Tôi nghĩ chúng tôi mỗi người đang cố vực tinh thần người kia, và làm như vậy chúng tôi đang cố vũ chính mình. Bác sĩ Van Helsing nói vào buổi sáng rằng chúng tôi sẽ đến Borgo Pass. Những ngôi nhà bây giờ đã ít thấy, nên chúng tôi không thể thay đổi ngựa. Ông ấy mang thêm hai con vào hai con chúng tôi đã đổi, nên bây giờ chúng tôi có trong tay bốn con ngựa một cách khá lạ. Những chú ngựa thân yêu khá kiên nhẫn và tốt bụng, và chúng chẳng gây cho chúng tôi rắc rối gì. Chúng tôi chẳng phải lo gì về những khách du hành khác, vì vậy thậm chí tôi có thể đánh xe. Chúng tôi sẽ vượt qua

Pass vào buổi sáng ngày. Chúng tôi không muốn đến đây trước lúc đó. Vì vậy chúng tôi thông thả, và thay nhau nghỉ ngơi một lúc lâu. Ôi, ngày mai sẽ mang lại cho chúng tôi điều gì? Chúng tôi đang đến vùng đất mà người yêu tội nghiệp đã chịu nhiều đau khổ. Chúa muốn rằng chúng tôi có thể được chỉ dẫn bởi những điều phải, và Người sẽ rủ lòng thương để trông xuống chúng tôi và những người thân của cả hai chúng tôi, và cho những ai đang ở trong vòng nguy hiểm ghê gớm. Còn cho tôi, tôi không đáng cho Người quan tâm. Than ôi! Tôi không còn trong sạch trong mắt Người, và sẽ còn như thế cho đến khi có thể Người động lòng để cho tôi có thể đứng trước Người như một người không phải gánh chịu những thịnh nộ của Người.

NHỮNG BẢN GHI CỦA ABRAHAM VAN HELSING

Ngày 4 tháng Mười Một. - Những điều ghi này dành cho người bạn cũ và chân thật John Seward, M.D, ở Purefleet, London, trong trường hợp tôi không còn gặp anh ấy nữa. Điều này có thể giải thích được. Đây đang lúc buổi sáng, tôi đang viết bên đồng lửa mà tôi đã giữ cho cháy suốt đêm, bà Mina giúp tôi. Trời rất lạnh, lạnh lắm. Lại đến nỗi bầu trời nặng nề màu xám đầy những tuyết, và khi nó rơi nó làm cho mặt đất mùa đông trở nên cứng rắn để đón nhận nó. Điều này có vẻ đã ảnh hưởng đến bà Mina. Bà ấy trở nên nặng đầu suốt cả ngày và đâm ra cáu kỉnh với bản thân. Bà ấy ngủ, ngủ và ngủ! Bà ấy không tỉnh táo như thường lệ, và hầu như chẳng làm gì trong suốt cả ngày. Bà ấy thậm chí không còn thèm ăn nữa. Bà ấy không ghi thêm một mục nào trong nhật ký, trong khi ở mỗi lần dừng bà ấy đã viết rất đều đặn. Có cái gì đó mách bảo với tôi rằng điều đó không tốt. Tuy nhiên, vào đêm thì bà ấy sống động hơn. Cơn ngủ dài suốt cả ngày đã giúp bà ấy tươi tỉnh và phục hồi lại, bây giờ bà ấy lại càng dịu dàng và tươi sáng hơn bao giờ. Vào lúc hoàng hôn tôi cố thôi miên bà ấy, nhưng than ôi! không hiệu lực gì. Năng lực đang mất dần đi mỗi ngày, đến đêm nay thì tôi hoàn toàn thất bại. Tốt, Chúa sẽ làm tất cả những gì có thể làm và dẫn mọi chuyện đến bất kỳ nơi đâu Người muốn.

Bây giờ thì trở về lịch sử một chút, vì khi bà Mina không viết bằng phương pháp tốc ký của bà ấy, tôi phải cáng đáng cái công chuyện nặng nề này, vì mỗi ngày trôi qua của chúng tôi không thể không ghi lại được.

Chúng tôi đến Borgo Pass chỉ sau khi mặt trời lên vào sáng hôm qua. Khi tôi thấy dấu hiệu của bình minh tôi đã sẵn sàng để thôi miên. Chúng tôi dừng xe lại, xuống xe để không gây nên một sự xáo trộn nào. Tôi làm một giường bằng lông thú, và bà Mina nằm lên, tự bản thân mình tuân theo như thường lệ, nhưng chậm chạp và trong thời gian ngắn hơn bao giờ hết vào giấc ngủ thôi miên. Như trước đây, câu trả lời đến là, “tối tăm và tiếng nước cuốn.” Rồi bà ấy tỉnh giấc, tươi tỉnh và hớn hờ, và chúng tôi tiếp tục đi và nhanh chóng đến Pass. Đến lúc này và ở nơi này, nàng trở nên hừng hực với tất cả nhiệt tình. Có một năng lực mới rõ ràng xuất hiện ở bà ấy, vì bà ấy chỉ vào con đường và nói, “Chính là đường này.”

“Làm sao bà biết được?” tôi hỏi.

“Tất nhiên là tôi biết” bà ấy trả lời, với một cái ngừng, thêm vào, “Chẳng phải là Jonathan của tôi đã đi qua và viết lại chuyện đi của anh ấy đó sao?”

Đầu tiên tôi nghĩ rằng điều này có phần lạ lùng, nhưng tôi sớm thấy rằng chỉ có một con đường như vậy. Nhưng nó rất ít khi được dùng, và rất khác với con đường xe khách từ Bukoniva đến Bistriz, rộng và chắc chắn hơn, và thường được dùng hơn.

Do đó chúng tôi đi xuống con đường này. Khi chúng tôi thấy những con đường khác, không phải lúc nào chúng tôi cũng chắc chắn chúng là những con đường, vì chúng có vẻ hoang phế và đóng đầy tuyết trắng, lũ ngựa biết và chúng chỉ đi theo con đường đúng. Tôi thả dây cương cho chúng, và chúng tiếp tục kiên nhẫn phóng đi. Chúng tôi lần lần được thấy những điều Jonathan đã mô tả trong cuốn nhật ký tuyệt diệu của anh ta. Và chúng tôi đã đi rất lâu, những giờ dài nối tiếp nhau. Đầu tiên tôi nói bà Mina đi ngủ. Bà ấy thử và thành công. Bà ấy ngủ suốt, ngủ đến nỗi cuối cùng tôi thấy nỗi nghi ngờ của mình tăng lên, và cố đánh thức bà ấy. Nhưng bà ta tiếp tục ngủ, và tôi không thể đánh thức được dù tôi đã cố. Tôi không muốn thử mạnh tay để không làm bà ấy đau. Bây giờ thì tôi biết là bà ấy rất mệt, và giấc ngủ lúc này là tất - cả - của - tất - cả đối với bà. Tôi nghĩ là bản thân tôi cũng ngủ lơ mơ, vì thỉnh *** h tôi cảm thấy sai quấy, như thể tôi đã làm cái gì đó. Tôi thấy tự bản thân mình giật bắn lên, với cương vắn trong tay, và lũ ngựa khỏe vẫn đều đều giống bước, giống bước như thường lệ. Tôi nhìn xuống và thấy bà Mina vẫn ngủ. Từ lúc này đến hoàng hôn không còn lâu nữa, và trên nền tuyết trắng sáng rực lên ánh mặt trời làm vàng rực cả một vùng. vì chúng tôi đang đi vào một vùng bóng đen dài của những ngọn núi đang nổi nhau vươn cao. Khi chúng tôi đi lên, đi lên, và tất cả thì ôi, đầy hoang dã và toàn là đá, giống như đây là nơi tận cùng của thế giới.

Tôi bèn đánh thức bà Mina. Lần này bà ấy thức dậy mà chẳng gặp rắc rối gì, và tôi cố thôi miên cho bà ấy ngủ. Nhưng bà ấy không ngủ, giống như là tôi chẳng làm gì cả. Tôi vẫn cố thêm, cho đến khi tôi thấy cả tôi và bà ấy đều chìm vào bóng đêm, và tôi nhìn quanh, thấy rằng mặt trời đã lặn mất rồi. Bà Mina phá lên cười, và tôi quay lại nhìn bà ấy. Bà ấy bây giờ trông rất tỉnh táo, và tôi chưa bao giờ nhìn thấy bà ấy khỏe mạnh như vậy kể từ lúc chúng tôi lần đầu đột nhập vào nhà bá tước. Tôi kinh ngạc và cảm thấy không thoải mái với chuyện này. Nhưng bà ấy trông tươi tỉnh, dịu dàng và trầm lắng với tôi đến nỗi tôi quên đi nỗi sợ. Tôi khơi một ngọn lửa, để chúng tôi đi tìm củi chung quanh, và bà ấy chuẩn bị thức ăn trong khi tôi tháo ngựa và cho chúng ăn trong phạm vi chuồng trại. Sau đó tôi quay về với đồng lửa, bà ấy đã chuẩn bị sẵn sàng bữa tối. Tôi giúp bà ấy, nhưng bà ấy mỉm cười, và nói với tôi rằng bà ấy đã ăn rồi. Rằng bà ấy rất đói và bà ấy không đợi được. Tôi không thích chuyện này, và tôi rất nghi ngờ. Nhưng tôi sợ làm bà ấy kinh hoàng, nên tôi giữ im lặng. Bà ấy giúp tôi và tôi ăn một mình, sau đó chúng tôi cuộn trong những tấm lông thú và nằm cạnh đồng lửa, và tôi nói bà ấy ngủ trong khi tôi trông chừng. Nhưng liền đó tôi quên sạch ngay chuyện trông chừng. Và khi tôi chợt nhớ ra chuyện trông chừng, tôi thấy bà ấy nằm lặng lẽ, nhưng tỉnh táo, và nhìn tôi bằng đôi mắt sáng rực. Một, hai lần như vậy, và tôi ngủ thẳng giấc đến tận lúc trời sáng. Lúc tôi tỉnh giấc tôi cố thôi miên bà ấy, nhưng than ôi! Dù bà ấy tuân theo lệnh tôi nhắm mắt lại, bà ấy vẫn không thể ngủ được. Mặt trời mọc lên, và lên cao, cao nữa, và rồi giấc ngủ đến với bà ấy một cách muộn màng, nhưng nặng nề đến nỗi bà ấy chẳng hề thức giấc. Tôi phải nâng bà ấy lên, và đặt bà ấy vào còn ngủ vào xe khi tôi thắng yên cương cho lũ ngựa và chuẩn bị sẵn sàng. Bà ấy vẫn ngủ, và trông giấc ngủ bà ấy trông càng khỏe mạnh và hồng hào hơn bao giờ hết. Và tôi không thích như vậy. Và tôi sợ, sợ, sợ! Tôi sợ tất cả mọi điều, thậm chí nghĩ đến việc tôi phải tiếp tục công việc của mình. Tiền đặt cọc cho cuộc chơi của chúng tôi là cuộc sống và cái chết, hoặc còn hơn thế nữa, và chúng tôi không được nản chí.

Ngày 5 tháng Mười Một, buổi sáng. - Hãy để cho tôi tường thuật chính xác mọi chuyện, cho dù anh và tôi đã cùng nhau thấy nhiều chuyện lạ, anh có thể lần đầu tiên nghĩ rằng tôi, Van Helsing, đang điên. Có rất nhiều chuyện kinh dị và trạng thái căng thẳng kéo dài trong thần kinh cuối cùng đã đến trong não tôi.

Cả ngày hôm qua chúng tôi đi, luôn luôn tiến gần các ngọn núi, và đi vào một vùng đất càng lúc càng hoang dã và vắng vẻ. Những vách núi khắc nghiệt với những thác nước tuôn chảy, và Thiên Nhiên có vẻ như đang giữ lại cho mình những ngày hội xa xưa. Bà Mina vẫn chỉ ngủ và ngủ. Và dù tôi đã đói và sau đó là tạm lột lòng, tôi vẫn không thể đánh thức bà, thậm chí để ăn. Tôi bắt đầu sợ rằng lời nguyên tiền định của vùng đất này đã tác động lên bà, làm băng hoại bà với lễ đặt tên của Ma cà rồng. “Tốt,” tôi nói với chính mình, ” nếu như bà ấy ngủ suốt cả ngày, thì tôi cũng sẽ không ngủ về đêm.” Và khi chúng tôi đi đến một đoạn đường xấu, suốt cả con đường toàn những thứ cổ xưa và dở dang, tôi gục đầu xuống và ngủ.

Một lần nữa tôi bị đánh thức bởi một cảm giác tội lỗi khi thời gian trôi qua, và thấy rằng bà Mina vẫn đang ngủ, và mặt trời đã lặn. Nhưng tất cả thật sự đang đổi thay. Những vách núi khắc nghiệt như đã xa ơn, và chúng tôi đang lên đến đỉnh của ngọn đồi bậc thang, và trên đỉnh của nó là toà lâu đài như Jonathan đã mô tả trong nhật ký của anh ta. Ngay lập tức tôi cảm thấy hân hoan và lo sợ. Vì bây giờ, dù tốt hay xấu, cái kết cục đã đến.

Tôi đánh thức bà Mina, và một lần nữa thử thôi miên bà ấy. nhưng than ôi, công việc này bất khả cho đến lúc quá trễ. Và tiếp đó, trước khi bóng đêm bao la phủ xuống chúng tôi, và thậm chí sau khi mặt trời lặn bầu trời còn phản chiếu ánh dương quang trên nền tuyết, tất cả tạo nên một quang cảnh nửa sáng nửa tối thật tuyệt vời. Tôi tháo ngựa và để cho chúng ăn trong một cái chuồng mà tôi có thể tạo ra. Sau đó tôi dựng một đồng lửa, và gần bên nó tôi để cho bà Mina, lúc này đã tỉnh táo và càng hấp dẫn hơn bao giờ, ngồi thật thoải mái giữa những tấm thảm của bà. Tôi chuẩn bị thức ăn sẵn sàng, nhưng bà ấy không ăn, bà ấy nói đơn giản rằng bà ấy không đói. Nhưng bản thân tôi vẫn ăn, vì tôi cần phải khỏe mạnh để đương đầu cùng tất cả. Sau đó, với sự sợ hãi về cái có thể xảy ra, tôi vẽ một vòng tròn quanh chỗ bà Mina ngồi, đủ lớn để cho bà ấy vẫn có thể thoải mái. Và trên cái vòng ấy rồi rắc một số bánh thánh, tôi nghiền nó ra để nó có thể bảo vệ tốt. Bà ấy vẫn ngồi suốt thời gian đó, vẫn ngồi lặng như một người đã chết.

Và bà ấy trông càng lúc càng trắng hơn đến nỗi tuyết cũng không thể trắng hơn được nữa, và bà vẫn không nói một lời. Nhưng khi tôi lại gần, bà ấy bám vào tôi, và tôi có thể biết được rằng linh hồn tội nghiệp ấy đang run rẩy từ đầu đến chân với một nỗi sợ hãi thật đau đớn khi phải gánh chịu.

Tôi nói với bà ấy ngay sau đó, khi bà ấy càng lặng lẽ hơn, “Bà có muốn lại bên đồng lửa không?” vì tôi muốn kiểm tra những gì bà ấy có thể làm. Bà ấy đứng dậy tuân theo, nhưng khi bà ấy bước được một bước

bà ấy đứng lại, và đứng sững lại như đang bị một tác động nào đó.

“Vì sao lại không tiếp tục?” tôi hỏi. Bà ấy lắc đầu, và quay trở lại, ngồi vào chỗ cũ. Rồi, nhìn tôi với đôi mắt mở to, nhưng một người vừa thức dậy sau khi ngủ, bà nói một cách đơn giản, “Tôi không thể!” và trở lại im lặng. Tôi vui mừng, vì tôi biết rằng bà ấy không thể, không thể làm những điều mà chúng tôi đều kinh sợ. Điều đó có thể nguy hiểm cho thân xác bà ấy, nhưng tâm hồn bà ấy được an toàn.

Sau đó lũ ngựa bắt đầu rên lên, và giật mạnh những sợi dây buộc cho đến khi tôi đến bên chúng và làm chúng im lặng. Khi chúng cảm thấy tay tôi đặt trên chúng, chúng hí trầm trầm trong sự vui mừng, liếm tay tôi và im lặng một thoáng. Nhiều lần như vậy trong đêm tôi đến bên chúng, cho đến cái giờ phút lạnh lẽo và mà cả thiên nhiên đều nghỉ ngơi, vào cái lúc bước chân của tôi cũng trở nên yên lặng trong chúng. Trong cái giờ lạnh lẽo khi ngọn lửa sắp tàn, và tôi đi về phía nó và khơi lại, vì lúc này tuyết đã rơi dày và một đám sương lạnh lẽo. Thậm chí trong đêm vẫn lấp lánh ánh sáng, vì khắp nơi chỉ toàn là tuyết, và có vẻ như là những bông hoa tuyết và những luồng sương đang đọng thành hình những người phụ nữ với những vệt quần áo bên ngoài. Tất cả sự im lặng chết chóc và u ám này càng chỉ khiến lũ ngựa run rẩy và rên rỉ, nhưng thể đang khiếp sợ cùng cực. Tôi cũng bắt đầu sợ, một nỗi sợ kinh dị. Nhưng trong tôi cũng đang dâng lên một cảm giác an toàn từ cái vòng vây quanh nơi tôi đang đứng. Tôi cũng bắt đầu nghĩ rằng đó là sự tưởng tượng của mình trong đêm đen, trong sự u mê, trong sự thiếu nghỉ ngơi mà tôi đã trải qua, và tất cả những sự lo âu khủng khiếp. Giống như những ký ức khủng khiếp mà Jonahtan trải qua đang hiện lại trước tâm tưởng tôi. Lúc này những bông tuyết và màn sương bắt đầu cuộn lại và vây tròn đến mức tôi có thể nhận ra hình bóng mờ mờ của những người phụ nữ đã muốn hôn anh ta. Và lũ ngựa càng lúc càng sợ hơn, chúng rên lên khủng khiếp như những con người đang bị thương. Thậm chí một cơn sợ hãi khủng khiếp đang trùm lên chúng, khiến chúng có thể vùng trốn ra. Tôi lo sợ cho bà Mina thân yêu khi những hình bóng man dại kia đang càng lúc càng gần và lượn vòng. Tôi nhìn bà ấy, nhưng bà ấy vẫn ngồi bình thản, mỉm cười với tôi. Khi tôi bước về phía đồng lửa để khơi lại chúng, bà ấy nắm lấy tôi và giữ tôi lại, rồi thì thầm, với cái giọng giống như một người đang nói mơ, trầm lắng như thế.

“Không! Không! Đừng đi bất kỳ đâu. Ở đây ông sẽ an toàn!”

Tôi quay lại phía bà ấy, nhìn vào trong mắt bà ấy và nói, “Nhưng còn bà? Chính là tôi đang sợ cho bà!”

Câu này làm bà ta phá lên cười, một tiếng cười trầm và phi thực, rồi nói, “Sợ cho tôi! Vì sao lại sợ cho tôi? Không nơi đâu an toàn hơn trên thế giới này đối với chúng hơn tôi lúc này,” và khi tôi còn đang tư duy về ý nghĩa của những lời nói của bà ấy, một cơn gió thổi đến làm ngọn lửa bùng lên, và tôi có thể thấy vết sẹo đỏ trên trán bà. Và than ôi! Tôi biết rồi. Tôi đã không, không biết được sớm để cho những hình bóng lượn vòng kia của sương và tuyết đến gần hơn, chỉ còn bị giữ lại bởi vòng tròn Linh Thiêng. Và chúng đang bắt đầu hiện hiện, nếu như Chúa không lấy đi lý trí của tôi, vì tôi thấy điều đó bằng chính mắt mình. Đang hiện ra trước mắt tôi bằng da bằng thịt ba người phụ nữ mà Jonathan đã nhìn thấy trong căn phòng kia, khi chúng muốn hôn lên cổ họng anh ta. Tôi biết thể lực của những hình dáng đang lắc lư, của đôi mắt sáng cứng lên, của hàm răng trắng, của những sắc màu hồng hào, của những đôi môi khoai lạc kia. Chúng mỉm cười với bà Mina tội nghiệp thân yêu. Và khi tiếng cười của chúng xuyên qua sự im lặng của bóng đêm, chúng chấp tay lại chỉ về phía bà ấy, và nói bằng một giọng nói dịu dàng với âm sắc náo nức mà Jonathan đã nói là sự dịu ngọt quá đáng của tiếng gương vỡ vụn, “Đến đây nào, em yêu. Đến với các chị nào. Đến đây đi em.”

Tôi sợ hãi quay sang bà Mina tội nghiệp của tôi, và tìm tôi bừng lên một niềm vui như một ngọn lửa hồng. Vì ôi, sự kinh sợ đang hiện ra trong đôi mắt bà ấy, sự ghê tởm, sự kinh khiếp, để khiến cho tim tôi lại ngập tràn hy vọng. Tạ ơn Chúa vì bà ấy vẫn chưa thuộc về chúng. Tôi với lấy một số que củi vẫn còn bên tôi, và để lên một ít Bánh Thánh, đưa nó hướng về ngọn lửa. Bọn chúng lùi dần trước mặt tôi, và vẫn cất lên tiếng cười trầm lắng kinh dị của chúng. Tôi khơi lại lửa, và không sợ chúng nữa. Vì tôi biết rằng chúng tôi an toàn trong cái vòng ấy, bà ấy không thể đi ra cũng như chúng không thể vào. Những con ngựa đã chấm dứt rên rỉ, và vẫn nằm trên nền đất. Tuyết đã nhẹ nhàng rơi đầy trên chúng, và trông chúng còn trắng hơn nữa. Tôi biết rằng những con thú tội nghiệp ấy không thể sợ hãi hơn được nữa.

Và chúng tôi vẫn để cho lửa đỏ như thế cho đến khi bình minh bắt đầu rọi ánh sáng xuống màn tuyết ẩm ướt. Tôi buồn rầu và sợ hãi, lòng tràn ngập những điều buồn đau và kinh khiếp. Nhưng khi mặt trời xinh đẹp bắt đầu vươn lên trên đường chân trời, cuộc sống như trở lại với tôi. Việc đầu tiên khi bình minh xuất

hiện là những hình bóng ấy tan ra thành sương và tuyết. Những vết chuyển hoá mờ ảo ấy chuyển đi hướng về phía lâu đài, và biến mất.

Theo bản năng, khi bình minh đến, tôi quay về phía bà Mina, định thôi miên bà ấy. Nhưng bà nằm vật ra và ngủ thiếp đi bất thành *** h, tôi không thể đánh thức được. Tôi cố thôi miên bà ấy dù bà đang ngủ, nhưng bà ấy không đáp trả, hoàn toàn không, và ánh sáng ban ngày đã đập tan mọi nỗ lực. Tôi vẫn sợ chưa dám làm động. Tôi đốt lửa và trông sang lũ ngựa, tất cả chúng đã chết sạch. Hôm nay tôi có nhiều chuyện phải làm ở đây, tôi phải đợi cho mặt trời lên cao đã. Có nhiều chỗ tôi phải đi, nơi mà ánh mặt trời xuyên qua sự che phủ của sương và tuyết để mang đến cho tôi sự an toàn.

Tôi sẽ lo cho sức khoẻ của mình trước với bữa sáng, và rồi tôi sẽ tiến hành công việc kinh khủng của mình. Bà Mina vẫn ngủ, và cảm ơn Chúa! Bà ấy vẫn bình lặng cùng giấc ngủ...

NHẬT KÝ CỦA JONATHAN HARKER

Ngày 4 tháng Mười Một, buổi chiều tối - Tai nạn xảy ra với con tàu là một chuyện thật tồi tệ đối với chúng tôi. Nếu không có nó thì chúng tôi đã đưa thuyền đi một quãng xa và bây giờ Mina thân yêu đã được tự do. Tôi sợ để nghĩ về nàng, đang chấp chờn gần bên vùng đất kinh khiếp ấy. Chúng tôi có ngựa, và chúng tôi lần theo dấu vết. Tôi chú ý trong lúc đó Godalming đã sẵn sàng. Chúng tôi đã có vũ trang. Bọn Sznagy phải con chừng nếu chúng muốn giao tranh. Ôi, phải chi có Morris và Seward ở đây với chúng tôi. Chúng tôi phải giữ hy vọng! Nếu tôi không còn dịp để viết nữa thì xin Tạm biệt Mina! Chúa sẽ ban phúc và gìn giữ cho em.

NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ SEWARD

Ngày 5 tháng Mười Một. - Khi bình minh chúng tôi nhìn thấy một toán người Sznagy phía trước chúng tôi, đang lướt nhanh dọc theo con sông với một chuyến xe hàng. Họ bao quanh nó thành một toán, và lướt nhanh dù đang bị bao vây. Tuyết vẫn rơi nhẹ nhàng và có một chuyển biến lạ trong không khí. Có thể đó chỉ là cảm giác của riêng chúng tôi, nhưng tình trạng trì trệ này rất lạ. Từ đằng xa tôi nghe thấy tiếng sói. Tuyết mang nó đi vắng khắp các ngọn núi, và có vẻ như nguy hiểm đang đến với tất cả chúng tôi, từ tất cả mọi hướng. Ngựa đã gần như sẵn sàng, và chúng tôi sẽ đi sớm. chúng tôi đang lao đến với cái chết đang dành sẵn cho ai đó. Chỉ có Chúa mới biết đó là ai, ở đâu, bởi cái gì, khi nào, và nó diễn ra như thế nào...

BẢN GHI CỦA BÁC SĨ VAN HELSING

Ngày 5 tháng Mười Một, buổi chiều. - Ít nhất tôi vẫn còn tỉnh. Cảm ơn Chúa đã ban phúc cho tất cả mọi chuyện, dù chúng có tác dụng khủng khiếp. Khi tôi để bà Mina nằm ngủ trong vòng tròn Linh Thiêng, tôi lên đường tiến về lâu đài. Cây búa thợ rèn mà tôi đã mang đi trong chuyến xe từ Veresti sẽ hữu dụng, dù cho tất cả các cánh cửa đều đã mở toang tôi cũng sẽ đập nó thành bụi, bởi vì khi bước vào tôi có thể sẽ không đi ra nữa. Những kinh nghiệm cay đắng của Jonathan có thể có ích cho tôi ở đây. Trong những điều được ghi lại trong nhật ký của anh ấy, tôi có thể tìm thấy con đường dẫn đến nhà thờ cổ, tôi biết rằng công việc của tôi nằm ở đấy. Không khí rất ngọt ngào. Nó giống như một làn hơi lưu huỳnh, làm cho tôi đôi lúc cảm thấy choáng váng. Vắng đến bên tai tôi tiếng gầm gừ và tôi e rằng từ đằng xa có tiếng sói tru. Đoạn tôi nhớ ra bà Mina, và tôi thấy mình đang ở trong một tình thế khó khăn. Tôi rơi vào một trạng thái tiến thoái lưỡng nan.

Tôi không dám mang bà ấy vào trong này, mà để nàng nằm an toàn nằm an toàn khỏi lũ Ma cà rồng trong vòng tròn Linh Thiêng. Nhưng ở đây thậm chí còn có sói dữ nữa. Tôi biết rằng công việc của mình đang nằm ở đây, và ở đây là lũ sói mà chúng tôi phải qui phục, nếu như đó là ý Chúa. Dù gì đi nữa chỉ có cái chết và tự do đằng sau. Và tôi phải lựa cho bà ấy. Nếu như chỉ là cho riêng tôi thì sự lựa chọn sẽ dễ dàng, dạ dày của lũ sói thì hẳn sẽ nơi yên nghỉ tốt hơn nắm mộ của Ma cà rồng. Vì vậy tôi quyết định sẽ tiếp tục công việc.

Tôi biết rằng ít nhất có ba ngôi mộ để tìm kiếm, những ngôi mộ còn sống. Và tôi lúng lúng, lúng lúng, lúng lúng và tôi tìm thấy một cái trong số chúng. Nàng ta nằm đó, trong giấc ngủ của Ma cà rồng, tràn đầy sự sống và vẻ đẹp hoan lạc đến nỗi tôi rùng mình khi nghĩ rằng có thể tôi đang phạm tội sát nhân. A, tôi nghi ngờ không biết trong những thời gian cổ xưa, khi mà công việc diễn ra như thế này, đã có nhiều lần người đàn ông đứng trước một nhiệm vụ dành cho mình, để rồi cuối cùng anh ta thất bại trước cảm xúc con tim, trước thần kinh cảm nhận của chính mình. Và anh ta ngừng lại, ngừng lại, ngừng lại, đến lúc mà chỉ đơn

thuần là vẻ đẹp và sự quyến rũ dâm dăng của kẻ Chưa Chết kia thôi miên lại anh ta. Và anh ta tiếp tục, cho đến khi hoàng hôn buông phủ, và giấc ngủ Ma cà rồng chấm dứt. Rồi đôi mắt xinh đẹp của người phụ nữ yêu kiều kia bừng mở và nhìn chan chứa yêu thương, và đôi môi hoan lạc kia mang đến một nụ hôn, và con người quy ngã. Và lại thêm một nạn nhân nữa của giới Ma cà rồng. Và hàng ngũ rừng rợn và tàn nhẫn của bọn Chưa Chết lại có thêm một nhân vật nữa.

Hẳn nhiên là có một sự quyến rũ, khi tôi bước đến chỉ bởi sự hiện hữu của cảm xúc này, thậm chí là khi nàng ta đang nằm trong một ngôi mộ bị sự gập nhám của năm tháng và bị phủ nặng bởi những lớp bụi của hàng thế kỷ, dù rằng cái hương vị kinh khiếp đặc trưng ở những nơi hang ổ của bá tước vẫn còn vương vấn. Vâng, tôi đã bước đến. Tôi, Van Helsing, với tất cả mục đích và với động cơ để căm ghét. Tôi bước đến với sự ao ước được ngừng lại, dường như nó làm cho năng lực của tôi bị tê liệt và linh hồn của tôi như nghẽn lối. Nó có thể là do sự cần thiết của một giấc ngủ tự nhiên, và sự ngọt ngào kỳ lạ của không khí đã bắt đầu tràn ngập tôi. Chắc chắn rằng tôi đang rơi vào trạng thái ngủ, với đôi mắt đang ngủ mở rộng của kẻ đang tuân theo một sự quyến rũ dịu dàng, thì xuyên qua màn tuyết vẫn đang rơi dài trong không khí, văng lên một tiếng khóc trầm lắng, tràn ngập đau khổ và trắc ẩn nó đánh thức tôi như tiếng kèn lạnh lạnh. Tôi đã nghe được đó là giọng của bà Mina thân yêu.

Và tôi lại gắng hết sức mình trong cái nhiệm vụ kinh khủng, và với một cái vắn mạnh văng nắm mộ đi tôi lại tìm thấy một kẻ khác trong số chị em của nàng, một kẻ tầm tối khác. Tôi không dám ngừng lại để nhìn nàng như tôi đã làm với chị em của nàng, để tôi không bị một lần nữa mê mết. Nhưng liền sau đó tôi lại tiếp tục tìm kiếm đến khi tôi thấy một ngôi mộ ngất cao như thế nó được làm để dành cho con người được yêu thương nhiều nhất bởi những người chị em xinh đẹp khác, giống như Honathan tôi đã thấy khi nàng được tạo ra bởi những hạt bụi. Nàng nhìn thật là đẹp, một vẻ đẹp thật hồng hào, một vẻ hoan lạc thật trang nhã, nó làm cho bản năng đàn ông của tôi sống dậy trong tôi, làm cho tim tôi rộn ràng với một cảm xúc mới mẻ. Nhưng tạ ơn Chúa, rằng tiếng khóc tâm hồn của bà Mina thân yêu vẫn không mất đi trong tai tôi. Và trước khi sự phù phép kia có thể tác động hơn nữa vào tôi, tôi đã tự trấn tĩnh để tiến hành công việc man dại của mình. Vào lúc này tôi tiếp tục tìm kiếm tất cả các ngôi mộ trong nhà thờ, như tôi có thể nói. Và để đề phòng rằng sẽ có một bóng ma Chưa Chết nào đó sẽ lờn vờn quanh tôi trong đêm, tôi đã kiểm tra để chắc chắn rằng không còn một kẻ Chưa Chết nào tồn tại. Có một ngôi mộ lớn nhìn trắng lè hơn tất cả. Nó thật ra là vĩ đại, và nhìn thật quý phái. Trên đó chỉ có một từ.

DRACULA

Như vậy kẻ Chưa Chết này chính là Ma Cà Rồng Vua, và tất cả phải tuân theo hắn. Cái quan tài trống rỗng càng nói hùng hồn hơn, làm chắc chắn hơn cái mà tôi đã biết. Trước khi tôi bắt đầu phục hồi những người phụ nữ kia về những cái chết nguyên thủy của họ, tôi đã rắc vào ngôi mộ của Dracula một ít Bánh Thánh, để trục xuất nó mãi mãi khỏi ông ta, cái gọi là sự Chưa Chết kia.

Bây giờ thì bắt đầu nhiệm vụ kinh hãi của tôi, và tôi sợ khiếp nó. Để so sánh, tôi đã làm với chỉ một. Nhưng lần này thì ba! Để bắt đầu với lần thứ hai sau cái lần tôi đã làm một công việc đầy kinh dị. Lần đó là một công việc khủng khiếp với cô Lucy, đó không phải là một kẻ xa lạ đã sống sót qua hàng thế kỷ, kẻ có sức mạnh để vượt qua năm tháng. Những kẻ đó sẽ, nếu có thể, lùng tìm cho cuộc sống nhơ nhuốc của họ...

Ôi, bạn John ơi, nhưng đây là một công việc đồ tể. Tôi chưa bao giờ bị dao động tâm thần bởi một người chết nào, và sự sống đang phủ lên một tấm màn sợ hãi như vậy thì tôi không thể tiếp tục. Tôi run rẩy và thậm chí run lật bật đến khi mà tất cả đều qua, cảm ơn Chúa, thần kinh tôi phục hồi trở lại. Nếu như tôi không thấy được sự yên nghỉ có ở cái nơi đầu tiên tôi làm chuyện này, khi thấy niềm vui đã bị lấy trộm đi trước khi cái chết tận cùng quay lại, khi nhận ra rằng linh hồn đã chiến thắng, tôi có thể sẽ không thể tiến hành tiếp công việc đồ tể của mình. Tôi có thể đã không chịu được được tiếng rít kinh khiếp khi mà cây cọc xuyên vào cơ thể, đâm thọc vào những cơ thể quằn quại và những đôi môi sủi máu. Tôi tưởng chừng đã bỏ chạy trong kinh sợ và để lại những công việc đang làm dở dang. Nhưng tất cả đã xong! Và những tâm hồn tội nghiệp kia, tôi bây giờ đã có thể thương khóc cho họ, khi tôi nghĩ rằng mỗi người trong số họ đã có trong mình một giấc ngủ hoàn toàn bình yên trong cõi chết một khoảnh khắc ngắn ngủi trước khi tan biến đi. Vì, bạn John ạ, khi con dao lạnh lùng cứng rắn của tôi cắt đầu của mỗi người ra, thì trước tiên toàn bộ cơ thể bắt đầu tan biến đi và tan thành những lớp bụi tự nhiên, giống như cái chết đáng lý phải đến từ hàng thế kỷ trước cuối cùng cũng quay lại xác nhận chính mình và ngay lập tức kêu lớn lên, “Ta ở đây!”

Trước khi rời lâu đài tôi tôi khoá chặt các lối vào để bá tước không bao giờ có thể đi vào khu vực Chứa Chết này.

Khi tôi đi vào trong vòng tròn nơi bà Mina đang ngủ, bà thức giấc và nhìn tôi, bộc lộ một nỗi niềm đau khổ mà tôi phải trải lòng chịu đựng.

“Đi!” bà ấy nói, “hãy đi khỏi nơi khủng khiếp này! Chúng ta hãy đi gặp chồng tôi, tôi biết anh ấy đang đi về phía chúng ta.” Bà ấy nhìn thật gầy gò, xanh xao và ốm yếu. Nhưng đôi mắt bà ấy thật trong sáng và lấp lánh sự nhiệt tình. Tôi rất vui khi thấy vẻ xanh xao và bệnh tật của bà, vì trong tâm tưởng của tôi đang tràn ngập sự tươi trẻ kinh khiếp trong giấc ngủ khoẻ mạnh của ma cà rồng.

Và với sự thật và hy vọng như vậy, với nỗi sợ hãi tràn ngập, chúng tôi đi về phía đông để gặp các bạn của chúng tôi, để gặp anh ta, người mà bà Mina nói với tôi rằng bà ấy biết đang đến gặp chúng tôi.

NHẬT KÝ CỦA MINA HARKER

Ngày 6 tháng Mười Một. - Trưa nay đã khá trễ khi giáo sư và tôi lên đường đi về phía đông nơi mà tôi biết Jonathan đang đến. Chúng tôi không đi nhanh lắm, dù con đường dẫn xuống tạo thành bậc, vì chúng tôi mang đầy những tấm thảm nặng và quần quanh người. Chúng tôi không dám đối mặt với khả năng chẳng còn chút hơi ấm nào trong giá lạnh và trong tuyết trắng. Chúng tôi cũng phải mang theo một số đồ dự trữ, vì chúng tôi đang ở trong một nơi hoàn toàn tiêu điều, và từ đằng xa chúng tôi có thể màn tuyết rơi dày, thậm chí không hề có một dấu hiệu nào của sự cư trú. Khi chúng tôi đi được khoảng một dặm, tôi cảm thấy mệt, bước đi nặng nhọc và ngồi xuống nghỉ ngơi. Đoạn chúng tôi nhìn lại vào nhìn thấy cái đường che phủ của lâu đài Dracula cắt ngang bầu trời. Có nghĩa là chúng tôi đã đi xuống khá sâu dưới đồi trên đó hiện ra góc độ phối cảnh của dãy Carpathians với vùng phong cảnh xa bên dưới. Chúng tôi thấy tất cả vẻ hùng vĩ của nó, từ trên cao hàng ngàn bộ trên đỉnh của những vách núi hầu như thẳng dốc, với sự cảm nhận về khoảng cách ghê gớm với những dốc đứng của những vách núi ở bất kỳ phía nào. Có một cái gì đó hoang dã và huyền bí ở nơi này. Chúng tôi có thể nghe từ đằng xa tiếng sói tru. Chúng vắng từ xa, nhưng vang vọng, thậm chí dù là nó đến với sự ghen lại khi đi qua những cơn tuyết đổ làm nhẹ đi, nó vẫn chứa đầy sự kinh khiếp. Tôi biết từ các cách bác sĩ Van Helsing đang xem xét khi ông ấy thử xác định một điểm chiến lược, để chúng tôi có thể bớt bị nguy hiểm trong trường hợp bị tấn công. Con đường trắc trở vẫn đang dẫn xuống. Chúng tôi lần theo nó qua làn tuyết rơi.

Trong một thoáng giáo sư ra dấu cho tôi, nên tôi đứng lên và bước tới ông. ông ấy tìm thấy được một chỗ tuyệt diệu, một cái hốc tự nhiên trong vách đá, với một lối vào giống như một cái cửa giữa hai tảng đá. Ông ấy nắm lấy tay tôi và dắt tôi vào.

“Nhìn xem!” ông ấy nói. “ở đây bà sẽ có được chỗ nướng nấu. Nếu nếu lũ sói đến tôi có thể tiếp chúng từng con một.”

Ông ấy mang áo lông thú của chúng tôi vào, và làm thành một cái tổ tránh gió cho tôi, mang những đồ dự trữ vào và để nó phía trên tôi. Nhưng tôi không thể ăn, dù thậm chí đã cố làm công việc đang khá là đáng gờm đối với tôi, càng nhiều càng tốt để làm làm hài lòng ông ấy, tôi cũng không thể tự mình cố gắng được. Ông ấy trông có vẻ rất buồn, nhưng không trách tôi. Lấy cái kính trường của ông ấy dành cho trường hợp này, ông ấy đứng trên đỉnh của vách đá, và bắt đầu tìm kiếm theo chiều dọc.

Thình *** h ông ấy kêu lên, “Nhìn này! Bà Mina, nhìn! Nhìn kia!”

Tôi nhảy lên và đứng sau ông ấy trên vách đá. Ông ấy đưa tôi cái kính của ông ấy và chỉ. Tuyết lúc này đã rơi nặng hơn, và rít lên lên hung tợn, vì những cơn gió lớn đang bắt đầu thổi. Tuy nhiên vào cái lúc có một khoảng ngừng giữa các bông tuyết tôi có thể thấy một con đường vòng khá dài. Từ trên cao nơi chúng tôi đứng có thể nhìn được ra một khoảng xa. Và từ đằng xa, đằng sau một khoảng trắng mênh mông những tuyết, tôi có thể thấy con sông nhìn giống như một dải ruy băng đen, xoắn và cuộn lại theo đường uốn của nó. Thẳng ngay trước mặt chúng tôi và không xa lắm, thật sự là nó gần đến nỗi tôi tự hỏi là làm sao chúng tôi có thể không nhận thấy trước đó, là một toán người đang phi ngựa rất gấp. Trong đám bụi mù của họ là một chiếc xe ngựa chở hàng dài mà họ phi tản quanh từ bên này sang bên kia, giống như chiếc đuôi của một con chó đang ve vẩy, mỗi người trong số họ có một vẻ chăm chú khác nhau trên đường. Nhìn qua đường nét của họ trên nền tuyết, tôi có thể thấy qua quần áo của những người đàn ông rằng họ là những người nông dân hoặc dân gypsy.

Trên chiếc xe để một chiếc rương vuông lớn. Tim tôi đập mạnh khi tôi thấy nó, vì tôi cảm thấy cái kết cục đang đến. Buổi chiều bây giờ đã xế dần, và tôi biết rõ đến lúc hoàng hôn thì cái Vật đến lúc này vẫn còn đang bị cầm tù trong đó sẽ có một sự tự do mới và có thể biến thành nhiều hình dạng để tránh sự săn đuổi. Tôi quay sang giáo sư trong sự sợ hãi. Tuy nhiên, trong sự kinh ngạc của tôi, ông ấy không còn ở đó nữa. Trong một thoáng sau đó, tôi thấy ông ấy đang ở sau lưng tôi. Vòng quanh vách đá ông ấy đang vẽ một vòng tròn, giống như chúng tôi đã làm một cái chỗ trú ẩn trong tối hôm qua.

Khi đã làm xong ông ấy đứng cạnh tôi và nói, “Ít ra thì bà cũng sẽ an toàn trong đây với hân!” Ông ta lấy lại cái kính khỏi tôi, và chờ đến khoảng lặng tuyết tiếp theo, toàn bộ khoảng cách giữa bọn tôi được quét sạch. “Nhìn đi,” ông ấy nói, “họ đang đến rất nhanh. Họ đang giục ngựa và phi nước đại hết sức mình.”

Ông ấy ngừng lại và nói tiếp với một giọng trống rỗng, “Chúng đang chạy đua cùng hoàng hôn. Chúng ta có thể đã quá trễ. Chúa sẽ làm việc phải làm!” Sau đó là một trận mưa tuyết tuyết mịn mờ khác trút xuống, và toàn bộ phong cảnh trở nên nhạt nhòa. Tuy nhiên nó qua rất nhanh và chiếc kính của ông ấy lại hướng về đồng bằng một lần nữa.

Và lần này là một tiếng kêu thình *** h cất lên, “Nhìn này! Nhìn này! Nhìn này! Xem kìa, có hai kỵ sĩ đang phóng theo rất nhanh, đang vượt tới từ hướng nam. Hân là Quincey và John. Cầm lấy kính đi. Hãy nhìn trước khi tuyết lại xóa đi tất cả!” Tôi cầm lấy kính và nhìn ra. Hai người đàn ông đó hân là bác sĩ Seward và ông Morris. Tôi biết tất cả các sự kiện của họ và Jonathan. Và cùng lúc tôi biết rằng Jonathan không xa đây. Nhìn quanh tôi thấy từ hướng bắc đang đến một đội hai người khác, đang phóng đến với tốc độ điên cuồng. Tôi biết một trong số họ là Jonathan và người kia tất nhiên là huân tước Godalming. Họ cũng đang săn đuổi cái toán đang đi với cái xe bò kia. Khi tôi nói với giáo sư ông ấy la toáng lên vui sướng như một đứa trẻ, sau khi nhìn chăm chú cho đến khi cơn mưa tuyết làm cho mọi thứ trở nên không thể nhìn được nữa, ông ấy đặt đường rãnh khẩu Winchester sẵn sàng để dùng trên tảng đá tại lối ra nơi trú ẩn của chúng tôi.

“Họ đang đổ về một chỗ,” ông ta nói, “Đến lúc đó chúng ta sẽ thấy dân gypsy ở khắp mọi hướng.” Tôi rút khẩu súng lục ổ quay của tôi ra sẵn sàng, bởi vì trong khi chúng tôi đang nói chuyện tiếng nói tru càng lớn và càng gần hơn. Khi cơn bão tuyết dịu đi trong một thoáng chúng tôi nhìn lại. Thật là kỳ lạ khi thấy tuyết đang rơi ầm ầm những bông tuyết nặng trĩu về phía chúng tôi, và đằng sau nó, ánh trời càng lúc càng sáng rực khi nó đang lặn dần về hướng đỉnh núi phía xa. Quét chiếc kính tròn vòng tôi có thể thấy thấp thoáng những cái chấm di chuyển đơn độc, rồi thành nhóm hai, ba và ở số lượng lớn hơn. Lũ sói đang tập trung lại cho nạn nhân của chúng.

Mỗi khoảnh khắc lúc này đều giống như hàng thế kỷ trong khi chúng tôi đang chờ đợi. Gió bây giờ thổi điên cuồng, và tuyết rơi trong thịnh nộ như đang quét quanh chúng tôi một vòng tròn xoáy. Lúc đó chúng tôi không thể thấy độ dài của cánh tay trước mặt mình. Nhưng mặt khác, khi những âm thanh trống rỗng của gió lướt quanh chúng tôi, có vẻ như nó đang dọn quang khoảng không gian chung quanh chúng tôi để chúng tôi có thể nhìn thấy ra xa. Chúng tôi gần đây đã quen với việc quan sát mọi chuyện lúc bình minh và hoàng hôn, vì chúng tôi biết chính xác nó sẽ diễn ra khi nào. Và chúng tôi biết rằng mặt trời còn khá lâu mới lặn. Thật khó mà tin rằng chúng tôi đã quan sát ít hơn một giờ khi chúng tôi đợi trên vách đá trú ẩn trước khi các toán người khác nhau bắt đầu hội tụ về gần với chúng tôi. Bây giờ gió thổi đến càng lúc càng gay gắt và quét lên những cơn rét buốt hơn, và càng thổi mạnh từ hướng bắc. Nó có vẻ như đang hướng những đám mây tuyết về phía chúng tôi, chỉ cần với một sự bùng nổ nào đó, tuyết sẽ đổ xuống. Chúng tôi có thể phân biệt rõ ràng từng người trong nhóm, những kẻ bị săn đuổi và đang săn đuổi. Sự việc lạ lùng đến mức những kẻ bị săn đuổi có vẻ không nhận ra, hoặc ít nhất không quan tâm đến việc họ đang bị săn đuổi. Tuy nhiên họ có vẻ vội vã đang tăng gấp đôi tốc độ khi mặt trời càng lúc càng hạ thấp dần trên những đỉnh núi.

Họ càng lúc càng phóng đến gần hơn. Giáo sư và tôi cúi mình xuống phía sau những tảng đá của chúng tôi, đưa vũ khí ra và chờ đợi. Tôi có thể thấy là ông ấy đã quyết định sẽ không để cho họ qua. Chưa một ai biết được về sự có mặt của chúng tôi.

Ngay lúc đó có hai giọng nói thét to, “Dừng lại!” Một là của Jonathan của tôi, văng cao lên đặc tả sự xúc động của anh ấy. Giọng kia vang lên âm sắc cương quyết mạnh mẽ trong sự ra lệnh của ông Morris. Bọn gypsy không biết ngôn ngữ của chúng tôi, nhưng không thể nhầm lẫn về âm điệu, bất kể cái lưỡi nào đang nói lên những từ ấy. Theo bản năng chúng kèm cương lại, và trong khoảnh khắc huân tước Godalming và

Jonathan lướt đến từ một hướng, và bác sĩ Seward và ông Morris đến từ hướng kia. Thủ lĩnh của toán gypsy, một gã bánh choẹ ngồi trên một con ngựa trông giống một con nhân mã, vẫy họ lui lại với một giọng nói hung tợn ra lệnh cho các bạn đồng hành của hắn vùi lời để tiếp tục công việc. Chúng vung roi lên lũ ngựa để nhảy vọt tới. Nhưng bốn người đàn ông đã nâng cao nòng khẩu Winchester, theo một cách thức không thể lầm lẫn ra lệnh cho bọn họ dừng lại. Ngay trong khoảnh khắc đó bác sĩ Van Helsing và tôi đứng bật dậy ngay sau vách đá, chĩa vũ khí của tôi về phía chúng. Nhận thấy bị bao vây bọn kia càng siết chặt dây cương và lao lên. Tên cầm đầu quay về phía chúng và nói một tiếng khiến mỗi tên trong lũ gypsy kia đều rút thứ vũ khí mà chúng mang theo, dao hoặc súng ngắn và vung lên bộc lộ sự sẵn sàng tấn công. Kết quả sẽ đến trong khoảnh khắc.

Tên thủ lĩnh, với một động tác giật cương thật nhanh, tung ngựa về phía trước, vế chỉ về phía mặt trời, lúc này đã đã xuống gần đến đỉnh những ngọn đồi, và chỉ về phía lâu đài, nói điều gì đó mà tôi không hiểu. Để trả lời, cả bốn người đàn ông phía tôi đều cho ngựa phóng lên và lao về phía cái xe ngựa. Tôi cảm thấy sợ khiếp khi thấy Jonathan đang gặp nguy hiểm như vậy nhưng máu nóng của chiến trận đã bốc lên đầu tôi cũng như những người còn lại. Tôi cảm thấy không còn sợ gì nữa, mà chỉ là một sự cuồng dại, tràn lên mong muốn làm gì đó. Thấy sự chuyển động rất nhanh của phe chúng tôi, tên thủ lĩnh của toán gypsy ra một mệnh lệnh. Người của hắn ngay tức khắc dàn đội hình quanh chiếc xe ngựa trong một nỗ lực vô kỷ luật, mỗi tên trong đám xô lấn chen đẩy lẫn nhau trong sự hăm hở thực thi mệnh lệnh của chúng.

Trong cái đám mù mịt đó tôi có thể thấy Jonathan từ một hướng trong đám rừng người đó, và Quincey từ một hướng khác, đang nỗ lực mở một đường máu về phía chiếc xe ngựa. Rõ ràng là họ đang nỗ lực kể thúc công việc của họ trước khi mặt trời lặn. không gì có thể ngăn cản hay thậm chí gây trở ngại cho họ. Không một thứ vũ khí nhắm bắn hay đường dao nào của bọn gypsy trước mặt hoặc tiếng sói tru ở phía sau có thể làm xao lãng sự tập trung của họ. Sự hăng hái của Jonathan, và mục đích duy nhất hiển nhiên của anh có vẻ làm cho tất cả bọn phía trước đều kính nể. Theo bản năng chúng hèn nhát đang ra một bên và để anh vượt qua. Trong khoảnh khắc anh ấy nhảy lên chiếc xe ngựa, với một sức mạnh gần như không thể tin được, nhấc cái hộp khổng lồ lên, và ném nó ra khỏi xe văng lên đất. Trong cùng lúc đó, ông Morris phải dùng sức mạnh để vượt qua đám người Szgany ở phía ông ấy. Trong lúc mà tôi gần như nín thở theo dõi Jonathan, tôi cũng thấy, trong một thoáng ở đuôi mắt, sự nỗ lực tuyệt vọng liều lĩnh của ông ấy để tiến lên, và thấy lưỡi dao của những tên gypsy loáng lên khi ông ấy đã mở được một con đường trong số họ, và chúng chém xả vào người ông. Ông ấy đỡ gạt với một cái mác khổng lồ, và thoát tiên tôi nghĩ ông ấy cũng vượt qua được một cách an toàn. Nhưng khi ông ấy nhảy đến bên Jonathan, lúc này anh ấy đã nhảy xuống từ chiếc xe, tôi thấy từ bên tay trái của ông ấy đang giữ chặt bên sườn, máu đang phun ra qua những ngón tay của ông ấy. Ông ấy chẳng hề ngừng lại hay quan tâm gì đến điều đó, vì lúc này, Jonathan, với một nỗ lực tuyệt vọng, đang phá vào một đầu của cái rương, cố nạy nó lên bằng thanh đao Kukri khổng lồ của anh ấy, ông ấy liền hăng hái tham gia vào với cái mác của ông. Dưới sự nỗ lực của hai người đàn ông, chiếc nắp đã phải chịu thua. Cái khoen bật lên với một tiếng rít, và phần trên của cái hộp bị ném bật ra đằng sau.

Lúc này bọn gypsy, thấy chúng đang bị bao phủ với những khẩu Winchester, dưới quyền của huân tước Godalming và bác sĩ Seward, đã dừng lại và thôi không chống cự nữa. Mặt trời đã gần như lặn xuống sau đỉnh núi, và bóng tối đang phủ lên toàn bộ nhóm người đang đứng trên tuyết. Tôi thấy bá tước đang nằm trong hộp, trên những lớp đất, và một số thứ rơi xuống từ chiếc xe đang phủ trên hắn. Hắn nhợt nhạt chết chóc, giống như một hình nhân bằng sáp, và đôi mắt đỏ đang bùng lên một cái nhìn hận thù kinh dị mà tôi đã từng biết.

Theo cái nhìn của tôi, đôi mắt ấy đang nhìn về phía mặt trời lặn, và sự căm ghét trong chúng đang chuyển sang cảm giác chiến thắng.

Nhưng, ngay trong khoảnh khắc ấy, thanh đao khổng lồ của Jonathan quét đến như một tia chớp. Tôi kêu bật lên khi tôi thấy nó cắt ngang cổ họng của hắn. Và trong cùng lúc đó, cây mác của ông Morris đã cắm thẳng vào tim hắn.

Chuyện này giống như một điều huyền diệu, nhưng ngay trước mắt của chúng tôi, gần như chỉ trong một hơi thở, toàn bộ cả thân hình kia tan ra thành bụi và biến khỏi tầm nhìn của chúng tôi.

Tôi sẽ còn mãi cái cảm giác vui mừng khi mà tôi còn sống thậm chí trong cái khoảnh khắc cuối cùng trước cái chết, cái cảm giác được đối mặt với sự an bình, cái mà tôi không bao giờ có thể tưởng tượng được là có

thể có ở đây.

Lâu đài Dracula bầu giờ đứng xa nổi trên bầu trời đỏ rực, và mỗi viên đá của trên bức những bức tường vỡ nát với những lỗ châu mai đang nổi liền với những tia sáng của mặt trời đang lặn dần.

Bọn gypsy, từ mọi hướng quanh tôi, trước sự biến mất phi thường của người chết, đã quay đi, không nói một lời, và phóng vụt đi như thể nó là lẽ sống của chúng. Bọn khác nhảy xuống từ chiếc xe ngựa và kêu bọn phi ngựa kia đừng bỏ rơi chúng. Lũ chó sói, đã tản ra ở một khoảng cách an toàn, đi theo chân chúng, để chúng tôi ở lại một mình.

Ông Morris, đang nằm trên mặt đất, trườn người trên khuỷu tay, giữ một tay ông bên sườn, Máu vẫn trào ra qua những ngón tay của ông. Tôi lao vọt đến bên ông ấy, vì cái vòng tròn Linh Thiêng không còn giữ tôi lại nữa, và hai người bác sĩ cũng làm như vậy. Jonathan quỳ cạnh ông ta và người bị thương ngã đầu vào vai anh. Với một cái thở dài ông ấy nắm lấy tay tôi trong bàn tay thanh cao của ông ấy, trong một nỗ lực yếu ớt.

Ông ấy hẳn là đã thấy nỗi đau đớn trong tim tôi lộ rõ trên mặt, nên ông ấy mỉm cười với tôi và nói, “Tôi cũng rất mừng là đã làm xong việc! Ôi. Chúa ôi!” ông ấy thỉnh thoảng kêu lên, cố gắng để ngồi dậy và chỉ vào tôi. “Đó là cái giá của cái chết! Nhìn này! Nhìn này!”

Mặt trời lúc này vừa lặn xuống sau đỉnh núi, và xuống sáng đỏ của nó chiếu thẳng vào mặt tôi, làm cho nó như được tắm trong một vầng sáng hồng. Với một sự thôi thúc, những người đàn ông quỳ gối xuống, kêu lên sâu lắng và nhiệt tình “Amen” vỡ ra từ trong những đôi mắt của họ khi nhìn theo ngón tay của ông ấy.

Người sắp chết nói, “Nào, bây giờ thì tạ ơn Chúa rằng tất cả đã không đến nỗi vô hiệu! Nhìn xem! Tuyết cũng không thể nào trắng trong hơn vầng trán của nàng! Lời nguyện đã bị xóa bỏ!”

Và, trước sự đau đớn vô xé của chúng tôi, với một nụ cười và trong im lặng, ông ấy chết, người đàn ông quý phái hào hiệp.

GHI CHÚ

Bảy năm trước tất cả chúng tôi đã vượt xuyên qua lửa. Và hạnh phúc một số chúng tôi cũng là, chúng tôi nghĩ rằng, cũng là một cái giá tốt cho những đau thương mà chúng tôi phải chịu. Thêm vào đó một niềm vui cho Mina và tôi rằng ngày sinh nhật của con trai chúng tôi chính là cái ngày Quincey Morris chết. Tôi biết rằng mẹ nó vẫn luôn giữ một niềm tin bí mật rằng rằng cái tinh thần dũng cảm của nhóm bạn bè chúng tôi đã truyền vào cho nó. Cái chuỗi tên của nó liên kết tất cả bọn đàn ông chúng tôi lại với nhau. Nhưng chúng tôi gọi nó là Quincey.

Trong mùa hè năm nay chúng tôi làm một chuyến du lịch về Transylvania, và đi qua vùng đất cũ mà ở đó tràn đầy những kỷ ức sinh động và khủng khiếp cho chúng tôi. Gần như không thể tin được rằng những cái mà chúng tôi thấy bằng mắt mình và nghe bằng tai mình lại là những sự thật sống động. Tất cả mọi dấu vết giờ đã nhạt nhoà. Toà lâu đài vẫn đứng như trước, khuất sau trên khung cảnh hoang tàn rộng lớn.

Khi chúng tôi về nhà chúng tôi lại nói về những ngày tháng cũ, khi mà chúng tôi đã có thể nhìn lại mà chẳng còn tuyệt vọng, vì cả hai Godalming và Seward đều đã có gia đình hạnh phúc. Tôi để những giấy tờ ở một nơi an toàn ở cái nơi mà chúng tôi đã để nó sau cuộc trở về xa xôi ngày xưa. Chúng tôi điểm lại xác sự kiện, và tất cả khối tư liệu được ghi lại đã được biên soạn lại, để trở thành một tài liệu xác thực cao. Không có gì trong khối văn bản đánh máy, ngoài trừ sổ tay sau này của Minam, Seward và tôi, và những bản ghi của Van Helsing. Chúng tôi có thể sẽ khó khăn khi yêu cầu một ai, thậm chí chúng tôi đã mong ước như vậy, chấp nhận những điều đã được chứng thực trong câu chuyện man dại này. Van Helsing đã tổng kết tất cả khi ông ấy nói, với cậu con trai của chúng tôi bên đầu gối ông.

”Chúng ta không cần chứng minh. Chúng ta không yêu cầu ai tin chúng ta! Thăng bé này một ngày nào đó sẽ biết rằng mẹ nó là một người phụ nữ dũng cảm và hào hiệp như thế nào. Nó đã biết sự dịu dàng và sự chăm chút yêu đương của mẹ nó rồi đó. Sau này nó sẽ hiểu đã có những người đàn ông đã yêu thương bà ấy đến nỗi họ đã dám làm nhiều chuyện vì những điều tốt đẹp cho bà.

JONATHAN HARKER

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ba-tuoc-dracula>